Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2016

Phương Nam Book
NXB Hội Nhà văn

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2016
Quyển 3

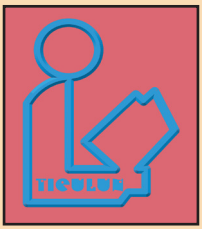

Đâu Đó Vẫn Còn...

Phan

Tác giả là một nhà báo quen thuộc, trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Từ nhiều năm qua, ông là một trong những tác giả Viết Về Nước Mỹ có sức viết mạnh mẽ và số lượng người đọc đông đảo nhất và đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2013. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Đôi khi tôi vẫn nghĩ về cuộc sống, con người, đâu đó vẫn còn những nơi thực sự là bình yên cho con người có cuộc sống bình an; Và nhân loại vẫn còn đâu đó những con người mà khi hiểu biết về họ sẽ khiến nhiều người tự thấy mình nhỏ nhoi. Nhưng tạo hóa luôn khéo sắp đặt cho người này chứ không phải người kia có cơ duyên được sống bình an ơi bình yên. Và người khiến người khác tự thấy nhỏ nhoi trước họ lại chỉ là một người quá đỗi bình thường trong cuộc sống chứ không hẳn là người nổi tiếng hay giàu có gì cả.

Chính cuộc sống và những quan hệ luôn làm tôi băn khoăn bởi chung quanh có quá nhiều chuyện không ngờ. Một người tử tế bỗng dưng bị khui ra một chuyện chẳng ra gì; một nơi thanh tịnh... sao tôi lại phải chứng kiến cảnh mèo mả gà đồng. Cho đến một lần, tôi rủ bạn

đi uống cà phê vào một sáng cuối tuần. Nhưng anh bạn tôi có hẹn đi thăm trại gà của một người bạn khác, anh rủ tôi đi cùng.

Chúng tôi hẹn gặp nhau ở Starbucks coffee thuận tiện cho đôi đàng, mua hai ly cà phê và đi chung xe để dễ trò chuyện. Mắt tôi phải lái xe nhưng cũng nhìn ngang ra được sự hốc hác của ông bạn qua gương mặt hanh hao mà không phải bệnh tật, ánh mắt lạc thần của ông chẳng nói lên tí gì tin vui là ông đi xem trại gà để sang lại...

Tôi không ngờ. Một không ngờ buồn lòng. Không ngờ bạn bè ít gặp trong niềm tin tình cảm nguyên vẹn, chỉ thiếu thời gian để thù tạc vì ai cũng phải đi làm suốt để duy trì đời sống gia đình của mỗi người. Không ngờ gia đình anh cũng là một công trình được xây đắp vất vả bằng tuổi đời và sức lực của chính vợ chồng anh trong bao năm. Tôi tính sắp tới lúc anh chị được nghỉ ngơi vì nhà, xe đã trả hết, con cái học xong... Nên không ngờ đau lòng là công trình đẹp đẽ ấy đã tan tành trong tay anh. Một sự nghiệp mấy chục năm của vợ chồng, anh nướng trọn vô chiếu bạc trong vài ngày khi máu bài bạc trong anh tiềm ẩn đã lâu năm, bỗng trở lại hung hãn như ung thư tái phát, làm anh mất lý trí, thiếu tự chủ, say máu bài bạc mà dối vợ, gạt con tới tan cửa nát nhà, gia đình ly tán mỗi người một nơi...

Tôi lái càng xa thành phố, lòng càng hoang tàn như rừng núi lập đông khi nghĩ tới người bạn đã có tuổi. Cái tên đã mất theo lá bài định mệnh đã đành nhưng cái tuổi thì ai tránh được sức khoẻ yếu kém đi dần. Bây giờ lại đi nhận việc ở trại gà nơi thâm sơn cùng cốc, lối thoát không chọn lựa của anh có lẽ tôi hiểu được vì sao ! Khi người đàn ông đã trắng tay sự nghiệp, mất hết gia đình thì còn ở lại phố thị làm gì cho người quen kẻ biết khinh khi. Xã hội có sau những người đầu tiên tạo dựng nên xã hội này, nhưng từ đó xã hội có trước những người đến góp mặt theo thời gian mà mỗi chúng ta là một. Không thể phủ nhận những điều hay, điểm tốt của xã hội con người nên dường như ai cũng mặc nhiên chấp nhận những điểm tối trong nhân quần là kẻ ngã ngựa thường bị người quen quay lưng; người may mắn hơn đời nên thành công, thành danh hay bị đố kỵ bởi lòng ganh tỵ của chính bạn bè...

Hôm tôi tiễn anh đi, sau chầu phở sáng ở khu Việt Nam. Một người bạn bước vào hành trình mới của đoạn đời về chiều sao thê lương quá. Hình ảnh người đàn ông tóc đã muối tiêu, khoác chiếc áo lạnh sờn, lên đường với chiếc xe truck cũ và mấy bộ quần áo; chai nước mắm với bao gạo tôi mua cho anh theo bản năng tôi chứ không thể gọi là quà chia tay hay một quan tâm lo lắng gì cho anh... chỉ có bầu trời ảm đạm còn lại trong

tôi cho buổi chia tay ấy.

Lòng tôi buồn vô hạn trên đường về lại nhà hôm đó. Muốn cho những người bạn cùng quen biết anh hay tin để cùng nhau quan tâm tới anh một chút. Nhưng cứ cầm cái điện thoại như đã hết pin, không dùng được vì kẹt đã hứa với anh là không cho ai hay; lại kẹt thói đời bằng chính kinh nghiệm bản thân mà tôi đã từng thấm thía sau nhiều lần thất bại trong đời.

Rồi mùa đông qua, xuân bất tận với mưa đá, nhà, xe vỡ toang như lòng già. Được hôm cúp điện bất tử từ sáng sớm vì cơn mưa hạ đã về nên hãng cho về, tôi tự nghĩ là hôm nay mình coi như vẫn đi làm tới chiều tối. Tôi lái một mình tới trại gà thăm anh; cũng mua theo chai nước mắm với bao gạo như lần trước; mua thêm chai rượu tâm tình chứ nơi thâm sơn cùng cốc ấy có quán xá, chợ búa gì đâu. Lòng phân vân không biết có nên mua thêm bó nhang, bởi biết đâu mình đến đã muộn rồi ! (Mấy tháng không liên lạc được qua điện thoại cả điện thư bởi trại gà ở nơi hẻo lánh đến hoang vu).

Và hình ảnh không ngờ thú vị trong mắt tôi là một ông già tóc đã bạc trắng, nhưng nhìn mạnh khoẻ, có sức sống hơn một người tên tuổi nơi phố thị trước đây. Hình như nụ cười của anh đã thoát khổ nên nhẹ nhàng hơn.

Tôi được một ngày vui vì trò chuyện, đi câu cá về nướng và nhậu với bạn nơi chỉ có hai người. Tôi thích thú vô cùng cuộc sống của anh hiện tại. Đồng lương không nhiều, công việc không khó. Nhưng được tự làm việc theo tinh thần trách nhiệm của mình; đặc biệt là chẳng phải giao tiếp với ai nữa vì cả cái trại gà chỉ có mình anh trông nom. Đúng là cuộc sống bình an nơi bình yên mà mình mãi đi tìm. Chỉ mong cái giá phải trả cho ước nguyện đừng quá đắt như ông bạn.

Về nhà. Đi làm. Những lúc trời chập choạng tối, khi sương đêm chưa tan đã lên đường đi làm... Tôi không thoát ra được ý nghĩ : phải can đảm lên, phải dứt khoát hơn khi đã tìm ra nơi có cuộc sống như ý riêng. Nhưng chỉ là giữ được niềm tin trên mặt đất vẫn còn có nơi có cuộc sống bình yên như ở trại gà mà ông bạn tôi đang sống bình an và làm việc.

Tôi thường chìm vào giấc ngủ với ý nghĩ thiên mệnh. Trời đặt mỗi người vào hoàn cảnh riêng để chẳng ai có cuộc đời giống ai; mỗi người một đam mê mà thành hạnh phúc với khổ đau của loài người. Tôi vẫn sống, đi làm, về nhà, cuối tuần gặp bạn bè bù khú với nhau khi có thể, có dịp. Nhưng lại tính chuyện thu xếp thời gian, đi mua chai nước mắm với bao gạo, rồi đi thăm một người bạn mà bạn bè đang vui đã quên anh ta. Tôi

thấy mình vô lý ở chỗ gặp gỡ thường những người sẽ mau quên khi không còn có cơ hội, điều kiện để gặp họ thường nữa. Tôi đang cố suy nghĩ thêm : Có phải đó là lý do làm cho cuộc sống của nhiều người chứ không riêng gì tôi không cảm thấy vui dù sức khỏe, việc làm, tiền bạc vẫn tạm ổn.

Rồi lại cho đến hôm gần đây, một người bạn làm chung với tôi chợt hỏi, «Sao thấy anh không được vui. Có chuyện gì mà cứ lầm lì cả tuần rồi ?»

Tôi nói, «Có lẽ anh gần đất xa trời rồi hay sao mà bỗng dưng muốn bỏ đời. Anh đã thấy được nơi anh hằng mong được sống, sống cuộc sống không có tiếp xúc nào hết !»

«Vậy anh nên đi... bác sĩ tâm thần ! Xin lỗi hiền huynh - ruồi bu chưa đã nên bu theo ruồi. Tính bay đi đâu nữa đây !

Để em đi lấy đồ làm đã. Rồi trở lại... ruồi bu với anh.»

Người đàn bà trẻ không có gì nổi bật trong đám đông, nhưng ở cô như có tiềm năng khơi dậy hy vọng cho đời. Chỉ một lời nói thường tình như nhiều người thường nói : Buồn ngủ quá; hay đói bụng quá ! Thì ở cô khi nói những câu ấy thường kèm theo chút tin vui như : Buồn

ngủ quá, ráng một ngày nữa đi bà con ơi, hôm nay thứ Năm rồi ! Cô cũng nói : Đói bụng quá, nhưng thường tiếp ngữ đi theo làm hứng khởi cho những người xung quanh hơn : Đói bụng quá, còn mười lăm phút nữa thôi ! Ráng lên ta ơi, đừng tuyệt vọng...

Cô trở lại chỗ làm, thư thả sắp đặt những thứ cô tha về từ warehouse. Tôi thì ngồi trả lời tin nhắn cho người bạn đang có việc làm ăn ngoài với nhau... Cô nói trước, «Lúc này, trông anh thiếu ngủ thấy rõ. Công việc bên ngoài của anh nhiều lắm sao ?»

«Chút đỉnh thôi chứ đâu có nhiều. Nhưng không biết sao anh bị ám ảnh chuyện bạn bè. Em nghĩ coi ! Một người bạn thân sa cơ thất thế. Những người vẫn nghĩ là sẽ chơi với anh ta tới hết đời bỗng quên bẵng anh ta. Rồi ai sẽ là người kế tiếp ngồi ngó thời gian trôi qua thế thái bạc lòng... Nhưng chúng ta cứ sống không thể thiếu giao tiếp là sao, trong khi ai cũng thấy chuốc phiền từ những giao tiếp ấy nhiều hơn là được vui...»

«Tại sao anh lại có ý nghĩ tiêu cực như vậy ? Sống là quên đi những gì không như ý, không hài lòng. Chỉ nhớ những gì vui vẻ để truyền cảm hứng cho người khác.»

«Nói hay như kinh. Nhưng từ lời nói tới việc làm... bằng khoảng cách trái đất tới sao hoả đó !»

«...»

Tôi vẫn không nói gì về cuộc sống của ông bạn đang cám giỗ tôi. Hay ít nhất là hấp lực của cuộc sống biết dành thời gian rảnh rỗi sau khi làm việc cho sám hối thay vì thường tình là hưởng thụ và bon chen.» Người em sầu mộng muôn đời» bên tôi vẫn cứ râm ran hát, ăn vụng bánh kẹo, nói điện thoại lia chia. Cô ấy không quên đi được những gì không như ý, không hài lòng, thì làm sao có thể vui vẻ để truyền cảm hứng cho người khác qua điện thoại lia chia như thế chứ ! Cô ấy không còn trẻ vì những vết chân chim nơi khoé mắt đã báo mộng già. Nhưng đó lại là người mang thông điệp tốt đẹp về con người đến cho tôi vô vụ lợi... Cô kể cho tôi nghe,

«Hồi nhỏ, em thích con mèo dữ lắm. Nhưng ba em là chúa ghét mèo. Ba nói, không con gì ở đời lười biếng như con mèo. Mẹ em thì sợ lông mèo vì em bị suyễn. Vậy là em chỉ được ôm những con mèo giả thuộc loại thú nhồi bông. Nỗi khát khao có được một con mèo thật trong em trở thành ám ảnh...

Cho tới một hôm, em ngồi một mình trên xích đu ở sân sau nhà. Thực sự là em đang tưởng tượng tới những con mèo của một con nhỏ bạn học. Nó người Mỹ trắng, nuôi tới bốn con mèo. Cứ mỗi lần nghe nó tả về sự mềm

mại của những bộ lông thật, sự dễ thương, và nhất là sự ganh tỵ của bốn con mèo đều muốn được cô chủ hài lòng hơn về mình... có khi em khóc rất tự nhiên.

Và đến hôm đó, bỗng em thấy ngoài sân cỏ sau nhà em có con mèo chui qua lỗ hổng của bờ rào. Nó ráng lết vào cái nhà kho nho nhỏ ở cuối sân - là nơi ba em để máy cắt cỏ.

Em sợ trước. Nhưng bình tĩnh lại thì tò mò. Em rón rén ra nhà kho để xem, vì hình như nó bị thương sau một cuộc ẩu đả gì đó !

Nó nhe nanh tấn công em khi em đến gần làm em sợ hết hồn. May là nó bị thương nên em mới không bị thương do nó tấn công. Điều em làm được cho nó lúc hoàn hồn vì xém bị nó cắn là không giận mà tìm cách cứu nó...

Em nghĩ, ba em đã thôi cắt cỏ từ tháng trước vì trời lạnh nhiều rồi. Như vậy, nó có thể tạm ở trong kho chứa máy cắt cỏ mà ba không biết; chứ ba biết là ông đuổi nó đi liền. Rồi em lén đem ra kho cho nó mấy cái khăn lông cũ, chỉ ném được vào góc kho cho nó có chỗ ngủ ấm vì nó luôn sẵn sàng tấn công em. Em đem thức ăn với nước uống ra cho nó được hai ngày. Lần nào nó cũng muốn tấn công em, dù nó không ăn nhưng có uống

nước.

Đến tối ngày thứ hai mà em đã che giấu và tiếp tế cho nó. Đêm đó trời đổ tuyết nhiều lắm. Em liều mà phải lén ba mẹ em nữa. Đâu dám mở đèn nhà bếp để ra sân, ra kho... Em cầm cái đèn pin, tay kia cầm cái mền đắp nhỏ mà em ưa đắp khi xem tivi. Em tính nó đã ngủ vì lạnh thì làm sao tấn công em được; em chỉ giục cái mền lên mình nó cho nó khỏi chết lạnh thôi...

Nhưng nó chưa ngủ. Ánh đèn pin làm em bàng hoàng tội nghiệp cho con mèo đã bị thương gần chết. Nó đang nửa đường từ chỗ nó tử thủ đến chỗ em có thể đặt thức ăn nước uống cho nó. Nó bị lạnh và hết sức để bò lết tới chén nước.

Không biết sao em không biết sợ nữa ! Em mạnh dạn bước vào hẳn trong kho. Em từ từ đẩy chén nước lại cho nó. Nó chỉ gầm gừ nhỏ xíu như sắp hết hơi. Nó cố đưa tay (là chân trước của nó) lên để chống đỡ, nhưng nó hết sức thật rồi ! Em chỉ thương nó không hiểu, không phân biệt được là em muốn cứu nó chứ không phải hại nó.

Năm đó em mười lăm tuổi, nói tiếng Việt dở ẹt. Vậy mà không biết sao em lại nói với nó bằng tiếng Việt : Tôi muốn giúp bạn. Tôi thương bạn lắm !

Rồi một tiếng đằng hắng sau lưng em để làm cho em đừng hết hồn và em nghe thì biết là tiếng ba em, em không phải sợ. Ba đã chứng kiến từ bao giờ, ông cởi áo lạnh ông đang mặc để trùm thêm cho em. Ba đưa em vô nhà. Tánh ba em rất trầm tĩnh và ít nói. Ba chỉ nói mẹ làm cho em ly theraflu nóng. Ba nói với em, con uống thuốc rồi đi ngủ đi !

Ba mặc áo lạnh dày, xỏ chân vô đôi ủng cao su, tay mang găng dầy... ba đi ra sân, ánh đèn pin hướng về phía kho... Em chỉ biết nói theo ba van nài, «đừng đánh chết nó nha ba».

Chừng hai tiếng sau, không biết đã mấy giờ đêm, chỉ biết căn nhà chìm trong bóng tối nhưng chưa ai ngủ trừ thằng em trai của em mới tám tuổi. Em thì trùm mền nằm khóc thôi chứ làm được gì ! Nhưng nghe tiếng chân của ba em trên hallway, rồi tiếng gõ cửa phòng em. Ba em vẫn nói ngắn gọn như tánh ông, «Con ngủ đi. Ba đã đem nó vô nhà. Ngủ đi để sáng dậy sớm đi với ba...»

Em nằm thêm chừng một tiếng nữa vẫn không hiểu nổi là sáng mai đi đâu sớm với ba. Đâu có việc gì, chưa nghe ba hay mẹ nói gì... Em mò qua phòng ba, gõ cửa lại. Ba không mở cửa mà nói vọng ra, «Con ngốc. Đi ngủ đi. Không đưa nó đi bác sĩ thì nó sống được sao ?»

Là lần đầu tiên trong đời em biết được tới giọt nước mắt sung sướng nó chảy đã làm sao, nhưng em vẫn không sao ngủ được vì sợ ngủ thì trời sẽ không bao giờ sáng...»

«Hay. Chuyện hay. Vậy mà từ đó tới giờ anh chỉ tưởng em biết chuyện nói nhỏ cười to thôi chớ !»

«Chuyện đó là chính anh với mấy anh trong hãng chịu trách nhiệm. Mấy anh toàn chỉ dạy cho em út chuyện nói nhỏ cười to, rồi trách ngược !»

«Nhưng con mèo đó có sống nổi không ?» - Tôi hỏi.

«Chuyện của em nhiều tập lắm anh trai. Muốn nghe tiếp... xin cho em lộ phí đường xa vì chuyện dài nhiều tập !»

«Con nhỏ (là với bọn già. Nhưng nghe nó liến thoắng cũng đã vì sinh ra ở Mỹ mà tiếng Việt đáo để chứ không vừa). Nó nuốt chửng viên kẹo hối lộ như con nít, rồi lại liên thuyên...» Em muốn thụi cho ông bác sĩ thú y một thụi hết sức. Cha con em đợi ông khám bệnh cho con mèo cả tiếng đồng hồ. Ông trở ra với quyết định bỏ mẹ chứ không phải từ mẫu (là từ anh dạy em à nha !) Ông nói : Con mèo này là con mèo hoang, có lẽ từ khi sinh ra, nên nó rất hung dữ, không nên nuôi vì đã hết khả

năng thuần dưỡng. Nó đã già và thương tật đầy mình do sống hoang, mắt trái của nó đã hỏng hoàn toàn từ lâu...

Lòng em buồn vô hạn vì nghĩ là ông ấy sẽ chích thuốc cho nó chết thôi ! Nhưng lòng em cũng mừng vô hạn khi nghe ba em trả lời ông bác sĩ : Tôi xin ông cứu chữa cho con mèo sống đã, khi vết thương của nó lành hẳn. Chúng ta hãy nghĩ tới một quyết định cho nó.

Con mèo ở lại với ông bác sĩ ba ngày là ba ngày em không ăn không ngủ. Ba ngày em chỉ nghĩ cách thả nó ra cho đời sống hoang dã của nó, nó sống chết theo số phận của nó còn hơn em muốn cứu nó nhưng đã làm hại nó có thể bị giết vì thuốc độc. Ba ngày dài lắm anh ơi, và người hiểu em nhất đời là ba em chứ không ai khác. Ba em nói với ông bác sĩ, chúng tôi muốn thử. Có lẽ đó là hy vọng lớn nhất của con gái tôi. Mong ông cho cháu được thử xem sao !»

Trở về nhà, ba em nhốt nó trong chuồng lưỡi kém, để ngoài garage. Trang bị cho em tới mặt nạ khi cho mèo ăn. Em mặc quần áo như phi hành gia lên cung trăng vậy đó ! Đến mấy tháng sau nó cũng vẫn cứ gầm gừ, sẵn sàng tấn công khi thấy bóng người đi ngang chuồng nó... nhưng nó chừa em ra, từ gầm gừ dữ tợn với em lúc đầu, tiếng gầm gừ nhỏ lại dần mỗi khi em cho nó ăn, làm vệ sinh chuồng cho nó. Lúc nào em cũng nói với

nó, Tôi muốn giúp bạn. Tôi thương bạn lắm ! Nó hiểu không anh ?»

«Nói con mèo hiểu tiếng người thì khác nào con chó chạy nhanh tới cái mõm chạm vào đuôi của chính nó. Nhưng anh nghĩ là động vật có linh cảm. Người ta trong mắt con mèo cũng chỉ là một động vật như muôn loài thôi. Tất cả là kẻ thù nên nó gầm gừ, sẵn sàng tấn công tất cả để tự vệ. Nhưng linh cảm của động vật cũng đồng thời biết không nguy hiểm đối với vài loài. Đơn giản là con nai, con hươu, thấy sư tử là chạy trối chết. Nhưng con chim sâu đậu trên vai sư sử... như bạn bè. Con mèo, nhất là mèo hoang nên gặp ai, con gì, nó cũng đều thấy nguy hiểm nên có phản ứng tự vệ ngay, trừ em ra. Bởi theo thời gian trở thành thói quen thôi chứ mèo làm gì có nhận thức như người. Thói quen hình thành trong nó là tới giờ ăn thì đói bụng. Thay vì trước đây phải tự mạo hiểm đi kiếm ăn. Bây giờ chỉ trông thấy em là được ăn. Em không nguy hiểm với nó nữa nên gầm gừ làm chi cho mệt xác vua lười. Anh cũng không nghĩ con mèo hiểu được em muốn giúp nó, em thương nó... Anh nghĩ trong nó, cùng lắm em là một loại thực phẩm an toàn, không phải chiến đấu đồ máu để giành giật lấy...

Thôi, nói chuyện không rành anh không thích. Để anh về tìm đọc, rồi sẽ trả lời sau... Anh muốn nghe kết cục. Sắp tới giờ ăn trưa rồi !»

«Thì tập ba để sau giờ lunch. Hôm nay anh em mình còn ngồi chơi tới chiều mà, đồ đâu mà làm. Lo gì.»

«Nhưng tập ba... là hết chưa ?» Tôi không thích chuyện dài...

Chúng tôi đi ăn. Tôi ăn trưa với món gì không nhớ, chắc chắn không phải thịt mèo nhưng cứ nghĩ tới con mèo được xếp hạng thú vật thông minh. Hy vọng câu chuyện có kết thúc đẹp.

Tới giờ ngáp vắn ngáp dài là sau ăn trưa. Nhất là những hôm không có việc làm, giả vờ làm việc còn mệt hơn có việc thật để làm. Tiếng người em sầu mộng rỉ rả càng buồn ngủ. Không biết sao khi nghe cô nói, tôi hay liên tưởng tới bài thơ Một mùa đông của thi sĩ Lưu Trọng Lư mà nhạc sĩ Y Vân phổ nhạc thành Người em sầu mộng. Cái giọng nữ du dương theo âm hưởng Bắc thì dễ gặp trong đời thường, nhưng du dương theo phát âm nam bộ nghe ngộ nghĩnh làm sao...

«... Em bắt đầu thấy được sự khác lạ trong nhà là mẹ em luôn khủng hoảng với con mèo vì những mối lo :

em bị suyễn nên mẹ không thích trong nhà có lông mèo, con mèo lại có nguồn gốc mèo hoang, và nặng nề là chi phí cho nó không ít...

Nhưng tuổi em năm đó chỉ biết thỏa mãn cho mình nên lờ đi chung quanh. Cảm giác mình có một con mèo thật rất quan trọng với em lúc đó. Em ngồi hàng giờ với nó ngoài garage sau khi cho nó ăn. Em chỉ nói, Tôi muốn giúp bạn thôi. Tôi thương bạn lắm ! Em nhìn thẳng vào con mắt còn lại của nó, làm nó hoang mang nhưng cũng dịu dần lại. Nhưng khi em mở cửa chuồng là nó gầm gừ ngay vì sợ em bắt nó. Nhưng em kiên nhẫn hàng tuần như thế thì nó hết gầm gừ. Anh biết không, lần đầu tiên em chạm được tay trần (không mang găng phi hành gia nữa) lên mớ lông trên đầu nó. Nó gầm gừ nhỏ lại, nhỏ lại... tới im re, lim dim con mắt còn lại cũng đã mờ vì nó già lắm rồi !

Em mở cửa chuồng khi cho nó ăn một thời gian, nó không có thái độ phòng hờ gì tới em nữa. Đến mùa đông lại về, những đêm lạnh quá, em lén xách chuồng nó vô phòng em cho nó được ấm. Một đêm em thử thả nó ra khỏi chuồng, dù gì cũng trong phòng nên không gian cho nó cũng giới hạn thôi. Em thấy nó ngượng ngập bước đi do chân nó bị gãy xương lần trước nhưng cứ nhốt trong chuồng, không được tập đi đứng lại cho bình

thường... Em thấy hối hận là đã cứu nó nhưng không cứu được cho đúng mức.

Nhưng thôi, nó còn sống là may mắn lắm rồi vì lần đó không cứu thì nó đã chết. Sang đêm thứ hai, thứ ba... em thả nó trong phòng em nguyên đêm. Nó đã mạnh dạn ra khỏi chuồng khi được mở cửa. Nhưng lòng em khép lại với nỗi buồn trẻ con nhưng người lớn ra sao... em cũng không hiểu, chỉ cảm nhận như mình có lỗi trong từng bước đi khập khiễng của con mèo.

Mùi hôi của nó vì đã quá hạn phải đưa nó đi thuê người ta tắm, chải lông cho nó. Em không dám nhắc mẹ em vì thấy mẹ xót xa tiền chi ra cho con mèo hoang...

Hôm sau em liều mạng, đi học về là em lôi nó vô shower, em tắm cho nó. Bạn em cho em xà bông tắm mèo... Ba em về sớm hôm đó, ông đứng nhìn em tắm cho con mèo trong shower. Ba muốn giúp em nhưng ba cũng muốn để em được vui với nó...

Mọi chuyện bình thường trở lại khi mẹ không còn phải tốn tiền gì cho con mèo. Ba mua thức ăn cho nó nguyên tháng, em để dành tiền quà để thỉnh thoảng mua cho nó món ngon... Con mèo đi lại trong nhà tự nhiên như một thành viên. Suốt đời em không quên được hôm đầu tiên em tắm cho nó xong. Em thả nó ra khỏi nhà

tắm để đến phiên em.

Nhưng khi em ra khỏi nhà tắm thì không thấy nó đâu. Muốn gọi nó xem nó ở đâu thì em mới nhớ ra là em chưa từng đặt cho nó một cái tên thì bây giờ gọi sao cho nó hiểu là gọi nó chứ ? Em gọi đại meo... meo... ; rồi lại meo... meo... Không có hồi âm nào hết !

Em hoảng chạy vô phòng ba kêu ba giúp. Tất cả vô vọng khi hai cha con đã tìm nó khắp trong nhà, tìm ra hàng xóm cũng không thấy ! Em không ăn cơm chiều, cứ ngồi nhìn ra cửa sổ và lo lắng bên ngoài lạnh rồi sao không thấy nó đâu... Đêm xuống, đã lần thứ ba mẹ em nói, «con đi ngủ đi...» thì ba em xuất hiện. Em miễn cưỡng về phòng. Anh biết không ! Không thể nào tin nổi, hiểu nổi... nó nằm cuộn tròn ngay trên gối nằm của em. Em sung sướng tới phát khóc. Em trò chuyện với nó, đặt tên cho nó... dường như nó hiểu vì chỉ sau đêm đó. Em đi học về, chỉ la toáng lên trong căn nhà chưa có ai về, Sam ơi... Sam... ! Là nó khập khiễng có mặt quanh chân em.»

«Rồi nó sống được bao lâu ?»

«Một năm đúng.»

«Chết già ?»

«Dạ... !»

Hình như cô ấy không muốn nói nữa về một kỷ niệm buồn nên tôi lảng đi công việc. Tất cả là giả vờ trong những hôm không có việc làm nhưng đừng ngồi lì ở chỗ làm cũng khó coi. Cứ thả xuống warehouse như đi lấy thứ gì đó về làm. Kỳ thực đi không về tay không cũng chẳng có gì đem về chỗ làm, nhưng hãng xưởng cứ nhộn nhịp người tới kẻ lui cho vui lòng ông chủ.

Cô ấy lại kể tiếp cho tôi nghe, «Hôm ba em chở em và Sam trở lại ông bác sĩ thú y năm ngoái. Ông bác sĩ không thể nào ngờ được là em ẵm nó trên tay em, chẳng chuồng sắt chuồng kẽm gì nữa. Ông xoa đầu em như công nhận một thành tích ít ai làm được sau khi ông khám bệnh cho Sam. Ông khen nó ngoan lắm ! Nhưng kết luận của ông ngược với năm ngoái là ông muốn hủy bỏ nó vì hết khả năng thuần dưỡng; năm nay ông muốn cứu nó thì gan của nó đã bị nhiễm nặng một loại vi khuẩn do không chăm nuôi tử tế từ nhỏ. Theo ông bác sĩ, nó sống thêm giây phút nào là sống trong đau đớn giây phút đó vì lá gan của nó đã như cái rổ do vi khuẩn đục khoét...

«Chia buồn với em. Cảm ơn em đã kể cho anh nghe một câu chuyện cảm động về một con mèo. Dù anh cũng là người ghét mèo... chắc chỉ thua ba em.»

Anh biết không ? Chuyện con mèo hoang của em lúc nhỏ, em không hiểu gì hơn là sự ham thích được như bạn bè. Nhưng không lâu sau khi con Sam chết. Một hôm em cũng ngồi nhìn ra cửa sổ như mong nó trở về. Chắc ba em hiểu nên ông đến đứng sau lưng em, đặt hai bàn tay lên hai vai em. Ba em chưa (hay ít nhất là lần đầu thể hiện tình cảm với con cái, nhất là con gái kiểu đó). Ba nói,

«con nhớ Sam lắm phải không ?»

«Dạ ba...»

«... Ba sẽ mua cho con một con mèo khác. Đừng buồn bã để ảnh hưởng tới việc học hành và sức khoẻ của con...»

«Con cám ơn ba. Con mang ơn ba... Em sổ một tràng nịnh bợ vì nằm mơ cũng không dám mơ được con mèo khác. Nhưng ba em hôm đó như một người khác, bao nghiêm nghị, ít nói của ông tan biến đi đâu... Ba nhìn thẳng vào mặt em. Hai tay ông đã kềm gương mặt em lại thì em nhúc nhích đi đâu được. Ông nói, Con cảm ơn ba, con mang ơn ba... nhiều tới bây giờ ba không nhớ hết được là con đã cảm ơn ba những việc gì, mang ơn ba bao nhiêu lần... Lần này, ba muốn con trả ơn chứ không mang ơn nữa... !

Em nhớ hai mắt ba em nheo nheo thách thức - làm xung thiên em nổi lên. Em nói, Ba nói đi. Con làm được là làm liền điều ba muốn để trả ơn ba...

«Dễ lắm con gái cưng của ba. Em, mười sáu tuổi rồi, lần đầu nghe được năm chữ : con gái cưng của ba. Em nghẹt thở vì sung sướng trước người cha không biết cười, không biết gì hơn giờ giấc... là tất cả đời ông. Những lời ba em nói đã muôn đời ở lại trong em, Ba mẹ là người Việt, sao con cứ nói tiếng Anh với ba mẹ. Trong khi con mèo Sam của con là con mèo Mỹ thì con lại nói tiếng Việt với nó, lại rất dễ thương...»

Anh biết không ? Em nói tiếng Việt từ đó. Hoàn toàn tiếng Việt trong nhà. Tới khi đủ tự tin thì nói tiếng Việt khi sang nhà nội, nhà ngoại. Tự tin hơn, em nói tiếng Việt khi đi chợ Việt, vô tiệm phở Việt... Nhưng tới khi con em đi mẫu giáo được một tháng thôi. Chiều về tới nhà là nói tiếng Anh liên tu bất tận với em. Em ngồi thừ ra hàng giờ để thấm thía tình thương và tấm lòng của ba em. Không có ba em, em không nói tiếng Việt đâu.

... đến hôm ba em đi mổ sạn thận. Em vô thăm trái giờ nên chỉ có hai mẹ con em với ông ngoại. Ba nhìn thằng cháu ngoại ngủ trên giường ông ngoại trong bệnh viện. Em biết ba nghĩ gì nên nói, «con không để cho nó không biết tiếng Việt đâu. Ba đừng có lo.» Ba em cười

mãn nguyện mới thấy ông đã già. Em thì khóc thay lời cảm ơn chân thành là nhờ ba - em còn nói tiếng Việt. Anh biết ba em nói gì không, «Ba cũng cảm ơn con là sau khi ba hứa mua cho con con mèo khác, con vui mừng tuổi nhỏ. Nhưng chỉ qua đêm, con đã dứt khoát từ chối. Ba biết con đã trưởng thành, biết suy nghĩ tới người khác và hoàn cảnh gia đình...»

Mà đúng là em thay đổi sau cái chết của con Sam. Nói bao nhiêu cho hết tuổi dậy thì như hôm mưa ngày nắng của tuổi dậy thì con gái. Em chỉ hỏi ba em điều ấp ủ từ khi còn nhỏ tới lúc đã có chồng con, «Sao ba ghét mèo nhất trên đời mà ba lại cho con nuôi con Sam, ba tốn biết bao nhiêu tiền trong lúc hoàn cảnh gia đình khó khăn... Con Sam chết, ba lại hứa mua cho con con mèo khác ?»

Ba em ấp úng...» thì khi nào đó trong đời, con sẽ hiểu ra tình thương là chấp nhận cả cái mình ghét để người được mình thương vui vẻ hơn.....»

Thôi. Về.

Nói quá, anh buồn lây...»

Cô ấy thu dọn về dễ dàng, chỉ dẹp mấy món đồ tools vô học tủ. Nhưng vụng về thu lại giọt nước mắt thương

cha. Tôi thì như người mới tỉnh ra. Cõi phiền vẫn lưa thưa những người cô đơn vì trót mang phải trái tim con người. Hy vọng họ không bị tuyệt chủng trong dòng đời nghiệt ngã hôm nay. Tôi mới là kẻ chạy trốn. Cô ấy bình thường hơn cả tôi, nhưng lại là người dám đương đầu với giả dối để giữ gìn nhân tánh thật của con người trên đường tuyệt chủng.

Phan

Chuyện Chó Mèo

Trần Đức Hân

Với bút hiệu Prudence Han Tranduc, tác giả đã có sách anh ngữ «The Clan Divided, «do một nhà xuất bản Mỹ tại New York ấn hành. Ông cũng là tác giả sách «Tiếng Việt Đáng Yêu.» Trần Đức Hân sinh năm 1942 tại miền Bắc, di cư vào Nam. Từ những năm 60 học văn khoa, dạy học, khóa 20 Thủ Đức, khóa 15 Kỵ Binh Thiết Giáp, bị thương, giải ngũ năm 1968, tốt nghiệp cử nhân văn khoa, tiếp tục dạy học. Năm 1980, vượt biển, định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Từ 2000, di dân sang Mỹ, học lại Anh văn từ ESL tới các lớp viết văn và hoàn tất được ba cuốn sách. Tác giả hiện là cư dân Westminster. Sau đây là bài viết thứ ba của ông.

Thưa quý độc giả, các mẩu chuyện trong bài này viết về hai loài vật được nhiều gia đình nuôi trong nhà; chuyện không đề cập tới liên hệ giữa trai gái thường bị diễn tả là mèo chuột để phê bình hay lên án. Khi mô tả bản năng của hai loài vật này, nếu có vài đoạn gây nên sự khó chịu cho quý độc giả, nhất là độc giả yêu cưng chó mèo, vì «sự thật mất lòng» «nothing is as stinky as the truth», xin đại xá.

Ngôn ngữ nào cũng có ít hay nhiều từ ngữ tượng thanh. Một số từ ngữ tượng thanh đã được suy diễn ra nghĩa bóng và chúng đã sinh ra vài tục lệ để nhiều người làm theo hay kiêng cữ. Tiếng Việt người Việt cũng thế. Ví dụ trái cây mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài đã được giải nghĩa là cầu vừa đủ xài, trái sung là sung túc, một thứ trái cây có vị đắng ở Bắc Việt gọi là mướp đắng nhưng trong Nam Việt kêu là khổ qua và một số người ta ăn trái này với hy vọng cái khổ không còn tồn tại nữa.

Riêng về mèo và chó có câu phong dao.» Mèo đến nhà thì khó Chó đến nhà thì sang.» Sở dĩ có cặp câu này vì tiếng kêu của mèo là ngoao ngoao hay ngheo ngheo nghe rất gần với từ nghèo. Tiếng kêu của chó là gâu gâu hay gầu gầu nghe gần với từ giàu.

Chuyện Chó

Ai cũng biết chó là loài rất trung thành với chủ và nghĩa dũng giúp chủ. Quý độc giả chắc đã nghe kể hay đọc những truyện tuyệt vời về hai đức tính kể trên đối với người nuôi chúng.

Nhớ lại những ngày tháng đầu sau tháng Tư 1975, khi dân miền Nam bị cai trị khắc nghiệt bởi những người Cộng Sản, đôi khi tôi cưỡi xe đạp ngang qua khu villas nơi có một số gia đình người Pháp đang trên đường ra

phi trường để rời Việt Nam, họ dẫn cả chó theo. Tôi nhìn những con chó ấy mà cảm thấy buồn tủi cho thân phận mình không bằng chúng. Một ao ước dại khờ thoáng qua là được như những con chó ấy để thoát khỏi ách của kẻ độc tài, cho dù phải vĩnh viễn xa quê hương nơi đã sống hơn ba mươi năm với vô vàn liên hệ đa dạng về tinh thần và vật chất.

Năm 1979, sự đào thoát của gia đình tôi đã thành công. Chúng tôi đến Cộng Hòa Liên Bang Đức đầu năm 1980. Rồi chúng tôi di dân qua Mỹ năm 2000. Tôi được chứng kiến sự yêu quý chó mèo và chim muông đủ loại của người tây phương. Có cả luật pháp bảo vệ chúng. Đặc biệt chó mèo, tôi thấy có người ôm bế nuôi nấng như con cháu. Tôi nghe kể có một số người cho chó ngủ chung giường nữa(?)

u Mỹ có kỹ nghệ sản xuất và tiệm bán thức ăn cho chó mèo chim muông, có bác sĩ và bệnh viện riêng để khám bệnh, chích ngừa, vân vân. Riêng về chó phải tắm thường xuyên thì mới tránh có con vắt (chí hay rận của chó to bằng con ruồi). Vắt chó là một cái họa, chúng chui rúc vào nệm giường, bàn ghế cắn hút máu giống như rệp vậy. Có ít nhất hai loại vắt : một loại có thể bay ra rồi chui qua bộ lông chó, loại khác bằng hột đậu đen bám chặt vào da chó.

Bên u Mỹ, ngoài việc tắm chó thường xuyên, chủ còn đưa chó đến bác sĩ thú y để được xỉa răng, chà răng, đến nơi chuyên môn để được hớt tóc, cắt móng tay và chân, khi đi vacation xa thì gởi chó ở nơi chuyên nuôi, giá trả tiền tương đương như gởi đứa bé vậy, khi chó chết thì chôn nó ở nghĩa địa riêng, chủ cũng mua hoa đặt trên mộ chúng vào những dịp đặc biệt. Nói chung việc nuôi chó có khi còn tốn công tốn tiền hơn nuôi một đứa bé mới sinh vì cháu bé mỗi ngày mỗi lớn và khôn, nên càng ngày càng bớt việc. Chó thì ngược lại, mỗi ngày thêm việc vì nó già hơn.

(Xin mở ngoặc : Trong vài nước như Tàu, Hàn quốc, Việt Nam, vân vân, chó bị ăn thịt như gà vịt vậy ! Trong trang B1 của Việt Báo ngày Thứ Tư tháng 6 năm 2016 có bài thông tin với tựa đề, «TQ : Hội Thịt Chó Yulin giết hơn 10, 000 Con Chó» !)

Khu nhà chúng tôi ở có khoảng 100 căn, có tường cao bao bọc, ra vào phải qua cổng bấm số. Giữa khu là cái park nhỏ chiều ngang cỡ 30 yards, chiều dài cỡ 50 yards; một nửa là khu dành cho trẻ con dưới 12 tuổi vui chơi gồm cầu tuột, xích đu, v. v. ; nửa còn lại được trồng cỏ. Trong khu có nhiều gốc dân : Á (Phi, Nhật, Việt, Tàu, Đại Hàn) Trung Đông, Phi châu, u, Mỹ. Tôi ước tính trong khu có trên 60 con chó to nhỏ khác nhau.

Thường mỗi buổi sáng chủ dẫn chó ra khỏi nhà, đi vài vòng trong khu và tới khu park trồng cỏ để phóng uế. Luật lệ buộc chủ phải hốt cứt chó; nước đái không hốt được; cứt nhão chủ làm ngơ ! Nhưng đôi khi nó chưa tới park đã phóng cả hai loại chất thải ra trước nhà người khác, có khi ngay trước cửa nhà người khác ! Bản thân tôi đã phải hốt và rửa cứt chó của họ nhiều lần. Theo sự quan sát của tôi, chỉ có vợ chồng người Nhật là hốt đàng hoàng. Những người khác thì một nửa số chủ giả hình nhìn trước liếc sau, có ai thấy thì hốt, còn không thì làm ngơ. Park lúc nào cũng có cứt chó; các đám cỏ úa vàng là do nước tiểu, mùi xú uế thoang thoảng bay lên.

Một cô hàng xóm trung niên than thở : «Cháu bị allergy vì chó, mỗi năm mỗi nặng hơn, hiện phải uống gần chục viên thuốc mỗi ngày. Sáng sớm phải dậy cho con ăn sáng và lo cho chó rồi mới đi làm. Cứ cho hai con chó này đi thì đứa con nó lại khóc lóc, phải rước hai con chó khác về... !»

Tôi cảm thấy tội nghiệp cho cô nhưng không dám khuyên gì vì sợ cô kể lại với con, ra đường nó thấy tôi nó ghét.

Chuyện Mèo

Nơi tôi chào đời là Bắc Việt, cha mẹ tôi đã nuôi mèo với mục đích trừ chuột để bảo vệ mấy cót thóc. Thành ngữ có câu, «Giấu như mèo giấu cứt.» Mèo tìm bếp tro hay chỗ đất mềm cào một lỗ nhỏ, ị vào đó và cào tro hay đất vùi lên. Người Việt không ăn thịt mèo vì sợ ăn thịt nó sau đó sẽ nghèo. Khi mèo già, tôi thấy mèo biến mất. Mẹ tôi cắt nghĩa rằng khi mèo già nó thành cáo và vào rừng ? (Chắc là sai.)

Cha mẹ dẫn tôi di cư vào Nam lúc chưa tròn 12 tuổi, sống ở Sài- Gòn lần lượt ở Quận 4 Khánh Hội, Quận 1 đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận Thị Nghè Hàng Sanh, và Quận 10 Hòa Hưng. Nơi nào cũng là khu dân cư nhà lợp mái tôn san sát nhau. Trong Nam, cha mẹ cũng như chúng tôi không nuôi mèo nhưng vẫn thấy mèo của hàng xóm. Vào mùa nào đó tôi không nhớ rõ, trong đêm khuya thanh vắng, nghe thấy rõ (vì cửa sổ chớp không ngăn âm thanh) mèo nhảy từ mái nhà này qua mái nhà kia kêu gào thảm thiết như đang chịu đau đớn vì bị thương tích nặng. Nhưng thực sự là con mèo cái kêu mèo đực vì nó cần thiết được có bầu để sinh con. Nếu một con mèo đực đến thì êm chuyện. Nếu hai con đực đến một lúc thì trận tranh hùng vật lộn gào thét ầm ầm trên mái tôn. Trong Nam, tôi cũng không thấy ai ăn

thịt mèo vì sợ sẽ bị nghèo. Tôi không biết khi mèo già chúng biến đi đâu ! (Tôi nghe kể rằng hiện nay người Tàu sang VN kiếm mèo để ăn thịt. Họ tin rằng ăn thịt tiểu hổ sẽ mạnh khỏe. Trong 12 con giáp, có hai con mà người Việt khác với Tàu. Việt = trâu / Tầu = bò, Việt = mèo / Tàu = thỏ.)

Khi ở Đức rồi ở Mỹ, tôi thấy chó và mèo được ôm bế tương tự như nhau. Vì nhà mái ngói, và các cửa đều bằng kính ngăn âm thanh nên đêm tôi không nghe mèo gào hay vật lộn như ở Việt Nam nữa. Mèo cái mỗi năm đẻ ít nhất một lứa từ 4 đến 6 con. Chó còn có người mua. Mèo không ai mua, phải tìm kiếm người để cho. Ở Đức, con tôi kể có một ông nuôi trăn nên thường xin mèo để nuôi trăn ?

Tuy chủ cung cấp thức ăn đồ hộp cho mèo nhưng chúng thích đổi món ăn thiên nhiên. Mèo ở u Mỹ không bắt chuột mà bắt chim vì chuột ẩn náu kỷ khó kiếm, chim ngờ ngờ trước mặt rất dễ vồ. Tôi đọc một bài báo bằng Anh ngữ viết rằng một con mèo mỗi năm giết hại vào khoảng 200 (hai trăm) con chim ! Con số làm tôi sững sờ nên chưa tin. Cũng bài báo này viết rằng mèo là con vật có trí khôn khá nhưng không thể dạy được, nhiều con vật trí khôn kém hơn nhưng dạy làm circus được; mèo thì không.

Tôi trồng hoa và đặt một fountain nhỏ nơi vườn sau để chim đến uống nước và tắm. (Thú điền viên của tôi ở cái vườn nhỏ này.) Tôi đã chứng kiến mèo tới bắt chim một số lần. Từ lúc thấy mèo bắt chim, tôi rất không ưa mèo. Do các bộ lông khác nhau, tôi thấy có ít nhất 4 con mèo đã đến vườn sau nhà tôi. Mấy lần đầu tôi đuổi bằng cách chân giậm mạnh, miệng la suỵt, suỵt nhưng nó giương mắt nhìn tôi, chẳng có dấu hiệu sợ hãi gì cả; tôi lấy gậy dài múa trước mặt nó nhưng nó đi xa khoảng vài mét rồi quay lại nhìn, tôi lấy sỏi ném thì chúng mới khoan thai từ từ rời khỏi vườn. Sau mấy lần, tôi sửa soạn sẵn vòi nước ở nấc xịt xa và mạnh, hễ thấy mèo tới là tôi xịt, mèo chạy toé khói. Sau vài lần, khi thấy tôi cầm vòi nước là mèo chạy như bay. Bây giờ, cứ thấy bóng dáng tôi là nó phóng chạy.

Một bà ngoại trẻ than thở, «Tôi có đứa cháu bị allergy mấy năm nay, uống thuốc mãi vẫn không bớt mà còn nặng hơn. Đôi khi cháu chảy máu mũi phải lấy chén hứng. Bác sĩ hỏi nhà có nuôi chó hay mèo không thì tôi trả lời có nuôi mèo. Bác sĩ nói rằng phải dẹp nuôi chó mèo đi thì cháu mới hết được. Về nhà tôi bảo chúng nó thì cả vợ lẫn chồng đều rớm nước mắt. Giận quá, tôi bảo : Chúng mày cầu cho con chúng mày chết sớm đi để được thanh thản mà nuôi mèo...» Tôi chỉ nghe chứ không dám có ý kiến gì vì sợ bà kể lại với chúng nó, tôi

sẽ bị chửi.

Thưa quý độc giả yêu cưng chó mèo, nếu bài viết này có điều gì làm phật ý quý vị, xin đại xá.

Trần Đức Hân

Nhân Chứng Tai Nạn

Ngô Viết Trọng

Tháng Bảy, bắt đầu năm thứ 18 của chương trình Việt Báo Viết Về Nước Mỹ, bằng bài viết của một tác giả lần đầu dự giải thưởng. Đây là một tự sự chân tình của người từng là cựu cảnh sát VNCH, rồi cựu tù, cựu kinh tế mới và hiện là một cư dân cao niên tại Sacramento. Mong ông tiếp tục viết.

Tôi đến đất Mỹ khi tuổi đã ngoài năm mươi. Sau 7 năm bị đày đọa trong nhà tù Cộng Sản và gần 12 năm lăn lộn ở vùng kinh tế mới, trí óc tôi đã cùn nhụt nhiều. Với bản tính rụt rè, thính giác càng ngày càng tệ, giọng nói lại hơi ngọng, việc học tiếng Mỹ để hội nhập cuộc sống mới của tôi trở nên quá khó khăn. Sau hơn sáu tháng đến trường thấy chẳng khá gì tôi đành bỏ cuộc. Thôi, kiếm mấy công việc ít cần ngôn ngữ như dọn rác, bỏ báo để sống qua ngày cũng xong. Nhọc xác một chút mà khỏe trí óc !

Nhưng qua một thời gian tôi biết mình đã lầm. Sống giữa xã hội mới lạ này, sự yếu kém ngôn ngữ và tinh thần cầu an là những khuyết điểm lớn. Khi có sự va chạm với kẻ khác, những khuyết điểm đó lần nào cũng đem lại sự thua thiệt cho tôi. Ở đây tôi chỉ xin kể lại hai

lần thua thiệt đáng nhớ đời trong việc lái xe trên đất Mỹ của mình !

Lần thứ nhất, hồi ấy công việc hằng ngày của tôi là bỏ báo và đưa đón các con đi học. Sau khi đưa đứa con gái tôi đến trường xong tôi trở về nhà. Đến một đoạn kia gặp một chiếc xe chạy ngược chiều với tốc độ rất nhanh. Không hiểu sao xe ấy lại lạc tay lái chuyển sang bên trái trước đầu xe tôi rồi lỡ trớn phóng tuốt lên lề, chạy thẳng vào sân một ngôi nhà ở bên đường. Tuy hai bên đều cố tránh nhau nhưng vẫn không thoát khỏi sự va chạm. Nhẹ thôi. Xe tôi bị đụng vào mép thanh cản trước ở phía hành khách nhưng không móp méo và cũng không ảnh hưởng gì đến máy móc cả. Xe kia thuộc loại honda không có thanh cản nên bị móp một khoảnh ở mép đầu phía tài xế. Nghĩ mình không có lỗi và xe tôi cũng chẳng hư hại gì nên tôi rất bình thản.

Người lái chiếc xe kia là một cô gái Việt Nam còn rất trẻ, nói tiếng Việt có vẻ khó khăn. Cô ta bước xuống xe mếu máo nhăn nhó trông thật thảm thương. Cô chỉ biết lập đi lập lại «Bây giờ làm sao đây ? Bây giờ làm sao đây ?». Tôi bảo cô gái trao đổi giấy tờ để ghi tin tức cá nhân của nhau phòng khai báo khi cần nhưng cô ta cứ khóc sụt sùi làm lơ. Thấy cô gái là đồng hương, nghĩ có thể cô gặp khó khăn gì về giấy tờ nên tôi không hỏi

nữa. Khi ấy ông chủ nhà - một người Mỹ trắng - nghe tiếng động cũng vừa bước ra. Tôi không nói được tiếng Mỹ nên chỉ gật đầu chào. Cô gái nói gì đó với ông chủ nhà rồi mượn phone để gọi ai đó. Tôi hỏi có phải cô gọi cảnh sát không thì cô ta lắc đầu. Tôi nói :

- Vậy coi như xong, ai đi đường nấy nhé.

Cô gái gật đầu. Lúc ấy ở đó chỉ có ba người : cô gái, ông chủ nhà và tôi. Tôi định chào họ để đi nhưng thấy cô gái vẫn còn đứng khóc thút thít tôi lại không đành lòng. Có lẽ cô ta lớn hơn đứa con gái tôi vừa chở đến trường chừng ba bốn tuổi. Tôi chợt nhớ một lần đứa con gái tôi đánh mất mấy chục bạc, nó đã thất thưởng tìm quanh cả ngày trông rất tội nghiệp. Bây giờ cô gái này muốn sửa chỗ móp ở đầu chiếc xe lại chắc cũng mất chừng vài trăm. Tháng 12 là thời gian khách mua báo tặng tiền tip cho carrier nhiều nhất nên tôi cũng có để dành được một ít. Nghĩ cô ta cũng như con gái mình, tôi muốn làm một cử chỉ đẹp nên đề nghị :

- Xe cháu hư chút xíu sửa khoảng hơn trăm bạc là xong, nhà chú gần đây thôi, cháu đi theo chú tới nhà chú phụ cho một trăm.

Nghe tôi nói, cô gái mắt sáng rỡ lên, vui vẻ trở lại liền :

- Chú cho tiền hả ? Vậy thì đi !

Cô gái và tôi chào ông chủ nhà rồi đi. Nhà tôi chỉ cách nơi đó không tới một dặm, tôi lái xe đi trước, cô gái lái theo sau. Nhưng vừa đi một đoạn đường quẹo thì cô gái ngừng xe lại làm gì tôi không rõ. Tôi cũng ngừng xe lại đợi. Khi cô gái lái xe trở lại vừa đến thì cùng lúc một chiếc xe khác trờ tới đón đầu xe tôi. Trên xe bước xuống hai thanh niên da đen. Cô gái cũng ngừng xe bước xuống đi lại chỗ xe tôi. Tôi ngạc nhiên hỏi cô gái việc gì xảy ra thì cô hỏi lại tôi :

- Bây giờ chú muốn đi đâu ?

- Tôi về nhà lấy tiền cho cô như đã hứa.

Cô gái nói lại với hai thanh niên kia và chúng tránh lối cho tôi đi rồi cùng đi theo.

Thì ra khi nãy cô gái mượn phone ông chủ nhà là để gọi hai thanh niên này.

Về đến nhà, tôi lấy ra một trăm bạc định đưa cho cô gái nhưng cô trở mặt nói :

- Chú phải đưa một ngàn. Thằng bạn trai của cháu bảo phải một ngàn mới được. Ông già nó làm nghề sửa xe nên nó biết.

Bấy giờ tôi mới biết mình đã hớ. Tôi có đóng bảo hiểm đàng hoàng, không có lỗi trong tai nạn, lại thấy thiệt hại cả hai bên đều không đáng kể, hơn nữa nghĩ tình đồng hương nên tôi đã chẳng làm ra lẽ. Ai ngờ sự sơ hở đó lại gây nên chuyện rắc rối lúc này. Bực tức, ân hận nhất là mình đã ngu dại dẫn giặc về nhà ! Muốn sớm xong chuyện, tôi nói với cô gái :

- Thôi thì chú đưa cho hai trăm.

Nhưng cô gái bây giờ cứ khăng khăng nói người bạn trai của cô bảo phải đòi cho được một ngàn. Bấy giờ thì mấy người hàng xóm của tôi, con trai tôi và mấy đứa bạn của nó cũng có mặt ở đó. Thấy chiếc xe kia quá cũ, một người hàng xóm cười bảo :

- Chiếc xe đó còn nguyên bán có được tám trăm không mà móp một chút lại đòi một ngàn ?

Rõ ràng là mấy cô cậu này muốn làm tiền rồi. Tôi có bảo hiểm bộ điên sao mà lại phải bỏ ra một ngàn. Một thằng bạn của con trai tôi nói :

- Con có chỗ sửa xe quen, để tụi con đem lên làm một chút xong ngay.

Thằng con tôi cười nói với tôi :

- Ba định cho nó hai trăm sao không đưa giấy bảo hiểm cho nó làm gì thì làm ? Bất quá bảo hiểm có tăng nó cũng trừ của ba chừng hai trăm là cùng mà lại trừ dần chứ đâu lấy một lần ! Dùng dằng làm gì cho mất công.

Con tôi nói có lý. Câu chuyện đã làm mình phát chán, thôi thì cứ đưa giấy bảo hiểm cho nó làm gì thì làm. Sau đó con tôi liên lạc với hãng bảo hiểm của tôi để trình bày sự việc. Người của hãng bảo hiểm cho biết khi có tai nạn xảy ra nếu chưa phân được lỗi phải, người nào mở miệng hứa cho, dù chỉ một đồng thì người đó bị xử có lỗi rồi. Anh ta cũng cho biết, dù bảo hiểm chỉ phải đền một đồng hay đền một ngàn đồng thì tiền đóng bảo hiểm bị tăng cũng không khác nhau. Vậy thì thôi, kèn cựa gì cho mệt. Cứ coi như không có chuyện gì xảy ra đi !

Hơn một tuần sau tôi nhận được giấy của hãng bảo hiểm báo cho biết tôi có lỗi 51% trong vụ đụng xe. Theo báo cáo của bảo hiểm tôi biết được hai thanh niên da đen kia đã trở thành hai người đi đường làm nhân chứng cho cô gái và trên xe cô gái còn khai thêm một người em gái cùng đi nữa. Hai chị em đều khai bị thương, đều phải đi chữa bệnh ! Thật ngang ngược hết chỗ nói.

Tôi buồn bực tìm đến ông chủ nhà ở chỗ xảy ra tai nạn để nhờ ông ấy làm chứng nhưng ông ấy từ chối. Chán nản quá, tôi đành buông xuôi...

Rốt cuộc tôi bị 3 điểm xấu trong hồ sơ lái xe ! Phải gánh thêm một «khoản phụ trội» khá lớn trong số tiền đóng bảo hiểm xe của mình suốt ba năm !

Lần thua thiệt thứ hai của tôi xảy ra vào giữa năm 2013. Trưa hôm ấy tôi định ra phố mua vài thứ vật dụng đang cần. Theo lộ trình tôi phải đi theo đường Iona Way và quẹo trái khi gặp đường Elsie Ave để chạy về hướng South- West. Ngã tư này có stop sign 4 chiều. Tới stop sign trên, tôi ngừng xe lại đợi đến phiên mình «rất bài bản». Lúc ấy trên đường Elsie Ave xe chạy nhiều nhưng đường Iona Way chỉ có xe tôi quẹo trái. Tôi đã cẩn thận chờ hai xe ngược xuôi trên đường Elsie Ave vừa ngừng trước mặt qua xong mới khởi quẹo. Lúc đó một chiếc xe chạy trên đường Elsie Ave cũng hướng về South-West. Có lẽ tài xế lơ đãng không để ý đến bảng đường nên đến stop sign mới kịp thắng sơ một chút rồi lỡ đà phóng tới luôn. Thấy xe tôi đã ra nửa chừng, tài xế bên xe kia cố lách tránh sang lề phải nhưng đã trễ. May tôi thắng kịp nên vụ va chạm giữa hai xe rất nhẹ. Xe tôi chỉ bị chạm ở góc đầu bên phải, thanh cản bị móp và ổ đèn bị chấn động nên hơi lơi một chút. Xe bên kia còn

sẵn trớn vượt qua nên bị xước vạch một đoạn khá dài từ bánh trước đến bánh sau ở thân bên trái. Nó tiếp tục chạy thêm một đoạn nữa mới tấp vào lề.

Khách quan, công bằng mà nhìn thì ai lỗi ai phải đã quá rõ ràng. Khi những người trên xe kia bước xuống tôi mới biết họ đều là người Việt. Thấy tôi cũng là người Việt, một người đàn bà bên xe kia sấn sổ bước đến hoa tay múa ngón, miệng tía lia ồn ào như con chim «bồ chao» cố tranh lấy lẽ phải. Tôi giả lơ không đối đáp gì mà lấy phone ra gọi đứa con trai tôi. Trong khi đó mấy người đi cùng xe với bà kia hấp tấp chạy đến những xe khác đang dừng, hẳn là để nhờ họ làm chứng. Quả như tôi phỏng đoán, lát sau người lái xe kia gặp tôi để trao đổi thông tin giấy tờ rồi còn cho tôi coi thêm một trang sổ tay mới ghi và nói :

- Tôi có ba nhân chứng rồi đây !

Ông ta tên H. , địa chỉ ở San Jose. Lúc đó bà vợ ông H. vẫn tiếp tục ba hoa đổ riệt lỗi cho tôi. Bà cứ lải nhải dạy đời tuổi già rồi lái xe phải cẩn thận, phải thế này thế khác... Tôi bực mình lắm nhưng chỉ nói :

- Cứ đợi cảnh sát làm việc sẽ biết ai lỗi ai phải.

Từ lúc đầu, qua hành động của những người bên xe kia, nhất là thái độ hung hăng của người đàn bà, tôi biết mình đã gặp thứ dữ. Liệu nói chuyện lỗi phải với họ không xong, tôi giữ xe nguyên tại chỗ để bảo đảm chứng cớ hiện trường. Khi con trai tôi tới, tôi bảo nó gọi cảnh sát đến lập biên bản cho chắc. Con trai tôi nhìn hiện trường rồi nói : «Xe ba đậu thế này đã chứng tỏ vết cà bên xe kia là do họ vượt quá nhanh rồi còn gì nữa ! Ở stop sign mà vượt như thế là lỗi hay phải quá rõ rồi. Cảnh sát ở Mỹ nghiệp vụ rất cao. Chỉ cần nhìn vết tích trên xe họ biết ngay xe đã đụng nhau như thế nào !» Lời của con trai tôi làm tôi càng yên chí bên kia sẽ không thể nói ngược được !

Trong khi chờ cảnh sát đến, vì trưa tháng 5 nóng nực nên những người trên xe bên kia đều xuống ẩn dưới các bóng cây bên đường. Khi đó tôi mới biết họ có đến bảy tám người và đi hai xe. Bất ngờ có một bà trong số đó nhận ra tôi và bước lại hỏi thăm. Ông chồng của bà cũng có mặt ở đó, cả hai vợ chồng đều đã ngoài bảy mươi. Thấy họ tôi mới sực nhớ mình đã từng gặp vợ chồng này vài ba lần ở nhà một người chị họ. Ông bà này là sui gia của chị họ tôi, cũng ở Sacramento. Mối liên hệ này còn nhắc tôi nhớ ra ông H. - người lái xe bên kia - chính là em của ông này và cũng chính là một đồng môn với tôi hồi còn là sinh viên sĩ quan ở Học

Viện Cảnh Sát Quốc Gia. Gần đây tôi với H. đã gặp lại nhau trong một bữa tiệc cũng ở nhà người chị họ ấy. Nay gặp tai nạn bất ngờ, trí óc bị phân tán nên nhất thời hai đứa không nhận ra nhau được.

Khi tôi biết mình đã «ngộ cố tri» thì cảnh sát giao thông vừa đến. Viên cảnh sát bảo tôi dời xe tấp vào lề đường rồi hỏi sự việc xảy ra. Tôi cứ theo sự thật mà khai.

Mấy tuần sau thì tôi lấy được biên bản tai nạn. Cảnh sát vẽ chính xác vết tích do tai nạn gây ra trên hai xe nhưng chỉ ghi lời khai của hai bên mà không có nhận xét riêng. Một trong ba nhân chứng của ông H. được ghi trong đó có cả tên bà chị dâu của H. Tuy vậy, trong báo cáo cuối cùng của bên kia không có lời khai của chị ấy mà chỉ có lời khai của hai nhân chứng người Mỹ.

Trong thời gian chờ Insurance hai bên làm việc với nhau tôi lại gặp H. trong dịp «Họp mặt 46 năm Cựu SVSQ K2 Học Viện CSQG» tại Nam Cali. Chúng tôi đều vui vẻ với nhau và không nhắc gì đến vụ tai nạn.

Tháng 11/2013, bảo hiểm của tôi báo cho biết tôi đã có lỗi trong tai nạn vì bên kia có nhiều người làm chứng họ đúng. Tôi thất vọng quá, viên cảnh sát lập biên bản kia chẳng giỏi nghiệp vụ gì cả ! Xe tôi mới ra một đoạn

ngắn rồi đứng lại như vậy làm sao có thể gây ra một đoạn vạch dài từ bánh trước ra tới bánh sau bên xe kia ? Tôi không đủ khả năng diễn tả sự việc nên giữ nguyên xe tại hiện trường để làm bằng chứng. Nhưng viên cảnh sát lại chẳng để ý đến điểm đó, vừa đến hiện trường ông ta liền bảo tôi dời xe vào lề đường. Tiếp đó ông lấy lời khai của đôi bên, vẽ sơ đồ tai nạn mà chẳng ghi một nhận xét riêng nào, bỏ quên luôn việc xe tôi đang đậu tại hiện trường còn xe bên kia đã chạy đến một đoạn xa để tấp vào lề ! Tôi nghĩ phần lớn lỗi đó hẳn do sự kém cỏi ngôn ngữ của tôi đã đành nhưng cũng có phần do viên cảnh sát làm việc không hết lòng nữa. Tôi đã trình bày lại sự việc với bảo hiểm của mình, nhân viên bảo hiểm bảo nếu quyết định kia không đúng, tôi có thể đến cảnh sát cuộc khiếu nại xin lập lại biên bản tai nạn khác. Tôi vốn dốt tiếng Anh, lại nhút nhát, không ưa những chuyện phiền phức nghe vậy càng chán nản. Sau khi hỏi ý một số bạn bè, ai cũng cho rằng các vụ kiện cáo ở Mỹ khi nào nhân chứng cũng là yếu tố quan trọng nhất, khó mà thay đổi yếu tố đó được. Thế là tôi đành ấm ức chịu thua.

Anh đồng môn năm xưa của tôi phạm lỗi trong việc gây tai nạn nhưng cuối cùng lại được xử thắng, được bồi thường. Kết quả điên đảo này chắc hẳn phần lớn nhờ công lao người vợ quá «hoạt bát, lanh lợi» của anh

ta. Thật sự cả hai xe đều chẳng hư hại gì nhiều. Nếu bà ấy đừng hung hăng, dù lỗi của ai đi nữa, H. và tôi vẫn có thể nói chuyện và giải quyết vấn đề trong tình đồng môn dễ dàng đâu cần phiền tới cảnh sát. Có lẽ trong lòng H. cũng nhột nhạt vì «chiến thắng» này. Có vài đồng môn thuật lại với tôi H. đã tâm tình với họ về vụ này đại ý như : «Thật ra tao và thằng T. đều lỗi như nhau, nhưng không hiểu sao mấy người Mỹ ấy lại làm chứng cho tao !». Câu nói đó tuy mang tính đểu cáng nhưng cũng hé lộ được chút nào ray rứt về một việc làm không phải của H. Nghe thế lòng tôi cũng nhẹ đi một chút. Tôi thầm nghĩ : Chồng khôn ngoan như thế, vợ lanh lợi như thế, ngày xưa chắc hẳn họ đã có một thời oanh liệt, huy hoàng !

Sống trên đất Mỹ đã hơn hai mươi năm, tôi từng bị tai nạn lưu thông nhiều lần. Nhưng oái oăm thay, hai lần đụng xe với người đồng hương tôi đều bị chuyển thắng thành bại cả ! Cả hai lần tôi đều phải gánh chịu những thiệt thòi một cách lãng nhách ! Đây hẳn là sự trả giá cho sự yếu kém ngôn ngữ và tinh thần cầu an của tôi ! Tôi hi vọng chuyện này cũng là một bài học cần thiết cho những người «đồng dạng» như tôi, đáng suy ngẫm nhất là về tình đồng hương !

Ngô Viết Trọng

Hành Trình Tìm Tự Do

Vũ Đoàn

Tác giả tên thật là Đoàn Q Vũ, sĩ quan Hải quân VNCH, cựu tù cộng sản, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Vượt Biển Bằng Thuyền Buồm» đã phổ biến. Ông cũng từng đảm nhiệm công việc một đại diện của thuyền nhân Việt Nam tại trại Bataan thời 1983 và để xuất thành công việc xây ngôi chùa đầu tiên tại đây. Sau đây là bài viết thứ ba của ông. Hình tác giả kèm theo».

Trước 1975, tôi là một Sĩ quan Hải Quân VNCH, có học ở Mỹ 2 năm, lãnh tàu về VN. Sở trường là lính chiến, đi trận khắp Miền Nam từ Vàm Cỏ Đông - Vàm Cỏ Tây, vùng 4 sông ngòi. Sau 1975 ở lại đi tù, ra Bắc luyện công 5 năm, vào lại Nam 2 năm, được tha là vượt biên ngay, chạy trốn cái «thiên đường mù» (nói theo tựa sách của một bà nhà văn gốc Cộng sản tỉnh ngộ.)

1. Pulau Bidong

Trên đường vượt biển, ghe chúng tôi bị chết máy, tôi dùng sào và tấm vải nhựa làm buồm. Sau 8 ngày rời khỏi VN, may nhờ ơn Chúa, Phật phù hộ, chúng tôi đã

vào được đảo Pulau Bidong của Mã Lai vào khoảng cuối năm 1982.

Sắp xếp xong nơi ăn chốn ở trong các nhà trại bằng ván ép, ngủ một giấc ngon lành không còn sợ công an cộng sản nửa đêm gõ cửa, sáng ra nhìn thấy bạn bè chung quanh mới biết mình còn sống và có tự do.

Sau khi ra tập hợp điểm danh, ai còn, ai mất để ghi vào hồ sơ tỵ nạn. Tiếng hô giải tán, Chúng tôi tan hàng, mạnh ai nấy chạy, tìm cái gì cũng không biết nhưng có điều đáng nói là tất cả người trong trại đều xem nhau như người một nhà, hết sức thân thiện, vồn vã hỏi thăm nhau. Anh chi em còn nhìn bà con xóm làng, tỉnh, thành. Tôi đi lính suốt ngày ở đ. n trại nên ít có người quen, trái lại bạn tôi là giáo sư cả chục năm nên có nhiều người quen đến hỏi thăm.

Lang thang qua các láng trại tôi thường nghe bà con ngâm nga ca hát cho đỡ buồn, nhứt là mấy câu :

Hãy cố quên đi mà sống
Điều gì lâu rồi cũng qua.

Tôi không rõ mấy câu ca này từ đâu vì tôi đi lính hành quân sông nước suốt ngày ít có thì giờ nghe nhạc, nhưng những lời nhạc này diễn tả rất đúng với tâm

trạng chúng tôi lúc bấy giờ. Khi đến Mỹ truy tìm trong Google mới biết đó là lời ca trong «Bài không tên số 5» của Vũ Thành An. Cám ơn tác giả đã cho chúng tôi một lời nhắn nhủ tuyệt vời trong những lúc đau buồn. Đúng thời gian là liều thuốc nó sẽ xoá mờ dần những ký ức đau buồn để con người lại nhìn về tương lai mà sống.

Nhớ lại những đêm buồn cùng Mẹ than thở, Mẹ nói sẽ cầu nguyện Ba con hộ trì các con đều tai qua nạn khỏi :

Mẹ sẽ nuôi con nếu con bị CS bắt lại.

Con sẽ nuôi cá nếu con bị bỏ xác trên biển do bất cứ lý do gì.

Con sẽ nuôi Mẹ nếu con may mắn đến được bến bờ Tự do.

Đến được trại Pulau Bidong đã qua được rồi giai đoạn 1.

ghe nói giai đoạn này thường cũng không lâu, chỉ từ 4 đến 6 tháng đủ để thuyền nhân hoàn hồn, nhìn lại bản thân mình, tự hỏi ngày mai sẽ ra sao. Que sera, sera. What ever will be, will be.

2. Sungai Besi

Sau hơn 4 tháng tạm hoàn hồn, có người còn liên lạc được với gia đình ở VN hoặc hải ngoại, chúng tôi rời Pulau Bidong, lên tàu vào đất liền Tranganu, lên xe đến trại Sungai Besi. Đây là trại thanh lọc xem sắp tới mình sẽ đi đâu theo bảo lãnh của thân nhân ở Mỹ, Úc châu, u châu hay một nơi nào đó của thế giới Tự do.

Con người thay đổi quá nhanh, lúc lên Bidong đầu tóc bù xù, áo quần te tua như ăn mày, mắt đầy ngấn lệ, thế mà khi đến trại mới họ đã thay đổi hoàn toàn không còn nhận ra được, đầu tóc láng mướt, áo quần lành lặn, mắt nhìn sáng rực vui tươi yêu đời.

Người lớn tuổi 40 trở lên ăn nói lịch sự, các em trẻ từ 20- 30 thì bừng bừng sức sống, bay nhảy suốt ngày. Trai gái dễ làm quen nhau vì sống cùng một dãy nhà dài (barrack), đi học chung, đi nhà thờ, đi tập hát chung. Nhiều người còn nhận được tiền của thân nhân từ các nơi gởi tới, trai gái như được thở một luồng sinh khí mới. Tình yêu cũng đến thật nhanh, sau mỗi lần Cao ủy tới (hằng tuần) là có những cuộc chia tay sướt mướt, kẻ đi Mỹ, người đi Úc, đi u châu. Đau buồn nhứt là các Anh Chị hứa sẽ chờ nhau đi định cư nhưng được bảo lãnh ở hai phương trời cách biệt. Cũng có những lứa đôi biết nhau từ lúc cùng lúc vượt biên chàng hay nàng còn

kẹt lại, người vượt thoát có bạn mới không thể chờ...

Hãy cố vươn vai mà đứng
Cuộc tình lâu rồi cũng quên.

Tôi ở trong một căn nhà dài 6m - 4m ngăn vách làm đôi 3m - 4m. Tôi và anh Ngọc nằm chung một giường đôi, anh Thế và con nằm một giường. Bên phải cửa vào là hai cha con ông Dân biểu Đô thành Saigon, bên cạnh là cô cháu. Sau vách là hai Ông Bà người Bắc 54 theo Công giáo. Giường còn lại dành cho đứa cháu trai 11 tuổi và cô con nuôi nhận ở trong trại.

Lịch trình sinh hoạt trong ngày : sáng lo vệ sinh doanh trại, lo hồ sơ cá nhân, hội họp.

Tối đi học Anh ngữ. Có một thầy giáo trước kia đã dạy ở hội Việt Mỹ nên học sinh học rất đông. 9 giờ tan học phải về phòng, 10 giờ giới nghiêm, Task Force sẽ đi tuần bắt các anh chị nào còn trốn tránh ở xó kẹt nào đó để tâm sự mà chưa xong. Hình phạt cũng nhẹ nhàng thôi : 100 cái hít đất hoặc 100 cái nhún chân, làm xong thì bò về phòng.

Có lần Trưởng trại mời tôi lên làm Đại diện cho người tỵ nạn, tôi từ chối vì hiện đang có người rồi đó là anh Mai Thanh Truyết. Sau khi anh Truyết rời trại, họ lại

gọi tôi, tôi cũng từ chối vì có lẽ tôi cũng sẽ rời trại trong thời gian ngắn thôi.

Họp rồi cũng tan, ở trại Sungai Besi không lâu chỉ từ 4 đến 6 tháng, bà con được thanh lọc để tìm đến đất hứa mang theo trong tim gánh nặng tình yêu đôi khi đẫm nước mắt.

«Tình ngỡ đã ra đi nhưng tình vẫn còn đầy...»

Khoản tháng 6 năm 1983, hai anh Ngọc và Thế được anh em bảo lãnh đi Mỹ rời trại sớm, kế là hai Ông Bà và cháu trai cũng đi Mỹ. Ông Dân biểu đi Úc phải đi sau. Cô cháu gái Ông Bà Bắc đi Úc ở lại thấy buồn nên dọn đi ở chung với bạn.

Tôi ở lại sau cùng, tôi là quân nhân xin đi theo diện đoàn tụ gia đình nên phải chờ gia đình bảo lãnh, thấy chờ lâu nên trại chuyển tôi qua Phi chờ bão lãnh.

3. Trại tỵ nạn Morong Bataan

Cuối tháng 8 năm 1983 tôi lên máy bay đi Phi rồi được chở đến trại «Morong Bataan Refugee Camp» ở phía bắc thủ đô Manila. Trại này khá lớn và tổ chức khá quy mô. Trại có thể chứa đến 18. 000 người gồm cả Việt, Miên, Lào. (Từ 1980 đến 1990 đã có 192. 185 tỵ nạn đến đây gồm : 182. 597 người Việt, 70. 240 người

Miên và 39. 348 người Lào).

Trại có 4 khu :

Khu 1 và 4 cho người Việt.

Khu 2 và 3 cho người Miên và Lào.

Ngoài ra còn một khu dành cho thầy cô giáo, nhân viên an ninh, nhân viên văn phòng trại.

Văn phòng trại khá rộng do Đại tá Benson trong coi toàn trại.

Lúc tôi tới trại là lúc bầu lại Ban đại diện cho Cộng đồng VN, tôi được bầu làm đại diện. Tôi ở khu 1 cách khu 4 khoảng 1 cây số, lúc họp thường đến khu 4 để họp vì khu 4 rộng rãi hơn.

Điều đáng nói là suốt dọc đường quanh trai cho tới Manila đều có trồng xoài. Xoài do học sinh từ lớp tiểu học đến trung học nghỉ ngày thứ bảy đi trồng theo hướng dẫn của chính phủ. Đến mùa xoài sẽ có xe đi hái trái, xoài ở đây rất rẻ, xoài bán được bỏ vào quỹ xây trường học.

Hoc sinh từ tiểu học đã học 2 thứ tiếng : Tiếng Phi là tiếng Tagalog và tiếng Anh nên học sinh nói rất giỏi tiếng Anh.

Nước Phi Luật Tân là thuộc địa của Bồ Đào Nha từ 1521 đến 1762 nên đa số dân Phi theo đạo Ki Tô. Sau 1762 Anh thay Bồ, đến 1898 Mỹ thay Anh. Mỹ dự trù cho Phi độc lập năm 1944 nhưng bị gián đoạn vì Phi bị Nhật chiếm và đô hộ trong Đệ nhị thế chiến. Mãi đến 1946 Phi mới thật sự có Độc lập.

Công tác chính của trại là dạy ESL và lo sức khỏe cho người sắp định cư tại Mỹ.

Các anh, chị khá tiếng Anh thì được làm Phụ giảng bằng tiếng Việt, Miên, Lào cho các người mới học tiếng Anh. Tôi được làm Phụ giảng nên quen rất nhiều cô giáo Phi, họ còn mời tôi đến khu nhà trại của họ chơi cuối tuần, nơi đây tôi có quen cô Luz, một cô giáo trẻ mới ra trường Đại học Xã hội khoảng 2- 3 năm.

Tôi được ở chung nhà với hai vợ chồng Bác sĩ Nhân & Mai. Vợ chồng Bác Sĩ Nhân & Mai còn trẻ, hiền lành lúc nào cũng nói chuyện nhỏ nhẹ, thân tình.

Tôi vì là Đại diện Cộng đồng nên có rất nhiều việc cần giải quyết, họp hành, xem Cộng đồng có than phiền hay khiếu nại gì không, Task Force có tốt không ? Tôi thường khi đi họp đến tối mới về.

Ở đây tâm trạng mọi người cũng thay đổi nhiều, có kẻ vui vì nhận được bảo lãnh và cả tiền của thân nhân gởi cho; có kẻ buồn vì bị vợ xù phải chờ sponsor của nhà thờ; có người còn chờ ghép form với người bạn mới.

Soeur Pascal ở Manila cuối tuần thường vào trại làm lễ hay dẫn anh chị em Công giáo ra nhà thờ ở Manila chơi. Tôi gặp Soeur, qua câu chuyện Soeur biết tôi ở tù Cộng sản vượt biên nên Soeur rất quý.

Gần Tết Tây tôi gặp Soeur và một số người Việt sống ở Manila đến chơi, họ tổ chức ăn uống và ca hát cho đỡ nhớ nhà. Tôi liền có ý nghĩ : Tại sao không tổ chức một ban nhạc ra Manila hát vào dịp New Year. Về trại tôi mời anh Nhạc sĩ Nhật Ngân và ban tham mưu của liên trại cho ý kiến. Anh Nhật Ngân từng là giáo sư dạy nhạc rất vui và chấp nhận làm Trưởng ban nhạc, chọn ca sĩ huấn luyện ca hát và sắp xếp chương trình trong vòng 2 tháng phải xong. Lúc đó trong trại rất vui, các chị, các em ai cũng muốn làm ca sĩ ra Manila hát và giúp vui cho đồng bào trong trại. Có người còn đến hỏi tôi xin ghi danh làm ca sĩ, tôi nói «Tôi có biết ca hát gì đâu mà hỏi, đến hỏi thẳng với Nhạc sĩ Nhật Ngân kìa «.

Còn việc khác nữa là tôi nghe đồng bào nhận được thư của thân nhân nói có bỏ cash (tiền mặt) trong thư mà mở thư ra không thấy tiền, tôi không thể báo cáo với ông Benson được đành phải nhỏ to với Soeur; Soeur dẫn tôi tới gặp Giám Đốc về di trú người Phi. Ông Giám Đốc này còn rất trẻ, cao ráo, đẹp trai. Nghe tôi trình bày xong Ông rất bình tĩnh, cám ơn tôi và hứa sẽ giải quyết sớm vấn đề này. Mọi việc được tiến hành một cách bí mật...

Đêm Noel tôi tổ chức ca hát trong trại xem trước khi đi trình diễn ở Manila.

Trong khi đồng bào đang vui vẻ xem ca hát đến khoảng 10 giờ thì có 3 xe dân sự có võ trang chạy thẳng vào post office, chặn các cửa và đột nhập vào phòng bắt gặp nhân viên bưu điện đang gỡ thư để lấy tiền, (vào dịp Noel thư đến rất nhiều), nhân viên bưu điện bị bắt hết đem về Manila. Sáng hôm sau Soeur goi cho tôi hay nhưng bảo tôi giữ im vì sợ mất uy tín của người Phi.

Sau Noel Đại Tá Benson cho mời tôi và 2 người Đại diện Miên, Lào lên phòng họp. Ông nói là ông muốn có lời cám ơn của người tị nạn trên Đài phát thanh ở Manila vào dịp New Year. Ba chúng tôi phải tự viết bài để biểu hiện rõ ràng suy nghĩ của người tị nạn.

Phần tôi, viết bài xong, tôi nhờ cô Luz chỉnh sửa cho rõ ràng và đúng văn phạm. Đến New Year, chúng tôi ra Manila đôc bài cảm tạ trên đài phát thanh, Soeur nghe được, Soeur rất mừng và đồng bào ta ở Manila cũng Welcome tôi đến chơi nơi Soeur ở.

Người ta thường nói «mồm miệng đỡ tay chân», nhưng với tôi «mồm miệng lại hại tay chân.»

Trong một buổi ăn cuối tuần ở nhà Soeur có nhiều người Việt đến chơi. Bà con đã được giới thiệu về tôi, nhưng đàn bà vẫn hay «thét mét» điều tra lý lịch anh này xem sao ?

để đi biển trong cơn bão tháng 10 ta. Sau 8 ngày đêm chống chọi với bão tố, đói khát, nhồi lắc trong ghe, may mắn nhờ Chúa Phật độ trì chúng tôi đến được Pulau Bidong.

Thấm thoát đã gần 2 năm, tôi được ngồi đây «ăn cá» với mấy chị. Câu chuyện có vẻ cũng lý thú, mấy chị hỏi tới «đã có vợ chưa, có mấy con» Sao mấy chị hỏi nhiều quá vậy ? Tôi là lính HQ mà ế à. ? Tôi có vợ 3 con đã qua Mỹ 3 năm trước khi tôi ra tù.

Chuyện tôi là SQ/Hải quân được mấy chị đem ra Manila kháo chuyện với nhau đến tai một Ông đoàn

viên Mặt trận Hoàng Cơ Minh. Tuần sau Ông đến xin gặp tôi, ngỏ ý muốn tôi gia nhập vào Mặt Trận. Ông đưa tôi một số tài liệu, tôi nói để tôi xem lại và tôi đã là ủng hộ viên cho tổ chức. Về lại trại, chúng tôi có nhiều buổi họp với các anh em trại : Tôi có biết Ông Hoàng Cơ Minh, Ông là Đại úy Giáo sư dạy về môn chiến thuật ở Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân, lúc tôi còn là SVSQ. Ông tánh người cứng cỏi, bộc trực, thẳng thắn, thanh liêm, nói là làm, hơi nóng tánh. Tóm lại Ông là một võ biền, trọng danh dự. Sau đó có 2 người Mỹ không rõ danh tánh đến tìm tôi hỏi tôi : Tổ Chức HCM có cần gì báo với 2 ông biết, 2 ông sẽ giúp (như quân trang, quân dụng..... v... v...)

Sau Tết Tây lại đến Tết Ta, bà con nhận được nhiều tiền, bây giờ là lúc xài tiền nếu không xài vài hôm nữa vào Mỹ thì còn show up với ai ? Không khí ở đây vui nhộn khác xa trai Pulau Bidong, I never know, never know... Que sera sera and What I'll be, will be.

Hãy cố vươn vai mà sống,
Tô son cho môi thêm hồng

Bà con đi Manila nhiều hơn mua hoa quả, thịt cá về làm tiệc cúng Ông Bà, sau là mời bạn bè ăn nhậu. Cũng có vài vụ lớn tiếng ở khu Miên Lào nên tôi nhắc nhỡ «Anh em có vui chơi cũng vừa thôi» đừng làm mất lòng

hàng xóm đang cần sự im lặng nghỉ ngơi».

Có người vui lúc nào cũng có người buồn. Có người vì hoàn cảnh gia đình bị xù, cũng có người đi tìm ghép Form với bạn mới là Việt hay Phi, để cùng đi Mỹ.

Đồng bào lại thét mét, nhứt là Miên Lào. Tại sao ở đây có nhà thờ mà lại không có chùa, đa số dân Miên Lào theo đạo Phật. Họ thúc dục tôi phải lên Văn phòng trại đưa đề nghị trên với Đ/T Benson thay họ. Sau một lúc suy nghĩ Đ/T Benson gọi điện thoại về Manila hỏi ý kiến và cho tôi biết là Ông bằng lòng lấy khu đất cạnh vùng 4 để xây Chùa, khu đất này rất tốt, rất thuận tiện đi lại. Ông sẽ cho xe chở vật liệu, nếu thiếu tôi phải tự tìm lấy và công trình xây cất Ông cũng giao cho tôi lo lấy.

Tôi về họp liên trại đê thảo kế hoạch. May cho tôi là tôi có ông Phó, Ông Lai, Đốc sự Hành chánh, Ông đến trước tôi, quen biết nhiều người trong trại và biết có một kiến trúc sư có thể giúp trại để vẽ bản đồ ngôi Chùa, trinh cho Ông Benson và được chấp thuận thi công. Mỗi khu trong trại phải cấp 20 người mỗi ngày làm gấp vì chúng tôi không biết còn ở lại trại bao lâu nữa.

Tôi gặp Soeur Pascal bàn kế hoạch xây chùa, Soeur không phản đối mà còn chở tôi tới gặp Đức Cha (Vị Giám Mục ở Manila) để xin thêm vật liệu. Đức Cha niềm nở tiếp chúng tôi còn chụp hình làm kỷ niệm, cho xe chở cây ván vật liệu bao nhiêu chúng tôi cần. Tôi thành thật cám ơn lòng quảng đại của Ngài.

Trong vòng hơn 2 tháng mà Chùa đã hình thành cơ bản dáng vóc một ngôi chùa. Đức Cha cho 1 cái chuông lớn cao 2 mét, làm bệ cao úp trước sân chùa.

Một hôm cô giáo Luz mời tôi đi chơi với cô, trong nắng ấm chúng tôi đi một quãng đường khá dài, nói chuyện «trời trăng, mây gió «cho vui thôi. Đến một khoảng vắng cô bỗng dừng lại, nắm tay tôi, cô nói Cô đã coi hồ sơ lý lịch của tôi và cô cũng đã xem hồ sơ xin định cư của tôi. Cô nói : «Sorry cho anh là vợ anh đã bỏ anh rồi và anh đang có người khác bảo lãnh cho anh». Cô rơm rớm nước mắt nói «Tôi đã để ý anh từ lâu, thấy anh lúc nào cũng bận tâm đến cộng đồng mà không nghĩ tới anh. Anh có biết là anh đã ở đây hơn một năm rồi không ? Người ta ở đây lâu lắm là 8 tháng là đã rời trại.»

Tôi giật mình nhớ lại. Đúng là vợ chồng Bác sĩ Nhân đã đi từ lâu. Anh Lai cũng đã rời trại. Anh em trong hội đồng trại cũng đã đi hết cả rồi chỉ còn lại mình tôi.

Không biết vợ con tôi ra sao mà không liên lạc bảo lãnh cho tôi. Tôi uống thuốc cao máu vì buồn và mất ngủ không biết nói cùng ai.

Cô Luz nói tiếp, lẽ ra phải để anh đưa ra đề nghị này với tôi, nhưng thôi được tôi xin nói thay anh «Chúng ta hãy ghép Form nha anh, chúng ta sẽ làm lại cuộc đời.” Cô ngả người vào vai tôi thút thít «Em yêu Anh.» Đề nghị của cô Luz làm tôi bần thần.

Chuyện tình cảm với cô Luz chưa biết ra sao thì không biết là rủi hay may, chỉ ít lâu sau đ8ó, tháng 3/84 tôi được lệnh rời trại. Tại bến xe đưa tôi ra phi trường, cô không ngần ngại ôm lấy tôi khóc nức nở như 2 người tình. Cô trao cho tôi chiếc khăn tay, cô nói «Đây là nước mắt của em, nếu có thương em, anh hãy trở lại tìm em «.

Theo lời mấy cô giáo trong trại, cô Luz là con một ông tướng bộ binh Phi Luật Tân, cô đẹp và hiền nên rất được lòng quý trọng của các cô trong trại.

Hinh ảnh của cô Luz, sau bao thăng trầm trong cuộc sống ở trên đất Mỹ, vẫn in đậm dấu ấn trong tim tôi, dù người đi đã không thể trở lại.

Vũ Thành An đã khuyên tôi :

Hãy cố quên đi mà sống,
Đời mình lâu rồi cũng qua.

Nhưng Trịnh Công Sơn lại nói :

Tình lỡ đã xa xăm nhưng tình vẫn đâu đây
Tình ngỡ đã phôi pha nhưng tình vẫn còn đầy.

Riêng tôi nước mất nhà tan là lẽ thường tình, không trách được ai. Đến sống được ở một nước Tự Do đối với tôi cũng là Hạnh Phúc lắm rồi. Nhân ngày Lễ Kỷ Niệm Thành Lập nước Mỹ sắp tới, là một thuyền nhân vượt thoát qua một số trại tỵ nạn chỉ xin kể lại một số dữ kiện đã qua, nếu có điều chi thiếu sót hay sai sót, xin lượng thứ và cho tôi thêm ý kiến để sửa sai hay bổ túc.

Vũ Đoàn

Chị Sui Thăm Viếng

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, đã góp nhiều bài viết, tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người. Viết Về Nước Mỹ 2015, Y Châu nhận Giải Đặc Biệt. Sau đây, thêm một bài mới của tác giả.

Chưa hết xuân mà đà vào hạ, Miami, phượng hồng khoe sắc dưới ánh nắng chói chang, phượng vàng, phượng tím khiêm nhường dưới ánh chiều tà.

17 năm trước, lúc đó hai đứa con gái vào tuổi «teen», thường than phiền : nhà mình ít người, buồn quá; ít ra cũng như nhà của Kelvin, Hữu Hạnh thiệt là đông vui. Chúng tôi giải thích là, khi cây có nhiều trái thường thì chất dinh dưỡng bị chia ra trái sẽ bị èo uột, nên nhà nông phải chiết bỏ bớt, để có những trái to lớn, hương vị thơm tho hơn. Con người cũng không khác gì, gia đình có đông con, cha mẹ đâu thể chăm sóc con cái tốt được.

Nói với các con như thế, nhưng lời lẽ của chúng cũng có phần đúng. Việt Nam năm 1975, dân số 47, 6 triệu người (Theo Yahoo); hơn 40 năm dân số Việt Nam trên

90 triệu người, (không kể gần 4 triệu người sinh sống ở hải ngoại) đất hẹp người đông ! Ở xứ lạ quê người, khi con cái lớn, nó sẽ lập gia đình, có cuộc sống riêng. Cha mẹ già thui thủi một mình, ... Nên tôi «họp khẩn», đưa ra đề nghị : chìu theo ý kiến của hai con, ba mẹ sẽ sinh thêm một đứa nữa cho vui cửa vui nhà. Đứa con gái lớn ngạc nhiên :

- Bộ xin con nuôi hả ba, con Mỹ hay con Việt Nam ?

- Con của ba mẹ, em ruột của các con, nó lại thắc mắc:

- Ba đã «kế hoạch hóa» rồi mà !

- Hai con chỉ cách nhau một tuổi, đứa tuổi dậu đứa tuổi tuất; lúc đó ba mẹ quá nghèo nên người ta nói này nói nọ, nên ba gạt họ, chớ đâu có «kế hoạch» gì đâu. Đứa con gái khen :

- Ba tài thiệt, gạt cả mọi người !

Nhưng ba có cái «hợp đồng» nội dung như sau :

Các con phải giúp ba mẹ chăm sóc cho em của các con, nhất là khi em con tốt nghiệp trung học (High School) bước vào Cao Đẳng, Đại Học. Ba mẹ lúc đó đã già yếu, hơn nữa tiếng Anh chỉ ở trình độ «ESL».

Mọi người đã đồng ý nội dung bản «hợp đồng».

17 năm sau.

Tháng 6, nàng Út tốt nghiệp trung học, cũng là ngày hợp đồng tiếp tục có giá trị thi hành.

Hai cô chị tức tốc bay về Miami, FLorida.

Cô ở Houston, Texas, sau khi đi làm về, ra phi trường bay thẳng về Miami Inter Airport, lúc 12 giờ đêm. Cô nhắc khéo :

- Mẹ ơi, con đói !

Bà mẹ từ sớm lui cui nấu nồi cháo gà, xé phay trộn gỏi xoài sống (xoài sống chua lét, hái từ cây xoài phía sau nhà) mà đứa con gái ưa thích. Sau khi ăn, con gái nịnh khéo :

- Tay nghề của mẹ ngày càng cao.

Phái đoàn của cô từ Los Angeles, California, phải dừng ở Chicago nên đến trễ. Chúng tôi đang làm mà bụng bồn chồn, không yên, ngóng tin cô con gái... Bỗng nhiên có một bà mở cửa bước vô, nói tiếng Việt - Anh lơ lớ, trên tay cầm một tờ giấy có ghi địa chỉ của ông YC, nhờ chỉ dùm. Nhà tôi thấy lạ, bước tới xem, bất ngờ la lớn :

- Chị sui, chị đi đâu đây, một mình ên ?

Tức thì một phái đoàn của con gái, chạy ù vào, đông đủ. Tôi chạy tới bồng đứa cháu ngoại, 3 tuổi. Con bé, trắng trẻo mềm mại, như lộc non trời ban... Được một lúc, cháu nhìn kỹ mặt ông ngoại không quen, khóc la. Tôi để nó xuống, quê thiệt !

Sau khi không khí chào mừng lắng xuống, chị sui phần trần giải thích :

- Đàn con cháu đi hết, buồn quá, giờ chót mới quyết định qua đây.

- Vậy là chị sui đi vé «vớt», đương nhiên là sẽ bị phạt. Để hưỡn tôi tính coi sẽ phạt gì, cho chị phải «tâm phục khẩu phục».

Khi viếng thăm miền Nam, tiểu bang Florida mọi người thường đến các địa điểm :

- Key West : nằm ở cực Nam của nước Mỹ, chỉ cách đảo quốc Cuba 90 miles. Nơi đây có nhiều di tích lịch sử : có căn nhà kỷ niệm của nhà văn nổi tiếng Ernest Hemingway, tác giả của «ngư ông và biển cả»; khách sạn điểm cực Nam của nước Mỹ, ...

Đứa con tôi trong một lần viếng thăm Key West gặp người láng giềng, anh Ch. ra đó lập nghiệp. Anh gởi biếu tôi một thùng tôm hùm, do đặt lờ bắt được. Tôm hùm được chế biến thành những món ăn cao cấp, đắc tiền. Có lẽ do là dân nhà quê, miền Tây sông nước, nên tôi thích con tôm càng, tôm lóng kho tàu hơn.

- Everglades Airboat : đến vườn quốc gia, muốn đi thăm viếng phải lên thuyền bay, chạy lướt trên mặt nước để xem «alligator», cá sấu sống trong đầm lầy, thiên nhiên. Chúng ta cũng có thể xem cá sấu nuôi trong chuồng. Nếu gan dạ hơn thì thử thịt cá sấu lăn bột chiên, giống như món «chicken nugget» nổi tiếng của nhà hàng Mcdonalds.

- Tắm biển : để cho da sạm nắng, mặt mày đỏ lơ đỏ lửng.

Nhiều người bạn có hỏi về bãi biển «nude», tôi nghe nói có vài nơi, như ở Haulover Beach, South Beach, ... dành cho người ta tắm nắng, để tăng thêm vitamin D.

Theo Heath+, những người thiếu vitamin D dễ bị :

Hen suyễn

Cao huyết áp

Viêm đại tràng

Cảm cúm

Tiểu đường loại 2

Sâu răng

Phiền muộn...

Theo lời khuyên của các chuyên gia, thì tắm nắng tốt nhất từ 7 đến 9 giờ sáng, thời gian không quá 15 phút. Ánh nắng chói chang của Miami giữa trưa hè sẽ làm cháy da và «cancer».

Người Việt Nam thì có thêm tiết mục viếng vườn trái cây, ở Homestead.

Riêng quí cụ từ 62 tuổi trở lên (Tân Mẹo, Nhâm Thìn, Quí Tỵ, ...) khi đến viếng Florida, tùy theo sức khoẻ, bắt buộc phải ra bãi biển hay công viên để «joking» hay chạy bộ... giúp tăng thêm thể lực, để vui đùa cùng con cháu.

Mấy năm trước sư huynh Phan Văn, ở GA, cùng gia đình đi «cruises» ghé thăm chúng tôi. Huynh gốc KQ, cao hơn «6 feet». Theo thông lệ, tôi nói nhỏ, sáng nay mình đi chạy bộ. Huynh xin lỗi, không thể được, thấy cái vỏ tốt chớ trong ruột hư hết rồi ! Anh kể :

- Khi ở trại (tù) Bình Điền, mỗi ngày phải vác cây rừng, mấy người bạn chung vai với anh bị vấp té, một mình anh phải gánh chịu, nhưng cái xương sống anh không chịu nổi... Mỗi khi trở trời, cái xương sống lại dở chứng hành hạ anh. Thường anh nằm ngủ dưới gạch, đỡ đau hơn trên nệm.

Tôi thèm có một anh sui để nhâm nhi, chén trà mà tưởng là chén rượu như thuở còn xuân xanh. Nhưng anh sui của tôi qua Mỹ đã lỡ thời lỡ vận, hết cày ngày rồi lại cày đêm, để nuôi vợ dại con thơ. Đùng một cái, bác sĩ cho biết anh mang bệnh «diabetes», nhưng khổ nỗi là anh không thể ăn kiêng. Bệnh trở ác hành xác và anh đã ra đi sớm !

Chị sui bận rộn suốt ngày lo chăm sóc cháu con, không có chúng thì trống vắng, buồn thiu. Khi nó đi đây đó, thông thường thì giờ chót mới quyết định đi «ké», qua Miami thì «bị phạt».

Sau khi tham khảo ý kiến của nhiều sư huynh, sư tỷ chị sui bị phạt như sau :

Sau khi ăn phải ra đường «joking» ? Tiện thể nhìn ngắm những quày dừa trĩu quả, những chùm xoài đung đưa trước gió, ... từ biển Tây mát rượi thổi vào. Nhà tôi, chị sui gái theo sau hộ tống, còn anh sui thì chạy mở

đường.

Sau bữa ăn chiều, anh sui mang giày ra đường làm tiền sát viên, chạy trước; một lúc sau quay đầu lại không thấy ai, anh sui trở về nhà xem sao. Hai bà sui đồng thanh :

- Đi ra ngoài phải sửa soạn cho tươm tất chứ, ông làm cái gì cũng nhanh lẹ, giống như lính trận !

Y Châu

Chuyện Tình Về Người Lính Gốc Việt

Huyền Thoại Thịnh Hương

July 4, Quốc khánh Hoa Kỳ, mời đọc một chuyện tình về người lính Mỹ gốc Việt mặc quân phục ngụy trang màu cát, bài mới của Huyền Thoại Thịnh Hương. Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2006 với bút hiệu Huyền Thoại. Một số bài viết khác của cô được ký tên Thịnh Hương. Nay hai bút hiệu hợp nhất, thành một tác giả thân quen của sinh hoạt Việt Báo.

I.

«Vô sự ?»

Tâm nhướng mắt hỏi bạn, khuôn mặt hí hửng chờ để òa cười ngay khi Hạnh gật đầu xác nhận. Họ đang nói về Thuần, «xếp» của họ từ Washington D. C xuống công tác.

Hạnh, Tâm và Thuần cùng làm cho Adword, một công ty quảng cáo nổi tiếng của Mỹ. Hai cô ở Houston, Thuần giữ chức vụ quản đốc ở D. C. Mỗi năm công ty mở một khóa tu nghiệp hai tuần lễ tại những thành phố khác nhau.

Thuần và Hạnh gặp nhau lần đầu tại San Francisco, năm chỉ có nàng và Thuần là người Châu Á trong kỳ hội thảo. Cả hai đều ở lứa tuổi «chín mùi». Thuần chưa có gia đình, dù đã qua vài lần sống chung «thử lửa». Mỗi cuộc thử lửa kéo dài vài ba năm rồi chia tay, không phiền hà, không ràng buộc.

Hạnh đã qua một cuộc hôn nhân hai năm rồi ly dị. Vụ án không phức tạp vì hai bên đều chẳng luyến tiếc mối tình họ mang đập vỡ trước tòa án. Họ không tranh chấp tài sản, nợ nần.

Sau hai tuần ở San Francisco, Hạnh và Thuần tiếp tục liên lạc qua email. Hạnh rất thích bản tính khiêm nhường của Thuần. Anh không nói nhiều về mình, về những thành công của mình. Thuần thích chơi nhiều môn thể thao, nhất là skating và surfing. Dạo đi hội thảo ở Honolulu, Thuần đi trượt nước hầu như mỗi ngày. Hạnh không thích trượt nên nằm tắm nắng chờ Thuần.

Mỗi kỳ đi tu nghiệp họ đều ngụ tại cùng một khách sạn và luôn đi đôi như một cặp tình nhân. Nhưng chưa một lần môi tìm môi. Nhiều khi Hạnh cũng thấy rung động trong những lúc đụng chạm, nhưng Thuần cứ như... chẳng biết gì. Hạnh kể cho Tâm nghe, cô nàng phán ngay một câu để đời : «Mày thế này mà hắn chê thì hoặc hắn «gay» hay là «liệt sĩ». Nghe bạn nói Hạnh

cười ngất, vì cả hai ước đoán của Tâm đều khó kiểm chứng. Hạnh không nghĩ như Tâm.

Trước khi làm cho Adword, Thuần đã gia nhập quân đội, đã tham gia chiến tranh vùng Vịnh, được giải ngũ cách đây năm năm trả về tình trạng trừ bị. Đôi khi Thuần kể cho Hạnh nghe về những ngày tháng lênh đênh trên hạm đội và những trận đụng độ trong giai đoạn Gulf War I trước đây. Thuần nói một cách say mê về cuộc sống quân ngũ của mình. Nhưng anh lính can trường đó lại chết nhát không dám tỏ tình với Hạnh. Chàng luôn cầm chừng chứ không có cái hăng say bạo dạn của chàng sĩ quan từng vào sinh ra tử. Hạnh thầm nghĩ nếu anh bạo dạn hơn, lẳng lơ hơn một chút thì có lẽ những ngày họ bên nhau sẽ thú vị hơn nhiều.

Hạnh nhớ một chiều mùa hè cùng công tác tại Dallas. Sau một ngày làm việc mệt mỏi, Hạnh rủ Thuần ra hồ bơi trước bữa cơm chiều. Hôm đó Hạnh mặc bộ bikini kiểu mới màu vàng sậm, rất hợp với làn da nâu hồng của mình. Hạnh biết mình hấp dẫn vì có những cặp mắt ngưỡng mộ kín đáo theo sau từng bước chân, từng cử động của nàng. Nàng đọc được tia nhìn của Thuần, nhưng cái thèm muốn đó lặng lẽ, hiền lành như cái nhìn của người chồng với cô vợ đã quen thuộc của mình. Hạnh không thấy trong mắt chàng tia lửa hừng hực đốt

cháy hay niềm đam mê bốc khói. Có một lúc Thuần ghé tai nàng nói nhỏ khi hai người đang trầm mình dưới nước, «Mai anh mua cho em áo tắm một mảnh của các cụ.» Hạnh nhìn anh tình tứ; «Vậy ai là cụ ông ?»

Thuần không trả lời, chỉ hôn phớt lên má nàng.

Tối đó, sau khi ăn cơm. Thuần đề nghị về phòng chàng xem một cuốn phim trinh thám. Tới đoạn tên giết người sắp sửa ra tay, Hạnh kêu lên kinh hãi rồi ôm chầm lấy Thuần. Thuần xiết chặt Hạnh trong tay nhưng lại sẵn sàng buông nàng ra khi khúc phim hồi hộp chấm dứt, tuy nàng nghe tiếng tim đập rối loạn trong lồng ngực Thuần, và hơi thở chàng gấp rút.

Hai người tiếp tục coi hết cuốn phim, đầu Hạnh trên vai chàng, tay chàng quanh vai nàng. Nhưng chỉ có thế. Hạnh bứt rứt, nàng muốn Thuần bạo dạn chiếm đoạt. Nàng muốn chàng bước những bước đầu tiên. Mấy lần Tâm nửa đùa nửa thật bảo Hạnh, «Tao sợ mày phải xung phong thì địch mới dàn trận. Phá rào đi em, ấm ớ hoài, sốt cả ruột.» Hạnh phì cười vì cái ngổ ngáo của Tâm, nhưng trong thâm tâm nàng ước gì nàng có thể nghe lời bạn. Hạnh đã từng có gia đình, đã trải qua những tuyệt vời ân ái, nhưng nàng vẫn không muốn làm người đi chinh phục. Nàng muốn được chinh phục.

Cuốn phim kết thúc. Thuần xoa vai Hạnh, thầm thì :

- Anh đưa Hạnh về. Ngày mai em phải làm thuyết trình sớm.

Tối đó Hạnh trăn trở mãi đến sáng mới thiếp ngủ. Nàng không thể hiểu vì sao Thuần lại quá đứng đắn ? Hay là hai tiếng «liệt sĩ» mà Tâm hay bỡn cợt lại là sự thật không may ? Hạnh thở dài, giấc ngủ không đến dễ dàng như nàng nghĩ.

II.

Lần này họ gặp nhau tại New Orleans. Đây là lần đầu tiên nàng đến New Orleans và thành phố đối với nàng có nhiều mới lạ. Hạnh thích thú ngắm nhìn những cây cổ thụ với những chùm lưới trắng vắt vẻo giữa lớp lá xanh, trông giống những màng nhện ma quỷ trong ngày Halloween. Ngoài thời gian trong hội trường Thuần và nàng cùng nhau khám phá những nét đặc trưng của New Orleans. Họ đến căn nhà của nữ sĩ Anne Rice để nhìn những đầu người quái dị gắn trên cọc sắt của cái hàng rào đen ngòm quanh biệt thự. Có lần họ thấy bà đứng trong khung cửa sổ trên lầu vẫy tay chào du khách hiếu kỳ. Họ cùng nhau đến khu nghĩa địa cổ xây từ thời người Pháp ở đây để ngắm nghía các môi mộ cổ to lớn mà nàng thỉnh thoảng thấy trong vài bộ phim. Họ

dẫn nhau sang bên kia sông Mississippi vào một khu phố nhỏ nơi sản xuất những kỷ vật đặc trưng của địa phương như voodoo dolls, magnets. Thú vị nhất là nơi người ta chế tạo và dàn dựng các xe hoa và hình nộm cho những buổi diễn hành Mardi Gras hằng năm.

Quán Café du Monde bên giòng Mississippi lặng lờ là nơi hai người thả bộ mỗi sáng để uống café và ăn beigné rắc bột trắng xóa. Buổi chiều họ dắt nhau lang thang vào đường Bourbon trong khu French Quarter nhỏ hẹp nhưng đông đúc và tràn ngập những điệu nhạc Jazz khắc khoải từ những quán rượu, ngày lẫn đêm. Hôm đầu tiên vào khu phố này Hạnh rất ngại ngùng khi thấy thiên hạ ăn mặc và hóa trang quái dị. Nhưng biên bản cảnh sát cho biết có rất ít chuyện không hay xảy ra trong khu vực tám con đường ngang dọc của khu ăn chơi nổi tiếng này. Người ta uống rượu say túy lúy nhưng Hạnh chưa chứng kiến một đám đánh lộn nào suốt thời gian vài tuần ở đây. Đôi lúc cao hứng, Hạnh và Thuần dắt nhau sang khu bói toán kế bên hông ngôi nhà thờ lớn màu trắng. Hạnh cười ngặt nghẽo với những lời tiên đoán huề vốn của đám thầy bói giang hồ, tính mỗi quẻ năm hay mười Mỹ kim.

Hạnh thích khu Versailles nơi một cộng đồng nhỏ người Việt sinh sống. Chợ búa và quán xá ở đây thưa thớt, thua xa khu Bel Air của Houston hay Little Saigon ở Quận Cam. Cũng có một khu buôn bán khác của người Việt và người Tàu bên West Bank. Một hôm đi kiếm nhà hàng Tân Định, Hạnh và Thuần lạc vào khu da đen nghèo nàn, nhà cửa xập xệ, hoang tàn. Đàn ông thì tụm năm tụm bảy tại mấy ngã tư, khoe những hình xăm quái dị trên mình. Đàn bà con gái thỗn thện một mảnh áo ngắn cũn cỡn, son phấn lòe loẹt, đứng la hét om sòm như sắp đánh lộn. Hai người hoảng kinh, gặp đèn đỏ mà thấy an toàn là phóng xe chạy luôn. Thà chịu «cọp» phạt chứ không muốn bị dí súng vào đầu.

Và rồi một chiều mưa...

Hôm đó Thuần đi đánh golf. Hạnh giết thì giờ chờ đợi nên phiêu lưu qua bên kia cây cầu Causeway vắt ngang hồ Pontchartrain vì nghe nói bên đó là khu dân cư khá giả. Trước lúc đi Hạnh không có một khái niệm cầu Causeway dài bao nhiêu. Với tốc độ 50 miles/giờ, nửa giờ sau Hạnh mới qua khỏi cầu. Mới qua khỏi cầu thì trời thình lình đổ mưa, sấm chớp nổi lên ầm ầm. Khí hậu New Orleans rất bất thường. Mưa đó rồi ? tạnh đó. Một người bạn Hạnh nói đùa, nắng mưa New Orleans giống như những cơn trở chứng của người đàn bà trong

giai đoạn tắt kinh !

Mưa tầm tã như trút hàng tấn nước trên kính xe làm Hạnh không thấy rõ phía trước. Nàng mở đèn emergency rồi tìm chỗ an toàn trú mưa. Thuần từng dặn nàng không nên đậu xe dưới tàn cây lớn để tránh sét. Hạnh cũng không muốn tấp vào lề đường vì sợ bị xe khác đụng trong cơn mưa mù mịt, tài xế không nhìn thấy.

Hạnh mừng rỡ đem xe vào một trạm xăng rồi gọi Thuần. Thuần bảo nàng chờ chàng sang đón. Nửa tiếng sau, một chiếc xe taxi quẹo vào cây xăng. Nhận ra Thuần nàng bấm còi báo hiệu rồi trườn mình sang ghế kế bên, nhường ghế tài xế cho chàng. Đầu tóc Thuần ướt mèm, Hạnh lấy giấy lau khô rồi vít đầu chàng lại gần, đặt lên môi chàng một chiếc hôn. Không chần chờ, Thuần choàng tay qua đan mười ngón tay vào suối tóc Hạnh, đáp trả một nụ hôn nồng nàn. Lần đầu tiên Hạnh thấy cái đam mê vũ bão của chàng.

Trên đường về, Hạnh đề nghị mua thức ăn về phòng. Hạnh thích ăn crawfish, một đặc sản của New Orleans. Sau khi mua năm pounds, ? Hạnh bảo, «Ăn crawfish phải uống rượu. Anh thích rượu gì ?»

Thuận không hay uống rượu. Anh trả lời :

- Em uống gì anh uống cái đó. Một chai rượu vang trắng chăng ?

Hạnh mê ăn crawfish đến độ mỗi lần đến mùa, nàng đặt mua cả trăm pounds, vừa để gia đình ăn, vừa đem biếu làm quà. Cái ngọt của crawfish không thua gì thịt tôm hùm, cộng thêm gia vị cay đến tê lưỡi thì tuyệt vời. Tâm thường nói đùa, thế nào Hạnh cũng sẽ cưới một anh «danh ca» New Orleans để tha hồ «xực» crawfish, gumbo và cua lột.

Thuần uống rất ít. Anh thích thú nhìn Hạnh ăn crawfish một cách thành thạo. Trong khi chàng lúng túng tìm cách lôi con tôm ra khỏi vỏ thì nàng dùng hai ngón tay trái giữ chặt đầu tôm trong khi hai ngón tay phải bấm tanh tách vào đuôi nó rồi đưa nguyên con tôm đỏ au vào miệng nhai ngon lành. Thuần chỉ mới ăn được chừng ba con thì nàng đã thanh toán cả chục. Hạnh vừa ăn vừa uống. Chai rượu Ý đắt tiền, vị ngọt và êm, nhưng cái say lén của nó đến lúc nào không hay. Má ửng hồng, mắt long lanh, Hạnh cười nói nhiều hơn. Hai phần ba chai rượu đã vơi. Thuần mới uống có một ly. Hạnh lảo đảo đứng dậy, giọng nhừa nhựa :

- Hạnh không ăn nữa đâu. Hôm nay crawfish làm Hạnh buồn ngủ.

Thuần mỉm cười. Trong lúc Hạnh dùng buồng tắm, anh dọn dẹp mớ vỏ tôm đá màu cát đem ra bỏ thùng rác công cộng.

Lúc trở vào, Thuần thấy quần áo nàng vất tứ tung trên sàn nhà, còn nàng thì đã chui vào chăn, mắt nhắm nghiền, mặt còn nguyên son phấn. Để mặc cho Hạnh ngủ, chàng thu dọn chén đĩa rồi ngồi xem TV. Một lúc lâu, chàng lại giường, đặt tay lên trán Hạnh thăm chừng nhiệt độ. Hạnh thở đều đặn, Chàng cúi xuống đặt lên môi nàng một nụ hôn âu yếm. Thuần lưỡng lự, không biết nên về phòng của mình, hay ở lại đây thăm chừng nàng. Cuối cùng, chàng lại sofa sửa soạn chỗ ngủ. Thân thể Hạnh dưới lớp chăn đầy gọi mời quyến rũ. Thuần rạo rực. Mãi gần hai giờ sáng chàng mới thiếp ngủ trong những ước mơ chập chờn.

Khoảng ba giờ sáng Hạnh thức giấc. Cổ họng khô khốc vì khát nước. Với tay bật ngọn đèn ngủ rồi ngồi dậy, nàng giật mình vì mình không mặc quần áo. Đưa mắt nhìn quanh thấy Thuần nằm trên sofa cạnh đống áo quần của nàng xếp gọn gàng. Hạnh dụi mắt, không biết chuyện gì đã xảy ra đêm qua. Nàng gọi nhỏ :

- Thuần, anh Thuần.

Thuần mở mắt, chưa kịp tỉnh ngủ. Nhưng vừa thấy tượng khỏa thân của Hạnh, anh bật dậy :

- Sao vậy em ?

Hạnh ngập ngừng :

- Hồi đêm... anh... mình làm gì vậy ?

Thuần buông mình trở xuống sofa, giọng giận dỗi :

- Em nghĩ anh làm gì ?

Vẻ bất bình và tư cách thường ngày của Thuần làm Hạnh hiểu ngay là mình lầm. Nàng bật cười, chui vào trong chăn rồi ra lệnh :

- Lấy cho em ly nước lạnh.

Thuần ngồi dậy ra tủ lấy nước. Uống xong, nàng đưa ly cho Thuần rồi ban thêm lệnh mới :

- Vào đây nằm với em.

Thuần với tay tắt đèn, nói «Tuân lệnh»

Hạnh cười thành tiếng vì trò chơi «mệnh lệnh quân sự». Và tiếng cười của cấp chỉ huy lịm ngọt trong bóng mờ.

Trở về nhiệm sở sau hai tuần tu nghiệp đầy ái ân, Hạnh không trả lời câu hỏi «Vô Sự ?» của Tâm nữa. Thuần không còn là nhân vật nàng đem ra đùa giỡn với bạn. Hạnh muốn kể cho Tâm nghe là nàng đã hỏi Thuần, và câu hỏi đã khiến anh tư lự một phút rồi mới bảo nàng : «Thường thường thì anh cũng «xăng đá» lắm, nhưng với em anh lại rụt rè. Anh nghĩ đó là sự kính trọng, một dạng khác của tình yêu». Tâm là bạn chí thân của Hạnh, nhưng nàng không kể được câu chuyện với bạn. Chuyện quá riêng tư.

Nàng và Thuần tìm mọi cách đến với nhau mỗi cuối tuần. Kẻ từ Houston đi D. C. và ngược lại. Nhưng những chuyến bay đưa thoi không đủ để đáp ứng nổi những mong chờ thúc bách của hai người nữa.

III.

Họ thành hôn.

Nửa tháng sau hôn lễ, Thuần được lệnh tái ngũ. Hạnh kinh hoàng với những viễn ảnh đen tối nàng tưởng chỉ có trong thế hệ của mẹ nàng với cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây.

Sau khi đưa Thuần lên đường, Hạnh trở về để mỗi tối lo sợ theo dõi TV tường thuật những diễn biến hằng giờ

của cuộc giết chóc trên sa mạc thăm thẳm xa.

Rồi nàng nhận và đọc những lá thư của người chinh phu.» Anh hiểu là em đang lo sợ cho anh, và anh tiếc anh đã đính chính huyền thoại «liệt sĩ» của mình quá chậm. Anh ước anh «tỉnh ngộ» sớm hơn một năm, hay chiến tranh gọi anh trễ hơn một năm. Hạnh ơi, mỗi năm là bao nhiêu ngày và đêm, và bao nhiêu lần anh nhận lệnh nhà binh của em ?»

Hạnh cười một mình. Nàng không còn bao giờ nói chuyện «liệt sĩ» với Tâm nữa. Hai chữ đó là của riêng nàng và Thuần. Chiến tranh có buồn, chờ người chinh phu có khắc khoải, nhưng Hạnh đang khám phá cái thú buồn thương của người chinh phụ.

Hạnh có thể tiếp tục buồn và chờ như vậy cho đến khi cuộc chiến chấm dứt để trả Thuần về cho nàng, nếu đừng có hai người lính đến gõ cửa, chào kính đúng lễ nghi quân cách và thông báo Thuần không bao giờ về nữa.

Thuần không bao giờ còn về để tuân lệnh kiểu nhà binh khi nàng bảo anh, «Vào đây nằm với em». Hạnh hiểu rằng giờ đây nàng đã già bằng chị của Tâm để không bao giờ nói đùa về «liệt sĩ», không còn ăn crawfish để tránh nhớ đến hình ảnh người lính mặc quân phục ngụy trang màu cát yêu nàng đến mức rụt rè.

Huyền Thoại Thịnh Hương

Molly Nhà Tôi Bị Bịnh Rồi !

Chú Chín Cali

Tác giả sinh trưởng ở miền Nam sông nước và. Ông định cư ở Mỹ từ năm 1973, cựu sĩ quan QLVNCH, nguyên là giáo chức và là kỹ sư về hưu. Hiện sinh sống ở khu Little Saigon.

Tháng Sáu ở California khí hậu thay đổi bất thường làm Molly bị bịnh. Nó không chịu ngủ, cứ rọ rạy hoài. Rồi nó ít ăn, cho gì nó cũng đẩy ra. Hôm nay nó không chịu nằm yên trên giường mà lại đi vòng vòng, thỉnh thoảng lại khóc ré lên như có gì đau đớn lắm. Bà xã tôi lính quýnh gọi tôi :

«Ông coi con Molly nó làm sao đó ông à.»

Tôi đến ngồi bên giường gọi tên nó. Nó, cụp đuôi, gác mỏ lên thành giường nhìn tôi, không thèm trả lời. Ở nhà này tôi được coi là Bác Sĩ chuyên chẩn bịnh cho nam, phụ, lảo, ấu, cả chó, mèo, chim và... cá. Sau khi khám bịnh xong tôi phán :

«Yên tâm, Molly nó bịnh già, đau xương nhức mỏi vì trở trời trở gió. Hơi đâu mà lo. Bịnh này chỉ có thần dược Đông Trùng Hạ Thảo và Fucoidan là chửa khỏi thôi.» Tôi còn nói đùa.

Nhưng bụt nhà không thiêng, chẳng những Bà không tin lời tôi nói vì trong nhà tôi lỡ mang tiếng là «thầy bàn ra», mà còn gọi điện thoại ngay cho đứa con lớn, giọng khẩn cấp.

Tưởng có chuyện gì quan trọng, vợ chồng cháu lớn hốt hoảng chạy sang ngay. Molly mê vợ chồng cháu lắm vì nó được cưng chiều, được vuốt ve nựng nịu, được chở về nhà chơi, được ăn thả giàn, không phải ăn kiêng như ở nhà với Ba Mẹ, và sung sướng nhất là được ngủ trên giường với hai vợ chồng.

Ngày thường, khi vợ chồng cháu đến là đã có Molly chực sẵn ở cửa đón chào. Hôm nay Molly nằm yên, chỉ nhướng mắt lên nhìn, đôi mắt buồn rười rượi. Cái đuôi nó cũng không thèm ngúc ngoắc, khác hẳn với thói quen của nó, nhảy lưng tưng, vẫy đuôi lia lịa, miệng thì nói li chi mừng rỡ.

Vợ chồng cháu ngồi bên giường nhìn Molly với vẻ mặt lo âu. Cháu đưa tay định bế nó lên, nhưng nó la to không cho đụng đến nó. Vợ cháu sợ quá hỏi :

«Nó sao kỳ vậy mẹ ?»

«Mẹ đâu có biết, tao đang rầu đây nè. Tụi bây hỏi ổng coi.»

Cháu lớn gọi điện thoại báo tin cho em nó. Nghe Molly bịnh cháu nhỏ cũng hối hả chạy qua.

Rồi bốn mẹ con ngồi quanh giường bịnh nhân, bắt đầu chẩn bịnh con Molly.

Cháu lớn bảo :

«Con nghĩ Molly nó bị đau răng, con rờ cổ là nó la.»

«Đau răng thì sao nó lại ăn cả tô hôm qua ? Mẹ nó cãi.»

Cháu nhỏ góp ý.

«Sợ nó bị ung thư đó. Con chó bạn con bị ung thư, chữa trị tốn mấy tháng tiền lương, rồi sau cùng cũng chết. Chó cũng bị ung thư, cao máu, cao mở, tiểu đường như con người vậy.»

«Thì chó Dì Ngọc đó, bị tiểu đường muốn mù cả mắt phải mổ tốn cả chục ngàn». Con dâu nghe vậy bàn vô :

«Con sợ nó bị sạn thận, nên mới đau dữ vậy.»

«Tầm bậy, anh chưa bao giờ nghe chó bị bịnh sạn thận, cháu lớn cãi, bị ruột thừa thì có, cũng đau vậy đó, dì Tám đó, bị bể ruột thừa suýt chết.»

Cháu nhỏ nghe xong cười ngất nói :

«Thôi đi ông nội, chó làm gì có ruột thừa ?»

«Sau mầy biết nó không có ruột thừa ?»

«Ông ăn dồi chó có thấy ruột thừa không ?»

Cháu lớn thua không cãi, trả cụt ngủn :

«Tao không ăn thịt chó, không biết.»

Nghe thằng con nói về thịt chó, tự nhiên tôi bổng phì cười khi chợt nghĩ : «Lucky you Molly vì mi là con chó Mỹ. Nếu mi là con chó Xi, con Vằng con Vện ở Việt Nam thì coi như mi đã được «xử lý» lâu rồi, mi đã trở thành mấy món nhậu :

«Chó hon, chó luộc, chó khìa»

«Rựa mận, chả chìa, thơm phức mại dô.»

Tôi thấy tình thế coi bộ không yên, nếu để mấy mẹ con bà ấy chẩn bịnh cái điệu này, bịnh của Molly càng lúc càng trở nên trầm trọng. Đã đến lúc tôi phải phải dùng đến sở trường của tôi, sở trường bàn ra :

«Con Molly năm nay 13 tuổi chó, bằng 91 tuổi tuổi người. Một tuổi chó bằng 7 tuổi người đó. Cái tuổi này

không bịnh này thì cũng bịnh kia. Già nào lại không bị phong thấp, đau lưng nhức mỏi ?»

Nhưng bà xã tôi và mấy cháu nhất định không tin, cho là Molly sắp chết nên cần phải đi khám bác sĩ. Tôi cản ngay vì sợ tốn tiền :

«Chó có bịnh là bỏ ăn ngay. Molly còn liếm láp chứng tỏ nó không có bịnh nặng đâu. Để theo dõi đến ngày mai hãy tính.»

Thấy tình thế êm êm, mọi người làm thinh, tôi đánh tiếp :

«Chó đâu biết nói để khai bịnh, họ đem thử máu rồi cho chụp hình, ultrasound, làm tùm lum lên lại tốn bạc nghìn.»

Mà thật vậy. Mấy lần Molly bị nạn, lần nào tôi cũng tốn bạc ngàn để trả tiền nhà thương, bác sĩ, thuốc thang cho nó. Bịnh thông thường như allergy cũng mất bạc trăm.

Bà xã tôi lặng thinh nãy giờ, bây giờ mới lộ vẻ bất bình ra mặt, nói trổng :

«Không lẽ sợ tốn tiền rồi đứng nhìn nó chịu đau đớn như vầy sao ? Ai mà chịu nổi !»

Cháu lớn còn nói vuốt theo mẹ nó :

«Ít ra cũng phải biết nó bịnh gì chứ.»

«Thì ông cứ để nó chết cho ông vui lòng. Tui nói rồi đó, nó mà có chuyện gì là tại ông đó.» Bà nói lẫy.

blank

Mẹ con đang chẩn bịnh Molly.

Gia đình tôi là vậy đó. Tam quyền phân vị rõ ràng. Bàn tính là chuyện của Bà. Quyết định là chuyện của con, còn trả bills là chuyện của tôi. Bổn phận ai nấy làm. Tại vì vậy mà mọi người trong nhà ai cũng thương Molly, trừ tôi. Chút sổ mũi, ho hen, cảm mạo là mọi người nhao nhao lên đòi đi Bác Sĩ, còn tôi thì lưỡng lự rồi bàn trớt lớt.

Nói thì nói vậy chớ lần nầy tôi cũng thấy trong lòng hơi lo. Nếu có chuyện gì xảy ra cho Molly thật, chắc tôi phải xin đi theo nó luôn cho yên cửa yên nhà !

Thấy không ổn, tôi đi thay quần áo rồi ẵm Molly lên xe chở nó đi thăm bác sĩ. Cháu lớn đi theo để ẵm bồng bịnh nhân

Bà Bác Sĩ của Molly người vui tánh, nhỏ nhẹ, dễ thương, nhưng Molly thì nhất định không ưa. Nó run lẩy bẩy. Nó có quá nhiều kỷ niệm đau thương với cái mụ này. Nó bị mụ cắt đít (mổ trĩ), bó chân (băng bột), cạy răng (deep cleaning), cắt cổ (mổ bướu), không kể lâu lâu mụ lại lụi cho mấy mũi kim vào đít đau chết mẹ!

Sau khi nghe những triệu chứng tôi kể lại và hỏi thêm vài câu, bà kết luận ngay là Molly bị đau cột sống, một chứng bịnh rất thông thường ở giống chó Dachshund có cột sống rất dài.» Bịnh này làm giàu cho nhiều Bác Sĩ chuyên khoa mổ lưng», bà nói. Bà bảo bịnh của Molly trị trong 3 tuần chắc khỏi. Chưa cần phải chụp X ray hay Ultra sound cho tốn kém.

Nhưng trong thời gian 3 tuần trị bịnh, bịnh nhân phải nằm yên nghỉ ngơi, lên xuống thang lầu phải có người ẵm. Nhà tôi chỉ có hai vợ chồng già, vậy ai là người lãnh phận sự này đây hỡi trời !

Molly ngày xưa đẹp gái, ngực to eo nhỏ chỉ nặng có 8 lbs. Ngày nay nó đẹp lão, ngực nhỏ eo to, tròn vo như cái gối ôm 28 lbs ! Nghĩ đến chuyện mang cái gối ôm này, leo lên leo xuống cái thang lầu, ngày ba bốn lần, tôi thấy ngao ngán.

Molly vừa bị đau xương sống có hai hôm, cả làng đều biết sau hơn 40 năm đất nước thanh bình. Có ai biết là già này cũng bị đau ê ẩm ở thắt lưng cả mấy tháng nay mà có ai hỏi han đến !

Tôi thử than thở bịnh đau lưng cùng bà xã, hy vọng tiếng đồn lọt vào tai mấy đứa con để biết đâu chúng nhỏ chút lòng thương sang giúp một tay. Nhưng khi nghe xong, bà xã tôi bàn ra ngọt xớt :

«Ông mới bảy mươi mốt thì có thắm thía gì so với con Molly đã chín mươi ngoài ! Kính lão đắc thọ đi ông ơi !»

Tôi cụt hứng, biết thân phận mình là đàn ông không có quyền ganh tị nổi với con chó Molly, buồn quá nên làm thơ trách móc ông trời sao nỡ bất công :

Ông trời ngó xuống mà coi
Bố già bảy mốt, con thời mười ba.
Ra đường bố dẫn con nha
Về nhà bố ráng ẵm «bà» lên thang !

Hi Hi Hi !

Chú Chín Cali

Tiếng Gọi «Mẹ Ơi» Từ Việt Nam

Phùng Annie Kim

Người viết là một nhà giáo, định cư tại Mỹ theo diện HO năm 1991, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Viết Về Nước Mỹ 2014, cô nhận giải danh dự. Năm 2015, với bài «Giọt Máu Rơi của Người Lính Chết Trẻ», cô nhận thêm giải «Vinh Danh Tác Phẩm.» Sang năm 2016, cô có 11 bài đã phổ biến, cho thấy tấm lòng và sức viết mạnh mẽ. Bài thứ 12 trong năm là chuyện thật về một người lính Mỹ từ thời chiến tranh Việt Nam vừa được một đồng đội kể lại.

LỜI GIỚI THIỆU

«Tôi đã có mặt ở đó khi cậu ta chết. Hãy email cho tôi nếu muốn biết thêm chi tiết. Ký tên. Trung sĩ Doyle Clark.»

Clark đã giữ trong lòng ba mươi tám năm mới tìm được thân nhân của người lính Mỹ Frank Fisher để kể lại sự việc như một lời tạ lỗi...» Trong nhiều năm, tôi đã cố gắng nghĩ đến những phương cách nào để tiếp xúc với gia đình Frank. Tôi không thể nào quên hoặc gạt bỏ khỏi cái đầu của tôi những tiếng gọi mẹ liên tục của Frank»...

Trung sĩ Doyle Clark, bạn của Frank Fisher, người đã hành quân chung với Frank và chứng kiến những giây phút cận tử (near death) của Frank.

Câu chuyện, danh tính, nhân vật, địa danh là có thật, có thêm phần cảm xúc của người viết khi kể chuyện.

Bà Vera đứng trước cửa phòng một lúc lâu. Bà chưa muốn mở cửa. Đây là căn phòng của Frank, bà thường gọi bằng «Frankie», đứa con trai độc nhất của bà đã mất cách đây bốn tháng.

Mọi đồ vật vẫn giữ nguyên như ngày Frankie từ giã bà lên đường ra mặt trận. Cái áo khoác thể thao của người thủ môn trong đội bóng đá «soccer»của trường trung học Patchogue Medford High School. Chiếc ảnh cô bạn gái tên Laura có nụ cười rất xinh vẫn đang mỉm cười với bà. Những quyển sách cũ lâu ngày phủ một lớp bụi dày. Bức ảnh Frankie đội chiếc mũ trắng, mặc bộ quân phục màu đen có đính những chiếc nút vàng chụp khi Frankie tốt nghiệp trường huấn luyện tân binh Bootcamp trung đội 1010 tại căn cứ Fort Jackson Columbia South Carolina.

Bà lặng người ngắm con gấu xám đã ngả màu đen xỉn, Frankie ôm nó từ khi còn bé. Cái bụng gấu rách lòi cả bông, bà phải khâu lại. Cậu con trai rất giống

tính bà, thích giữ những món đồ kỷ niệm dù đã cũ. Bức tranh Frankie vẽ bà Vera có đôi mắt thật to với dòng chữ đề tặng mẹ «Con yêu Mẹ suốt đời». Cái máy ảnh hiệu Brownie còn mới... Tất cả còn nguyên đó. Đối với bà, chúng như có hơi thở, có linh hồn vì chúng gắn liền với một phần đời của Frankie.

Từ phòng của Frankie nhìn ra hướng Bắc là dòng sông Patchogue River dọc theo là đại lộ chính Montauk Highway. Đi về hướng tây là các nhà hàng, quán cà phê, bến tàu, các dãy nhà «condo»rực rỡ những giàn hoa giấy đỏ. Chúng ngả nghiêng dưới ánh nắng mặt trời chói chang, đón những cơn gió lồng lộng từ biển Thái bình Dương thổi vào.

Ngôi làng nhỏ Patchogue là tên của một bộ lạc da đỏ. Tổ tiên của họ sống từ mấy trăm năm trước ở vùng đất này. Cư dân trong làng có khoảng mười một ngàn người nhưng chỉ có hơn trăm cư dân là hậu duệ của người da đỏ. Ngôi làng thuộc quận Suffolk, thành phố Long Islands tiểu bang New York là nơi Frankie sinh ra và lớn lên. Tuổi thơ của Frankie gắn liền với dòng sông Patchogue.

Lúc còn trẻ, ông bố John thích đi câu cá. Những buổi sáng sớm chủ nhật, Frankie theo bố mẹ đi câu ở bến tàu từ sáng sớm và thường Frankie ít câu được con cá nào

trong khi ông bố lúc nào cũng đầy giỏ.

Đi về hướng đông là những tàng cây cổ thụ đầy bóng mát chia con đường thành hai nhánh rẽ. Bên trái là công viên Shore Front Park, bên phải là công viên Rider Avenue Park. Cư dân Patchogue thường có những sinh hoạt cuối tuần như có ban nhạc hòa tấu đàn vĩ cầm chơi các bản nhạc cổ điển ngoài trời, Các nhóm họa sĩ dựng các giá vẽ ở một góc khuất. Các du thuyền và các tàu nhỏ trôi lượn lờ trên sông. Họ đi bộ, chạy «jogging», đi xe đạp, ngồi chuyện trò ở ghế đá công viên, ngắm những đàn hải âu bay thành hình chữ V trên bầu trời hay vất những miếng bánh mì vụn cho đàn bồ câu bu quanh gần đó. Họ mơ màng đón ánh nắng bình minh chói lọi vào buổi sáng hay để lòng mình chìm đắm trước cảnh đẹp của hoàng hôn, mặt trời to và rực rỡ như cái nia đầy ánh sáng, càng lúc càng nhạt và nhỏ dần rồi từ từ lặn chìm trong vịnh «Long Islands Bay».

Những ngày lễ lớn, họ tụ tập về khu công viên rộng và mát này để tổ chức «Seafair River Festival», lễ hội truyền thống của người dân miền biển. Họ đốt pháo bông vào ngày Lễ Độc Lập July Fourth. Họ tham gia «Patchogue River Parade», buổi lễ diễn hành vào ngày chủ nhật trước ngày lễ Thanksgiving một tuần và còn nhiều sinh hoạt ngoài trời khác như thi chạy đua, chèo

thuyền, lướt sóng... Cậu bé Frankie theo bố mẹ rong chơi cả ngày trong những ngày lễ hội. Có khi cậu cặp kè với các bạn, mê mải trong dòng người, quên cả thời gian. Ông bà chẳng bao giờ sợ Frankie lạc. Cậu quen thân quá ngôi làng Patchogue, đi vài vòng lại trở về chốn cũ. Cho dù nhắm mắt, cậu vẫn nhớ nằm lòng tên của những con đường ngang dọc như bàn cờ nơi đó có ngã tư phố chính Patchogue, ngôi nhà thờ St Paul Episcopal Church ở cuối đường, trường trung học Medford cạnh đó, bệnh viện Patchogue sát chân cầu Sandspit Pier bắt qua sông Patchogue, rạp hát Patchogue Performing Arts...

Về hướng nam là một khu rừng nhỏ rợp mát những loài cây đủ loại. Có những cây cổ thụ gốc to bằng ba người ôm, tàng cây chẻ ra làm hai nhánh, lá sum suê bao phủ cả một không gian rộng lớn. Đây là nơi dừng chân nghỉ ngơi của các nhóm cắm trại vào mùa hè. Đối với Frankie và các bạn, khu rừng này là những khám phá kỳ diệu gắn liền với tuổi thơ của Frankie hồi học lớp chín dưới mái trường Medford High School. Chúng tắm suối, leo trèo, chạy nhảy, vật lộn, ca hát, chơi những trò chơi tập thể. Chúng đi tìm những con kỳ nhông đủ màu lẫn trong những chiếc lá xanh hay chạy theo những con sóc nhỏ chui vào trong hang. Chiều về, đứa nào đứa nấy quần áo lấm lem, mặt mũi nhem nhuốc và đôi giày

bết những vết bùn và đất cát.

Về đêm, ngôi làng biển Patchogue yên tĩnh, chỉ nghe tiếng sóng vỗ rì rào đập vào các kè đá. Các cặp tình nhân dựa đầu nhau trên những ghế đá hay thong dong nắm tay nhau đi trên lề đường dọc theo bờ sông dưới những ngọn đèn vàng. Các ngôi nhà ở dọc theo ven biển leo lét và thưa thớt ánh đèn. Cư dân Patchogue có thói quen đi ngủ sớm. Các cuộc vui chơi cuối tuần hầu hết là giới trẻ. Họ tập trung ở các bến tàu và ở phố chính. Họ cười đùa, nhảy nhót trong tiếng nhạc xập xình vang lên từ các quán bia rượu, nhà hàng, quán cà phê hoặc các khu giải trí như chơi ném banh «bowling», thụt bi- da... Patchogue là một ngôi làng có một cộng đồng xã hội thân thiện và thanh bình.

Ở nhà trường, cộng đồng này càng thu hẹp hơn. Lũ trẻ là bạn học cũng là bạn hàng xóm. Các Thầy Cô giáo thường rủ nhau tham dự các buổi «potluck», mỗi người mang một món ăn, tụ tập vui chơi trong khu vườn nhà. Trường Patchogue Medford High School là trường công có từ lớp chín đến lớp mười hai. Bà Vera tên thật là Veronica Fisher là thư ký đánh máy lâu năm của ngôi trường này. Các Thầy Cô giáo đều biết bà là mẹ của Frankie. Mỗi lần gặp bà, họ nhắc đến Frankie :

«Con gái làng Patchogue mê Frankie là đúng rồi. Nó đẹp trai thế...»

«Thằng bé chơi cả kèn đồng. Nó vẽ trang trí cho tờ báo «Medford Morning».

Frankie tham gia hầu hết các sinh hoạt của trường. Gần đây, Frankie theo các bạn «cheerleaders» là các cổ động viên đi ủng hộ cho đội banh «soccer»nữ trong đó có thủ môn Laura, cô bé có đôi mắt to màu tím và mái tóc vàng hoe óng ả. Bà Vera rất yêu con bé mắt tím này. Chỉ còn hai tháng nữa là năm học kết thúc, chúng hẹn hò, chuẩn bị cho ngày lễ tốt nghiệp và đêm dạ tiệc Prom có khiêu vũ do nhà trường tổ chức. Sắp tới, đứa con trai của bà sẽ là người lớn. Nó sắp xa bà. Năm ấy Frankie mười tám tuổi vừa tốt nghiệp trung học.

Năm học sắp kết thúc cũng là lúc chiến tranh đến gần kề trong gia đình Frankie. Cuộc chiến tranh này không xảy ra tại nước Mỹ. Người Mỹ đã quen dần với cái tên «Việt nam» nhất là những gia đình có con em đi lính. Họ biết nó trên bản đồ cùng với những tin tức chiến sự nóng bỏng hàng ngày nên nó trở thành một đất nước tuy xa xôi nhưng rất gần gũi. Hôm nay, họ đang nghe tin tức về những trận đánh lớn và các địa danh xa lạ như Bình Giã, Ấp Bắc. Củ Chi... Những người lính Mỹ hy sinh càng ngày càng nhiều. Cuộc chiến có chiều hướng

leo thang. Frankie vừa tốt nghiệp trung học, nó sẽ tiếp tục học lên bậc đại học hay bị động viên ? Liệu nó có được miễn dịch vì nó là con một trong gia đình ? Hay là Frankie sẽ tình nguyện đi lính ? Những câu hỏi và nỗi lo sợ mơ hồ ám ảnh thường xuyên làm bà Vera trằn trọc. Nhiều đêm, bà mất ngủ.

Ông John và bà Vera giống như các bậc cha mẹ người Mỹ có con trai trưởng thành trong lứa tuổi từ mười tám đến hai mươi lăm, rơi vào giai đoạn lịch sử nước Mỹ tham chiến tại Việt nam đều có chung nỗi lo sợ, con em họ phải đi lính tại chiến trường Việt Nam. Frankie vừa tốt nghiệp trung học năm một chín sáu lăm cũng là lúc Mỹ đang tiến hành cuộc «chiến tranh đặc biệt»kéo dài từ năm một chín sáu mốt đến một chín sáu lăm. Con số hai mươi ba ngàn cố vấn Mỹ và hai mươi ngàn lính Mỹ bên cạnh chín mươi ngàn lính Việt Nam Cộng Hòa đã làm người Mỹ phải quan tâm đến tính mạng người lính Mỹ ngoài chiến trường. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh không dừng lại ở con số đó. Chiến lược thay đổi.» Chiến tranh cục bộ»từ một chín sáu lăm đến một chín sáu tám, quân Mỹ ồ ạt vào Việt nam từ hai mươi sáu ngàn tăng lên một trăm tám chục ngàn. Năm một chín sáu tám, con số lên đến tám trăm ngàn quân gồm khoảng bốn trăm tám mươi ngàn lính Mỹ, bảy chục ngàn lính Đồng Minh và hai trăm ngàn lính Việt nam Cộng Hòa. Số thương vong

của lính Mỹ càng ngày càng cao. Nước Mỹ và thế giới đang trong cơn sốt biểu tình phản chiến. Sự tiêu hao tài lực và nhân lực quá lớn cùng với cuộc chiến tranh kéo dài gần hai mươi năm và những áp lực từ mọi phía bắt buộc chính phủ Mỹ, thêm một lần nữa phải thay đổi chiến lược bất lợi cho miền Nam.» Việt nam hóa chiến tranh»từ một chín sáu chín đến một chín bảy hai, viện trợ giảm, người Mỹ rút dần về nước, quân đội Việt Nam Cộng Hòa trực tiếp chiến đấu. Hiệp định Paris ký kết ngày hai bảy tháng một năm một chín bảy ba. Ngày ba mươi tháng tư năm một chín bảy lăm trở thành ngày Quốc Hận khi miền Nam rơi vào tay Cộng sản. Hàng triệu người bỏ nước ra đi.

Trong thế chiến thứ hai, nước Mỹ đã có luật động viên, thanh niên từ mười tám đến hai mươi lăm phải ghi tên phục vụ trong quân đội. Luật còn gắt gao phạt tù năm năm và tiền phạt là hai trăm năm chục ngàn đồng cho những ai không thi hành. Tuy nhiên, ghi tên nhưng không có nghĩa là phải gọi nhập ngũ. Trong trường hợp đất nước có chiến tranh, việc đi lính là một nghĩa vụ có tính chất bắt buộc bằng cách bắt thăm(lottery) hay tùy theo độ tuổi. Tiếng Mỹ gọi là «Selective Services System»(SSS Draft). Vẫn có những điều kiện được miễn dịch như đang học đại học, là con một trong gia đình hoặc lý do sức khỏe. Thống kê cho biết hai phần

ba lính Mỹ tham chiến là tình nguyện, một phần ba bị bắt buộc thi hành nghĩa vụ. Thành phần bị động viên đi lính đa số thuộc giai cấp thấp như công nhân, dân quê hoặc nghèo. Nhìn chung, quân đội Mỹ tham chiến có hai mươi lăm phần trăm thuộc loại nghèo, năm mươi phần trăm thuộc thành phần công nhân, hai mươi phần trăm thuộc giới trung lưu, một số rất ít từ giới thượng lưu giàu có. Chế độ quân dịch ở Mỹ có những điều kiện được miễn dịch và bắt thăm bị lên án là bất công cho nên các phong trào chống luật động viên như đốt thẻ lính, trốn quân dịch vào năm một chín bảy hai lên tới con số hai trăm ngàn người. Năm một chín bảy ba, luật động viên bị bãi bỏ.

Nhiều tuần nay Frankie đi vắng thường xuyên. Mỗi lần về nhà, nó thường vào phòng và ở thật lâu mãi đến khi bà Vera gõ cửa nhắc chừng con đã đến giờ cơm chiều. Nó ít nói. Nét mặt suy tư. Đôi mắt đăm chiêu, buồn buồn nhìn bà Vera, ngập ngừng như muốn nói điều gì rồi lại thôi. Lạy Chúa, chuyện gì sắp xảy ra cho Frankie ? Đây có phải là điều bà lo sợ nhất từ bấy lâu nay ? Vẫn ngồi trên chiếc ghế «sofa»quen thuộc bên chiếc lò sưởi, Frankie trầm ngâm. Bà ngồi bên cạnh con, yên lặng, chờ đợi. Lát sau, nó nói với bố mẹ nó tình nguyện đi lính.

Ngày hai mươi ba tháng bảy năm một chín sáu lăm, Frankie sẽ lên đường đi Columbia South Carolina học khóa Boot Camp tại căn cứ Fort Jackson. Khóa huấn luyện tân binh gồm hai mươi hai tuần trong đó có mười tuần học khóa huấn luyện căn bản «Basic Combat Training»viết tắt là BCT, sáu tuần học khóa huấn luyện cá nhân cấp cao về chuyên môn ngành súng máy «Advanced Individual Training»viết tắt là AIT. Những tuần còn lại sẽ học ngành thu thập tin tức tình báo «Human Intelligence Collector»tại trường tình báo, căn cứ Fort Huachuca, Sierra Vista, Arizona.

Nó ôm mẹ, gục đầu trên vai bà. Bà Vera khóc sướt mướt. Frankie khóc theo tiếng nấc của mẹ. Lần đầu tiên trong đời nó làm cho mẹ khóc và chưa bao giờ hai mẹ con khóc nhiều đến thế. Ông John ngồi chết lặng trên ghế. Chuyện gì đến đã đến. Cuối cùng Frankie đã chọn cuộc đời binh nghiệp. Mười tám tuổi, Frankie được quyền chọn lựa và quyết định cuộc đời mình. Đối với ông bà, đó là sự chọn lựa dại dột và không thể chấp nhận được. Thằng con trai dưới mắt bà nó vẫn là một đứa trẻ con. Bà hy vọng Frankie sẽ được miễn dịch vì lý do nó là thằng con trai độc nhất trong gia đình. Nó có cơ hội tiếp tục lên đại học, nơi an toàn cho nó trong thời buổi chiến tranh nhưng nó lại tình nguyện đi vào chỗ gian nguy, chết chóc. Bà không muốn con mình phải

hy sinh mạng sống vì những lý tưởng xa xôi. Bà nghẹn ngào hỏi tại sao Frankie có sự chọn lựa này. Frankie mạnh mẽ nói nó không thể tiếp tục học hành trong khi của cải, tài sản của đất nước Mỹ nhất là máu xương của những người thanh niên Mỹ, bạn bè của nó đang đổ xuống để bảo vệ nước Mỹ. Việt nam là tiền đồn của thế giới tự do. Nó căm thù Cộng sản. Nó tình nguyện đi lính để chống lại sự xâm lăng và bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản. Nó đi lính vì danh dự của nước Mỹ. Nó muốn là một người công dân Mỹ đúng nghĩa, khi Tổ quốc cần, nó phải có trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.

Tin Frankie tình nguyện đi lính xôn xao cả dân làng Patchogue. Trước hôm Frankie lên đường, đã có một buổi lễ tiễn đưa đơn giản nhưng đầy nước mắt của dân làng Patchogue, của của cô bạn gái Laura, của hàng xóm, bạn bè, người thân, của ông bố, bà mẹ. Mặc dù đã tự nhủ lòng mình sắp trở thành người lính, phải mạnh dạn, cứng cỏi trước mặt mọi người nhưng đôi mắt Frankie vẫn đỏ hoe. Ông bố John ngày thường đã ít nói, bây giờ ông lại càng ít nói hơn. Ông dành hết thì giờ vào cái tivi theo dõi tin chiến sự hàng ngày. Vắng đứa con trai gần gũi với ông bà suốt mười tám năm, căn nhà bà Vera giờ đây trở nên lạnh lẽo và buồn tẻ. Cả tháng trời, bà hụt hẫng, thơ thẩn như người mất hồn. Bà giống như mình vừa đánh mất một cái gì quý giá nhất trên

đời và không mong gì tìm lại được. Bà chỉ còn biết cầu nguyện. Laura thỉnh thoảng ghé thăm bà, chia sẻ với bà những lá thư từ căn cứ Fort Jackson trong đó Frankie kể về những ngày «huấn nhục»căng thẳng ở căn cứ Hart Fort. Ngoài việc tập luyện cho thân thể khỏe mạnh, dẻo dai như đi, đứng, chạy bộ, trườn, bò trên các hàng dây kẽm gai, nhảy qua các hố, hầm, leo tường, vượt qua các chướng ngại vật, hít hơi ngạt... , Frankie còn được tập cách sử dụng vũ khí như các loại súng lựu đạn, lưỡi lê, các kỹ thuật cấp cứu... Đời sống ở đây bận rộn và kỷ luật. Frankie viết trong thư nó rất nhớ Mẹ, chỉ thèm ngủ và mong có thì giờ nghỉ ngơi để viết thư về cho gia đình.

Khóa huấn luyện chấm dứt sau khi Frankie học chuyên ngành về bắn súng, là xạ thủ súng trường 0311 và hoàn thành khóa tình báo tại Arizona. Đó cũng là lúc Frankie được phép về thăm nhà và sau đó nó sẽ phục vụ sáu tháng cho lực lượng an ninh tại căn cứ hải quân Guantanamo Bay ở Cuba trước khi thuyên chuyển sang chiến trường Việt nam. Hai năm trui rèn để trở thành người lính, da Frankie rám nắng, thân hình mạnh mẽ, vạm vỡ và cứng cát như một võ sĩ nhưng đôi mắt và khuôn mặt nó vẫn còn là nét trẻ thơ và thoáng buồn. Thời gian còn lại Frankie dành cho mẹ nhiều hơn cho cô bạn gái.

Hai tuần phép qua nhanh. Ông John và bà Vera tiễn con lên đường. Từ đây, Frankie sẽ thực sự rời xa mảnh đất quê hương này để đến một đất nước xa lạ, nơi đó, nó phải chiến đấu, đối diện với cái chết trong từng giây phút. Sợi dây chuyền bạc có cây thánh giá là vật kỷ niệm của bà để Frankie có cảm giác luôn luôn được gần bên mẹ.

Lá thư đầu tiên Frankie gửi về cho bà Vera ghi địa danh là «Con Co Islands» còn gọi là đảo Cồn Cỏ, hòn Cỏ hay đảo Con Cọp hoặc Hòn Mê thuộc huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị nơi đó có đại đội Bravo, tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ đóng quân và một căn cứ quân sự của quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Vào năm 1967, Quảng Trị là vùng giới tuyến máu lửa của cuộc «chiến tranh cục bộ»với các địa danh lịch sử như cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, đường 9 Khe Sanh, sân bay Tà Cơn, hàng rào điện tử Mcnamara, trận A Sao, cổ thành Quảng Trị.....

Với cấp bậc trung sĩ, Frankie được giao cho công tác tuần tiễu vùng đảo nơi tình nghi có ổ Việt cộng ẩn náu. Frankie cùng với mười hai người lính trong đó có trung sĩ Doyle Clark là tay súng máy được biệt phái đi cùng để huấn luyện các tay súng trường. Từng người thành hàng dọc, họ đi sâu vào rừng, qua một cánh đồng lúa

gặp một căn nhà bị hư hại vì bom đạn. Có vài cây khế trái chín lủng lẳng trên cành, Frankie và Clark cùng với nhóm tuần tiểu ngồi nghỉ trưa, ăn khế. Trong giây phút ngắn ngủi, Frankie và Clark tán gẫu và tìm hiểu về đời tư của nhau. Những câu chuyện về nước Nhật làm cho họ thấy hợp và gần nhau hơn. Clark đã từng bị thương và chữa trị ở bệnh viện Yokosuka Nhật Bản còn Frankie cũng từng ở Nhật Bản để mổ chiếc vai lệch trước khi sang Việt Nam.

Họ lên đường tiếp tục cuộc tuần tiễu hướng về nơi có căn cứ quân sự của lính Việt Nam Cộng Hòa. Là đồng minh của Hoa Kỳ nên quân đội Việt Nam Cộng Hòa sử dụng các loại vũ khí của Mỹ cung cấp như súng ống, đạn dược, lựu đạn, mìn bẫy để bảo vệ căn cứ. Bất ngờ cả đoàn sa vào bãi mìn «Bouncing Betty»còn gọi là mìn cóc, khi nổ, sức mạnh của nó chỉ vọt cao đến lưng quần nhưng đủ mạnh để cắt cụt chân hoặc tay người đạp phải. Frankie đi đầu, Clark đi hàng thứ tư. Clark viết trong lá thư gửi cho người bạn là em họ của Frankie : «Frankie ngã xuống và tiếng kêu đầu tiên tôi nghe được là hai tiếng «Mẹ ơi !», «Mẹ ơi !».»

Ba mươi tám năm qua, Clark kể lại cho đến bây giờ anh vẫn bị ám ảnh bởi hai tiếng «Mẹ ơi !» «Mẹ ơi !» kéo dài từ năm đến mười phút và hình ảnh Frankie dẫy

dụa, quằn quại trên vũng máu, kêu gào đau đớn vì cánh tay trái bị đứt lìa và vết thương trên đầu quá nặng. Giây phút hấp hối cuối cùng của Frankie vẫn là tiếng thều thào hai chữ «Mẹ ơi !». Frankie tắt thở vì máu ra nhiều và phương tiện cấp cứu quá trễ. Cả đoàn người đứng chết trân trong bãi mìn chưa tìm được đường ra trong khi Clark và đồng đội liên tục gọi về căn cứ xin tiếp viện.

Xác của Frankie và hai người lính trẻ cùng trang lứa với Frankie, một ở tiểu bang Baltimore và một binh nhất tên là Bill Mignini từ Oklahoma và vài người bị thương nằm dài trên cánh đồng. Khi thiếu úy Cliff Robertson, hai mươi ba tuổi đến từ Los Angeles chỉ huy lực lượng tiếp ứng cứu hộ tiến sâu vào bãi mìn, Clark và đội tuần tiễu cảnh báo Cliff nên dừng lại chờ chuyên viên kỹ thuật gỡ mìn thì vài trái mìn khác tiếp tục nổ. Cliff tử thương cùng với hai người khác trong đội tiếp ứng, hạ sĩ Ray Fort tiểu bang Arizona và hạ sĩ John Jensen tiểu bang Washington.

Một người y tá da đen mà Clark quên mất tên đã dũng cảm chạy vào bãi mìn kéo những người bị thương ra để cấp cứu tạm thời, vài trái mìn khác tiếp tục nổ làm anh cũng bị thương.

Mãi đến chiều tối, chiếc trực thăng Chinook 47 đáp xuống chở xác của sáu lính thủy quân lục chiến và mười hai người bị thương trong số hai mươi mốt người có mặt tại bãi mìn.

Đó là một ngày nóng bức, hai mươi bảy tháng tám năm một chín sáu bảy.

Trước khi mất hai ngày, Frankie viết thư cho bố mẹ, ông John và bà Veronica Fisher. Lá thư đề ngày hai lăm tháng tám năm một chín sáu bảy.

Tháng 8, ngày 25. 1967.

Bố mẹ thương yêu,

Hôm nay con nhận được thư của bố mẹ. Con không cần gì hết ngoại trừ cái máy ảnh Brownie nhỏ xíu của con. Con cần ít phim. Bố mẹ gửi ngay cho con. Ở đây không có phim màu. Tìm phim loại đen trắng cũng khó. Con muốn chụp thật nhiều hình ngay bây giờ mà mãi con vẫn chưa chụp được. Bố mẹ biết không, chụp hình nhiều, mình có dịp xem lại và nhớ về những ngày vui đã qua. Ha ! Ha ! Bố mẹ gửi nhanh để con nhận được càng sớm càng tốt nhé.

Thật ra chẳng có gì mới cả. Con vừa lãnh lương được ba trăm mười sáu đô la. Con sẽ gửi về ba trăm cho bố mẹ. Hai tuần nữa con sẽ lãnh tiếp. Con hy vọng và cố gắng dành dụm được hơn ngàn đô la khi con về thăm bố mẹ.

Con chẳng có gì để viết nữa. Con vẫn khỏe. Mọi chuyện tốt. Ở đây thời tiết vẫn nóng nhưng không đến nỗi tệ. Không đầy chín mươi ngày nữa là con về gặp bố mẹ rồi. Bố mẹ chờ con về. Không còn bao lâu nữa đâu. Bố mẹ giữ gìn sức khỏe. Mẹ nhớ uống thuốc đều. Thôi nhé, con đi bơi đây.

Thương yêu bố mẹ.

Người lính thủy quân lục chiến của bố mẹ.

Frank Fisher

Người em họ của Frankie viết về cái chết của Frankie:

«... Vào ngày nghe tin anh ấy mất, tôi đã nhảy qua hàng rào sân sau và chạy vào cánh rừng, cánh rừng mà năm xưa tôi thường vào chơi đùa với Frankie. Tôi khóc, khóc và khóc. Tại sao anh họ tôi phải chết ? Lúc đó tôi không biết gì về người lính thủy quân lục chiến. Hôm nay khi tôi viết lá thư này, con trai tôi, hạ sĩ Mario De Lucia đang là xạ thủ súng trường ở Iraq, đại đội 3 India,

tiểu đoàn 3, binh chủng thủy quân lục chiến số 2. Con trai tôi chưa từng gặp Frankie nhưng biết anh ấy. Nó tình nguyện phục vụ quân đội để vinh danh anh ấy. Nó cầu nguyện hàng ngày xin cho Frankie luôn luôn canh thức để bảo vệ nó...»

«..... Hồi nhỏ, mỗi lần đến thăm cô Veronica, Frankie luôn luôn rình tôi sau cánh cửa, chụp lấy tôi và dằn tôi xuống chiếc ghế «sofa», hai anh em vật lộn, đùa giỡn hồi lâu. Đối với Frankie, tôi luôn luôn yêu mến và ngưỡng mộ anh ấy. Anh ấy vừa là anh họ vừa là bạn tốt nhất trong đời tôi cho nên khi nghe chuyện của Clark kể về cái chết của Frankie, tôi cảm thấy khủng khiếp. Trước cái chết cận kề, người Mẹ là người đầu tiên, độc nhất anh nghĩ tới. Cho đến giây phút cuối cùng, anh liên tục gọi «Mẹ ơi !»»Mẹ ơi !»như một đứa trẻ tìm sự ôm ấp, vỗ về, tìm một nguồn an ủi, che chở, tìm một chỗ dựa, một phép màu nhiệm của Mẹ có thể cứu sống anh thoát khỏi Tử thần. Điều đó cho biết Frankie và Mẹ thân thiết nhau một cách lạ thường. Cô tôi yêu đứa con duy nhất này với một tình yêu đặc biệt gần như tôn thờ vậy. Sau cái chết của con trai, cô tôi không bao giờ động đến căn phòng của anh ấy. Mọi vật được giữ nguyên. Những lá thư hồi trung học, chiếc áo thể thao, bức ảnh người bạn gái, sách vở trên kệ, con gấu xám.....»

Sau đây là lời bà Veronica kể về con trai của bà.

Tôi là Veronica mẹ của Frankie. Sáng ngày hai mươi chín tháng tám tôi và John nhận được một tin như sét đánh. Frankie đã hy sinh ngày hai mươi bảy tháng tám năm một chín sáu bảy lúc một giờ trưa tại đảo Cồn Cỏ, Quảng Trị. Trái tim yếu đuối của tôi như ngừng đập. Những viên thuốc trợ tim kịp thời không đủ để làm giảm cơn đau. John và bạn bè chuyển tôi đến bệnh viện Patchogue gần đó. Tôi nằm bệnh viện mất một tuần lễ.

Theo luật, họ phải thông báo sớm cho thân nhân trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Họ cho biết thi hài của Frankie được cho vào quan tài bằng kẽm, phủ lá cờ Mỹ, đang chuẩn bị trên đường từ Việt nam trở về Mỹ, sau đó được quàn tại căn cứ không quân Dover Air Force Base Maryland. Tại đây, họ sẽ liên lạc và chờ quyết định của thân nhân để làm lễ an táng.

Mười lăm ngày sau, có hai người, một vị sĩ quan và một vị tuyên úy đến nhà tôi. Họ hỏi đúng tên Frank Fisher và xác nhận lại địa chỉ. Vị sĩ quan tay cầm một phong bì màu nâu trong đó có bản báo cáo các chi tiết liên quan đến nguyên nhân cái chết của Frankie. Họ cũng cho biết các số tiền thân nhân nhận được từ chính phủ Mỹ như mười hai ngàn đồng tiền tử, sáu ngàn chín trăm đồng tiền chôn cất, các khoản tiền lương, tiền an

sinh xã hội, tiền trợ cấp cho vợ con nếu người chết có gia đình. Họ chuyển đến chúng tôi những vật dụng còn giữ được của Frankie như chiếc máy ảnh hiệu Brownie, chiếc thẻ bài có tên, số quân, loại máu, sợi dây chuyền bằng bạc có cây thánh giá, chiếc nhẫn bạc của Laura, chiếc đồng hồ, cây bút máy, một xấp giấy và lá thư viết cho mẹ còn dở dang và chiếc áo khoác. Họ mong gia đình cho biết có những yêu cầu gì để họ sẵn sàng giúp đỡ. Tôi và John quyết định chọn Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington.

Tôi và John có mặt tại nghĩa trang Arlington cùng với mười gia đình có con em hy sinh trong chiến tranh tại Việt nam. Đó là ngày hai mươi tháng Chín, thời tiết đang vào đầu mùa thu, cỏ lá úa vàng, nghĩa trang rộng lớn, yên tĩnh nằm bên bờ sông Potomac. Lá cờ Mỹ trên cột cao được kéo nửa chừng và rũ xuống, tượng trưng cho sự đau buồn của đất nước và nhân dân Mỹ tiễn đưa sự ra đi của những người lính chết trẻ. Một đội lính danh dự hộ tống quan tài có hai con ngựa kéo đến chỗ chôn cất. Từng chiếc quan tài được xướng tên họ, năm sinh, quê quán, ngày mất trong tiếng quốc thiều Mỹ vang lên từng hồi. Một người lính danh dự bắn ba phát súng sau mỗi lần hạ huyệt. Một người lính danh dự khác cuộn lá cờ phủ quan tài, xếp lại thành hình tam giác và trao lại cho thân nhân. Những tiếng sụt sùi. Những đôi mắt đỏ

hoe. Buổi lễ kết thúc, lá cờ được kéo lên trên ngọn cao. Mười người con của đất nước này được an nghỉ đời đời và vinh danh tên tuổi nơi nghĩa trang danh dự nhất của nước Mỹ.

Tôi và John trở về làng được hai hôm thì nhận được lá thư đề ngày hai mươi lăm tháng tám. Frankie đã viết thư này hai ngày trước khi mất. Lá thư cho biết ba tháng nữa Frankie sẽ về phép thăm bố mẹ. Nó dặn mua và gửi liền cho nó một vài cuộn phim màu. Nó còn gửi tiền cho tôi. Cái thằng sao mà hiếu thảo. Frankie xưa nay vẫn vậy. Hồi còn đi học và đi làm thêm vào mùa hè, nó luôn luôn dúi vào tay tôi phân nửa số tiền lương kiếm được. Nó bảo để mẹ đi mua sắm, mẹ tiêu xài những gì mẹ thích. Còn tôi, tôi cầm tiền và nói số tiền này mẹ sẽ để dành sau này lo chuyện cưới vợ cho Frankie. Nó nói cưới vợ rồi sẽ bớt yêu thương mẹ. Nó phải chia sẻ tình yêu cho người phụ nữ khác cho nên nó phải yêu mẹ thật nhiều, ngay bây giờ khi chưa có người yêu. Lúc đó có nhiều cô gái ưa thích Frankie nhưng đến năm lớp mười hai nó mới chọn Laura, một cô gái xinh đẹp của đội banh nữ trường Medford High School.

Nó sẽ gửi về cho tôi ba trăm đô la, chỉ để dành lại mười sáu đô để tiêu xài trong khi chờ đợi kỳ lương kế tiếp. Làm sao nó tiêu xài chỉ với mười sáu đô la ấy ?

Cầm lá thư của Frankie trong tay, tôi nhớ lại vào một buổi trưa, thời tiết oi bức vào mùa hè, tôi mở tất cả cánh cửa sau vườn và chuẩn bị nấu món spaghetti. Hồi còn ở nhà, Frankie mê những viên thịt bò chiên vàng thấm trong nước sốt màu cà chua đỏ và trên dĩa của nó phần thịt bò luôn luôn nhiều hơn phần mì. Bỗng có một con bướm to như bàn tay từ ngoài vườn bay vào nhà, Đó là một con bướm màu nâu nhạt, đôi cánh của nó không có gì đặc biệt. Nó bay là đà mãi rồi đậu trên góc trần nhà. Tôi chỉ cho ông John con bướm. Nó đậu một chốc rồi lại bay quanh quẩn, khi thì đậu trên tường, khi thì đậu góc nhà, khi thì bay vòng vòng quanh nhà bếp. Nhìn mãi cũng chán, tôi và ông John chuẩn bị ăn trưa. Ăn xong cả hai dọn dẹp một lát rồi đi ngủ. Cửa lưới ngoài vườn vẫn đóng. Con bướm vẫn đậu ở góc tường tính ra cũng vài tiếng đồng hồ.

Chúng tôi đã quên con bướm nhưng khi John xuống nhà bếp, nhìn thấy con bướm vẫn còn đó. Lần này nó dạn dĩ hơn, đậu thấp sát bên vách tường, nếu với chân cao có thể nhìn thấy đôi cánh mỏng màu nâu đập lên đập xuống nhè nhẹ trông rất là sinh động. Ông John và tôi ngước cổ nhìn con bướm một lát. Hình như nó chưa muốn bay đi. Chúng tôi đồng ý mở cửa lưới để con bướm theo hơi gió bay ra ngoài.

Con bướm lạ bay vào nhà làm đêm đó tôi trằn trọc mất ngủ. Tôi liên tưởng đến cuốn phim «Love is a many splendored thing». Cuốn phim kể về mối tình giữa một chàng phóng viên chiến trường người Mỹ tên Mark và một bà bác sĩ người Hoa lai u tên là Han Suyin. Mark hy sinh trong một trận oanh tạc. San Suyin nhớ Mark, bà leo lên ngọn đồi kỷ niệm hẹn hò ngày xưa của hai người. Bỗng nhiên có một con bướm bay đến đậu ở cành cây gần chỗ Han Suyin. Tôi nghe nói người Á châu như Trung Hoa hay Việt nam, họ tin rằng khi chết, linh hồn của người chết còn quanh quẩn nơi căn nhà họ đã sống. Linh hồn đó thường nhập vào những con vật như con bướm, con chim để báo cho người thân biết thân xác họ không còn nữa nhưng linh hồn của họ vẫn vương vấn và quyến luyến với người thân ở cõi dương trần. Sự liên tưởng về con bướm này làm tôi hoảng sợ. Tối hôm đó tôi cầu nguyện thật lâu nhưng hình ảnh con bướm nâu vẫn ám ảnh tôi suốt đêm.

Tôi đã nằm mơ, một giấc mơ thật kinh hoàng. Tôi thấy tôi mặc chiếc áo trắng đang đi trên một cánh đồng vắng bỗng nhiên từ đàng xa khói lửa ngập trời. Hình như là một đám cháy lớn. Đám cháy càng ngày càng lan rộng hướng về phía tôi. Tôi nghe tiếng gọi «Mẹ ơi!» «Mẹ ơi !» từ đám lửa đó. Tiếng gọi tha thiết không ngừng. Tiếng gọi «Mẹ ơi» càng lúc càng lớn cùng với

tiếng khóc thôi thúc tôi vụt chạy về phía đám lửa. Tôi đứng gần đám lửa đó, la hét lớn một tiếng gì không rõ và tôi khóc hu hu. Đám lửa vẫn cháy. Tôi vẫn nghe những tiếng gọi «Mẹ ơi !» «Mẹ ơi !» cho đến khi đám lửa tiến gần, chụp lấy tôi và tôi ngã lăn ra.

Vừa lúc đó, John đứng bên giường lắc vai tôi đánh thức tôi dậy. John bảo tiếng ú ớ và tiếng la lớn của tôi đã làm John thức giấc. Mồ hôi ướt đẫm trên trán, trên mặt. Tôi nhớ từng chi tiết của giấc mơ và kể cho John, vừa kể vừa khóc như một đứa trẻ. Từ hồi Frankie đi lính, tôi có thói quen viết nhật ký ghi lại những sự việc trong ngày, những nỗi vui, buồn hay niềm nhớ thương Frankie, tôi trang trải trên những trang giấy và thỉnh thoảng lấy ra đọc. Trong nhật ký ngày hôm đó, tôi ghi : «Ngày hai bảy tháng tám... Mười hai giờ khuya... Hình ảnh con bướm nâu..... Giấc mơ thật kinh hoàng..... Tiếng gọi «Mẹ ơi !» của con tôi.....»

Sau giấc mơ đó, tôi sống trong nỗi lo sợ và hồi hộp thường xuyên. Trưa nào tôi cũng ngóng bác Danny đưa thư. Hôm nào có thư Frankie, bác đã gọi eo éo từ ngoài cổng. Frankie rất thường viết thư cho bố mẹ. Có khi tôi nhận hai, ba lá thư cùng một lúc. Hôm đó là một ngày vui đặc biệt. Tôi xuống bếp làm một vài món ngon mà Frankie ưa thích, mời vài ông bà bạn hàng xóm cùng

ăn và đọc thư Frankie cho mọi người cùng nghe. Có một điều Frankie ít khi kể về sinh hoạt đời lính của nó. Nó càng không nhắc đến cuộc chiến tranh. Nó biết bố John hàng ngày vẫn ngồi dán mắt vào cái ti vi theo dõi tin chiến sự. Frankie hay dành những dòng chữ để hỏi thăm mọi người hoặc kể về những kỷ niệm quá khứ với bạn bè, về làng Patchogue, các bác hàng xóm hoặc về Laura và bố mẹ. Có những lá thư nó viết như chỉ dành cho riêng cho tôi như chuyến cả nhà đi chơi ở New York, Las Vegas. Xem thư, người đọc có cảm tưởng như không có cuộc chiến tranh ở đất nước Việt Nam.

Tôi vào phòng tìm xem lại những trang nhật ký. Frankie mất ngày hai bảy tháng tám lúc một giờ trưa trùng với ngày tôi ghi trên trang nhật ký : «Ngày hai bảy tháng tám. Mười hai giờ khuya...» . Sự trùng hợp kỳ lạ này làm cả người tôi nổi gai ốc. Nếu tin có một linh hồn sau khi chết nhập vào những con vật như con bướm thì ngày hôm đó, linh hồn bé nhỏ của Frankie đã vượt ngàn trùng, nhập vào con bướm nâu, bay vào nhà báo cho tôi và John biết rằng nó đã chết. Tội nghiệp con tôi. Tôi tin có linh hồn. Tôi tin linh hồn Frankie vì thương nhớ mẹ đã tìm cách về thăm tôi và John qua xác thân của một loài bướm. Còn thân xác của nó theo lời kể lại của Clark thì nhầy nhụa những máu, nằm phơi trên cánh đồng và tiếng gọi cuối cùng của nó trước khi

chết là hai tiếng «Mẹ ơi !».

Frankie mất đã bốn tháng nay. Mỗi lần bước vào căn phòng của Frankie, hai tiếng «Mẹ ơi !»như vang lên trong lòng tôi. Tiếng gọi «Mẹ ơi» trong giấc mơ trùng hợp với lời kể của Clark. Có một sự thần giao cách cảm vô hình và huyền bí nào đó về mặt tâm linh không thể giải thích được giữa hai mẹ con tôi ?

John giải thích với tôi rằng hình ảnh đám cháy trong giấc mơ là cảnh có thực. Frankie đạp trúng bãi mìn, khói lửa bốc lên như một đám cháy. Hình ảnh tôi la hét và khóc trong giấc mơ cũng là hình ảnh ngoài đời của bà mẹ chỉ biết khóc âm thầm vì thương nhớ con. Tiếng gọi «Mẹ ơi !» trong giấc mơ của tôi là tiếng gọi có thực của Frankie. Từ nhỏ, Frankie hay nhõng nhẽo, vẫn thường gọi «Mẹ ơi !»mỗi khi nó cần đến mẹ hay những lúc nó gặp khó khăn.

Tôi và John đi thăm mộ Frankie tại Nghĩa trang Quốc Gia Arlington vào mùa hè có khi vào ngày lễ Memorial Day. Đó là một khu đất rộng hơn sáu trăm mẫu, nơi an nghỉ của gần ba trăm ngàn đứa con của nước Mỹ hy sinh từ những cuộc chiến tranh khác nhau như cuộc chiến tranh với người Tây Ban Nha, thế chiến thứ nhất, thế chiến thứ hai, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt nam, chiến tranh Afghanistan, Iraq. Nó cũng là nơi

an nghỉ của những người không từ mặt trận như những người nô lệ da đen trong cuộc nội chiến, các binh sĩ trong vụ đắm tàu USS Maine, phi hành đoàn của con tàu con thoi Challenger hoặc nhiều thành phần nổi tiếng khác nhau trong xã hội từ các vị nguyên thủ quốc gia, vận động viên, võ sĩ, minh tinh màn bạc, tiểu thuyết gia...

Khi chết, mọi người đều bình đẳng trước Chúa.

Đài tưởng niệm các lính Mỹ hy sinh là một khu đất đẹp, phía trước là tòa nhà Quốc Hội, một bên là tòa nhà tưởng niệm Tổng Thống Abraham Lincoln bằng đá cẩm thạch trắng, phía bên kia là đài tưởng niệm Tổng Thống George Washington hình chóp nhọn chĩa lên trời, chung quanh là cỏ, cây xanh và những lối đi trải nhựa. Một bức tường đá bằng cẩm thạch đen hình chữ V ghi tên hơn năm mươi tám ngàn lính Mỹ hy sinh theo thứ tự ngày mất trong đó có Frankie.

Lần đầu tiên đến đây, trước mặt tôi là những bia mộ trắng cùng kích thước, cùng hình dáng, nằm thẳng hàng, John phải đi tìm tên, đơn vị, ngày mất, vị trí ngôi mộ trong quyển sách trên bàn đặt ở hai bên bức tường. Ngôi mộ của Frankie là ngôi mộ còn mới, cỏ mọc lún phún, trên mộ bia ghi những giòng chữ : Frank Fisher, Sgt, Marines Corps, Vietnam, Sept- 15- 1947, August-

27- 1967, Killed in Action, Freedom.

Frankie từng nói với tôi nó tình nguyện đi lính vì đó là danh dự và trách nhiệm của người công dân phải bảo vệ đất nước khi Tổ quốc cần. Tôi tin rằng trước khi chết, lý tưởng đó vẫn bền bỉ, sống mãi trong tâm tưởng Frankie. Là người mẹ, tôi không muốn mất con nhưng tôi tôn trọng sự chọn lựa và lý tưởng của Frankie cho dù trong lòng tôi, cái chết đau đớn của Frankie qua lời kể của Clark, hình ảnh con bướm nâu, giấc mơ kinh hoàng và tiếng gọi «Mẹ ơi !» của con tôi sẽ ám ảnh tôi mãi mãi cho đến cuối đời.

Ông John kể rằng đúng một năm sau ngày Frankie mất, bà Vera qua đời trong một cơn đau tim. Khi mất, tay bà còn ôm chặt con gấu xám. Trong vòng tay của ông John, tiếng nói cuối cùng của bà là Frankie, tên đứa con trai trước khi nhắm mắt đã gọi bà liên tục bằng hai tiếng «Mẹ ơi !».

Năm ấy bà năm mươi sáu tuổi.

Phùng Annie Kim

Di Chúc Tuyệt Mệnh

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là một nhà giáo hưu trí, cư dân Riverside, đã góp nhiều bài viết đặc biệt cho giải thưởng Việt Báo từ năm đầu tiên, và nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009. Sau 32 năm định cư tại Hoa Kỳ, bài viết mới của ông ghi lại nhiều kinh nghiệm của người cao niên trong đời sống Mỹ.

Năm 2005 về hưu, tôi mới 61 tuổi, học khu San Jose ngưng «cover» free bảo hiểm Kaiser cho cả gia đình. Kaiser «offered» đề nghị tiếp tục cover nhưng mỗi tháng phải trả họ tới 800$ cho hai vợ chồng, đành tự mua lấy bảo hiểm rẻ, chỉ 140$ cho 2 người, chờ tới 65 tuổi xin medicare. Cũng may trong 4 năm đó, cả hai đều khỏe, chả ai có bệnh gì.

Đúng 65, tới Social Services apply medicare, tôi được cả part A và B vì đi dạy đóng thuế hơn 15 năm, nhưng medicare premium khoảng 90$ một tháng (nay đã tăng lên 121$) vì lương hưu cao hơn mức ấn định cho người lợi tức thấp. Lợi tức thấp thì khỏi đóng premium, mà còn được cả 2 Medicare và medi- Cal. Mấy tháng sau, vợ tôi cũng đúng 65, tới apply Social Security thì chả được đồng nào vì lúc qua Mỹ trễ tới giờ, hầu như toàn

đi làm lãnh tiền mặt, và vì lương hưu tôi cao hơn mức tiền già cho cả 2 người. Tuy nhiên, vẫn được Medicare cho cả 2 parts A và B (ăn theo chồng).

Medicare Liên bang gồm part A (nằm bệnh viện) part B (đi bác sĩ, X- ray...) part D(mua thuốc), còn Part C là chuyển qua một hãng bảo hiểm tư. Với original medicare của Liên bang, được quyền chọn bác sĩ theo ý thích mình, nhưng phải đóng thêm tiền gì nữa đó, nếu tiền bệnh viện cao quá một mức nào đó, tôi bèn chuyển qua Part C, tức chọn một trong các hãng bảo hiểm y tế tư (advantage health insurance) có giao kèo với medicare liên bang như Kaiser, SCAN, ARRP, Blue Shield & Blue Cross..... Mình vẫn phải đóng premium, nhưng Liên bang chuyển tiền premium này cho hãng tư mình chọn lo cho mình từ A tới Z. Sau khi so sánh các hãng này về giá cả, dịch vụ, và tinh thần phục vụ xã hội cao hơn lợi nhuận, tham dự workshop của SCAN tổ chức tháng 11, nghe thuyết trình và tham khảo ý mấy members già cả ngồi quanh (ai cũng khen very good) tôi quyết định chọn SCAN từ đó đến nay không đổi nữa, vì ít phải co- pay nhất so với các hãng khác trong mọi dịch vụ, từ thuốc men tới khám mắt, chỉnh hình, mổ xẻ, nằm bệnh viện lâu ngày, long- term care... và hễ gọi là họ có mặt sẵn để trả lời 24/24, không phải nghe máy tự động trả lời (answering machine) để lại số

phone chờ họ gọi lại.

Tiếc thay SCAN chỉ hoạt động ở California và Arizona. Ai ở các tiểu bang khác phải chọn hãng khác. Mỗi năm, SCAN gửi 2 cuốn sách dày tới nhà members : một cuốn kê chi tiết về thể lệ, giá cả dịch vụ, cái gì free, cái gì phải copay, copay bao nhiêu; một cuốn in danh sách các bệnh viện, bác sĩ và specialists (ký giao kèo với SCAN) trong county mình ở. Mình phải tự chọn một «bác sĩ gia đình» trong danh sách các bác sĩ gia đình liệt kê trong sách. Có cả bác sĩ Việt nam nếu ai không biết tiếng Anh. Sau một thời gian, nếu không hài lòng với đạo đức và tài năng vị này, có thể gọi SCAN 7/24 đổi qua bác sĩ khác bất cứ lúc nào, bằng cách nhấc phone gọi 1(800)359- 3500 là có người tiếp chuyện và gửi tới nhà thẻ SCAN mới với tên bác sĩ mới ngay. Thỉnh thoảng SCAN lại còn gửi cho mình các tập sách mỏng đầy hình ảnh với các lời khuyên về trị bệnh tạm thời trong tuổi già hay nhắc nhở về các bộ phận mắt, nhiếp hộ tuyến, vú, tử cung, ruột..... phải đi khám hay thử máu, thử phân, đo rỗng xương... trong một năm. Bác sĩ gia đình trong danh sách của SCAN chọn một trong mấy Provider Networks chính như Primecare, Medical Clinic, Medical Group, Choice Physicians, Physician Medical Group... Chọn bác sĩ nào thì phải tới các bệnh viện khám nghiệm hay thử máu thuộc Network bác sĩ

đó. Bệnh viện của Network sau đó gửi kết quả cho bác sĩ gia đình, và bác sĩ này sẽ gọi mình cho biết phải làm gì kế tiếp, hay gửi mình đi bác sĩ chuyên môn khám ngay lập tức vì nếu có cơ nguy hiểm. Bác sĩ gia đình tôi tên Shawn Couture, chừng 40 tuổi, gốc người Pháp, rất hiền lành, tử tế, nói chuyện nhỏ nhẹ, lễ độ, thuộc Network Prime Care. Cha và anh ruột ông cũng đều là bác sĩ, 3 cha con mướn 1 một building làm chung. Có lần tôi xuất huyết hậu môn, gọi Shawn thì Shawn nghỉ vacation 2 tuần, ông bác sĩ cha ân cần tiếp tôi, khám thay cho con, định bệnh, cho toa, và gửi tôi tới nhà thương.

Cách đây một tuần, thư ký bác sĩ gia đình gọi 2 vợ chồng tôi tới office khám thường niên (physical exam). Tới thì thấy không có Shawm, mà một ông Mỹ nào bụng bự lạ hoắc, nhân viên y tế của PrimeCare gửi tới, tự xưng là tới «làm việc» với các SCAN members già trên 70 tuổi, đọc hồ sơ sức khỏe, hỏi han tình trạng sức khỏe cụ thể, test máu huyết lưu thông ra sao, hỏi trí nhớ còn tốt hay lú lẫn rồi, có vấn đề gì không, mục đích giúp các cụ sống lâu khỏe mạnh. Ông bảo cô y tá đo áp huyết 2 vợ chồng, đo chiều cao, cân nặng, ghi vô sổ. Tôi thấy ông này to béo dị thường, da đỏ hồng hào, tự hỏi không biết là bác sĩ hay y tá mà sao không biết ăn uống điều độ, có bị high cholesterol không mà bụng to

vượt mặt, ngồi đọc hồ sơ cá nhân 2 vợ chồng, khệ nệ di chuyển, liên tục hỏi về bệnh và các thứ thuốc 2 đứa tôi uống mấy năm qua.

Ông khen tôi không bị tiểu đường, cao huyết áp, hay đau tim như đa số các người già, có lẽ nhờ đi gym tập thể dục, bơi lội, không ăn thịt, uống rượu, hút thuốc như tôi kể. Tôi nói tôi có 3 bệnh : mắt bị cataract đọc chữ nhỏ không thấy, phải đeo kính bifocal, nhưng bác sĩ mắt nói chưa chín muồi để mổ, chờ khi nào đeo kính mà đọc chữ vẫn thấy mờ thì mới mổ(!). Thứ hai, nhiếp hộ tuyến tôi nở lớn, PSA tới 6. 1, nhưng không hề đi tiểu đêm, bác sĩ chuyên môn thử biopsy 2 lần vẫn không thấy cancer. Ngoài ra tôi còn bị Gout, lẽ ra phải uống thuốc ngừa Allopurinol 1 viên 1 ngày để lọc acid uric trong máu, nhưng vì tôi không ăn thịt, nên không sưng ngón chân, do đó lâu lâu mới uống 1 viên, sợ uống nhiều bị «side effect», hại thận.

Bà xã tôi nhiều chứng hơn, đưa ông coi một bịch các lọ thuốc đang uống như Thyroid, huyết áp, potassium, rỗng xương. Ông bảo phải đi khám mammogram (vú) tháng tới. Ngoài 68 tuổi thì khỏi khám tử cung, nhưng ngoài 74 mới khỏi khám mammogram nữa. Ở Mỹ bảo hiểm họ chăm sóc cẩn thận quá, chứ ở VN, cả đời đàn bà có ai mà đi khám vú và tử cung hàng năm làm gì, trừ

phi có triệu chứng đau 2 chỗ đó. Bỗng ông lấy ra một cái kẹp, cúi người xuống, móc vào ngón cái tôi, chân bên trái, rồi bên phải, lấy lên coi kết quả, ghi vô sổ, nói cái này dùng đo mức độ máu lưu thông trong hai chân người già. Trên 0. 50 thì máu chân đó lưu thông tốt, dưới 0. 50 là máu chân đó chảy chậm, mạch máu đôi khi bị nghẽn tắc vì có cặn bã mảng dơ (plaque), điều này khiến người già thỉnh thoảng đang đi mà hai chân mất thăng bằng, té ngã xuống thình lình không gượng được, gãy xương chậu, phải nhập viện nằm thật lâu để giải phẫu. Ông đưa cái kẹp đó lại gần mắt tôi để đọc con số hiện ra :

- Thấy không ? Chân phải anh máu bị nghẽn, vì chỉ có 0. 29. Chân trái thì tốt, được 0. 59.

Tôi ngẩn người ra nghe, vì chưa hề biết vụ «đo máu lưu thông» ở chân này. Anh Đức bạn tôi, 85 tuổi, tự đo áp huyết một ngày mấy lần, bị tiểu đường tự chích insulin lấy khi đo thấy lên cao, blood sugar gì mà lên tới 300. Mới đây tới thăm, anh lại có trò mới : móc cái kẹp nhỏ (bác sĩ đưa) vào ngón tay tôi để đo coi oxygen thiếu hay đủ trong phổi. Anh nói cơ thể anh thiếu oxy nên bác sĩ bắt phải kẹp vô ngón tay, đo thường xuyên, hễ 90 trở lên là tốt. Tôi đo tay mình tới 95 nên không lo. Bây giờ lại thấy cái kẹp đo máu lưu thông ở ngón chân

ông Primacare này đưa ra. Ông hỏi :

- Anh đi có bị té lần nào chưa ?

- Chưa bao giờ.

- Lâu lâu ngủ đêm gần về sáng, anh có bị chuột rút không ?

- Có... đúng vậy. Chân mặt lâu lâu bị lúc gần sáng. Đau lắm, nhưng co bàn chân lên xuống năm ba giây thì hết.

- Đó là do máu ở chân phải anh bị nghẽn, không lưu thông tốt như chân trái.

- Uống... nước chanh cho tiêu các mảng dơ trong mạch máu có bớt không ?

- Mạch máu ở tim to rộng, uống nước chanh, tỏi... có thể tiêu mỡ, chứ mạch máu ở chân li ti rất nhỏ, không ăn nhằm gì, phải đi bộ, vận động nhiều mới đỡ nghẽn máu.

Ông quay sang đo chân vợ tôi thì kết quả ngược lại, chân trái nghẽn máu, chân phải tốt. Thảo nào lâu lâu bà ấy bị chuột rút ở chân trái.

Bỗng ông hỏi tôi đã làm «di chúc» chưa. Tôi sửng sốt :

- Tôi còn khỏe, còn sống 10 năm nữa là ít nên chưa làm, chỉ ghi xuống tờ giấy, cất tủ, dặn dò con cái các việc cần thiết nếu lỡ bị chết thình lình... Vài năm nữa tôi sang tên nhà cho con, hay bán nhà ở chung với con... giao hết cho con cái lo.

- Không, tôi muốn nói cái «advance directive» kìa.

- What ?

- Di chúc (living will) khác «chỉ dẫn kết thúc mạng sống» (advance directive). Di chúc là để lại gia tài tài sản cho thừa kế, còn advance directive là cho phép bác sĩ rút ống thở để chết, chích cho chết, nếu anh chẳng may bị stroke, á khẩu, bại liệt, mất trí nhớ, hôn mê, hay bị tai nạn xe nằm mê man ở bệnh viện, phải truyền ống thức ăn vô bao tử, sống đời thực vật kéo dài vô vị không ích gì mà tốn kém. Bác sĩ sẽ căn cứ vào tờ «advance directive» này bàn với con anh để rút ống thở, hay chích cho anh chết, cho khỏe thân anh mà cũng khỏi phiền tới con cái...

- Tôi phải tự viết lấy tờ di chúc đó, hay nó có sẵn cái form ở trên mạng... ? Website nào ?

- Lên mạng, gõ «advance directive» sẽ thấy ngay, anh trả lời các câu hỏi... rồi in ra, đứa bác sĩ 1 copy, con anh 1 copy. Không có di chúc này thì bác sĩ và nhà thương không dám cho anh chết đâu. Họ sợ bị gia đình kiện.

Tôi đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác, phân vân nghĩ ngợi thì ông cho biết hôm nay cấp giấy cho tôi lấy hẹn đi khám rỗng xương lại. Hai năm trước khám, kết quả xương còn tốt, nhưng SCAN cho phép cứ 2 năm là phải khám lại... cho chắc.

Rời phòng khám bệnh, lái xe chở vợ về nhà, tôi đăm chiêu nghĩ ngợi mãi về tờ di chúc ông y tá gợi ý và cái chết sắp tới trong mười năm tới của hai vợ chồng.

Tuổi ngoài 70, ai mà không nghĩ tới tháng năm cuối đời. Bà chị vợ tôi, mới 74, đã liệt 2 chân 6 năm nay, phải ngồi xe lăn, lủi thủi một mình trong nhà ở Santa Monica với chị caretaker, mỗi lần gọi thăm, cứ nghe than khóc sụt sịt, nhớ chồng đã chết bỏ lại một mình, đòi tự tử vì chán sống. Ông thầy dạy Triết năm đệ nhất tôi ở Nhatrang, năm nay 80, mà đã ngồi xe lăn 15 năm rồi, ở San Diego. Chỉ vì năm đó về VN, quên uống thuốc mà bị stroke trên máy bay, nhập viện ở Saigon, vợ con phải bay về cứu cấp chở qua Mỹ lại. Bạn học cũ gửi hình họp mặt bên nhà qua, có người đã chết, hình để trên bàn thờ, có người tê liệt teo chân nằm một chỗ, có

kẻ miệng móm, râu tóc trắng phau..... anh em tiếu lâm gọi nhau bằng «cụ». Năm kia, Thuận, bạn học cũ, cho biết giáo sư đồng nghiệp Khai và Tâm, hơn tôi 2 tuổi, đã chết vì ung thư gan. Hôm qua, Hùng cũng cho hay Giao 54 tuổi ở Bolsa (nhờ tôi giới thiệu vào làm cho một công ty lớn năm ngoái) bị stroke đã 2 tháng nay, phải vô nursing home nằm, buồn bực cáu kỉnh, không muốn tiếp ai cả... Tôi giật mình kinh hãi. Mới 54, sung sức khỏe mạnh hoạt bát như Giao mà đột nhiên ra thế đó sao ?

Ôi, cuộc sống sao mà phù du. Sanh, lão, bệnh, tử. TỬ là giai đoạn chót của chu kỳ một đời người, đời một sinh vật, kể cả côn trùng, cỏ cây... nhưng chết như thế nào mới là vấn đề. Chết nhanh khỏe khoắn ở nhà ấm cúng, hay nằm liệt chết trong nhà thương lạnh lẽo, đau đớn kéo dài nhiều tháng, chết bom mìn, súng đạn, xe cán, rớt máy bay, chìm thuyền. Chết tỉnh táo, êm đềm nhẹ nhàng, hay chết thần trí mê muội, dây nhợ chuyền khắp mặt mũi đầu cổ, không người thân bên cạnh, là tùy vào Nghiệp của chúng sinh đó. Mấy ai biết trước cái chết mình xảy ra ngày nào. Tử vi chỉ đoán được năm nào bị nạn, năm nào chết, chết ra sao, chứ không thể biết đích xác được ngày tháng chết, và chết ở đâu.

Hai vợ chồng tôi, theo tử vi, sau 75 tuy vất vã nhiều năm, đều thọ ngoài 80, và đại hạn 10 năm cuối trước khi chết bình an, no đủ, khỏe mạnh (cả 2 đều có Tử phủ vũ tướng + tứ linh + Song lộc Khoa mã). Biết mình hậu vận được vậy là có phước so với nhiều người, nên cũng không lo xa. Lo cũng chả giải quyết được gì. Già, Bệnh, Chết là một phần tất yếu của cuộc sống, ai mà không trải qua. Có sinh thì phải có Tử. Lo sợ vì quá thương cái thân giả hợp (đất, nước, gió, lửa họp lại) này.

Phật nói, «Quá khứ đã qua, không nên nhớ, tương lai chưa tới, lo làm gì, hãy sống trọn vẹn với hiện tại». Hiện tại, chúng tôi vẫn còn tương đối khỏe, bà xã còn đi bộ exercise mỗi ngày, nấu cơm, làm vườn, ăn được ngủ được; tôi còn lái xe chạy ào ào, đi gym bơi lội, chạy treadmill, cuốc đất, trồng cỏ, chơi Internet, dự tiệc, thăm viếng bạn bè... lo chuyện hậu sự còn hơi sớm. Chỉ sợ lái xe rủi bị accident chết trước mẹ tôi, khiến bà buồn phiền, rồi lâm bệnh ngã quỵ vì thương con, thì mang tội bất hiếu. Bà làm từ thiện, cúng chùa, xây chùa, bố thí cấp dưỡng cho cô nhi viện, người nghèo trong tỉnh, phóng sanh... hơn 50 năm nay nên nay tuy đã 90 vẫn còn sống khỏe bên nhà, tự mình đi đứng, vệ sinh lấy. Đã sắp quy tiên, nhưng thường xuyên niệm Phật, lại có mấy đứa em chăm lo bên cạnh, nên tôi không mấy lo. Các em tản mác khắp thế giới thì đã có con cái chúng

trực tiếp lo. Phần tôi đã dặn sẵn hai con gọi dịch vụ hỏa thiêu cho ba má chết cho gọn, lấy hũ tro để trên bàn thờ, rồi có dịp đem về quê nhà chôn trong nghĩa trang gia tộc, cho xong một kiếp người vướng kẹt chiến tranh, tù tội, ly tổ ly tông, buồn nhiều hơn vui...

Thấm nhuần giáo lý Phật từ lúc trẻ, tôi vẫn biết Ái Dục là nguyên nhân của luân hồi tái sinh, diệt Ái dục được thì hết Khổ, nên đã từng tập coi nhẹ tình ái, đam mê, kiềm chế vọng tâm mỗi lần «Tâm phân biệt «mống khởi. Mỗi khi Tâm yêu thích chớm khởi đối với sắc trần thì stop ngay. Nếu Được Mất, Hơn Thua mà Tâm vẫn dửng dưng, đối đãi chúng sinh với lòng từ bi một cách bình đẳng thì Tâm mình vô cùng thảnh thơi, lìa đời lúc nào cũng không bận tâm, vướng mắc, hồn sẽ theo nghiệp lành mà đi lên cảnh giới tốt đẹp hơn.

Ái Dục là yêu quý, luyến tiếc mạng sống giả tạm và tham đắm những thứ liên hệ tới nó như vợ con, người thân, nhà cửa, tài sản, danh vọng... Tuổi già nên bớt thương, bớt nhớ, bớt ham muốn, đem cho thiên hạ bớt các đồ đạc không cần thiết lần lần trong nhà để khi sắp chết, nhìn quanh thấy không còn gì để khỏi tiếc... Cất giữ đồ kỷ niệm thì mình chết cũng chả mang theo được, mà các con rồi cũng liệng bỏ. Ở Mỹ, vật chất tràn ngập, đồ dùng cái gì cũng dư thừa, quen thói Việt nam

thấy gì còn tốt cũng tiếc không nỡ quăng, chắt chiu cất giữ trong garage : tivi, máy móc, tủ kệ, đèn ngủ, sách vở, máy tập thể dục, quần áo, DVD phim, CD nhạc..... Salvation Army, Hội ái hữu cựu chiến binh, hội Hungry children... nay xin, mai xin donations, cho hoài cũng cứ còn.

Mấy năm trước nghe Quang ở Long Beach, bạn học hồi lớp Nhất, thương gia giàu có trước 75 bị đánh tư sản, vượt biên qua Mỹ trắng tay, buồn rầu cho hay Chấn(bạn thân 2 đứa) ở Oakland đã chết, hèn chi gọi phone nhà thăm mấy lần nghe im lìm, hình như vợ đã bán nhà dọn về ở với con. Quang thấm nhuần đạo Phật, biết của cải là phù du, cuộc sống vô thường, chỉ vun trồng phước đức mới quan trọng, nên đã học nghề bấm huyệt, diện chẩn, chữa bệnh cứu người miễn phí, về hưu tham gia các phòng chữa bệnh đông y từ thiện ở Orange County, gây phước lành cho kiếp sau. Anh Đức thì vợ mới mất 2 năm trước, bị nhiều thứ bệnh, gọi 911 nhập viện cấp cứu hoài nên DMV cấm lái xe, lủi thủi đi đứng chậm chạp một mình trong ngôi nhà vắng vẻ ở Fountain Valley. Một lần tôi tới thăm, ra sau vườn thấy mấy chục bụi chuối già cỗi héo úa xơ xác, khắp vườn tơi bời ngập rác không ai dọn, mủi lòng đánh trần bỏ công chặt bỏ, dọn dẹp cho gọn gàng mát mắt, kiếm chuyện nói cho anh vui, tạm quên nỗi buồn cô độc. Bạn bè ở các tiểu bang

khác hay nước khác thì chỉ email thăm trao đổi tin tức, ai không biết chơi Internet mới gọi thăm.

Tuổi già, cũng như các ông bà già Mỹ, vợ chồng tôi về hưu cô quạnh lủi thủi trong ngôi nhà có sân cỏ trước và vườn cây phía sau, ít muốn đi du lịch xa. Lái xe từ Nam lên Bắc Cali mấy tiếng đồng hồ cũng mỏi mắt, mệt phờ. Con cái có gia đình riêng, không ở chung nhà, chỉ liên lạc bằng phone, lâu lâu ghé thăm rồi đi. Tuổi già đành phải tự tạo ra những thú vui, việc làm tiêu khiển, làm từ thiện, phóng sanh, bố thí... giữ tâm thanh tịnh. Đó là khi còn cả đôi, tới một lúc nào đó rồi một người sẽ ra đi, chỉ còn một người ở lại. Tới một lúc nào đó, chân sẽ yếu, tay sẽ run, phải dọn xuống nhà dưới ngủ kẻo vấp té, bỏ cái lầu trống không ai ở. Nếu bà xã còn lại, thì quanh quẩn ở nhà, làm bạn với cái tivi, đêm hôm khóa chặt cửa sợ trộm, không biết lái xe phải lệ thuộc mọi thứ vào con, hay bán nhà ở với con gái và cháu ngoại. Nếu tôi còn lại thì phải nấu ăn dọn dẹp đủ thứ, hay mướn người tới take care part- time, chưa biết rồi sẽ tính sao, về VN ở với em và cháu, hay ở Mỹ với con.

Tối nay, tò mò lên mạng gõ chữ «advance directive» (di chúc tuyệt mệnh) tôi thấy nhiều mục phải điền, nhiều câu hỏi phải trả lời : tên họ, tuổi tác, địa chỉ, tên bác sĩ gia đình, sau khi chết có muốn hiến tặng thân

thể nội tạng không, giao quyền cho ai quyết định chấm dứt sự sống, muốn chôn hay hỏa thiêu, công ty nào, ở đâu. Tôi phân vân không biết lúc chết mình có còn ở Riverside không mà chọn nhà quàn, công ty hỏa thiêu ở Riverside, biết đâu lúc ấy đã xuống Little Saigon ở với con trai, hay về VN ở mướn người săn sóc, chết chôn cho gần ông bà cha mẹ. Bút sa gà chết, sau này làm sao sửa đổi, update. Có những việc mình thực sự chưa biết quyết định thế nào, làm sao mà trả lời, ghi xuống, và đưa luật sư công chứng. Tôi thừ người ra, và bỗng nhiên một nỗi hoảng sợ bao trùm khắp người. Hình ảnh một ông già ốm gầy như bộ xương, rên rỉ, xanh xao mất hết sinh khí, hiện ra, nằm co quắp trên giường phủ khăn trắng lạnh lẽo trong bệnh viện, sợ hãi chờ đón Tử thần.

Mình sắp phải bỏ hết tất cả con cháu, anh em, vật dụng, hình ảnh kỷ niệm trong ngôi nhà thân thương này vĩnh viễn sao ? Chết rồi đi về đâu ? Không bao giờ còn thấy lại không khí êm đềm đồ đạc trong ngôi nhà thân ái này, đường phố, bạn bè, người thân..... ? Đọc kinh Phật biết không có gì gọi là cái TA. Gan, ruột, phổi, thận, tay chân, đầu óc, thịt da xương gân, ráp cột lại thì tạm gọi là TA, rã ra từng thứ thì chẳng có cái nào gọi là TA, Vô ngã, Vô thường, Vô chúng sinh. Thấy mình Vô ngã thì không còn vấn đề gì để bàn, sống còn chưa có gì để bàn huống hồ là khi chết. Đâu có cái gì là của

mình mà phải lo phải bàn ? Nhưng biết Vô ngã là một chuyện, mà sống thực sự trong tinh thần Vô ngã mới là khó. GIÁC là một chuyện, mà NGỘ là chuyện khác. Ai công phu tu hành thiền định nhiều... chưa chắc đã ngộ, chưa chắc đã vượt qua nỗi sợ đánh mất cái TA. Con người dù hiểu đạo, ăn chay, bố thí, tụng kinh, ngồi thiền nhiều năm, một khi đối diện trực tiếp với cái chết mà tâm dửng dưng vắng lặng, không sợ hãi, mới thực là Giác ngộ. Được «tứ vô lượng tâm» (từ bi hỷ xả) may ra mới không sợ cái chết tới gần. Trong 4 tâm đó, tôi thấy XẢ là khó nhất. Ta có thể dễ dàng Từ, Bi, và Vui cái vui kẻ khác, nhưng Xả bỏ, buông hết cái Ngã ra, gia đình, tài sản, tất cả những gì thân thương gắn bó cả đời... mà đi nhẹ nhàng mới là chuyện khó nhất trên đời, mà khi ngồi trước computer, làm tờ advance directive trên mạng, tôi mới đột nhiên hiểu ra... và muốn nhắm mắt lại, biến mất như làn hơi nóng bốc lên từ mặt hồ nước, để khỏi phải nghĩ ngợi gì hết...

Phạm Hoàng Chương

Làm Dâu !

Dong Trinh

Lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ, tác giả ghi bút danh bằng chữ không đánh dấu nhưng cho biết tên họ tiếng Việt của bà là Trịnh Thị Đông, sanh năm 1951, nguyên là giáo viên dạy môn Anh văn ở Bình Dương, sang Mỹ năm 1985, hiện cư ngụ tại thành phố Fort Smith, tiểu bang Arkansas. Mong bà tiếp tục viết.

Trên 30 năm rồi, tôi đã trở về thăm lại Bình Dương của tôi vỏn vẹn 5 ngày rồi quay về Mỹ vào năm 2004. Bình Dương của tôi đã mất rồi hình ảnh cũ, tôi hoàn toàn xa lạ với từng tên đường, tôi lạc lõng giữa những người không hề quen biết.

Cách đây 5 năm, sau khi nói chuyện với Lợi, em trai chồng tôi đang ở Úc Châu, được biết má chồng tôi bị stroke, tôi vội xin số phone gọi hỏi thăm bà.

Giọng nói bà đã có phần yếu đi, bà nói chậm rãi hiền hoà. Tôi chợt nghe hối hận dâng tràn...

Ba chồng dẫn con dâu và cháu nội đi thăm ruộng cho biết. Đến con rạch có cái cầu khỉ bắc ngang bằng thân cây còng có vòng tròn chỉ to bằng bắp vế. Con dâu khựng lại. Làm sao ? Làm sao băng qua rạch đây ?

Ba chồng và mấy đứa em trai đã qua tới bờ bên kia. Bọn nhỏ nhìn lại, bà chị dâu vốn dân chợ, vẫn còn lúng túng bên đây bờ rạch. Một chú em, thoăn thoắt chạy qua, cõng cháu vừa mới lên năm băng qua cầu khỉ dễ dàng như những con khỉ chuyền cây... Con dâu không còn đường chọn lựa, bước đại xuống rạch. Mực nước ngang bụng, tay vịn thân cầu lần qua... Khi trở về cũng lại một phen lội nước. May quá, mấy con đỉa chắc ngủ quên hết rồi.

Ba chồng tôi muốn tôi từ từ thích ứng với hoàn cảnh và đời sống ở quê nên để mặc cho tôi tìm cách giải quyết. Ông nói, vạn sự khởi đầu nan ! Đúng vậy, khi đó, ba má chồng muốn tôi về quê sống cho trọn đạo dâu con. Ông bà tập tôi từ từ trở nên con dâu nhà quê chánh tông... Tiếc rằng giờ chót tôi đổi ý phải chấp nhận gạo mục, khoai khô để con tôi có được tương lai tươi sáng, để lòng thương kính của tôi dành cho má chồng sẽ luôn trọn vẹn.

Mỗi năm, đến hè lòng man mác buồn... Vừa bãi trường, tôi bắt đầu lôi áo quần, vật dụng đã sắm từ những ngày trước 75 và đã may mắn đem ra được từ trong căn nhà bị cướp..... tôi mang ra chợ, kỳ kèo giá cả từng chiếc áo dài, từng đôi giày cao gót mà nhìn vào vẫn còn mới và đẹp lắm... tôi cần tiền để cùng chồng con về quê thăm

cha mẹ..... cầm tiền trong tay, dạ tôi lại xót... một ngày nào, chẳng còn gì để bán thì chúng tôi sẽ ra sao đây ?

Có những chuyến đi mẹ con tôi đã phải ngồi cả đêm trong xa cảng miền Tây, ông xã thì lo sắp hàng mua vé..... ngồi vô xe rồi, lại phải một phen chờ đợi, nhồi, nhét như hộp cá mòi..... nhìn ra cửa sổ, tôi thật kinh tởm với những chiếc bàn chải chà răng đã vàng ố, những khăn lau mặt bẩn thỉu cùng cái ca nhựa đã đổi màu theo nắng mưa... đó là đồ nghề của những em bé 9, 10 tuổi, tay xách xô đựng nước tay bưng giỏ lỉnh kỉnh mấy món đó để cho khách mướn đánh răng, súc miệng lau mặt... ôi... sao mà đau đớn quá... một cái nghề mà chắc chắn không có ở một quốc gia nào ngoài VN yêu quý của tôi.

Xe chạy, tiếng ồn ào im bặt. Mọi người muốn chợp mắt sau một đêm dài chờ đợi... Tiếng rao hàng ơi ới. Tôi bừng tỉnh... một quang cảnh náo nhiệt trước mắt với những miếng khóm vàng cùng chén muối ớt đỏ au, dưa hấu, mía ghim, trứng luộc. Tôi chỉ biết nhìn... May mắn là con trai tôi còn ngủ nên không đòi ăn. Trong túi tôi chỉ có đủ cho chuyến quay về và chút ít khi đến Bắc Cần Thơ dùng cơm...

Bắc Mỹ Thuận trước mắt, mọi người rời xe đi bộ xuống phà. Ruột tôi sôi lên, nước miếng trong miệng tôi cứ muốn chạy ra với mùi thơm từ thịt nướng, tôm

nướng, tai tôi lùng bùng với tiếng rao quà... nem chua đây, bánh mì nóng giòn đây, hột gà lộn đây...

Khương cũng ngoan lắm, tôi mua cho thằng bé một ổ bánh mì không thôi, nó chẳng đòi hỏi gì hết, chỉ nhìn những hàng quán, mặt buồn hiu... Lúc đó, Khương mới khoảng 4 tuổi. Tiếp tục cuộc hành trình... lại xuống xe để qua phà Cần Thơ... lần này, chúng tôi ghé vào một quán ven đường để giải quyết cho cái bụng đói meo suốt từ chiều hôm trước mà cho đến 3 giờ chiều hôm sau mới được lấp đầy lại cái bao tử đang biểu tình.

Về đến đầu cầu Vĩnh Mỹ một xã nhỏ cuối tỉnh Bạc Liêu, đã hơn 8 giờ trời tối đen như mực. Chúng tôi không dám đi bộ về nhà vì có thể bị du kích bắn trong bóng đêm... thế là vô quán nước đầu đường xin ngồi đỡ chờ 6 giờ sáng lội bộ chỉ 5 km thôi là tới nhà. Thêm một đêm thứ nhì ngủ ngồi...

Lôi thôi, lếch thếch, tôi cõng Khương trên lưng. Ông xã xách áo quần cùng ít quà cáp cho gia đình... Một tiếng đồng hồ trên đường trải đá xanh lởm chởm, chân tôi buốt rát vì cạnh đá cứ xóc vô, lưng nặng oằn với đứa con... Rồi chúng tôi rồi cũng về đến nhà, trong tiếng reo mừng của các em chồng tôi.

Giỗ má ruột của ông xã thật linh đình (Má Ông xã tôi mất lúc anh lên 10, ba chồng tôi tục huyền với dì ruột của anh, nên tất cả mấy anh chị em đều nể sợ và xem bà như mẹ...) Sáng sớm trước ngày cúng một hôm, bà con lối xóm đã tề tựu đông đủ, kẻ giết heo, người cắt cổ gà, vịt... thật vui, thật náo nhiệt như đang ở chợ... má chồng tôi bà rất tháo vát chuyện nhà, bà không làm, đứng chỉ huy con, cháu... tôi không dám xen vô chuyện bếp núc ở đây vì sợ cơm ba từng, thịt hoá than, vội lãnh phần dọn dẹp, rửa chén.

Chiều xuống, nấu nướng tạm thời ngưng để bếp phụ, bếp chánh dùng cơm trước khi ra về... tôi đốt ngọn đèn hột vịt mang ra bờ đìa sau nhà, tha nồi niu, son chảo, chén bát đi rửa, trời tối om, bên ngọn đèn dầu leo lét khi tỏ khi mờ, đong đưa theo ngọn gió... tôi rửa đống chén dĩa cao ngất ngưỡng, đem tất cả vô chất vào sóng chén rồi đến những cái nồi, cái chảo to đùng... má chồng tôi kỹ lắm, nhà nấu bằng lò trấu, khói bám đen nồi thế nhưng tối đến là phải chùi tất cả sáng trưng như mới... tôi giờ đã quá mệt vì suốt 2 ngày, 2 đêm không được nằm, mắt tôi không mở ra mà vẫn phải ráng chùi cho sạch đám của nợ này để rồi 1, 2 giờ khuya, tiếp tục nhờ ông táo quẹt lọ nghẹ trở lại..... khoảng 10 giờ đêm, mọi việc đã xong, tôi leo lên divan nằm cạnh con trai, thân tôi như rã ra từng khúc... đang ngon giấc, nghe tiếng lục

đục dưới bếp, tôi ngồi lên, Huệ, em trai kế út của Ông xã tôi đang ngồi cạnh bếp, em chỉ mới 6 tuổi, ốm nhôm ốm nhách... đang gò lưng cầm ống thổi vào lò trấu, bên trên là cái nồi to tướng, tôi hỏi : sao em không ngủ, thức chi sớm quá, em nói : em phải nấu cơm cho anh Hùng anh Sơn dở ga guộng...

(Xin được mở ngoặc ở đây... gia đình bên chồng tôi trước 75 cũng sinh sống tại chợ Bình Dương, sau biến cố, nước mất nhà tan... má chồng tôi quyết định dọn về quê làm ruộng thay vì phải chấp nhận đi kinh tế mới... Về quê, má chồng tôi mua mấy công đất, mấy đứa em trai tôi đã nhanh chóng biến thành những nông dân thực sự, nói năng như dân quê chính cống, phát âm sai những chữ R như cái rổ thì nói là cái gỗ. Các em thay đổi đến mức độ không ngờ, từ những cậu học trò tỉnh, một năm sau gặp lại, trước mắt tôi là những nông dân chính hiệu, chân lấm tay bùn...)

Trở lại với Huệ, một đứa trẻ vô phước chỉ vì những mê tín quái đản của người mình. Sau khi Huệ chào đời chừng vài tháng, ba chồng tôi đang ở Bình Dương, bị thuyên chuyển ra Nha Trang, má chồng tôi đi coi bói và được biết bà và Huệ khắc tuổi, bà lại thấy trên cánh tay em có một đốm nhỏ bằng đầu một lóng tay như miếng da trâu dán lên... Thế là trăm dâu đổ đầu tằm. Cho rằng

em chính là thủ phạm đã đem xui xẻo cho gia đình, bà đâm ra ghét cay ghét đắng thằng bé, mới học xong lớp 1, bà bắt nghỉ học ở nhà chăn heo, lo cơm nước. Nếu nghe nói, chắc chắn tôi sẽ không tin nhưng tận mắt tôi đã chứng kiến cảnh em một giờ khuya ngồi lên nấu cơm cho các anh 'ga guộng', tôi đã tận mắt nhìn thấy những ngọn roi quất túi bụi vào thân thể gầy còm của em khi chưa kịp dội chuồng heo vị bận lui cui bên cái lò trấu lúc nào cũng đòi phải có người bên cạnh, phùng mang trợn má thổi, để giữ cho ngọn lửa hồng không bị dập tắt.

Chính ngọn lửa hồng ấy đã dần đốt đi tuổi thơ của em Huệ. Suốt ngày, tôi chỉ thấy em lầm lũi bên chuồng heo và bếp lửa, dội, quét, hốt phân heo... dòng kênh thơ mộng với hàng dừa nước xanh biếc trước nhà, một nguồn lợi lớn lao cho dân làng với lá dừa giúp họ che nắng che mưa, với cá tóm đầy vẫy, nơi trú ẩn cho bầy trâu sau một ngày cày nặng nhọc để tránh muỗi mòng, và nó cũng chính là nơi để dân làng có nơi giải quyết vấn để vệ sinh cá nhân... mỗi lần về đây, tôi khổ sở vô cùng khi bị bắt buộc phải sử dụng nó, họ dựng lên đơn sơ, ngó ra mặt đường, một miếng ván che phía trước chỉ ngang ngực... má chồng tôi không bao giờ đặt chân ra đó, bà dùng bô rồi cũng chính em Huệ tôi phải đem đi đổ, thật bất nhẫn cho em, tôi làm thế em mỗi khi về

quê... thú thật, tôi chưa từng làm chuyện này cho má tôi nhưng vì thương em Huệ, tôi đã không nệ hà gớm ghiếc mà làm thay em..... em không hề hé môi cười, trong khi ngoài sân, lúc nào cũng vang tiếng la hét nô đùa của anh chị em với những trò chơi cút bắt, bắn bi.....

Ngày giỗ chánh, bà con lối xóm đến chật cả nhà... , khách không tới đúng giờ, rảnh lúc nào, đến lúc đó, đến 12 giờ khuya vẫn phải dọn đủ rượu thịt cho những người tới muộn... dù khuya, đu tối tăm... dù mệt mỏi... tôi vẫn phải làm tròn bổn phận con dâu ở quê, nghĩa là không được than thở, không được làm biếng... đêm đó, má chồng tôi say tuý luý, bà la hét, chửi bới, khóc đã rồi cười, nói năng những câu nghe qua, tôi cảm thương và rất ái ngại cho ba chồng tôi, một người mà ngoài ba ruột tôi, tôi cũng thật sự xem Ông là người cha đẻ thứ hai của tôi... khi người ta say, những câu nói thốt ra cũng có khi là sự suy nghĩ lúc tỉnh, tôi nghĩ, không biết bà đang trách chị ruột của mình ra đi sao sớm quá, để lại cho bà cả gánh nặng oằn vai, 7 trai, một gái, khi đó, Ông xã tôi lớn nhất nhà chỉ mới lên 10... Tiếp đến, bà lại cho ra đời cũng 1 gái 7 trai. Tuổi thanh xuân của bà đã tàn dần theo 16 đứa con thơ dại, đã khiến bà có những lúc, do cực khổ quá, không kềm chế được nên để xảy ra nhiều điều đáng tiếc...

Cũng như tất cả các nhà khác trong xóm, má chồng tôi cất lên 2 căn nhà vách lá, nền đất, cột bằng những thân cây còng còn gọi là cây So đũa, loại cây này đặc biệt là không bị mục, dân quê dùng để bắt cầu, cột nhà và để cấy nấm mèo. Trưa đó, má chồng kêu tôi hái bông sua đũa (còn gọi là so đũa) nấu canh... Tôi muốn xỉu khi bà đưa tôi hũ cái hũ lúc nhúc những dòi trắng phếu và bảo đó là «con mẻ» để nấu canh chua rất ngon... Thôi tôi rồi. Tôi phải làm sao đây. Má chồng tôi là người độc đoán, bà chỉ ra lệnh, không muốn nghe cãi lại.....

Bữa ăn trưa đó, tôi nhất quyết không đụng tới một giọt canh, má chồng tôi hỏi, tôi chỉ làm thinh vì làm sao tôi dám nói gớm trong khi cả nhà ăn ngon lành ?... khoảng 3 giờ trưa, Sơn, Hùng từ ruộng về, ôm mớ lưới ra con kênh trước nhà thả xuống, chèo xuồng 1 vòng dọc theo bờ... độ 1 giờ sau, 2 em quay về, trút lưới ra đầy một thúng tôm tươi nhảy soi sói phát ham... cũng như bắt đầu cho những bữa cơm thường lệ, Ông ngoại chồng tôi hai tay trịnh trọng bưng chén cơm để ngang trán cảm ơn Ông thần nông đã cho chúng tôi được những bát cơm đầy đủ, ấm no, xong Ông xá 3 xá và cả nhà cầm đũa... tôi luôn ngồi cạnh nồi cơm để bới cho người nhà, ngày đầu không hiểu, tôi quen ở chợ, chỉ xúc lưng chén chừa chỗ để thức ăn, má chồng tôi la : bộ cơm cúng sao mà không đầy chén ? Tôi hoảng hốt, sửa lại, có hơi tức

mình vì thấy sao mà ở nhà quê có những tập tục khắt khe quá... đang ăn, tôi luôn phải liếc nhìn xung quanh coi ai ăn hết cơm thì tôi lại phải đón lấy cái chén mà bới tiếp... cho đến khi Ông ngoại bưng cái chén không để ngang trán xả 3 lần thì tôi biết rằng... tôi cũng phải ăn cho lẹ chén cơm dang dở dù bụng còn dở dang, con dâu không được ăn sau khi người lớn buông đũa vì như thế tỏ ra mình ham ăn ? ? ? ?

Lại đốt ngọn đèn leo lét ra đìa rửa chén chùi nồi, lại nghĩ đến những ngày còn độc thân bên má... một cái áo cũng không giặt, một cây chổi quét nhà cũng không rớ tới, tôi chỉ biết ăn, học, đi chơi...

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều...

Mỗi năm tôi chỉ cùng chồng con về quê vài tuần thế mà ruột gan tôi như thắt lại khi phải làm dâu trong khoảng thời gian ngắn ngủi... Thương sao cho những cô dâu suốt đời chịu cảnh làm dâu !...

Ở nhà, tôi thường mặc áo quần vải bông, chỉ khi đi dạy học thì mới mặc quần đen, vì thế tôi chỉ có độc nhất một cái... Khi về que chồng, tôi cũng nghĩ như nhà mình, mặc đồ vải cho mát... Má chồng tôi từ nhà trên

nói vọng xuống : đồ đàn bà gì mà không có được cái quần đen !

Sáng sớm thức dậy, việc đầu tiên của tôi là trình diện bà với chiếc quần sa teng đen, để không còn bị quở trách... đồ đàn bà gì.....

Khương cùng mấy chú, mỗi đứa xách một cái giỏ chạy ra đồng... Một hồi sau trở về, trứng đầy ắp trong giỏ... xúc cơm trắng gạo thơm trong một cái nồi bự tổ bố cho chó cho heo, lòng tôi chua xót khi nghĩ đến giờ này gia đình tôi đang ngồi bên nồi cơm gạo mục cùng khoai khô, thức ăn chỉ là một dĩa rau muống luộc, một chén nước tương... ăn triền miên đến nổi cả nhà ai nấy ghẻ chốc đầy mình vì suy dinh dưỡng ?

Miền Nam sau đổi đời, cảnh sống ở miền quê nhà chồng, so với phố chợ Bình Dương là hai thế giới khác.

Buổi trưa miền quê, mấy đứa nhỏ đang chơi ngoài sân, bỗng la lên :

- Ghe khoai vô, ghe khoai vô !...

Thế là nhà nhà lo xúc gạo thơm trắng ngần tranh nhau, chen chúc nhau chạy ra con kênh trước nhà có chiếc tam bản đang cắm sào chờ... Chục gạo thơm đổi vài ký khoai mì mà mừng không thể tả...

Má chồng tôi cũng không ngoại lệ, luộc xong nồi khoai, chia cho từng người theo tiêu chuẩn... Tôi nhìn mà ngao ngán ! Ở Bình Dương tôi thèm một chén cơm trắng như thèm cao lương mỹ vị, về đây thì thiên hạ lại quý khoai mì như những món hàng xa xí ! Sao đời lại có lắm cảnh trai ngang thế này ?

Một buổi chiều, có khách đến thăm, tôi đem nước ra mời, ba má chồng biểu tôi ngồi cạnh và giới thiệu vị khách là ông hiệu trưởng trường cấp 1 của xã Vĩnh Mỹ... sau khi chào hỏi, Ông cho biết có nghe ba tôi nói tôi là giáo viên cấp 2 ở Bình Dương, Ông ngỏ ý muốn tôi về đó dạy cấp 1 (bị giáng chức ?) vì xã thiếu giáo viên trầm trọng... hầu hết dân nơi đó đều thất học do chiến tranh, nay hoà bình trở lại (tôi chỉ lập lại lời ông HT) xã mở trường để con em có cơ hội đến trường, các giáo viên đa số còn trẻ, không ai chịu vô cái xứ khỉ ho cò gáy này vì vậy một mình ông phải đảm trách 3 lớp học và thầy Hiệu phó lãnh 2 lớp còn lại..... ông cho tôi biết nếu dạy học ở đó, tôi không phải tốn kém gì cả, mỗi tháng học trò sẽ mang gạo đến cho cùng cá, thịt ê hề, chưa kể, ngày nào trong xóm cũng có giỗ quãy, tôi sẽ được mời ăn mệt xỉu... Nghe qua... hỏi ai mà không ham... má chồng tôi còn hứa hẹn sẽ cho tôi căn nhà bên cạnh, dạy tôi nấu rượu, hướng dẫn Ông xã tôi làm ruộng... Nghe qua, tôi bắt đầu thả ước mơ với chén cơm

trắng, nồi thịt kho đầy cùng trứng luộc. Ghẻ chốc sẽ bay đi theo gió vì được ăn uống đầy đủ... Mãi miên man suy tính, tiếng Ông hiệu trưởng lôi tôi về thực tại : cô đồng ý nha ?

Mỗi đêm ngồi trong bóng đêm rửa chén, ăn cơm phải ý tứ, ăn mặc phải theo thời trang đồng ruộng, nửa đêm đang ngủ nghe mưa ào xuống là phải chạy ra ngoài hứng nước chứa... chịu đựng những lời đay nghiến của mẹ chồng, chứng kiến cảnh em Huệ bị hành hạ... rồi Khương của tôi nữa ? Tôi đâu có thể vì chén cơm trắng mà đổi lấy tương lai của cháu ?

Rồi tôi lại thấy sao tôi vì một chút riêng tư mà lại ích kỷ quá vậy ? Ở Bình Dương tôi chỉ là một cô giáo tầm thường như hàng ngàn cô giáo khác trong tỉnh, còn nơi đây, cả trăm em nhỏ đang cần tôi, và tôi thừa sức đem lại cho các em những gì các em đang cần. Phân vân, đắn đo, suy tính, cuối cùng, tôi nói với má chồng : để con về bàn lại với má con... bà hỏi mát tôi : chồng con đâu sao con không hỏi ? Tôi biết tôi đã sai khi nói như vậy vì má chồng tôi nói phải... tôi phải bàn với Ông xã tôi mới đúng chứ ? Sở dĩ tôi trả lời vậy vì thật ra, dù đã có gia đình, nhưng tôi vẫn chung sống với má và các anh chị em ruột bên tôi, tôi muốn má tôi là người quyết định chuyện này... Không muốn có chuyện rầy rà, tôi

xin phép xuống bếp dọn cơm.

Tôi thao thức khi nghĩ đến lúc tôi sanh cháu Khương, má chồng tôi lợt lạt chỉ vì cháu là trai. Ba chồng tôi có 2 đời vợ, mỗi bên 1 gái, 7 trai, do đó bà chỉ muốn có cháu gái. Khi Kim Anh, em chồng tôi lập gia đình, lúc em sắp sanh, ba chồng tôi muốn đưa em về Bạc Liêu sanh nở... Khi em chuyển bụng, trước lúc ba tôi đưa em xuống ghe để ra nhà thương, má tôi nói : nếu sanh con gái thì về đây nuôi một tháng, sanh con trai thì về thẳng BD đi...

May mắn cho Kim Anh, em sanh một cháu gái thật bụ bẫm, dễ thương. Thế là em được về nhà, đến ngày cúng đầy tháng cháu bé, cũng mổ gà, giết vịt. Tiệc tàn, má chồng tôi tuyên bố : ông chèo xuồng đưa vợ chồng nó ra chợ cho nó về Bình Dương đi... Mặc cho Ba tôi nói, mặc Kim Anh năn nỉ, bà vẫn không xiêu lòng, dù lúc đó đã xế chiều, mấy đứa và cháu nhỏ mới một tháng sẽ ngủ lăn lóc ngoài bến xe, bà vẫn cương quyết bắt phải đi.

Tôi lại nhớ, khi còn ở Bình Dương, tôi bế cháu Khương lúc bấy giờ khoảng 6 tháng về nhà ba má chồng tôi ở gần bên ty Cảnh sát... Sáng cháu còn nằm ngủ trên võng bên trong nhà, tôi đang ngồi trên cái ván nhỏ bên chái nhà lặt rau, thình lình nghe tiếng Khương khóc,

sợ cháu lăn té, tôi chạy vội vô nhà dỗ cháu. Thình lình má chồng tôi đi xóm về, bà nhìn thấy rổ rau đang lặt lỡ dở cùng những rau già, hư nằm bên cạnh... Không nói không rằng, bà dồn hết vô rổ, ra đứng giữa sân, quăng tung tóe lên cao và la to : Đồ đàn bà hư. Ăn đâu ỉa đó...

Tôi uất nghẹn, nói không nên lời, nước mắt chảy dài. Vì tức vì tủi, tôi lẳng lặng bế cháu ra về nhà má ruột.

Tôi lại nhớ một ngày nọ, năm 1970 khi đó chúng tôi chưa cưới nhau, ông xã tôi lên nhà cho hay phải đi tìm đứa em trai mới 5 tuổi, không biết vì lý do gì, em bị má anh đánh đến nỗi nó hoảng lên bỏ chạy mất cả ngày chưa thấy trở về. Và cho đến nay, - 46 năm sau- từ một phút nóng giận của bà mẹ, đứa em tội nghiệp của ông xã tôi vẫn bặt tin, không biết sống chết ra sao.

Tôi cũng được biệt khi má ruột chồng tôi sanh em Sĩ, bà bị làm băng và mất ngay lúc đó. Má chồng sau của tôi nghĩ là thằng bé này khắc tuổi, bà lập tức đưa em cho bà nội chồng tôi nuôi đến giờ...

Sau khi rời quê chồng, về lại Bình Dương, tôi đem chuyện này ra hỏi ý má tôi, tôi cũng cho má biết những hứa hẹn của thầy Hiệu Trưởng và má chồng tôi. Má tôi là người hiền lành, ít nói. Sau khi nghe tôi kể, má chỉ nhỏ nhẹ : đi thì dễ mà trở về thì khó lắm con à !

Chỉ câu nói ngắn gọn của má, tôi đã quyết định ngay... tôi không bỏ cơm mốc khoai khô, tôi chịu đựng ghẻ hành vì ăn thiếu. Tôi cần tương lai của con tôi và tôi phải chịu làm ngơ trước sự cần thiết của các em dưới quê...

Hè năm sau, chúng tôi cũng tay xách, nách mang, bán những gì có thể bán để về thăm quê chồng. Lại ngủ dọc đường dọc xá, mệt nhọc. Vừa bước chân vô sân nhà, mấy đứa nhỏ đã nhao nhao : anh Hai, chị Hai về...

- Đói rồi mới trồi đầu về đây !

Từ trong nhà, tiếng má chồng tôi vọng ra.

Tức nghẹn vì lội bộ trên 5km đường đá xanh, trên lưng cõng Khương, tôi bấm tay Ông xã nói : Đây là lần cuối em về !

Tháng 10 gió chướng đem cái lạnh buốt xương, sáng sớm ra chuồng gà nằm rạp, từ lúc nào... chạy ra đồng, bầy vịt hãng có đến mấy ngàn con cũng rủ nhau đi theo con gió ác nghiệt... mỗi ngày một mới... thoạt đầu người ta tiếc, kho mặn, nấu cà ri... được đế ngày thứ 3 số lượng gà vịt chết ngày một tăng, ăn hoài phát sợ, những người dân quê ở đó đành phải đào lỗ chôn...

Về quê tôi thương cho những người sống với ruộng đồng... họ không bao giờ mang giày mang dép, 10 đầu ngón chân lúc nào cũng bấu xuống mặt đất để tránh trơn trượt, riết rồi móng chân cũng không ra nổi... suốt ngày, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, chiều về, lùa trâu xuống dòng kênh trước nhà để tránh muỗi, đàn trâu kêu lên những tiếng sảng khoái, tung tăng dưới nước... các em trai chồng tôi ăn vội ăn vàng mấy chén cơm, phủi cẳng cho sạch đất rồi leo lên ván, vẫn còn sớm để ngủ, mấy đứa nói chuyện râm rang trong bóng đêm vì tiết kiệm dầu..... không điện, không có nơi giải trí sau một ngày mệt nhọc, họ chỉ một thú vui duy nhất là kể cho nhau nghe những câu chuyện tục tĩu để cùng nhau cười...

Tôi nhớ lúc tôi khoảng 7 tuổi, một hôm, tôi đi ra nhà sách Nam Cường ở cạnh phòng thông tin, nhìn thấy quyển sách có tựa là Hạt ngọc, tôi thích quá mua ngay..... về đến nhà, tôi vội vàng đọc để xem hạt ngọc ra sao..... tôi vô cùng thất vọng, ngọc đâu chẳng thấy, chỉ toàn gạo với thóc... chán quá, tôi quăng cuốn sách và cứ tiếc số tiền mua..... mấy chục năm sau, mỗi năm về quê một tháng, nhìn thấy cảnh đời thiếu thốn, cực khổ của nông dân, họ phải dãi nắng dầm mưa để đem từng hạt gạo về cho mình... tôi đã hiểu được chân giá trị của HẠT NGỌC, tôi đã hiểu vì sao trước sau bữa ăn Ông

ngoại phải nói cảm ơn Ông thần nông đã cho chúng ta những bữa cơm no...

Sau lần đó, tôi quyết không về quê nửa, chỉ mình ông xã tôi mà thôi

Cho đến ngày tôi sắp rời khỏi VN, lúc bấy giờ, Ông xã tôi mới mất, một chú em chồng lên Bình Dương gặp tôi nói : Má biểu chị Hai dẫn Khương về má cho tiền may quần áo cho Khương...

Tôi nghe qua, nhớ câu bà từng nói «Đói rồi mới trồi đầu về đây» vẫn còn thấy giận. Đành nói với Hùng : em về thưa lại với má chị Hai cám ơn má nhiều lắm nhưng chị Hai không về. Nếu má nói má nhớ Khương, biểu chị dẫn cháu về thăm bà nội thì cho dù không tiền chị cũng sẽ ráng mượn để đi nhưng má nói về để má cho tiền may áo quần cho Khương chị sẽ không bao giờ đi, vì như vậy hoá ra chị nghĩ đến tiền má cho nên mới về sao ?

Trên 30 năm rồi, tôi đã trở về thăm lại Bình Dương của tôi vỏn vẹn 5 ngày rồi quay về Mỹ vào năm 2004. Bình Dương của tôi đã mất rồi hình ảnh cũ, tôi hoàn toàn xa lạ với từng tên đường, tôi lạc lõng giữa những người không hề quen biết.

Cách đây 5 năm, sau khi nói chuyện với Lợi, em trai chồng tôi đang ở Úc Châu, được biết má chồng tôi bị stroke, tôi vội xin số phone gọi hỏi thăm bà. Giọng nói bà đã có phần yếu đi, bà nói chậm rãi hiền hoà. Tôi chợt nghe hối hận dâng tràn... Sao tôi lại quá cố chấp với người mà tôi đã từng trầu rượu lạy để xin được gọi là má ngay đêm tân hôn ? Sao tôi không nghĩ bà khó khăn với tôi chỉ vì muốn xóm giềng ngợi khen tôi. Tôi lại nghĩ, biết đâu, tôi cũng sẽ như bà hoặc hơn thế nữa, cũng sẽ rất khó đối với con dâu, nếu như lúc xưa tôi quyết định về Bạc Liêu dạy học ?

Thưa má,

Viết lên những dòng chữ trên đây, con không dám có ý phiền trách, chỉ muốn nêu ra những quan niệm sai lầm của dân mình, mê tín, cổ xưa, một thứ truyền thống mẹ chồng khắc nghiệt với nàng dâu lẽ ra phải được loại trừ...

Ở nơi má, con đã học được rất nhiều điều hay như tánh gọn gàng, cương quyết. Con đã học được từ má cái đảm đang của người đàn bà Việt Nam chân chất. Con vẫn mãi mãi là con dâu của má cho dầu ngày nay chồng con đã lìa xa mẹ con con vĩnh viễn...

Dong Trinh

Một Yoga Picnic Đáng Nhớ

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Tháng 1-2015, ông có bài viết Trò Chuyện về Yoga với Nữ Chủ Nhân của một Yoga Studio. Bài mới là chuyện Yoga Picnic của mùa hè 2016.

Cuối tháng năm, Bà Allison, Chủ Nhân Yoga Ni-nety 90 Degrees Club ở Greenville, South Caro-lina email cho tôi, báo tin Thứ Bảy June 4, 2016 các học viên Lớp Huấn Luyện Viên Yoga sẽ picnic tại Paris Mountain Park, như là một lễ tốt nghiệp «mi- ni» để cả lớp chung vui, từ giã nhau sau khi mãn khóa.

Nhân dịp này Bà sẽ phát bằng tốt nghiệp cho các học viên.

Lớp Huấn Luyện Viên Yoga này sĩ số chỉ có 5 người, một con số quá nhỏ vì khi điền đơn xin học trong đơn đã có câu «Không bảo đảm có việc làm»nên sự quyết định là tùy vào đương đơn.

Chính vì «không bảo đảm có việc làm» nên những học viên học lớp này kể như phải mang «áo giáp chống đạn» mới dám học !

Bà Allison cho biết sẽ mang theo các thứ như napkin, nĩa, dao, nước uống còn về phần các học viên tùy ý mang theo món mà mình thích để cùng chung vui theo kiểu Potluck rất thông dụng ở Mỹ.

Cứ mỗi người 1 hay 2 món, tùy ý, sẽ «Góp gió thành bão, «mà «bão»đây là bữa tiệc chung vui, ai ai cũng góp phần nên không ai phải chịu gánh nặng một mình.

Lối Potluck này rất tiện lợi vì không ai nợ ai nên không ai phải lo «trả nợ miệng»như trong lối sống của người Việt ta.

Hơn nữa ở xứ Mỹ này mọi người luôn bận rộn thì dùng cách Potluck là tiện lợi nhất vì nếu cứ «nợ» nhau thì lại phải lo sắp xếp thì giờ giữa «con nợ» và «chủ nợ» sao cho thuận tiện cho cả hai phe thì nhiều khi chờ nhau không biết đến bao giờ. Đây là một việc không phải dễ dàng ! Ngay cả ở Việt Nam thời trước 30/04/75 chứ đừng nói đến ở Mỹ !

Mừng hết lớn tôi trả lời cho Bà Allison và các bạn đồng khóa là tôi sẽ mang tới cánh gà chiên cùng bánh bò nướng do bà xã tôi tự làm.

Trong các bạn bè của tôi và các học viên của Yoga 90 Degrees Club, hai món này được chiếu cố tận tình mỗi khi Club có buổi nói chuyện về đề tài Yoga mà vợ chồng chúng tôi được mời tham dự hay mua vé vào cửa.

So sánh với cánh gà chiên của các tiệm Mỹ thì cách họ chế biến khác hẳn, cứ như tôi biết, họ tẩm bột mì rồi chiên không nêm gia vị gì cả nên khi chiên thì mùi thơm bay ra khác hẳn hay không ngửi thấy mùi thơm !

Cách chuẩn bị làm món cánh gà chiên của Việt Nam cũng thật công phu. Bà xã tôi phải đi mua cánh gà từ sáng hôm trước, để cho rã đông rồi tẩm gia vị, để qua đêm, lối 12 tiếng, sáng hôm sau mới chiên.

Khi chiên mùi thơm bay ra nức mũi, làm người nào ở gần cũng đều muốn «xáp lại»ăn ngay !

Các bạn đồng khóa và các học viên các khóa Yoga người Mỹ tại Club đều trầm trồ hít hà ngay khi cắn vào miếng cánh gà chiên đầu tiên, mặt mày người nào cũng rạng rỡ, thích thú gật gù thưởng thức mùi thơm và tiếng vỡ giòn tan của da gà !

Đến bánh bò Việt Nam mới là lạ đối với khẩu vị của những người bạn Mỹ !

Nếu hai chữ «bánh bò» tạm dịch ra tiếng Anh là «brown- like ox skin cake» thì cái cake này của người Việt khi người Mỹ có dịp thưởng thức họ sẽ thấy cái cake này vừa mềm lại vừa dẻo khác hẳn cái cake của người Mỹ.

Một đằng thì làm bằng bột mì, trứng gà còn đằng kia thì làm bằng bột năng, bột gạo, trứng gà, nước dừa !

Cái cake của người Mỹ có nhiều loại khi cắn vào thì miếng bột khô khốc vỡ ra trong miệng nên rất khó nuốt!

Chả thế mà David, vị cựu Đại Úy người Mỹ bạn của tôi, khi mời tôi ăn loại cake này ông thường không quên kèm theo mấy miếng táo đã được xắt lát để cho dễ nuốt!

Người Mỹ có biết bao là loại bánh ngọt, cake, thế nhưng những bà cô người Mỹ này lại thích những miếng bánh bò làm theo kiểu Việt ta !

Họ ăn ngon lành thấy mà mê !

Thế mới vui, mới hãnh diện chứ !

May mắn là bà xã tôi lại rất thích làm bánh này, nên mỗi khi có dịp để «trình làng»Mỹ thì cái món khoái khẩu của người Việt ta lại xuất hiện trên bàn tiệc của Yoga 90 Degrees Club.

Mà quả thật món ăn ngon cũng là nét văn minh của một dân tộc.

Đến hẹn, tôi xăng xái đóng gói và mang món ăn chế biến theo cách của người Việt đi Paris Mountain Park để khoe với bạn bè Mỹ cùng khóa và các vị khách được mời !

Paris Mountain Park là một trong ba mươi chín Park của Thành Phố Greenville, South Carolina.

Số Park này chiếm một diện tích tổng cộng lối 400 acres.

Paris Mountain Park có rất nhiều nơi để người ta chơi thể thao và giải trí, nơi thì dành cho người thích chèo thuyền, có nơi lại để cho những học viên môn này đến tập dượt, nơi thì cho môn bơi lội và những người mới tập bơi.

Nhiều lối đi, những con đường mòn là chỗ dành cho khách jogging hoặc đi bộ để thư giãn và rèn luyện thân thể.

Còn muốn chơi bóng rổ, bóng chuyền thì đều có chỗ để thi đấu.

Có thể nói là chính quyền Thành Phố Greenville luôn luôn dành mọi phương tiện cho người dân để họ có thể chăm sóc sức khỏe của mình một cách lành mạnh hầu giảm thiểu số người thích chơi cần sa, ma túy, một tệ nạn của xã hội.

Tệ nạn này là do những người dân quá sung sướng, quá tự do nên vướng vào những thứ tai hại cho bản thân mà không hề nhận biết.

Nếu những người này có dịp qua các xứ nghèo đói ở khắp nơi trên thế giới họ sẽ nhận ra rằng có được ngày 2 bữa cơm đã là ân sủng của Thượng Đế, của Trời, của Phật, của Chúa rồi. Không nên đòi hỏi gì hơn nữa !

Đất nước Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ này quả thực đã hình thành một chính phủ vì dân, thương dân, lo cho dân ! Chính quyền của đất nước tự do như bà mẹ hiền dấu yêu luôn luôn lo lắng cho đàn con, tuy rằng trong đám con ấy vẫn có đứa hư hỏng, như bàn tay làm sao che hết được ánh sáng mặt trời.

Chưa hết, Paris Mountain Park còn có cả một khu Parking rộng rãi dành cho khách du lịch với chỗ đậu xe dành cho xe RV.

Nhiều khách từ Tiểu Bang Đầy Ánh Sáng Mặt Trời, Bang Florida, đã vì thích cảnh sơn thủy hữu tình của Tiểu Bang S. Carolina, nhất là của Paris Mountain Park, nên thường lái xe đến đây để nghỉ qua đêm !

Để thưởng thức cảnh tịch mịch của đêm trường nơi Miền Cao Nguyên hiền hòa !

Tuy vậy hàng năm vẫn có nhiều cư dân S. Carolina lại mò xuống tận Bang Florida để tắm biển và tắm nắng!

Thật đúng là «nhân tâm tùy mạng mỡ, «như các cụ ta thường nói giỡn !

Khi tôi đến nơi thì Bà Allison đã có mặt. Hôm nay trông Bà thật tươi tắn, hạnh phúc, chắc vì đã hoàn thành xong một khóa học trong số rất nhiều khóa Yoga của Bà.

Bà làm chủ 3 cơ sở. Ngoài Yoga Ninety Degrees Club thành lập năm 2006 ở Greenville, SC Bà còn sở hữu hai cái nữa một ở Ashville N. Carolina thành lập năm 2013 và một ở Anderson S. Carolina vào năm 2014.

Thường thì những người thành công trong trường đời là do thiên phú hay do sự cố gắng trau dồi những kỹ năng mà mình không có để thành công.

Bà Allison thuộc loại thiên phú. Bà có tài nói năng lưu loát, không nghỉ lối từ 1 đến 3 giờ. Bà chỉ cần một cái dàn bài !

Cái tài đó cộng với cái khả năng nhận xét bén nhậy người đối thoại khiến Bà đã thành công trong việc điều hành 3 Yoga Club ở cách xa nhau.

Bà biết rõ khách hàng quan tâm về sức khỏe của Bà thuộc loại người nào. Lớp học của Bà luôn luôn liên tục từ 6 giờ sáng và kéo dài cho tới chiều tối.

Bà có một đội ngũ huấn luyện viên đáng tin cậy ngay tại Yoga Ninety Degrees Club để thay thế Bà mỗi khi Bà đi đến 2 Club kia để huấn luyện !

Yoga Club của Bà còn có những buổi thuyết trình của các diễn giả do Bà mời, có hay không có nhạc Thiền đi kèm để thay đổi không khí làm cho học viên cảm thấy thú vị !

Những buổi thuyết trình này đều có bán vé học viên không bao giờ từ chối tham gia !

Thế mới là tài !

Trường dạy nghề duy trì được sĩ số đã là chuyện khó nói chi đến Yoga Club lại càng khó hơn vì học viên phải bỏ tiền túi ra trả học phí !.

Thế mà Bà Allison thành công trong việc duy trì 3 Club mà Club ở Greenville này đã được 10 năm.

Đây không phải là chuyện dễ làm !

Khi tôi mới định cư ở Greenville tôi có đến một Yoga Club mới mở và có hân hạnh nói chuyện với Ông chủ của cái Club này nhưng chỉ một năm sau thì đã thấy Ông ta cho treo bảng đóng cửa để trở về với cái Club của Ông ở Bang Arizona.

Tình trạng này giống như người Việt ta ở Cali có câu «Tưng bừng khai trương. m thầm đóng cửa !»

Khi Bà Allison mở lớp đào tạo Huấn Luyện Viên Yoga Bà ngỏ ý nếu tôi thích học Bà sẽ chào mừng tôi vào học mà không phải trả tiền !

Tôi thật sự xúc động.

Một tấm chân tình, quả là tử tế và hiếm có đối với người «bạn Yoga» mới quen không bao lâu như tôi. Tôi cũng từng ao ước được có cơ hội để học thêm, tìm hiểu

thêm về Yoga.

Cho nên «Được lời như cởi tấm lòng, «tôi nhận lời ngay.

Và quả thật khi vào học tôi mới thấy thật đáng công và tôi đã «sáng mắt ra.» Trước đây tôi chỉ nghĩ một cách đơn giản là Yoga chỉ tập thở, cùng với các thế asana để rèn luyện cơ thể chống lại bịnh tật mà thôi.

Trong quá khứ, tôi đã nhờ tập Yoga theo quyển Phương Pháp Dưỡng Sinh của Bác Sĩ Nguyễn Văn Hưởng nên tôi đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc khi phải vào nhà đá sau cái ngày chết tiệt 30 tháng 4 ấy. (Xin mời đọc «Tập Yoga Để Bảo Vệ Sức Khỏe» trên Vietbao online)

Tuy nhiên trong tác phẩm của mình Bác sĩ Hưởng cũng chỉ mới nói có một nửa cái hay, cái tốt, cái đẹp của Yoga còn phần kia, phần rèn luyện tinh thần, theo thiển ý, nếu đưa vào thì CS độc tài sẽ không cho sách của Ông được xuất bản vì CS chỉ muốn «nhồi sọ» người dân trong nước bằng chủ nghĩa CS mà thôi !

Do đó khi học khóa này tôi mới biết Yoga gồm hai phần. Đó là phần rèn luyện thể xác với các thế tập asana, luyện thở pranayama và phần rèn luyện tinh thần để cho thân tâm luôn luôn hòa hợp.

Phần rèn luyện tinh thần dạy ta không sát sinh, không tham lam, biết kiềm chế tình dục, trung thực, biết thế nào là tự đủ, không trộm cắp, khổ hạnh, từ bỏ cảm xúc để quay vào cái tâm của mình.

Chính là quay vào trong, vào cái tâm của mình mà ta có hạnh phúc.

Hạnh phúc không ở đâu xa. Mà ở ngay cái tâm tĩnh lặng của ta ! Cả hai phần này phối hợp với nhau giúp ta có sức khỏe tốt như trong câu «Một tinh thần minh mẫn trong một thế xác tráng kiện»mà người Việt ta thường hay nói.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm khó quên trong khi theo học lớp này.

Tôi tiếng là Phật tử nhưng tôi không rành nhiều về triết lý của Đạo Phật thế nhưng những cái thông thường theo thiển ý, tôi biết.

Một hôm trong lớp học Bà Allison bỗng hỏi tôi :

Làm thế nào để hết giận người khác ?

Không dài dòng tôi chỉ vắn gọn :

Bà cứ nghĩ rằng, nếu Bà tin vào luân hồi thì trong kiếp trước Bà đã làm điều gì khiến người đó phật lòng

thì kiếp này Bà phải trả quả thôi. Nhân quả luôn luôn theo nhau như hình với bóng. Nghĩ như thế thì Bà sẽ có được cái từ tâm mà sẵn lòng tha thứ lỗi lầm của người khác một cách dễ dàng.

Được như thế tâm hồn Bà sẽ luôn luôn thanh thản !

Đây mới là hạnh phúc đích thực của cuộc sống ! Tôi cũng cho bà biết, theo tôi, có lẽ đây mới chính là điều mà vị Tổ Sư của Yoga muốn đệ tử của mình noi theo khi tập Yoga để có được sức khỏe toàn diện về Thể Xác cũng như Tinh Thần !

Bà Allison và các bạn tôi nhiệt tình tham gia vào buổi Picnic này.

Mọi người sắp thức ăn ra chiếc bàn picnic dài dưới một tàng cây xanh rậm rạp như mái nhà, bóng mát bao trùm cả một khoảng rộng. Đó đây còn nhiều bàn ghế và lò barbecue được đặt sẵn rải rác khắp nơi trong khu Park.

Một khay gồm nhiều thứ rau kiểu Mỹ to tướng ở giữa bàn với các màu xanh đỏ vàng tím. Nhìn các màu sắc hấp dẫn này ai ai cũng ứa nước miếng là cái chắc. Nơi đầu bàn, khay gà chiên tẩm bột nằm kề khay bánh bò nướng. Ngoài ra còn rất nhiều món bánh ngọt khác,

cùng các loại trái cây tráng miệng.

Toàn bộ đều là thức ăn truyền thống của người Mỹ.

Thế nhưng với món bánh bò và cánh gà chiên, thì mọi người lại nhào vô để «chiến đấu» tận tình trước.

Một chị vừa cắn miếng cánh gà, nhai xong thì tròn mắt kêu lên :

Wow yummy ! Tuyệt vời ! Món này ngon hết biết! Chị ta vừa tiếp tục nhai vừa hỏi : - Làm cách nào mà món cánh gà này lại giòn và ngon đến thế ? Anh phải cho tôi cái recipe mới được !

Tôi cười :

Là bà xã tôi làm đó, cũng không khó gì. Nếu chị muốn tôi sẽ hỏi bà ấy và gửi cho chị sau.

Bà Allison tiếp lời tôi bằng nụ cười tỏ sự đồng ý !

Mọi người vui vẻ nhiệt tình thưởng thức các món ăn.

Tôi cũng ăn thử mấy món Mỹ và khen ngợi vì thấy cũng ngon. Những người bị ở tù như tôi, bị đói, bị khát nên khi ra khỏi nhà tù, nói về cái ăn, chúng tôi đều dễ tính, nên thấy món ăn nào cũng ngon miễn là nó không phải là đất.

Nhưng trong lòng thì lại nghĩ không có món nào thiếu nước mắm mà lại hợp khẩu vị của «dân đầu đen»như tôi.

Lạ một điều, món có nước mắm của tôi lại được các bạn Mỹ chiếu cố tận tình !

Lúc tôi còn dạy tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội, đối diện Tổng Y Viện Cộng Hòa, một anh bạn Mỹ có lẽ vì mến thức ăn Việt nên anh ta nói với tôi :

Các nhà hàng Mỹ đều xạo hết, họ nói không xài nước mắm của Việt Nam nhưng nếu không có thì làm sao cho món ăn của họ ngon được.

Nếu đúng như lời anh bạn Mỹ của tôi thì anh này mới là «bốn xạo» chứ không phải là ba xạo nữa. Vì quá thích đồ ăn Việt nên anh mới nói thế.

Trước tháng 4 /75 làm gì có nước mắm Việt bày bán trong siêu thị trên toàn nước Mỹ !

Ngay cả giá sống mà các chàng trai Việt có may mắn được du học Mỹ như các anh em Giảng Viên Trường Sinh Ngữ Quân Đội tụi tôi còn phải «tự biên tự diễn» để cho ra những ngọn giá sống lùn tè ăn cho đỡ nghiền mà !

Cuối cùng khi còn lại mấy miếng bánh bò, một người bạn Mỹ đã hỏi tôi để chị đem về cho mấy đứa con vì hương vị lạ mà ngon.

Chúng tôi vừa ăn uống vừa chuyện trò râm rang. Buổi picnic thật đầm ấm chỉ diễn ra giữa Thầy và Trò trong khung cảnh mát rượi của tàng cây xanh, xanh một màu nơi Miền Cao Nguyên !

Thân mật làm sao !

Trong cảnh núi rừng trùng trùng điệp điệp này bên cạnh những bạn đồng khóa tôi không khỏi chạnh lòng khi nhớ đến cảnh tù đày năm xưa bụng đói chân run vì bị cái đói hành hạ triền miên ngày cũng như đêm nơi núi rừng Miền Việt Bắc !

Người mà tôi nhớ nhất là Bà Hai ta cứ gọi thế cho dễ gọi, nơi khỉ ho cò gáy Miền Bắc, đã cho tôi và anh Hùng những lóng mía của bụi mía mà Bà ấy trồng ngang hông căn nhà đơn sơ của Bà.

Khi chúng tôi từ giã Bà còn chạy theo để nhét vào bàn tay của tụi tôi những lóng mía mà Bà mới chặt thêm. (Xin mời đọc «Tình Người Nơi Miền Bắc» trên Vietbao online !)

Trước khi ra về tôi thu dọn rác bỏ vào một cái túi và cầm theo để kiếm thùng rác.

Bất ngờ Bà K. , cùng lớp Huấn Luyện Viên Yoga với tôi, nhẹ nhàng cầm lấy túi rác từ tay tôi và nói :

Ông để tôi mang đi đổ cho !

Trước đây khi tiếp xúc với người Mỹ tôi cứ nghĩ rằng người Mỹ quá tôn trọng sự bình đẳng qua lối xưng hô khi dùng đại danh từ như «I» và «You» nên không phân biệt trẻ, già.

Nay tôi thấy mình thật là sai lầm khi Bà K. giành lấy túi rác từ tay tôi để mang đi đổ có lẽ vì Bà biết tôi hơn Bà ấy lối khoảng 30 tuổi !

Bà K. cũng đã hành động như câu «Kính lão đắc thọ» của các cụ Việt Nam ta đấy chứ !

Không những Bà K. mà cả anh T. cũng tự động xếp tôi vào loại «không còn trung niên»nữa khi anh mang khăn lạnh cho tôi lau mặt sau buổi tập rồi chờ tôi lau xong anh mới lấy lại và mang đi !

Còn Bà C. thì khi gặp tôi bất kỳ ở đâu Bà cũng chào tôi một cách rất trịnh trọng !

Cũng nhờ Bà K. , anh T. , Bà C. tôi mới biết tôi đã được xếp loại vào hàng «cụ» nhưng trong khi học trong lớp thì tôi vẫn nghĩ là tôi «trẻ mãi không già !»

Các bạn cùng lớp người Mỹ của tôi ai ai cũng mến và trọng tôi !

Vì không khí trong lớp Huấn Luyện Viên lúc nào cũng vui như Tết nên tôi đã quên đi là tôi đã thuộc hàng được họ xếp vào loại được cư xử đặc biệt !

Nên tôi cứ vô tư mà trẻ mãi không già !

Như 4 bạn cùng lớp của tôi !

Khi tới lúc cuối ngày Bà Allison trao bằng Tốt Nghiệp cho từng Học Viên- Huấn Luyện Viên cùng với những lời khích lệ nhỏ nhẹ, ngắn gọn.

Riêng đối với tôi Bà nói :

Ông Bình, tôi luôn luôn mến trọng Ông. Hãy cố gắng tiến tới phía trước để thành công và đạt được những gì ông muốn !

Lời nói ấy của Bà trong buổi picnic, phù hợp với cách cư xử một cách trang trọng của Bà đối với tôi trong suốt thời gian tôi theo học !

Từ biệt Bà Allison, Chủ nhân Yoga Ninety Degrees Club và các bạn đồng khóa, tôi lái xe ra về mà thấy tâm hồn lâng lâng với thật nhiều kỷ niệm.

Khóa học Yoga, và buổi dã ngoại tốt nghiệp này quả là một kỷ niệm khó quên đối với tôi !

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Đi Ăn Và Đi Đêm

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Từng là một chiến binh VNCH biết nhà tù cộng sản, rồi thành Hát Ô Một, tới Mỹ năm 1990, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới. Sau đây là bài mới viết cho Ngày Lễ Mẹ.

1. Đi Ăn Tiệm Người Mình

Người Việt Nam đi đến đâu thì mang theo Phở, rau răm, và rau húng đến đấy. Bây giờ, đi khắp thế giới, thấy chỗ nào có người Việt mà không thấy Phở và không thấy rau răm thì chỗ đó là... Việt Gian rồi ! Mùi Phở đã bám vào quần áo, đầu tóc, và đầu óc người Việt mình đặc đến nỗi mình hầu như không bao giờ ngửi thấy nữa. Chỉ những người khác màu da, chưa ăn Phở, mới ngửi thấy mà thôi.

Nghe nói những ngày mới di tản ra ngoại quốc, đầu tiên là nước Mỹ, chưa có nhiều tiệm Phở, bà con ta phải lái xe cả ngày mới tới được chỗ có tiệm Phở, và cảm thấy vui vẻ, khoan khoái móc ví ra, trả tiền cho chủ tiệm, không một chút cằn nhằn sao mà nấu dở thế, giá

cả mắc thế, rau gì héo thế... Mấy ông bà chủ tiệm hồi đó phát tài nhanh như điện, nếu tên tiệm được người di tản nghe thấy.

Mãi cho đến khi bà con ta lủ khủ dắt díu nhau qua nhiều, tiền bạc cũng rủng rỉnh, tiệm bắt đầu mọc lên như nấm, góc nào cũng có Phở thì dân thưởng thức mới bắt đầu tăng dần đòi hỏi lên. Trước là tìm tiệm nào nấu ngon, rau tươi, ít mùi hôi, rồi phong cách tiếp đãi, rồi trang trí tiệm, rồi tới «lô kê sân» tức là vị trí tiện lợi. Nhiều yêu cầu được đặt ra từ từ, để những ông bà chủ nào thiếu kinh nghiệm thích ứng thì sẽ ngủm củ tỏi, tưng bừng khai trương và âm thầm đóng cửa. Cho ăn «dơ» thì «tiêu tán đường» lẹ nhất. Chỉ vài tháng ngồi ngáp vặt là đi đoong ngay trăm ngàn đô la liền một khi. Đôi khi vì «lô kê sân» có «huông» nữa.

Nhiều nhà hàng đổi chủ như chong chóng, vài tháng lại tên mới, mà quái lạ, các ông chủ bà chủ đi sau hình như không cảm thấy có «huông» hay sao đó, mà cứ cắm đầu cắm cổ mở tiệm tại những chỗ đã làm thịt bao nhiêu chủ trước rồi ! Hình như họ tự tin mình có tài hơn người khác, ai chết mặc bay, ta cứ nhào vô, rồi sẽ khá !

Người ngoài cuộc nhìn vô, sáng nước là thấy liền những điểm không thể mở tiệm được như Parking quá ít, chỉ có hai ba chỗ thì làm sao mà ăn với uống ! Hoặc

góc quẹo vào rất khó, đang ở ngã tư mà muốn phóng vào tiệm thì phải mắt trước mắt sau, ào vào một cái, hú hồn hú vía, tấp vào một lần rồi thì lần sau có mời cũng không đi.

Nhiều tiệm thì chật chội, kê được có chục cái bàn, đi ra đi vô phải né nhau, kẻo đụng vào người bưng phở, ướt mất áo đẹp ! Có tiệm tạm được về đồ ăn, giá cả, tiếp đãi nhưng lại hứng ánh nắng chói chang, buổi trưa buổi chiều là chào thua, chả ai dám ngồi vào để vừa ăn vừa tắm nắng. Phở nóng, cà phê nóng, nước trà nóng, lại thêm cái cửa sổ nóng, thì mồ hôi mẹ mồ hôi con chảy tràn ra mặt. Có tiệm lại mở ở chỗ toàn nói tiếng Mễ, hoặc trên đường mà xe phóng như điên, không ai kịp ngừng lại nhìn vào...

2. Đi Đêm

Hồi ở Việt Nam, còn trẻ trung, không biết đến chuyện «ĐI ĐÊM» là gì ? Nói trắng ra, đó là đi tiểu ban đêm. Sang Mỹ, và tới lúc lớn tuổi, thì mới biết đây là đề tài phiền muộn nhất vì điều này xảy ra với hầu hết các quý vị lớn tuổi, nam cũng như nữ.

Nói chuyện với những người lớn tuổi, khoảng 60 trở lên, đều thấy mắc chứng bệnh khó chịu này, tuy không làm phiền đến đời sống ban ngày, nhưng lại là một

điều khá phiền muộn về ban đêm : Đi tiểu ban đêm. Có những vị đi đêm tới 3 lần ! Một đêm ngủ trung bình cho người lớn tuổi là 7, 8 tiếng mà phải thức dậy 3 lần tức là cứ khoảng 2 tiếng lại phải ngồi lên, đi chập choạng vào «phòng nghỉ ngơi» (restroom !) trong khi mắt nhắm, mắt mở thì phiền lắm. Nghe nói một số vị bô lão phải mặc tã để bớt thức dậy (bớt, chứ không thể không thức dậy !) vì tã chỉ có thể giúp chứng «tiểu són», chứ không thể là chỗ chứa cả lít nước tiểu. Thực tế, đây là một vấn đề nan giải cho y khoa vì có rất nhiều nguyên nhân gây ra căn bệnh này, mà người Mỹ gọi là «NOCTURIA».

Theo những tài liệu y khoa trên Net, người Mỹ (và dĩ nhiên, người Mỹ gốc Việt chúng ta) bị chứng «NOCTURIA» có thể từ các hóa chất trong thuốc uống, chất Caffeine và rượu làm kích thích bàng quang khiến cho phải đi tiểu đêm. Ngoài ra, còn các nguyên nhân sau đây :

1 - Bệnh khó thở trong khi ngủ (Sleep Apnea) : người bệnh bị ngáy rất to, vì phải thở mạnh khi đường đi của khí quản bị nghẽn. Người mắc bệnh này phải dùng một máy thở ban đêm, để tránh cho trường hợp tim bị đứng bất thình lình.

2 - Bệnh tim : Ban ngày, chất lỏng tụ ở chân, làm cho tim không thể đập bình thường. Ban đêm, khi nằm ngủ, chất lỏng có cơ hội chảy ngược lên trên, kích thích đường tiểu.

3 - Bệnh mập phì : Lượng đường tăng trong thận làm kích thích nhiều nước tiểu

4 - Tuổi già : Nhiếp hộ tuyến của người lớn tuổi dãn lớn, làm cho bàng quang hoạt động mạnh.

Vì thế, chữa trị căn bệnh này, tuy nhìn thấy đơn giản nhưng lại rất khó khăn. Người viết bài này xin chia sẻ một kinh nghiệm tập luyện riêng chống lại việc đi đêm khá thành công cho cá nhân mình từ nhiều năm nay, ngủ một lèo 7, 8 tiếng không thức dậy một lần nào. (Vì không có những khảo sát khoa học để chứng minh, nên chỉ mong phổ biến trong sự dè dặt, nghĩa là tùy sinh hoạt của từng người, tùy cơ thể mà kết quả tốt đẹp hay không, nên nếu không thấy kết quả sau khi tập thử, thì cũng xin áp dụng câu : «Phước Chủ, May Thầy» nhé.)

A - Mục đích của việc tập luyện : Tập cho chất lỏng không tụ lại ở chân, tập điều dưỡng hơi thở, tập vận động bắp thịt tại khu vực Thận.

B - Phương pháp tập luyện : Buổi tối, trước khi ngủ chừng 1 tiếng đồng hồ, tập các động tác ở cổ chân, chân, và bụng.

1 - Xoay cổ chân. Ngồi dưới sàn, chân trái gác lên chân phải, tay trái cầm cổ chân trái, tay phải nắm lấy bàn chân trái, xoay vòng bàn chân nhiều lần, từ trái qua phải rồi từ phải qua trái, mục đích thúc đẩy chất lỏng tụ ở cổ chân tan loãng vào các phần khác trong cơ thể. Đổi chân. Làm như trên với cổ chân phải. (Phương pháp này cũng giúp chống bệnh phù ở cổ chân, có thể gây ra bệnh tim).

2 - Chạy tại chỗ : Chạy nhè nhẹ tại chỗ trên thảm mềm (không chạy trên sàn gỗ vì sẽ bị đau gót chân.) Chạy nhíp nhíp, không nhấc chân lên cao, đếm từ 1 đến 200 (sau khi tập nhiều lần sẽ tăng dần đến 500.) Cố giữ nhịp thở đều hòa, không thở gấp. Khi thấy mệt và bắt đầu thở gấp thì chạy chậm lại và ngừng để nghỉ vài phút rồi chạy tiếp.

3 - Hulahup : Xoay vòng bụng. Hai tay chống hông. Từ từ xoay vòng bụng như đang quay vòng Hulla Hup, đưa bụng từ trái ra trước, sang phải, qua sau, trở lại trái... Làm chừng 20 vòng bắt đầu từ trái rồi ngược lại 20 vòng bắt đầu từ phải.

4 - Nằm thẳng, đưa chân lên cao : Nằm ngửa, từ từ đưa thẳng (không cong) 1 chân lên cao, khi chân thẳng góc với thân mình thì giật nhanh và mạnh vào phía bụng rồi hạ chân xuống, đếm từ 1 đến 10. Đổi chân, cũng làm 10 lần. Sau một thời gian thì tăng lên đến 20 lần một chân.

5 - Tập nín thở : Nằm thẳng, ngửa mặt lên trời, hai tay giang ra hai bên, từ từ đưa cao chân trái về phía bên phải cho đến khi chân phải (thẳng) gác hẳn và hết qua bên trái. Cố sao cho ngón chân trái gần chạm đất ở bên phải. Giữ chân thẳng như thế sao cho bắp thịt bụng xoắn lại. Hít vào chậm chậm : đếm từ 1 đến 5. Nén hơi: đếm đến 3. Thở ra chầm chậm. Hít thở và nén hơi như vậy 3 lần. Đổi chân. Cũng hít thở và nén hơi như trên. Làm nhiều lần như vậy. Động tác này cũng giúp cho vòng bụng nhỏ lại. Đồng thời, giúp điều hòa hô hấp cũng như kích thích những bắp thịt liên hệ đến thận và nhiếp hộ tuyến.

Trong khi tập luyện, phải kiêng bớt cà phê và rượu. Không uống cà phê, nước trà vào buổi chiều. Buổi tối, sau khi ăn cơm chiều, không uống nước nữa, (có thể uống thuốc trước khi ngủ với một số bệnh, nhưng uống vừa đủ thôi.) Để bù lại sự thiếu nước vào ban đêm, thì buổi sáng thức dậy, uống từ 2 đến 4 ly nước, trước khi ăn sáng. Phương pháp uống nước vào buổi sáng

cũng giúp trị được khá nhiều bệnh tật về gan, thận, tim, và thần kinh. Ngoài ra, nên tập Thiền vì Thiền giúp ổn định lại hệ thống thần kinh, giảm bớt kích thích, căng thẳng, làm cho các cơ quan trong cơ thể có cơ hội tự điều chỉnh những sai sót nếu có, mà không cần đến thuốc men phụ giúp.

Chu Tất Tiến

(Một lớp khí công và Thiền, tập để tự trị bệnh, không nhận học phí vẫn mở tại võ đường Judo tại Garden Grove vào mỗi sáng chủ nhật từ 8 giờ 30 đến 10 giờ. Địa chỉ : 10706 Garden Grove Blvd, Garden Grove, California.)

Duyên Nợ Thầy Trò Ở San Jose

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services. Ông góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Từ Vùng Kinh Tế Mới Tới Nước Mỹ». Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Ở Việt Nam vào thập niên 50, 60 dân mình đa số (80%) nông dân nặng việc cày cấy, làm vườn, thuê mướn, học hết sơ cấp thì nghỉ học ở nhà phụ giúp cha mẹ hiếm người học lên đại học. Thời gian đó, tôi biết 3 tỉnh miền đông Nam phần gồm Biên Hòa, Thủ đức, Thủ Dầu Một chỉ có một trung học phổ thông công lập Trịnh Hoài Đức tại Thủ mà thôi. Riêng năm 1954 có trên 3000 thí sinh mà trúng tuyển hạn chế chỉ cho vào danh sách 100 nam sinh và 50 nữ sinh ! Còn 2800 học trò nhỏ sẽ về đâu, ai biết.

Tôi ghi vào sổ Nhật ký «Ngày đầu tiên mình có lương bổng qua nghề thầy giáo một ngẫu nhiên đó là ngày 18 tháng 8 năm 1968. Con số 8 định mệnh ! Thời gian làm thầy có một buổi học về nhà mình không ngủ vì một học trò nữ gây cho mình nỗi hoang mang muốn bỏ nghe, vì...»

Ngày đầu tiên bước vào lớp học trước cửa có bản nhỏ viết chữ in Đệ lục II nền xanh chữ trắng rõ nét làm tôi choáng váng, tấn thối lưỡng nan, nhưng phải làm ra bạo dạn hít «khí công» lấy tinh thần trong buổi dạy học đầu tiên trong cuộc đời từ học sinh vùng quê ra làm «ông» thày giáo thành thị.

Tiến tới bụt gỗ cao không hơn một tấc mà tôi hoa mắt thiếu điều vấp té làm cả lớp học ré lên cười «Chết thầy tôi rồi, đỡ... đỡ thầy tụi bây ơi !», tôi còn nghe chúng thì thầm «Giáo sư trẻ quá»

- Ông này học từ bao giờ mà ra thày giáo «sữa» quá chừng !

Lần đầu nghe tiếng khen tôi mắc cỡ đỏ mặt, phải lên gân diễn màn áp đảo tinh thần :

- Này này ! Các anh chị im lặ... n... g !

Tiếng học trò rè rè :

- Oai há !

Lớp học hai phần ba nữ sinh, một phần ba nam sinh. Học trò có nhiều cô cậu cao to còn hơn tôi.

Bản lãnh ông thầy mới ra lò gom được bấy nhiêu, tôi như khớp trước đám học trò trai gái nhiều xôn xao, huyên náo.

Trưởng lớp oanh liệt :

- Cả lớp đứng dậy !

- Đứng !

Đồng điệu một tiếng rập cả lớp đứng dậy nghiêm chỉnh đủ làm tôi nghẹt thở.

Ở hàng ghế dưới một giọng nữ sinh nhẹ nhõm :

- Thầy muốn nói gì kia tụi bây ?

Có tiếng xầm xì :

- Tao sẽ cho ông thày té ngựa !

- Ờ, ổng nhát gan thấy rõ. Cho ổng té chơi.

- Đừng ! Tội nghiệp người ta !

- Mết rồi há ? Ghê !

Tôi vờ không nghe gì :

- Các em yên lặng, chúng ta vào bài học đầu tiên, một kiệt tác Lục Vân Tiên của Cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu.

- Thầy bắt đầu commencer rồi nhe tụi bây !

Môt trò trai từ dãy bàn cuối lớp xỉa tiểu sử :

- Dung nhan thì thấy rồi, OK. Xin thầy cho các em biết quý danh được không thầy ?

Bị «kê» trước khi giảng bài học đầu tiên tôi bị bối rối:

- Tôi, Trần Đạm Thủy phụ trách Việt Văn các lớp đệ lục trong niên học này ! Chúng ta vào bài học để không mất thì giờ của cả lớp !

- Tên đẹp người đẹp quả là Phan An Tống Ngọc !

- Lại tuổi trẻ tài cao của Từ Hải nghen mậy !

Lại một oang oang khác :

- Còn tuổi tác, xuất xứ nữa chứ ?

Tôi trả lời như máy thu băng :

- 24 tuổi ! Thủ Dầu Một là quê quán của tôi !

Tiếng vỗ tay lốp bốp.

- Vậy là đồng hương của «Người đẹp Bình Dương Thẩm Thúy Hằng» đây mà !

- Hèn chi beau trai ghê ! Tài tử La Thoại Tân đẹp trai thua thầy tôi xa !

Một nữ sinh có vẻ rành nghề làm vườn :

- Thầy ở xứ vườn durian măng cụt nhe mậy !

- Hèn chi da măt thày trắng hồng như con gái !

Đồng bọn rêu rao :

- Để tao !

- Muốn chọc thầy nữa hả ?

Tôi vô đề :

- Trong thơ Lục Vân Tiên có câu thơ «Khoan khoan ngồi đó chớ ra, nàng là phận gái ta là phận trai» vì theo luân lý đạo đức của triết lý Khổng Tử trai với gái phải cách biệt không để va chạm để gìn giữ thuần phong mỹ tục»

- Hay ! Hay ! Văn chương quá các bồ ơi !

Đồng loạt tiếng vỗ tay như pháo nổ.

- Nghe khoái lỗ tai quá !

Bỗng một nữ sinh «giặc» đứng dậy tém áo dài phản công :

- Em phản đối ! Vì chạm chút thì có sao ! Nói đúng ra là mất gì đâu ! Va chạm chút đỉnh thì có sao hở thày ?

Tôi cho vào đạo lý bảo vệ thuần phong mỹ tục :

- Tôi cho thí dụ nếu trường hợp va chạm mà chỉ ngồi một chiếc chiếu thôi nhé thì phải cắt chiếc chiếu ấy ra 2 mảnh !

- Nặng nề thế ư ! Kỳ thị nam nữ rồi đấy nhé ! Thế kỷ 17 văn minh nam nữ tương thân tương ái thầy Đạm Thủy ạ !

- Ở Mỹ họ còn kiss nhau ngoài đường, rạp xi- nê, trên xe bus nữa là !

Một nam sinh dáng dấp bảnh trai gửi thông điệp cho cả lớp :

- Thế giới nam nữ giai huynh đệ !

- Cái nghĩa của thầy xưa quá rồi thầy à !

Tôi nín lặng không kinh nghiệm ứng xử khi đưa ra đạo lý đời ông Không «lỗi thời» trước trào lưu «tiến hóa» của đám học trò văn minh ở thế kỷ 20 !

Cả lớp im lặng cách khó thở nhờ học sinh trưởng ban trật tự cứu vãn. Em ấy bênh vực tôi :

- Cả lớp im lặng nghe lời thầy giảng !

- Im !

- Lặng !

Giờ thứ ba vào lớp Đệ lục II tôi cho học sinh bình giảng và phê bình một câu thơ trích trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm vô đề nói Tây nói Tàu vẩn vơ vơ vẩn không dám đụng tới vấn đề trai gái sợ bị «tố» như hôm nào !.

Đầu giờ tôi trả bài lại học sinh để trao đổi phê bình. Cả lớp vỗ tay đồng thời bồng một cô gái đưa lên cao tuyên dương «Các bạn ơi ! Hôm nay giải quán quân lọt vào tay Nguyễn thị Phương Hồng học sinh xuất sắc còn là ngày sinh nhật chị 18 tháng 8 ! Hoan hô !.

Trong thời dạy học tôi nhớ lời một thầy giáo già trao đổi kinh nghiệm «Khi đi dạy thầy phải thỉnh thoảng xuống các dãy bàn học sinh cho lớp học sinh động.»

Từ đó có biến cố xảy ra là từ bàn dãy dưới lớp học tôi quay về phía bục gỗ. Có lần đi ngang qua một bàn nữ sinh, chạm một thước kẻ để gie ra cạnh bàn rớt xuống

đất, không biết đây là cố ý hay vô tình của một nữ sinh tôi lượm thước :

- Em để thước vào trong !

Học trò nữ nhìn tôi mắt chớp chớp :

- Xin lỗi thầy em vô ý !

Hết giờ làm bài nộp sau cùng viết «Tội nghiệp ! Em «khương» thầy ghê» tôi thật tá hỏa không dám nghĩ học trò mà đùa với thầy như vậy thì ra thể thống gì, chợt hoảng hốt úp bài như cái máy vì đã nhận thức «hậu quả khôn lường» nếu nhà trường phát hiện cảnh tượng ghê gớm thầy trò tình tứ với nhau, mặc dù tôi ở trong hoàn cảnh «nỗi oan Thị Kính».

Chuyện đó làm tôi mất ngủ cả đêm. Sáng hôm sau tôi quyết định đệ đơn hiệu trưởng xin thôi việc.

Ban giám hiệu muốn giữ tôi lại :

- Hay là thầy chê lương không tương xứng ? Nhà trường chúng tôi chưa đánh giá đúng mức khả năng sư phạm của thầy vì năm nay mới là năm thứ nhất thầy đi dạy.

Giám thị cũng góp lời khen :

- Tôi tuyên dương ! Thầy được nhiều đơn từ học trò gửi ra ban học vụ văn phòng khen thầy dạy hay lắm !

Tại nhà tôi nhận phong thư có ướp nước thơm thoang thoảng mùi nước hoa tôi càng tinh thần bấn loạn với mấy lời đùa ác ý của tác giả

«Thầy ơi ! Đừng phạt nghen thầy»
«Tại em có tật «khương» thầy của em ?»
«Quầng thâm lệ ướt ngày đêm»
«Một yêu cha mẹ hai thêm yêu thầy».

Do sự biến đổi tình hình chánh trị 1975, tôi trong làn sóng đồng bào qua Mỹ, bất ngờ gặp lại cô học trò cũ tại Việt Nam đã xao xuyến nhắc lại ngày 18 tháng 8 năm 1968. Sự gặp gỡ đó là một duyên cớ cho chuyện tương lai sau này.

Thầy có dịp nhắc lại bài thơ 32 năm trước của một học trò cũ «Thầy ơi ! Đừng phạt nghen thầy» «Tại em có tật thương thầy của em». Lời thơ bây giờ nghe êm ái và duyên dáng làm sao !

Hiện tại không còn là thầy giáo mà là Electronic technician trai độc thân xứ người, tôi phấn khởi eMail trả đũa cô học trò cũ :

«Bởi trò học dở quá trời»

«Thầy bắt quỳ gối bi giờ lại thương»

Xướng họa vừa «Hỷ» vừa «Ái» qua lời thơ như nam châm thu hút hai tâm hồn xích lại gần nhau hơn qua «nam nữ tương thân.» Trong không gian ấm áp của xứ cờ hoa, chúng tôi hẹn hò nhau bởi tiếng sét ái tình không biết có từ bao giờ nhưng chắc chắn một điều là số tuổi hôm nay «Thầy» và «Trò» đã ngoài sáu mươi.

Phương Hồng eMail qua tôi :

«Anh đó em đứng bên này»
«Nay em «già» gái, anh thì «già» trai»

Đạm Thủy email qua nàng :

«Bởi già mặt khỉ khằng khằng»
«Thượng đài múa võ mấy thằng hơn anh»

Và sau đó tôi nhận thiệp tết :

- Tết già thêm một tuổi nhưng đừng run rẩy. Hẹn một ngày đẹp trời «Challenge» thầy «khó tính» đọ sức với đứa học trò «học dở nhất lớp». Phương Hồng.

Hẹn gặp mặt tại Coffee Love thơ mộng, thầy trò tôi «tình trong như đã mặt ngoài còn e.» Sau đó không

bao lâu cựu thầy giáo và cựu nữ sinh trường công lập T. H. D Thủ Dầu Một Việt Nam làm lễ thành hôn tại Restaurant Nhà Tôi ở thành phố San Jose, xứ sở U. S. A. Thiệp mời dự cưới «The sun» Bride groom Trần, Đạm Thủy sánh duyên cùng «Hoa hồng» Bride Nguyễn thị Phương Hồng. Chúng tôi quyết định chọn đúng ngày 18 tháng 8 năm 2008 là ngày đánh dấu «duyên nợ thầy trò «cất lâu đài tổ ấm xây dựng tương lai.

Trong gia đình hạnh phúc có lần vợ tôi ban cho tôi cái véo đau điếng. Cái đau này tôi nhớ suốt đời qua hai mầm non children, một tên Santa và hai là Jose Trần. Gia đình trọn đầy tình nghĩa sống tại Mỹ cho đến ngày hôm nay và mãi các năm sau.

Trần Đông Thành

Chuyện Chú Thím Kiên

Phùng Annie Kim

Người viết là một nhà giáo, định cư tại Mỹ theo diện HO năm 1991, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Viết Về Nước Mỹ 2014, cô nhận giải danh dự. Năm 2015, với bài «Giọt Máu Rơi của Người Lính Chết Trẻ», cô nhận thêm giải «Vinh Danh Tác Phẩm.» Sang năm 2016, cô có 11 bài đã phổ biến, cho thấy tấm lòng và sức viết mạnh mẽ. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Ba tôi kể ông nội của ba tôi và ông nội của chú Kiên là hai anh em ruột. Từ đời ông nội và thế hệ ba tôi chỉ có chú Kiên là thông minh, ham học, học giỏi và tài hoa. Chú lên Hà Nội năm một chín bốn ba, quyết liệt không theo anh em làm nghề đàn truyền thống của họ Phùng. Ba tôi kể chú học tiếng Tây và mê đọc sách. Căn nhà ở số bốn chín Phố Huế ba tôi mua cho em ruột là chú Tư mở cửa hàng bán đàn có một góc nhỏ dành cho chú Kiên và chú Năm, em trai út của ba tôi. Mọi chi phí ăn, ở, tiêu xài cho việc học hành của chú Kiên ở Hà Nội và thím cùng đứa con trai còn bé ở nhà quê đã có ông anh đỡ đần.

Không biết có phải vì chú tiêm nhiễm học thuyết Mác Xít trong sách vở nên vài năm sau chú bỏ nhà đi mất tích. Chú theo Việt Minh.

Đối với các chú em họ, ba tôi thương chú Kiên như em ruột, tự hào và nể phục chú nhất. Trong khi các anh em trong họ Phùng chỉ hướng về con đường công nghệ làm đàn và mở tiệm buôn bán thì chú miệt mài chuyện học hành chữ nghĩa. Chú là tấm gương cho mẫu người trí thức hiếm hoi của họ Phùng. Thế nhưng ba lại là người buồn chú nhất vì chú âm thầm ra đi không một lời từ giã. Má nói chú là người «vô ơn bạc nghĩa». Ba chống chế, bênh vực nói chú đi làm chuyện «đại sự «, đến như vợ con còn phải dấu huống chi họ hàng.

Má kể chuyện khi chú bỏ vợ con lên Hà nội học, thằng Cường chưa biết mặt bố. Từ Hà Nội về làng Đào xá tỉnh Hà Đông (bây giờ là Hà Tây vì sáp nhập với tỉnh Sơn Tây) qua ga Đồng Văn đâu có bao xa, vậy mà chú không hề ghé về thăm vợ con một lần. Khi chú thoát ly», thằng bé đã chập chững biết đi. Bà lại kết tội chú là con người «vô cảm».

Mỗi lần về quê Đào xá giỗ chạp các cụ, thấy thím làm ruộng vất vả nuôi thằng Cường, ba má tôi thương, an ủi và hay giúp đỡ tiền bạc cho hai mẹ con. Sau bảy lăm, ba má về làng Đào Xá xây mộ các cụ, Má bảo thằng

Cường càng lớn càng đẹp trai và giống bố như đúc từ mái tóc xoăn, đôi mắt to, và khuôn mặt cương nghị hình vuông «chữ điền».

Vào trong Nam, khi làm ăn có cơ ngơi ổn định, thỉnh thoảng Ba hay nhắc đến chú Kiên và chú Năm sau này cũng bỏ đi kháng chiến, không biết hai chú bây giờ ra sao, còn sống hay đã chết ? Ba bùi ngùi rơm rớm nước mắt. Má nói lén sau lưng ba : «Tò vò mà nuôi con nhện. Đến khi nó lớn nó quyện nhau đi. Tò vò ngồi khóc tỉ ti. Nhện ơi nhện hỡi nhện đi đàng nào ?».

2

Hiệp định Geneve chia cắt đất nước năm một chín năm tư. Tin tức về thân nhân còn kẹt lại miền Bắc càng ngày càng mịt mờ tông tích huống chi hai người em đã ra đi từ cuộc kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ.

Tôi nhớ rõ lúc tôi đang học lớp nhì trường tiểu học Tôn Thọ Tường ở đường Trần Hưng Đạo, một hôm chú Kiên bước vô nhà làm cả nhà sững sờ nhất là ba má tôi. Bao nhiêu năm xa cách, họ hàng đều nghĩ chú đã mất ngoài chiến trường. Nào ngờ chú vào Nam, tìm được nhà, gặp ba má tôi xin tá túc một thời gian. Ba tôi mừng lắm, tiếp đón, đãi đằng chú nồng hậu như một thượng khách, nào là cơm hầu nước rót, nào là dấm dúi tiền

bạc. Hai anh em hay rù rì thủ thỉ chuyện trò đến khuya. Còn má, vì nể ba, tuy không hài lòng nhưng bà không bao giờ lộ ra nét mặt. Bà hay lo nghĩ xa xôi vì sự xuất hiện bí mật của chú trong Nam. Thỉnh thoảng bà cằn nhằn ba về chuyện sao ba cứ tiếp tục cưu mang chú. Có lần bà nói lén chú «Cóc chết ba năm quay đầu về núi», ba nghe được, giận, hất đổ cả mâm cơm.

Chú ít khi ăn cơm nhà với gia đình tôi. Chú nói chú đi học nghề in, đều đặn, sáng đi tối về. Chú không có bạn bè, không tiếp xúc với ai, không làm phiền ai, sống khép kín trong căn phòng nhỏ trên tầng thượng với người anh cả của tôi được một thời gian.

Một hôm, cảnh sát xông vào nhà bắt chú và ba tôi lên xe bít bùng chở đi. Má thuê ngay chiếc xe xích lô máy chạy theo. Biết ba và chú bị nhốt tạm ở Ty Cảnh Sát Quận Nhì trên đường bác sĩ Yersin gần nhà, má yên tâm. Ngày nào bà cũng xẹt ra Ty hỏi thăm tin tức. Sau đó, họ kết án và chuyển cả hai đến trại tù ở Biên Hòa. Chú bị kết tội hoạt động thân Cộng ở tù năm năm còn ba tôi vô tình chứa chấp thân nhân có hoạt động thân Cộng ở tù tám tháng. Cuối tuần, má và hai chị em tôi theo má đi xe Citroen màu đen là xe đò chạy tuyến đường Saigon - Biên Hòa thăm nuôi và tiếp tế thức ăn, tiền bạc cho hai người.

Khi chú được thả về, ba tôi sắp xếp cho chú ở chung trong căn nhà ba tôi mua cho bác Cả mở tiệm đàn Đông Hưng trên đường Hiền Vương. Chú kiếm sống bằng nghề mở lớp dạy đàn rất đông học trò và tiếp tục học tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ. Ba yên tâm vì chú ra tù có chỗ ở, có công ăn việc làm tự kiếm sống và vẫn quyết chí học hành. Có điều dù được thả nhưng chú vẫn phải ra trình diện với Ty Cảnh sát sở tại vì quá khứ có tiền án.

Chú Kiên ở chung với bác Cả tôi khá lâu cũng được vài năm. Bác Cả mất, ba năm sau, anh Hưng con trai trưởng lấy vợ, chú Kiên dọn ra ở riêng và mở lớp dạy đàn ở Phú Nhuận. Trong giai đoạn này, có hai chuyện «động trời» xảy ra đó là chú Kiên đổi họ Phùng, mang họ Bùi và chú âm thầm lấy vợ, làm đám cưới không mời ai. Cả họ bị «sốc». Má tôi lại có dịp tiếp tục kết tội chú «con người mất gốc», «ăn cháo đá bát».

Con đường Hồ văn Ngà là dãy bán đàn của sáu anh em họ Phùng vào Nam lập nghiệp. Cửa hàng đàn Việt Hồng của bác Hương trưởng tộc ở cuối đường Hồ Văn Ngà vào buổi tối, thỉnh thoảng có những buổi họp mặt các bác, các chú thím đề tài xoay quanh chuyện chú Kiên. Má kể chuyện cả họ giận chú. Người ít nói nhất trong các buổi «trà dư tửu hậu» này là ba tôi. Có lẽ ông

cũng là người buồn nhất.

Tôi còn nhớ rõ trong một buổi tiệc cưới của cô cháu gái, hai chị em chúng tôi được xếp ngồi chung bàn với các anh chị trong họ vì mình đã lớn, sắp sửa là các cô Tú đơn Tú kép. Lâu lắm mới có dịp anh em gặp nhau, ăn uống chuyện trò rôm rả. Anh Hiệp, cháu gọi ba tôi là cậu, là «thổ công» của họ Phùng, tin chú Kiên đổi họ và lấy vợ cũng từ anh mà ra. Anh báo một tin sốt dẻo và giựt gân. Tối hôm đó có sự trùng hợp cũng là ngày đám cưới chú Kiên. Anh nảy ra «sáng kiến» rủ anh em đến nhà hàng Văn Cảnh «ra mắt» chú thím. Ai cũng đồng tình vì tò mò muốn xem mặt thím dâu và làm cho chú...» bất ngờ chơi». Ba anh em tôi, anh Hưng con bác Cả, anh Phương con bác Hương, anh Khánh con bác Ba Sáng bỏ tiệc về trước. Cùng với anh Hiệp đầu têu, chúng tôi kéo nhau đến nhà hàng Văn Cảnh.

Đến nơi đã thấy chú rể và cô dâu đang tươi cười tiễn khách ra về vì tiệc đã gần tàn. Khi thấy các cháu tuần tự sắp hàng đến chào chú, chú Kiên nét mặt thộn và ngớ ra, chú không nói được lời nào trong khi thím Kiên có chút ngạc nhiên. Cô dâu không đẹp lắm, nét mặt hiền hòa, phúc hậu, tuổi ngoài ba mươi, mặc chiếc áo dài cưới trắng đơn giản, cười chào và hỏi han xã giao đám cháu xa lạ.

Không còn mơ hồ gì nữa, chiếc bảng đỏ có dòng chữ «... Chú rể Bùi Đức Tân sánh duyên cùng cô dâu Nguyễn Bích Ngọc...» làm cho đám cháu chúng tôi vô cùng ngán ngẩm và thất vọng về ông chú trí thức nhất họ Phùng. Từ đây, cái tên Phùng Kiên bị xóa sổ trong gia phả họ Phùng, thay vào đó là cái tên lạ hoắc Bùi Đức Tân.

Dù sao trên đường về, cả đám cháu tỏ ra hả hê, và khoái trá về trò chọc phá chú nhất là nhớ lại nét mặt «chịu trận» của chú bên cạnh cô dâu. Phen này thế nào thím cũng thắc mắc đám cháu là con cái nhà ai, ở đâu, sao lại ăn mặc như đi đám cưới và xuất hiện vào cuối bữa tiệc. Chú và đám cháu này liên hệ họ hàng thế nào mà chẳng thấy chú mời.

Tối hôm đó, ba anh em chúng tôi về nhà, hí hửng kể lại câu chuyện gặp chú rể Bùi Đức Tân và cô dâu Nguyễn Bích Ngọc cho ba má nghe. Ba tôi nghe xong, nổi trận lôi đình, chửi mắng ba anh em một trận te tua về tội nghe theo mấy anh lớn làm chuyện bất kính với bậc cha chú và làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình của chú. Chỉ có má bênh chúng tôi. Sẵn dịp, má nhắc lại chuyện cũ. Chú dấu ba hoạt động nằm vùng cho Việt cộng, biết đến tá túc ở nhà của ba là mang họa đến cho ông anh mà chú vẫn làm. Cái tâm như thế là ác. Chuyện

chú dấu có vợ con ngoài Bắc vì hoàn cảnh đất nước có thể thông cảm được nhưng cái tội trí trá thay họ đổi tên lừa dối thím Ngọc là chuyện không tha thứ được. Cuối cùng má nói lên một sự thật khiến ba chỉ biết im lặng : «Cả đời, ông em của Cậu toàn làm những chuyện bí mật và mờ ám».

Hậu quả của một trò đùa phá phách không có ác ý là màn cãi vã dữ dội của người lớn. Đây cũng là dịp để má tôi trút những bất mãn bị dồn nén từ nhiều năm nay về người em họ chồng mà ba tôi lúc nào cũng quan tâm, ái mộ và tin tưởng.

Rằm tháng bảy là ngày giỗ Tổ họ Phùng trong Nam, cả họ ngạc nhiên khi thím Kiên mang trái cây đến nhà bác Hương trưởng tộc để thắp hương các cụ và nhận họ hàng bên chồng. Thím đi một vòng dãy bán đàn, ghé thăm các bác và cuối cùng ra mắt bà chị dâu với một giỏ trái cây cúng Phật. Chuyện trò với thím không lâu, ba má tôi có cảm tình ngay vì thím ăn nói lịch sự, dịu dàng. Sau này, ba má càng nể khi biết thím gốc gác từ gia đình học thức và danh giá. Thím là cháu gọi bà thị trưởng đầu tiên ở thành phố Đà Lạt lúc bấy giờ là cô ruột. Bố thím đã từng là tùy viên văn hóa ở Thái Lan ngành ngoại giao và thím đang làm thông dịch viên cho cơ quan MACV của Mỹ.

Điều rất ngạc nhiên thím là một Phật tử thuần thành, ăn chay trường và thông hiểu kinh điển Phật giáo thâm sâu nên từ đó má và thím càng trở nên thân tình. Từ khi lấy thím Ngọc, cả họ hình như quý chú Kiên hơn. Riêng đối với chú, vợ chồng tôi còn mang một cái ơn lớn. Chú là người điều khiển chương trình tuyệt vời trong buổi tiệc cưới của chúng tôi. Tài ăn nói hoạt bát, những câu chuyện cười dí dỏm, sự thông minh và nhạy bén trong cách ứng xử đã làm cho chú trở nên người được nhắc nhở nhiều nhất từ phía họ nhà trai và nhà gái sau đám cưới.

Chuyện cưu mang chú Kiên không phải chỉ dừng ở đó. Sau này, ba má còn cho chú thím vay tiền để mua căn nhà mặt tiền đang thuê ở Phú Nhuận làm cửa hàng bán đàn mang tên «Phúc Thịnh».

Hồi đó tôi thắc mắc má tôi là người có óc tính toán lời lỗ trong nghề kinh doanh, tại sao má không cho chú thím vay vàng. Đồng tiền càng ngày càng bị mất giá, cho vay vàng, trả vàng, người cho vay không bị thiệt. Ba má cho chú thím vay bằng tiền mặt và nói chú thím vay «xổi» trả ngay, không có thiệt thòi bao nhiêu. Bà còn nói thêm» Thôi con ạ, «Người ăn thì còn, con ăn thì mất», «giúp chú thím nên nhà nên cửa». Đó là chưa kể ba tôi là người cung cấp sản phẩm đàn cho chú bán.

Những cây đàn tốt nhất ba tôi đều dành cho chú. Chú không cần bỏ vốn, trả tiền theo lối gối đầu, giá cả lại rẻ hơn các đại lý mua sỉ khác.

Tuy nhiên cái tên Bùi Đức Tân vẫn còn trong vòng bí mật. Thỉnh thoảng ba má thường tâm sự với nhau về chuyện chú là người trước đây có tiền án hoạt động nằm vùng cho Cộng sản, tại sao lại cưới được thím Ngọc là nhân viên của cơ quan MACV. Tại sao chú lại đổi tên. Năm năm tù ở Biên Hòa, không biết chú còn dám tiếp tục hoạt động cho Cộng sản nữa hay không. Thím Ngọc có biết các việc làm của chú trong quá khứ không ?

Bao nhiêu những ẩn số, những câu hỏi sau cuộc hôn nhân này mà người trong cuộc như thím Kiên còn chưa biết rõ huống chi là người ngoài cuộc. Trước xã hội, chú thím là một cặp vợ chồng trí thức đẹp đôi và hạnh phúc. Đối với họ Phùng, chú thím gần gũi hơn, cư xử lễ nghĩa đúng mực, khéo léo nên cả họ đều quý. Hai đứa con gái và đứa con trai sau này đều mang họ Phùng cũng vén được phần nào tấm màn bí mật giữa chú thím.

Sống ở Sài Gòn trước ngày ba mươi tháng tư mất nước, ai cũng từng chứng kiến cảnh các nhân viên làm sở Mỹ hay những người có liên hệ với chế độ Việt nam Cộng Hòa đã tuần tự di tản từ những tháng trước trong đó có gia đình chú Kiên. Căn nhà đã được sang nhượng

cho bà mẹ và cậu em trai của thím Ngọc về ở để giữ nhà. Tôi đã nhìn thấy cảnh chia tay bịn rịn đầy nước mắt của chú và ba tôi trong phòng khách khi chú đến chào tiễn biệt.

Chuyến đi của chú xem như không có ngày trở lại. Sau này nghe thím kể ba còn xuống thăm chú thím vài lần và tiễn chú ra phi trường.

Bắc Nam thống nhất là dịp các họ hàng bà con xa gần của ba má vào Nam thăm «cơ ngơi và tội ác của Mỹ Ngụy». Tình yêu quê hương, tình cảm gia đình sau hai mươi năm xa cách, tính tình hào sảng, hiếu khách và «cái nhà to đùng của ông Đinh» đã trở thành «bến đỗ» hay «trạm dừng chân quốc tế» cho bao nhiêu khách Hà Nội và Đào Xá vào Nam. Ba má tôi đón tiếp khách miền Bắc chu đáo từ nơi ăn, chỗ ở đến các mục vui chơi giải trí. Ông làm người hướng dẫn viên nhiệt tình dẫn bà con đi thăm họ hàng khắp nơi, mua sắm ở các phố Sài Gòn và dĩ nhiên ông là người chi tiền. Những thùng quà cáp nặng ký, tiền dằn túi đi đường và tiền tàu cho chuyến về là chuyện đương nhiên.

Cường là một trong những đứa cháu vào Nam sớm nhất và được ba má tôi thương nhất vì nghèo, xa bố từ bé, tuy sống vất vả nhưng có chí và học giỏi như bố. Vừa bước vào phòng khách, tôi giật mình vì ngỡ gặp...

chú Kiên. Chưa gặp Cường bao giờ, chưa cần ba giới thiệu là ai, chỉ cần nhìn khuôn mặt, tôi biết ngay đó là con trai chú Kiên từ ngoài Bắc vào.

Cường cao, gầy, mái tóc bồng bềnh dợn sóng, hơi xoăn chính là mái tóc của chú Kiên. Đôi mắt to, hai mí lồ lộ này đích thực là đôi mắt của bố. Nét mặt khắc khổ, hai má hóp nhưng vẫn có góc cạnh hình vuông của khuôn mặt «chữ điền» giống bố. Cường gầy xọm trong chiếc áo sơ mi ngắn tay cũ kỹ và chiếc quần màu xanh rêu của bộ đội. Khi Cường mỉm cười chào và hỏi thăm, tôi lại có thêm một bất ngờ khác đó là giọng Bắc sang sảng có âm sắc cao, chất giọng rõ ràng, dứt khoát y chang giọng nói của chú Kiên ngày nào. Cuộc sống trong miền Nam của chú Kiên phong lưu, thoải mái làm cho chú trẻ đi còn cuộc sống vất vả, nghèo khổ ngoài Bắc làm Cường già trước tuổi. Hai người trông như hai anh em chứ không phải bố con.

Cường kể chuyện vào những năm chiến tranh khốc liệt, Thím Lê, mẹ Cường nhận được giấy báo tử cho biết chú Kiên đã hy sinh và gia đình thím Lê được truy tặng là gia đình liệt sĩ. Cường được miễn đi lính và được học đến nơi đến chốn. Hiện Cường là dược sĩ và giáo sư khoa Đông y dược Đại Học Đông Y Dược Hà Nội. Vợ Cường là bác sĩ sản khoa.

Lúc bấy giờ, sự liên lạc giữa Việt nam và các nước ngoài còn khó khăn do sự cấm vận của Mỹ. Ba tôi đưa cho tôi địa chỉ của chú ở Mỹ nhưng ông bảo ông không chắc lắm. Năm một chín chín mốt, gia đình tôi qua Mỹ diện HO. Với địa chỉ này và lời dặn dò tha thiết của ba tôi «Con sang Mỹ phải tìm cách gặp chú Kiên», tôi đã liên lạc được với chú thím, với Cường để rồi sau này chứng kiến một bi kịch gia đình và những cảnh đời mà tôi nghĩ chỉ có trong tiểu thuyết hay tưởng tượng.

Hơn bốn mươi năm trôi qua, trải qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và cuộc nội chiến giữa hai miền Nam Bắc, người con trai sinh ra và lớn lên trong chế độ Cộng sản tưởng sẽ được gặp bố thì bố đã di tản «theo chân Mỹ Ngụy» cùng với hàng triệu người bỏ nước ra đi. Những lá thư của Cường gửi sang Mỹ làm cho chú vui mừng khi biết thím Lê còn sống và hãnh diện khi biết Cường là dược sĩ và đang học tiếp để trình luận án phó tiến sĩ. Chú có ý định trở về Hà Nội thăm vợ con.

Năm sau, chú mua vé về Hà Nội. Trên đường bay từ phi trường Baltimore Washington Int, chú sẽ ghé phi trường Los Angeles hai ngày thăm vợ chồng tôi.

Từ năm bảy lăm đến năm chín hai, tính ra hai chú cháu xa cách đã hơn mười lăm năm. Thời gian này người Việt về Việt Nam thăm thân nhân đã nhiều hơn

trước. Chú không già đi chút nào, da dẻ hồng hào, đi đứng nhanh nhẹn, ăn nói hoạt bát như ngày xưa. Chú khoe qua Mỹ, chú đi học lại và lấy bằng BA. Hiện chú đang phụ giảng tại một trường trung học và sắp về hưu. Tôi gọi phone báo cho má biết chú đang ở Cali. Tôi nghe má kể chuyện được tin chú về Việt nam, ba tôi là người vui mừng nhất. Ông bà sẽ bay ra Hà Nội đón chú, sau đó đại gia đình họ Phùng sẽ đưa chú về làng Đào Xá. Cả làng ai cũng nôn nao và háo hức. Ai cũng muốn gặp «người liệt sĩ»...» chết đi sống lại», «áo gấm về làng» từ... Mỹ.

Năm sau, chú về Hà Nội cũng ghé Cali thăm vợ chồng tôi. Ngồi uống trà với chú trong vườn, chú tâm sự thím Ngọc có ý định đi tu. Chú nói làm gì có chuyện «sắc sắc không không» như trong triết lý của đạo Phật.» Vợ mình còn đó, con mình còn đó». Nào ngờ ít lâu sau thím gọi phone cho biết sau chuyến đi Hà Nội về Mỹ lần này, thím quyết định ly dị. Cái «duyên» vợ chồng đã hết. Một sự sắp xếp tình lý vẹn toàn cho cả hai. Thím đi theo lý tưởng tâm linh đã ấp ủ từ lâu. Chú về Hà Nội ở với hai mẹ con Cường để bù đắp tình cảm cho người vợ lớn và đứa con mất tình thương của bố từ tấm bé. Căn nhà ở Mỹ sẽ bán chia đôi. Một cuộc chia tay êm đềm vào cuối đời của cặp vợ chồng «đồng sàng dị mộng».

Thế là chú Kiên làm giấy tờ xin định cư vĩnh viễn ở Việt Nam. Cái «check» đủ xài cho người già về hưu đều đặn chuyển trong chương mục ngân hàng của chú hàng tháng. Phân nửa tiền bán căn nhà ở Mỹ chú đã chuyển cho Cường để xây căn nhà sáu phòng ở Hà Nội. Chuyến về Việt nam lần thứ ba lần này là chuyến chót để chú thực hiện ước mơ «Xin nhận nơi này làm quê hương».

Chú về Việt Nam vào năm hai ngàn lẻ năm cũng là năm thím qua Cali thăm vợ chồng chúng tôi. Tôi còn nhớ mãi lời tiên đoán của thím «Để rồi hai cháu xem, chú không ở Việt nam lâu đâu. Chú ở không nổi đâu. Chú sẽ về Mỹ».

Tại Cali, chùa chiền nhiều, thời tiết ấm áp, thím có ý định xuất gia gieo duyên với một ngôi chùa nào đó ở quận Cam trong khoảng một năm và nhờ chúng tôi tìm giúp thím. Tôi nghĩ đến các sư cô ở chùa SN bèn đến xin thỉnh ý quý sư cô. Đây là một ngôi chùa sư nữ trang nghiêm, thanh tịnh theo phái Thiền tông rất hợp với căn cơ tu hành của thím. Chùa có ba chị em cùng đi tu. Sư cô trụ trì là vị có trình độ Phật học cao sâu và thực chứng về pháp môn tu Thiền. Đủ duyên lành, các sư cô nhận lời. Những ngày cuối tuần chúng tôi đều đến chùa thăm thím. Tu được một năm, thím xin về Maryland ở với con trai.

Trong thời gian thím gác bỏ hết chuyện đời trong quá khứ về Cali tu gieo duyên ở chùa SN, muốn giữ cho tâm người tu được thanh tịnh nên có nhiều chuyện «thâm cung bí sử» về chú thím tôi chưa dám hỏi. Phải đợi đến năm sau vợ chồng tôi sang Maryland thăm thím.

Mỗi buổi sáng ba thím cháu có thói quen đi bộ, leo lên ngọn đồi cách nhà thím khoảng một dặm, ngồi trên băng ghế đá trong sân trường đại học, đây là cơ hội tốt nhất để tôi đặt những câu hỏi còn vướng mắc trong lòng và nghe thím giải tỏa nỗi niềm. Chuyện chú bị tù. Thím làm việc ở cơ quan MACV. Lý lịch chú khi chú thím làm đám cưới. Chuyện Thím Lê và cháu Cường. Cái tên Bùi đức Tân.» Mission Impossible». Thím có yêu và sống có hạnh phúc. v... v

Với giọng trầm và buồn, thím kể cho chúng tôi nghe câu chuyện ngày ấy.....

Câu chuyện ngày ấy :

«Các cháu có biết không, ngày ấy, thím gặp chú ở nhà người bạn của thím tên là anh Bùi Đức Long. Chú là bạn thân với anh Long. Chú nhận anh Long là anh nuôi, về sau chú đổi họ theo anh Long mới có cái tên Bùi Đức Tân. Lúc đó, thím là chị cả của một đàn năm đứa em gái chưa chồng, gặp chú khi thím đã ba mươi ba tuổi, thím

bị chinh phục ngay bởi sự lịch lãm, kiến thức, tài hoa và sự chững chạc của người đàn ông đứng tuổi, độc thân. Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu ngắn ngủi, chú nhờ anh Long làm mai và đứng ra tổ chức đám cưới. Đám hỏi và đám cưới cùng ngày. Công việc của thím là phiên dịch các tài liệu tối mật «top secret» cho máy bay nên cơ quan MACV có xét lý lịch của người phối ngẫu. Lúc đó chú có tên là Bùi Đức Tân. Bùi Đức Tân là người có lý lịch tốt. Thím kết luận âu cũng là duyên số cả. Thím có chí nguyện đi tu từ bé, đã vào chùa xin xuất gia một lần rồi. Vì chưa có thuận duyên nên phải ra đời lấy chồng. Thím mắc nợ chú nhiều lắm.

Khi tôi tò mò hỏi lúc thím quyết định lấy chú, thím có yêu chú không. Chú thím sống có hạnh phúc không, ông chồng tôi ngồi bên cạnh nhăn mặt nhìn tôi tỏ ý tại sao tôi lại hỏi những câu hỏi riêng tư, kỳ cục mà người Mỹ rất cấm kỵ. Thấy vậy, thím vỗ vai chồng tôi :

- Không sao đâu. Họ hàng của chú bên này không có ai, chỉ có hai cháu là người thân thiết nhất. Hai cháu cũng là người gần và hiểu thím nhiều nhất. Thím rất quý vợ chồng cháu. Nếu có phải kể lại câu chuyện đã qua trong đó có những chuyện riêng tư của chú thím cũng đâu có gì là quan trọng. Cũng là dịp các cháu biết thêm về chú thím. Thế rồi thím tiếp tục kể :

«Nếu cháu hỏi thím có yêu chú không. Có chứ. Thím có yêu chú. Vì có yêu nên thím mới chịu làm đám cưới. Thím có hạnh phúc không ? Có. Hạnh phúc nhất là thời gian đầu sống với nhau và sau đó có được ba mặt con. Các em Minh Khoa, Tú Duyên, Thúy Dao sinh ra là những đứa con của tình yêu thím dành trọn cho chú. Chú thím sống bình an hạnh phúc cho đến khi qua Mỹ và kéo dài cho đến mười năm sau. Vào khoảng năm một chín tám lăm, tình cờ thím khám phá chú tham gia tổ chức Cộng sản ở trên vùng New York. Thím giả vờ không biết, âm thầm theo dõi, tìm hiểu những khuôn mặt xa lạ, những cuộc gặp gỡ, hò hẹn bất thường, những chuyến đi xa mấy ngày không lý do. Cờ đỏ sao vàng, bản tin, hình ảnh, các mối liên hệ và các công tác hoạt động. Thím mất cả năm trời mới có đầy đủ tất cả những bằng chứng để đem người Việt cộng nằm vùng ở Mỹ này ra ánh sáng. Chú không chối cãi được.

Lúc ấy thím giận lắm, hăm dọa chú đủ điều, bắt chú phải nói thật những hoạt động của chú từ khi còn ở Việt nam cho đến khi qua Mỹ. Có lúc thím dùng tâm lý và tình cảm gia đình thuyết phục chú. Nếu chú cố tình dấu diếm, thím sẽ ly dị và cho các con biết những chuyện chú đã làm. Có lúc thím dùng lý trí, nghiêm khắc và cứng rắn như một quan tòa tra khảo và kết tội phạm nhân mà không cho chú được bào chữa. Có lúc thím

phải ngọt ngào dụ dỗ. Chú chỉ cần nói sự thật, chú sẽ được tha thứ. Mọi chuyện thím sẽ cho qua. Chú sẽ còn vợ, còn con, còn một mái gia đình mặc dù thím biết rằng nó sẽ không còn êm ấm như ngày xưa nữa.

Hai cháu biết không, chú khai hết. Thím nghĩ rằng vì tương lai các con đang tuổi lớn, vì tiếc hạnh phúc gia đình đang trên con đường đổ vỡ, vì chú còn thương thím và trên hết, chú sợ thím vì thím có khả năng làm lớn chuyện. Thế là chú tự thú tất cả từ chuyện chú theo Việt minh ở Hà nội, chú vào Nam nhận công tác, chú và ba cháu bị tù ở Biên Hòa, ông bạn nằm vùng Bùi Đức Long, cái tên Bùi Đức Tân giả mạo, đám cưới Thím, cơ quan MACV, di tản qua Mỹ... tất cả nằm trong tổ chức gián điệp nằm vùng của Cộng sản hoạt động mà thím chỉ là phương tiện. Từ đó, thím mất niềm tin, mất lòng kính trọng, mất cả tình thương yêu. Chỉ còn là lòng thù hận và chán ghét. May cho thím nhờ biết tu nên thím buông xả và tha thứ hết. Bây giờ có chăng là chút nghĩa cũ càng vì những đứa con.

Kể đến đây thím nghẹn lời, đôi mắt đỏ hoe. Nỗi đau khổ và ẩn ức thím giữ trong lòng hai mươi năm nay mới có dịp thổ lộ với hai người thân duy nhất của «chú tôi» ở Mỹ.

Những câu hỏi chưa dừng ở đây. Tôi nhắc đến thím Lê và cháu Cường, thím chậc lưỡi, lắc đầu ngao ngán :

«Các cháu ơi, từ khi hai cháu sang Mỹ liên lạc được với chú, năm sau có địa chỉ chính xác, chú thím nhận được hàng loạt những lá thư từ Hà Nội gửi sang, người gửi là cháu Cường. Thím được đọc những lá thư trong đó Cường bày tỏ lòng thương nhớ và tha thiết mời chú về Việt Nam ở với hai mẹ con. Trong đời, Thím đã tha thứ cho chú một lần. Lần này thím quá buồn, tình cảm khô cạn không còn gì để tha thứ hay phản ứng gì nữa. Hồi ở Việt nam, ba má cháu và các bác vì thương chú nên dấu thím chuyện này. Thím không trách ba má và họ hàng chút nào. Hoàn cảnh chiến tranh, thím hiểu và thông cảm. Thím chỉ trách chú sao không nói cho thím biết sự thật từ lúc đầu. Dù biết sự thật, thím vẫn thương và lấy chú. Mười bảy năm sống với nhau, chú lừa dối thím. Đối với thím Lê và cháu Cường, thím tội nghiệp và ủng hộ chuyện cháu Cường mời chú về Việt Nam sống với họ. Bao nhiêu năm chú sống vô trách nhiệm với vợ con, bây giờ là lúc chú phải về để chia sẻ và bù đắp tình thương cho họ. Thím mừng vì đã trả hết «nghiệp» rồi cháu ạ. Thím có tự do đi theo con đường riêng của thím vào cuối đời.»

Kể đến đây thím nhắc đến buổi tối đám cưới ở nhà hàng và cái tên Bùi Đức Tân :

«Còn chuyện tại sao chú đổi họ, thím nhớ mãi buổi tối đám cưới, các cháu đến chào chú thím làm thím hết sức ngỡ ngàng. Thím nhớ mãi Kim Chi lúc ấy nắm tay thím, nói những câu rất tình cảm «Thím ơi, hôm nào thím ghé chơi thăm ba má cháu nhé. Ba má cháu sẽ vui lắm khi biết thím». Chuyện đổi họ, chú giải thích rất đơn giản vì có sự xung đột giữa chú và bà con họ Phùng nên chú bỏ họ Phùng và không muốn liên hệ với bà con họ hàng nữa. Lúc đó thím tin và nói chú làm như thế là sai. Thím sẽ là cái cầu nối giữa chú với họ hàng bên chồng. Thím tự động hỏi han tin tức, đến thăm các bác và ba má cháu đấy chứ. Thím thấy đây là cái họ lớn trong Nam, anh em có truyền thống đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ nhau làm cho thím hết sức quý trọng. Sau đó Thím thuyết phục chú phải đổi lại họ Phùng và cho các em Khoa, Duyên, Dao theo họ Phùng để giữ gốc gác gia đình bên nội.

Thế là chú Kiên vô cùng hạnh phúc trong thời gian mới về sống đoàn tụ gia đình với thím Lê, người vợ trẻ chú đã bỏ đi thời thanh xuân và đứa con trai duy nhất nay đã thành công và thành danh thời Việt nam mở cửa.

Theo lời chú kể, cái dinh cơ đồ sộ sáu phòng, chú và thím Lê được xếp mỗi người một phòng, còn lại là phòng của vợ chồng Cường- Hà và hai đứa con trai. Mỗi tháng, chú gửi mười triệu, khoảng năm trăm đô tiền ăn ở cho chú và thím Lê. Một cái sân rộng ngăn dãy nhà phía sau là nơi bào chế thuốc và là chỗ ăn ở cho người làm. Mặt tiền là phòng mạch ngăn đôi. Nửa căn là nơi Cường khám bệnh, hốt thuốc. Cường nổi tiếng hốt thuốc mát tay nên bận bịu suốt ngày. Hà là bác sĩ đỡ đẻ, khám thai kiêm luôn dịch vụ phá thai ngoài giờ. Sau giờ hành chánh, phân nửa căn còn lại là thế giới của đàn bà. Phòng mạch lúc nào cũng đông khách. Hai con chó «berger» giống Đức bị cột sau vườn chỉ được thả ra khi phòng mạch đóng cửa.

Mối liên lạc giữa vợ chồng tôi và thím Ngọc vẫn đều đặn qua phone. Một hôm, thím báo tin chú Kiên gọi về cho biết chú chán sống ở Việt Nam và muốn trở về Mỹ. Hai thím cháu có dịp bàn chuyện không dứt về sự quả báo, luật nhân quả và lời tiên đoán của Thím năm xưa.» Chú không ở lâu đâu. Chú ở không nổi đâu. Chú sẽ về Mỹ». Chuyện chú Kiên muốn trở về Mỹ làm tôi nhớ đến câu nói của má tôi ngày nào, nếu bà còn sống, bà sẽ lập lại : «Cóc chết ba năm quay đầu về núi». Chú về ở Việt Nam được ba năm. Câu thành ngữ ấy sao mà trùng hợp với hoàn cảnh của chú đến thế.

Chuyện chú Kiên «bỏ của chạy lấy người» trở về Mỹ nguyên nhân là do xung đột gia đình giữa mẹ chồng nàng dâu, giữa chú và Cường nhưng trên hết là sự thất vọng về «Những thiên đường mù» (1) xã hội chủ nghĩa chỉ là ảo tưởng và chỉ có trong lý thuyết. Về Mỹ, chú kể không nhiều. Phải đợi chị Kim Chi, bà chị gái lớn của tôi qua Mỹ thăm con gái, chị là người sắp xếp cho chú vô Nam ở nhà chị và mua vé cho chú về Mỹ kể lại những tình tiết trong những cuộc cãi vã, tôi mới hiểu lý do tại sao chú Kiên không thể tiếp tục sống với vợ chồng Cường - Hà.

«Chung là có đụng», «Xa thơm, gần thối», «Ở xa mỏi chân, ở gần mỏi miệng» là tâm lý chung của người đời và là những kinh nghiệm dân gian có giá trị bất biến. Chị Kim Chi kể rằng chú về Hà Nội sống gần thím Lê, dần dà chú khám phá ra Hà đứa con dâu đối xử với thím Lê tồi tệ từ nhiều năm nay khiến thím đã hai lần tự tử trong quá khứ. Nhiều lần chú bất mãn khi chứng kiến Hà xem chú không ra gì, mắng thím xa xả. Còn Cường luôn luôn bênh vợ, trách mẹ. Lần mới nhất, thấy thím xuống phòng mạch, Hà mắng thím «Bà là bà nhà quê. Ăn mặc như thế ai cho phép bà xuống đây. Phòng mạch này không phải là chỗ của bà» và đuổi thím lên lầu. Chú giận quá nhưng cũng ráng nhịn nhục cho qua.

Có lần Cường đi vắng, con chó «berger» sủa mãi không dứt, thím Lê lấy cây khua con chó bị con chó táp vào chân. Hà phán một câu «Cho bà đáng đời, Ai bảo...» Thấy Hà nhẫn tâm, chú giận quá mắng Hà là «Đồ mất dạy». Hà phản ứng liền «Ông ở đâu về đây chửi tôi là đồ mất dạy». Chú phải băng chân và chở thím đi bệnh viện. Cường về, chú kể về người vợ hỗn láo xưng hô với bố là «ông» «tôi» và coi chó hơn mẹ. Cường bênh Hà nói tại thím chọc chó nên bị chó cắn. Hai bố con cãi nhau. Trong lúc nóng giận, chú bảo Cường là «Đồ mất dạy» Cường mắng bố «Ông bỏ tôi từ lúc còn nhỏ. Ông có dậy tôi đâu mà chửi tôi là đồ mất dậy. Ông không phải là bố tôi. Ông cút đi».

Bi kịch xảy ra từ trận đụng độ này. Chú có ý định về Mỹ nhưng thấy thím Lê sống lui cui một mình, bị Hà khinh bỉ, bức hiếp, chú tội nghiệp không nỡ bỏ đi còn chú thì ngậm đắng nuốt cay, nhẫn nhịn cho qua. Từ đó hai ông bà đi chợ nấu ăn riêng.

Chị Kim Chi kể tiếp Cường hay vắng nhà qua biên giới Trung Quốc để tìm mua thuốc Bắc và các dược liệu từ các loại lá, cây, củ... về cắt, sao, tán làm thuốc. Một buổi tối, chú sang nhà chú Tư giỗ các cụ, chú về rất khuya, những người giúp việc nhà và công nhân đã đi ngủ, khu nhà sau đã tắt đèn tối om. Có chìa khóa riêng,

chú vào nhà thấy đèn phòng mạch còn sáng, nghe tiếng rúc rích, chú tò mò liếc vào khe cửa sổ thấy Hà đang đú đởn với Minh, anh bác sĩ bạn Hà cùng làm việc phá thai ngoài giờ. Chú không tin vào mắt mình. Họ đang làm tình trên chiếc giường khám bệnh. Khi Cường về, chú nói sự thật cho Cường biết, Cường lồng lộn «Ông đặt điều làm nhục vợ tôi. Ông hèn lắm. Ông không xứng đáng làm bố tôi».

Giọt nước cuối cùng đã làm tràn ly. Chú quyết định gọi cho chị Kim Chi nhờ chị giúp chú vô Sài Gòn ở nhà chị một thời gian và mua vé cho chú về Mỹ. Nghe lời chị Kim Chi, chờ Cường và Hà đi vắng, chú lén ra hãng máy bay mua vé một chiều Hà Nội- Sài Gòn. Chú lẳng lặng nắm tay người vợ già đáng thương, nước mắt chảy ròng ròng, không dám nói lời từ biệt sợ lộ chuyện chú bỏ đi. Chú âm thầm lên máy bay với vài bộ quần áo, giấy tờ, rời ngôi nhà phân nửa là công sức lao động của chú không một chút tiếc nuối với một nỗi đau nát lòng.

Kết thúc chuyện chú Kiên là chú về Mỹ sống với vợ chồng Khoa. Vợ Khoa là người Mỹ gốc Đức. Hai vợ chồng sống với nhau nhiều năm mà vẫn chưa có con. Khoa sửa sang lại căn nhà, cơi thêm phòng hướng Đông cho chú. Thím vẫn ở căn phòng hướng Tây cũ của chú ngày xưa. Duyên Và Dao cuối tuần hay vào

những ngày lễ lớn thường lái xe từ New York về thăm chú thím ở Maryland. Thời gian chú thím ở chung nhà với Khoa là thời gian chú thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được an ủi. Thím đưa những kinh sách Phật cho chú đọc, giúp chú giải tỏa niềm đau nỗi khổ trong triết lý «Tứ Diệu Đế» của đạo Phật.» Đời là bể khổ. Nước mắt của chúng sinh nhiều hơn nước của đại dương». Thím còn giúp chú tập Thiền cho tâm lắng những vọng động của những biến cố gia đình đã qua.

«Đông Tây không bao giờ gặp nhau». Hai hướng mặt trời mọc và lặn không bao giờ xảy ra cùng một lúc cũng như hai căn phòng chú thím đang ở, hai hướng đông và tây chẳng bao giờ có cùng chung một lối đi. Ít lâu sau thím dọn lên New York ở với em Duyên và người chồng Mỹ.

Thím kể với tôi ông đại tá tình báo cuối đời nghe lời thím xin quy y. Trước khi ông mất, trong tay ông không phải quyển «Hiện Tượng Học Và Chủ Nghĩa Duy Vật Biện Chứng» (1) mà là bộ Kinh Lăng Nghiêm, bộ kinh cao sâu, uyên áo của đạo Phật mà ông tâm đắc và nghiên cứu vào cuối đời.

Cali ngày 13 tháng 6 năm 2016

Phùng Annie Kim

Chú thích

(1) «Những thiên đường mù» - Dương Thu Hương.

(2) «Hiện tượng học và chủ nghĩa duy vật biện chứng» - Trần đức Thảo - nhà xuất bản Minh Tâm 1951.

Tháng Năm, Lo Học Hành Tốt Nghiệp

Gió Đồng Nội và Kim Mai

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng có 30 năm làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, cùng thời với chương trình phi thuyền con thoi, 1981- 2011. Bài mới của tác giả giới thiệu nhiều kinh nghiệm học hành tại My của cô cháu Kim Mai : - Làm Sao Để Đi Học Không Tốn Tiền ?

Tháng Năm, dịp vinh quy bái tổ của học sinh, sinh viên; Cùng là lúc các sĩ tử cũng như các bậc phụ huynh của họ lo lắng về khả năng tài chánh cho những năm học sắp tới. Gió Đồng Nội xin gửi tới các bạn trẻ lời chia xẻ kinh nghiệm của Trần Kim Mai, một sinh viên vừa ra trường tháng Năm, 2016.

Ở Florida, Học bổng cho 4 năm đầu ở Đại Học (Bachelor's Degree) tương đối khá dễ để có. Tất cả các học sinh tốt nghiệp Trung học có điểm trung bình từ 3. 75/4. 00 trở lên là được nhận học bổng (bán hay toàn phần) Bright Futures của Tiểu bang Florida và phải giữ mức điểm cao này suốt thời gian 4 năm học. Điểm xuống sẽ bị «cúp» học bổng và không xin lại được nữa.

Để tiếp tục học lên cao (Graduate School) như vào Y, Dược, Nha hay lấy Cao học (MS), Tiến Sĩ (PhD) thì hầu hết sinh viên phải vay, mượn tiền đi học. Món tiền này không nhỏ, thường là phải trên trăm ngàn đô la.

Nếu sinh viên trước khi tốt nghiệp mà đã nhận được việc làm với công ty lớn, lương bổng cao, là một điều may mắn. Thế mà đầu tháng Ba, cháu Kim Mai gọi điện thoại hỏi ý kiến tôi. Chẳng qua là cháu đã nộp đơn cho 2 (chỉ 2 vì mỗi cái đơn mất cả trăm đô la) trường để xin học Tiến Sĩ cùng một lúc với mấy cái đơn xin học bổng (không tốn lệ phí). Không ngần ngại tôi nói ngay : đi làm thì mình có cả đời để làm việc. Nếu có học bổng thì cháu nên tiếp tục việc học. Không thì hãy vừa đi làm, vừa học tiếp để công ty trả tiền học cho mình. Câu chuyện giữa hai bác cháu ngưng ở đấy vì cháu đang chờ. Chờ «trúng số».

Gọi là trúng số thật không có gì quá đáng nếu có món tiền trên trăm ngàn được cầm trong tay. Cháu là một học sinh trung bình (lời cháu tự nói), tốt nghiệp ngành Materials Science & Engineering tại University of Florida (trường con Cá Sấu), với GPA 3. 76. Tháng Ba, học bổng SMART từ chối không cho, cháu đang buồn lắm thì tuần sau đó, có «tin vui giữa giờ tuyệt vọng». Học bổng NSF (National Science Foundation

Graduate Fellowship Program nhận cháu cùng lúc với học bổng của Rice University, Houston, Texas cho học PhD ngành Materials Science and NanoEngineering. Không có gì tuyệt vời bằng. Vừa học không mất tiền, vừa có thêm 34 ngàn một năm để xài. Cháu vừa «trúng số». Giấc mơ của cháu đã thành sự thật. Cháu muốn chia xẻ với các bạn trẻ niềm vui của mình, đồng thời cũng muốn giúp ý để các bạn có cơ hội làm bằng hoặc hay hơn cháu.

Đây là những học bổng Kim Mai đã được :

- 2016 - Present : National Science Foundation Graduate Fellow và học bổng của Rice University in Houston, Texas to pursue PhD in Materials Science and NanoEngineering.

- 2011- 2015 : Brecht Scholarship

- August 2011, 2014 : Society of American Military Engineering (SAME) Award

- January 2013 : Rhines- Tar Materials Science and Engineering Scholarship

- August 2012 : John W. & Mittie Collins Engineering Scholarship

- July 2012 : SURE Oral Presentation Winner

- Và học bổng Bright Futures của Tiểu Bang Florida để học xong chương trình cử nhân ở UF.

Kim Mai xin chia xẻ với các bạn trẻ cách làm của mình để có những học bổng này.

1. Đầu tiên là phải nộp tất cả các đơn xin học bổng. Bạn có thể tìm ngay trong booklet trường học phát cho học sinh trong ngày tốt nghiệp Trung Học. Trên đại học thì Bạn có thể hỏi thăm tin tức từ Thầy, Cô, bạn bè hay lên internet tìm kiếm. Có gõ thì cửa mới mở. Đây là châm ngôn Mẹ tôi dạy.

2. Đặt mức đến cho mình (Set Goals) : Mới từ Trung học lên, có thể bạn chưa rõ mình muốn gì nhưng không sao. Năm đầu ở Đại học sẽ giúp bạn từ từ nhận ra. Chẳng hạn như tôi đã lấy những lớp về Y khoa trong hai năm cuối ở Trung học vì nghĩ rằng mình muốn làm Bác Sĩ Chữa Trẻ Em. Sau đó tôi thấy mình không thể nhớ những danh từ chuyên môn (medical terminology) hay ngồi một chỗ làm giấy tờ (bảo hiểm), luật lệ (thưa kiện); thế là tôi đổi sang ngành Environmental. Cuối năm đầu tiên của Đại học, tôi đổi ý một lần nữa vì thấy rằng nghiên cứu môi trường sống, nước, không khí, chưa đủ. Phải tìm ra thêm những vật liệu để biến đổi môi trường

thì hay hơn. Và tôi đã chọn ngành nói ở trên.

3. Liên Hệ Gia đình : quan trọng nhất. Sự giúp đỡ tinh thần lẫn vật chất của Cha, Mẹ, Anh, Chị, Em, bà con hay những người thân thiết rất cần cho bạn. Ví dụ tiền bạc, phương tiện di chuyển đi lại, ý kiến. Tôn giáo cũng góp phần hướng dẫn con người hướng thiện trong khi mình lớn lên.

4. Môi trường sống : cũng có ảnh hưởng rất quan trọng. Nhờ có Cha làm việc trong Trung Tâm Không Gian và Mẹ ở nhà, có nhiều thời giờ chăm sóc, dạy dỗ, đưa, đón nên tôi mới có ngày hôm nay.

5. Giữ Gìn Tình Bằng Hữu : Tôi luôn giữ liên lạc với bạn, cả bạn từ thời tiểu học hay mới đây dù họ có hướng đi khác với mình. Bạn bè sẽ giúp mình ý kiến, chia xẻ vui, buồn, nâng đỡ lẫn nhau.

6. Sở Thích và Thể Thao : Tôi đã thử nhiều thứ. Từ Ballet, Jazz, Tap Dance đến soccer, volleyball, ice skating... Chỉ swimming và đàn Piano là tôi còn tiếp tục chơi cho đến hôm nay. Thử nhiều thứ như thế mới biết sở trường của mình ở đâu và mình thích môn nào nhất.

7. Học Vấn : Bạn phải có một căn bản học thật vững chắc ngay từ bậc tiểu học. Toán và Khoa học là hai môn

rất cần. Thầy dạy giỏi sẽ thay đổi mọi sự. Tôi may mắn có được thầy dạy Chemistry, Physics và Calculus rất giỏi ở trung học. Ảnh hưởng của họ đưa tôi đến sự chọn lựa lãnh vực STEM (Science, Technology, Engineering, and Math).

8. Khả Năng Lãnh Đạo : Rất cần thiết cho 1 học sinh tham gia vào các nhóm của trường (student organization or sport team) và trở thành người chỉ huy của nhóm. Không những tốt cho hồ sơ sau này mà còn giúp bạn phát triển khả năng của mình khi sinh hoạt chung với nhiều người. Điểm chính không phải là để làm người chỉ huy mà là biết dung hòa, dùng ý kiến chung để tạo thành cái mới.

9. Sinh hoạt nhóm hay thể thao lâu dài : Tiếp tục sinh hoạt trong hội đoàn hay các môn thể thao song song với việc học sẽ giúp cân bằng thể chất và tinh thần. Hơn thế bạn sẽ tự học cách sắp xếp thời giờ của mình, biết thứ tự quan trọng của việc mình phải làm. Tôi ở trong nhóm year- round club swimming. Mỗi tuần phải dùng từ 12 đến 15 giờ trong hồ bơi. Thêm vào đó là giờ dành cho nhóm Robotics. Tóm lại, ngoài giờ học, tôi chơi thể thao cho khỏe người hay giải trí bằng cách vận dụng đầu óc (build Robot, gây quỹ để đi xa dự thi Robot).

10. Sức Khỏe : Điểm sau cùng nhưng cũng rất quan trọng : Phải ăn, uống những thức ăn tốt cho cơ thể mình. Phải tự sắp xếp một thời khoá biểu cho tất cả mọi việc mình làm và cố gắng theo sát nó. Bạn phải nhớ : một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.

11. Kinh Nghiệm Làm Việc : Riêng với các bạn muốn học lên cao, nên xin làm việc mùa hè (Intern) hay làm các dự án nghiên cứu (Research) ngay trong khi đi học. Đây chính là những kinh nghiệm để bạn được đánh giá cao (tuy thời gian học có lâu hơn, 5 năm thay vì 4). Nhờ đó, dễ xin việc đi làm hay đi học tiếp. Năm nào tôi cũng đi làm để vừa có tiền lại vừa có giây liên lạc với các nơi như :

May - July 2015 : Boeing Company, Boeing Research & Technology Intern, Huntsville, Alabama

June - Aug 2014 : University of New South Wales, Undergraduate Researcher, Sydney, Australia

Jan - May 2014 : NASA Glenn Research Center, Undergrad Student Research Project Intern, Cleveland, Ohio

May - Aug 2013 : North Carolina State University, Undergraduate Researcher, Raleigh, North Carolina

May - Aug 2012 : Clarkson University, Undergraduate Researcher, Potsdam, New York

Chúc các bạn thành công.

Kim Mai và Gió Đồng Nội

Gia Đình : Điều quan trọng đầu tiên để giúp bạn có cơ hội thăng tiến. Gia đình chính là nền tảng giúp bạn trưởng thành. Từ Cha, Mẹ, Anh, Chị, Em, họ hàng, thân quyến, ngay cả bạn tốt; tất cả những người giúp đỡ vật chất, tinh thần, phương tiện để bạn có thể sinh hoạt trong các hội (club) của trường. Văn hóa và tôn giáo cũng góp phần vào cuộc sống của bạn. Đôi khi gia đình cần phải «nhắm mắt» nhìn bạn phạm lỗi để rồi bạn có thể tự mình sửa sai, tự học cách sống và tự biết là mình không hoàn hảo (100%).

Môi trường : Đây cũng là điều quan trọng không kém. Nhờ có cha làm việc trong Trung Tâm Không Gian Kennedy (Kennedy Space Center Florida) và mẹ ở nhà chăm sóc gia đình nên tôi có cơ hội tìm hiểu về không gian cũng như được mẹ có thời giờ chăm sóc, dạy dỗ từ cách mặc, đi, đứng, ăn, nói, hành xử với người chung quanh. Chính những điều tốt đẹp này được thể hiện qua tính tình của tôi từ trong nhà ra đến xã hội.

Bằng hữu : Tôi luôn giữ liên lạc với những người bạn của tôi. Những bạn từ lúc tôi có trí khôn, 20 năm trước về trước, đến nay. Tình bằng hữu này giúp tôi cân bằng đời sống bên ngoài gia đình cho dù các bạn có những hướng đi khác. Có bạn đang học Y khoa, bạn thì làm phụ tá biên tập cho một nhà xuất bản sách, bạn khác sắp xong cao học...

Ý Thích và Thể Thao : Tôi đã thử chơi nhiều món khác nhau, từ ballet đến Jazz, sang Tap dance qua môn thể thao như đá bóng, bóng rổ, trượt băng (ice skating). Thứ còn ở lại với tôi cho đến hôm nay là bơi lội và chơi piano. Dấn mình trong những môn yêu chuộng và thể thao trước hết giúp bạn biết điểm mạnh của mình, biết mình thích làm gì và sau đó giúp bạn biết làm việc chung với người khác và làm công việc chung của nhóm dù chỉ để xả bớt áp lực của việc học.

Học Vấn : Điểm quan trọng nhất bắt đầu từ đây. bạn cần có một căn bản vững chắc về học vấn. Từ bậc tiểu học đi lên đến những năm trung học. Đặc biệt là Toán và Khoa học (theo tôi, trường học ở Florida chưa đủ tốt ở hai môn này. Tuy nhiên, Thầy giáo giỏi sẽ làm thay đổi mọi sự). Rất may, tôi có được những người thầy tuyệt vời dạy Chemistry, Physics và Calculus ở bậc trung học. Ảnh hưởng của họ đã đưa tôi đến quyết định

chọn nghề trong ngành STEM (science, technology, engineering, and math).

Khả Năng Lãnh Đạo : Một lần nữa, rất tốt để bạn gia nhập vào các đoàn thể, các đội thể thao và trở thành người đầu đàn. Là người đầu đàn, không những tốt cho hồ sơ cá nhân (Resume) sau này mà thật ra còn giúp bạn phát triển khả năng làm việc, giao tiếp với nhiều người. Những công việc như giúp gây quỹ cho hội chống Ung Thư, dọn rác ở những khu vực cần thiết là những điều nên làm để trả lại phần nào những gì bạn đã được hưởng từ xã hội. Không cần bạn phải là người ra lệnh (boss), mà chỉ cần là người hòa hợp được với mọi người và có thể kết hợp ý kiến của họ thành một. Tôi đã là hội trưởng của National Beta Club và cũng là người hướng dẫn đội bơi lội. Tất cả những việc này giúp tôi học cách nói trước công chúng và giúp tôi tự tin ở mình.

Sinh Hoạt Lâu Dài trong các hội, nhóm : Sẽ giúp bạn biết cách sắp xếp thời giờ của mình và sự quyết tâm. Tôi ở trong đội bơi quanh năm. Điều này có nghĩa là tôi phải mất mỗi tuần từ 12 đến 15 giờ để tập luyện. Bơi lội là môn thể thao tốt nhất cho sức khỏe. Thêm vào đó bạn phải ăn uống cẩn thận, ngủ đầy đủ và tập thể dục. Ngoài bơi lội, tôi còn vào nhóm Robotics trong hai năm cuối của bậc trung học. Dĩ nhiên là phải dành thêm thời

giờ để chế tạo người máy robot tại NASA, tham gia gây quỹ để có tiền đi thi, tranh đua với những nơi khác. Từ nhóm Robotics này đã hướng tôi nghiêng về khoa học và có ý muốn chế tạo (engineer) nhiều hơn nữa.

Công việc mùa Hè : Những công việc ngắn hạn, tạm thời, vào mùa hè là cách hay nhất để tự tạo cho con người mình có tinh thần trách nhiệm và biết cách tiêu dùng đồng tiền mình làm ra. Tôi đã làm lifeguard, dạy bơi và hướng dẫn (coach) các đội bơi của trẻ em từ 4 đến 16 tuổi. Không phải chỉ vì tiền mà còn vì muốn truyền lại kỹ thuật và tài năng của mình cho các em. Hơn nữa, điều này khiến tôi nghĩ mình là người có ích cho xã hội.

Luôn chịu khó tìm kiếm học bổng : Bạn đừng quên làm đơn xin những học bổng trong danh sách mà nhà trường cho lúc bạn tốt nghiệp trung học nhé. Tôi đã cắt cơn lười qua một bên và nộp đơn cho tất cả những nơi trong danh sách. Kết quả là tôi đã được gần 5 ngàn đô la học bổng từ nhiều hãng, nhiều cơ quan khác nhau cộng thêm với học bổng Bright Future của Florida cho 4 năm đại học. Suốt 4 năm này, tôi vẫn tiếp tục nộp đơn xin học bổng. Bạn nên tin rằng : Hãy gõ, cửa sẽ mở.

Đặt cho mình một mục tiêu trên Đại Học : Có thể bạn chưa biết mình muốn học ngành gì nhưng nên nhớ là mình phải giới hạn nó khi bắt đầu lên đại học. Chẳng hạn như tôi, đã lấy những lớp liên hệ đến Y Khoa khi học năm cuối ở bậc trung học vì muốn trở thành Bác sĩ trẻ em. Bạn cần có một bộ nhớ thật tốt để ghi những danh từ chuyên môn của ngành này vào đầu, phải lưu giữ cẩn thận hồ sơ bệnh nhân, phải cẩn trọng với luật pháp. Tôi không muốn suốt đời phải làm những việc như thế. Thế là tôi chuyển sang Environmental Engineering (Kỹ sư Môi Sinh ?) trong năm đầu ở đại học. Tôi biết là mình yêu thiên nhiên và muốn thay đổi môi trường sinh sống thành tốt đẹp hơn. Và một lần nữa, cuối năm học, tôi đổi sang ngành Materials Science & Engineering vì thấy thay đổi môi sinh chưa đủ nếu chỉ làm việc với chất thải, nước sạch, không khí tốt lành. Một cách rộng rãi hơn, Bạn cần biết cách tái tạo, chế tạo ra những phương pháp mới để thay đổi môi trường bằng những vật thể, nguyên liệu, nhiên liệu trong không gian. Áp dụng, ứng dụng những nguyên tắc căn bản khoa học để tạo ra những cái mới là điều tôi muốn học hỏi.

Tạo mối giây liên lạc từ trước (Networking Early) : có nghĩa là đừng đợi đến lúc ra trường. Ngay khi mới bước chân vào đại học, hãy tìm bạn, kết bạn, thăm hỏi và giữ liên lạc chặt chẽ với thầy giáo mình quý trọng.

Nhất là với những giáo sư đã hướng dẫn mình nghiên cứu (research) hay thực tập (internship) vì sau này họ sẽ là người giới thiệu bạn đến những nơi bạn cần. Bạn nên có mặt mỗi năm trong dịp trường mở ngày hội nghề nghiệp (University's Career Fair) để tập luyện cách nói chuyện. Dù trong năm đầu tiên của đại học, bạn nên cố gắng xin đi thực tập (internships). Bằng cách này bạn sẽ học kinh nghiệm nói chuyện với nhân viên tuyển người và hiểu biết nhiều hơn về các công ty mà bạn đang chú tâm đến. Thêm vào đó, nếu có mặt hàng năm, những nhân viên tuyển người này có thể nhớ mặt bạn (tôi nộp đơn có đến 10 REUs - Research Experience for Undergraduates - khác nhau trước khi được nhận cái đầu tiên ngay trong năm học đầu - freshman). Bạn nên nhớ là không bao giờ quá sớm để học thêm kinh nghiệm cả.

Thực Tập (Interning) khi có thể : Luôn luôn nhận đi thực tập bất cứ khi nào có cơ hội. Trong bất kể lãnh vực nào cũng có nhiều điều bạn sẽ học hỏi được khi chính mình làm công việc đó. Vấn đề không phải chỉ nằm ở chủ đề đưa ra mà là cách người ta sinh hoạt như thế nào trong môi trường sinh sống và hệ thống điều hành ra sao. Hiểu được như thế, bạn sẽ biết rõ hơn về hướng đi của mình trong tương lai và thích thú với công việc. Trước đây, tôi luôn luôn cảm thấy mình chưa đủ tiêu

chuẩn cho tất cả các công việc tôi đã làm qua nhưng bạn hãy nhớ rằng tiêu chuẩn các công ty mướn người là kiếm nhân viên có mức thông minh trung bình nhưng chịu khó làm việc chứ không muốn người rất thông minh mà lại lười biếng trong công việc. Thêm nữa, đôi khi làm việc kiểu khôn ngoan không nhất thiết phải là làm nhiều hơn.

Nghỉ Ngơi : Đại học rất khác với Trung học. Nhiều áp lực đến nỗi tôi đã khóc ở cuối năm thứ hai khi nghĩ rằng mình sẽ rớt môn kinh tế. Mỗi người đều trải qua những khó khăn riêng trong những năm của đại học. Bạn đừng nản chí, phải tìm người giúp mình giải quyết vấn đề ngay, đừng chậm trễ và tiếp tục bước tới. Đôi lúc bạn cần nghỉ ngơi, nên buông việc học xuống trong chốc lát, ra ngoài với bạn bè hay đi movie, đi ăn và đừng quên nghĩ đến sức khoẻ của mình.

Gió Đồng Nội

4 P Xanh Dương

Kim Chi

Người viết tên thật là Nông thị Ngọc Diệp. Khi còn ở Sài Gòn, từng là diễn viên ca vũ kịch. Vượt biển năm 1985, là thuyền nhân tại Galang, Indonesia. Định cư tại Canada năm 1986, sống ở thành phố Toronto. Từ 2005, di dân qua Úc, hiện sống ở thành phố Melbourne. Công việc : nội trợ và là công tác các sinh hoạt văn nghệ Cộng Đồng tại địa phương. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 2- 2016 và có tên trong danh sách chung kết giải thưởng năm nay.

Sau gần một năm sống cực khổ ở trại tị nạn Galang (Indonesia), cuối cùng, tôi cũng được đi định cư ở thành phố Toronto, Canada. Bấy giờ là cuối tháng ba năm 1986, đang là đầu mùa Xuân ở đây.

Khi máy bay sà thấp xuống gần địa phận phi trường Toronto, qua khung cửa sổ máy bay, tôi thật háo hức, nôn nao nhìn xuống mặt đất. Chao ôi ! Sao xứ sở gì mà giàu có quá, có lắm building như chen lấn nhau để vươn lên trời xanh thế kia ? (Chả biết họ có bị... cúp điện, cúp nước như ở VN không ? !) Tôi cũng thấy rải rác đó đây ít nhóm cây thưa thớt, trơ những cành nâu cằn cỗi, cố che chở mảnh đất không một sức sống, như

cánh tay khẳng khiu của người mẹ già nua, vẫn cố gắng giương ra che chở đàn con giá lạnh. Lác đác, những nóc nhà không phải màu đất sét nung đỏ như ở quê ta, mà là màu xám xịt, màu đen mốc cời, làm cho cái thành phố Toronto trong mơ tưởng của tôi nhìn thật héo úa, cũ kỹ... Bỗng dưng, bao nhiêu hình ảnh, kỷ niệm từ gia đình, bạn bè và căn nhà bao dung của tôi chợt ùa về... Ôi thôi ! Tôi phải sống suốt đời ở đây ư ? Biết bao giờ tôi mới được thấy lại gia đình, quê hương, xứ sở nghèo khổ của tôi ? Mắt tôi nhoè đi, tôi úp mặt giấu vào tay, rồi thổn thức khóc ngon lành chẳng khác chi một em bé bị mất kẹo...

Rồi, như một loài hoa dại phải vươn mình lên để sinh tồn, để chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt, tôi bắt buộc phải tìm hiểu nếp sống nơi đây, hòa đồng với mọi người chung quanh, khắc phục bản thân để làm quen dần với tất cả mọi thứ... Tôi kiên trì vừa học Anh văn, vừa học lái xe hơi khi cái thai đầu lòng của tôi mới ba tháng, để sau này em bé chào đời, tôi và em bé sẽ không phải tê tái đứng đón xe bus giữa bầu trời Đông giá lạnh trừ 20, 30 độ Celsius. Vừa sanh xong, tôi cũng thi lấy bằng lái ngay trong vòng chưa tới một năm. Việc đầu tiên tôi tự thưởng cho mình là tôi tự lái xe đi mua sắm ở Square One, một khu thương xá rất lớn cách nhà 30 phút mà chồng tôi và hầu như đa số các ông chồng rất

ngại đi theo. Tôi đã đi bằng xe bus tới đây vài lần rồi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được lái xe đi một mình.

Trước khi đi, chồng tôi vừa bế con gái chỉ mới hai tháng tuổi của tôi, vừa lo lắng, dặn dò tôi phải nhớ số xe, tên của hãng xe, tên model của xe, và nhất là phải nhớ chỗ mình đậu xe. Trong lớp Anh văn của anh, có một người bạn VN học chung, vừa mới mua được một chiếc xe hơi cũ`, anh ta hí- ha hí- hửng chở cậu con trai mười tuổi đi mua sắm ngay tức khắc. Khi ra về, anh ta không thể nhớ xe của anh ta đậu ở đâu ! Đi vòng vòng kiếm xe, anh ta cũng không nhớ... số xe của mình, không biết luôn cả xe mình... hiệu gì, model năm nào... Thế là hai cha con đành đau khổ ngồi chờ cho mọi người lấy xe về hết, còn chiếc xe nào sót lại trên bãi đậu xe, thì chiếc ấy... là xe của mình !

Tôi hứa với chồng của tôi rằng tôi sẽ tìm một đặc điểm dể nhớ khi đậu xe, và tôi cũng đọc bảng số xe, hiệu xe vanh- vách cho anh nghe để anh yên tâm.

Từ xa, tôi đã thấy bảng hiệu Eaton như nhấp nháy mắt rộn ràng chào đón tôi rồi. Tôi rất thích thương hiệu Eaton. Mỗi lần cần mua sắm, tôi đều ghé cửa hàng này trước khi ghé các tiệm khác. Vì Square One quá lớn (có thể đi cả ngày vẫn chưa xem hết) nên Eaton ở trong nơi này cũng lớn hơn những Eaton ở các khu shopping

khác... Tôi háo hức quẹo xe vào, tìm cho được chỗ đậu gần cửa. Lúc ấy là buổi trưa của ngày trong tuần nên cũng còn nhiều chỗ đậu xe tốt để chọn lựa. Giờ mở cửa shopping ở Canada rất thoải mái, mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối, ngoại trừ thứ bảy và chủ nhật thì đóng cửa sớm hơn (6 giờ chiều) Tôi nhìn thấy cái cột đèn cao, gần cửa ra vào tiệm Eaton, thế là tôi đậu vào ngay chỗ ấy. Vì đất đai rộng lớn, nên chỗ đậu xe cũng... lớn rộng, mênh mông. Hàng ngàn xe cộ các loại, cao thấp, to nhỏ, lớn bé... đủ màu sắc, đậu ngay ngắn, thứ tự. Chỉ nhìn thấy bãi xe hơi thôi là tôi đã vui như ngày Tết rồi !

Sau bao nhiêu giờ lăn xả, miệt mài mua sắm, đến gần 9 giờ tối, mọi người lục đục ra về, tôi cũng khệ nệ xách bao bị lủ khủ theo chân mọi người vui vẻ ra bãi đậu xe. Tôi đi thẳng lại cái cột đèn để lấy xe.

Ô hay ! Sao tôi đi tới, lui, nhìn quanh quất, nhưng không thấy bóng dáng cái xe của tôi đâu cả ! Cái cột đèn đây mà ? Cửa Eaton kia mà ? Tôi lo lắng chạy lại cái cột đèn xa hơn nữa, nhìn kỹ từng chiếc xe, vẫn không thấy xe của tôi đâu... Tôi hớt hơ hớt hải chạy vòng quanh những cái cột đèn gần đấy để tìm, hy vọng mong manh là mình đã nhớ lầm... Nhưng, không thể nào được, rõ ràng tôi đậu đây mà ? ! Cửa vào của Eaton, và cột đèn

đầu tiên... Ôi ! Thôi chết rồi ! Người ta đã ăn cắp xe của tôi rồi chứ còn gì nữa ? !... Khi còn ở VN, tôi đã bị mất bao nhiêu là xe đạp với xe gắn máy. Đi chơi... mất !. Đi học... mất. ! Đi làm... mất ! Mà để trong nhà cũng..... mất ! Bây giờ phải làm sao đây ? Không thể ngờ được cái xứ sở văn minh như thế này mà vẫn có trộm cắp xe hơi (! !)... Rồi làm sao để về nhà đây ? Làm sao giải thích cho đấng ông chồng tôi đây ? Xe mua đã trả hết tiền đâu, chúng tôi mua trả góp mà..... .

Ruột gan tôi rối bời- bời. Tôi lo lắng, suy tính phải làm gì trước tiên. Tôi quyết định đi ngược vào trong thương xá. Tôi để ý tìm những người bảo vệ nơi đây và bạo dạn đến gần một người để báo rằng tôi đã bị «trộm» lấy xe. Ông ta chớp- chớp hàng lông mi dài và cong vút như con gái, với ánh mắt đầy nghi ngờ, hỏi tôi loại xe gì, số xe, màu xe... và ông ta còn nhấn mạnh rằng tôi có nhớ chắc chắn đã đậu ở đâu hay không ? Tôi trả lời một cách cả quyết lại, rằng, thì là :

- Tôi đậu xe ở cửa Eaton, ngay cái cột đèn đầu tiên...

Ông ta cười mỉm, rồi nheo- nheo con mắt màu xanh nước biển, hỏi tiếp :

- Cửa Eaton nào, lầu mấy ? Car parking màu gì ? Khu vực xe đậu chữ Alphabet gì ? Dãy xe số mấy...

Đọc tới đây, chắc các độc giả cũng đoán ra được kết cuộc của câu chuyện : Cuối cùng, tôi đã tìm được chiếc xe hơi yêu quý của tôi sau một chuyến «dạo chơi vòng vòng» với anh chàng bảo vệ Canadian ! Bấy giờ, tôi mới biết là nơi xứ người rộng lớn này, xe hơi đậu ở đâu thì phải nhớ đậu ở lầu nào, khu vực màu gì, dãy xe số mấy... Thí dụ tôi đậu ở bãi xe cột sơn Đỏ, khu vực chữ A, hàng xe số 5 chẳng hạn. Vậy thì chỉ cần nhớ : 5A, Đỏ. Thế thôi ! Sau đó, tôi chỉ dẫn lại cho những người đến định cư sau tôi để họ không bị...» mất xe» thật là tội nghiệp như tôi nữa !

Rồi tôi lại di dân qua Úc sống năm 2005. Vừa đến Úc, việc đầu tiên là tôi lo lấy lại bằng lái xe ngay trong tháng đầu tiên. Tôi chỉ cần đổi ngang bằng lái của Canada qua bằng lái của Úc. Luật này chỉ áp dụng cho cư dân ở Melbourne mà thôi. Luật đổi bằng lái, luật lái xe mỗi tiểu bang khác nhau, mà tiền... phạt cũng khác nhau, nên tôi trước khi đi chơi xa, tôi phải xem xét cẩn thận, không thôi là sẽ nhận nhiều vé phạt của các chàng trai cảnh sát giao thông...

Xứ Úc đất cũng rộng lớn, những thương xá cũng đẹp không thua bên Canada, nhưng bãi đậu xe thì nhỏ hẹp và không được ngăn nắp thứ tự như ở bên Canada. Xe đậu ngoài đường không đúng chỗ quy định là lãnh giấy

phạt bạc trăm, chứ không như bên Canada muốn đậu ở đâu, đậu bao lâu thì đậu...

Trời đang vào Đông, (mùa Đông ở Úc là tháng 6, 7, 8, và Xuân là tháng 9, 10, 11) tôi chọn ngày Thứ năm để đi mua sắm, vì ở Melbourne lúc ấy, các khu mua sắm chỉ được phép mở cửa đến 6 giờ tối, ngoại trừ Thứ năm và Thứ sáu thì mở đến 9 giờ tối.

Sau khi rời nơi làm việc lúc 5 giờ chiều, tôi đến một khu shopping tên là Eastland, cách xa nơi làm việc của tôi chỉ 10 phút lái xe hơi. Tôi sắp xếp trong đầu sẽ mua một ít quần áo. Và sau khi mua quần áo xong, lúc ấy chắc cũng phải 9 giờ tối, là giờ shopping đóng cửa, thì tôi sẽ vào siêu thị (cũng nằm ở trong shopping Eastland này) để mua thực phẩm cho hằng tuần.

Khu mua sắm Eastland này không lớn lắm, các sân đậu xe cũng vắng vẻ. Từ ngoài đường cái, tôi quẹo phải vào trung tâm, rồi tôi lái thẳng xe lên lầu một. Tôi đậu ngay sát bên hông cửa ra vào để không bị lạnh và cho dễ nhớ. Khi tôi chạy xe lên có một tầng lầu là hết lầu, nên tôi không lo lắng nhiều. Tôi ra khỏi xe, nhìn quanh quất để biết mình đậu ở đâu. Đây rồi, cái cột ngay cái xe tôi đậu đây kẻ chữ màu xanh dương «4 P» tuy nho-nhỏ, nhưng cũng rõ ràng lắm. Tôi khóa xe, rồi đảo mắt nhìn chung quanh và thấy các cột bê tông trần trụi gần

đó đều có chữ «4P» sơn màu xanh dương. Tôi ghi nhớ trong đầu của tôi rằng : Xe đậu ở tầng lầu một, chắc là dãy xe số 4, khu P, Xanh Dương và lại ngay cửa ra vào thương xá nữa

Trời khá lạnh, nhưng tôi quyết định không mặc áo lạnh vì xe đậu ngay cửa, mà trong thương xá thì ấm áp lắm...

Vào trong thương xá, tôi vòng vo tam quốc, mua được một số quần áo. Đúng như tôi tính trước, mua xong là 9 giờ tối, các cửa hiệu bắt đầu kéo cửa nghe rét- rét khắp nơi. Tôi cầm những túi quần áo ung dung tìm siêu thị Coles, là siêu thị có ở khắp nơi trên đất Úc này, (bên Canada thì có Fortinos). Chợ Coles không gần cửa vào mà tôi đã vào cho lắm, nhưng tung tăng trong thương xá thì ấm áp, lại được ngắm nghía kỹ đồ đạc trưng bày trong tủ kiếng nên tôi thật là vui. Tôi mua thịt, cá, mua ít rau cải, ít trái cây, ít vật dụng cá nhân... Xong tôi trở về lại cái lối vào mà tôi đã vào từ car park. Vòng vòng trong thương xá độ 10 phút, tôi cũng tìm ra cái cửa mà tôi đã vào lúc ban đầu.

Ô ! Lạ chưa ? Vào thì được, mà bây giờ tôi muốn ra, cửa lại... khoá !!! Tôi ngơ ngác, hỏi một người Úc gần đó. Ông ta bảo tất cả cửa của thương xá đã đóng sau 9 giờ. Mà bây giờ 10 giờ hơn rồi. Chỉ còn một cửa mở là

cửa của... chợ Coles. Và chợ này sẽ đóng lúc 11 giờ !...

Tôi tất tả trở lại khu chợ Coles. Tôi tìm cửa ra không khó gì. Tuy nhiên, ra tới bên ngoài trời, tôi mới thật là hối hận vì đã không mặc áo ấm. Lúc ấy, Úc đã vào Đông, đêm mùa Đông ở Úc không lạnh như Canada, chỉ độ chừng 5, 7 độ C thôi. Nhưng, tôi chỉ mặc vỏn vẹn một áo thun mỏng dài tay của mùa Xuân... Gió như nhân tình, luồn vào trong quần áo, vào tận ống chân mà «mơn trớn» da thịt của tôi.» Nhân tình» bội bạc này cũng rất tàn nhẫn, ném vào mặt tôi cái Đông giá rét. Quần áo tôi phập phồng, phất phới theo từng cơn gió. Người tôi run lập cập, tay chân tôi lạnh buốt... Tôi quyết định... chạy để ấm người lên. Tôi choàng bóp qua cổ, gom các túi đã mua sắm lại cho gọn và... chạy. Vừa chạy, vừa tự an ủi mình : «Không sao, chạy vòng quanh khu này tới khi nào thấy đường lên lầu là mình theo lên, sẽ thấy khu vực Xanh Dương, 4 P...» .

Tôi vòng gần một vòng khuôn viên khu thương xá, chắc cũng phải chạy đến 700 mét mới thấy đường lên lầu. Lúc đi trong shopping thì thấy nó nhỏ xíu, đi chỉ vài giờ là biết hết các tiệm. Mà bây giờ sao lại thấy nó xa và lớn quá, chạy tới, chạy lui mãi cũng vẫn chưa thấy khu vực màu xanh dương đâu ! ? ! Các cột bê tông dưới ánh đèn ban đêm leo lét chỉ có một màu xi măng

trần truồng, trơ trẽn mà thôi... Chân tôi thật mỏi, các ngón chân buốt đau, nhức nhối như sắp rụng ra khỏi bàn chân vì lạnh. Tim tôi đập loạn xạ vì tôi bắt đầu sợ hãi bóng tối trong bãi đậu xe mênh mông chỉ có mình tôi với đầy ắp túi đồ, là mồi ngon cho bọn gian ác Tôi quyết định phải chạy trở về chợ Coles, là nơi còn đông đúc người và ấm áp.

Lại phải chạy ngược về khoảng nửa cây số nữa ! Răng tôi bắt đầu... khua vào nhau như điệu Fox... Những «ít» rau, «ít» thịt, «ít» trái cây... bây giờ sao vướng víu, nặng trĩu. Tôi chỉ muốn vất cả đi cho rãnh cái nợ đời... Chưa bao giờ tôi tủi thân như thế... Tại sao lại đóng cửa cả thế ? Tại sao không mở cửa cho «người ta» đi về bằng những cửa mà «người ta» đã vào ?... Tại sao Úc lại «không chịu» giống Canada thế này ?... Nước mắt của tôi lã chã rơi xuống đất, tôi không buồn chùi quẹt gì cả. Bỗng dưng, tôi chợt nhớ lại cuốn phim, mà khi chị em chúng tôi còn bé, ba tôi hay chiếu cho xem. Vai chánh trong phim đi ăn cướp nhà băng, và xách cái va li đầy ngập tiền chạy lạc vào... nhà xác, rồi bị nhốt ở trong ấy. Ông ta bị lạnh cóng, và ông ta đã dùng tiền cướp ngân hàng để đốt lên thế củi, sưởi ấm người. Tôi tự giận tôi sao không chịu tìm hiểu rõ về cách thức đóng cửa của nơi đây để bây giờ tôi sắp chết chỉ vì lạnh và sợ hãi...

Tôi vừa sụt sùi, vừa lục lọi các túi quần áo mới mua xem tôi có thể mặc được gì cho người ấm thêm chút nào không ? Tôi tròng bộ... pyjama kẻ sọc lên trên cái quần... jean và cái áo thun. Rồi tôi mặc chồng thêm cái áo chemise tôi mua cho... chồng tôi lên trên cái áo pyjama !. Cái cổ áo chemise được tôi dựng đứng lên để cổ của tôi ấm hơn tí xíu... Xong, tôi nhìn quanh quất xem có bảo vệ không. Xuyên qua lớp cửa kiếng của thương xá, tôi loáng thoáng thấy bóng một người bảo vệ bên trong. Tôi chạy lại đập cửa kiếng, ra dấu tôi muốn được giúp. Ông ta bị tật ở chân, cà- nhắc, cà- nhắc, từ- từ mở cửa, và ngạc nhiên nhìn tôi đang nước mắt, nước mũi chảy ròng- ròng, quần áo ăn mặc thật là dị hợm, các bảng tag giá tiền vẫn còn dính tòn ten, lăn tăn bay phất phơ theo từng trận gió lớn nhỏ... Tôi hỏi ông ta chỉ dẫn giùm tôi bãi đậu xe màu Xanh Dương ở đâu ? Ông ta ngơ ngác nói rằng... không có bãi đậu xe Xanh Dương nào ở đây cả ! Mà chỉ có những bãi đậu xe... Đông, Tây, Nam, Bắc thôi. Tôi cải «băng- xi- lô» rằng, phải có bãi đậu xe này vì tôi chính mắt thấy chữ «4P Area» được sơn màu xanh dương ở ngay cái cột bê tông mà xe hơi của tôi đậu... Ông ta suy nghĩ vài giây và cười thật thân thiện với tôi, rồi nói :

- Không có bãi đậu màu xanh dương, nhưng có chữ 4P, được sơn màu xanh dương ở nhiều nơi trong những bãi đậu xe nơi này

Ông giải thích :

- 4 P có nghĩa là được phép... đậu 4 giờ ! (P viết tắt từ chữ Parking có nghĩa là đậu). Và chữ «4P» này được sơn..... xanh dương ! Cũng có những chỗ chỉ cho phép đậu 2 giờ thì sẽ thấy «2P», cũng sơn... xanh dương !

Tôi dở khóc, dở cười, và nhờ ông ta chỉ dẫn tôi đến nơi «4P Xanh Dương» ở lầu một nào đó. Một người chân đi cà nhắc, một người tay mang bao bị lủ khủ đi tìm xe. Trời vừa gió, vừa lạnh rét buốt. Cánh tay tôi mỏi rã rời, những ngón tay tôi sưng đỏ, đau nhức vi đồ chợ nặng quá. Tôi không dám nhờ ông ta xách hộ vì ông ta tàn tật. Ông ta cùng tôi đi vòng trở lại. Đến một car park «4P Xanh Dương» lầu một, vẫn không thấy xe tôi đâu ! Ông ta hỏi số xe, màu xe, loại xe gì ?. Tôi cho ông ta biết và cho biết thêm tên các tiệm mà tôi thấy khi vừa vào cửa. Ông ta dùng Walkie- Talkie gọi thêm mấy người bảo vệ khác nữa, chia nhau ra tìm. Trong thời gian chờ đợi kết quả, ông bảo vệ muốn dẫn tôi đến cái cửa kính ra vào khu mua bán, rồi ông chỉ cho tôi thấy chữ «West Parking» sơn trên cửa ra vào mà khi tôi bước vào, tôi đã không để ý tới vì tôi ỷ y rằng tôi đã biết chỗ

tôi đậu xe là...» 4P Xanh Dương» rồi..... Những người bảo vệ kia chạy rầm rầm, lên, xuống những thang lầu bằng sắt, và báo đã tìm thấy được xe của tôi rồi... À, cái lầu mà chúng tôi đang đứng là lầu một của chợ Coles dẫn đến, mà lầu một từ ngoài «đường cái quan» dẫn vào thì lại nằm trên một tầng nữa ! Tầng một này sẽ không thấy được tầng một kia, và ngược lại. Kiến trúc tựa như chợ Đà Lạt. Chúng tôi phải dùng thang bộ để đi lên thêm một lầu nữa, và cuối cùng tôi nhìn thấy chiếc xe hơi của tôi nằm lạc lõng, bơ vơ, lạnh lẽo, trơ trọi một mình giữa bãi đậu xe tối đen, hoang vắng. Tôi... thù hằn nhìn lại những cây cột bê tông trần trụi với các chữ số 4P sơn xanh dương này, lúc ấy, tôi mới biết là hầu như ở Úc, các chỗ đậu xe chỉ cho phép đậu tối đa bốn giờ thôi. Còn bên Canada thì đa số được đậu cả ngày, nên sẽ khó mà thấy cái chữ «4P» hay «2P» màu... chi- chi ở bên ấy...

Sau một thời gian khá lâu năm không đi mua sắm ở thương xá Eastland nữa (vì tôi... hờn giận nó !); một hôm, tôi trở lại đấy với Thu, đứa cháu gái vừa ở Việt Nam qua Úc để du học, tôi thích thú vô cùng khi nhìn thấy đúng cái sân tôi đậu xe ngày xưa, với các cột bê tông trần trụi, lạnh lẽo, bây giờ lại là những cột bê- tông được sơn màu xám đen, vẫn dửng dưng, ơ thờ nhìn thế nhân qua lại hàng nghìn lần một ngày. Những chữ số «4

P «vẫn còn đầy dẫy khắp trên các cột bê tông, vẫn sơn... xanh dương, nho nhỏ, khiêm nhường, khép nép như e thẹn vì đã gây ra nhiều chuyện rắc rối, muộn phiền ! !...

Trước khi vào trong thương xá, tôi bảo Thu đứng đợi một chút. Tôi chạy xuống cái thang bộ và ngắm nghía cái lầu dưới mà tôi đã quanh quẩn lạc đi lạc lại mùa Đông năm nào khi mới đến Úc. Tôi tự hỏi, không biết có ai bị lạc vì cái chữ số «4P» sơn xanh dương giống như tôi ngày nào không ? Mỗi một đất nước có những luật lệ, những quy chế, địa hình, hoàn cảnh sống khác nhau. Tôi đã quá ỷ lại, không tìm hiểu cẩn thận nên mới có một bài học khó quên này.

Trở lên chỗ con bé đang đợi, tôi bâng quơ nói với Thu :

- Con nhớ giùm cô mình đậu xe ở đâu nhá.

Thu ở Việt Nam học rất giỏi, nhung cháu lớn lên trong một gia đình không được khá giả, lại ở vùng cao nguyên hẻo lánh nên tôi đoán cháu sẽ không có kiến thức nhiều về chuyện đậu xe hơi ở xứ người rộng lớn này. Tôi chỉ muốn thử trí thông minh và sự tinh tế của cháu mà thôi.

Con bé vừa đi, vừa ngoảnh đầu lại nhìn, vừa nói :

- Khi ra khỏi xe, con thấy cái chữ...» 4 P Area» sơn màu xanh dương ngay cột xe của mình đậu đó cô...

Tôi chợt... hí hửng vui !... A ha ! Con bé rồi cũng sẽ bị lạc như tôi ngày nào đây à nha... Tôi chuẩn bị một bài «diễn văn» về cái chữ số «4P» Xanh Dương kia, thì con bé lại nói tiếp :

- Thưa cô, có phải chỉ cần nhớ như thế thôi hay phải nhớ thêm gì nữa ? Có phải «4P» là hàng xe chổ của mình đậu không cô ? Các cây cột bê- tông ở đây hình như đều sơn cùng một màu xám cả cô ạ. Con mới đến nên con không biết gì cả, cô chỉ cho con biết cô nha. Con thấy gì cũng lạ quá, hay quá cô ạ...

Rồi nó mở cái cửa kính của khu shopping, lễ phép giữ cái cửa mở rộng ra chờ tôi bước vào, và chợt reo lên :

- Gần ngay cái cửa này có ghi rõ đây cô : Sân đậu xe «D, WEST ONE»

A ! Tôi chợt nhớ ra ngay, đây là cái cửa kính ngày xưa mà ông bảo vệ đã kéo tôi lại nhìn hàng chữ «West Parking» đây mà. Nhưng, hôm nay thì nó được dời ra phía bên ngoài của cái cửa, và cũng khá rõ ràng để nhớ «địa chỉ» của mình đậu xe đây : Cửa D. Sân đậu xe

hướng WEST của lầu MỘT... Tôi nhủ thầm, con cháu gái của mình khá tinh ý và thông minh đấy chứ...

Tôi quen với lối đi nhanh nhẹn của người dân ở đây, nhưng con bé thì vẫn đi từng bước e ấp, chậm rãi, khoan thai của người thiếu nữ Việt Nam thâm trầm, cổ kính. Nhìn cháu, tôi bồi hồi thấy thấp thoáng hình ảnh của tôi ba mươi năm trước...

Tôi đi chậm dần rồi đứng hẳn lại để chờ Thu. Cháu tôi thật tinh ý, bẽn lẽn và ngượng ngập nói :

- Ồ ! Con xin lỗi cô nhé... Con cứ để cô chờ con mãi...

... Không sao đâu cháu ạ. Cô cũng muốn cháu bước những bước chân chậm rãi mà chắc chắn này. Hãy bước như thể cháu đang hôn lên mảnh đất này bằng đôi chân của mình. Con đường để đi đến tương lai như con thuyền trôi trên dòng nước, khi đục, khi trong. Cháu có thể là chiếc thuyền bị mắc cạn ở dòng nước, là nạn nhân của sự thành công. Nhưng, cháu sẽ không bao giờ là nạn nhân của hạnh phúc cả đâu, cháu yêu ạ...

Kim Chi

Đi Khám Sức Khỏe Tổng Quát

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với nhiều bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ. Nhiều bài viết và hình ảnh của ông hiện được phổ biến trên mạng internet, một số vừa thành sách «Xin Em Tấm Hình». Có thể coi thêm nhiều hình ảnh và các bài viết của tác giả trên http : //saigono- cean. com/ trang NTN.

Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức, uể oải, chán nản, vì tôi phải đi bác sĩ để khám sức khỏe tổng quát. Nếu không vì ý nghĩ hà tiện là đã đóng tiền bảo hiểm y tế thì tại sao mình phí của giời không đi nhà thương xem xét, tôi đã ở nhà chẳng muốn ai khám nghiệm tử thi của mình làm cái quái gì.

Ở Hoa Kỳ, một người đi làm cho hãng xưởng đóng tiền bảo hiểm y tế ít hơn người làm tự mình là chủ, hay mình làm chủ có nhân viên. Lý do là công- ty phụ giúp đóng góp một phần lệ phí bảo hiểm. Trong trường hợp vợ chồng tôi, hàng năm tiền đóng bảo hiểm y tế cho cả gia đình, vợ tôi trả vào khoảng $3800 dollars. Khi đi bác sĩ thì chỉ trả một số tiền deductible ấn định sẵn là

$20 dollars. Phí tổn bác sĩ có đắt đến đâu thì mình cũng chỉ trả một lần duy nhất $20 dollars vì hãng bảo hiểm sẽ trả hết phần còn lại. Thuốc men tính riêng, nhưng cũng giống như đi bác sĩ, mình chỉ trả một lần duy nhất tiền deductible là $20 dollars.

Nói cho đơn giản thì bảo hiểm có hai loại : một là chọn một chương trình bảo hiểm với nhà thương và các bác sĩ đã ấn định sẵn, hai là mình tự hỷ chọn bác sĩ tùy theo ý mình. Loại thứ nhất tiền đóng bảo hiểm rẻ hơn, nhưng loại thứ hai thì tự do cho mình hơn, muốn đi bác sĩ nào cũng được, kể cả đi ông bác sĩ Việt Nam vô liêm sỉ tôi thấy quảng cáo trong báo Việt Nam ở Orange County : «Ưu tiên cho người trả tiền mặt» !

Thời còn trai trẻ khi mới lập gia đình thì đóng bảo hiểm y tế có lợi : vợ chồng táy máy nửa đêm về sáng nên mang thai Nguyễn Văn Giờ Tý và Trần Thị Canh Ba. Vợ do đó phải đi bác sĩ tối ngày lo chuyện sinh đẻ. Tiền đóng bảo hiểm trả rất đáng vì số tiền trả nhà thương, bác sĩ, nếu mình không có bảo hiểm, gấp mấy chục lần tiền đóng bảo hiểm. Bây giờ con đã khôn lớn, vợ nhụy đã tàn, vợ chồng có năm không bị bệnh tật nên không cần phải đi bác sĩ, do đó tiền đóng bảo hiểm uổng vì ít dùng.

Vì lý do hà tiện đóng tiền mà không dùng nên mỗi năm tôi cố gắng đi bác sĩ khám nghiệm tổng quát một lần. Ba năm trước tôi còn đi làm thì vợ chồng tôi dùng bảo hiểm của tôi, nhà thương Kaiser Permanante. Kaiser Permanante là một hệ thống nhà thương ở miền Nam California có rất nhiều nhà thương to lớn hiện đại khắp nơi, ngay cả ở Simi Valley nơi tôi ở. Không cần biết bệnh nhân bệnh gì, từ trúng gió đến tiếng sét ái tình, tất cả đều được do nhà thương gần nhà chữa trị, trừ khi nguy cập lắm nhà thương địa phương không đủ máy móc chữa trị như bệnh ghiền Facebook, bệnh cần cập nhật hóa iPhone mới nhất... , thì bệnh nhân mới phải lái xe đi xa hơn một tí.

Vì tôi đã về hưu, chúng tôi dùng bảo hiểm y tế của vợ tôi. Vợ tôi làm cho Ventura County (sát bên Los Angeles County), một cơ quan chính phủ nên bảo hiểm y tế cũng dùng nhà thương của chính phủ. Trong tổng số tất cả nhà thương cộng đồng ở Mỹ, 58% là do các cơ sở bất vụ lợi làm chủ, 21% là do tư nhân làm chủ, và 21% là do chính phủ làm chủ. Tuy là số tiền Hoa Kỳ hàng năm tiêu về y tế cho mỗi công dân của mình nhiều nhất thế giới, $8608 dollars (thống kê 2011), nhà thương nào của chính phủ cũng đều mất thì giờ, chậm chạp, lỗi thời, hời hợt, giấy tờ phiền phức, không hiệu quả và nhanh chóng như của tư nhân.

Mặc dù là nhà thương của chính phủ, hai năm trước đi khám tổng quát tôi thấy không có gì than phiền ngoài cơ sở cổ lỗ sỉ vì sức khỏe của tôi bình thường, không cần đi nhà thương cứu cấp. Năm nay tuy là sức khỏe Hercules của tôi đã bắt đầu giảm thiểu, áp suất máu của tôi là 130/87 thay vì ngày xưa dưới 120/80, độ cholesterol xấu của tôi là 218 thay vì 190, nhưng số lượng đường trong máu của tôi vẫn còn hoàn hảo, và số máu dê đã hoàn toàn biến mất. Tuy nhiên, trong bản tường trình kết quả gửi về nhà, ông bác sĩ viết một câu : «Nước tiểu của anh có máu, tuy rằng rất ít. Anh cần gặp một urologist*. Xin gọi số điện thoại này để lấy hẹn gặp bác sĩ tiết niệu*.

Máu trong nước tiểu là một triệu chứng có sạn trong thận. Người bác sĩ tổng quát của tôi do đó gửi tôi đến bác sĩ chuyên môn tiết niệu để xem xét. Đây là bước đầu của một chu trình phiền phức oái oăm của hệ thống y tế của chính phủ mà tôi khám phá. Nếu tôi có bảo hiểm y tế với nhà thương tư Kaiser Permanente cũ thì việc khám nghiệm này sẽ xong trong tích tắc : họ sẽ gửi tôi đến nhà thương lớn có bác sĩ chuyên môn tiết niệu khám. Cao lắm vài ngày là xong. Đằng này, với hệ thống nhà thương chính phủ của Ventura County, thời gian từ lúc bắt đầu đến chấm dứt định bệnh máu trong sạn của tôi bằng với thời gian Thẩm Thúy Hằng từ một

thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp đổi sang thành một bà già 80.

Người bác sĩ tổng quát ở cách nhà tôi 10 phút lái xe, trong khi người bác sĩ tiết niệu ở nhà thương chính của Ventura County, thành phố Ventura, cách nhà tôi 45 phút lái xe. Tôi gọi số điện thoại này thì người phụ nữ bên kia đầu dây nói đã nhận hồ sơ của tôi do clinic bên bác sĩ tổng quát gửi, nhưng không thấy cái CT scan (CT scan, hat CAT scan, là hình chụp X- Ray cơ thể theo chiều ngang, «cắt» ra cả nghìn mảnh). Cô ta cần cái CT scan để tùy theo tình trạng của tôi nguy cập thế nào mà bác sĩ cho hẹn sớm hay muộn vì ông ta có quá nhiều bệnh nhân, sổ hẹn hơn cả tháng !

Tôi nói tôi không biết gì về CT scan, nên gác máy, gọi lại văn phòng bác sĩ tổng quát hỏi. Cô nhân viên ở đây nói : «Tôi không biết là bác sĩ tiết niệu bên ấy cần, để tôi lấy hẹn cho anh đi chụp CT Scan», và rồi cô ta cho tôi cái hẹn tuần tới đến một nhà thương công cách xa nhà tôi 35 phút lái xe, nơi có máy CT Scan.

Tuần sau tôi lái xe đến nơi hẹn chụp. Tuần sau nữa văn phòng bác sĩ tổng quát nói với tôi đã nhận CT Scan của tôi, đã gửi cho bác sĩ tiết niệu và nói tôi gọi lại để lấy hẹn.

Ngày hôm sau khi tôi gọi lấy hẹn thì nhà thương có bác sĩ tiết niệu nói là bác sĩ chưa xem CT Scan của tôi, chừng nào xong họ sẽ gọi.

Hai ngày sau, họ gọi tôi, nói là bác sĩ đã xem, trường hợp của tôi chẳng có gì nguy hiểm nên tôi không cần ưu tiên gặp bác sĩ ngay. Họ cho tôi một cái hẹn... sáu tuần sau đó.

Sau sáu tuần vật vã, sáu tuần lo lắng, sáu tuần thức trắng đêm khuya viết lại nhật ký của hai đứa mình không biết tại sao tôi có máu trong nước tiểu : sạn trong thận? thận suy ? ung thư tuyến tiền liệt (prostate cancer) ? ung thư bàng quang (bladder cancer) ?, tôi lái xe 45 phút đến nhà thương Ventura County Medical Center gặp bác sĩ.

Trước khi gặp ông ta, cô y tá bắt tôi vào restroom để lấy một thùng phi nước tiểu. Ở Mỹ khi vào văn phòng bác sĩ, việc đầu tiên là họ lấy máu, lấy nước tiểu của mình để tìm hiểu. Thành ra nếu anh nào có vấn đề, có máu dê trong người thì nên khai thật, đừng nói láo làm gì vì sau khi thử nghiệm máu và nước tiểu, họ biết hết lý lịch, gia cảnh của mình một vợ mấy bồ.

Anh bác sĩ urologist khá trẻ, nói với tôi là sau khi xem đến ba kết quả khác nhau : khám nghiệm từ bác sĩ tổng quát của tôi, CT scan, và mẫu nước tiểu của tôi hôm nay, anh ta không thấy dấu vết máu. Nhưng để cho chắc ăn hơn, anh ta có hai giải quyết tùy tôi lựa chọn, nhưng anh ta khuyến khích tôi chọn giải pháp thứ hai :

- Một là anh ta sẽ dùng camera soi vào con đường độc đạo của tôi, đẩy vào 2200 cây số từ Móng cái đến Hải Phòng để xem có máu trong bộ phận bài tiết của tôi hay không. Giải quyết này có lợi là tôi sẽ biết kết quả ngay ngày hôm nay, nhưng bất lợi là thọc cái camera vào thì tôi sẽ cảm thấy khó chịu (uncomfortable).

- Hai là tôi thử máu ba lần nữa vào ba ngày khác nhau để xem có máu trong nước tiểu hay không.

Giải quyết thứ nhất, tôi đoán anh bác sĩ dùng chữ «khó chịu» (uncomfortable) nhưng không dùng chữ «đau đớn» vì tôi nghĩ là anh ta sợ xúc phạm chê bai là tôi nhát gan. Thọc cái camera vào nơi không ánh sáng đường đi không đến của tôi thì chắc chắn tôi sẽ nước mắt tuôn rơi như thác Niagara Falls nên tôi nhanh nhẩu đồng ý với lời đề nghị thứ hai. Vì nhà tôi quá xa nhà thương, anh ta chọn một clinic gần nhà tôi, cô y tá đưa cho tôi ba tờ giấy để tôi đến đây ba lần trong ba ngày khác nhau để lấy nước tiểu, lấy xong họ sẽ gửi kết quả

đến đây. Cô ta cũng cho tôi một cái hẹn sẵn hơn một tháng sau trở lại xem kết quả.

Tôi làm theo như lời dặn trong vòng hai tuần. Đúng hẹn một tháng sau tôi trở lại nhà thương để xem kết quả ra sao.

Đợi không lâu thì đến lượt tôi gặp anh bác sĩ tiết niệu. Anh ta nói rất may tôi đã đồng ý không dùng camera soi xét, vì cả ba test nước tiểu của tôi không có máu. Tôi không có sạn trong thận, sức khỏe tôi hoàn hảo như anh Vọi, cứ yên tâm hát bài ca chiến thắng trở về trên con đường làng tươi mát. Tôi hỏi anh ta tôi lái xe đi về mất 90 phút đường dài thăm thẳm, đến đây chỉ để nghe anh ta nói với tôi là kết quả không có máu trong nước tiểu ? Tại sao anh ta không gửi email, gửi thư, hay điện thoại cho tôi biết thì có phải là được việc nhà nước hơn không, vì tôi khỏi phải lái xe ? Anh ta xin lỗi tôi rối rít, nghĩ rằng phần đông bệnh nhân cần gặp và nghe kết quả từ miệng bác sĩ.

Chỉ vì đi khám sức khỏe tổng quát, bị tình nghi có máu trong nước tiểu mà tôi lái xe đến nhà thương bốn nơi khác nhau gần chục lần đường dài miệt mài, mất ba tháng rưỡi trời để biết kết quả là sức khỏe tôi không có gì thê thảm. Hệ thống bảo đảm y tế của Ventura County chẳng những lỗi thời cổ lỗ sĩ, mà còn lạc hậu, rườm rà,

mất thời gian của bệnh nhân.

Sau này nếu cần phải mua thuốc Viagra, dùng bảo hiểm y tế của Ventura County của vợ tôi đến bác sĩ xin toa mua thuốc mà tôi phải lái xe đi tới đi lui dăm lần bảy lượt mất hơn ba tháng mới có toa bác sĩ để mua thuốc thì nhất định tôi sẽ hát với vợ tôi :

«Đừng chờ anh nữa em ơi, Viagra rất lâu chờ, không mong có bây giờ.»

«Đừng chờ anh, Đừng chờ anh ưưưưưưưưưưữữữaaaaaaa em ơi..... .» ,

Rồi tôi sẽ ra cầu Bình Lợi gieo mình tự tử.

Nguyễn Tài Ngọc

http : //saigonocean. com/index. php/en/

Tài liệu tham khảo :

https : //en. wikipedia. org/wiki/Health_care_in_the_United_States

(* urologist là bác sĩ tiết niệu. Tôi không biết tiếng Việt của chữ «urologist» là gì nên tra tự điển.» Niệu» tiếng Hán là tiểu tiện.» Bác sĩ tiết niệu» là người chuyên môn lo về bài tiết và đào thải nước tiểu.)

Một Ngày Chớm Thu

Mộng Thường

Tác giả là cư dân Toronto- Canada từ 1979, nhưng Bà có những người con làm việc tại Hoa Kỳ, trong số này có «cậu út» làm việc tại trụ sở World Trade Center, New York. Khi nước Mỹ bị khủng bố tấn công ngày 9-11- 2001, bà viết bài này và lần đầu gửi Viết Về Nước Mỹ «Để tưởng nhớ ngày này năm ấy...»

Mỗi buổi sáng thường lệ, khi đến sở, tôi thường pha một ly café nóng để vừa nhâm nhi vừa làm việc. Dân đi làm như tôi thì buổi sáng thứ Ba dù sao cũng vẫn đỡ hơn là buổi sáng thứ Hai. Vì thế sáng thứ Ba hôm đó, tôi cũng không mấy bận bịu cho lắm. Đang ngồi nói chuyện tầm phào với hai người bạn cùng phòng, thì một người bạn ở dept. khác hớt hải chạy sang bảo với chúng tôi :

- Các bạn có biết gì không ? Có một máy bay vừa chúi đầu đụng phải toà building cao nhất ở thành phố New York.

Tôi vọt miệng hỏi ngay :

- Hồi nào vậy ? Sao bạn biết ?

Cô ta vừa trả lời vừa chỉ tay vào chiếc radio để trên bàn :

- Tôi vừa nghe tin tức trong radio.

Tôi nghiêng người về phía bàn của mình để với tay mở radio, nhưng một trong ba người bạn kia đã kéo chúng tôi đi ra phòng lunch để mở TV xem coi sự tình như thế nào.

Qua TV chúng tôi được biết đây không phải là tai nạn máy bay mà là một sự khủng bố của nhóm không tặc vào tòa building World Trade Center. Đến lúc này chân tay tôi run lẩy bẩy, khi nghĩ ngay đến đứa con út của tôi, Mike, hiện đang làm việc ở khu vực này. Có điều là tôi không biết đích xác Mike làm ở toà building nào. Tôi chỉ biết Mike đang làm việc cho một công ty tài chính ở Wall Street mà thôi.

Tôi đứng bất động, mồm há hốc, mắt cứ dán sát vào màn ảnh TV. Thấy cả một bầu trời lửa cháy, khói đen ngất trời, thấy những người ở trên đường đang tháo chạy. Không biết bao nhiêu là xe chữa cháy và cứu thương ào ạt đổ về để cứu giúp những người bị nan. Và đến lúc này thì... Kìa ! Lại có thêm một cái máy bay khác đâm vào tòa building thứ 2. Đầu óc tôi chao đảo. Tôi níu áo, lắp bắp hỏi người bạn làm cùng phòng :

- Bà có biết trong 2 toà building đó có văn phòng làm việc của công ty tài chánh nào không ?

- Làm sao tôi biết được. Trong đó đông người làm lắm, có cả trăm công ty đủ mọi dịch vụ...

Trả lời tôi nhưng mắt bà ấy vẫn không rời nhìn lên màn ảnh truyền hình. Đến lúc ấy họ mới chợt nhớ ra tôi cũng có đứa con đang làm việc ở bên đó. Họ xúm xít quanh tôi để bàn tán, để hỏi han. Trên khuôn mặt của họ, ai cũng lộ rõ vẻ kinh hoàng và lo lắng.

Tôi không dám nhìn TV nữa mà cuống quýt chạy ngay về phòng làm việc của mình để gọi phone cho con tôi. Chuông reo nhưng không có ai trả lời, chỉ có voicemail bảo tôi để lại lời nhắn mà thôi. Lòng tôi nóng như lửa đốt, tôi ngồi bất động trên ghế mà không biết mình phải làm gì.

Tôi không thể phone nhà tôi được, bởi sáng nay anh ấy có cuộc họp ở head office, dĩ nhiên là tôi cũng không thể liên lạc bằng cell phone với anh được nữa rồi. Vậy thì tôi phải làm sao bây giờ ? Tôi cứ tự hỏi như vậy mà không biết mình phải làm gì đây. Tôi cứ ôm cái điện thoại mà quay số của con, mặc dù số phone không ai trả lời cả. Sốt ruột quá, tôi phone đến sở cho đứa con lớn và các em tôi, dặn họ là phải thay phiên nhau phone làm

sao mà liên lạc được với Mike để tôi biết được tin của nó càng sớm càng tốt.

Đầu óc tôi đang bấn loạn, thì chuông điện thoại ở bàn tôi reo vang. Tôi nhấc vội phone lên, có tiếng gọi :.

- Mẹ, con đây.

Tôi mừng rú lên vì nhận ra được giọng nói của con.

- Ồ ! Bé ! (tôi vẫn quen gọi Mike như vậy)

- Không, con là Tú !

Thì ra đó là đứa con thứ hai của tôi, đang làm việc ở Los Angeles. Giọng của anh em chúng nó giống nhau quá, bình thường khi nói chuyện trong phone tôi và mọi người đều lầm, huống chi là trong lúc này, lòng tôi chỉ nghĩ đến đứa con út mà thôi.

- Mẹ có tin tức gì của Bé chưa ?

Giọng tôi nghẹn ngào có pha nước mắt :

- Chưa, mẹ đã gọi điện thoại nhiều lần cho Bé rồi, nhưng không có ai ở đó cả. Mẹ lo quá, không biết Bé ra sao ?

- Con đang ngủ thì dì Loan phone bảo con là mở ngay

TV ra xem ở thành phố New York đang bị khủng bố, và Mẹ đang lo không biết Bé thế nào.

- Thế con có biết đích xác là Bé làm việc ở building nào không ? Có phải hai cái building bị nạn không ?

Tôi hấp tấp hỏi một hồi như vậy không để thời gian cho Tú trả lời :

- Mẹ ! Mẹ từ từ, đừng hốt hoảng quá. Bé không có làm ở hai tòa building đó. Bé làm ở building Stock Exchange, nhưng con nghe nói cũng gần đó, bởi vì cùng chung một khu vực.

Tôi nghe đến đây cũng đủ thấy đầy lo lắng rồi, bởi vì cùng một khu vực như vậy mà bây giờ lửa cháy ngất trời, mọi người đang hốt hoảng tìm đường tháo chạy tứ tung như vậy thì không biết số phận con Út tôi ra sao.

Sau khi nói lời phủ dụ an ủi tôi là đừng có lo, để chờ thêm tí nữa xem coi có liên lạc được với Bé không thì Tú sẽ cho tôi biết ngay, và Tú cúp phone.

Vừa mới gác phone với Tú xong, lại đến lượt đứa con trai lớn của tôi, Vũ, dáng chừng từ nãy giờ Vũ đã cố gắng phone cho tôi mà số bị bận. Giọng Vũ đầy vẻ khẩn trương và nghiêm trọng :

- Mẹ, Mẹ phone bảo ngay hai đứa em con dọn về Toronto đi, không nên làm việc bên đó nữa. Bây giờ ở Mỹ không có an toàn đâu. Loạn to rồi chẳng riêng gì ở NY mà còn ở vài nơi khác cũng đang bị khủng bố nữa đó.

Tôi đang là sợ hãi mà đứa con lớn lại còn chêm thêm vào, làm tôi cuống quýt chẳng biết đâu mà lần. Để lấy lại bình tĩnh, tôi trở lại với tư thế cũ là ngồi bất động trên ghế để chỉ biết niệm Phật mà thôi. Tôi có thói quen mỗi khi có sự gì không ổn trong tâm, tôi hay niệm Phật. Trong khi mọi người vẫn còn ở phòng lunch để theo dõi TV, kể cả những người làm trong plant, hôm nay cũng được ông Boss tôi cho phép họ vào ngồi xem những diễn tiến hãi hùng đang phơi bày trên màn ảnh TV. Không ai có thể ngờ được đó là cảnh thực. Họ ngồi xem mà cứ tưởng như đang xem một phim xi nê đầy gay cấn.

Sáng nay kể như tôi chưa làm một tý gì cho công việc của sở cả. Vì mới bắt đầu giờ làm việc thì đã xảy ra cớ sự này rồi...

Chuông điện thoại của tôi reo không biết là bao nhiêu lần, do những anh chị em tôi và một vài người bạn biết tôi có con đang làm việc bên đó. Chỉ có khi nào tôi dùng phone thì mới không nghe thấy tiếng điện thoại reo mà thôi. Lại điện thoại reo nữa, mỗi lần reo là mỗi

lần tôi chộp vội lấy ngay.

Lần này một giọng lạ của đàn ông ở đầu dây bên kia dùng ngôn ngữ bản xứ để hỏi tôi :

- Thưa có phải bà Lê không ạ ?

Tôi khựng lại một giây, giọng lạc đi, và lắp bắp :

- Vâng... vâng ! Tôi là Lê đây. Có chuyện gì không ạ?

Tôi hầu như nín thở, chân tay tôi bỗng dưng lạnh ngắt để chờ người gọi đến cho tôi biết một tin gì đó :

- Tôi là Danny đây, đang ở sở làm. Mike vừa mới phone tôi, nhờ phone cho bà nói rằng Mike nó bình an. Nó sẽ liên lạc với bà sau...

Danny nói một hồi liên tu như vậy, như thể nó sợ nếu nó chậm chạp quá, tôi sẽ đứng tim vì không hiểu chuyện gì đang xảy ra...

Tôi đã oà lên khóc. Cô bạn người bản xứ làm cùng phòng với tôi đã ở bên cạnh tôi từ lúc nào mà tôi cũng không hay. Có thể từ lúc cô ta nghe được những lời tôi đối đáp với Danny. Cô ấy đã ôm lấy vai tôi dịu dàng :

- Được rồi, Judy. Hãy bình tĩnh lại.

Tôi đã nói trong tiếng khóc vì sung sướng,

- Carol ! Con tôi nó bình an.

Carol đã xiết chặt vòng tay của cô ta trên vai tôi để tỏ sự chúc mừng. Tôi cứ để nước mắt tuôn rơi như vậy. Bởi vì trong giờ phút này đây, không có gì cho tôi sự vui mừng bằng những lời mà tôi vừa nghe được từ Danny. Tôi thầm cảm ơn Trời Phật đã cảm được những lời cầu xin của tôi mà ban cho tôi cái tin vui này.

Khi đã lấy lại được bình tĩnh, tôi mới nhớ ra Danny là đứa bạn thân nhất của thằng Út từ hồi tiểu học. Chúng thân với nhau như tình anh em kết nghĩa.

Tôi tự hỏi :

«Sao Danny lại biết số phone ở office của mình, chỉ vì vậy mà lúc nãy tôi đã không nhận ra giọng nói của nó.»

Carol đã cho những người đồng sự của tôi biết là tôi đã được tin con tôi bình an rồi. Họ đến chúc mừng tôi, trong khi tôi còn đang mải lo phone đến cho hai đứa con lớn của tôi, và các anh chị em tôi để báo tin cho họ biết để họ yên tâm. Tôi cũng phone đến sở của nhà tôi, nói với cô thư ký rằng nếu nhà tôi có phone về sở hoặc ở sở có liên lạc được với anh ấy thì cho anh ấy biết là

thằng Út của chúng tôi bình an, để anh ấy bớt lo lắng...

Không đầy nửa tiếng sau tôi nhận được điện thoại của nhà tôi. Cũng như tôi, anh đã được yên tâm khi biết về tin tức của nó, và hẹn rằng sau khi họp xong anh sẽ cho biết.

Trong khi đó, trên TV lửa vẫn còn đang cháy ngút trời, và tới đây lại có tin là 2 toà building đó đã bị sập, đã chôn vùi biết bao nhiêu người chữa cháy và những người còn kẹt lại trong 2 tòa buildings đó nữa...

Tin bình an của con tôi vừa mới nhận được không lâu, thì lại tiếp đến tin tức này. Tin này đến với tôi lại

làm tôi lo lắng trở lại. Tôi không hiểu con tôi đã thoát hẳn ra khỏi khu vực lâm nạn đó được chưa ? Bởi vì bây giờ mọi người ở khu đó chắc là hoang mang lắm, chẳng biết đằng nào mà chạy nữa cũng nên.

Tôi úp mặt vào lòng hai bàn tay để nhất tâm niệm Phật. Bây giờ tôi chỉ còn niềm tin nơi Đức Phật cứu khổ cứu nạn chúng sinh mà thôi. Thực tâm mà nói, lúc nãy khi được tin con tôi bình an mà tôi đã bật khóc, một phần cũng vì sung sướng được nhẹ gánh âu lo. Một phần tôi cũng thương cho những thân nhân của người bị nạn khi họ nhận được tin buồn đó. Ôi ! Đời quả là bể

khổ. Bể khổ này đã do chính con người tạo ra để hãm hại lẫn nhau.

Bữa cơm trưa hôm nay hầu như chẳng ai ăn được. Bởi ai cũng đều dán mắt lên màn ảnh TV, và sự kinh hoàng đã làm cho mọi người không thấy đói, huống chi là tôi, mang trong lòng sự lo âu như thế thử hỏi làm sao tôi nuốt cơm vào bụng được.

Sự đăm chiêu và lo lắng đã hằn lên nét mặt. Trong khi chung quanh tôi, những người bạn cùng sở vẫn còn bàn tán mãi về 2 máy bay và những người bị nạn ở trong hai toà building này.

Cứ một lát lại có tin nóng sốt đưa ra số người bị thiệt mạng và mất tích lên đến bao nhiêu. Tôi không còn lòng dạ nào để góp chuyện với người ta. Điều tôi đang lo lắng là không biết con tôi bây giờ như thế nào.

Kể từ giây phút nhận được điện thoại của Danny, bỗng dưng tôi thấy trong lòng tủi thân khi nghĩ đến thằng con. Tại sao Danny lại nhận được tin nó trước tôi. Vẫn biết tụi nhỏ ở ngoại quốc này chúng nó coi bạn một đôi khi còn hơn là những người thân của chúng nó. Nhưng trong hoàn cảnh này chính ra tôi hoặc bố nó phải là người nó liên lạc trước nhất chứ. Tôi có thể tha thứ cho nó nếu nó không liên lạc được với nhà tôi, bởi

vì hôm nay nhà tôi không có ở sở. Nhưng còn tôi thì sao ? Cứ nghĩ như vậy tôi vừa buồn thằng con mà vừa lo cho sự an toàn của nó.

Chuông điện thoại ở bàn tôi lại reo vang. Tôi uể oải nhấc phone lên. Hôm nay hầu như chẳng ai muốn làm việc gì cả, dù những người chẳng có thân nhân hay bạn bè làm việc ở khu vực bị nạn này. Nhưng có lẽ sự kinh hoàng về những gì đã và đang xảy ra đã làm mọi người mất hết nghị lực.

«Hello» một vài câu, tôi chẳng nghe thấy có ai trả lời, bực bội cúp phone xuống, vừa dợm quay lưng để đi lấy nước uống, vì cả ngày hôm nay tôi mới chợt nhớ ra là mình chưa có gì vào bụng, thì điện thoại lại reo vang. Lần này nhấc phone lên, tôi không trả lời theo kiểu greeting như bài bản nữa, vì tinh thần quá mệt mỏi, tôi hello một câu ngắn gọn, thì ở đầu dây bên kia có tiếng gọi dồn dập :

- Mẹ, Mẹ hả ? Con đây !

Nhân ra tiếng thằng Út, nhưng frequency của đường dây nghe lao xao y như có luồng gió thổi bạt mất giọng nói của người gọi, lúc nghe được, lúc lại không, tôi hấp tấp trả lời :

- Ừ... ừ, Mẹ đây ! Con đang ở đâu vậy ? Trời ơi ! Mẹ lo quá Danny vừa gọi phone cho mẹ nói là con bình an. Nhưng sau đó lại có tin là 2 building đó bị sập...

Chưa để tôi nói hết những gì tôi muốn nói, thằng con đã cắt ngang :

- Mẹ, con không dùng phone được lâu, vì con mượn cell phone của người chạy nạn với con. Con chỉ muốn nói với mẹ là con không sao để mẹ yên tâm. Ngay sau khi xảy ra vụ khủng bố. Con đã cố gắng liên lạc với ba mẹ, nhưng số phone của mẹ bị bận hoài. Con đã phone đến Danny để bảo nó liên lạc với mẹ dùm con, phòng hờ con không có cơ hội.

Hiện giờ con đang di tản về đến cây cầu ở New York cùng với cả ngàn người được thoát nạn như con. Ngay sau khi máy bay thứ hai đâm vào building thì chúng con được lệnh di tản gấp ra khỏi nơi con đang làm việc, vì thế không ai mang theo được gì cả, bỏ của chạy lấy người thôi.

Ngừng lại để thở, Mike tiếp tục :

- Mẹ ơi ! Thật là hãi hùng chưa từng có. Chính mắt con đã nhìn thấy chiếc máy bay thứ hai lao từ ngoài bờ hồ vào building. Con đã nhìn thấy những người ngồi

trong máy bay này khi nó bay qua building của con, và con cũng nhìn thấy người ta văng ra khỏi tầng lầu cao đó. Ôi ! Mẹ ơi ! Thật là kinh hoàng, con không thể tưởng tượng nổi, con không thể tin được...

Giọng nói của con tôi có đầy nước mắt. Tôi nghĩ thương thằng nhỏ quá. Thì ra không phải như tôi đã tưởng lầm là nó đã nghĩ đến bạn nó trước, mà chính vì nghĩ đến sự lo lắng của Mẹ, nên nó đã phone đến bạn để nhờ bạn phone cho tôi biết tin về nó.

Phải công nhận là thằng con nhanh ý, nếu không có Danny phone tôi trưa nay thì trong suốt mấy tiếng đồng hồ vừa qua, tôi đã phải sống trong sự lo âu hoang mang như thế nào khi chưa nhận được tin con. Có thế chứ ! Tôi vẫn biết nó là thằng con rất tình cảm, nó luôn luôn biết là tôi hay lo lắng dù cho chuyện nhỏ cũng có thể làm tôi băn khoăn huống chi là chuyện thảm khốc này.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không thấy nhà tôi phone lại. Tôi không biết là anh có biết tin hai toà buildings này bị sập chưa. Tôi mong cho đến giờ tan sở để gặp anh, bởi tôi cần anh lúc này, tôi cần chia xẻ với anh những tin tức mà con tôi vừa cho tôi biết để anh được yên tâm.

Giờ tan sở, vừa thấy xe anh trờ tới, tôi đã lao ngay ra :

- Anh ơi ! Mike vừa phone em trên đường di tản ra khỏi khu vực bị nạn. Anh có biết hai tòa buildings bị sập không ?

Nhà tôi kể buổi sáng sau khi nhận được tin bình an của Mike. Lúc họp xong, anh lại được biết tin hai tòa nhà sụp đổ. Anh cũng run trong bụng, không biết là số phận thằng con mình như thế nào, nhưng không dám phone cho tôi để nói về chuyện này (vì anh tưởng tôi chưa biết), bởi nếu để tôi biết tôi sẽ tăng thêm phần lo lắng. Thà cứ để cho tôi ôm ấp cái tin bình an của nó hồi sáng để tôi đừng lo âu sốt ruột, và anh đã chạy thẳng về nhà để một mình liên lạc với thằng nhỏ, tìm hiểu trước tôi xem coi nó bây giờ thế nào. Nhưng tất cả mọi đường dây điện thoại đều đã bị ngưng hoạt động, có lúc được, có lúc không. Anh đâu có ngờ là tôi đã được nói chuyện trực tiếp với Mike như trên.

Tôi rơm rớm nước mắt. Tôi khóc vì thương thằng con bơ vơ một mình ở bên đó không có người thân với tâm trạng bàng hoàng của một người đã mục kích được những thảm cảnh chết chóc kinh hoàng. Nhìn nhà tôi với ánh mắt thành khẩn, giọng tôi quả quyết :

- Em muốn mình bay sang NY anh ạ. Nghĩ thương thằng con quá. Bây giờ đơn độc một mình ở bên ấy. Trong hoàn cảnh này, nếu có mình ở bên cạnh thì cũng an ủi con được rất nhiều.

Nhà tôi lắc đầu một cách thiểu não :

- Làm sao mà đi được. Bây giờ mọi phương tiện đi sang bên đó đều bị ngưng trệ hết, kể cả việc gọi phone cũng vậy. Em có biết là suốt buổi chiều hôm nay anh đã quay số điện thoại của con mà không được không ? Anh nghe TV và radio nói hiện giờ mọi chuyến bay đều đình chỉ và tất cả gõ biên giới để vào Mỹ đều bị đóng cửa. Em phải bình tĩnh, biết được nó bình an rồi là điều chính yếu, việc thăm nom phải để từ từ. Một lát nữa về đến nhà, mình sẽ tiếp tục phone cho nó để xem coi nó đã về được đến chỗ ở chưa.

Trên suốt con đường về, tôi băn khoăn và lo lắng quá. Những hình ảnh trên TV sáng nay cứ nhảy múa trước mắt. Phần vì lo cho con, phần lại thương cho những người bị nạn, tôi chẳng biết làm gì hơn là thầm cầu nguyện mà thôi. Xe vừa ngừng ở gara, tôi lao ngay vào nhà, quay liền số điện thoại ở condo của Mike. Quả đúng như lời nhà tôi nói, đường dây rất khó gọi. Tôi loay hoay với cái điện thoại phải đến gần hai tiếng đồng hồ mới nghe được tiếng chuông reo. Nhưng sao reo lâu

quá mà không có người nhấc, đang định cúp phone thì tôi nghe được tiếng trả lời «hello» đầy mệt mỏi. Tôi hớn hở qua điện thoại :

- May quá, con đã về đến nhà rồi ? Ăn gì chưa ?

- Con mệt quá mẹ ạ. Con đã đi bộ nguyên buổi chiều nay để về nhà, vì mọi ngả đường đều bị cấm

xe, kể cả những chuyến xe công cộng. Tinh thần con bị căng thẳng quá, nên chẳng thiết ăn uống gì cả.

Tôi hỏi thăm qua sự tình xem chỗ làm việc của Mike có gần chỗ xảy ra tai nạn không thì được biết như sau :

- Building của con đối diện với hai tòa building tower này nên khi chiếc máy bay đầu tiên đâm vào, mọi người không ai biết, chỉ thấy đám cháy bùng lên và khói bay ngút trời, ai cũng tưởng đó là một tai nạn máy bay và building bị hoả hoạn. Trong khi mọi người ở building bên con đang bàn tán xôn xao thì bỗng dưng chúng con thấy một chiếc máy bay khác đang bay là đà ở trên mặt hồ, nơi có

tượng Nữ Thần Tự Do. Rồi đột nhiên chiếc máy bay này tăng tốc lực và hướng thẳng vào hai tòa building đang bốc cháy. Phòng làm việc của con ở tầng lầu thứ 33 nên độ cao cũng bằng chiếc máy bay này, vì thế

con đã nhìn thấy được những người ngồi trong khung cửa kính của chiếc máy bay thứ hai khi nó bay ngang qua building của con. Do đó con thấy được người trong máy bay đó và người ở rong building đó văng ra ngoài không biết họ nhảy ra hay là vì sự va chạm mạnh mà bị văng ra ngoài từ trên những tầng cao đó...

Mẹ ơi ! Kinh hoàng lắm. Chính mắt con đã được nhìn thấy cảnh tượng này. Những người mà con vừa nhìn thấy chỉ tích tắc có vài giây thôi, mà họ đã tan xương nát thịt. Con không tin đây là sự thật mà tưởng mình đang xem trên màn ảnh xi nê.

Ôi ! Con mong muốn nó chỉ là một giấc mơ hãi hùng thôi, dù sự hãi hùng đó có thế nào đi chăng nữa, nhưng ít ra nó không phải là sự thật...

Kể đến đây giọng Mike lại càng xúc động nghẹn ngào:

- Nhưng đây lại là sự thật, và sự thật đó chính mắt con đã được mục kích, thử hỏi làm sao con có thể dối với ý nghĩ của con được.

Thấy con đau khổ, tôi vỗ về con qua điện thoại :

- Mẹ biết con đau khổ như thế nào khi nhìn được cảnh tượng đó, nhưng con không thể nào làm khác được sự

thật. Hãy chấp nhận nó rồi thời gian sẽ làm con nguôi ngoai.

- Không thể được Mẹ à, mặc dù trong đầu con cứ tự nhủ với mình rằng đây chỉ là một giấc mơ khủng khiếp mà thôi.

Tôi nghe có tiếng thở mạnh trong điện thoại, như thể con tôi đang dằn cơn xúc động. Tôi thấy thương

con quá. Mike là người rất nhạy cảm, vì ngẫu nhiên chứng kiến được những người vô tội chết thảm như vậy, làm sao mà tinh thần nó không bị tổn thương cho được.

Nhà tôi nãy giờ đứng chờ để được nói chuyện với con. Nghe được lời đối thoại của mẹ con tôi như vậy, anh ra dấu với tôi để anh nói chuyện với nó. Trước khi trao phone cho chồng, tôi cố nói vớt vát :

- Bây giờ con nói chuyện với Ba nhé ! Sau đó con nên ăn một ít gì đi, rồi đi tắm và ngủ một giấc để lấy lại tinh thần, và rồi mọi chuyện sẽ ổn đinh thôi.

Nói vậy chỉ để an ủi vỗ về con, chứ thật tâm tôi biết tinh thần Mike đang bị giao động dữ dội bởi những gì Mike đã được mục kích sáng nay.

Trong đời tôi cũng đã từng đối diện với cảnh chết chóc tương tự như vậy lúc mang các con đi vượt biển tìm tự do. Những cảnh cướp của giết người, hãm hiếp xong rồi vứt xác xuống biển của tụi hải tặc đã làm cho một số người bị khủng hoảng tinh thần khi mục kích cảnh tượng đó.

Mặc dù sự ra đi tìm tự do ai cũng đều ngầm hiểu rằng bắt buộc phải trả một giá nào đó cho sự sống còn, tùy theo sự hên xui, may rủi và phúc đức của mỗi người được hưởng hay không. Không ai bảo ai cũng đều phải chấp nhận những sự nguy hiểm, thậm chí ngay cả cái chết phải đến với mình, mà họ còn bị tác động mạnh đến tâm lý như vậy, huống chi sự khủng bố giết người giữa thanh thiên bạch nhật. Giết cả hàng ngàn người giữa một nơi phồn hoa đô thị trong một nước đầy văn minh như vậy. Thử hỏi làm sao mà mọi người có thể ngờ được và có thể chấp nhận đây là sự thật ?

Tôi chỉ xem tin tức hình ảnh trên TV sáng nay thôi, mà đã thấy kinh hoàng. Cứ tưởng tượng ra những người ngồi trong hai chiếc máy bay đó biết mình sắp phải bị lao đầu vào hai tòa building cao nhất thế giới, tôi thấy trong người mình hụt hẫng, hồn phách phi tan.

Biến cố này đã làm mọi người trên thế giới bàng hoàng. Ai cũng đều xót thương cho những người bị tử nạn. Mike cũng có một người bạn đồng nghiệp, có vợ làm ở một trong hai tòa buildings đó đã bị tử nạn. Sáng nay khi người bạn đó nhận được hung tin này, anh ta đau khổ và ngẩn ngơ như người mất trí.

Tin tức cho biết đã có trên dưới năm ngàn người chết trong đống gạch vụn đó. Kẻ thù cũng như người vô tội đều đã cùng nhau tan thành tro bụi để được những gì trong khi những người thân của họ còn ở lại phải chịu cảnh đau đớn phân ly ?

Biết bao nhiêu nước mắt đã nhỏ xuống cho sự chết chóc thảm khốc này, và đã có biết bao nhiêu gia đình tan nát chỉ vì một nhóm người cuồng tín đó sao ?

Còn những người may mắn được thoát nạn như con tôi sẽ phải mang sự ngậm ngùi này cho đến bao giờ mới nguôi ngoai được ?

Kể từ đêm đó, tôi đã niệm Phật hàng đêm trong suốt 49 ngày để cầu nguyện cho những người bị nạn, linh hồn được siêu thoát. Dù không biết họ ở tín ngưỡng nào, nhưng ít ra tôi cũng đã làm được một cái gì để chia xẻ với họ, và đồng thời cũng để tạ ơn Trời Phật đã phù hộ cho con tôi.

Sau này khi về thăm nhà, tôi đã được nghe Mike tâm sự :

- Mỗi buổi sáng đi làm ngang qua chỗ hai building bị nạn. Con đều cầu nguyện cho những người đã oan ức bỏ mình nơi đây. Mong họ đã tìm được miền đất vĩnh cửu, nơi chỉ có tình thương và lòng nhân từ duy nhất mà thôi.

Mùa Thu 2001

Mộng Thường

Nàng Dâu

Võ Phú

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ 2004. Võ Phú là tên thật. Sinh năm 1978; sinh quán Nha Trang- Việt Nam; định cư, tại Virginia- Mỹ, 1994. Tốt nghiệp cử nhân Hóa, Virginia Commonwealth University. Hiện đang làm việc tại Medical College of Virginia.

Đi làm về, Dung quăn giỏ đem cơm lên bàn và ngồi ì ra ở cái ghế bên cạnh. Bà Lệ, mẹ chồng nàng, đưa mắt liếc ngang rồi lắc đầu bỏ vào phòng. Ở phòng khách, ba chồng nàng, ông Hùng, nói với con dâu :

- Mẹ con đã nấu cơm để trên bàn; tắm rửa rồi ra ăn cơm.

Dung im lặng rửa tay, ngồi xuống ăn vội vài chén cơm rồi cũng vào phòng riêng...

Năm năm trước, Hào, chồng Dung về Việt Nam cưới nàng. Hào là người con duy nhất của bà Lệ. Từ ngày Dung qua Mỹ cho đến nay bà cảm giác như mình đã mất đi đứa con trai yêu quý. Bà không thích Dung lắm. Tính Dung lại ít nói, biết nhường nhịn, nên mấy năm qua trong gia đình cũng không xảy ra chuyện gì để hai

mẹ con cách mặt nhau. Có lúc, bà Lệ than phiền cùng con trai rằng nàng dâu ít nói. Hào chỉ cười trừ và nói với mẹ :

- Vợ con ít nói vậy thì tốt chứ sao Mẹ. Ông bà ta thường nói, im lặng là vàng mà...

- Cậu bênh vợ chầm chập, nên nói trớt ra đấy...

- Mẹ đừng giận mà, con có bên gì đâu

- Cậu không cần thanh minh thanh nga gì hết. Tôi hiểu mà...

Trước khi về Việt Nam cưới Dung, Hào làm việc văn phòng ở Crystal City, lương cũng đủ mua một căn nhà trả góp hàng tháng. Vợ chồng bà Lệ trước kia làm việc ở một viện dưỡng lão. Hai năm trước, ông Hùng bị đột quỵ, nghỉ ở nhà. Bà Lệ cũng xin nghỉ hưu sớm để tiện chăm sóc cho ông và lo cho hai đứa cháu nội gái. Từ ngày qua Mỹ đến giờ, nàng là thợ làm móng tay cho tiệm một người bạn. Nàng làm việc từ thứ Ba đến thứ Bảy. Gần một năm nay nàng đi làm luôn bảy ngày một tuần. Mọi việc trong nhà từ cơm nước đến chăm lo cho con, nàng cũng để cho bà Lệ. Vì vậy, bà Lệ luôn ấm ức trong lòng chỉ chờ có dịp để dạy bảo con dâu. Có nhiều lần bạn bè bà Lệ đến nhà chơi, gặp Dung, họ khen con

dâu bà hiền dịu, ít nói... Không giống những người con dâu của họ, mặt bằng mặt tay bằng tay. Miệng mồm nói liên tục như bắp nổ... Bà Lệ mới có dịp đem ra kể chuyện con dâu cho những người bạn nghe. Bà nói :

- Những người im lặng mới ghê đó bà ơi. Nó im lặng để chờ dịp cắn mình một phát không hay đó chứ. Nó không vừa gì đâu. Thằng Hào, con trai tôi vô phước nên mới lấy phải những người như nó...

- Bà nói sao ? Vô phước à ? Tụi tui thấy nó cũng được đó chứ, đẹp người, đẹp nết lại không đua đòi shopping, quần rin hiệu Ông Địa, túi xách LV như những đứa con dâu nhà tui, bà còn chê gì nữa.

- Mấy bà không biết chứ, nó không shopping vì có bao nhiêu tiền nó gởi về Việt Nam cho ba mẹ nó hết rồi, lấy đâu ra mà shopping với LV... Tôi không biết mấy bà nghĩ sao, chứ tôi thấy có con gái tốt phước hơn có con trai. Con gái đứa nào cũng lo cho cha mẹ đủ thứ. Còn con trai chỉ biết lo cho vợ nó thôi chứ lo gì cho những thân già này ?

oOo

Năm nay, Tết Việt Nam nhằm ngày cuối tuần, bà Lệ nghĩ gia đình sẽ có dịp chung vui bên nhau để đón mừng năm mới. Bà ở nhà chuẩn bị làm những món ăn cho những ngày cuối năm, nào củ kiệu, dưa hành, gói bánh Tét, bánh Chưng... Bà đang lâng lâng nghĩ đến việc con cái sum vầy bên nhau ăn những lát bánh Tét chấm củ kiệu là bà rộn ràng vui hẳn.

Hôm nay Dung thức dậy muộn hơn mỗi khị Nàng thấy mẹ chồng đang lau lá chuối chuẩn bị gói bánh. Nàng móc trong giỏ sách ra một phong thư dày cộm, đưa cho bà Lệ và nói :

- Con gởi mẹ ít tiền tiêu Tết. Mẹ gởi về Việt Nam cho bà con bên ấy, còn lại Mẹ mua ít bánh trái cúng trong ba ngày Tết, chứ công đâu mà gói từng cái bánh cho mệt. Tết năm nay, con không ở nhà, con đi làm mẹ ạ !

Bà Lệ ngừng tay, đưa mắt gườm con dâu và nói :

- Cô nói sao ? Tết nay cô đi làm à ? Ai mà làm ba ngày Tết chứ ? Lâu lâu mới có dịp Tết mình trúng vào dịp cuối tuần. Có đi làm chăng nữa cũng được bao nhiêu đâu Nghỉ vài ngày chơi Tết có chết chóc chi mà cô lo? Cô giữ số tiền đó lại và nghỉ làm trong mấy ngày Tết cho vui cửa vui nhà.

- Dạ không được đâu Mẹ ơi. Con đã hứa với chủ rồi !

- Cô không nghỉ, để thằng Hào về rồi tôi nói chuyện với nó.

- Thôi, trễ rồi, con đi làm đây !

Nói rồi nàng lật đật đi ra cửa. Hạnh, đứa con gái đầu của nàng chạy từ phòng ngủ ra, ôm lấy chân nàng, nũng nịu :

- Mẹ đi làm sớm vậy ? Ở nhà chơi với con hôm nay đi...

- Không được cục cưng ạ, có ông bà Nội và Ba ở nhà với con mà ?

- Mẹ đi làm rồi ba cũng đi chứ có ở nhà với con đâu

Dung hôn nhẹ lên tóc con và nói :

- Cục cưng, mẹ trễ giờ rồi, mẹ phải đi đây... Ở nhà ngoan nào ! Bye bye cục cưng. Thưa Mẹ con đị

- ...

Con dâu đi rồi, bà Lệ bước vội vào phòng con trai. Bà thấy con bà chuẩn bị đi đâu đó. Bà hỏi :

- Hào, con đi làm chưa, mẹ nói chuyện với con tí có được không ?

- Con trễ rồi, có gì thì tối về nha Mẹ.

- Mày.....

- Bye mẹ con đi đây ! Ba đi nha con !

- Không bới cơm theo nữa hả con ?

- Dạ không cần...

Bà Lệ lấy làm lạ, gần năm nay con trai bà đi làm không bới cơm mang theo như mọi khi. Bà nghĩ chắc có lẽ thấy bà bận bịu bếp núc, lo cho gia đình, nên con bà không muốn làm phiền bà. Bà Lệ nghĩ vậy nên cũng không thắc mắc nữa. Có lẽ hôm nay cũng vậy.

Dung đi làm về, ăn vội miếng cơm, rồi ôm một đống túi xách to đùng vào phòng làm việc.

Nửa đêm, bà Lệ thức giấc, nghe trong phòng làm việc còn đèn, bà tưởng con trai bà bên trong. Định về phòng ngủ, nhưng bà lại nghe tiếng lạch cạch của chiếc máy may, nên bà đẩy cửa bước vô. Phòng làm việc của con trai bà bề bộn đủ thứ quần áo. Dung ngừng tay, ngó ra cửa thấy mẹ chồng, nàng hỏi :

- Khuya rồi, sao mẹ chưa ngủ ?

- Già rồi, ngủ ít đi mới biết cô còn ở trong phòng này. Mà cô làm gì giờ này chưa ngủ ? Phòng làm việc của thằng Hào sao bề bộn thế này ?

- Con xin lỗi làm mẹ thức giấc. Mẹ đi ngủ đi, con làm xong cái này rồi cũng đi ngủ luôn.

- Phòng làm việc thế này sao thằng Hào làm việc được ?

- Mẹ đi ngủ đi, tí nữa xong con dọn.

Bà Lệ im lặng bỏ về phòng...

Sáng nay, Dung lại thức dậy trễ. Nàng chuẩn bị cơm trưa đem đi làm thì bà Lệ đứng trước mặt nàng với phong bì hôm trước và nói :

- Cô lấy lại số tiền này, gởi về Việt Nam cho Mẹ cô đi. Tôi không cần số tiền này. Cuối tuần này là Tết rồi, tôi muốn cô nghỉ ở nhà ăn Tết cùng gia đình. Cô nghe tôi nói không ?

- Mẹ à, con trễ giờ làm rồi, có gì thì tối về mẹ nói nhé. Thưa mẹ con đi...

Dung đi rồi, bà Lệ ngồi thừ ra ghế, nghĩ : «Không biết bên nhà nó cần tiền dữ lắm hay sao mà nó làm luôn bảy ngày một tuần từ mờ sáng đến tối mịt mới về. Đã vậy rồi còn nhận áo quần về nhà làm ban đêm nữa. Phải gọi về hỏi mẹ nó bên đó coi sao.»

Nghĩ sao làm vậy. Bà Lệ, cầm điện thoại trên tay và nhấn số gọi.

Chuông reo...

Bên kia đầu dây là tiếng của ông sui :

- Alo, chào chị sui... Tết nhứt sắp tới anh chị và gia đình bên đó ra sao ?

- Cũng bình thường anh ơi...

Bên kia đầu dây, ba Dung gọi lớn :

- Bà nó ơi, chị sui bên Mỹ gọi về, bà nói chuyện với chỉ nè, tui không biết nói gì...

Nói xong, ông nói vào ống nghe :

- Chị nói chuyện với nhà tui hén. Tui đi ra đầu xóm lấy bộ lư đèn về.

Nói rồi ông đưa điện thoại cho vợ và nói :

- Điện thoại nè, tui đi ra thằng Thảo lấy bộ lư... Bà nhớ nhắn với chị sui kêu con Dung gọi về, chứ lâu rồi tui không nghe thấy nó gọi gì cả...

Bên kia đầu dây :

- Chào chị sui, anh chị cũng khoẻ luôn hả ?

- Cám ơn chị sui, tui cũng bình thường. Ông nhà cũng đỡ hơn nhiều. Ông đi đứng được rồi, chỉ có nói chuyện còn chưa rõ. Ông còn thều thào thụt thọt chứ không bình thường như xưa. Còn chị, bên đó làm ăn ra sao ? Tết nhất chắc vui vẻ hả ?

- Nhờ trời Phật thương tình cũng đủ ăn ngày ba bữa chị ơi. Con Dung có ở nhà không chị ? Lúc này nó làm sao mà tui không thấy nó gọi về...

- Con gái chị nó đi làm rồi. Tết đến tôi kêu nó nghỉ ở nhà mà nó cứ quầy quả bỏ đi không nghe lời tôi nói. Để tối nó về, tôi bảo nó gọi lại cho chị.

- Dạ cám ơn chị sui... Còn mấy đứa cháu, chắc lớn dữ đa ?

- Hai đứa nó lớn rồi, con lớn năm tới sắp đi lớp lá rồi. Còn con nhỏ cũng sắp hai tuổi.

- Không biết chừng nào tui mới thấy mặt tụi nhỏ...

- Bên đó năm qua làm ăn được không chị ? Bộ khó khăn lắm hả chị ?

- Cũng không gì khó khăn, đủ ăn chị ơi...

- Tết nhất rồi, con Dung chưa gởi tiền về cho anh, chị ăn Tết à ?

- Gần cả năm nay nó không có gởi.

- Chắc nó bận quá chưa gởi đó, để nó về tôi hối thúc nó gởi về lo cho anh chị tiêu Tết...

- Thôi đi chị ơi, bên này vợ chồng tui cũng không thiếu thốn gì... Cứ để cho nó yên tâm làm ăn. Cám ơn chị đã gọi hỏi thăm. Tui chúc gia đình anh chị ăn Tết vui vẻ và anh sui mau bình phục... chị nhé...

- Cám ơn chị, chúc chị ăn Tết vui vẻ... Bye chị nhé

- Bye bye chị.

Cúp điện thoại xong, bà Lệ lại nghĩ : «Không biết bà sui có giấu mình không ta. Bã nói làm sao chứ, gần năm nay con Dung đi làm bảy ngày một tuần, nó không sắm gì, vậy tiền ở đâu hết mà không gởi về bên đó chứ ! Đợi tối thằng Hào đi làm về, phải hỏi cho ra lẽ.»

Mùa Đông, mặt trời đi ngủ sớm, mới hơn năm giờ chiều mà đã tối mịt. Từ sáng đến giờ, sau khi nói chuyện với bà sui bên Việt Nam xong, bà Lệ nôn nóng đứng ngồi không yên. Bà nghĩ ngợi, suy diễn, đủ thứ chuyện trong đầu... Đầu bà muốn nổ tung ra Bà trông cho con trai về hơn bao giờ hết. Bà đợi con về để hỏi cho ra lẽ vì sao con dâu bà lại giấu bà như vậy. Có lẽ nào nó dành tiền riêng để làm chuyện gì đó mờ ám...

Hào vừa bước chân vô nhà đã thấy bà Lệ ngồi ở phòng khách chờ đợi. Hào chưa kịp cởi giày và áo lạnh bên ngoài ra, bà Lệ vội nói :

- Con lại đây cho mẹ hỏi.

- Dạ, Mẹ chờ con cởi giày và áo ra cái đã.

Hào ngồi xuống ghế sô pha và chờ đợi :

- Con nói cho Mẹ biết chuyện gì đã xảy ra trong cái nhà này ?

- Mẹ nói gì con không hiểu ?

- Mẹ nói thẳng luôn cho con hiểu. Mẹ thấy lúc này con Dung, vợ con nó sao đó. Đi làm bảy ngày một tuần. Mấy hôm trước nó còn may vá trong phòng làm việc của con tới tận hai giờ sáng. Mẹ nghi nó có chuyện gì

dấu Mẹ, mà Mẹ không tiện hỏi nó. Con có biết chuyện gì đã xảy ra không ? Coi coi chừng nó cắm sừng trên đầu con.....

- Thôi đi Mẹ ơi... Mẹ nghĩ sai cho vợ con rồi. Nó không nói vì nó sợ mẹ lo... Bộ nó chưa nói chuyện với Mẹ à ?

- Chuyện... mà chuyện gì ?

- Thì ra...

- Chuyện gì vậy ? Bộ bên nhà mẹ nó có chuyện gì giấu mình à ? Mà Mẹ đã gọi điện về hồi sáng, chị sui nói gần cả năm nay nó không điện thoại, không gởi tiền về bên đó... Mẹ nghe không tin... Con coi lại vợ con đó.

- Mẹ lại nghi oan cho vợ con rồi. Thôi, để con nói cho mẹ biết... Chứ im lặng thì mẹ cứ hiểu lầm vợ con tội nghiệp cho nó lắm... Mẹ không biết là con đã thất nghiệp và ăn tiền trợ cấp gần năm nay sao ?

- Hào, con nói sao ? Con thất nghiệp ? Mày nói thiệt chứ ? Có thiệt không ?

- Dạ, con không giấu mẹ làm gì.

- Nhưng tao thấy ngày nào mày cũng đi từ sáng đến tối...

- Con buồn quá, ra Eden cà phê cà pháo chứ biết làm gì ở nhà. Con đang apply mấy cái jobs, nhưng kinh tế Mỹ lúc này khó khăn, nên chưa chỗ nào gọi đi interview cả. Cả năm nay, mọi thứ bill bổng trong nhà là do vợ con dũa móng tay trả hết, chứ con đang ăn tiền thất nghiệp chỉ đủ đổ xăng và cà phê thôi chứ đâu phụ được đồng nào. Đó, con nói cho Mẹ nghe hết rồi đó, đừng hiểu lầm Dung nữa nha Mẹ ?

Bà Lệ nghe con trai nói xong, ngồi thừ người ra cho đến khi con trai, nói :

- Thôi cũng trễ rồi, vợ con sắp về, Mẹ phụ nó nấu cơm đi. Con vô coi hai đứa nhỏ với Ba.....

Sáng hôm nay, Ba Mươi Tết, bà Lệ dậy thật sớm chuẩn bị đồ cúng để đón Giao Thừa. Bà không quên làm một phần cơm nóng và vài cái bánh ú để sẵn đem cơm cho con dâu. Chuẩn bị xong, bà ngồi đấy chờ con dâu thức dậy...

Võ Phú

Hối Tiếc Muộn Màng

Phương Hoa

Với loạt bài về Vietnam Museum, «Bảo Tàng Cho Những Người Lính Bị Bỏ Quên, «tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Cái tin bà Chậm đột ngột qua đời từ cô giáo Nguyệt đã làm cho Trúc thờ thẩn suốt mấy ngày liền. Mới hôm thứ Bảy cách đây vài tuần, Trúc và bà còn nói chuyện với nhau tại trung tâm Việt Ngữ bà đâu có vẻ gì là bệnh hoạn. Bà Chậm năm nay sáu mươi tám nhưng vẫn còn vẻ trẻ trung. Chỉ có điều, lúc nào nhìn bà cũng thấy phảng phất nét buồn buồn.

Trúc quen bà Chậm lần đầu tiên khi cô chở bé Kayla vào trung tâm tiếng Việt và gặp bà đưa thằng cháu ngoại Andrew đến. Hôm ấy cô Nguyệt đi trễ nên hai người phải ngồi chờ và có thời gian trò chuyện với nhau. Sau lần đó mỗi thứ Bảy gặp lại Trúc và bà Chậm đều trao đổi vài câu, lâu ngày thành ra thân thiết, tâm sự cả những

chuyện vui buồn. Thời gian của Trúc cũng rất hạn hẹp, nhưng không hiểu sao cô cảm thấy rất mến bà Chậm, chắc tại vì bà cũng bằng cỡ tuổi mẹ cô bên Việt Nam. Dù bà kể là đang ở với con gái ruột và bà rất thương thằng cháu Andrew, Trúc có thể thấy bà không được hạnh phúc gì cho lắm.

Dần dà Trúc biết rõ hết sự tình. Cuộc đời bà Chậm khá là vất vả, cho dù may mắn được sống trên đất nước tự do. Gia đình bà đến Mỹ diện con lai, L. con gái bà rất xinh đẹp vì cha là người Mỹ Trắng. Ngày xưa khi làm sở Mỹ, bà là thu ngân trong một căn tin ở bán đảo Cam Ranh, bà quen với một quân nhân Mỹ tên Richard. Anh ta về nước trước khi biết bà có thai, nhưng có hứa sẽ liên lạc sau để đưa bà qua Mỹ sống. Khi biết chuyện mẹ bà mặc cảm xấu hổ với người thân nên đưa bà ra Nha Trang sinh sống bằng nghề buôn bán rau cải ở Chợ Đầm. Bà mất luôn liên lạc với Richard từ đấy.

Kỷ vật của Richard cho bà gồm sợi dây chuyền bạch kim mặt hột xoàn và một chiếc nhẫn. Ra Nha Trang, mẹ bà đem bán sợi dây chuyền cho tiệm vàng Mỹ Hưng trên đường Độc Lập được một số tiền kha khá để bà làm vốn mua bán. Còn lại chỉ có chiếc nhẫn cũng bằng vàng trắng chưa tới một cara bà Chậm luôn đeo bên mình để nhớ tới Richard người tình ngoại quốc. Một

lần trong khi mang cái bụng bầu è ạch ngồi bán rau trong Chợ Đầm, bà bị một nhóm người bu lại mua rau. Thay vì chọn mua rau, bọn họ kẻ thì sờ bụng bà nói tội nghiệp đang thai nghén mà phải làm việc vất vả thế này, người nắm tay bà vuốt ve sao mà có chiếc nhẫn đẹp đến thế. Sau khi đám người đó bỏ đi, bà Chậm nhìn lại mới biết chiếc nhẫn hột xoàn trên ngón áp út của bà đã không cánh mà bay. Bà vật vã khóc than suốt ngày hôm ấy, cho đến chiều thì dọn mớ rau héo đem về nhà ăn vì không bán được món nào.

Tháng Tư 75, bà Chậm theo mẹ trở về quê để rồi bị hắt hủi coi khinh vì có con với Mỹ, là «kẻ xâm lược». Chịu bao cơ cực lầm than, đi làm thuê gánh mướn kiếm tiền nuôi đứa con không cha, nhưng bà Chậm cũng ráng cho bé L. đến trường học chữ. Bà nói đời bà đã dốt, học chỉ tới Tiểu Học nên bà muốn con bà phải được ít nhất cũng xong trung học.

Nhưng rồi diện con lai mở ra, mẹ con bà Chậm được sang Mỹ định cư. Bà đi làm vất vả lo cho L. ăn học đàng hoàng. Mẹ con quấn quýt thương yêu nhau, L. là đứa con gái có hiếu nên bà Chậm rất hạnh phúc. Cô khá thông minh, giỏi về toán nên đã học Computer. Sau khi tốt nghiệp kỹ sư và đi làm, cô kết hôn với John chàng Mỹ Trắng cùng chung hảng. Người con rể tính tình rất

tốt. Bà Chậm thầm mừng vì con gái bà may mắn. Bà sống chung với gia đình con, John rất quý mẹ vợ, và vì L. dạy anh chút ít tiếng Việt nên mẹ vợ chàng rể rất là thân thiện gần gũi. Anh Mỹ này cũng thích những món ăn Việt do bà nấu, nhất là món phở và chả giò. John thường nói với bà tiếng Việt thật khó học nhưng âm thanh nghe thú vị lắm, và nhất định sau này anh sẽ cho các con học tiếng Việt như là ngôn ngữ thứ hai sau tiếng Anh, chứ không chạy theo «mốt» học tiếng Tây Ban Nha như phần đông người Mỹ.» Con muốn chúng nhớ đến nguồn gốc bên ngoại, «John nói với bà Chậm, làm cho bà càng thêm sung sướng.

Nhưng cuộc sống hạnh phúc của L. con gái bà không được bao lâu thì tai họa xảy ra. Khi đứa con đầu lòng của L. là Andrew được ba tuổi, thì John bị tai nạn xe và qua đời. Trong một lần cả nhà đi dã ngoại xa thành phố, người em trai của John nhận trách nhiệm lái xe. Đến nơi xe dừng, người anh vừa bước xuống nửa vời thì em trai nhấn ga vọt tới. Chồng L. đã chết ngay sau đó.

Cái chết của chồng L. đã làm tốn nhiều công sức và thời gian cho hãng bảo hiểm nhân thọ. Họ điều tra một thời gian rất lâu mới đền số tiền lớn cho L. Điều làm cho bà Chậm buồn bã đau lòng, là sau khi chồng mất không bao lâu, L. lãnh được số tiền bảo hiểm nhân

mạng khổng lồ cộng với tiền từ bảo hiểm xe thì cô kết hôn ngay với cậu em chồng, người đã gây ra cái chết cho anh ruột. Việc này dấy lên những lời đồn thổi về tai nạn đã giết chết con rể bà. Bà có can ngăn, là làm như thế sẽ bị người đời cho là «mất đạo đức» nhưng L. vẫn bỏ ngoài tai, lại còn trở mặt làm cho tình mẹ con rạn nứt. Cuối cùng bà đành chấp nhận vì bây giờ con gái đã hoàn toàn hòa nhập vào nếp sống của người Mỹ.» Ai nói gì mặc kệ họ ! Con không care !» L. trả lời bà như thế.

Cuộc sống của bà Chậm đã thay đổi lớn sau chuyện này. Bị bà không thích anh ta «cưới chị dâu» nên phản đối, thằng rể sau tỏ vẻ ác cảm không muốn sống chung với bà. Tuy nhiên, việc chính cô con gái ruột vì chạy theo tình yêu của «thằng em chồng trẻ» mà trở mặt với mẹ mới bóp nát trái tim bà Chậm. Vì lụy tình sợ bị bỏ rơi, L. không bao giờ dám tỏ thái độ khi thằng chồng sau vô lễ với bà. Kết cuộc bà đành phải bấm bụng thuê nhà dọn ra ngoài, xa con gái và thằng cháu mồ côi cha Andrew mà bà yêu thương hết mực.

Một điều may mắn cho bà Chậm, là L. vẫn tiếp tục nhờ bà trông dùm Andrew vào những ngày cuối tuần để cô rảnh tay đi chơi với chồng sau, vì anh ta không muốn đưa bé đi theo sợ vướng víu. Nhớ lại lời nói của

John ngày trước, bà đưa thằng bé đến trường Việt Ngữ cho nó học tiếng Việt. Sau đó thì đưa về nhà bà cho ăn uống rồi bà cháu mới đi chơi công viên. Bà kể Trúc nghe ở nhà bà thường dạy thêm tiếng Việt cho Andrew nên thằng bé học cũng được khá nhiều chữ.

Trúc cho bé Kayla đi học tiếng Việt đã một thời gian. Bé giờ biết đọc và viết nhiều câu có hai mẫu tự. Mỗi sáng thứ Bảy, Trúc chở theo Kayla cùng Thuận ra mở cửa tiệm tóc do hai vợ chồng làm chủ. Sau khi dọn dẹp và chuẩn bị các thứ, Trúc giao cho Thuận coi rồi đưa bé đến trường Việt Ngữ xong mới trở lại tiệm làm. Dù bận rộn cỡ nào, hễ đến thứ Bảy là vợ chồng Trúc phải thay phiên đưa bé đến đây.

Trung Tâm Việt Ngữ nho nhỏ này đã mượn những phòng học của trường cấp Hai thành phố để học sinh Việt Nam có chỗ đến học tiếng Việt và tổ chức các sự kiện văn hóa của người Việt trong các dịp lễ lớn như Tết Nguyên Đán, Trung Thu.

Tuy thời gian hạn hẹp, nhưng lúc nào Trúc cũng đợi con gái ngồi vào chỗ xong mới chào cô giáo ra về. Hôm nay cũng vậy. Vừa chào cô Nguyệt xong xoay người lại, Trúc giật mình vì sém đụng vào ông Mỹ Trắng đang dắt tay thằng bé Andrew bước vô. Đó là người đàn ông với khuôn mặt thật buồn ngồi một mình trước cửa lớp

mà Trúc đã gặp và chào hôm tuần trước, khi cô đưa Kayla đến.

- Oh, tôi xin lỗi ! Trúc nói.

- Không có chi. Ông ta đáp rồi lách mình dắt thằng bé bước vào lớp học.

Trúc trở về tiệm làm việc nhưng lại mãi nghĩ về người Mỹ có nét mặt đau khổ đó. Trúc rất tò mò muốn biết ông ta là gì của Andrew mà lại đưa thằng bé đi học. Trúc định bụng khi nào sẽ hỏi cô giáo Nguyệt về điều này.

Tiệm hôm nay rất nhiều khách hẹn, nhất là khách uốn tóc. Buổi chiều Trúc có mấy cái hẹn gần nhau nên cô đến trường sớm, định xin cô Nguyệt cho Kayla về trước một tiếng, vì sợ cuối buổi học không ai đón.

Đậu xe xong, Trúc bước vô khỏi cổng chợt giật mình khi thấy ông Mỹ ban sáng vẫn còn ngồi trên băng ghế ngoài sân trường. Tóc bạch kim óng ánh nhìn rất đẹp lão, tuy có vẻ hơi nghèo nàn trong chiếc quần Jean bạc màu và áo thun ngắn tay màu xám xanh. Đầu hơi cúi xuống, hai tay chống lên má làm cho khóe miệng ông chảy xệ ra hai bên, hàng ria mép thì vểnh lên như hàm râu cá chốt. Ông ngồi nhìn vào khoảng không trước mặt

giống một kẻ vô hồn.

- Hi ! Ông vẫn còn ngồi đây từ sáng đến giờ sao ? Trúc chào ông rồi hỏi.

Ông ta giật mình nhìn lên, gật đầu :

- Tôi không có về. Tôi thích ngồi đây chờ cho đến khi bé Andrew ra rồi đưa nó về luôn.

- Ông cưng Andrew ghê ! Thằng bé may mắn quá !

Trúc nói xã giao rồi vội vã bước vô lớp cô Nguyệt xin phép đưa Kayla ra. Vẫy tay chào ông Mỹ lần nữa, cô bước vào xe nổ máy chạy đi, không có thì giờ thắc mắc ông ta là gì của Andrew.

Chuyện gì vậy nè trời. Trúc kêu thầm khi thấy chiếc xe chạy rì rì và nghiêng về một bên. Tiếng bánh xe chạm xuống đường kêu sừng sực, cành cạch, rồn rột. Xe đã bị xì lốp. Chắc vừa mới trúng đinh trên quãng đường ổ gà từ bên góc trái của trường. Trúc tấp vào lề và bước xuống xem xét. Quả là bánh trước bên tay mặt đã xẹp lép cà sát xuống mặt đường. Vừa bực bội, vừa lo lắng sợ trễ hẹn với khách, cô lấy điện thoại ra định gọi về cho Thuận, chợt giật mình khi nghe có tiếng nói từ sau lưng :

- Xe cô bị xẹp bánh rồi !

Trúc quay lại thấy ông Mỹ đã đứng bên cô tự khi nào. - Cô có cần giúp thay bánh không ? Tôi có thể giúp. Ông ấy nói, vẫn với bộ mặt đưa đám.

- Ồ ! Ông tốt quá ! Trúc kêu lên giọng xúc động. - Tôi rất biết ơn tấm lòng tử tế của ông. Tôi tên Truc, xin lỗi, tên ông là gì vậy ?

- Tôi là Dick. Chúng ta gặp đã gặp tuần trước. Cô mở trunk lên cho tôi xem thử nếu có bánh «sơ cua» và con đội trong đó thì tôi sẽ giúp cho.

Trúc mừng rỡ mở cốp xe cho ông Mỹ tốt bụng. Ông nhanh nhẹn tìm thấy chiếc bánh xe dự phòng và lôi ra con đội. Trúc vội gọi nói cho Thuận biết để hoãn lại cái hẹn kế tiếp rồi đứng nhìn ông ta giúp cô. Dick bắt đầu làm việc, tháo bánh chuyên nghiệp như một thợ sửa xe lành nghề. Trúc tận dụng thời gian hỏi thăm ông về sự liên hệ với thằng bé Andrew :

- Dick nè, tôi thấy ông đưa Andrew đến trường học Việt Ngữ, ông là gì của cháu ấy ? Tôi quen rất thân với bà Chậm, ngoại của Andrew. Bà ấy mới mất cách nay vài tuần. Khi còn sống bà là người đưa Andrew...

Trúc chưa nói hết câu thì ông Dick đã giật nẩy mình. Ông dừng tay, nhìn Trúc chằm chằm và vội vã hỏi :

- Chị quen với Cham hả ?

- Phải ! Trúc gật đầu. - Chúng tôi gặp ở đây mỗi thứ Bảy và thường nói chuyện với nhau lắm. Giờ thì đến lượt Trúc tò mò : - Ông quen làm sao với bà ấy ?

- Tôi là ông ngoại của Andrew ! Dick trả lời bằng một giọng buồn hiu.

Trúc giật mình ngạc nhiên buột miệng :

- Ủa ! Là ông ngoại ruột ? Ông tên Dick ? Tôi nghe bà Chậm nói ông ngoại Andrew tên Richard kia mà !

Trúc nhớ rất rõ về cái tên Richard. Dạo sau này bà Chậm thường tâm sự cô nghe việc L. con gái bà tìm ra ông bố Richard. Bà Chậm rất buồn, rất đau đớn vì L. tìm được tông tích người cha sinh ra cô nhưng lại không cho mẹ gặp ông ấy. Bà không hề hay biết điều này cho đến khi tình cờ đến nhà và nghe L. nói chuyện với người chồng sau về ông Richard. Sau đó bà hỏi L. thì được con gái xác nhận là đúng. Nhưng cô nói một cách cứng rắn thẳng thừng là bà không nên gặp ông ấy, và cả cô cũng không muốn nhận lại cha, vì ông Richard giờ đây quá nghèo.» Nó bây giờ có tiền, nó sợ nhận lại

cha sẽ phải giúp đỡ ông ấy». Bà Chậm đã nói thế với Trúc.

Nghe Trúc hỏi, ông Dick gật đầu :

- Đúng ! Tôi tên Richard, Dick là tên gọi ngắn của Richard. Nói xong ông ném cái cờ- lê xuống và lăn chiếc bánh xe xẹp ra ngoài. - Hồi đó tôi đã cố công liên lạc tìm kiếm Cham một thời gian sau khi về Mỹ, nhưng không gặp, và tôi không hề biết là có một đứa con gái với bà ấy. Gần đây L. đã tự động tìm ra tôi. Nói đến đây ông chợt dừng tay, ngước lên nhìn Trúc và nói với giọng nghẹn ngào : - Nhưng khi gặp được thì con gái tôi đã tỏ ra quá lạnh lùng. Tôi không hiểu lý do gì mà nó cũng không cho tôi gặp lại Cham.

- Điều này thì tôi biết. Trúc trả lời. - Bà Chậm có tâm sự cho tôi nghe, và bà tỏ ra buồn lắm. Bà ấy rất muốn gặp lại ông nên thường trách móc L. về việc này. Do vậy mà hai mẹ con dạo gần đây không được hòa thuận cho lắm. Vấn đề chính có lẽ ở chỗ người chồng sau của L. , anh ta không muốn cho L. nhận lại ông. Trúc không dám nói lý do thứ hai là L. chê cha mình nghèo không muốn nhận, sợ Richard đau lòng tội nghiệp.

Trúc nhớ lại khuôn mặt sầu não của bà Chậm. Bà từng ước ao chỉ cần gặp lại ông Richard một lần thử xem ông ấy sống thế nào. Vậy mà L. đã không đồng ý chỉ vì ông nghèo quá. Quả thật tiền bạc đã làm thay đổi con người.

- Phải đợi khi bà ấy qua đời, con gái tôi mới cho tôi gặp lại bà ! Richard vừa nói vừa vặn mạnh cây «mỏ lết» một cách hằn học như trút tất cả sự đau khổ vào đó. - Gặp tại... nhà quàn ! Ông lẩm bẩm.

- Tội nghiệp bà Chậm quá ! Trúc kêu lên. - Bà ấy đã ra đi mà chưa gặp được ông. Cô an ủi : - Thôi ông cũng đừng buồn, bà ấy từng nói với tôi, trước kia L. là đứa con có hiếu với mẹ lắm. Và John chàng rể đầu tiên cũng tốt vô cùng, anh ta rất thương quý bà và bà cũng thương chàng rể này. L. tự nhiên đổi tính, xử tệ với mẹ khi lấy người chồng sau...

- Cho nên, bây giờ con bé mới hối hận. Richard lắc đầu nói chậm rãi từng lời, vẻ nghiêm trang như thể nói với người quá cố. Nó nói đó là điều hối hận lớn nhất trong cuộc đời, và nó đã vật vã than khóc suốt từ sau đám tang bà ấy đến nay. Tôi thương L. lắm, vì ở đời ai cũng có lỗi lầm mà. Chỉ tiếc là nó nhận ra quá trễ nên bây giờ lương tâm bị dằn vặt. Hiện tại tôi sống một mình, vợ tôi không còn, các con tôi đã lớn hết, nên tôi

dọn về sống gần con gái một thời gian để cuối tuần đến giúp đưa bé Andrew đi học thay bà ấy. Con gái tôi muốn thế. Tuy tôi cũng không thích gì cái thằng rể mặt mày lúc nào cũng vênh váo khinh khỉnh ấy, nhưng thấy L. đau buồn vì ân hận nên tôi không đành lòng.

Richard nói xong đứng dậy, mắt đỏ hoe. Ông bỏ chiếc bánh xe xẹp và con đội vào cốp sau rồi đóng lại.

- Xong rồi ! Ông nói với Trúc và bỏ đi thật nhanh trở vô sân trường.

- Cám ơn ông nhiều nha ! Ông Richard ! Chúc ông may mắn trong mọi thứ... Trúc nói với theo rồi lên xe nổ máy chạy về tiệm.

Trúc lái xe nhưng câu chuyện về con gái bà Chậm cứ mãi quanh quẩn trong đầu. Cô suy nghĩ miên man. L. đã vì tình yêu nên sống trên dư luận để kết hôn với người em chồng. Điều này có thể hiểu được và cảm thông. Nhưng chỉ vì tiền mà không nhận lại người cha nghèo, rồi vì người phối ngẫu không thích mẹ mà đành trở mặt với bậc sinh thành thì thật không hiểu nổi. Bây giờ mới hối tiếc chuyện cũng đã muộn màng. Cho nên người ta thường nói, khi cha mẹ còn sống không đối xử tử tế, đến lúc mất rồi khóc kể cũng bằng thừa. Quả thật không sai.

Cần Cù Bù Thông Minh

Lưu Nguyễn

Tác giả cư trú tại Davis, CA, từng nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ, với nhiều bài viết kể chuyện đi học, đi làm, đi thực tập làm giảng viên trong ngành thẩm mỹ tại trường Sacramento City College, gần nhất là loạt bài viết về bằng cấp học hành ở Mỹ.

Năm 1992 chúng tôi rời Việt Nam đến Mỹ định cư và được gia đình người anh trai ở San Antonio- Texas đón về đùm bọc. Sau ba tháng ở San Antonio, chúng tôi quyết định chọn tiểu bang California để «an cư lạc nghiệp». Đến nơi chốn mới, chẳng có anh em gần kề, xung quanh toàn người xa lạ, khác màu da, không cùng một ngôn ngữ. Thật sự rất buồn và lo lắng lắm !

Hằng ngày nhìn đàn con 6 đứa đi học về, vật vã với «homeworks» vì vốn liếng tiếng Anh còn quá nghèo nàn, tôi đã khuyến khích các con, những đứa lớn mỗi ngày, ngoài bài tập nhà trường giao cho đem về nhà để làm, các con hãy học thêm ít nhất là 20 từ vựng Anh văn nữa. Với hai nhóc con học ở lớp 1 và lớp 3, tôi chọn ra 5 đến 10 từ ngữ có sẵn trong các bài tập và kèm cặp cho hai cậu nhóc cùng nhau miệng đọc, tay viết ra từng

chữ, cho đến khi nào

đã học thuộc nằm lòng, thì hai cậu mới được coi là đã hoàn thành «homework» của ngày hôm đó. Tôi cũng đã cặn kẽ giải thích cho bọn trẻ, hiểu được tầm quan trọng của việc học Anh văn. Anh văn chính là chìa khóa, là nền tảng làm nên sự thành công ở bất cứ lãnh vực nào trong xã hội Mỹ.

Tại trường học, nếu Anh văn yếu kém thì sẽ kéo theo các môn học khác cũng yếu kém. Từ đó sẽ sinh ra chán nản, không tha thiết với việc học hành nữa. Khi đã nhận biết rõ ràng khả năng của con cái mình trong việc học, tôi luôn nhắc nhở các con hãy lấy sự «cần cù bù thông minh» hãy luôn cố gắng vượt qua mọi khó khăn ban đầu, hãy vững vàng tiến bước đến tương lai tốt đẹp.

Tôi rất thán phục những gia đình Việt Nam mới «di cư» đến Mỹ sau ngày 30- 4- 1975, đa số đã thành công về kinh tế nhờ sự cần cù, chịu khó làm việc. Tôi cũng rất ngưỡng mộ những thanh niên, thiếu nữ Việt Nam thành công trong sự học hành chăm chỉ, đã vươn tới những cấp bằng Đại Học và sau Đại Học. Trong cộng đồng Việt Nam tính đến năm 1992, đã có nhiều vô số Cử Nhân, Thạc Sĩ, Tiến Sĩ thi thố tài năng trong mọi ngành nghề. Tôi cũng hy vọng đến một ngày nào đó, các con của tôi cũng sẽ được thành công như họ.

Tôi rất vui khi thấy khả năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh của bọn trẻ, đã tăng nhanh khấm khá theo thời gian chăm chỉ học hành. Phần vợ chồng tôi, buồn nản vô cùng, chúng tôi cũng đã cố gắng học Anh văn trong các lớp E. S. L (English As Second Language) được mở ra để «cứu giúp» những người mới đến Mỹ định cư như tôi. Mặc dù đang trong độ tuổi hoàng hôn, tôi cũng cố gắng học Anh văn lắm chứ, thế nhưng mà, mỗi khi cần giao tiếp với người bản xứ (hình như) họ không đủ «trình độ» để hiểu tôi nói những gì, còn khi nghe Mỹ nói thì, xin lỗi nha, «you speak you hear» (anh nói anh nghe) tôi chẳng hiểu gì sất cả.

Chẳng biết tương lai rồi sẽ đi về đâu, nhưng chúng tôi cũng rất an tâm, không phải lo sợ cả nhà bị chết đói, hoặc lo sợ đàn con 6 đứa sẽ bị thất học. Chuyện «ăn học» ở Mỹ chẳng có gì phải lo. Nếu chưa tìm được công ăn việc làm, đã có chương trình Welfare Food Stamp chăm sóc tận tình. Chính phủ Mỹ không để cho bất cứ ai khi đã đến Mỹ, có được «cơ hội» bị chết đói. Học thì đã có chương trình cưỡng bách giáo dục, hoàn toàn miễn phí từ Tiểu Học đến Trung Học (từ lớp 1 đến lớp 12). Nhà nước hào phóng chi trả tất cả mọi thứ liên quan đến việc học. Bao gồm học phí và lệ phí, sách vở, đồ dùng trong các lớp học. Con nhà nghèo (mới đến Mỹ) còn được ăn trưa miễn phí ở trường và có xe bus

đón đi học và đưa về nhà.

Sau khi tốt nghiệp bậc Trung Học phổ thông, học sinh có thể nộp đơn dự tuyển vào thẳng các trường Đại Học 4 năm (Universities) hoặc nộp đơn xin theo học tại trường Đại Học Cộng Đồng 2 năm (Community College), sau đó chuyển tiếp lên các Đại Học 4 năm (University), để lấy bằng Cử Nhân (Bachelor) và nếu còn muốn tiếp tục theo học ở bậc cao hơn, để lấy bằng Thạc Sĩ (Master), Tiến Sĩ (Doctor) trong mọi ngành nghề, cũng rất dễ dàng đạt được ước nguyện.

Ngoài chương trình giáo dục hoàn toàn miễn phí (12 năm) từ Tiểu Học đến Trung Học. Chính phủ Mỹ còn khuyến khích công dân của mình học tiến lên bậc Đại Học, với ngân sách khoảng 150 tỷ đô- la được trao tặng hàng năm, qua chương trình Financial Aid và vô số chương trình Scholarships, giúp sinh viên chi trả tiền học phí, để họ có ít nhất một văn bằng Cử Nhân, làm nền tảng vững chắc cho cuộc sống và nâng cao dân trí.

Hai chương trình Financial Aid và Scholarship hoàn toàn khác nhau. Nhưng có nhiều người đã ngộ nhận, giữa sự hỗ trợ tài chánh (Financial Aid) và học bổng (Scholarship). Ví dụ như một sinh viên được nhận Financial Aid để hoàn tất bậc Đại Học, phụ huynh không thể nói là con em mình, đã được nhận học bổng

toàn phần (Full Scholarship) của chính phủ. Bởi vì :

- Scholarship là học bổng được trao tặng dựa trên thành tích học tập, nghiên cứu, thể thao... Scholarships không liên quan đến mức thu nhập tài chánh của sinh viên và gia đình.

- Financial Aid là sự hỗ trợ tài chánh, chỉ dành cho những sinh viên trong gia đình có lợi tức thấp (low income).

Có thể nói gần như 100% sinh viên Việt Nam đến Mỹ theo diện tỵ nạn hoặc di dân, đều được chính phủ Mỹ hỗ trợ tài chánh, để trang trải học phí qua chương trình Financial Aid. Sự hỗ trợ này, sau 40 năm đã đem lại kết quả rất vẻ vang cho cộng đồng Việt Nam. Hầu như gia đình nào cũng có con, em tốt nghiệp bằng cấp Cử Nhân (Bachelor), Thạc Sĩ (Master), Tiến Sĩ (Doctor). Nhiều gia đình Việt Nam có tới 4, 5 người con, tốt nghiệp văn bằng Tiến Sĩ trong các ngành nghề.

Để được nhận Financial Aid, phải là cư dân đến Mỹ hợp pháp, có số an sinh xã hội (Social Security Number) hợp lệ, có bằng Trung Học (High School Diploma) hoặc chứng chỉ GED Test (General Education Development). Chương trình Financial Aid sẵn sàng hỗ trợ tài chánh cho tất cả mọi người có lợi tức thấp (low income) có đủ

điều kiện để theo học tại Học Cộng Đồng (Community College) 2 năm hoặc Đại Học (University) 4 năm.

Community Colleges còn được gọi là Junior College, Technical College hoặc City College. Các trường này nhận đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần trong xã hội. Community College cung cấp chương trình giáo dục Trung Học bổ túc (Developmental), dành cho những học sinh Trung Học phổ thông chưa sẵn sàng vào Đại Học, và những chương trình học tiếp theo, sau khi đã tốt nghiệp bậc Trung Học.

Community College cấp các Chứng Chỉ (Certificates), Diploma (bằng Trung Học), Associate (bằng Cao Đẳng) và chương trình giáo dục chuyển tiếp (Transfer Education) cho những sinh viên muốn tiếp tục theo học Đại Học 4 năm, để lấy bằng Cử Nhân (Bachelor).

Community College có rất nhiều chương trình giáo dục nghề nghiệp (Career Education). Sinh viên học 2 năm tốt nghiệp với bằng A. A (Associate of Art) hoặc A. S (Associate of Science) tùy theo ngành nghề mình lựa chọn.

Bằng cấp A. A (Associate of Art) được cấp cho các ngành nghề, ví dụ như : Architecture (Kiến Trúc), Art and Design (Nghệ thuật và Thiết kế), Business (Kinh

Doanh), Business Administration (Quản trị Kinh Doanh), Communication Studies (Nghiên cứu Truyền Thông), English (Anh ngữ), Health Care Studies (Nghiên cứu chăm sóc sức khỏe), Health Services Management (Quản lý dịch vụ y tế), Interior Design (Thiết Kế Nội Thất), International Studies (Nghiên Cứu Quốc Tế), Mass Media (Truyền Thông Đại Chúng), Music (m Nhạc), Psychology (Tâm Lý Học), Religious Studies (Nghiên Cứu Tôn Giáo), Theater (Rạp hát) và còn nhiều ngành nghề khác nữa.

Bằng cấp A. S (Associate of Science) gồm có như : Applied Science and Engineering Technology (Khoa học Ứng dụng và Kỹ thuật Công nghệ), Automotive Technology - Automotive Service Technology Option (Công nghệ Xe Hơi - Lựa chọn công nghệ Dịch vụ xe hơi), Building Science (Khoa học Xây dựng), Biology (Sinh Học), Chemistry (Hóa Học), Computer Science (Khoa Học Máy Tính), Engineering Science (Khoa Học Kỹ Thuật), Chemical Technology (Công nghệ hóa học), Clinical Laboratory Technician(Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm lâm sàng), Computer- Assisted Design Technology (Computer- Assisted Công nghệ Thiết kế), Construction Management (Quản lý xây dựng), Culinary Arts (Nghệ thuật ẩm thực), Dental Hygiene (Vệ Sinh Răng Miệng), Diagnostic Medical Imaging

(Hình ảnh Y Tế chẩn Đoán), Fire Science (Phòng cháy chữa cháy), Nursing (Điều Dưỡng), Respiratory Care Technology (Công nghệ chăm sóc hô hấp), và còn nhiều lắm, mời click vào xem thêm trong link sau đây :

http : //www. usnews. com/education/community-colleges/sacramento- city- college- CC07389/degrees

Phải nói là có rất nhiều sinh viên theo học Community College, sau khi tốt nghiệp A. A hoặc A. S họ đã chuyển tiếp (Transfer Education) lên học Đại Học 4 năm, để lấy bằng Cử Nhân (Bachelor). Cũng có hai loại cử nhân là B. A (Bachelor of Art) và B. S (Bachelor of Science)

Bây giờ xin trở lại với nền giáo dục 12 năm căn bản, từ Tiểu Học đến Trung Học phổ thông. Tuy mang tính cách «cưỡng bách giáo dục», nhưng học sinh được tự chọn môn học theo sở thích, để phát huy năng khiếu của mình. Lớp học không xếp theo tuổi, mà xếp theo khả năng trí tuệ. Đó là lý do học sinh lớp 9 và lớp 12 học chung một lớp toán Precalculus chẳng hạn.

Những môn học căn bản bắt buộc phải học trong 12 năm, để được tốt nghiệp Trung Học phổ thông gồm có :

- English (Anh văn)

- Mathematic (Toán)

- Science (Khoa học) lớp học có giờ thực hành trong phòng thí nghiệm (lab)

- Social Studies (xã hội học)

- Foreign language (ngoại ngữ)

- Visual Art (nghệ thuật)

Các lớp Nghệ Thuật (Visual Art), học sinh được tự chọn cho mình những môn nghệ thuật mà mình yêu thích, gồm những lớp Hội Họa (Art), Nghệ Thuật Biểu Diễn (Performing Art), Ca Hát (Choir), Nhảy, Múa (Dance), Kích nghệ (Drama), Ban Nhạc (Band), Dàn Nhạc (Orchestra), các lớp dạy đàn Piano, Guitar, Mandoline, Violon, Kèn (trumpet), Sáo (flute), v. v...

Những lớp Ngoại Ngữ (Foreign languages) ở bậc Trung Học phổ thông, học sinh cũng được tự chọn theo học những lớp tiếng Tây Ban Nha (Spanish),

Bồ Đào Nha (Portuguese), La Tinh (Latin), Pháp (French), Ý (Italian), Đức (German), Hà Lan (Dutch), Nga (Russian), Hy Lạp (Greek), Nhật Bản (Japanese), Hàn Quốc (Korean), Trung Hoa (Chinese) và Ngôn ngữ ký hiệu của Mỹ (American Sign Language).

Những lớp Giáo Dục Nghề (Vocational Education) được dạy ở bậc Trung Học cũng rất phong phú, học sinh tha hồ lựa chọn theo sở thích của mình, gồm có : Agriculture (nông nghiệp), Cosmetology (thẩm mỹ), Chế biến gỗ (Woodworking) Việt Nam ta gọi là làm thợ mộc, Chế biến kim loại (Metalworking),

Máy tính hỗ trợ soạn thảo (Computer- Aided Drafting), Sửa chữa xe hơi (Automobile Repair), Lập trình (Programming)...

Khoa học máy tính (Computer Science), Công nghệ thông tin (Information Technology), Công nghệ truyền thông (Media Technology), Xử lý văn bản (Word Processing), Thiết kế họa đồ (Graphic Design), Câu lạc bộ máy tính (Computer Club), Thiết kế trang Web và lập trình web (Web Design and Web Programming), Thiết kế trò chơi video (Video Game Design), Sản xuất âm nhạc (Music Production), Sản xuất Phim (Film Production), Kỷ yếu (Yearbook), Sản xuất truyền hình (Television Production), Công Nghệ Thông Tin Truyền thông (Information and Communication Technology...)

Giáo dục kinh doanh (Business Education), Kế Toán (Accounting), Xử Lý Dữ Liệu (Data Processing), Doanh Nhân (Entrepreneurship), Tài Chánh (Finance), Tổng Kinh Doanh (General Business), Thư Ký (Secretarial),

Thị Trường (Marketing), Quản Lý (Management), Gia đình và người tiêu dùng (Family and Consumer)...

Khoa học/Sức Khỏe (Science/Health), Dinh dưỡng, điều dưỡng, ẩm thực và sự phát triển của trẻ em (Nutrition, Nursing, Culinary and Child development)

Đặc biệt về nông nghiệp (Agriculture) ở bậc Trung Học có chương trình tham gia FFA - The Future Farmer of America (một tổ chức dành cho những người (lãnh đạo) quan tâm đến ngành nông nghiệp trong tương lai). FFA là một trong ba thành phần của giáo dục nông nghiệp ở Mỹ.

Trong chương trình giáo dục ở bậc Tiểu Học và Trung Học, môn Physical Education (giáo dục thể chất) rất được quan tâm. Học sinh được rèn luyện cơ thể hàng ngày, kết hợp thực hành (học hỏi các luật chơi) khi chơi các môn thể thao phổ thông, nói chung gồm có :

- Team Sport (Thể Thao Đồng Đội) như Football (bóng bầu dục), Basketball (bóng rổ), Soccer (bóng đá), Volleyball (bóng chuyền), Water Polo (bóng nước). v. v...

- Individual Sport (Thể Thao Cá Nhân) gồm có Swimming (bơi), Running (Chạy), Jumping (Nhảy),

Throwing (ném), Tenis (quần vợt), Badminton (cầu lông), Pole Vault (nhảy sào) v. v...

- Võ Thuật gồm có các môn Judo (võ nhu đạo), Karate (võ không thủ đạo), Boxing (võ quyền Anh), Wrestling (võ đấu vật) v. v...

Chương trình giáo dục ở bậc Trung Học của nước Mỹ rất căn bản, phong phú và đa dạng, đã giúp học sinh có cơ hội lựa chọn «đúng» lớp học và «làm quen» với những ngành nghề mà các em yêu thích. Vì thế ngay từ khi bắt đầu vào High School (lớp 9 đến lớp 12), hầu hết các học sinh đã tự biết chọn cho mình một nghề, phù hợp với khả năng và theo đúng sở thích của mình.

Chẳng hạn như em nào muốn làm thợ máy, thì chọn thêm lớp học sửa chữa máy móc nhiều hơn, song song với những lớp học bắt buộc để lấy bằng Trung Học phổ thông. Em nào chọn làm kỹ sư sau này, thì sẽ học những lớp AP/IB về toán và khoa học tự nhiên. Em nào muốn làm bác sĩ thì chọn lớp AP sinh học. Em nào muốn làm cho ngân hàng thì sẽ học Anh văn, kế toán, luật thương mại v. v...

Để chuẩn bị vào Đại Học, các em biết chọn những lớp (theo ngành nghề mình yêu thích) được tính điểm trung bình (GPA) trong 3 năm theo học các lớp 9, 10

và 11. Các em biết sắp xếp thời gian học và chuẩn bị kỹ càng cho kỳ thi SAT (Scholastic Aptitude Test). SAT là một kỳ thi tiêu chuẩn văn hóa, được tính điểm tuyển sinh vào Đại Học tại Mỹ, kèm theo những môn nhiệm ý, những môn thể thao mà các em đã tham gia ở bậc Trung Học, để cạnh tranh với nhau khi nộp đơn xin vào đại Học

Học sinh Trung Học có thể ghi danh học những lớp của chương trình bậc Đại Học (nếu có khả năng). Những lớp học «vượt cấp» này, được gọi là những lớp Advanced Placement (AP) như các lớp Biology (Sinh học), Chemistry (Hóa học), Toán Calculus, Calculus AB, Calculus BC, English Language, v. v...

Những lớp AP được tính điểm cao hơn những lớp phổ thông Trung Học. Ví dụ những lớp phổ thông khi được điểm A = 4. điểm B = 3. Điểm C = 2. Trong khi lấy những lớp AP ở bậc Trung Học, được tính điểm A = 5. điểm B = 4. điểm C = 3.

Đó là lý do tại sao học sinh tốt nghiệp Trung Học, bình thường điểm trung bình trong ba năm lớp 9, 10, 11 nếu được toàn điểm A trong các lớp cũng chỉ bằng 4. Nhưng những học sinh có thêm các lớp AP đã có điểm số trung bình trên 4. Chẳng hạn như 4. 15, 4. 27, 4. 38. v. v...

Ngay từ ở bậc Trung Học, những em nào muốn theo đuổi các ngành Y Khoa, đã phải cố gắng học hành xuất sắc trong suốt năm học, để mong nhận được những học bổng (Scholarships) mùa hè, do các trường Đại Học trao tặng, làm phần thưởng khuyến khích các em luôn cố gắng hơn nữa, để có thể vững chắc tiến bước vào ngành Y Khoa, mà các em đã yêu thích.

Trong cộng đồng Việt Nam, có điển hình là bé Na mùa hè năm 2015, bé đã vinh dự được nhận học bổng (Scholarship) đến 9, 000 USD để theo học hai lớp ngành Y Khoa của Đại Học University of California. Tiếp đến mùa hè năm nay, 2016, bé Na lại nhận được học bổng lên đến 10, 000 USD cũng cho hai lớp ngành Y Khoa tại Stanford University. http : //vvnm. vietbao. com/p231953a246228/3/bai- hoc- nho- doi

Hai phần học bổng danh dự này, đã giúp bé Na làm quen với những «thử thách» trong các lớp học Y Khoa ngay từ bậc Trung Học. Để từ đo, mơ ước được làm Bác Sĩ cứu nhân độ thế của bé Na, sẽ dễ dàng thành hiện thực trong tương lai. Thật ngưỡng mộ bé Na thông minh, chịu khó chăm chỉ học hành. Xin chúc mừng bé Na và chúc mừng gia đình thật đáng hãnh diện về bé Na.

Còn ngàn, vạn những em học sinh khác chưa giỏi giang xuất sắc như em Na, nếu cũng có ước mơ trở thành Bác Sĩ Y Khoa cứu nhân độ thế, các em cũng sẽ đạt được mơ ước đó, bằng cách hãy lấy «cần cù bù thông minh». Sự cần cù, chăm chỉ với lòng quyết tâm, sẽ đưa các em đến thành công theo như ước muốn.

Không nhất thiết phải từ Trung Học bước thẳng vào Đại Học 4 năm. Các em có thể vào Đại Học 2 năm, chuyển tiếp vào Đại Học 4 năm và đi tiếp đến ước mơ. Nước Mỹ luôn tạo cơ hội cho mọi người, bằng cách này hay cách khác để đi đến thành công. Mong các bậc phụ huynh hãy khuyến khích các em, nhắc nhở con em đừng vì ngại khó mà bỏ lỡ cơ hội tiến thân.

Bọn nhóc nhà chúng tôi cũng chẳng giỏi giang, xuất chúng gì lắm. Từ học vấn cho đến thể thao, tất cả mọi thứ, bọn trẻ chỉ biết lấy «cần cù bù thông minh» để tôi luyện và chúng đã thực hiện được tất cả những ước mơ, khi đã may mắn đến được nước Mỹ. Và bắt đầu hướng tới tương lai từ những lớp ESL (English As Second Language).

Xin được chia sẻ thêm. Mọi người đã cười vang, khi nhìn chữ Uncle in đậm nét trên trang nhất nhật báo The Davis Enterprise «Uncle» ý nghĩa là «gọi cậu (An) đi ta tha cho». Hình An thi đấu Wrestling tại Davis High School.

Lưu Nguyễn

Những Người Bạn Nhỏ

Vũ Long Hương

Tác giả là một chuyên gia từng làm việc tại nhiều vùng tại Hoa Kỳ. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Hoa Phượng Florida, «và «Hoa Xoan Bên Thềm Cũ» kể về tình đồng hương giữa người Việt tại Raleigh, thủ phủ của bang North Carolina, nơi ông bà định cư. Sau đây là bài viết mới nhất.

Nghe ba tiếng chuông bấm cửa trước chúng tôi biết là Calvin (Trần Tất Trung), ba của cậu bé Caleb đến. Bà ngoại ra mở cửa, Calvin nói : «chào Mẹ buổi sáng», bà chào lại và hỏi thêm : «Custis có sao không ?» Calvin trả lời : «Nó không sao !» rồi vội vã bước ra xe đi làm sau khi nói bye bye với con trai. Bà nói : «Vào chào ông ngoại đi con», cậu bé mặc quần ngắn đen áo màu cam mới tinh chạy vội vào tươi cười nói : «Chào ông ngoại», ông ôm cháu vào lòng hôn trán và nói : «Happy birthday» con hôm nay được bốn tuổi». Sinh nhật trùng vào ngày quốc khánh Canada. Cậu bé nói sõi tiếng Việt là vì từ lúc lọt lòng mẹ được bà ngoại chăm sóc dạy nói từ lời tiếng Việt và thuộc 26 chữ cái ABC trước khi đi học lớp đồng ấu.

Đêm qua đang mơ màng giấc điệp thì nghe tiếng chuông cửa, mở mắt nằm nghe tưởng mình nằm mơ nhưng không, tiếng chuông bấm vẫn tiếp tục vang lên, tôi vội chạy xuống lầu bật đèn cửa trước nhìn ra ổ khóa thì ra là Vũ Cường (Curtis), mở cửa cậu ta bước vào với gương mặt buồn so. Tôi hỏi : «Ba đuổi con hả ?» Trả lời «Dạ» rồi đi vội vào phòng rửa mặt. Trời đất quỷ thần ơi ! Chuyện gì xảy ra khiến cháu tôi đi bộ 5 cây số lúc 1 : 30 AM sáng từ nhà Ba nó đến nhà ông bà ngoại ? Đây là lần đầu tiên cậu ta đi bộ chân không, cũng may là trời mùa hè về đêm mát mẻ.

Bà ngoại hỏi thằng bé xem chuyện gì thì được biết nó bị cha rầy vì lấy lại cái điện thoại của bạn tặng làm quà bị cha cấm không cho dùng và đã lấy cất dấu, cha nó nói nó «ăn cắp», bà hối đi rửa chân lấy dép mang và đi ngủ. Tôi nói để ông gọi cho cha con biết sợ lo nhưng cậu ta cản không cho gọi thì nghe tiếng điện thoại reo biết là của Calvin, nghe bà trả lời Curtis đang ở đây và nghe tiếng bấm chuông. Thì ra Calvin đang ở trước cửa bước vào nhà nói với bà : «Nó hư lắm không phải đứa trẻ tốt» tôi hiểu ra thằng bé vì tìm lấy lại cái điện thoại của chính mình mà bị gán tội «ăn cắp».

Trong lúc bà nói chuyện với cha nó tôi dặn thằng bé : «Con về đi và nhớ xin lỗi ba, mẹ con cũng đâu có muốn con có điện thoại riêng quá sớm vậy.» Nó dạ và theo cha về. Cũng may trong lúc đi bộ không có ai quấy rầy hay bị bắt cóc, hay là xe tuần cảnh thành phố Raleigh, North Carolina không thấy cậu bé tuổi vị thành niên 17 tuổi đi lang thang giữa đêm khuya mà đem về văn phòng sở, nếu chuyện này trả lời không khéo thằng bé sẽ bị bắt giao cho chánh phủ Mỹ sắp xếp người nuôi dưỡng vì cha đối xử tệ trong lúc quá nghiêm khắc nổi giận xô thằng bé ngây thơ tội nghiệp ra khỏi cửa. Nó còn biết đi đâu trú thân qua đêm, chỉ biết đi bộ về nhà ngoại, chắc mẹ cháu đau lòng lắm đây !

Nhớ lại lúc Caleb hai tuổi nó quấy khóc lớn quá ba nó đem nó ra garage bỏ ngồi trên ghế rồi đóng cửa lại, vậy mà mười phút sau có xe tuần cảnh đến, cảnh sát sắc phục đến hỏi chuyện có tiếng khóc trong garage là ai ? Lúc đó Calvin cũng xanh mặt khi bị hỏi bỏ đứa bé một mình hay sao ? Trả lời là có cha ngồi cùng bé lý do là mẹ nó bịnh đang nằm trong phòng sợ nó khóc ồn ào quá. Cảnh sát thấy có người bịnh nên bỏ qua, nếu không chắc đã rắc rối lớn.

Chiều đến đi ăn tiệm mừng sinh nhật Caleb, nghe chị Tư của Caleb nói : «Anh Hai về đến nhà sợ dơ giường

nên ngủ dưới sàn nhà», tôi nói với chị ba Krista và chị tư Katelyn của Caleb : «Được ngủ sàn nhà là may lắm rồi còn hơn ngủ ngoài sân». Tôi hỏi nhỏ khi ngồi bên cạnh cháu Vũ Cường, cháu trả lời : «Ba không có rầy.» Nghe vậy ông bà ngoại mới yên tâm. Theo cách gọi của người miền Nam, Caleb gọi Curtis anh Hai, Krista là chị Ba, Katelyn là chị Tư, muốn biết tin cha nó đối xử ra sao với các cháu thì chúng tôi hỏi «người bạn nhỏ» Caleb là biết ngay thôi.

Mỗi người bạn là một bông hoa đủ màu khác nhau trong vườn đời, tuổi già không còn bay nhảy như lúc trẻ nên bạn bè thuở học trò mỗi người một nơi khó gặp nhau. Chúng tôi được an- ủi qua «người bạn nhỏ» là những cây hoa còn non mà con gái của chúng tôi để lại, cậu bé Caleb mỗi ngày mười hai tiếng nghe nói chuyện suốt, đủ mọi chuyện trừ lúc ngủ trưa xem ra cũng vui cửa vui nhà cho tuổi già.

Một hôm trước khi bãi trường, ghé qua nhà thăm các cháu, cô cháu gái tên Việt là Hoàng Thanh hay Krista 13 tuổi chỉ thích ngựa nên 5, 6 tuổi mẹ nó cho đi học cưỡi ngựa, mấy năm sau thi đoạt giải nhất và nhì nhiều lần trong năm, phòng thì đầy ngựa gỗ, sành hay nhựa đủ loại, đủ cỡ.

Tình cờ thấy bức thư cô bé viết nên nhìn trộm xem thư gì thì ra là thư gởi cám ơn thầy giáo, thư viết như sau :

«June 2, 2016, Dear Mr. Donohue, What an amazing year in 6th grade ! I have had so much fun this year with you as my homeroom teacher. Thank you for educating me in Science. I have a better understanding of the topics we learn about now. The reason why is because of your helpful worksheets. They assisted me in having a sharper understanding of the topic we were learning. I hope you continue your teaching methods to help teach students about whatever it is that you will teach. I have had a great year with you, and I wish you an awesome summer ! Your student, Krista Chang.»

Cô bạn nhỏ Hoàng Thanh học hành chăm chỉ nên học bạ năm nào cũng là học sinh ngoại hạng. Một ngày mùa Xuân cuối tuần đi chợ Trời gần nhà mua được cuốn sách cũ 1 dollar «Anne Frank Diary» định đọc xong sẽ cho Hoàng Thanh nhưng hỏi ra cô bé đã đọc rồi, chúng tôi biết câu chuyện này khi còn học tiểu học vậy mà đã sáu mươi năm trôi qua chưa có dịp đọc.

Cô bạn nhỏ của chúng tôi mà Caleb gọi là chị Tư tên Việt là Hoàng Liên, 7 tuổi vừa học xong lớp 1 sang năm sẽ lên lớp 2 học bạ nhiều điểm B hơn A, cô bé này không

có gì đáng nói cũng chịu khó hay giúp đỡ người chung quanh nên cô giáo cho giấy khen cuối năm, mỗi ngày ông ngoại lái xe đón từ trường về nhà mất 15 phút, bà làm bánh nhẹ ăn lót dạ, trước khi cho ăn thì bắt đọc và trước khi lên lớp hai thì đã thuộc lòng bảng cửu chương toán nhân rồi.

Lúc cô tư Hoàng Liên 3, 4 tuổi mỗi khi thấy mẹ đi làm về là khóc trước đã, đám con bốn đứa lúp xúp chạy theo mẹ trông y như đàn vịt con chạy theo mẹ vịt. Cô bé Hoàng Liên (Katelyn) rước lễ lần đầu may mắn có mẹ đỡ đầu Mỹ- Hằng từ bang Florida bay lên dự lễ, con gái lớn của Mỹ- Hằng là Vivi đang làm việc từ xứ trung đông Jordan bay về bang New Jersey Mỹ nghỉ phép gặp em trai là Vinh, hai chị em lái xe về Raleigh, North Carolina gặp mẹ Hằng cùng tham dự lễ với gia đình chúng tôi nên mọi người thật vui mừng gặp lại nhau.

Cuối tuần chúng tôi dung dăng dung dẻ dẫn bộ các cháu đi xem hội chợ gần nhà khoảng một dặm là công viên quốc gia North Carolina nơi hằng năm khoảng giữa tháng chín họ tổ chức hội chợ 10 ngày cho dân khắp nơi về vui chơi, mỗi đêm lúc 9 : 45 PM là bắt đầu bắn pháo bông 15 phút. Pháo nổ tung trên bầu trời đủ màu từ nhà có thể nhìn qua cửa sổ thấy pháo rất vui mắt, bầu trời trở lại đêm đen sau cơn mưa pháo bông vui mắt chói

sáng vài giây rồi tàn lụm giống như niềm vui hay hạnh phúc của đời người.

Sau những ngày hội chợ thì đến lượt tổ chức hội chợ hoa, triển lãm bông hoa đủ loại và để bán các vật dụng thủ công, tranh vẽ, thêu đan, bánh trái có các ca sĩ địa phương đàn hát nhạc dân ca, các trò chơi v. v... và các gánh xiếc của những người sống bằng nghiệp dĩ theo xe chở hàng đi khắp các bang để kiếm sống như những người giang hồ rày đây mai đó.

Sau hội chợ hoa thì công viên êm vắng chỉ có họp chợ vào 2 ngày thứ Bảy và Chúa nhật bán đủ loại vật dụng giá rẻ. Nơi đây hội Người Việt Raleigh thuê một hội trường tổ chức Tết Việt, lần đầu chúng tôi tham dự bà con tổ chức rất tươm tất có đến vài trăm người Việt đến chung vui Xuân cho đỡ nhớ cố hương yêu dấu xa xôi. Những nụ cười tiếng nói gọi nhau bằng tiếng Việt, quí bà quí cô gái Việt khoe sắc đẹp mặc áo dài xanh đỏ vàng tím thật bắt mắt. Cũng đủ hương vị bày bán như bánh Tét bánh Chưng, bánh tiêu bánh giò, hoa mai hoa cúc hoa đào khoe sắc thắm chen lẫn tiếng nói cười ơi ới tưởng như đang ở chợ hoa đường Nguyễn- Huệ của Sài Gòn năm xưa vậy. Một nhóm cựu quân nhân người Mỹ và Việt đủ lứa tuổi sắp hàng lên sân khấu chào quốc kỳ Mỹ và VNCH và chương trình ca nhạc do các ca sĩ địa

phương đàn hát.

Những năm tháng còn lại của tuổi già cũng thấy ấm lòng nơi quê hương mới khi thấy cờ Vàng bay trong gió Xuân. Chỉ lá cờ Vàng ba sọc đỏ tôi nói với các cháu : «Hồi còn trẻ ông ngoại là soldier dưới là cờ Vàng này đó», anh hai Vũ Cường của Caleb sang năm lên lớp 12, thích nghe ông ngoại kể chuyện chiến sử Việt- Nam và nói sau này lên đại học con sẽ theo học ngành Sử, có thể do nghe kể chuyện về lính của ông ngoại chăng ?.

Caleb tên Việt là Vũ Kiên là có lòng nhất trong đám, nói huyên thuyên đủ chuyện bằng tiếng Việt như là : «Nữa lớn con làm construction (việc xây cất) con sẽ cất nhà cho ông bà ngoại». Nghe vậy cũng vui, trả lời cháu : «Cám ơn hảo ý của con trước nha» rồi thầm nghĩ lúc con lớn khôn làm nghề xây nhà chắc là ông bà không còn trên thế gian này nữa rồi, có lòng thì mang hoa đến thăm mộ ông bà khi có dịp cũng quý rồi. Thỉnh thoảng nghe» Người Bạn Nhỏ» Caleb hỏi : «Bà thương con hôn ? Con thương bà, con thương ông ngoại».

Caleb một buổi trưa ngủ trễ bà hỏi tại sao con không ngủ ? Cậu ta trả lời : «Con chờ mẹ, con nhớ mẹ, con muốn mẹ» chờ hoài không thấy mẹ đến nên cậu ta thiếp đi trong khi ôm con voi Dumbo làm bằng bông gòn của bà mua cho.

Đang ngồi xem tin tức dưới nhà thì bé Vũ Cường vừa ôm Dumbo vừa bú tay đến ngồi cạnh bên, tôi nói với cậu bé : «Mẹ con nói khi nào con ngủ dậy thì hôn dùm mẹ ba cái trên má» và ông ôm cháu hôn dùm mẹ, cậu bé thường hay nói : «Con nhớ mẹ, con muốn mẹ». Ông bà nhìn cháu thở dài cảm thấy tội nghiệp cháu quá. Mẹ nó đã mất vì bạo bệnh lúc nó mới hai tuổi, sinh nhật con còn nằm trên giường bệnh vẫn nhắc ông ngoại đi tìm cái áo đã mua onsale cho con trai có chữ số 2 cho cháu mặc trước khi ra đi ! Vợ chồng già trên tuổi thất tuần xem các cháu như «Những Người Bạn Nhỏ» kể chuyện mua vui.

«Những Người Bạn Nhỏ» hay những «đóa hoa hương sắc» trong vườn đời của chúng tôi là như vậy đó. Những người con không còn mẹ như các cháu đang đi giữa đêm tối, thiếu mẹ như thiếu trăng sao hướng dẫn mỗi khi lạc lối.

Xin cám ơn Thượng Đế, cám ơn Đời, cám ơn Người Mỹ đã cho chúng tôi có nơi để dung thân sống sót khi chúng tôi không còn đất sống với quân xâm lăng từ phương Bắc, cám ơn thân nhân xa gần và cám ơn tình Người Đồng Hương Việt Nam trên xứ Mỹ an- ủi giúp đỡ bấy lâu. Xin ơn trên sau này khi chúng tôi gặp lại mẹ các cháu nơi Quê Trời thì những cây hoa còn nhỏ hôm

nay sẽ cao lớn vững mạnh trổ hoa kết trái hương sắc trên mảnh đất tự do. /.

Lễ Độc Lập Mỹ, July 4th 2016.

Vũ Long Hương

Xin Trở Lại Thuở Ngày Xưa Tinh Nghịch

Ngô Đình Châu

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông sinh năm 1952, dân Sài gòn, cựu sinh viên Văn Khoa, cựu Sĩ quan Quân đội Miền Nam, một trung đội trưởng tác chiến. Hồi cuối cuộc chiến, chàng là một thương binh và buổi sáng ngày 1 tháng Năm 1975, bị đuổi ra khỏi quân y viện... Bài viết mới của tác giả là tự sự của một người xa xứ mắc phải cái bệnh «ngày ở đêm về.»

Mai về Thủ Đức ngang trường cũ,
Xén bớt cho em chút tím chiều,
Cánh phượng hồng trường em ngày nhỏ,
Và lá tình thư thủa mới yêu.

(thơ Đông Hương)

Tôi đến Mỹ khá muộn màng khi đã ngoài 40 tuổi, cho nên khi tôi ra đi đã mang theo hình ảnh quê nhà đầy ắp ở trong lòng.

Giả từ Việt Nam năm 1993, hình ảnh cuối cùng của quê hương, đột nhiên đóng băng lại và bất biến.

Trên 20 năm xa xứ, tôi cũng giống như phần lớn những người ly hương khác, cùng mắc cái bịnh «ngày ở đêm về». Ban ngày vất vả với công việc, ban đêm nằm gác tay trên trán lại mông lung trở về quê nhà. Quê nhà xa lắc xa lơ đó, hình như càng ngày càng mờ dần trong tâm trí tôi, nhưng mà lạ một điều, giống như ai đó đã nói : «... quê hương trong lòng chỉ còn có mỗi cái thời đi học...» Vâng, cái thời đi học không biết sao vẫn còn rực sáng, trong khi các phần khác lại từ từ phai nhạt.

Trong một lần họp mặt tại nhà một người bạn. Chị chủ nhà đã nói một câu như thế này : «Tại sao ngày trước mình không lập gia đình với bạn mình nhỉ ? Cùng học chung lớp chung trường, tụi mình đều biết nhau rõ hết. Vậy mà lấy chi người xa lạ, để bây giờ thêm khổ !» Nghe bạn nói thế, tôi vừa thấy hả dạ vừa thấy bùi ngùi.

Hả dạ ! Vì ngày xưa các cô đâu có thèm để đám con trai chúng tôi trong mắt và bùi ngùi vì cảm thấy sao quá thương bạn mình. Câu hỏi của chị, cứ lẩn quẩn trong đầu tôi, khiến cho tôi cứ lần mò trở về chốn cũ, để tìm hiểu nguyên nhân tại sao lại như thế ?

Năm 1963, tôi đậu vào lớp Đệ Thất của Trường Trung Học Thủ Đức. Thời đó thi cử gay go lắm, cả cái lớp Nhất của tôi tại trường Tiểu học, chỉ thi đậu có ba đứa. Nghe tin tôi thi đậu Ba Mẹ tôi mừng lắm, bởi vì tôi chỉ

là đứa học hành làng xàng (từ nhỏ cho tới lớn) Thỉnh thoảng, tôi nghe mẹ tôi ngồi than thở với mấy bà bạn: «... mấy đứa con đầu lòng (là tôi) đứa nào cũng khờ khạo cả...» Chắc bà không muốn nói thẳng ra, tôi chỉ là một ngốc tử !!!

Có một bài văn tuyệt vời của Thanh Tịnh, mà bất cứ đứa học trò nào vào thời chúng tôi đều thuộc nằm lòng: «... hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm miên man của buổi tựu trường. Buổi mai hôm ấy một buổi mai đầy sương thu và giá lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi, dẫn tôi đi trên con đường dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi nhiều thay đổi và chính lòng tôi có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học...»

Buổi học đầu tiên của tôi, không hề có sương thu và gió lạnh, mà là một buổi trưa đầy nóng bức. Tuy nhiên, tôi cũng được mẹ tôi nắm tay dẫn đến trường. Sau khi điểm danh vào lớp, học trò con trai ngồi một dãy, con gái ngồi một dãy. Khi đã ổn định chỗ ngồi, tôi chợt ngó ra cửa lớp, và ngạc nhiên khi thấy mẹ tôi vẫn còn đứng ngoài cửa lớp, nhìn chăm chăm vào tôi. Mãi đến mấy chục năm sau này, khi lần đầu tiên tôi dẫn con gái tôi

đến trường, tôi mới hiểu được tấm lòng của mẹ tôi vào cái ngày xa xưa đó.

Trường của tôi là trường quận lỵ, thuộc ngoại ô của Sài Gòn. Lúc đó trường mới mở chỉ có một năm, không có nhiều học trò, nên con trai con gái học chung... Tuy học chung với nhau nhưng chia làm hai thái cực rạch ròi. Các chị lúc đó còn nhỏ xíu, đi học mặc áo dài trắng tinh, đi đứng khoan thai nhẹ nhàng. Vào lớp các chị ngồi cái lưng thẳng tắp, tà áo xếp gọn lại, nói cười nhỏ nhẹ, dáng điệu giống y như tiểu thư con nhà khuê các.

Đám con trai chúng tôi vừa qua thời «con nít nhỏ» bước qua thời kỳ «con nít lớn», nên trông vẫn còn «lổn nhổn». Khi mới vào lớp, áo bỏ vào quần chỉnh tề, được một lát, sau một hồi đùa nghịch, quần áo xốc xếch trông rất nhảm. Có hôm Thầy Cô chưa kịp vào lớp, đám con trai bắt đầu làm loạn. Rượt đuổi nhau í ới từ bàn này sang bàn khác, có khi chạy cả lên bảng đen, bục giảng, và còn chạy quanh bàn viết nữa chứ. Cả đám quậy phá tưng bừng, ầm ầm như quỷ sứ. Trong khi các chị thì khác hẳn, họ chụm lại rù rì từng nhóm nhỏ, thỉnh thoảng lườm nguýt sang đám con trai, không biết họ có rủa thầm chúng tôi là đồ con nít hay không nữa.

Không biết tự lúc nào, đám con trai coi các chị là bề trên, nhất Thầy Cô - nhì mấy chị. Dù cho chúng tôi có ngỗ ngáo đến đâu chăng nữa thì không bao giờ vô lễ với mấy nàng. Lúc nào cũng gọi bằng chị và xưng tôi một cách nghiêm chỉnh (cũng may là chưa xưng bằng em, nếu không bây giờ gặp lại cố nhân thì thiệt là xấu mặt).

Cũng lạ một điều, các cô cũng tự coi mình là bề trên của chúng tôi, tệ lắm cũng coi là ngang hàng, chứ họ không bao giờ tự hạ mình là «bề dưới» (dẫu có mai sau !). Xưng hô với tụi tôi các nàng có hai cách, hoặc là kẻ cả hoặc là bình bình. Chẳng hạn như thế này là ngang hàng : «Châu cho Hiếu mượn cục gôm». Còn như thế này là bề trên : «Châu chở chị đi học về với nhen !».

Các cụ có nói Gái thập tam, Nam thập lục. Có phải câu này ám chỉ, con gái bắt đầu trổ mã từ tuổi 13, con trai nhổ giò bể tiếng từ tuổi 16. Lúc các cô bắt đầu trổ mã, có lẽ đám con trai chúng tôi là người phát hiện đầu tiên. Có gì lạ đâu, bởi vì chúng tôi «dòm lén» các chị hàng ngày. Tóc các chị càng ngày càng mượt mà óng ả chứ không xơ xác như râu bắp nữa. Có chị thì mặn mà da bánh ít và phần lớn các chị đều trắng trẻo tựa như bông bưởi bông lài. Có chị thì khổ sở với mấy cái mụn dậy thì, lúc thoa nghệ, lúc dán thuốc cao.

Trong khi đám con trai nhổ giò cao lêu nghêu, ốm nhách như cây mía lau, giọng nói ồ ề như vịt xiêm và lông mép thì bắt đầu mọc ra lún phún. Trong khi các chị có giọng nói thánh thót dịu dàng và đặc biệt chú ý nhất là các đường cong «uốn lượn» trước sau bắt đầu xuất hiện. Đến năm 16- 17 tuổi, các chị trở mình biến thành thiếu nữ, mãn khai rực rỡ. Tội nghiệp, trong khi đám con trai, từ thằng nhóc biến đổi thành thằng quỷ sứ mắc dịch.

Chao ôi ! ông Trời thật bất công, đám con trai với mặc cảm tự ti nên cảm thấy không xứng đôi với các chị một chút nào. Các chị càng lớn càng xinh đẹp ra, tụi tui đâu phải là gỗ đá ngây ngô, nên làm sao mà không biết điều đó. A ha ! chuyện «lửa gần rơm» là chuyện tất nhiên dễ xảy ra rồi.

Nói, chúng tôi có cả đống thằng «thầm yêu trộm nhớ» mấy chị, nhưng khổ một nỗi, vì mặc cảm, vì nhút nhát, nên chúng tôi không dám bộc lộ ra điều này. Đang đi trong hành lang nhà trường, gặp các chị đi ngược chiều, là chúng tôi lảng sang hướng khác. Đang dòm lén các cô, bị bắt quả tang sợ điếng người. Có hôm làm gan mon men đến bắt chuyện các cô, nói được vài câu là hụt hơi hết sức, bèn kiếm cớ chuồn thẳng.

Khổ thân đám con trai, có khi ngồi trong lớp, tụi tui dỏng tai nghe, các cô đọc thư tình của ai đó gửi cho một người trong đám các cô. Rồi các cô chụm đầu lại để phê bình, chỉ trích, đánh giá, cho điểm, và sau đó rú lên cười rất khoái trá. Tụi tôi nghe họ cười mà thất kinh hồn vía, cũng may không phải là trong đám tụi tui, nếu không thì chắc là độn thổ hết biết. Tội nghiệp, đám chúng tôi cũng có thằng thức đêm thức hôm để viết nên những lá thư tình lâm li lai láng, định gửi đi cho ai đó, nhưng suy đi nghĩ lại rồi thôi. Nghĩ đến cái cảnh, lá thư của mình được đem ra chốn công cộng để «mần thịt» thì thật là khiếp vía. Nhưng cũng có thằng si tình quá chịu hết xiết, nên dở chiêu mượn tập của nàng, rồi nhét vội tình thư vào trong đó, xong đem trả lại cho nàng. Vài hôm sau, lại thấy lá tình thư nằm trong sọt rác. Các nàng thiệt ác ghê.

Rồi chuyện gì đến cũng phải đến, các nàng càng ngày càng kiều diễm, thì ong bướm lượn lờ tới càng nhiều. Không biết tự lúc nào, có những anh chàng lạ hoắc nhưng thường có bộ mặt hí hửng đáng ghét, xếp hàng dài ở cổng trường trong giờ tan học, để chờ đón các nàng. Các tiểu thư bước ra khỏi cổng, với dáng điệu thẹn thùng, e ấp vén áo dài ngồi lên yên xe cho các anh chàng đó rước đi.

Đám con trai lúc đó «đứng ngẩn trông vời áo tiểu thư» mà cõi lòng tan nát. Các cô đâu có biết tụi tôi nghĩ gì đâu há ? từ đó, trong đám chúng tôi có vô số thằng trở thành thi sĩ, với những vần thơ đầy máu lệ (nghe thấy ớn).

Thời đó, các cụ rèn luyện con cháu rất nghiêm ngặt. Đối với con trai nghiêm một phần thì con gái gấp nhiều lần hơn nữa. Công dung ngôn hạnh đủ mọi bề, nghe thấy sợ. Đi đứng phải ra làm sao, ăn nói phải uốn lưỡi như thế nào, giao tiếp xử sự với mọi người sao cho đúng đắn... Ôi đủ thứ nhức đầu học hoài không hết. Ngày xưa các cụ học từ lớp người trước ra sao, bây giờ các cụ truyền lại con cháu y chang như vậy.

Nhất là chuyện luyến ái nam nữ, các cụ xem là chuyện nghiêm ngặt nhất. Với quan niệm, chứa con gái trong nhà như treo hũ mắm đầu giường, các cụ cứ thấp thỏm canh chừng các cô như canh ăn trộm. Cho đến nổi, các cô không còn đường nào mà thở nữa, thật tội nghiệp.

Con gái ra đường phải nhìn thẳng, không được nhìn ngang liếc dọc, dễ bị hiểu lầm là liếc mắt đưa tình. Dáng đi phải khoan thai yểu điệu, không được đi đứng lật đật giống người có số vất vả. Con gái không được nói những lời thô tục như «sướng quá» hay «đã đời», những từ này chỉ dành riêng cho quý bà.

Các nàng khi nói chuyện với con trai thì nhớ giữ khoảng cách, đừng đứng quá gần, dễ bị coi là khá thân mật. Con trai có rủ đi uống sinh tố hay ăn chè... nếu lần đầu thì nên khôn khéo từ chối, dù trong lòng rất thích. Đợi lần sau nếu được mời nữa thì có thể ok, nhưng nhớ ăn uống phải nhỏ nhẹ, và nhớ phải chừa lại một phần ba ly chè đừng ăn hết sạch. Cho đúng điệu tiểu thư, chứng tỏ ta đây không phải là hạng ham ăn uống.

Khi quen biết đến độ thân thích, con trai có mời đi xi nê, nếu các nàng ưng ý thì nhớ dắt theo nhỏ bạn hay đứa em, để phía «đối tác» không thể làm ăn gì ráo trọi.

Các tiểu thư tuyệt đối không được gọi đám con trai bằng anh và xưng em, nghe sao lả lơi quá, dễ hiểu lầm. Trước mặt thì gọi bằng ông hay bằng tên, sau lưng thì gọi bằng «thằng». Nếu các nàng ngồi lên yên xe cho mấy «thằng» chở đi, thì nên nhớ nằm lòng, ngồi xa chừng nào tốt chừng đó, nhớ vịn yên xe cho thật chặt, để phòng ngừa chiêu thức «vừa chạy vừa thắng» hay cứ nhắm ổ gà mà xông tới. Cả cái lũ con trai, đứa nào cũng «ma quái inside» như nhau, nếu không thì thuộc loại «hai hệ».

Tiểu thư khi ngồi ăn uống trước mặt con trai còn nhiêu khê hơn nữa. Trước hết phải tạo dáng ngồi cho đẹp, cái lưng thẳng tắp, hai đùi khép lại. Dù đói cồn cào cũng

không được gắp lia lịa, trông bình dân. Chìa đũa gắp nhón nhén từng miếng nhỏ xíu, cho vào miệng nhai từ tốn, khi nhai không được phát ra tiếng kêu chóp chép, nghe rất thô, không được độn thức ăn hai bên má, trông rất khỉ. Khi đang ăn mà muốn nói chuyện, thì phải nuốt thức ăn cho trống miệng, rồi hãy nói. Nếu không, thức ăn sẽ bắn ra ngoài, trông rất ngượng. Khi ăn xong nếu muốn xỉa răng, thì làm ơn đi vào toa lét, đừng có ngồi tại bàn mà đánh tăm tanh tách, nghe rất ghê.

Có tiểu thư nào muốn thử lòng gã con trai đang đeo bám mình, hãy dụ hắn đến nhà mình chơi cho biết. Khi hắn đến, cứ để ông bà, cha mẹ, cô dì chú bác, anh chị em... xúm lại interview hắn, chỉ một lần là đủ tởn. Nếu gã có can đảm vượt qua cửa ải này thì coi như «pass», nếu sợ quá thì thuộc loại dỏm, xin hãy biến.

Tiểu thư thường được mẹ dạy rằng : «trâu đi tìm cọc, chứ cọc không tìm trâu». Với lý do đó, các cô không được bộc lộ bất cứ cử chỉ «chịu đèn» nào, nghĩa là không được bật đèn xanh cho phía bên kia. Không được «đá lông nheo», không được ỡm ờ những câu bóng gió đầy ẩn ý.

Trong trường hợp tao ngộ lần đầu, các cô phải giữ nét mặt lạnh lùng xa xăm. Không được vui cười hí hửng làm mất giá.» Sự khác biệt giữa người nam và người

nữ khi bắt đầu yêu. Người nam khi yêu cứ sợ người ta không biết, còn người nữ ngược lại, cứ sợ người ta biết mình đã yêu.» (Nguyễn Nhật Ánh).

Cứ thế, đám con trai - con gái lớn dần lên theo năm tháng. Con trai chơi bên đàng con trai, con gái theo bên đàng con gái. Hàng ngày họ vẫn đụng đầu nhau chan chát, nhưng giả lơ như người xa lạ. Ngoài mặt thì như vậy, nhưng lại biết nhau hết. Tỷ dụ như : «... thằng H. độ rày để hàng ria mép, trông đàn ông ghê ta...» hay là : «ý cha ! thấy nàng P. khổ sở vì mấy cái mụn quái ác nổi trên mặt, trông tội nghiệp làm sao...»

Dầu gì đi nữa, nguyên nhân sâu xa nhất, các bậc trưởng thượng đã thành công trong việc tách rời con trai - con gái trong một thời gian khá dài. Ngồi nhớ lại, trong suốt mấy năm trời cùng ngồi dưới một mái trường, có những cô bạn gái học chung lớp, mà chúng tôi chưa hề nói năng với nhau một câu nào cả... Bây giờ nghĩ lại, sao thấy lạ lùng, không hiểu nổi.

Con trai thời đó mang nặng tính sự nghiệp «không công danh thà nát với cỏ cây...» Đàn ông chưa có sự nghiệp, hình dáng trông rất hèn. Nên chưa đủ tự tin để động đậy đến các nàng. (Trời đất ơi ! quá là ngu, chờ các anh nên sự nghiệp, thì đám con gái chúng tôi đã hết thời xuân sắc !).

Phía con gái thì ngược lại, các nàng mong trao thân gửi phận cho những anh chàng có sự nghiệp, đám con trai chung lớp chung trường chỉ đáng gọi bằng «em cưng». Trai tài- Gái sắc, khổ một nỗi cái tài của con trai thường phát triển rất muộn, thường thường cũng phải ngoài 30. Trong khi «sắc nước hương trời» chỉ kéo dài từ 17 đến 25, sau đó thì coi như qua cầu. Sự tréo ngoe cũng đủ đẩy đám con trai con gái về hai hướng khác nhau.

Những trang viết của tôi vừa qua, là kết quả nghiền ngẫm qua một thời gian dài, nhằm lý giải một điều mà tôi cứ thắc mắc mãi : tại sao con trai con gái trường tôi hiếm có người nên vợ nên chồng, cho dù gắn bó với nhau qua một thời gian dài.

Sau khi từ giã mái trường, chúng tôi tưởng đâu chia lìa vĩnh viễn. Vậy mà, mấy chục năm sau chúng tôi lại tìm đến nhau, cho dù xa cách tận chân trời góc biển. Gặp lại nhau, như ai đó nói một câu rất thấm «... rưng rưng một niềm cảm xúc thời gian...» Từ trong sâu thẳm, chúng tôi cảm thấy có một sợi dây gắn bó đến vô cùng. Chúng tôi đã nói với nhau thật nhiều, để bù lại cho những ngày tháng cũ. Những kỷ niệm xưa lại lô xô hiện về, đã khiến chúng tôi chìm ngập trong tình thân ái đằm thắm nhất.

Té ra là thế, ngày xưa chúng tôi tưởng chừng đối xử với nhau thờ ơ lạnh nhạt, thật ra không phải vậy. Tình thân cũng nảy sinh ra sau một thời gian dài gần gũi, nhưng vì hoàn cảnh thời đó, chúng tôi không dám bộc lộ ra. Cũng thấy thương bạn ngồi khóc nức nở, khi bị Thầy mắng vì không thuộc bài. Cũng thấy xót xa cho bạn vì bị mấy cái mụn hành hạ. Cũng thấy thương bạn nhà nghèo nên phải mặc áo vá vai. Cũng thấy thương bạn phải bỏ học giữa chừng để đi lính. Và cũng thấy thương bạn khi ngồi học những giờ phút cuối cùng để rồi chia tay mãi mãi.

Tôi vẫy tay chào trường tôi năm 1971, hình ảnh ngôi trường đã ngưng lại bất biến, mãi cho đến tận bây giờ. Ngôi trường đó phải có các Thầy cô cũ, phải có cái sân cờ rộng mênh mông, để mỗi sáng thứ hai cả trường tề tựu nghiêm trang dự lễ chào cờ và cùng hát bài Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa. Phải có những thằng bạn của tôi nghịch ngợm như quỷ sứ mà lại rất dễ thương, và dĩ nhiên phải có các cô bạn hiền lành nhút nhát như thỏ đế. Ngôi trường phải y chang như vậy, nếu không nó không còn là ngôi trường của tôi nữa rồi.

Tôi đến Mỹ khá muộn màng khi đã ngoài 40 tuổi, cho nên khi tôi ra đi đã mang theo hình ảnh quê nhà đầy ắp ở trong lòng. Giả từ Việt Nam năm 1993, hình ảnh cuối

cùng của quê hương, đột nhiên đóng băng lại và bất biến. Sau nhiều năm sinh sống trên đất Mỹ, tôi đã trở về thăm quê nhiều lần, và mỗi lần như thế, cảm giác hụt hẫng càng lúc càng lớn dần. Theo thời gian Thủ Đức-Sài Gòn đã biến đổi rất nhiều, nó khác hẳn hình ảnh năm xưa trong lòng tôi một cách ngậm ngùi. Tất cả đã thay đổi, buồn thay, và trong tôi đã cảm thấy chán nản rất nhiều mà không biết tại sao nữa.

Đối với tôi Việt Nam bây giờ, chẳng những quang cảnh đã đổi khác, mà con người cũng thay đổi theo. Những bạn cũ mà tôi gặp lại, tôi thấy họ hành xử và suy nghĩ khác hẳn lúc trước và dĩ nhiên khác xa với tôi bây giờ. Nói chuyện với nhau một hồi, mỗi người nói một phách. Họ ăn nói, hát hò, lái xe, nhậu nhẹt... cái gì cũng lạ. Bạn chê tôi nói chuyện hay chêm tiếng Mỹ. Còn bạn thì cứ «ngôn» vô tư : hoành tráng, bức xúc, điểm nhấn, cú hích, chà pá, bà cố, khí thế... tôi nghe mà tưởng chừng đến một nơi nào xa lạ.

Bạn hỏi tôi sống ở Mỹ ra sao ? Tôi ậm ừ, thì cũng phải cày như trâu mới kiếm được đồng tiền. Bạn bĩu môi chắt lưỡi, đi Tây đi Mỹ chi cho cực khổ, có tiền ở Việt Nam vẫn sướng hơn. Tôi thở dài, không biết nói sao cho bạn hiểu, cuộc đời đâu phải chỉ có cơm áo gạo tiền. À mà thôi ! nói làm gì cho mích lòng, có lẽ hai

đường thẳng song song không hề gặp nhau ở vô cực.

Tôi về, đôi lúc thấy lòng buồn ghê lắm. Đi ngang qua ngôi trường cũ, bây giờ xây dựng lại rất bề thế, mà sao tôi không có chút cảm giác nào. Đi trên những con đường phượng vĩ trong Làng Đại học, không còn thấy cảnh cũ như ngày xưa. Đi dọc dài ra Thủ Đức, người chạy xe ngoài đường đông ngùn ngụt, nhưng lạ một điều không thấy ai quen.» Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ» Thở dài, tôi lại mong đến ngày trở về Mỹ, thật không sao hiểu nỗi lòng mình. Rừng xưa đã khép.

Ngô Đình Châu

* Xin trở lại thuở ngày xưa tinh nghịch - thơ Hoàng Anh Tuấn.

Chuyện Cô Con Gái Rượu

Đặng Hà Nội

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Ông tên thật là Đặng Thống Nhất, giáo sư hồi hưu sống tại Brooklyn Park, MN. Ông đã từng dạy ESL và Song Ngữ tại Hệ Thống Giáo Dục Công Lập Minneapolis và Ngôn Ngữ Việt Nam tại Đại Học Minnesota.

Đời người có bốn cửa ải phải trải qua : sinh, lão, bệnh, tử với đầy hỉ, nộ, ái ố. Cuộc sống như là món ăn Việt Nam phải đầy đủ hương vị ngọt bùi, cay đắng, mặn nồng, chua chát thì mới cho là ngon, cuộc sống mới xứng đáng là đầy đủ. Nhưng có lẽ phải thêm một cửa ải nữa mà phần đông ai cũng phải bước qua đó là lúc` hai người đồng ý ăn ở với nhau thành gia thất. Chúng tôi vừa mới làm đám cưới cho cô gái rượu duy nhất và bây giờ mới có thì giờ rảnh rang tạp ghi lại vài trang giấy để kỷ niệm ngày Thanh bước lên xe limousine cùng với người bạn trăm năm.

Tôi được may mắn di tản sang Mỹ bốn ngày trước khi thành phố Sài Gòn bị cưỡng chiếm. Lúc đó tôi là sinh viên Đại học Sư phạm ban Anh Văn năm chót và đang khám sức khỏe để hai tháng sau ra trường nhận nhiệm sở. Lúc đầu sang bên Mỹ´ chỉ mong đi dạy và đi học

ban đêm không màng tới việc vợ con. Các bạn trong lớp tôi sang Mỹ đều «mất dạy». Phần đông không chịu theo nghề giáo, cái nghề bạc bẽo ít lương nhưng đối với tôi đó là một nghề lương thiện có nhiều ngày nghỉ để giang hồ ngày tháng hè. Thấy tôi còn độc thân anh chị họ từ Pháp sang chơi có giới thiệu cho tôi một cô Việt Nam mới sang Mỹ ở California. Sang gặp cũng thấy hay hay ngộ ngộ nhưng cô giáng cho một câu : «Anh đã mua nhà chưa ?» nên đành nói gút bai hẹn kiếp sau.

Vào khoảng năm 1980 người tị nạn sang Mỹ ào ạt. Trường tôi dạy ở Minneapolis số học sinh tị nạn gia tăng gấp bội làm giáo sư Mỹ than phiền quá. Nhưng tôi thì vui mừng quá cỡ vì là giáo sư song ngữ nên job vững vàng. Thời gian này thì bà xã tương lai của tôi cũng di cư sang Mỹ cư ngụ tại Georgia với gia đình. Nàng là em của bạn bà chị tôi. Nàng bị ở lại Việt Nam trong khi phần đông gia đình đã sang Mỹ. Thấy tôi còn cô đơn mà nàng thì cũng lẻ loi nên bà chị tôi và bà chị nàng đồng ý giới thiệu chúng tôi với nhau. Hơn năm sau chúng tôi làm đám cưới tại Georgia và nàng theo tôi về Minneapolis.

Hai chúng tôi đều là người lấy nhau muộn, nàng ba mươi ba còn tôi ba mươi lăm nên chúng tôi tranh thủ thời gian có con sớm. Năm sau đứa bé đầu lòng ra

đời. Lúc mang bầu mẹ tôi nói thế nào cũng là con trai. Chúng tôi cũng tin tưởng lắm vì mẹ tôi là người có kinh nghiệm đẻ ba con trai và sáu con gái. Khi nàng đi khám bác sĩ chúng tôi muốn biết thằng cu hay cái hĩm thì bác sĩ nói không biết. Hóa ra bé Thanh là con gái. Bé xinh xắn nhất nằm trong nôi tại phòng sơ sinh. Chúng tôi nghĩ rằng bác sĩ Mỹ họ cho rằng dân Á châu thích có con trai đầu lòng nên bác sĩ không dám nói thật. Hai năm sau, một bé nữa ra đời. Cũng đi khám và hỏi trai hay gái thì bà bác sĩ nói ngay : «Ông bà sẽ có con trai. Nè ! Thấy cái bị dái của nó không ?» trong khi bà cho coi hình ultrasound. À ! Ra thế !

Thanh lớn lên là chị cả với hai thằng em trai. Ra tay đàn chị từ nhỏ nên nó nói gì hai em đều phải nghe răm rắp. Nhưng khi ra ngoài Thanh ? rất nhút nhát và hay ngượng ngùng không thích giao thiệp với người lớn. Dạy học bên Mỹ cũng gay go lắm nhiều khi sáng không muốn ra khỏi giường đi làm nhưng khi mà nghe bé Thanh cười một cách hồn nhiên rộn rã là quên nỗi buồn lo và sẵn sàng đến lớp dạy học.

Vì là thầy giáo thích du lịch mà bà xã tôi cũng có máu giang hồ nên chúng tôi hè nào cũng đi chơi xa. Nhét ba đứa nhỏ trong xe mini van với đầy đủ lều chõng có khi còn thêm con chó. Chúng tôi lên đường khi thì cắm

trại khi thì ngủ motel, hotel. Chúng tôi đã đi California, Canada, Washington DC, Chicago, Disneyland, Disney World... và các công viên quốc gia hùng vĩ như Bryce, Zion ở Utah, Yosemite ở California, Yellowstone ở Wyoming, Badlands ở South Dakota và Grand Canyon ở Arizona.

Có lần tôi lái xe hơn 6, 000 dặm từ Minnesota qua các tiểu bang miền Tây và lên tận Vancouver, Victoria ở Canada và về lại Minnesota. Có năm cũng đi California bằng xe mini van, tôi vì mệt quá buồn ngủ xe bay xuống ruộng ở Wyoming. May không ai bị thương. Nhưng xe không chạy được nên hãng bảo hiểm bồi thường vài ngày sau chúng tôi mua xe mini van khác tiếp tục hành trình.

Có lần đến Công viên Yosemite cắm trại nhưng không đặt chỗ trước nên chúng tôi phải ngủ ngoài cửa công viên mà không có điện, nước hay cầu tiêu. Thức ăn phải treo lên cây sợ gấu đến lục ăn. Tôi phải lái xe hơn 10 dặm lấy nước đem về để uống, súc miệng. Nàng Thanh thấy xô nước thích quá cho chân vào rửa !

Tụi trẻ ngồi trong xe lâu và mệt. Có khi chúng trêu chọc nhau, đánh nhau trong xe nhưng chúng tôi thông cảm hứa hẹn cho đi ăn fast food, ngủ motel có hồ bơi hay đốt lửa trại. Thanh vẫn có tính ngang bướng không

chịu xuống xe khi đến chỗ thưởng ngoạn, hai đứa em cũng làm theo không thèm bước ra nhìn dù có cảnh đẹp thiên nhiên như Grand Canyon và Bryce Canyon.

Chúng tôi còn bay sang Trung hoa, Nhật bản và Việt nam vào dịp hè với cả gia đình. Lương giáo sư không cao thì làm sao có tiền đi chơi ngoại quốc ? Tôi thường viết grant trong chương trình «Funds of Teachers» và họ cung cấp ngân khoản đi du lịch với điều kiện phải dạy lại cho học sinh những gì đã học trong chuyến phiêu lưu. Các nhà giáo nào muốn biết thêm chi tiết về chương trình này cứ tìm kiếm trong google. Tôi may mắn được ba lần về thăm Việt Nam dẫn theo cả gia đình. Có lúc tôi đi dạy hè ở Trung hoa và Việt nam tại Phước Lộc gần Bà Rịa và thăm trường ở Nhật bản trong chương trình khác. Nhà giáo như tôi không bị giam cầm trong lớp của mình nhưng có cơ hội bay nhảy mở mang kiến thức, mở rộng tầm nhìn thế giới nhờ tài viết văn của tôi.

Các con tôi cũng nhờ các chuyến đi xa này mà chúng học được nhiều điều không có trong sách vở. Chúng biết được quê hương nơi chúng sinh ra và quê hương của bố mẹ chúng. Đó là cách cho chúng biết chúng là người Việt nam. Cuộc đời như một cuốn sách mà khi đi du lịch như là mở một trang sách mới. Nếu cứ ở nhà với mẹ mãi thì chỉ biết một trang biết ngày nào khôn !

Hiện giờ Thanh là một cô giáo ESL được sáu bảy năm´. Hai chúng tôi là đồng môn tại Đại học Minnesota và tôi có bằng nào nó có bằng đó. Có năm tôi được đi sang Xian, Trung hoa dạy Anh văn mùa hè cho học sinh tiểu học. trong chương trình «Teaching in China». Họ cung cấp nhà ở, ăn uống và thăm viếng miễn phí. Bà hiệu trưởng phái tôi dạy một lớp còn nhà tôi lớp khác. Nhưng vì ngại không quen dạy nên nhà tôi phái cho Thanh và hai đứa em. Tuy lúc đó Thanh mới 15 tuổi nhưng nó có khiếu dạy học và làm cho lớp vui nhộn với các bài hát, các bài đàm thoại. Bà hiệu trưởng thích lắm. Kinh nghiệm quý giá này đã quyết định nghề nghiệp tương lai của nó. Chúng tôi chỉ hơn ngạc nhiên chút ít khi Thanh sau khi ra trường trung học và nói muốn làm giáo sư Anh văn.

Trước khi nhận dạy học ở Xian, chúng tôi đến Bắc Kinh trước. Điểm đầu tiên là chúng tôi đến thăm Thiên An Môn. Với con chúng tôi sau khi vượt nửa trái đất, đánh thức tụi nó khi hãy còn say ngủ mà dẫn đến đây như cái bãi đậu xe mênh mông chả có gì là đáng coi nên mặc ba chị em bí xị khi phải đứng chụp hình tại quảng trường này. Chúng nằng nặc không chịu vô thăm Cấm Thành. Sau khi dạy xong chúng tôi tính bay về nhà nhưng không có chuyến bay thẳng nên chúng tôi ghé qua Narita, Nhật ở mấy ngày. Narita có ngôi chùa

rất lớn và đẹp nhưng tính nào tật nấy cô con gái rượu và hai thằng em ngồi ngoài không chịu vào. Nhưng chúng lại cười tươi hơn bao giờ hết khi thấy thấy tiệm Mcdonald's trong thành phố vì suốt hai tuần phải ăn cơm Tàu, cơm Nhật chúng nhớ cơm Mỹ.

Lâu lâu các con tôi ngồi ôn lại những kỷ niệm du lịch đáng ghi nhớ. Chúng thật là may mắn sống trong nước tự do có nhiều cơ hội đi chơi đó đây trong khi bố mẹ chúng trưởng thành trong chiến tranh ít khi được ra ngoài vòng đai thành phố.

Ngày mà Thanh thời trung học đi hẹn hò với anh bạn Mỹ lần đầu tiên chúng tôi cũng lo lắng lắm. Tôi phải làm tài xế đưa đón hai cặp này. Sau buổi này hai anh chị bỏ nhau không biết vì sao nhưng sau đó Thanh lại có anh chàng bạn trai Mỹ khác. Đứa này kém Thanh hai tuổi học cùng lớp với thằng em. Chúng tôi thấy thằng này cao ráo trông tàm tạm được nhưng tính tình ít nói, đến nhà không chịu chào hỏi một câu, học hành kém xa Thanh của tôi. Một hôm nó gõ cửa nhưng Thanh bảo chúng tôi đừng mở và nằm trốn trong phòng. Chúng tôi nghe bài «Tình Lỡ» sao thấy thấm thía và mừng quá !

Chẳng bao lâu Thanh lại có bạn trai khác. Chúng tôi lại mừng hơn lúc trước vì anh chàng này là người Việt Nam sinh tại Mỹ, cao ráo, đẹp trai, trẻ hơn Thanh hai

tuổi và có nghề đàng hoàng. Chúng tôi bắt đầu quen biết gia đình của bạn trai Thanh. Họ là người Bắc, theo đạo Công giáo và nhà có tám người con trai. Tuy khác đạo với chúng tôi nhưng thật là quý hóa thấy Thanh có chồng là người Việt nam. Anh chàng xin hỏi cưới Thanh khi tôi ở nhà một mình. Sau đó nó cầu hôn với Thanh theo kiểu Mỹ. Nó bí mật không cho Thanh biết´ và rủ Thanh tới công viên ngay cạnh dòng sông ở Saint Paul và quỳ xuống xin bàn tay và trao nhẫn đính hôn với sự chứng kiến của các bạn bè. Trời ơi sao mà lãng mạn thế !

Sau đó đôi trẻ lo tổ chức đám cưới... Bốn tháng trước ngày cưới chúng gửi thiệp «Save the Date» in bằng tiếng Anh tức là người nhận dành ngày này cho tụi nó. Sau đó hai tháng trước ngày cưới chúng mới gởi thiệp cưới, thiệp mời và thiệp phúc đáp. Người nhận có thể trả lời đi hay không bằng online hay gửi thư. Chúng tôi về Việt nam chơi và mua vải, kiếm thợ may áo dài cho cô dâu, chú rể và sáu cô phù dâu.

Sống ở đất Mỹ mà là người Việt nam khi có đám cưới hay đám ma là cả một vấn đề phải làm sao hợp với phong tục cổ truyền mà cũng không quá´ cổ hủ. Ma chê cưới trách không ai tránh khỏi. Khi hai đứa con Mỹ này viết gửi thiệp cưới mà chúng không biết cách xưng hô

chỉ đề tên không. Thế là chúng tôi bị hai bà chị la. Con dại cái mang !

Thế là đám cưới cũng xong. Lễ gia tiên bắt đầu khi sáu chàng phù rể mang lễ vật tới với bánh quế, trà, rượu, trái cây và xôi gấc để trong mâm quả đỏ cùng con heo quay. Chú rể xúng xính trong áo dài thụng xanh đi sau. Anh tôi và chúng tôi ra chào đón nhà trai... Sau khi nhà gái có sáu cô phù dâu nhận mâm quả nhà trai được mời vào trong nhà.

Cũng có bàn thờ với hai cặp nến đỏ, hai mâm ngũ quả và hình người đã khuất của hai họ. Tuy nhiên không được đốt nhang nên chúng tôi phải dùng nhang điện. Sau khi giới thiệu hai họ bởi anh của tôi và người đại diện nhà trai. , Thanh, cô con gái rượu bước ra trong chiếc áo dài voan đỏ tân thời, vạt sau dài lê thê và hở nửa lưng. Sau đó đôi trẻ đứng trước bàn thờ làm lễ gia tiên.

Cô dâu được hai bà mẹ tặng nữ trang. Sau đó cô dâu chú rể rót trà mời bố mẹ hai bên và họ hàng. Hai đứa gọi lễ này gọi là lễ trà «Tea Ceremony». Và chúng được trao tặng phong bì với những lời chúc trăm năm hạnh phúc. Sau đó là tiệc trưa potluck cho hai họ và bạn bè.

Ngày hôm sau thì là lễ cưới tại nhà thờ. Vì Thanh không vào đạo Công giáo nên lễ cưới cử hành đơn giản nhưng không kém phần trang trọng. Tôi khoác tay Thanh trong chiếc áo đầm dài trắng diễm lệ hở lưng đi vào nhà thờ với bao nhiêu mắt theo dõi. Đây là lần đầu và cũng là lần cuối. cho tôi. Thật là cảm động. Nhớ ngày nào tôi còn bế bé Thanh, dỗ dành´ khi bé khóc và dạy vài câu tiếng Việt. Bây giờ bé đã trưởng thành, sắp sửa nắm tay đi với chồng quãng đời còn lại.

Sau lễ nhà thờ là tiệc cưới tại Minneapolis Event Center ngay gần bờ sông Mississippi. Đám cưới thiệt là vui vì phần đông là giới trẻ bạn của hai đứa, khách gần 350. Đánh trúng tâm lý khách Việt nam, hai đứa chọn thực đơn Trung hoa phần đông là đồ biển và cho uống rượu thả dàn. Tiệc bắt đầu đúng giờ ´´ không như các đám cưới khác khách chờ bụng đói meo. Sau màn giới thiệu hai họ và trình diện đoàn tùy tùng và đôi trẻ là thức ăn nóng hổi được đưa ra. ? Chúng cũng mời chúng tôi đi chào bàn nhưng chỉ vài bàn người lớn tuổi thôi. Các bàn sau với đám khách trẻ ồn ào hơn, chúc tụng vang trời. Sau khi ăn xong, hai cặp ra sàn khiêu vũ mở đầu. Sau đó tôi được hân hạnh nhảy với cô con gái rượu lần đầu tiên trong bài «La Vie En Rose». Còn gì sung sướng hãnh diện bằng tay trong tay với cô dâu con mình !

Không như đám cưới bên Việt nam, bố mẹ thường chọn vợ chồng cho con cái, bố mẹ đặt đâu con ngồi đó, tổ chức lễ lạc ăn uống cũng do bố mẹ. Nhưng với chúng tôi thì khá ? c hẳn. Chúng tôi chỉ giúp phần tài chánh và tổ chức lễ gia tiên còn bao nhiêu đôi trẻ lo lấy. Ngay cả việc ngồi bàn tiệc, chúng xếp chỗ cho chúng tôi. Đúng là con cái đặt đâu bố mẹ ngồi đấy ! Tuy hai đứa sinh đẻ bên Mỹ, nói tiếng Anh sõi hơn tiếng Việt nhưng không quên văn hóa Việt nam. đó là một điều vinh hạnh cho chúng tôi. Mong trong tương lai con của chúng cũng vẫn giữ phần nào văn hóa Việt Nam trên đất Mỹ.

Đặng Hà Nội

Thi Quốc Tịch : «Học Tủ»

Phương Lâm

Tác giả tên thật Phương Nguyễn thị, sinh năm 1955 tại Phủ Cam Huế, cựu học sinh trường Jeanne D'arc. Cư dân thành Phố Shoreline, Tiểu bang WA. Làm việc tại công ty A&A Professional Cleaning Service. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên và duy nhất của bà cho năm 2015 kể về hai người bạn Mỹ vô gia cư từng có những ngày giúp ông bà học bài thi quốc tịch bằng anh ngữ. Bài tiếp theo kể đầy đủ hơn việc đi học, đi thi.

Nhập Quốc tịch là ước mơ của tất cả di dân được định cư tại Hoa Kỳ, người có Quốc tịch được hưởng những quyền lợi đặc biệt dành cho công dân Mỹ, đó là điều ai cũng biết.

Học để thi Quốc tịch Mỹ, với người có trình độ Anh văn cao, chắc không có gì khó, nhưng với người lớn tuổi không giỏi tiếng Anh như vợ chồng tôi không phải là chuyện dễ. Tôi đã gặp nhiều người qua đây mấy chục năm rồi mà vẫn chưa thi vào Quốc tịch, đó là tình trạng chung của những người bị hạn chế về trình độ Anh ngữ.

Thật lòng mà nói, nếu không vì muốn bảo lãnh hai đứa con còn kẹt lại bên Việt Nam thì chắc tôi cũng buông

xuôi như bà con khác, nhắm mắt tới đâu thì tới. Tuổi tác đã xế bóng, bộ não không còn chỗ chứa, học chữ sau quên chữ trước, thậm chí học một bụng đứng dậy ra đề máy xe không nổ coi như chữ nghĩa vừa học đã rơi tớt đâu hết. Đó là trường hợp vợ chồng tôi. Sống trên đất Mỹ nhưng sinh hoạt đời thường thì toàn là người Việt, đi chợ Việt, nhân viên văn phòng công ty người Việt, về gia đình Việt, cũng chẳng có nhu cầu phải đụng tới người Mỹ. Nếu không vì mấy đứa con thì nhắm mắt đợi vài ba chục năm, đến thời gian quy định, cho phép thi tiếng Việt lúc đó mình thi cũng được.

Điều kiện thi Quốc tịch Mỹ được ấn định rõ ràng, phải hiểu biết căn bản về lịch sử, và về tổ chức chính phủ, phải biết đọc biết viết, biết nói và hiểu được tiếng Anh.

Tôi được sang định cư tại Hoa Kỳ hai mươi bảy năm sau 1975. Ở miền Nam Việt Nam thời xã hội chủ nghĩa, mấy đức ông chồng đi đâu cũng mang một khối Ngụy, được dành cho họ một vị trí riêng, họ trở nên những cái bóng của thế sự. Mấy bà vợ «gốc ngụy» đành phải làm mãnh tướng tả xung hữu đột trên mặt trận cơm gạo áo tiền. Hồ sơ bảo lãnh coi như cần câu không lưỡi, chưa khi nào nghĩ tới chuyện gia đình mình được sang Mỹ. Mà nói cho ngay, dù có nghĩ tới cũng chẳng còn sức mà

chuẩn bị cho việc xuất cảnh.

Khi đã được sống trên đất Mỹ, nơi tôi ở cách trường học ESL Com. Shoreline College chỉ chừng bốn phút lái xe, như ng chúng tôi vẫn không thể tới trường. Công việc làm của chúng tôi hằng đêm từ chín giờ tối cho đến 4, 30 sáng, mỗi tuần bảy đêm, không ngày lễ, không cuối tuần. Công việc làm như thế làm sao mà tới trường. Thôi thì phải lo mà tự học.

May mà việc làm ban đêm của chúng tôi không bị quản thúc bởi thời gian, làm nhanh về sớm, làm chậm về trễ, miễn sao xong công việc của mình trước giờ mở cửa nhà hàng là được. Vì thế ban đêm của chúng tôi là ban ngày của thiên hạ và ngược lại.

Việc tự học thi quốc tịch của chúng tôi dựa trên tài liệu và băng cát xét của giáo sư Nguyễn Phú Lâm. Thời gian đầu chúng tôi nghe, nghe để làm quen, nghe bất cứ nơi nào có thể, trên xe, nơi làm việc, tại nhà, nghe riết phải thay máy thay băng mấy dạo.

Không thể tới trường học ESL hằng ngày, nhưng hằng tuần mỗi sáng thứ Ba từ 8 am tới 11 am, chúng tôi phải cố gắng tới INTERNATIONAL CENTER ASIANS, dự buổi học thi quốc tịch miễn phí, hơn nửa trung tâm này sẽ điền đơn lập thủ tục cho mình đi thi sau này.

Lớp học khá đông, trên dưới ba chục người, đủ độ tuổi, thanh niên, trung niên, và lão niên, sĩ số học viên luôn biến động hàng tháng, người thi đậu, người mới vô, điều vui nơi đây là, người đi thi đậu trở lại lớp với quà bánh đãi tiệc chia vui, người rớt trở lại học tiếp. Điều quan trọng hơn nửa người đậu cũng như rớt, chia xẻ lại những kinh nghiệm khi khi họ gặp các giám khảo trong cuộc thi hỏi đáp.

Theo kinh nghiệm người trước truyền lại cho người sau biết, có sáu vị giám khảo, nếu may mắn gặp được hai giám khảo một ông Mỹ và một bà người Mỹ lớn tuổi thì chắc ăn 100% đậu. Bà con mình nói rằng, người Mỹ đầy lòng nhân ái, họ luôn cảm thông hoàn cảnh của chúng ta. Với ông bà này, nâng đỡ là chính, chưa có ai đi thi gặp hai vị Giám khảo này mà than bị rớt.

Hai giám khảo khác một người Đại Hàn và một người Phi Luật tân, hai vị này học thuộc bài là đậu, có lẽ họ cũng như gia đình họ đã trải qua những chặng đường lo âu hồi hộp như chúng ta hôm nay, hơn nửa đất nước của họ cũng có thời gian là quân đồng minh chống cộng bảo vệ tự do cho miền Nam mình, nên họ không khó khăn chỉ hỏi theo bài, hỏi trong bài mà thôi.

Trái lại, còn hai vị Giám khảo người Nga, một trung niên và một phụ nữ. Bà con Việt thi quốc tịch mà gặp một trong hai người này cầm chắc rớt 100%, trình độ Anh ngữ của mình kém học thuộc bài đã là chuyện khó mà hai người này hỏi câu hỏi xong còn hỏi thêm ngoài bài, ví dụ «Khủng bố là gì, chơi bài là gì, làm đĩ là gì, say rượu là gì v. v... và v. v.....» Nếu trả lời câu hỏi trong bài được mà giải thích không xong thì về học thêm lần sau tới thi lại. Bà con suy luận, có lẽ dân Nga thù ghét dân miền Nam Việt Nam nên mới cố tình gây khó khăn.

Cô giáo hướng dẫn học thi Quốc tịch trong lớp có lần kể lại rằng, cô được một bà chị nhờ đi làm thông dịch, vì bà ấy được thi tiếng Việt, chúng tôi gặp cô giám khảo người Nga nầy. Sau khi tuyên thệ xong, cho chúng tôi ngồi xuống, cô ta coi hồ sơ của bà chị rất lâu, câu đầu tiên cô ta hỏi.

- Bà vừa đi du lịch phải không ?

- Phải.

- Bà sống nhờ tiền chính phủ vậy tiền đâu mua vé máy bay ?

- Con cháu gom lại cho.

- Tự động họ gom hay bà kêu gọi ?

- Tôi kêu gọi

- Bà kêu gọi con cháu gom bạc ngàn cho bà mua vé đi chơi, tại sao bà không kêu gọi họ gom mấy trăm làm lệ phí cho bà đi thi Quốc tịch.

Cô giáo giải thích :

- Cô ta không nói tiếp nhưng mình tự hiểu cô ta đã đánh giá thấp về tinh thần đóng góp cho xã hội của bà chị. Cô chỉ hỏi hai câu, bà chị không giải thích được cô yêu cầu chị về học lại.

Ông xã tui chăm chú theo dõi, đánh dấu vào sách những câu hỏi của các người đi thi về nói lại, tuần nào có người đi thi về ông đều làm như thế, từ mấu chốt này ông nẩy sinh chuyện «học tủ».

Học tủ là nghề của những cậu học sinh chây lười biếng nhác, học theo kiểu thầy bói, trong tủ thì đậu, ngoài tủ thì mang tơi trượt tuyết.

Đất nước này thi Quốc tịch mà học tủ thật là chuyện buồn cười không thể tin, thế mà ông ta trúng tủ, gần hai năm theo sát các người đi thi về, ông quả quyết tủ ông sẽ trúng, ông bày cho tôi học như ông nhưng tôi không

dám mạo hiểm, tuy vậy những câu tủ của ông đưa ra tôi vẫn học chăm và kỹ hơn.

Ông cho tôi biết, sau thời gian dài theo dõi trên ba chục người đi thi lần đầu, mỗi người hỏi sáu câu, người đậu cũng như người rớt, quanh đi quẩn lại chỉ hỏi hai mươi hai câu, của một trăm câu lịch sử và chính phủ, như vậy ông chỉ học hai mươi hai câu đó mà thôi.

Phần lý lịch tất cả mọi người đi thi về họ đều cho biết, Giám khảo cầm tờ giấy lên đọc bốn chục câu hỏi từ đầu đến cuối không bỏ sót câu nào, phần nầy ông chỉ học ba câu trên bốn chục câu hỏi lý lịch.

Ông đem bài lý lịch ra chỉ cho tôi coi, từ câu thứ nhất đến câu thứ ba mươi tư đều trả lời «NO» liền nhau. Câu thứ ba mươi lăm nghĩa là câu thứ nhất trả lời «YES» liền năm câu «YES» đằng sau. Như vậy chỉ học câu hỏi trả lời «NO» thứ nhất và câu hỏi trả lời «NO» thứ ba mươi Tư, rồi học liền câu trả lời thứ ba mươi lăm, có nghĩa là câu trả lời «YES»thứ nhất trong sáu câu còn lại, tổng cộng, theo ông, chỉ cần học thuộc 22 câu lịch sử và 3 câu trả lời «NO, YES» trên 140 câu.

Ông tự an ủi :

- Bà con học nhiều vô thi gặp ông bà Giám khảo

người Nga đều rớt, mình học ít xui xẻo trúng họ có rớt cũng cam lòng.

Đúng bốn năm chín tháng sau khi định cư, chúng tôi nộp đơn. Sau ba tháng nhận được giấy gọi.

Giống như cậu Nghè ông Khóa thuở xưa, bao nhiêu năm dùi mài kinh sử nay lều chõng vô kinh ứng thí.

Đêm hôm đó chúng tôi xin phép Công Ty nghỉ, đêm đi làm thời gian qua rất nhanh, đêm nay ở nhà sao mà dài đến như vậy, tinh thần căng thẳng, hồi hộp, nằm ngồi không yên, cố gắng chợp mắt để lấy tinh thần nhưng không được, chong mắt nhìn đồng hồ chờ trời sáng.

Hai miếng bánh mì nướng kẹp miếng thịt nguội, ly sữa tươi pha tý cà phê, không đụng tới, đủ thứ lo không sao nuốt nổi, lo nghe câu hỏi không được, lo gặp Giám khảo người Nga, lo quên câu trả lời. Nhìn ông xã nhà tui, ông vẫn ung dung tự tại, vẫn ăn uống bình thường hình như ông không mấy lo lắng như tôi.

Tôi nói kháy ổng :

- Sáng nay đi nhớ mang theo chìa khóa để mở tủ, đừng để quên phòng thi không có đồ nạy cửa nghe ông.

- Bà yên tâm, ngoại trừ hai người Nga còn gặp các giám khảo khác chắc chắn thắng 100%.

Từ nhà tôi đến phòng thi Sở Di Trú cách 25 Exit chạy 50 phút. Chúng tôi có lẽ là người thứ nhất đến đây, vì bãi đậu xe độc nhất chiếc xe của chúng tôi mà thôi,

Bảy giờ mở cửa chúng tôi cũng là người thứ nhất vào trình giấy gọi, rồi lên phòng đợi.

Con người khi đến tột cùng của lo lắng tự nhiên trở lại bình thường, tâm trạng tôi lúc này bỗng thấy rất tỉnh táo không chút vướng bận về thi cử, nói như ông xã nhà tui, không may gặp hai người Nga thì chấp nhận thua còn gặp các giám khảo khác chắc chắn thắng, vì mình học rất kỹ, thôi thì cứ chờ coi vận hên xui.

Phòng chờ bây giờ thí sinh ngồi đợi khá đông, nhìn quanh coi có ai người Việt đi thi sáng nay không nhưng không có.

Gần 8 giờ tim bắt đầu đập thình thịch, giây phút hồi hộp đến nghẹt thở, khung cửa bên góc trái phòng chờ, ông Mỹ mang cặp kính trắng cao lêu nghêu cầm xấp giấy ra đứng nhìn quanh;

- Phiên nguyễn ! Ông ta kêu.

«Lạy Chúa ông Mỹ gọi con rồi.» Tôi đứng nhanh lên trả lời liền :

- Yes I am.

Trong phòng không có người Việt đi thi nên không sợ lộn.

Ông Mỹ gật đầu đi vào. Tôi mừng quá quay lại nói nhỏ với ông xã,

- Tui đậu rồi đó nghe, cố lên.

Tôi tiếp theo lưng ông Mỹ vào phòng thi, đóng nhẹ cánh cửa ra vào đứng trước mặt ông, ông ra dấu đưa tay lên, ông đọc gì đó xong ông cho ngồi xuống.

Ông hỏi tôi biết Anh văn không. Tôi trả lời biết rất ít, Ông hỏi thuộc bài không, tôi trả lời thuộc, Ông hỏi Tổng Thống Mỹ bây giờ tên chi. Tôi trả lời Bill Clinton, Ông hỏi nước Mỹ có mấy tiểu bang. Tôi trả lời 50. Ông hỏi lá cờ Mỹ có mấy màu. Tôi trả lời có 3 màu Xanh, đỏ, trắng.

Ông ngồi chăm chú đọc hồ sơ không hỏi chi thêm, cuối cùng ông đưa tôi ký vào tờ giấy chi đó ông nói một câu dài tôi chỉ nghe được tiếng sau cùng

- YOU PASSED.

Đó là tiếng chờ đợi bao nhiêu năm lao tâm khổ trí, nếu có cánh tôi sẽ bay lên vì sung sướng, tôi muốn thét to lên vì vui mừng. Tôi đứng lên nói tiếng cám ơn ông.

Hớn hở chạy ra ông xã nói :

- Thấy ông Mỹ kêu bà là tôi biết chắc bà đậu, lọt được một người rồi còn tui nữa, ổng hỏi có dễ không ?

- Ba câu không thêm một chữ, bà con mình nói đúng. Nâng đỡ là chính, may quá, mình không biết nói gì ngoài sự biết ơn.

Ông xã tui càm ràm :

- Răng rứa hè ! Hai đứa trình giấy một lúc mà răng không kêu tui, khi nãy tui thấy ông bà Nga đó cầm giấy đi ra nhìn quanh, tui nói trong bụng coi như toi công rồi, hú hồn vận tui còn hên, không gọi tên tui.

Gần 10 giờ sáng, người trung niên Phi Luật Tân cầm giấy ra gọi tên ông xã. Ông vào phòng thi, tôi hồi hộp chờ đợi. 10 phút chưa thấy ra, 20 phút cũng chưa ra, tôi lo quá, đứng lên ngồi xuống thấp tha thấp thỏm, không biết có được không.

30 phút, đúng 30 phút ông xã ló ra cửa khi nãy, mặt cười tươi đưa tay chỉ xuống cầu thang ra về, tôi chạy theo hỏi :

- Có câu nào ngoài tủ không ?

- Không, y boong trong tủ, toàn mấy câu thông thường thôi.

- Lý lịch thì sao ?

- Ổng ta cầm tờ giấy lên đọc từ đầu chí cuối, tui nhắm mắt bấm tay đếm từ một đến 34 qua câu 35 tui thở phào nhẹ nhõm.

Chúng tôi trở lại lớp với bữa tiệc nhẹ xôm tụ hơn, chia xẻ những gì trong phòng thi với bà con, vui mừng và chia tay cô giáo, chờ ngày đi tuyên thệ nhận chứng thư Quốc Tịch, để bổ túc hồ sơ gia đình đoàn tụ.

Một lần nữa xin cám ơn nước Mỹ và cám ơn lòng nhân ái của người Mỹ.

Phương Lâm

Nhà Dưới Chân «Đồi Sim»

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Tác giả là cư dân San Diego, đã hai lần thắng giải Viết Về Nước Mỹ. Năm 2001, với bài «Hoa Ve Chai», ông nhận giải danh dự. Ba năm sau, với bài viết «Giọt Nước Mắt, «kể về Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam tại tiểu bang New Jersey do một kiến trúc sư Việt Nam vẽ kiểu, ông nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2004. Bài viết mới của tác giả kèm tin vui ông vừa bình phục sau cơn bệnh. Cầu chúc Ông vui khỏe.

Tôi không thể ngờ rằng : sau khi vào nhà thương thông tim trở về, tôi lại bị khá nhiều biến chứng, đến nỗi phải gọi xe cứu thương đưa tới phòng cấp cứu thêm hai ba bận nữa ! Cứ thế bệnh tình kéo dài hơn tháng rưỡi trời mới dần hồi phục.

Suốt quãng thời gian nằm tịnh dưỡng, để dỗ dành giấc ngủ hầu quên đi cơn đau, tôi hay miên man nghĩ về quãng đời từng trải qua. Nhớ hồi còn «chân ướt chân ráo» mới tới Mỹ : mỗi lần có dịp đi ngang qua khu nhà riêng biệt, vợ tôi vẫn thường ước ao : ngày nào đó sẽ được làm chủ một trong những căn nhà nho nhỏ, xinh xinh ấy. Thế mà chẳng bao lâu sau, chúng tôi đã «tậu» được ngôi nhà khang trang hơn điều mơ tưởng rất nhiều.

Trở lại phòng khám sáng nay, sau khi y tá làm đủ các loại thử nghiệm chung quanh lồng ngực, bác sĩ vào chúc mừng và báo cho tôi biết : Tim tôi đập không còn bị lỗi nhịp nữa. Tôi vui mừng trở về nhà, ngồi trước bàn phím computer, nhớ lại niềm ước mơ ngày trước của vợ tôi. Tôi muốn ghi chép lại vài niềm vui, nỗi buồn từng diễn ra quanh ngôi nhà thân thương, để mừng ngày «con tim đã vui trở lại», nhân đó để riêng tặng người đã chung chia niềm vui cũng như nỗi buồn và đồng hành cùng tôi trong suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Mỗi khi nghĩ suy hay có ai đó hỏi về nơi đang ở, tôi thường liên tưởng ngay tới hai câu kết bài thơ «Nhà Tôi» của thi sĩ Yên Thao :

Nhà tôi ở cuối thôn đoài

Có giàn thiên lý, có người tôi thương

Đến khi phổ nhạc, ông Anh Bằng đã sửa chữ «thôn» ra chữ «chân». Điều đó, khiến tôi có cảm tưởng như cố nhạc sĩ tài hoa này viết phần kết bản nhạc ấy cho riêng ngôi nhà tôi vậy. Vâng, «nhà tôi ở cuối chân đồi», riêng giàn thiên lý trong vần thơ lẫn dòng nhạc được thay thế bằng đủ các loại hoa; còn «người tôi thương» thì nhiều, nhiều lắm !

Hoa trong vườn nhà tôi, từ những đám hoa dại lẫn các loài hoa được mua từ vựa cây kiểng đem về trồng đều nở theo mùa, tùy thuộc vào lượng nước từ trời cao đổ xuống. Năm nào mưa nhiều, mặc tình cho muôn hoa khoe sắc, đua nở. Nổi trội, xôm trò nhất phải kể đến loài Tần Ô : loại hoa dại tựa như hoa cúc nhỏ, nở vàng rực rỡ dưới ánh mặt trời. Trọn quãng thời gian hoa nở rộ, mọi «người tôi thương» trong nhà như được sống giữa «động hoa vàng», hòa lòng vào hồn thơ Phạm Thiên Thư, qua nét nhạc tuyệt vời của Phạm Duy đi kèm với giọng Thái Thanh thánh thót. Hoa vàng vừa tàn, thì đến lượt bông lau trắng xóa cứ thế đua nhau vươn thẳng lên cao. Với cảnh thiên nhiên phơi bày trước mặt, nếu có thêm một bầy trâu, thì hình ảnh lịch sử với «dũng tướng tí hon» Đinh Bộ Lĩnh phất cờ lau tập trận liền hiện ra ngay trong đầu.

Đường vào nhà tôi có đồi dốc khá cao, đôi lúc khiến người quen lái xe đường bằng phẳng hơi bị run tay. Cho nên, nhiều khách lần đầu đến chơi thường lầm tưởng tôi ở tận non bồng. Họ đâu biết rằng : nhà tôi ở cuối ngọn đồi mang tên «Lynnwood». Lynwood đã bị tôi Việt hóa cho riêng mình thành «Đồi Sim», dù vẫn biết «Lyn» với «wood» không đồng nghĩa và cũng chẳng chút liên hệ gì tới «đồi» với «sim». Nhưng bởi vì tôi yêu thương và mê luôn cả cuộc sống đời thật lẫn thơ văn có liên quan

đến màu sim tím của thi sĩ Hữu Loan.

Nhà tôi tọa lạc trên khu đất rộng hơn nửa mẫu Mỹ (acre), tương đương hơn một sào rưỡi nếu tính theo người Bắc và hơn nửa công đất nếu tính theo người Nam. Khu vườn trông càng rộng rãi hơn bởi phía đằng sau ngôi nhà toàn cây cao bóng mát - nhìn xuyên qua khung cửa sổ chẳng khác chi một khu rừng nhỏ. Còn bên hông, phía ngoài dãy hàng rào thấp lè tè là nguyên một khoảng trống như đất hoang - giải ngăn cách ngôi nhà với xa lộ liên bang 805, lúc nào cũng tấp nập xe cộ.

Bởi cây cối mặc sức tự nhiên đâm chồi nẩy lộc, lôi kéo thú hoang tới trú ngụ khá đông, nên con cháu tôi vẫn ví von, vườn nhà mình y như «zoo» vậy. Quanh cái sở thú bé nhỏ đó, có các loại hiền lành như : sóc, thỏ, ... cũng không thiếu các loại dữ dằn như : rắn, chồn, ... và đôi lúc về đêm còn nghe văng vẳng cả tiếng chó sói tru tréo nữa. Có lần cả nhà kéo ra xem một gia đình gồm 6 con chồn, lông lốm đốm hai màu đen - trắng, thản nhiên dẫn nhau diễn hành quanh khu vườn.

Bướm ong cũng rủ nhau tới. Bướm thì đủ loại sắc màu, chỉ bay lượn vờn những cánh hoa. Chớ ong kéo theo hàng đàn làm tổ, khiến tôi phải tốn hao bạc ngàn, để trả công cho mấy chuyên viên đến diệt bầy ong và lấy đi cái tổ to tướng nằm tận bên dưới sàn nhà. Riêng

chim chóc, mỗi độ xuân về suốt từ sáng tới chiều, đủ các loại cứ chao lên chao xuống, bay tới bay lui, tìm nước uống, mổ thức ăn của vợ tôi thường mang ra ngoài vườn «chiêu đãi» chúng.

Nhắc đến chim muông hay loài có lông cánh, tôi nhớ lại cái thuở còn nuôi gà ngoài vườn. Nhìn đàn gà con mới mua về tung tăng chạy nhảy trong chiếc lồng, con cháu tôi có thêm niềm vui trước lúc đến trường cũng như sau khi tan học về tới nhà. Tiếc thay niềm vui không được trọn vẹn, bởi chẳng hiểu vì sao một con gà con bỗng dưng lăn đùng ra chết, làm cháu gái tôi nước mắt ràn rụa, cứ thế sụt sùi và nức nở mãi.

Phần tôi, từ khi đàn gà lớn lên, vẫn hay mở cửa chuồng cho chúng ra bên ngoài thong dong đi tới đi lui đôi ba giờ mỗi ngày. Nhờ vậy, bạn bè đến chơi đều tấm tắc khen thịt gà đi bộ vừa dai lại thơm phưng phức. Nhưng đến một hôm đàn gà tan tác giữa ban ngày ban mặt, bởi có tới 3 con gà trống oai phong lẫm liệt, to béo nhất đàn bị chồn vồ. Vết tích sót lại chỉ vài nhúm lông bê bết máu, vương vãi quanh sân vườn. Thế là vợ chồng tôi buộc lòng phải làm thịt hết để ăn dần. Nhưng khổ nỗi, cắt tiết xong một con, tôi không thể nào cầm nổi con dao lên cứa cổ tiếp con thứ hai nữa. Cuối cùng, chúng tôi đành phải phân chia nhờ người quen tới mang

gà về ăn giúp. Cũng kể từ đó chuồng gà biến thành cái kho chứa thức ăn cho chó, mèo cùng chim chóc.

Ngoài việc nuôi gà ra, chuyện chim muông quanh nhà tôi cũng không thiếu bao điều lý thú. Bởi lâu lâu lại được ngắm chim mẹ tha từng cọng cỏ, nhánh cây khô đem về làm tổ. Lúc trên nhánh ổi, khi bên mái hiên nhà, ... Cứ thế, ngắm cho tới lúc mấy cái trứng chim nhỏ hơn đầu ngón tay út lần lượt lấp đầy ổ. Rồi tới cảnh chim mái kiên nhẫn nằm ấp suốt ngày này sang ngày khác, ấp cho đến khi chim con mổ vỏ lúc nhúc chui ra, nghếch mỏ lên chiêm chiếp đòi mẹ mớm mồi.

Còn mỗi lần nhìn các đôi chim âu yếm, tôi liên tưởng ngay tới mấy vần thơ mượt mà, da diết của thi sĩ Sông Cửu - một ông bạn thân tình, gởi gắm lòng mình về quê hương mãi tận bên kia bờ Thái Bình :

Đó ! Em có nghe không ?
đôi chim câu gù trên vòm cây
tiếng gà rừng đã vỗ cánh gáy
quả đất vừa quay một vòng
cũng như hạnh phúc và tình yêu
vẫn luôn đồng thời hai mặt...
Bên này - đón ngày mới
Bên kia - nối đêm dài...

(Trích từ bài thơ Hạt Nắng)

Những chuyện đáng ghi nhớ diễn ra quanh ngôi nhà dưới chân «Đồi Sim» thì nhiều lắm ! Riêng một câu chuyện tôi có thể đoan chắc sẽ chẳng bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi, bởi nó xảy ra đúng vào ngày «30- 4». Hôm đó tuy rơi vào ngày thứ Sáu, nhưng buổi lễ tưởng niệm 29 năm Quốc Hận tại San Diego cũng có khá đông người tới tham dự.

Lễ tan trở về nhà, thay bộ quân phục «trây di» ra xong, vừa định thả mình xuống chiếc sofa, hướng mắt nhìn ra hàng cây cao vút sau nhà cho nỗi buồn «Quốc Hận» vơi đi, vợ chồng tôi chợt nghe liên tiếp mấy tiếng kêu vừa to, vừa lạ từ bên ngoài patio vọng vào. Cả hai ngước mặt nhìn nhau, cùng tức tốc đứng dậy, bước vội ra mở cửa. Vợ tôi giật nẩy mình, còn tôi trố mắt nhìn một con công thật to, lông màu xám, mình trắng ngà, cổ màu xanh lá đang đứng trước ngưỡng cửa. Công đứng đó, người đứng ngay bên cạnh. Tuy mới gặp gỡ lần đầu, lại nhìn nhau thân tình một lúc khá lâu.

Trong lúc còn đang bối rối, chợt vợ tôi mở rộng thêm cánh cửa, tránh sang một bên, vui vẻ, nhỏ nhẹ hỏi han :

- Công có muốn vào nhà chơi không ?

Thế là Công điệu đà, oai vệ thẳng tiến vô nhà. Công bước đi từ đôi chân cho đến thân mình và luôn cả cái đầu, đôi mắt đều nhịp nhàng như một diễn viên múa điêu luyện. Vợ chồng tôi lê chân tới đâu Công nhún nhảy theo tới đó, gục gặc cái đầu ra vẻ ngắm nghía hết phòng ăn, đến nhà bếp, vào cả phòng ngủ rồi ra phòng khách. Như một vị khách lịch lãm đến viếng nhà, Công ngước mặt nhìn lên bàn thờ gia tiên, như thầm thì nguyện cầu, rồi mới thong dong dạo tới dạo lui trong nhà. Đến lúc Công nhìn ra phía ngoài patio, vợ tôi hiểu ý, liền kéo cánh cửa sang một bên để Công bước ra vườn.

Sau đó, vợ tôi rải thức ăn chim ra mời «khách», Công chẳng ngó ngàng tới, có lẽ bởi loại hạt li ti, nhỏ bé, chỉ thích hợp cho mấy loài chim con. Thấy chẳng còn thứ gì khác nữa, vợ tôi bèn đem thức ăn chó mèo ra «đãi», «khách» niềm nở từ tốn mổ từng hạt một. Và kể từ hôm đó Công cứ quanh quẩn ngoài vườn, lâu lâu lại đến bên cửa kêu to lên vài tiếng, như tỏ ý muốn được vào trong nhà dạo chơi.

Tôi phì cười khi nghe vợ tôi nêu ra thắc mắc : Công ngủ như thế nào vào ban đêm ? Băn khoăn mãi cho tới một đêm trăng sáng vằng vặc, vợ tôi mới tự tìm ra lời giải đáp. Bởi hôm ấy, lúc đứng rửa chén bát sau bữa ăn tối, nhìn qua khung cửa sổ, thấy Công đang ngủ trên

một nhánh khá to vắt ngang thân cây, đầu hướng thẳng vô nhà. Từ đó, mỗi đêm vợ tôi có thêm cái thú vừa lo việc bếp núc vừa ngắm Công ngủ, để cảm nhận mình đang hạnh phúc được sống gần gũi với thiên nhiên giữa nơi phố thị. Những đêm lạnh lẽo, mưa to gió lớn, Công vẫn nằm nguyên đó. Chỉ riêng vợ tôi chợt nghe lòng xót xa. Nhưng «cũng may Cali trời mưa ít, không như Sài Gòn», nên đêm đêm Công ngủ chẳng mấy khi phải chịu cảnh ướt át.

Kể từ lúc kế hoạch nuôi gà gãy đổ nửa chừng xuân, cái chuồng chung quanh đầy hoa khoe sắc thắm vẫn nằm nguyên đó. Công rất thích dạo chơi tại nơi này. Từ ngày Công đến, cánh cửa chuồng lúc nào cũng rộng mở đón chào Công. Đã đôi lần Công bước vào đó, nằm tránh nắng hay trú mưa. Thấy vậy, có người khuyên tôi khóa cửa chuồng lại, để Công mãi mãi thuộc về riêng mình. Nhưng là người từng bị giam cầm sau ngày buộc phải buông súng, là người đã từng đem mạng sống ra đánh đổi lấy tự do, tôi không thể đang tâm cướp đi sự tự do của bất kỳ ai, dù đó chỉ là một con thú hoang.

Vì muốn «khách» vừa lòng, vợ tôi bỏ ra nhiều ngày tìm kiếm, mới mua đúng loại thực phẩm dành riêng cho loài công. Nhưng chẳng hiểu sao Công chỉ thích chung chia thức ăn với hai con chó mèo.

Mỗi sáng, thức ăn vừa được đổ vào đĩa, chỉ mỗi mình Công bệ vệ bước tới, mổ rất từ tốn. Công «chén» màu lợt xong rồi tới đậm, ... tuần tự hết màu này mới mổ sang màu khác. Trong khi đó, chó lẫn mèo nằm im chờ đợi. Chắc cả hai con đều ngầm hiểu : «Đàn chị» ăn no nê, đi khỏi rồi mới đến lượt mình. Thêm một điều lạ nữa, lúc chó mèo đang ăn, hễ thấy Công mon men tới, vội vàng nhường lại chỗ ngay.

Thực ra, nhìn dáng vẻ bề ngoài tuy bệ vệ, to gấp đôi ba lần con gà trống, nhưng bồng trên tay mới hay Công nhẹ tênh, chẳng hơn gì một con gà mái. Vậy mà cả chó lẫn mèo to lớn hơn gấp bội, đều «xếp de» và ngoan ngoãn nhường bước trước cái uy dũng, nhất là tia mắt nhìn long lanh, đầy kiêu hãnh. Dáng vẻ Công đã đẹp sẵn, nhưng trông càng đẹp hơn với chòm lông nâu pha sắc đỏ trên đầu, chẳng khác chi chiếc vương miện xinh xắn.

Công đến nhà được chừng đôi ba tháng tự dưng mất dạng. Cả nhà tìm kiếm mãi vẫn chẳng thấy bóng dáng Công đâu.

Đêm xuống, nhìn lên cành cây, Công không còn nằm trên đó nữa. Tới khi vừa chợt thoáng nghĩ, chắc Công bỏ đi rồi, thì bỗng nhiên nghe tiếng Công kêu vang, đang đứng chờ bên ngoài khung cửa, ngay cạnh chén

nước trong cùng cái đĩa đựng thức ăn sạch bóng. Vợ tôi mang thức ăn đổ ra đĩa, Công ăn uống no nê xong, rỉa lông vỗ cánh, la lối như bày tỏ niềm vui, rồi lại biến mất, lần này còn lâu hơn trước. Thấy hơi bất thường, tôi bèn núp trong nhà, âm thầm theo dõi. Chừng đó mới hay, ăn uống vừa xong Công một mạch chạy thẳng lên lưng chừng đồi, nằm nghếch mỏ hướng nhìn về ngôi nhà. Suy tính mãi tôi vẫn chưa rõ nguyên do, chỉ biết tiếp tục dõi mắt theo Công. Mãi đến khi Công trở xuống đòi ăn, tôi liền bảo vợ tôi :

- Để anh leo lên đồi xem nó làm gì trên đó.

Đến nơi, tôi trố mắt trước một cái ổ khá to, gọn ghẽ, đẹp đẽ ẩn dưới bóng mát một lùm cây, bên trong có 5 quả trứng to gấp mấy lần quả trứng gà. Tôi mới hiểu ra suốt vài ngày nay Công vắng bóng là vì bận ấp trứng. Tôi vội vàng lấy hết trứng đem vào nhà. Đến khi quay trở lại, thấy trứng đã bị đánh cắp, Công chạy đôn chạy đáo, chạy tới lui tìm kiếm mãi, còn kêu lên biết bao tiếng thảm thiết, não nùng. Tuy lòng đau, nhưng tôi không thể làm gì khác hơn, bởi trứng không có trống, ấp đến chừng nào mới nở con !

Nỗi buồn mất trứng phai dần, Công trở lại nếp sống bình thường. Rồi cứ thế hàng năm Công đẻ 2 lần, lần nào cũng đúng 5 trứng, chỉ khác nhau ở chỗ : mỗi lần

chuẩn bị đẻ, Công đều xây ổ mới. Nhờ vậy khách tới nhà chơi, trước khi khoe và giới thiệu Công quý, tôi thường hay vui đùa hỏi xem có ai muốn ăn món nem công không, tôi sẵn lòng đi tìm bắt công để mang ra đãi. Đến khi nhìn rõ Công thong dong đi lại quanh mấy bụi hoa, chẳng ai đang tâm muốn thưởng thức món nem công trân quý nhất trên cõi đời nữa. Thế là tôi dọn trứng Công luộc ra thay thế. Trứng Công không khác gì trứng gà, trứng vịt là mấy, khác chăng là cái vỏ có vằn màu hơi ngà ngà, cầm hơi nặng tay và nhiều tròng đỏ.

Có lần xém chút nữa tôi đã giết hại Công, bởi nghe theo lời nhà thơ Sông Cửu xúi dại :

- Lấy trứng Công rồi, chú bỏ trứng gà lộn vô cho nó ấp. Như vậy, chú không phải nghe tiếng Công than khóc vì mất trứng, lại có được bầy gà con để nuôi cho lớn, rồi mần thịt mời tui tới lai rai năm ba chai.

Làm đúng boong lời ông bạn già : Nửa đêm hôm ấy, tôi nghe vài tiếng Công kêu la rồi im bặt. Vợ chồng tôi sinh nghi có điều gì không ổn xảy đến, liền xách đèn ra tận ngoài ổ tìm Công. Đến nơi, nhìn thấy Công cứ dáo dác đi loanh quanh ổ, mùi chồn hôi nồng nặc, 5 quả trứng gà để vào ban sáng giờ chỉ còn lại 2, cùng với mớ vỏ trứng vương vãi trên đám cỏ. Tôi đoán biết ngay Công vừa phải chiến đấu với bầy chồn hung hãn

xông ra cướp trứng. Tôi vội vất hết trứng gà đi để bảo vệ an toàn cho Công. Lúc trở vào nhà tôi tạm an tâm khi chợt nghĩ : Chắc Công sẽ không sao, vì nguyên bầy gà to lớn không thể chống chọi nổi với loài chồn, nhưng một mình Công nhỏ bé hơn lại sống an toàn, nhởn nhơ quanh khu vườn suốt mấy năm trường.

Rồi đến một hôm, sợi dây «cable» truyền hình dẫn vào nhà tôi bị hỏng, người thợ leo lên nóc nhà sửa chữa suốt từ trưa đến gần tối vẫn chưa xong. Tôi lại quên bẵng đi giờ giấc Công thường nhảy lên nóc nhà, để từ đó bay qua cành cây ngủ. Công nghĩ sao tôi không rõ, chỉ biết đoán mò là vì cuộc sống đang yên ổn, bình lặng bỗng nhiên bị khuấy động, Công mới phải bay đi tìm chỗ ngủ khác ngay trong đêm.

1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, ... cứ thế vợ chồng tôi mặc tình trông ngóng, bóng Công vẫn biệt tăm. Chẳng hiểu con chó, con mèo có vui không khi ngày ngày không còn phải kiên nhẫn chờ đợi Công mổ từng hạt thức ăn nữa? Hay lại u sầu vì mất bạn ! Tôi bỏ ra mấy ngày liền lội bộ, lái xe vòng lên vòng xuống «Đồi Sim» nghe ngóng, tìm kiếm bóng dáng Công, nhưng hoàn toàn «bặt vô âm tín». Chắc Công đã quên mất lối quay về !

Cái buồn bị mất một thứ mình mến thương không đến nỗi làm tôi tê tái, khi chợt nghĩ tới bao năm tháng Công trở thành «thành viên» trong một gia đình luôn sống êm đềm, thoải mái, gần gũi bên nhau. Chút buồn bã mất Công của vợ chồng tôi tan biến ngay khi nhận được điện thoại của một người bạn, ở trên một khu đồi khác, cách nhà tôi năm bảy dặm đường gọi tới báo tin :

- Hôm qua lúc ra sau vườn, em thấy một con công giống y chang Công nhà anh chị. Nó nhìn em một lúc rồi vụt bay mất.

Vợ tôi tươi ngay nét mặt đáp :

- Công nhà chị bay đi cả tuần nay rồi ! Giờ biết chắc nó còn sống chị mừng lắm.

Tìm hiểu sơ qua về loài chim quý, tôi biết đời sống một con công dài chừng 15 năm trời. Công đã sống với gia đình tôi ngoài 5 năm. Sự hiện diện của Công trong suốt thời gian ấy, ngoài chuyện làm cho khu vườn sinh động hẳn lên, Công còn mang lại một ít giá trị về vật chất, qua việc đã đẻ cho chúng tôi tổng cộng 10 lần, mỗi lần 5 quả trứng. Như thế, hơn một phần ba cuộc đời Công đã gắn bó với chúng tôi, quả là quãng thời gian khá dài. Hợp tan, tan hợp là lẽ thường tình, biết vậy nên đâu còn gì để tôi phải nuối tiếc !

Sáng nay, tôi phải rời nhà sớm, vào bệnh viện để lo mọi thủ tục chuẩn bị cho việc mổ cườm trong mắt. Mấy câu hỏi thông thường liên quan tới bảo hiểm y tế, sức khỏe, thuốc uống, ... nhân viên nhà thương hỏi đi hỏi lại chẳng khác gì lần mổ con mắt trái. Riêng một câu hỏi :

- Ông ở địa chỉ hiện tại bao lâu rồi ?

Khiến tôi phải nhẩm tính một lúc mới đáp :

- Ngoài 32 năm rồi, thưa cô !

Nhân viên bệnh viện mỉm cười đáp lại :

- 6 năm sau ngày ông dọn tới ngôi nhà đó, tôi mới chào đời.

Tôi dãi bày thêm :

- Đó là cái địa chỉ cuối cùng của cuộc đời tôi.

Quay trở ra phòng chờ đợi, tôi tiếp tục miên man nghĩ ngợi về nơi chốn mình đang trú ngụ. Tính đến giờ này, chúng tôi ở trong ngôi nhà dưới chân «Đồi Sim» đã dài hơn hẳn quãng đời tôi sinh ra và lớn lên trên quê hương Việt Nam. Chính vì thế mà ngoài chục năm nay, vợ chồng tôi đã xác quyết chọn «Đồi Sim» là địa chỉ cuối cùng cho đời mình.» Đất lành chim đậu», nước Mỹ quả là mảnh đất lành, nên «con Hồng, cháu Lạc»

tìm về đậu ngày một nhiều thêm. Biến nơi đây trở thành chốn có đông đảo người Việt sinh sống nhất hải ngoại. Nhà tôi may mắn được xây cất trên mảnh đất lành đó, nơi Công từng đậu lại suốt mấy năm trường.

Tôi chạnh lòng nghĩ tới quê hương Việt Nam : chẳng biết đến khi nào mảnh đất thiêng liêng đầy ắp kỷ niệm ấy mới lành trở lại, để «bầy chim lưu lạc tha hương» còn mong có ngày quay trở về với cội nguồn, non nước, dân tộc. Trở về với mảnh đất từng có thời cực lành. Mảnh đất được pha trộn bằng mồ hôi, nước mắt và luôn cả máu xương của hàng hàng lớp lớp con cháu vua Hùng, đã dày công tạo nên cơ đồ, để lưu lại cho thế hệ mai sau!

Sapy Nguyễn Văn Hưởng

Tương Lai Của Già

Trần Thiện Phi Hùng

Trước Tháng Tư 1975, tác giả là một Hải Quân Trung Uý VNCH, rồi thành cựu tù cải tạo, tự lái tầu vượt biển, định cư tại Úc. Với nhiều bài viết sống động, trong đó có «Làm Thế Nào Để Chôn Hai Chế Độ, «kể chuyện được cô bí thư 12 tuổi đảng bảo lãnh ra khỏi trại cải tạo Vườn Đào, ông là tác giả vào danh sách Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2015. Sau đây là bài viết mới nhất.

Sáng ra thức dậy, Cám ơn Trời cho mình còn sống được thêm một ngày a ! Đó là câu nhiều Lão Ông Lão Bà thường hay nói.

Sau mà bi quan quá vậy !

Con người ai cũng không thoát được Sinh Lão Bệnh Tử. Ngày giờ nào chết không ai biết trước; vậy sau hôm nay còn sống mà không lo ngày mai. trù tính cho những ngày kế tiếp ?

Tôi vừa qua cái sinh nhựt 73 được mấy tuần. Bạn bè còn ở lại VN thì bắt đầu chết lần từ tuổi 60, tới tuổi 70 thì chẳng còn đứa nào. Chết vì khổ cực, lầm than, chết vì đi tù không ngày ra, làm thì quá sức mà ăn thì không no, chết vì suy dinh dưỡng. Có thể nói chúng chết vì lao

động theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Làm thấy tổ mà chẳng có đủ để ăn.

Sau năm 1975, là kẻ chiến bại, tôi đi tù. Các con của tôi không được lên lớp 10 vì lý lịch của Bố. Rời nhà tù, vì tương lai các con, tôi thí mạng liều chết lái tàu lần cuối vượt biển. May mắn thoát chết được đến bến bờ tự do.

Xứ này mọi người cho là xứ tạm dung, nhưng với tôi thì nửa đời sống ở VN, nửa đời sống tiếp nơi đây.

Cơ cực thời thơ ấu, gian khổ lúc trẻ trung, đời thủy thủ trên 12 năm, thân tôi tàn tạ sớm hơn người có cuộc sống bình thường nên 60 tuổi đã bị thoái hóa cột sống và cũng đến tuổi về hưu do chính phủ quy định cho cựu quân nhân (mặc dù tôi chỉ là cựu quân nhân Đồng Minh) nhưng cũng được cho về hưu sớm hơn dân sự trước 5 năm.

Đau xương sống rất khổ sở, làm gì nặng cũng bị đau. Mổ thì xác suất tê bại khá cao nên tôi phải qua nhiều khóa vật lý trị liệu và sau cùng đi bơi là cách điều trị hữu hiệu nhứt. Ngày nào tôi cũng đi bơi 1 tiếng. Thời giờ rảnh nên đi học tiếng Anh và Computer. Hai năm Full time, gần 8 năm part time.

Dần dà, xương sống gần như gần hết đau. Ngày xưa xách 4 hay 5kg đi 100 mét là về đau mấy ngày hay cả tuần lễ; Nay thì bao gạo 25kg cặp nách đem ra xe dễ dàng; Tuy nhiên sức khỏe vẫn ngày một đi xuống, làm gì đôi ba tiếng cũng thấy mệt. Nên tôi bắt đầu nghĩ đến nhiều cách để tương lai mình già thêm nữa mà vẫn có thể làm để vui sống tiếp những tháng năm còn lại.

Tôi chưa bao giờ nghĩ khi chết mình sẽ đi về đâu và sẽ trở thành gì ? Chết là hết, bao giờ chết không do tôi quyết định. Còn sống là phải lo ngày mai làm gì, tương lai sẽ phải sống ra sao, nghĩ cách nào mà mình yếu thêm nữa vẫn có thể làm được.

Càng già càng ngủ ít; mỗi đêm tôi ngũ chỉ có 5 tiếng là đủ; thức là vào net dạo khắp năm châu bốn biển mãi cũng chán; Chỉnh sửa hình ảnh, cắt ghép hình mình chụp và hình lấy trên net rồi làm PowerPoint hay Slide shows hoài cũng chán, xem phim mãi cũng nản. Tôi giải khuây bằng công việc làm vườn trồng bầu mướp rau cải. Mùa Đông thì che mái tôn trong để rau cải tránh lạnh, tới mùa hè thì gỡ xuống cho bầu mướp đơm hoa kết trái. Rau cải có đủ sương nắng mới tốt tươi.

Mọi việc tạm yên nhưng năm nay leo lên nóc nhà bị chóng mặt té một lần, may là không sao. Làm vườn thì phải cuốc xới bưng những chậu phân cả chục ký lô; tay

tét gân, lưng đau nhức. Đã tới lúc phải nghĩ cách làm sao cho vừa sức khỏe ngày càng yếu của mình.

Tôi bắt đầu trồng bầu, mướp, dưa leo, rau, cải... theo phương pháp «Thủy canh» tức Hydroponics. Cái gì cũng phải học hỏi. Cả đời. Tôi chưa bao giờ ngưng học hỏi; nhưng thủy canh hỏi ai ? Bạn bè không ai làm; quen biết thì không có.

Vậy mà vẫn có chỗ để hỏi.» Trăm năm trong cõi người ta / Cái gì không biết hỏi (thằng) cha Google.» Vạn sự khởi đầu nan; cứ làm rồi sẽ biết mà rút kinh nghiệm ngày ngày sẽ khá lên.

Tôi bắt đầu trồng thử tất cả các loại rau cải có trong vườn theo lối thủy canh. Thùng mốp đi lượm. Ly nhựa cần khoan lỗ; Thùng mốp cũng phải khoét lỗ. Làm thành lỗ thì phải dùng khoan. Thùng cũng tét, ly cũng tét và bị bể.

Xem riết trên Net rồi cũng tìm ra được cách làm, dễ mà không bị hư. Ly nhựa thay vì khoan lỗ thì dùng mỏ hàn chì để dùi lỗ. Thùng mốp thì dùng lon kim loại cắt miệng rồi ịn vào xoay tròn sẽ có lỗ tròn và không bị tét bể gì cả. Ống nhựa thoát nước còn mới 3m= $20; nhưng những shops bán đồ second hand thì 2 mét đến 2, 40m chỉ có $5. Dụng cụ khoét lỗ mua ở các gift shops

chỉ có $15 một bộ có nhiều cỡ lớn nhỏ khác nhau tùy thích cho mình chọn, loại ly nào đo vừa thì dùng cỡ đó.

Cách khoan cũng học từ Internet; thay vì quay thuận vòng từ trái qua phải, nếu cho khoan xoay ngược chiều thì lỗ đẹp và khoan ăn vào nhựa dễ dàng hơn.

Hóa chất để trồng mua ở đâu ? Nhờ sự trợ giúp của Ông Google. Tìm tiệm VN làm chủ để hỏi cho dễ; nào ngờ đâu cả chục tiệm người bán nào cũng chỉ hiểu lờ mờ; vì ở đây không có pha sẵn hóa chất như bên VN. Trồng gì phải biết loại cây trái, rau, cải đó cần chất gì rồi mua về pha lấy. Tiệm Tây thế mà giảng rành hơn tiệm Việt. Tôi bỏ 6 tháng để trồng thử tất cả các loại rau mà tôi có trong vườn, kể cà trồng rau muống.

Có hai kiểu Thủy Canh. Tĩnh và Động. Thủy canh tĩnh là việc trồng rau cải trong ống hay thùng mà không có dùng bơm để bơm nước luân lưu trong hệ thống ống hay thùng trồng cây. Còn gọi Thủy Canh Động là khi Oxy không cung cấp đủ cho rễ và hóa chất cũng không phân phối đều trong thùng hay hệ thống; nên phải dùng bơm để phụ việc điều tiết.

Sau 6 tháng hè tôi đã trồng thử tất cả các loại rau cải bầu mướp khổ qua dưa leo mà trước nay tôi trồng trong đất. Bầu tôi cũng trồng trong ống thoát nước VPC có

đường kính 1 tấc. Bầu trồng chỉ một tháng thì ra hoa và có được 5 trái và tôi có 5 trái bầu đầu mùa để ăn và cho các bạn trong vùng.

Tôi cũng ương hạt mướp và trồng trong thùng dung tích 50 lít. Một tháng rưỡi sau tôi có 4 trái mướp bằng bắp tay; còn non nhưng cắt bầu hay mướp khi vừa ăn được có nghĩa là còn non vỏ còn bấm thủng, ăn cả vỏ giòn. Ăn vậy thấy ngon hơn gọt vỏ.

Mướp cũng thế, khi còn non chỉ cần lật sóng dao cạo lớp vỏ như cát bên ngoài, cái vỏ sau khi nấu chín vẫn còn dòn dòn. Cái lợi ăn bầu bí mướp non là sau khi cắt sẽ ra hoa đậu trái ngay khi cắt bầu bí mướp lớn; vì thế không nên để trái giống khi mới ra đợt trái đầu tiên hay thứ hai thứ ba mà phải đợi giữa mùa; vì khi để giống dây phải cung cấp nuôi trái giống làm cho có ít trái đi.

Nay mùa Đông đã đến; bầu, mướp, dưa leo, cà chua, rau muống... không trồng được thì trồng những loại rau cải cho mùa Đông. Xà Lách, Tần Ô, Cải Tần Sạ, Bẹ xanh... tuy nhiên Ngò Gai, Rau Om vẫn còn xanh tốt; dù khi cắt ăn thì lá hay chồi non ra rất chậm; cứ để chúng từ từ mà lên; ngắm chơi cũng thấy vui và đợi xà lách, cải tần sạ, bẹ xanh lớn tỉa lá ăn dần.

Thời gian giá lạnh còn lại thì ôm cái computer trượt Net để tìm tòi học hỏi thêm để chuẩn bị cho hệ thống Thủy canh động cho mùa Hè tới.

Trần Thiện Phi Hùng

San Diego, Đất Lành...

Phạm Hồng Ân

Tác giả là một nhà thơ quân đội. Trước 1975, ông là một sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên, Phạm Hồng n đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012.

Một cư dân Việt tại San Diego tâm sự với tôi, đây là nơi đất lành chim đậu, biết bao người làm thơ, viết văn, soạn nhạc... quây quần sinh hoạt ở chốn này, vậy mà chưa có một dòng chữ, một bài báo nào viết về họ, về những sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mà họ đã miệt mài cống hiến trong suốt thời gian qua. Tôi đồng ý với ông bạn cư dân đó, vì tôi cũng là một trong những người làm thơ viết văn bị lãng quên, gần hai mươi lăm năm sinh hoạt văn chương ở đây, chưa hề thấy một ai, hay một nhóm báo chí nào tiếp tay thổi một chút gió, cho người viết được nương cánh, chấp chới bay lên.

Có một lần, khoảng 1997, họa sĩ Vi Vi cùng với nữ sĩ Diễm Châu tập hợp trên 30 người làm thơ ở San Diego lại, in sách lưu niệm và làm báo một thời gian.

Rồi chẳng bao lâu cũng tan rã, mạnh ai nấy đi, trở về với vị trí «cô độc» vốn có của họ. Dù «cô độc», họ vẫn âm thầm sinh hoạt nghệ thuật, những cuốn sách vẫn đều đặn ra mắt, những CD, DVD... lần lượt chào đời. Lâu dần, cư dân San Diego đều biết họ, quen họ. Họ là người tiên phong, dựng nên phong trào, như : Trần Huy Sao, Nguyên Phan, Nguyên Hồng, Như Ngọc Hoa, Sông Cửu, Xuân Nhi... Họ là chim đầu đàn, là linh hồn của các hội, như : Hội người Việt cao niên, hội quán Bến Trăng, Hiên Thư Các, nhóm văn nghệ San Diego, Trăng Viễn Xứ..... Ngoài ra, còn có một ít người hoạt động độc lập, như : Xuân Đà, Nguyễn văn Hưởng - ông này từng đoạt nhiều giải Viết Về Nước Mỹ do Việt Báo tổ chức.

Gần đây, khi Little SaiGon ở San Diego được City Heights công nhận là thành phố của người Việt, các bạn trẻ trong nhóm lãnh đạo như : Frank Vương, Nguyễn Sử... đã cùng nhau ra tờ báo Little SaiGon Today, nói lên tiếng nói của giới trẻ San Diego.

Gần đây nữa, cư dân San Diego bỗng thấy xuất hiện một nhóm ca nhạc, lấy tên là SING FOR JOY, chuyên đem lời ca tiếng nhạc tự nguyện đến các viện dưỡng lão, Senior Center... giúp vui cho các cụ, các đồng bào Việt Nam ở đó. SING FOR JOY là nhóm thiện nguyện,

nghĩa là họ tự móc túi ra trang trải những chi phí trong lúc hoạt động.

Người sáng lập viên cũng là trưởng nhóm thiện nguyện, chị Như Ngọc Hoa. Chị đã từng sáng tác nhạc và từng đem lời ca tiếng nhạc của chị đi giúp vui trong các buổi sinh hoạt cộng đồng khắp nơi trên đất Mỹ. Nhạc sĩ Nguyên Hồng, có một thời nổi tiếng với bản nhạc Anh Cali - Em Sài Gòn do ca sĩ Giao Linh trình bày, làm cố vấn cho nhóm này. Và ca sĩ trẻ Mai Phương phụ tá. Tiếp xúc với chị Như Ngọc Hoa, ngoài ban lãnh đạo nhóm, tôi còn biết thêm các thiện nguyện viên khác, như : Cẩm Sa, Ánh Nga (bà bác sĩ Đức), Hải Yến, Quý Châu, Miên Thụy (bà dược sĩ Hùng), Mỹ Nhung, Bích Vân và Cẩm Xuân.

SING FOR JOY đã đem lại niềm vui, nụ cười cho các lão nhân đang cảm thấy lẻ loi, cô độc, vì phải tách rời mái ấm gia đình, cách xa hạnh phúc con cháu. Tôi rất thán phục sáng kiến chị Như Ngọc Hoa, và mong rằng bài viết này như một chút gió, chắp cánh cho ước nguyện chị mãi bay xa.

San Diego có một thời nổi đình nổi đám, phong trào văn nghệ văn chương dấy lên mãnh liệt. Những buổi ra mắt sách tưng bừng. Những đêm văn nghệ ấm cúng. Những bài hát do chính tay các nhạc sĩ địa phương sáng

tác được ca sĩ địa phương nâng niu truyền đạt. Những buổi bình thơ, ngâm thơ rất thơ mộng, chân tình.

San Diego cũng có một thời, phong trào tan rã. Các nghệ nhân lo cho miếng cơm manh áo trước sự suy thoái của nền kinh tế Mỹ, nên tạm thời bỏ dở cuộc chơi. Những buổi ra mắt sách trống vắng khách văn chương. Những bài hát không hồn, gượng gạo ép vào khuôn nhạc. Đồng thời có những nghệ nhân vĩnh viễn ra đi, để lại sự xót thương cho bằng hữu. Nhà thơ Trần Quốc Bình, nữ nghệ nhân Hoàng Yến, nhạc sĩ Hoàng Thy Trần Triệu Đông, nữ sĩ Linda Tran... đã nằm xuống, ban tặng cho đời nhiều tác phẩm, nhiều hình ảnh, nhiều kỷ niệm quý báu.

San Diego gần đây, phong trào tự dưng nổi lên rầm rộ. Hội quán Bến Trăng ra đời, SING FOR JOY xuất hiện, Hiên Thư Các trở lại với hàng loạt tác phẩm sắp in ấn, chi nhánh Câu Lạc Bộ TÌNH NGHỆ SĨ hình thành, báo Little SaiGon Today với số ra mắt phong phú, tờ báo Hồn Việt của Thiên Vương lăm le chào mừng độc giả... Các tác giả ngày xưa còn trẻ, nay đã trở thành lão nhân đầu bạc, vẫn hăm hở trở lại phong trào, với nhiệt huyết cũng như xưa.

Hiện tại, chưa đầy một năm, San Diego đã ra mắt sách và nhạc ba lần. Chưa kể sự ra mắt của SING FOR JOY và các ban văn nghệ tự nguyện khác.

Lần thứ nhất, thi phẩm Ngất Ngưởng Một Đời Mây của tôi được đồng hương San Diego tiếp đón nồng nhiệt. Buổi đó, gần 200 vị khách ngồi chật hội trường Hội Thánh Tin Lành Wesley. Ngoài các diễn giả được chọn lựa để phát biểu như : Sông Cửu, Khiếu Long, Nguyên Phan - ban nhạc Thương Ca San Diego đã thay phiên nhau luân ca, làm buổi chiều thơ nhạc rất sôi nổi và sống động, khiến khách văn chương phải ngồi lại luyến lưu, không nỡ bỏ ra về.

Lần thứ hai, DVD Giai Điệu & Hình Ảnh của nhóm thi nhạc sĩ San Diego cũng được đồng hương ủng hộ không kém. Đây là một video nhạc, quy tụ 12 bản nhạc của những thi nhạc sĩ địa phương, như : Hải Yến, Lê Bảo Kỳ, Hồ Hương Lộc, Nguyên Hồng, Trang Ánh, Ly Hoàng Thao, Nguyễn Hữu Triều, Như Ngọc Hoa, Phạm Hồng n và Khánh Hưng. Trong phần phụ diễn văn nghệ, ca sĩ Quân Anh Trí làm xúc động khán giả qua bản nhạc Cha Tôi của chị Như Ngọc Hoa phổ thơ Phạm Hồng n. Bản nhạc phổ thơ có đoạn kết :

Cha là sách gối đầu con vinh hiển
Là nước nguồn làm trong sạch đời con
Là ca dao đưa con về nguồn cội
Là quê hương vang dội tiếng khoan hò.

Và lần thứ ba, thi phẩm «Hạt Nắng» của Sông Cửu được nhận nhiều giấy khen và quà tặng nhất từ các cơ quan lãnh đạo thành phố San Diego.

Năm 2006, kinh tế Mỹ trên đà suy thoái, tôi có ý định bỏ San Diego, ngược lên phương bắc tìm kế sinh nhai. Chicago là thành phố đầu tiên tôi dừng chân. Đó là thành phố bề thế, cổ kính, có nhiều tòa nhà chọc trời, như vươn thẳng tới mây xanh. Tôi trải qua mùa đông ở đó. Kinh hoàng với những cơn bão trắng xóa, dìm thành phố xuống lòng tuyết ẩm mênh mông. Tối ngày vùi người trong căn phòng có gắn máy sưởi, lấm lét nhìn ra bên ngoài, qua ô cửa kính, chỉ thấy bầu trời âm u, xám ngoét như màu da của một xác chết. Khu Oak Forest bạt ngàn, nay bị chôn vùi dưới hàng khối tuyết, trắng xóa một màn tang ảm đạm, thê lương. Lạnh lùng quá, tôi vội tìm cách trở lại San Diego, mang theo một bài thơ tức cảnh sinh tình :

Chicago. Bão tuyết. Tan.

Rừng cung tay đứng bạt ngàn. Khẳng khiu.
Sông đông băng giá. Buồn thiu.
Phố nằm vùi dưới tịch liêu. Bạc đầu.
Sầu ta trắng xóa đỉnh cao
Đời buông thạch nhũ lao đao cội nguồn
Cuộn nhau trong đất trời buồn
Đôi chân Bắc Mỹ.
Linh hồn Cửu Long.

(thơ PHA)

Lời người xưa quả thật không sai. Nơi nào đất lành, nơi đó chim đậu. San Diego có là đất lành, mới sản sinh hoặc quy tụ các nghệ nhân về đây quây quần sinh hoạt.

Đã 41 năm trôi qua, kể từ lúc người Việt đặt bước chân đầu tiên trên thành phố nắng ấm hiền hòa này, đã có nhiều tác giả thời danh trước 1975 chọn nơi đây làm đất sống. Theo như tôi được biết, các tác giả : Nghiêu Đề, Vi Vi, Lê Tất Điều, Phan Lạc Tiếp, Nguyễn văn Minh, Việt Chí Nhân... từng định cư và sinh hoạt nghệ thuật ở San Diego này.

Ngoài các tác giả thời danh kể trên, còn có một số tác giả không nhỏ, âm thầm góp phần vào các sinh hoạt văn chương nghệ thuật, trực tiếp duy trì và bảo tồn tiếng Việt nơi xứ người. 41 năm qua, chưa có một dòng chữ,

một bài báo nào nói về họ. Thì hôm nay, bài viết này của tôi, coi như bài giới thiệu, bài tuyên dương những đóng góp của họ trong năm tháng vừa qua. Xin hết lòng trân trọng.

(San Diego, 20/07/2016)

Phạm Hồng Ân

Ông Đại Tá Ở Cao Bằng, Chú Tôi

Kim Chi

Người viết tên thật là Nông thị Ngọc Diệp. Khi còn ở Sài Gòn, từng là diễn viên ca vũ kịch. Vượt biển năm 1985, là thuyền nhân tại Galang, Indonesia. Định cư tại Canada năm 1986, sống ở thành phố Toronto. Từ 2005, di dân qua Úc, hiện sống ở thành phố Melbourne. Công việc : nội trợ và sinh hoạt Cộng Đồng tại địa phương. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 2- 2016 và có tên trong danh sách chung kết giải thưởng năm nay.

Ba tôi một mình lạc vào trong Nam làm việc từ năm 1948. Tất cả dòng họ bà con, đại tộc bên nội lúc ấy đều sống ở miền Bắc. Đến 1954, khi hiệp định Genève ký chia đôi đất nước, ba tôi mua vé tàu tất tả chạy ngược ra Bắc để níu kéo gia đình nhưng không kịp nữa vì dòng họ nội đều ở Cao Bằng, quá xa Hà Nội, không có đủ phương tiện để đi và về kịp... Ba đành phải đau khổ lên tàu quay về lại Sài Gòn...

Thế là bắt đầu từ đấy, ba tôi quay quắt nhớ cha mẹ, nhớ đàn em tám đứa hãy còn nheo nhóc, nhớ núi, đồi, làng xóm...

Khi vào Nam làm việc cho Pháp, cũng có vài bác cùng quê ở Cao Bằng, cùng học và ra trường với ba tôi chung Khóa Một Quốc Gia Hành Chánh, khoá đầu tiên của Pháp đào tạo, và cũng vào Nam làm việc như ba tôi. Ba và các bác chơi rất thân thiết với nhau. Khi gặp nhau, ba và các bác hay phì phèo điếu xì- gà, nói chuyện với nhau bằng tiếng Tày, là ngôn ngữ của sắc dân Tày ở Cao Bằng. Khi ấy, tôi loáng thoáng, mơ hồ đoán ba tôi có những nỗi niềm mà chỉ có các bác mới chia sẻ được với ba... Đến khi biến cố 1975 ập đến, chúng tôi mới biết chúng tôi còn có một... ông anh cùng cha khác mẹ sống bao nhiêu lâu nay ở Cao Bằng, thiếu hoàn toàn hơi ấm với những săn sóc, thương yêu của người cha mà chúng tôi ở SG đã được hưởng trọn vẹn...

Ba và cả má của tôi lúc ấy đang là công chức trong Tòa Hành Chánh ở Bình Dương. Tháng 6/75, như bao công chức khác, ba tôi được lệnh phải đi học tập MỘT tháng để biết «đường lối của nhà nước mới». Chúng tôi, cũng như tất cả người miền Nam lúc ấy, đã ngây thơ soạn cho ba chỉ vỏn vẹn một ba lô gồm ít quần áo, vật dụng cá nhân, một cái chiếu với cái gối bằng gỗ bọc da màu đỏ đã đi theo ba tôi cả cuộc đời của ông.

(Má của tôi sau đó cũng bị đi học tập, nhưng chỉ học tại BD sáng đi chiều về trong ba tháng !)

Trước ngày ba đi học tập một ngày, trưa ấy chỉ có tôi và má tôi ở nhà để lo thức ăn cho ba ngày mai sáng lên đường. Bỗng có tiếng chuông reo. Ôi ! Tiếng chuông như đã bị quên lãng sau cái ngày tang thương 30/04/75, chẳng ai dám thăm viếng ai cả, nhất là những gia đình Mỹ Nguỵ như gia đình của tôi, họ đều ngó lơ đi khi chạm mặt chúng tôi ngoài đường...

Tôi nhìn ra cổng, thấy anh bạn học cùng trường với chị Hai của tôi, có mái tóc quăn tít, đi với một người cán bộ Việt Cộng. Cả hai cùng mang dép râu, cùng kẹp nách đầy sổ sách giấy tờ...

Tôi và má tôi đoán rằng họ muốn bổ túc giấy tờ trước khi ba đi học tập, nên tôi đã ra mở cổng...

Nhưng không phải như chúng tôi đoán ! Cái người bạn học của chị tôi là... điềm chỉ viên cho tên cán bộ, đến nhà chúng tôi để... kiểm kê và tịch biên nhà !

Họ ghi xuống tất cả những gì đang có trong nhà của chúng tôi. Từ chiếc ghế đẩu, đến cái... chuồng gà... ; từ cái nồi cơm điện, bộ ấm trà, đến các... toilet bowls! Cuối cùng, trước khi ra về, họ đã bắt má tôi ký vào. Trong tờ kiểm kê dài cả chục trang giấy này, họ bảo rằng vì ba và má của tôi đã làm việc cho Mỹ Nguỵ tức là thuộc thành phần phản động, vì chị Hai của tôi làm việc cho...

C. I. A, một thành phần «cực kỳ nguy hiểm» ! (Chị tôi đang du học môn... Kinh Doanh và Kế Toán tại Nhật mà cái tên bạn học của chị tôi đã cố tình chụp mũ gia đình tôi !), vì các cậu, các dì, và chánh yếu là vì ông anh rể của má tôi là một Tổng Trưởng của guồng máy Tổng Thống Thiệu đến ngày 29/04/1975 nên chúng tôi có... quá nhiều tội với nhân dân, phải... trả nợ lại cho nhân dân ! Và, cái câu quan trọng, khủng khiếp nhất trong văn bản này là : «Phải ra khỏi nhà trong vòng một tháng mà không được đem theo những thứ đã liệt kê !» Có nghĩa là phải để lại hết tất cả của cải vật chất đã oằn lưng dành dụm cả đời để cho bọn họ chia chát, rồi ra đi với hai bàn tay trắng !

Ba tôi đi «trình diện học tập» ngày hôm sau với cõi lòng tan nát. Không biết rồi gia đình sẽ dọn đi đâu ? Không biết rồi vợ con mình sẽ làm sao mà sống ? Nhìn ba tôi rưng rưng lệ, bước chân thiểu não mà tôi thật đau lòng. Phải chi họ đến kiểm kê trễ hơn một ngày, chỉ một ngày thôi, thì có lẽ ba tôi đi...» học» mà không đau khổ và lo lắng như vậy.

Các cậu, các dì, các bà con của má tôi cũng đi học tập khắp các trại cải tạo hẻo lánh, đều bị kiểm kê, đều bị lấy nhà, khổ không thua gì chúng tôi... Gia đình năm người của chị Hai Ng. , (con của dì Ba tôi) vì lên tàu ra sông

Sài Gòn ngày 30/4/75, đã bị đạn bắn theo. Chiếc tàu Hải Quân chở các sĩ quan viên chức cao cấp cùng gia đình đi chuyến di tản cuối cùng đã nổ và cháy tan tành, nhấn chìm những đứa con VN da vàng, những tương lai và tuổi trẻ xuống dòng nước oan khiên, tanh tưởi mùi máu của gia đình chị Hai Ng. Các cháu của tôi, từ hai đến tám tuổi, chưa kịp lớn để hiểu chiến tranh là gì, miệng hãy còn ngậm núm vú, tay hãy còn ôm con búp bê có đau không khi những mảnh đạn xé nát thân thể của các em ? Đã thế, họ còn hăm hở đến tịch thu nhà và tiệm bán đồ dùng điện tử của chị Hai Ng. Một tên cán bộ có gò má hóp cao, mắt thâm quầng, tím đen như bị ai đấm, cầm cái máy cạo râu lên ngắm nghía, rồi áp vào tai nghe ngóng... Hắn ngờ nghệch hỏi chúng tôi :

- «Này, có phải đây là cái... đài không ?»

Tôi cảm thấy thương hại cho sự khù khờ, quê mùa của hắn quá. Thời ấy, cái máy cạo râu hơi to và thô thiển, nhưng không thể nào nhầm với cái «đài» được... Chúng tôi chỉ xin nhặt lại các quyển album hình của gia đình chị Hai Ng. mà thôi. Đứng lật và xem sơ hình các cháu cùng anh chị Hai tươi cười rất hạnh phúc trong các albums, chúng tôi nghẹn ngào, không cầm được nước mắt. Nâng những quyển albums hình lên như chúng tôi đang nâng thân thể lạnh lẻo của các cháu bé bỏng thơ

ngây lên. Một đám tang của gia đình năm người, không có lấy một quan tài, không kèn trống, không nhang khói, không bóng người đưa tiễn.....

Sáng hôm sau, tôi chở ba tôi đi xuống một trường trung học công lập để tập trung và điểm danh. Có đông người lắm... Tôi cố gắng tìm xem các bác làm việc trong Tòa Hành Chánh tỉnh của ba má tôi ai còn ai mất. Tôi mừng thầm cho... sự vắng mặt của các người ấy. Họ thật là may mắn hơn chúng tôi... Sau vài giờ chờ đợi và điểm danh, họ chất những khuôn mặt ủ dột, buồn bã lẫn lo âu của những người chiến bại lên xe cam nhông, chở các quân nhân, công chức đi mà không cho biết là đi đâu cả ! Thật tâm tôi lúc ấy chỉ muốn chạy cái xe Honda theo đoàn cam nhông kia, để biết họ sẽ đem ba tôi đi đâu...

Ba tôi đi được hơn mười ngày, má tôi chạy đôn chạy đáo lên xuống Sài Gòn, Cai Lậy, Biên Hòa, Bình Dương... để năn nỉ bà con xa gần cho ở nhờ. Cho đến hôm ấy, vẫn chưa biết chúng tôi sẽ dọn đi đâu ở ! Và má tôi cũng phải chạy đôn chạy đáo để bán nữ trang (để có tiền đi chợ !) mà má tôi nhanh tay dấu kịp... Thời ấy, vàng vòng bán không ai muốn mua cả... Nếu mua thì họ mua với giá rẻ mạt...

Hôm ấy, tôi và má tôi đang ở nhà tém dẹp đồ đạc. Ngoài cổng lại có tiếng chuông ! Từ trong cửa sổ nhà nhìn ra, tôi thấy có một chiếc xe jeep đậu ngay trước cổng. Có hai người bộ đội đang đứng chờ mở cửa. Một người trẻ, một người trung niên, dáng dấp to lớn. Trên cổ áo của cả hai người loáng thoáng những sao vàng và huân chương đầy tràn trên ngực, lại còn dắt súng lục bên hông nữa ! Tôi nấp vào trong nhà, người tôi run lên... Tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực...

Tôi đoán họ đến lấy nhà sớm hơn ngày ghi trên giấy tờ ! Tôi khẽ bảo má tôi hãy trốn vào trong ! Mặc cho họ bấm chuông liên tục, tôi và má tôi cuống quýt trong nhà như những con gà đang tìm ổ, chạy vội lên lầu, rồi lại quýnh quáng chạy ngược xuống lầu... Má tôi rưng- rức khóc, không biết phải giấu cái gì vào người, phải làm sao với hai ông tướng tá bộ đội ngoài kia... Còn tôi thì sững sờ và chết điếng cả người khi nghĩ rằng phải giao nhà cho họ ngay bây giờ... Tôi rùng mình hình dung ngay cảnh tượng gia đình anh chị em tôi sẽ chui rúc dưới một gầm cầu nào đó để sống tối nay... Phản xạ, tôi vơ vội một bộ đồ rồi mặc chồng vào, để nếu ra khỏi nhà thì tôi cũng có thêm một bộ quần áo...

Có lẽ vì thấy thấp thoáng bóng chúng tôi ở trong, người bộ đội dáng dấp to lớn mới nói thật to vọng vào trong nhà bằng giọng Bắc Cao Bằng như của ba tôi :

- Chị ơi ! Em là em họ của anh Ch. đây ! Em ở Cao Bằng vào Nam tìm anh đây. Chị ơi, em là người nhà ngoài Bắc vào đây, chị mở cửa đi nào... Em là người nhà đây chị ạ...

Tôi và má tôi nhìn nhau... Nghe thật là... lạ lùng quá, lạ... tai quá ! Chúng tôi chưa bao giờ biết đến bất cứ một người thân nào ở bên nội. Chưa nghe ! Chưa thấy ! Chưa biết bao giờ... Ôi ! Ngạc nhiên quá, lạ quá.....

Tôi đi từ từ lại cửa sổ để lén nhìn kỹ họ lần nữa. Trên cổ áo của họ có rất nhiều sao vàng lấp lánh, nhưng cả hai có vẻ rất thân thiện. Má tôi hỏi từ trong nhà ra vài câu rồi mới bảo tôi mở cửa cổng.

Người trẻ tuổi tên Thuỵ, có chức vụ quân đội là trung uý (hai sao). Còn người to lớn, đấy là em rể họ của ba tôi. Chú tên là Phan Ninh.

Chú Phan Ninh cao lớn, phải trên 1 mét 75, da dẻ trắng và hồng hào như người Dalat. Trên ngực áo của chú đeo dày đặc huân chương. Cổ áo của chú gắn hai gạch với ba ngôi sao. Lần đầu tiên sau ngày 30 tháng

4, tôi mới được thấy một người bộ đội đeo nhiều... sao như thế ! Và cũng là lần đầu tiên, tôi được thấy một người bộ đội cao lớn, trắng trẻo, đẹp trai, phương phi, dáng dấp như Tây Phương chứ không... quê mùa, đen đủi, răng hô mã tấu như những bộ đội mang dép râu lúc ấy !

Thật là vô cùng thú vị khi nghe câu chuyện của chú kể nhờ đâu mà chú tìm được chúng tôi...

Sau khi tốt nghiệp đại học, chú đăng ký đi bộ đội để... giải phóng miền Nam ! Chú rời Cao Bằng cả hơn sáu tháng nay để vào «Giải Phóng miền Nam». Khi rời Cao Bằng, cả dòng họ đại tộc đã đặt hết tất cả hy vọng vào chú. Bằng đủ mọi cách, chú phải tìm cho ra người cháu, người anh Cả, người bác, người chồng và người cha đã mất tông tích mấy chục năm qua !

Chú kể, chú nằm dưới hầm hố ngay trong... tỉnh BD đã ba tháng trời trước ngày 30/4 ! Sau đó, chú lên chức Đại tá. Nhưng vì chưa tìm được tông tích của ba tôi nên chú không thể về Cao Bằng.

Mà làm cách nào để tìm ba tôi đây ? Biết mặt mũi ba tôi thế nào ! Biết ba tôi ở đâu mà tìm ! Biết bắt đầu tìm từ đâu !

Chú cùng Thuỵ, người cận vệ của chú, hay đi ăn phở Pasteur ở Saigon. Một hôm, trong quán phở đông đúc, đa số là dân Sài Gòn, nên chú và Thuỵ chỉ nói chuyện với nhau bằng tiếng Tày...

Chú băn khoăn tâm tình với Thuỵ :

- Công tác GPMN đã xong rồi. Nhưng còn công tác tìm anh Ch. thì chưa xong, nên ta không thể về quê bây giờ được. Cả cái miền Nam rộng lớn thế này, biết đi đâu mà tìm anh Ch. bây giờ ? ! Ngay cả nếu anh Ch. ở Sài Gòn này, cũng không biết làm cách nào mà tìm anh đây ? ! Chưa thể về Bắc được, khi chưa tìm được anh Ch.....

Ngồi ở cái bàn sát bên chú Linh là bác Cược. Bác Cược là bạn thân nhất của ba tôi cũng là người Cao Bằng. Bác cùng học Quốc Gia Hành Chánh, cùng rời Cao Bằng và cùng vào Nam chung với ba tôi. Nhưng bác lại làm việc cho Tòa Lãnh sự Pháp trực thuộc chính phủ Pháp nên bác không bị đi học tập. Tất cả bạn của ba đều cùng số phận như ba tôi, ngoại trừ có một mình bác Cược !

Bác Cược lắng nghe hai người bộ đội bàn kế bên nói chuyện với nhau bằng tiếng Tày. Và bác quyết định bắt chuyện ngay với hai người bộ đội cũng bằng tiếng Tày :

- Hai anh có phải đi tìm anh Ch. người quê Hà Quảng, Cao Bằng đấy không ? Anh ấy có tám người em tất cả, có bố làm Chánh Tổng ở... mẹ tên là..... . , có cậu em Út tên là... Các em gái tên là.....

Chú Ninh cùng Thuỵ và cả bác Cược reo ầm lên, vô cùng mừng rỡ. Thế là nhờ vào cái tiệm phở, nhờ vào câu chuyện bằng tiếng Tày, nhờ bác Cược không đi học tập, và nhất định là phải có bàn tay của trời đất ơn trên sắp xếp cho gia đình tôi gặp được một đại ân nhân, chú Phan Ninh, người đã cứu và cưu mang chúng tôi rất nhiều...

Sau khi kể sơ chuyện gia đình ngoài Bắc, và hỏi thăm tình hình gia đình chúng tôi trong Nam. Chú Phan Ninh ngỏ ý muốn đi tìm thăm ba tôi ngay lập tức, để chú có thể giúp ba được gì chăng ? Chú đã chở má tôi cùng Trị, (em trai Út của tôi), đi tìm ba tôi ngay trưa hôm đó. Chú đi hỏi hết tất cả các cơ quan công an đến các cơ quan hành chánh để biết ba tôi đang ở trại học tập nào. Họ đã dời ba tôi ra, vào nhiều trại. Và bấy giờ thì ba đang ở trại tù Long Khánh. Vì quá bất ngờ, nên má tôi chỉ kịp ngừng xe dọc đường mua cho ba tôi ít chôm chôm và hộp sữa Ông Thọ mà thôi !

Khi đến trại Long Khánh khoảng hai giờ trưa, chú Phan Ninh đã vào văn phòng của thủ trưởng trại cải tạo nói chuyện. Chỉ mươi phút sau, loa phóng thanh gọi tên ba tôi ra ngoài cổng, bảo rằng có người cần gặp. Tất cả các trại cải tạo thời điểm ấy, chưa có ai được gặp người nhà bên ngoài, mà thân nhân bên ngoài cũng chưa có ai được vào thăm nuôi người nhà đang học tập cả... Cho nên, khi ba tôi được tên cán bộ dẫn ra, ba đã đứng khựng lại, sững sờ, gần như muốn ngất xỉu khi thấy má tôi và Trị bị hai tên... tướng tá bộ đội kè sát !

Ba tôi lúc ấy có thể nghĩ bọn họ đã bắt luôn cả má và em trai Út tôi vào học tập chung ! Từ xa, ba thiểu não bước về hướng cổng trại tù, những bước chân như lê, như lết... Đôi mắt trũng sâu, đôi lông mày đen thật rậm ngày xưa của ba đổi thành màu bạc trắng, quần áo mặc rộng thùng thình như mặc đồ khính... Chỉ mới mười mấy ngày trong tù thôi mà ba tôi tiều tụy thấy rõ...

Chú Phan Ninh đoán được nỗi lo sợ của ba tôi. Chú dùng tiếng Tày nói trấn an ba tôi ngay :

- Em là em họ của anh đây. Em từ Cao Bằng vào tìm anh. Anh yên tâm, chị và gia đình không sao cả. Anh đừng sợ, có em vào Nam lo cho anh và các cháu...

Họ cho thăm ba tôi độ nửa tiếng. Chú Ninh cố gắng

xen vào ít câu tiếng Tày để dạy ba cách khai lý lịch như thế nào, nên khai cái gì và không nên khai cái gì... Ba tôi bảo chú rằng ba phải khai lý lịch... mỗi ngày ! Phải kể hết tất cả tên tuổi những người bà con xa gần, họ làm gì, ở đâu... Nếu khai không rõ điều gì là họ bắt lên tra khảo mãi tới đêm khuya ! Và cho đến hôm ấy, ba vẫn còn đang viết lý lịch vì họ... chưa vừa lòng !

Thế là chú điện báo tin ngay cho ngoài Bắc biết đã tìm được ba tôi rồi. Cả họ hàng ngoài Bắc vô cùng mừng rỡ, mọi người truyền tin cho nhau, cả dòng họ lẫn xóm làng vui hơn cả ngày Tết.

Và việc cần kíp phải làm là làm sao giữ lại được căn nhà đang gần ngày phải dọn ra ! Chú rất thông minh. Chú nói má tôi viết một tờ giấy bán nhà cho... chú ! Cái ngày má tôi «bán» cái nhà là cái ngày trước cái ngày của hai tên cán bộ đến kiểm kê !

Sau đó, chú cùng Thuỵ, người cận vệ của chú, cầm tờ giấy «mua bán nhà «đi thẳng lên UBND tỉnh BD. Ông đại tá Phan Ninh để tờ giấy mua bán nhà trên bàn của tên cán bộ tỉnh ủy rồi gằn giọng :

- «Đây là nhà của tôi, tôi đã mua trước rồi. Ai muốn lấy nhà này cứ đến tìm tôi nói chuyện. Có ai thắc mắc gì không ?!»

Không ai «thắc mắc» cả ! Và chúng tôi ở yên ổn trong căn nhà luôn cho đến ngày đi ra khỏi VN. Chú cũng chở các dì của tôi đi các trại học tập để thăm nuôi chồng. Người thì bị học tập ở miền Trung, người thì miền Tây, ... Phải đi ghe xuồng, băng rừng, phải ngủ tạm trên xe hơi ban đêm mới đến được những nơi khỉ ho gà gáy ấy. Nếu không có chú xông xáo vào từng ty Công An để hỏi cho ra tông tích của các dượng, các cậu, thì có lẽ các cậu các dượng đã bỏ xác trong trại rồi. Ban ngày, những kẻ chiến bại này phải khai phá rừng. Ban đêm thì làm kiểm điểm và nghe họ o ép hài tội Mỹ Ngụy ! Họ nhục mạ những kẻ chiến bại trong trạng thái bần cùng khánh kiệt. Họ cũng không cần phải đánh đập gì cả, chỉ... bỏ đói thôi ! Đói lắm, không có gì để ăn hết, phải ăn cả... giun dế ngoài đồng, phải ăn sống khoai mót khoai sùng... Rừng thiêng nước độc, rất nhiều người bị bệnh sốt rét rừng, kiết lỵ và chết vùi xác vì không có đến một viên thuốc, hay là chết vì đói, chết gục ngay trên luống khoai chính mình đã trồng.

Thời ấy, tranh tối tranh sáng, nhiều xã trưởng, ấp trưởng, chỉ là bọn vô lại mới lên... Chú dắt chúng tôi đi «chơi» khắp mọi nơi để họ không còn ức hiếp chúng tôi nữa. Mỗi lần từ Sài Gòn lên Bình Dương thăm chúng tôi, chú cứ đi rẽu rẽu ngoài đường, gặp ai chú cũng «vui vẻ» bắt chuyện không sót một người. Chú không quên

tự giới thiệu là chú RUỘT của chúng tôi !

Gia đình tôi có một miếng đất trống khoảng nữa mẫu ở Gò Đậu, cách nhà chúng tôi chừng hai cây số. Chúng tôi phải xuống đó trồng khoai lang và đậu phộng để bán, sinh sống tạm thời như bao gia đình quân nhân công chức phải làm thời ấy, và cũng để hàng xóm nhìn vào thấy chúng tôi đã giống... nông dân lắm rồi ! Anh em chúng tôi đã cật lực cuốc cỏ lột cả da tay, bật cả máu để hiểu thật sâu sắc...» lao động là vinh quang» ! Chúng tôi trồng đậu phộng, khoai lang từ sáng sớm, đến chiều tối mịt mới về nhà. Ngôi nhà có vườn hoa đẹp nổi tiếng của khu phố ngày xưa đã mất hẳn dấu tích, chỉ còn lại chăng là cuốc, xẻng nằm la liệt chung với mớ khoai-đậu ngổn ngang trên sân xi- măng, nhìn thảm thương không thua gì chủ nhân của nó...

Cái tên chăn trâu ở cạnh đấy biết gia đình tôi là người của chế độ cũ bị đi học tập, nên mỗi ngày sau khi chúng tôi về, nó nhổ ăn cắp từ từ những cái cọc hàng rào bằng sắt để... bán lấy tiền. Hắn nhổ đều đặn, nhổ mỗi ngày hầu như công khai mà má tôi chẳng biết kêu gào với ai đây ?! Chẳng những thế, rào kẽm gai cũng mất từ từ...

Chú Phan Ninh đến nói chuyện bâng quơ với hắn :

- Này ! Anh để ý hộ cháu và chị tôi nhá. Thấy đứa nào nhổ cọc với ăn trộm hàng rào thì báo cho tôi biết, tôi bắn bỏ mẹ cả nhà nó... nát óc, chết tươi ngay.....

Từ đấy, tuyệt nhiên không bị mất cọc với hàng rào nữa...

Chú Phan Ninh là chỗ dựa của chúng tôi thời ấy. Chú vạch rõ đường đi cho chúng tôi. Chú chở tôi đi xin học, lăn xả đi tìm việc làm. Tôi nhớ, khi công ty Shell cần tuyển người, chú từ Sài Gòn chạy xe jeep về Bình Dương, và chở tôi vội vàng đi ngược về Saigon nộp lý lịch để xin việc. Hỡi ôi, người đông như kiến, không có cách chi mà chen vào chỉ để nộp cái đơn thôi. Chú Ninh bèn vẹt mọi người ra, đẩy tôi đến ngay trước cái bàn nhận đơn. Rồi chú đứng cung tay ra, không cho ai xô đẩy, chen lấn tôi cả. Đợi mãi cả tiếng đồng hồ, họ gọi tên tôi lên để... trả đơn lại ! Tôi cũng đã đoán trước rồi ! Tôi nào có tha thiết gì lúc ấy. Ai giở cái lý lịch của tôi ra cũng sẽ... choáng váng ! Họ ghi chú thật thậm tệ bên trong, một loạt hàng chữ nguệch ngoạc chụp mũ và cố dìm chết chúng tôi... Nào là «Thành phần xấu», «Gia đình có người làm cho CIA...» , «Gia đình là tay sai của Thiệu và đế quốc Mỹ», «Gia đình thuộc thành phần phản động»... Ai sẽ mướn tôi ? Ai sẽ chứa tôi ? Ai cho

tôi ghi danh học Đại học, Cao Đẳng, hay bất cứ ngành nghề gì khi thấy cái lý lịch như thế này ?

Chú Ninh giận lắm khi bị trả cái đơn lại. Chú to giọng lên hỏi :

«Sao lại không nhận cháu của tôi ? BÁC và ĐẢNG ta đã có chủ trương rõ ràng là ai làm thì người ấy chịu cơ mà ? Cháu tôi chỉ là một đứa học trò trung học thôi. Nó nào có tội tình gì ? Các người sai bét nhè cả rồi...»

Khi đi ra cửa, chú vẫn cứ văng tục, chửi thề.

Tôi còn nhớ chú đã mắng xối xả vào tên ấp trưởng của gia đình tôi khi họ bắt má tôi phải đi học tập, rồi họp ngày, họp đêm mãi... Chú bảo họ :

«Gia đình chị của tôi đã có anh tôi đi học tập rồi. Chị và các cháu cũng đã... học tập... tốt rồi. Gớm ! Cả nhà 7, 8 miệng ăn mà suốt ngày cứ bảo người ta hội với họp, học với tập. Bộ nói họp là... xách cái... quần đi họp được ngay à ? Thế các anh nuôi các cháu tôi đi nhé để chị tôi mới rảnh rỗi mà đi họp !»

Chú cũng dẫn tôi đến «thăm» một tên thư ký của xã nơi gia đình cư ngụ. Tên này đã «mời «tôi làm một tờ kiểm điểm vì tôi mặc một cái quần... Tây ! Thời 75, quần Tây được cắt rất rộng rãi, ống xì gà. Hắn đã hăm

dọa tôi mà còn mặc các loại quần áo Mỹ Ngụy như thế này nữa thì hắn sẽ... cắt ngay. Chú chỉ nói với hắn ta có một câu thôi :

- «Cháu của tôi nó dại khờ lắm nên mới bị người ta... ăn hiếp thôi. Chú xem cháu có gì cần dạy bảo cứ... mách thẳng tôi nhá».

Chú cũng dạy cho chúng tôi biết thế nào là chế độ... Cộng Sản. Tôi nhớ mãi câu nói để đời của chú :

- «Cộng Sản là cái chế độ giống cái mặt bàn này đây. Ở trên đánh vẹc-ni bóng loáng, nhưng ở dưới nhám xịt, sờ vào xước da đau đấy cháu ạ !.....»

Chú cũng u uất kể cho chúng tôi nghe, trước khi vào Nam để thực hiện công tác «giải phóng miền Nam» chú đã bị gạt rằng trong miền Nam rất đói khổ, bọn Mỹ Ngụy hành hạ và ức hiếp dân đen thật ghê gớm... nên chú càng hăm hở làm nhiệm vụ GPMN với tất cả nhiệt huyết con tim... Đến khi chú vào tới miền Nam rồi, ngày thì chú trốn dưới hầm, đêm chú trốn ra, đi chơi bên ngoài lẫn lộn với dân chúng. Chú đã choáng váng, ngỡ ngàng khi biết chú và tất cả dân miền Bắc bị gạt..... Chú đã bàng hoàng cả tháng trời vì thấy ra chủ nghĩa Cộng Sản là một trò lừa bịp, nhưng chú không còn đường thối lui nữa... Chú cay đắng nói với chúng

tôi, chú và thân nhân ngoài Bắc đã để dành khá nhiều tiền để vào Nam cho ba tôi (!) vì họ bảo dân miền Nam làm việc nhiều mà... lương rất ít, rất nghèo và rất đói khổ, không mua sắm được gì cả.

Anh Ba của tôi lúc ấy vừa học Luật vừa học Đại học Khoa học để lấy chứng chỉ SPCN chuẩn bị thi Y Khoa. Chú Phan Ninh đã giả lả, mon men, la cà với ban lãnh đạo trường. Cuối cùng, chú đã khuyên anh Ba rằng :

«Cháu không vào được các ngành ấy đâu. Ngay cả cháu có học giỏi cách mấy cũng vậy. Họ sẽ đánh rớt cháu đấy... Cháu nên đổi qua... Nông Nghiệp thì hoạ may họ còn cho cháu đậu ! Mà cháu phải đổi ngay trong năm nay, chứ sang năm sau sẽ không được đâu..... Cả dòng họ mình ngoài Bắc chỉ vì có một mình ba cháu vào Nam, mà các chú, thím, các em... đều có lý lịch xấu ba đời không được học hành hay có chức tước gì cả đấy cháu ạ !»

Anh Ba của tôi thật buồn, mộng làm bác sĩ bay theo mây khói ! Nhưng cũng nhờ chú hướng dẫn, nên anh đã đậu môn mục súc trong đại học Nông Nghiệp ở Thủ Đức để tốt nghiệp làm Bác Sĩ Thú Y. Anh đã học ngày học đêm vì rất sợ bị đi... nghĩa vụ quân sự như số đông các bạn bè của anh...

Sau này khi ba tôi bị dời về học tập ở Bình Phước, ba tôi «được «phân công gánh... phân xanh để tưới rau ! Ông không chịu làm, bị làm kiểm điểm, bị chửi bới, phạt kỷ luật ! Chú Phan Ninh vào trại dàn xếp cho ba tôi. Cuối cùng ba tôi được làm anh... nuôi ! Tức là người... nấu cơm... Từ bé, tôi chưa bao giờ thấy ba tôi vào bếp cả.

Kế sát nhà tôi là nhà ông bà Trưởng Ty Điền Địa. Rồi đến nhà ông bà bác sỹ R. Ông bà Trưởng Ty lúc ấy phải trên dưới bảy mươi tuổi rồi. Bỗng dưng nhà ông bà để đèn suốt ngày đêm cả tuần lễ, rồi sau đó Hội Phụ Nữ đến... đóng đô ! Lúc ấy chúng tôi mới biết ông bà... đã... đi vượt biên ! Và rồi lại đến nhà ông bà bác sỹ R !

Chú Phan Ninh đi dò la tin tức, trầm tư suy nghĩ, rồi bảo chúng tôi :

- «Hai ông bà hàng xóm... già thế kia mà còn đóng tàu đi vượt biên được. Ông bà đã qua tới Mỹ rồi. Có khi các cháu phải đi vượt biên thôi chị ạ... Các cháu không thể nào chịu nổi chế độ Cộng Sản đâu... Chị cố gắng gói ghém lại và tìm cách cho các cháu đi càng sớm càng tốt chị ạ. Hay ! Thật hay ! Em mà còn trẻ và không vướng bận gia đình, chắc em cũng phải đi vượt biên thôi chị ạ. Nhất định là phải lo cho các cháu đi vượt biên nhé chị. Hay lắm ! Thật là hay đấy chị !»

Chúng tôi đã nhận ra những lời chú nói đều đúng như thế. Trị, em trai Út của tôi thi vào Đại Học Nông Nghiệp. Em học giỏi, bài thi làm trôi chảy. Nhưng lại không có tên trên danh sách thí sinh đậu dán trên văn phòng Ty Giáo dục tỉnh BD. Đi hỏi các thầy chấm bài, thì các thầy đều nói bài của em phải đậu điểm cao. Chắc có sự nhầm lẫn ? ! Má tôi đạp xe lên Ty Giáo Dục tỉnh để hỏi. Khi về má tôi khóc nức nở... Họ đã mắng như tát nước vào mặt của má tôi rằng :

- «Bà đi về đi ! Các con của bà đến ba đời cũng không học đại học được đâu. Bà đừng mơ tưởng...»

Chú Ninh giận dữ, đùng đùng lái xe jeep đi đến Ty Giáo Dục tỉnh, chú đứng chống nạnh và chửi họ không ngớt miệng :

- «Các anh làm công tác giáo dục mà các anh chị sao có thể nào lại ăn nói lỗ mãng thua cả thằng chăn trâu chăn bò thế kia ? ! Các anh các chị dốt nát nên sợ người khác khôn hơn mình à ? ! Nên đánh gạt hết những người tài giỏi, chỉ để lại toàn một lũ... dzòi bám đít các anh chị, thối tha, ngu xuẩn... Rồi tương lai nước ta sẽ có những lãnh đạo... thối... địt ! Mẹ kiếp ! Con «người ta «chỉ muốn học có cày cấy thôi mà cũng gạt bỏ, không cho học... Chả trách có những thằng bác sĩ không biết... cầm tiêm, thằng kỹ sư thì không biết làm toán... chia !

Và các anh chị làm ngành giáo dục mà chẳng biết trọng nhân tài. Hãy dẹp... mẹ cái biển Ty Giáo Dục xuống đi...»

Chú về Bắc rồi chú lại vào Nam thêm vài ba lần. Mỗi lần vào trong Nam là chú dẫn theo các chú, các cô hay các cháu ở Cao Bằng vào Nam thăm ba tôi trong trại học tập. Chú ở lại trong Nam cho đến khi cả họ ngoại tôi đi thăm nuôi thân nhân đều đặn, chú giúp các dì lấy lại đất đai, nhà cửa đã bị mất. Chú đi săn tin từ trong... công an ra, và biết ba tôi hay các cậu sắp bị chuyển trại, là chú về báo cho chúng tôi hay ngay tức khắc. Rồi chú chở từng thùng xăng, từng bao gạo sấy mà trại lính Mỹ đã bỏ lại, để chúng tôi bán lấy tiền thăm nuôi ba tôi và sinh sống. Ngày chú phải trở về Bắc luôn, tôi rất buồn vì mất đi một người chú xốc vác, nương tựa. Chú dặn chúng tôi không được nói cho ai biết là chú về Bắc luôn vì sợ họ sẽ ăn hiếp gia đình chúng tôi nữa. Và chú nhắc nhở chúng tôi phải tìm đủ mọi cách để phải đi..... vượt biên ! Quà mang về Bắc, chú chỉ xin chiếc máy ảnh Nikon cũ của ba tôi để kỷ niệm và cũng để về quê chụp hình, có thể kiếm thêm chút ít cho những ngày hưu trí.

Tôi đã nghe lời chú, tôi trầy vi tróc vảy đi vượt biên bốn, năm lần. Tôi bị công an rượt đuổi ở Phan Thiết, trốn chạy trong ruộng mía cả ngày y hệt như đóng phim

trinh thám ! Xã hội đảo điên, tôi cũng bị lường gạt sạch túi vài lần. Tôi đi vượt biên bị bắt và bị cả tù cùm chân... Sống dưới chế độ CS, tôi như con thú phải sống trong rừng sâu, không thể ra ngoài ánh sáng. Nhưng cuối cùng, trời đất ơn trên đã phù hộ cho tôi đến được xứ sở tự do.

Tôi ước ao được một lần về thăm quê nội, thăm hàng trăm người bà con của tôi vì có ba tôi vào Nam mà họ đã không ngóc đầu lên được cả mấy đời con cháu. Thăm lại ông anh một cha khác mẹ thật đáng thương của chúng tôi. Tôi không bao giờ quên được hình ảnh của ba và anh trong trại cải tạo, anh đã khóc rưng rức khi thấy dáng Ba từ xa, rồi oà lên khóc tồ tồ, khóc như chưa bao giờ được khóc. Hầu như đây là lần đầu tiên trong cuộc đời của anh Cả được gọi tiếng BA, được biết cái bàn tay, cái gương mặt, cái tướng đi của mình giống Ba như thế nào khi tuổi của anh đã ba mươi ngoài. Còn ba tôi, tóc bạc muối tiêu, tay run lẩy bẩy, vai nấc lên, mắt ràn rụa, ướt nhòe nhoẹt...

Bây giờ, tôi thật thấm câu chú Phan Ninh đã nói với tôi khi tôi chưa tròn mười tám tuổi :

- «Người dân ở miền Bắc tội nghiệp không thua gì dân ở miền Nam bây giờ. Họ cũng cùng số phận như người miền Nam, cùng bị chế độ độc tài Cộng Sản cai

trị... Chỉ khác có một điều là người miền Bắc đã bị bọn Cộng Sản cai trị trước người miền Nam thôi !»

Chú Phan Ninh đã thấy quá rõ đời sống trước và sau ngày 30/4 /75 của người dân miền Nam và của gia đình tôi như thế nào, ngược hẳn với những gì mà chú bị tuyên truyền và nhồi sọ ! Chú đã nhìn thấy sự đau khổ của chúng tôi khi... đổi đời như thế nào ! Chú sững sờ lặng ngắt người, đau đớn không thua gì gia đình chúng tôi khi nghe tin em trai út Trị của tôi đã mất tích trong lòng đại dương lạnh lẽo...

Chú về lại Cao Bằng, người ta thẳng tay cho chú về... hưu ! Chanh đã vắt kiệt, họ vất ngay cái vỏ, mà là cái vỏ đầy... gai góc. Trước khi về hưu, họ đã bắt chú tường trình những gì chú đã làm cho chúng tôi, chú đã đi đâu, đã thấy những gì từ cái gia đình Mỹ Ngụy kia... Họ trông đợi một tố giác của chú, mà chú đã không đáp ứng như ý họ... Chú PN nổi điên lên, càng chửi bới nhiều hơn. Chú uống rượu giải sầu, cũng là để mượn rượu mà chửi «thiên hạ». Khi say, dân làng, hàng xóm được nghe người Đại tá say này kể rất nhiều chuyện «phản động» mà họ đã bị dấu bưng bít !

Chú ơi ! Hôm nay cháu ngồi nhỏ nước mắt gõ lọc cọc trên phím của computer, bồi hồi ôn lại chuyện chú cháu mình đúng tháng ngày này của 41 năm về trước. Cháu

đang mang một kiếp lưu vong với những vinh nhục, vui buồn trên xứ lạ quê người. Ôm cái computer, cháu mỗi ngày thờ thẫn bàng hoàng vì những tin tức đen tối bên trời Nam...

Cái án tử nặng ngàn cân sắp cứa vào cổ dân mình năm 2020 rồi chú ạ ! Quê hương và dân tộc VN đang lâm vào cảnh khốn đốn, tồi tệ nhất trong lịch sử. Nếu chú còn ở dương gian này, chú sẽ chỉ bảo cháu làm gì để cứu lấy Bản Giốc, cứu những tôm cá nuôi cả triệu đồng bào VN, cứu quê hương chúng ta đây ? Hay chú cũng chỉ làm người lưu vong tủi nhục như cháu, cái mầm lưu vong đã nhú lên ngay từ 41 năm về trước, để cây lưu vong mọc ngay trên dải đất hình chữ S cong quẹo đau thương này, không biết khi nào mới ngẩng mặt đứng thẳng với thế giới và lịch sử mai sau...

Cháu không còn trẻ để vẫy vùng được như 20, 30 năm trước nữa. Ai cũng phải bước tới cái ngày nhắm mắt lìa đời... Nhưng chú ơi, cháu đau lòng lắm nếu ra đi mà không giúp ích gì được cho quê hương và dân tộc mình...

Có phải cũng cái đau này đã canh cánh, đeo đẳng chú về tận bên kia thế giới không, thưa chú Phan Ninh kính yêu...

Kim Chi

Nhìn Lại, Sau «Chuyến Đi Để Đời»

Trương Tấn Thành

Tác giả từng nhận giải Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân Đội. Vượt biển tới được đất Mỹ, ông hiện là cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA ngành giáo dục năm 2000, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại Học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA.

Từ lâu, tôi vẫn tự hứa với mình là phải đưa bà xã đi du thuyền ít nhứt là một lần trong đời cho biết với người ta. Hồi tháng Ba năm trước, khi cùng bà xã đi chơi bằng du thuyền lên Alaska trong mười ngày, chúng tôi đã hưởng được những ngày tuyệt vời trên chiếc du thuyền đồ sộ như một thành phố nổi với tiện nghi giải trí ưu hạng. Bà xã hài lòng. Còn tôi thì mãn nguyện vì đã thực hiện được mong ước làm cho bà xã được vui.

Nhưng rồi, «những ngày trên du thuyền tuyệt vời» ấy chấm dứt... ở phòng cấp cứu vì tôi bị biến chứng tuyến tiền liệt. Sau khi xuất viện về nhà tôi phải đeo bịch chứa nước tiểu cả tháng trời trước khi gặp bác sĩ chữa trị. Tuy nhiên cũng «nhờ» vậy mà tôi được sự giúp đỡ và quan tâm tối đa từ các bạn đồng ngũ khi xưa.

Sau khi hồi phục tôi tưởng là mình không còn hào hứng để viết bài nữa nhưng rất may là tôi vẫn còn viết được bài gởi cho mục Viết Về Nước Mỹ. Như vậy cũng đủ để cho tôi niềm vui khi nhìn lại chính mình và cuộc sống sau «chuyến đi để đời.»

Một trong những việc tôi cho là quan trọng và thường làm là thăm hỏi người quen biết, nhất là những người bạn chẳng may bị bịnh nặng phải nằm nhà để vợ chăm sóc. Trong số này có anh bạn mới quen nhưng tôi rất cảm mến anh vì cùng chung hoàn cảnh tù tội cải tạo.

Anh mới qua Mỹ theo diện bảo lãnh chưa được mấy năm thì lâm trọng bịnh phải đi cấp cứu nhiều lần với sự tận tình giúp đỡ của bà vợ. Anh chị qua đây chỉ có hai vợ chồng vì đứa con trai duy nhứt lúc đó không hợp lệ cho nên phải đợi khi anh chị có quốc tịch thì sẽ bảo lãnh cháu qua sau. Anh là một người nói năng khôn khéo và có kiến thức về khoa học kỹ thuật rất cao, còn chị thì trình độ Anh văn rất vững, không bị hạn chế về mặt giao tiếp ở bên này. Tôi được biết anh là nhờ tôi quen thân với vợ chồng người chị vợ của anh từ hồi còn đi học khi mới qua đây. Vợ anh được bà chị qua sau hơn mười năm bảo lãnh.

Mấy năm đầu tôi thường chở anh đi garage sale vào cuối tuần để mua vật dụng lặt vặt về xài. Hai anh em rất hợp tính và có «đồng chí hướng» nên phải nói đó là những ngày vui của chúng tôi. Rồi chẳng may anh bị ngã bịnh đến mức độ trầm trọng có lúc tưởng đã phải vào nằm nursing home. Anh không chịu và xin được nằm ở tại nhà để vợ mình chăm sóc. Đó phải nói là quyết định rất không ngoan và hợp lý của anh chị. Chị vẫn thường nói với tôi là «Chắc anh chết rồi nếu đưa ảnh vô nằm trong nursing home.» Cách đây hai năm, con trai anh chị có qua đây thăm anh chị rồi về trở lại bên đó chờ bảo lãnh.

Gần như tuần nào tôi cũng ghé qua thăm anh và ăn cơm trưa với anh chị. Nhiều khi hai anh em ngồi tâm sự, anh nghẹn ngào tủi phận mình qua đây chẳng được bao lâu chưa làm gì được thì lại lâm trọng bịnh làm khổ vợ con. Tôi nghe anh mà thấy lòng cũng phải ngậm ngùi.

Tôi nghỉ là mình không giúp được gì về vật chất thì sự quan tâm và yểm trợ về tinh thần của mình cho anh cũng không đến nỗi vô ích. Những lần tôi đến đến thăm như vậy anh có dịp thổ lộ tâm sự, kể lại cho tôi nghe những nỗi vui buồn trong cuộc đời mình trong quân ngũ cũng như nỗi ê chề trong đời tù cải tạo. Hình như

tôi chưa nói là anh bị bắt làm tù binh tại chiến trận trước ngày 30 tháng Tư. Chị thường nói với tôi là : «Có anh ổng mới nói chuyện nhiều như vậy đó. Còn không thì chỉ nằm im xem internet thôi.»

Mới tuần rồi tôi đến chơi và phụ với anh để bắt dây từ cái laptop qua màn hình TV. Khi anh ngồi xuống cái ghế con ba chân thì bị lóng cóng mà trượt té. Anh té lăn ra sàn mà không ngồi dậy được. Tôi kéo anh dậy không nổi. Anh phải bò người ra rồi mới từ từ lần vịn ghế đứng dậy. Tôi không ngờ là anh yếu đến vậy. Hồi anh mới qua với tác người cao cả thước bảy, anh rất khỏe mạnh và linh hoạt. Ôi, con người chúng ta khi bị bịnh thì sinh lực không biết nó biến đi từ lúc nào ! Mới hồi trưa này tôi ghé thăm anh mà không thấy xe thì biết là chị đã chở anh đi bịnh viện tái khám hay lấy thuốc gì đó.

Tuần rồi tôi lại có tin không vui. Số là cùng quê với vợ tôi là Dì Ba Tuyết, tuổi trên tám mươi. Chúng tôi xem dì như bà dì ruột nên thường thăm hỏi và hay chở dì nhóm họp ăn uống ở nhà. Dì được hưởng chương trình trợ giúp gia cư Số Tám cho người già của chính quyền tiểu bang trong một khu apartment khang trang gần chợ và nhà băng thật tiện lợi cho dì và cho người quen đến chơi. Ai trên sáu mươi là bắt đầu quên, chính tôi cũng vậy huống gì là ở tuổi của dì Ba.

Tôi quý dì ở điểm dì luôn theo dõi tin tức và tình hình thế giới và có được nhận xét tuy đơn giản nhưng khá đúng về nhiều diễn tiến đáng buồn ở Việt Nam cũng như thời sự ở nhiều nơi khác. Khi đọc báo, dì không hề đọc những tin vô bổ mà chỉ đọc những tin tức có liên quan đến con người và đời sống. Thú thật rằng tôi chưa hề được biết có người nào ở tuổi dì mà được như vậy. Tôi thường gọi thăm dì và khi nào có nhóm họp vui gia đình đều đến chở dì đi chơi vì biết dì không hề biết lái xe lại sống cô lẻ. Đi đâu, nếu không có ai chở dùm thì dì phải đi xe bus, và phải chờ xe lâu ngoài trời và mất rất nhiều thời gian. Mùa hè tôi thường chở dì đi garage sale trong vùng. Dì rất thích đi garage sale và phòng dì ở chẳng mấy chốc cũng trở thành cái kho chứa như kho nhà tôi. Điều mà tôi thêm phục dì là dì tận lực cố công học Anh ngữ, phải nói là ngày đêm, để thi quốc tịch. Sau ba lần bị rớt, lần thứ tư dì đậu. Mục đích dì cần có quốc tịch là để bảo lãnh mấy con của dì đang phải sống cuộc đời vô vọng ở bên đó.

Quý mến dì và tìm cách giúp dì khi dì cần là điều làm cho tôi thấy ít ra mình cũng đã làm được cái gì, dù nhỏ, cho đời mình có thêm ý nghĩa. Tin mừng là ngày hôm qua dì đã tìm được chỗ ở mới. Nghe vậy tôi thật là mừng vì mấy hôm nay dì lo đến mất ăn mất ngủ.

Anh bạn tên Tâm của tôi mà mọi người tặng cho anh biệt danh là «Tâm Tếu» chẳng những là người bạn thân mà còn là «fan» ái mộ tôi và hơn nữa, anh con là người thầy của tôi nữa. Lối sống và lối cư xử của anh đối với mọi người nó nằm trong cái nhìn đời, xin được gọi là «Sao cũng được». Nghề tay trái của anh phải va chạm với đủ hạng người và ở trong nhiều hoàn cảnh khó khăn. Có lẽ vì vậy hay nhờ vậy mà anh chấp nhận và chịu đựng tất cả để làm công việc của mình. Có những cảnh ngộ anh gặp phải mà khi nghe anh kể lại tôi cũng phải «nộ khí xung thiên» nhưng anh vẫn hề hề cười, tỉnh bơ nói «Đời là vậy anh ơi !»

Cái triết lý tưởng như là «ba phải» của anh nhưng đối với tôi, không dễ mà có được. Nó phải có được từ một người đã từng trải qua nhiều gian lao nghịch cảnh, hết tù tới tội, va chạm rát mặt với thực tế phũ phàng mới có được. Có phải là anh đã được tôi luyện trong «Lò Bát Quái Nhẫn nhục» đó nên giờ đây anh có được thái độ coi sự đời «không như có, có cũng như không» ?

Gần như ngày nào tôi cũng trò chuyện với anh qua điện thoại. Hai anh em nói đủ thứ chuyện trên đời, chuyện xấu chuyện tốt, chuyện thanh cao cũng có chuyện ô trược cũng không tha ! Mỗi khi tôi lỡ lời anh không bao giờ phật lòng. Ngày hôm sau anh vẫn vui vẻ và

hào hứng tán đủ chuyện trên đời. Anh khen tôi là «một người hay», còn tôi, tôi phục anh là người thầy vì anh đã truyền cho tôi một «thái độ biết dửng dưng nhưng không vô cảm» về cuộc sống và một tấm lòng bao dung của một người bạn tri kỷ hiếm có trên đời này.

Mấy ngày trước Noel năm ngoái, tôi lại nhận được tấm thiệp chúc của anh bạn cùng tên trước kia cùng ở trại tỵ nạn Galang với tôi. Khi còn ở đảo anh giúp việc trong một quán bán tạp hoá và cùng người chủ quán học Anh văn với tôi. Anh nhỏ tuổi hơn tôi và khi nhỏ từng là một chú tiểu tu học trong chùa. Có lẽ nhờ vậy mà tính tình anh thật rộng mở và sẵn lòng tiếp nhận mọi người. Khi sang Mỹ tôi cùng anh và một người bạn tốt cũng ở chung trên đảo mướn phòng apartment chia nhau để sống. Lúc đó tôi và anh bạn kia tiếp tục ghi danh theo học còn anh thì xin vào hãng gỗ làm. Sống với nhau tôi mới nhận ra tính tình trung hậu và mềm mỏng với mọi người của anh. Thú thật là tôi chưa có được hết những đức tính này mà phải học ở anh.

Thời gian qua tôi vì lý do riêng không liên lạc thường với anh dù anh luôn quan tâm đến tôi. Cái thiệp chúc Noel năm nay đến với tôi làm tôi thấy mình đã không đáp lại đúng chân tình của anh từ bấy lâu nay. Tôi liền gọi phone cảm ơn và thăm hỏi gia đình anh. Giọng anh

trên máy vẫn vui vẻ và mềm mỏng như thuở nào. Tôi thấy thật vui trong lòng là đã tiếp tục liên lạc lại với người bạn cố tri và cảm ơn thầm là anh đã mở lòng để tôi có dịp nối lại mối thâm giao ngày nào. Tôi đã học được ở anh đức «hỷ xả» để người ta sống vui vẻ với nhau trên cõi đời ngắn ngủi này.

Tôi nhớ có ai nói là trên sáu mươi thì tính từng tháng cho cuộc đời còn lại của mình. Không lấy đó làm bi quan vì như Phật Tổ đã nói đại ý là đời người không tính bằng năm tháng mà tính bằng trong vòng hơi ta đang thở, do đó tôi xin sống như ngày hôm nay là ngày cuối của đời mình vậy. Và nhứt là luôn chú tâm nhìn cái mặt tích cực của cuộc đời và ở con người đang đồng hành với mình.

Trương Tấn Thành

Đôi Cánh Lớn Vẫn Còn Rung

Võ Phú

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004. Võ Phú là tên thật. Sinh năm 1978; sinh quán Nha Trang-Việt Nam; định cư, tại Virginia- Mỹ, 1994. Tốt nghiệp cử nhân Hóa, Virginia Commonwealth University. Hiện đang làm việc và học tại Medical College of Virginia. Sau 12 năm bặt tin, mừng thấy tác giả trở lại với Viết về nước Mỹ. Bài viết mới của Võ Phú là chuyện cách một bà mẹ Việt ở Mỹ nhìn con cái bây giờ...

Bà Hoa hai tay ôm lấy tay tôi, lắc nhẹ rồi cám ơn rối rít.

- Cám ơn cậu thật nhiều. Không có cậu tôi không biết phải làm sao...

- Dạ không có gì thưa bác.

Bà Hoa quay qua người phụ nữ làm việc ở bộ xã hội rối ra, rối rít :

- Thank you..... Thank you very much.....

Ngoài cửa, cậu con hối thúc mẹ :

- Nhanh lên má ơi... Làm gì mà khúm núm vậy, nhanh lên đi chứ, về còn làm kịp hàng cho người ta nữa kìa. Hôm nay mình đi cả buổi rồi. Không kịp giao hàng là thúi hẻo đó...

Hai má con bà Hoa rời khỏi bộ xã hộ, tôi cũng ra về.

Tôi làm việc bán thời gian ở bộ xã hội với vai trò thông dịch viên, nên tôi biết bà Hoa mỗi lần bà đến xin trợ cấp. Cứ mỗi sáu tháng, con trai bà Hoa đều chở mẹ đến bộ xã hội để xin tiền trợ cấp. Thường thì cậu con trai bà Hoa chở bà đến, bỏ đó. Xong việc, bà gọi con đến đón.

Hôm đó, tôi bị đuổi ra ngoài phòng làm việc vì bộ xã hội có một cuộc họp khẩn. Tôi tạm thời dời ra hành lang, nơi dành cho những người xin trợ cấp chờ đợi, để làm việc. Trong lúc tôi đang say sưa đọc một mẩu truyện ngắn thì bà Hoa đến bên tôi gợi chuyện :

- Cậu, cậu, ... Cậu có phải là người Việt không ?

- Dạ vâng, thưa bác. Bác có cần cháu giúp gì không ?

- Cậu làm việc ở đây à ?

- Dạ, cháu làm thông dịch viên ở đây. Mà bác cần gì ?

- Cậu giúp giùm tui điền cái đơn này nhé... Tui muốn xin tiền trợ cấp xã hội. Tui nghe bà con người Việt mình nói là ở đây có cho tiền trợ cấp cho những người già. Cậu nghĩ họ có cho tui không ?

- Dạ cháu cũng không biết nữa bác à... Nhưng, bác cứ apply đi, apply xong thì họ sẽ cho bác biết... Người nhà bác đâu sao không giúp bác ?

- Con trai tui nó chở tui tới đây rồi nó dìa rồi. Nó nói trong này có người Việt thông dịch, nó nói tui cứ yên tâm, chừng nào xong gọi nó tới nó rước... Lúc đầu tui cũng sợ lắm. Giờ gặp được cậu tui cũng đỡ lo. Mà xin lỗi, cậu tên gì ? Tui tên Hoa.

- Dạ cháu tên Don.

Tôi giúp bà Hoa điền đơn và giúp bà nộp hồ sơ để xin tiền trợ cấp xã hội. Trong lúc chờ đợi để nhân viên bộ xã hội xem lại hồ sơ, bà kể chuyện nhà cho tôi nghe. Bà kể :

- Tui qua bên này được hai năm do con gái tui bảo lãnh. Tui đi với thằng con trai út. Cái thằng mà lúc nãy nó chở tui đến đây rồi bỏ đi công chuyện của nó. Chút nữa nó tới đón, tui chỉ mặt cho cậu biết.

- Dạ...

Nói rồi, bà Hoa tiếp tục kể :

- Năm đầu hai mẹ con tui ở chung nhà đứa con gái lớn. Tui ở nhà giữ cháu ngoại. Hồi còn ở Việt Nam tui có cái shop may lớn ở gần chợ Cần Thơ. Giờ qua bên này ở nhà giữ cháu, cũng thấy nhớ nghề...

Rồi con gái tui tìm cho tui cái dzốp may ở dưới downtown... Tui làm cũng được lắm... Tui may, nhưng con gái tui lãnh lương. Cuối tháng nó đưa tui vài trăm gởi về cho thân nhân bà con nơi quê nhà.

Làm được hơn năm, không biết thằng út nhà tui nghe ai chỉ biểu, nó đòi dọn ra riêng và dùng tên của nó để lãnh lương thay cho con gái tui. Dzậy là hai chị em nó xích mích nhau luôn. Con trai tui và tui mới dọn ra apartment hơn một năm nay chứ mấy. Buổi sáng nó lãnh hàng dìa rồi để ở nhà cho tui may, rồi nó đi miết tới tối mới dìa ăn cơm. Xong ngủ cho tới sáng... Từ lúc dọn ra riêng, con gái tui không cho mấy đứa cháu ngoại qua thăm chơi, tui buồn thúi cả ruột... Hên là tui có cái dzốp may làm cho đỡ buồn, chứ không biết làm gì bây giờ...

- Mà bác may vậy mỗi tháng được bao nhiêu ?

- Chắc độ hai ngàn rưỡi ba ngàn gì đó.

- Ba ngàn một tháng... Sao hồi nãy bác nói là không làm việc gì và không có income ?

- Thì tui kể cho cậu nghe thôi, chứ có nói với họ đâu mà họ biết... Mà tui cũng đâu có đứng tên lãnh lương đâu. Con trai tui nó lãnh lương, nó trả tiền nhà, tiền bill bộng này nọ... Tui nghe nó nói là tui xin được tiền già, tiền trợ cấp, tiền này, tiền nọ của chính phủ, nên tui dô xin thử. Được thì tốt, không được cũng có sao đâu...

Tôi làm việc này cũng khá lâu, nên quen với những mánh của người Việt..... Lúc đầu tôi áy náy và khó chịu... Tôi đem những chuyện này nói với vợ. Bà xã tôi gạt phăng... Người Việt mình là vậy, anh cứ làm tốt việc của mình, còn việc của họ thì để cho họ, anh lo làm gì cho mệt...

Tôi cố giải thích cho vợ hiểu tiền trợ cấp của chính phủ chỉ phụ giúp cho những người cần thiết. Còn những người đủ nuôi sống bản thân thì không nên xin trợ cấp... Sau khi nghe xong, vợ tôi cãi lại và nói chính phủ Mỹ giàu mà, mỗi tháng mấy trăm có thấm tháp gì đâu... Nói qua nói lại một hồi, hai vợ chồng mỗi người mỗi ý, nên tôi cũng im luôn. Từ đó, tôi cảm thấy mình chai lỳ và không còn nhạy cảm với những chuyện xin trợ cấp nữa.

Có một lần, bà Hoa đến xin tiền trợ cấp. Trong lúc chờ kết quả, hay chờ con trai đến rước, bà đem chuyện nhà ra kể cho tôi nghe :

- Con trai tui nó muốn dìa Việt Nam chơi mấy tháng, nhưng không ai lấy hàng cho tui làm, nên nó nhờ con gái tui lấy... Con gái tui không chịu, nó đòi sang tên qua cho nó thì nó mới nhận hàng dìa dùm... Rồi không biết chị em nó nói năng thế nào, hai chị em nó càng giận nhau hơn... Rốt cuộc, nó nhờ thằng bạn của nó làm giúp. Nhiều lúc tui thấy con cái bây giờ sao chán quá cậu ạ...

- Vậy con trai bác làm việc gì mà về Việt Nam lâu vậy, không sợ mất việc à ?

- Nó có làm gì đâu cậu ơi... Nó cứ đi la cà hết chỗ này rồi chỗ kia chứ không chịu đi làm. Tui kêu nó tìm việc gì đó để làm. Nó nói giờ không có chữ nghĩa, làm việc cũng không thêm được bao nhiêu... Ở nhà phụ tui nhận hàng về cho tui làm cũng dư sống rồi, làm thêm chi...

Đang nói chuyện với bà Hoa giữa chừng thì cậu Tâm, con trai bà Hoa tới. Tôi theo chân hai mẹ con bà Hoa ra ngoài bãi đậu xe. Kế bên bãi đậu xe, có một công viên nhỏ dành cho nhân viên làm việc ở bộ xã hội nghỉ giải lao.

Hôm ấy là tháng Năm là mùa của những quả dâu tằm chín rộ. Những quả dâu tằm chín đỏ, đen, mời gọi đàn sáo đến ăn quả. Những quả dâu nho nhỏ, thơm mùi mật ngọt, hòa cùng mùi hương của hoa mật ong theo cơn gió nhẹ thổi qua... Mùi thơm ấy cho tôi cảm giác ngọt ngào, dễ chịu, quên đi những buồn phiền. Từ đâu, một đàn chim bay tới gắp những quả dâu chín mọng để ăn. Trong đàn chim ấy, tôi thấy có một con sáo nọ rung đôi cánh lớn từng chập, từng chập và miệng luôn ríu rít kêu... Có lẽ con chim vừa mới lớn, nên chưa biết cách gắp những trái dâu nọ để ăn ? Bên cạnh, một con chim khác, có phần nhỏ hơn con chim kia (có thể là chim mẹ), liên tục hái những quả dâu mọng đỏ, mớm cho con.

Nhìn hai mẹ con chim nọ tôi lại nghĩ đến hai mẹ con bà Hoa. Chắc có lẽ, cha mẹ người Việt luôn nghĩ dù con có lớn đến thế nào đi nữa, trong mắt họ, con vẫn cần sự giúp đỡ dù một việc rất nhỏ. Giống như con sáo đang lớn kia, nó chỉ cần bỏ những quả dâu vào miệng là có thể no bụng. Vậy mà nó vẫn há mồm ra chờ chim mẹ mớm cho.

Mẹ cha lúc nào cũng thế ! Chắc vì lẽ ấy, cho dù đứa con đã đủ lông đủ cánh, có thể tự chăm sóc bản thân, nhưng vẫn còn muốn rung đôi cánh để nhờ mẹ, nhờ cha.

RIC- 052616

Võ Phú

Tui Mê Bóng Đá

Nguyễn Thị Thêm

Tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Bà sinh năm 1948 tại Biên Hòa, cựu học sinh Ngô Quyền. Trước 1975, dạy học. Qua Mỹ năm 1991 theo diện HO, hiện là cư dân Nam Ca Li. Bà kể, «Chồng tôi là lính VNCH. Hai con tôi nay là lính của quân đội Hoa Kỳ. Tôi hết làm vợ lính lại làm mẹ lính.» Công việc hàng ngày của tác giả là chăm sóc ông chồng sĩ quan cựu tù bị tâm thần suy nhược. Bài viết mới của tác giả là chuyện Mùa Euro 2016.

Mỗi năm cứ tới tháng Sáu là có đá banh. Có lẽ là một sự trùng hợp cho tháng hè thuận lợi về tổ chức bóng đá. Mà cũng có lẽ tháng 6 là tháng lễ cha, các ông bố đa phần là mê đá banh. Nhiều khi nhóm bạn già tui còn nói lái lại là «đánh ba» mới tức cười.

Ngày tui đến Mỹ môn đá banh ít có dịp tường thuật trên TV vì người Mỹ không thích môn này. Người Mỹ thích những gì nhanh gọn, nhiều điểm, thật sôi động, ồn ào như Football, Basketball, Baseball... Họ không thích ngồi nhìn trái banh lăn trên sân, mấy chục người giành mà chẳng dám đụng tay vào trừ thủ môn. Cả trận kéo dài lê thê 90 phút mà chỉ có một lần nghỉ giải lao.

Chạy qua chạy lại mệt xì khói mà tỷ số nhiều lắm 4 trái là cùng. Có khi gần cả hai tiếng đồng hồ rượt đuổi lại huề nhau 0- 0.

Cho nên dân VN ghiền bóng đá, nhớ quá những ngày ngồi nghe radio hay xem TV ở VN. Theo dõi trận đấu với lối tường thuật hấp dẫn, lôi cuốn của Huyền Vũ. Những tiếng hô Sút Sút... , Banh đã lọt lưới, phá vỡ khung thành... nghe nó đã làm sao...

Từng bước trên xứ Cờ Hoa này đã có nhiều thay đổi. Dân đầu đen mình đến Mỹ khá đông rồi sinh con đẻ cháu. Dân Mễ lại ghiền bóng đá, mà chỗ nào trên nước Mỹ lại không có mấy anh này. Phong trào chơi đá banh càng ngày càng phát triển, người Mỹ trắng chắc không thích mấy, nhưng dân nhập cư thì quá xá mê.

Những đài VN mở ra như nấm, Để đáp ứng thị hiếu khán giả đài nào cũng có phần «Bình luận bóng đá sôi nổi» Có đài còn đưa ra giải thưởng cho khán thính giả gọi vào đoán ai sẽ thắng cuộc. Nhất là đài SBTN với Luân Vũ, Trúc Hồ, Sĩ Đan bình luận mổ xẻ tận tình.

Tại hội trường vài nhà báo chiếu live tại chỗ với màn hình TV lớn, làm thỏa mãn nhu cầu cánh mê bóng đá của người Việt mình. Gì thì gì chứ coi thể thao, nhất là đá banh càng đông càng vui. La hét, phấn kích tận tình

cũng là một cách tăng thêm năng lượng cho cuộc sống.

Mỗi buổi chiều tui dẫn ông chồng đi bộ ra cái park gần nhà. Ở đó lúc nào cũng có người Mễ ra chơi đá banh. Các cháu nhỏ có đội nam, đội nữ được tập luyện tận tình. Mấy chị Mễ chở con ra công viên chơi cầu tuột, xích đu. Theo chương trình đăng ký sẵn, tới giờ các chị rủ nhau vào hội trường. Họ mở máy, loa phát to vang trời rồi cùng nhau tập nhảy những động tác thể dục. Tới lui, giơ chân, xoay bụng nhịp nhàng vui lắm. Vừa enjoy văn nghệ, lại vừa kích thích cho mấy cục mỡ xẹp bớt để còn tiếp tục ăn đậu, ăn cheese mà không sợ bị béo phì.

Cuối tuần các đội banh lớn nhỏ bày trận đấu với nhau cũng gay cấn lắm. Mấy anh Mễ bán đồ ăn cũng tới buôn bán rộn ràng như ngày hội. Nhạc Mễ xập xình inh ỏi. Sân chơi được phân ranh vì nhiều toán cùng đến. Khung thành dã chiến được thành hình bằng một lằn vạch hay mấy cái cây đóng xuống làm dấu. Vôi được rãi xung quanh để làm biên cho sân.

Cảnh này làm tui nhớ hình ảnh quê nhà, Một sân banh nhỏ ngay sau trường học, mấy anh tui quần xà lỏn, ở trần quần quật với trái banh được quấn bằng mũ cao su. Tui nhảy tưng tưng la lên khi banh xuống sát khung thành. Chạy tới chạy lui mệt đã đời, nhóm con trai rủ

nhau đi tắm ở cái phông tên nước đầu xóm. Có khi dẫn nhau đi tắm ở con suối cuối làng... Nhóm con gái không dám xuống nước, dẫn nhau chơi nhảy lò cò hay chơi ô quan, hoặc tha thẩn bẻ hoa bắt bướm ở bờ suối.

Thuở ấy con trai con gái chưa biết mắc cở. Mấy cậu cứ cởi truồng tồng ngồng tắm thỏa thích, la hét ỏm tỏi. Tắm xong khỏi cần lau lọt chi cho tốn khăn. Cứ thế bận quần vào rồi đi về. Gió thổi lồng lộng, cái gì cũng khô.

Quê tui cũng có sân vận động lớn bên cạnh nhà máy chế biến mũ cao su. Ba tui với bộ đồ thể thao làm trọng tài thiệt oai hết sức. Đội banh người lớn đa số là mấy anh người chà gác cổng hay làm khuân vác rất khỏe mạnh. Họ ở riêng một khu vực cuối làng. Họ hay nuôi dê và tuyệt đối không ăn thịt heo. Họ theo đạo Hồi, nên mỗi lần có tiệc tùng mời họ dự, thì họ cử người đến tận nơi để cắt cổ gà hay vịt. Có như vậy họ mới dám ăn vì họ vừa đọc kinh vừa cắt cổ.

Tui và mấy anh được phân công đứng giữ đồ và phục vụ nước chanh đường cho cầu thủ nhà. Chiều về, ba tui quăng cho má một đống quần áo cầu thủ đã dơ. Được lịnh bố già, anh em tui quây quần ngồi nhổ cỏ chỉ găm vào vớ chi chít. Vừa làm việc vừa bàn cãi ì xèo cũng vui.

Thế là má tui vừa phải giặt đồ, vừa phục vụ nước uống mệt phờ luôn chả được trả công gì hết.

Oai lực của đàn ông là ở chỗ đó. Má tui chưa hề bước ra sân cỏ, chưa từng được một tiếng cám ơn. Chưa từng nghĩ có một ngày phụ nữ không phải chỉ biết có giặt đồ đá banh. Mà họ sẽ bước ra sân cỏ trong hàng ngàn tiếng vỗ tay. Họ sẽ đoạt huy chương vàng cho quốc gia họ. Họ sẽ chạy như bay, đá thật đẹp trước cả chục ngàn người hâm mộ.

Giá mà má tui còn sống ! Mà biết đâu theo triết lý nhà Phật, má tui đã trở thành một cầu thủ nổi danh hiện nay, vì kiếp trước bà đã tận tình phục vụ cho ngành bóng đá.

Mỗi chiều cuối tuần tui hay dẫn ông xã đi ra park, mang theo cái ghế dựa và hai chai nước. Thế là có màn coi đá banh free vừa tăng thêm thi vị của mối tình già, vừa đi bộ tới lui cho giãn xương giãn cốt. Thỉnh thoảng tui mua cho ổng cái hot dog hay cây kem để gọi là tham gia phát triển công đồng bạn.

Đó là những ngày còn ở nhà cũ gần công viên. Từ ngày vợ chồng tui bỏ hết giang sơn về ở với con gái, tui nhớ vô cùng cái sân vận động gần nhà.

Nhà mới chỉ cái công viên nhỏ xíu, đi bộ một vòng chưa mỏi chân là hết. Chỉ vài cầu tuột cho trẻ con. Cây nhiều, lá rụng đầy công viên. Mùa thu mùa hè gì cũng vắng bóng người. Ông xã tui cũng không được khỏe cứ im ỉm ở nhà. hết nằm lại ngồi, người mỗi ngày mỗi yếu.

Năm nay tháng 6 lại về. Mùa giải bóng đá Châu u đi kèm với giải Copa America rồi thêm hai trận bóng đá nữ. Một trận Đội nữ Mỹ đá giao hữu với đội Nhật và mới đây đội nữ USA đá với đội South Africa làm tui theo dõi say mê. Mặc dù con mắt chưa trở lại quân bình.

Thiệt tình mà nói, tui thấy mình cũng không giống ai. Già rồi mà còn mê bóng đá. Mà đâu phải coi ăn theo ông chồng đâu. Tui mê rồi ngồi coi mình ên mới chết. Thỉnh thoảng gặp bửa con rể tui không đi làm, nó cùng tui ngồi coi. Mà chán lắm bà con ơi ! Tưởng đâu nó cùng hưởng ứng cho bà má vợ la ầm xì theo cho vui. Ai dè nó ngồi yên cười mỉm chi không hà. Tui la Dô, Dô... sút, sút... Quay lại thấy thằng rễ ngồi im không biểu lộ gì hết trơn làm tui quê một cục.

Chắc trong bụng nó nghĩ thầm :

«Bà già vợ này chắc hồi còn trẻ quậy dữ trời lắm nghe»

Mà thiệt ra tui hiền khô có quậy phá gì đâu. Chỉ có điều coi đá banh mà không có biểu hiện gì thì chán chết lại buồn ngủ nữa. Chẳng hạn một trái banh đang được lừa tới lừa lui. Một cầu thủ được banh, thật nhanh đem xuống, đem xuống, lách qua hàng phòng vệ. Đưa xuống thật gấp và... sút. Trái banh vượt khỏi tầm tay thủ môn và lao thẳng vào khung thành một cách tuyệt vời. Dô... Dô.

Hỏi các bạn đường banh như vậy mà mình ngồi một đống, hai tay để trên đùi, chẳng biểu lộ gì hết có phải chán mớ đời không ?

Ông chồng tui hồi chưa bệnh nặng, lúc đó mấy đài TV chưa tường thuật bóng đá đầy đủ như bây giờ. Ông rất mê Basketball. Ông là fan ruột của đội Laker. Ông thuộc từng tên, từng lối chơi của các cầu thủ. Mỗi khi sinh nhật hay lễ lớn quà tặng dành cho ông là những chiếc áo, mền hay những gì có dính dáng tới đội Laker. Nhất là Kobe Bryant ổng có mấy cái áo với số của cầu thủ nổi tiếng này.

Thế rồi đội Laker xuống dốc, sức khỏe chàng của tui cũng tuột nhanh không thắng lại được. Mỗi năm vào mùa giải NBA tui mở TV rồi kêu ổng ngồi coi. Nhưng người tình trăm năm của tui lơ tơ mơ chả tha thiết gì, chỉ thích đi nằm.

Năm nay chương trình đá banh các giải quá hay không thể bỏ lỡ cơ hội. Tui dụ dỗ chàng theo tui trên từng đường banh lăn trên sân cỏ.

Mà đâu phải muốn coi là coi đâu. Làm đàn bà khổ hơn cánh đàn ông ở chỗ này. Phe quý ông tới giờ là phóc lên ghế salon ngồi coi. Có thể rủ thêm vài người bạn. Này bia, này nước ngọt hay cà phê cà pháo. Để tăng thêm kích thích còn có khô bò, đậu phộng, bắp rang hay vài món đồ nhậu.

Hết mồi mấy anh chỉ kêu : «Em ơi... em mang cho anh...» rồi cười tình một cái là bà xã xăng xái bưng lên. Trong bụng bả sung sướng nghĩ thầm : «Gì chớ ổng mê đá banh thì hạnh phúc số một. Khỏi mê gà móng đỏ hay mèo chân dài. Ổng ngồi ở nhà nhậu thì còn an toàn toàn hơn khỏi phải hồi hộp đường về bị cảnh sát chặn lại.»

Còn phe đàn bà của tụi tui đâu phải được hưởng thụ như vậy. Này nhé, tui phải biết trước mấy giờ đá banh để lo trước cho chồng đâu ra đó. Lo cho chàng ăn sáng xong thì phải chuẩn bị bữa trưa cho sẵn sàng.

Hể nghe chàng bấm máy gọi Đính... đoong, đính... đoong... là tui phải chạy ngay để có mặt. Chạy như cầu thủ rượt theo trái banh da. Phải khựng lại ngay trước mặt chàng như bị trọng tài biên giơ cờ thổi việt vị. Tui

không tìm cách lừa qua lừa lại để câu giờ như một số cầu thủ trong trận đấu. Bởi vì nếu chàng bấm máy gọi mà tui không tới kịp thì hậu quả khôn lường, tui phải dọn dẹp vệ sinh còn thê thảm hơn nhiều.

Năm nay các trận đấu thường bắt đầu vào khoảng 11 : 30 phút trưa. Cho nên tui thường phục vụ cho chàng của tui ăn trưa trong giờ nghỉ giữa trận để còn ngồi xem hiệp hai cho thoải mái.

Cũng buồn vì xem TV một mình, có hôm tui đưa chàng lên ngồi chung. Tấn chàng trong tư thế an toàn và thoải mái. Tui với chàng ngồi xem đá banh.

Nhìn thì tình điệu lắm. Hai vợ chồng già ngồi bên nhau vai liền vai mùi tận mạng. Tui còn lột cam rồi cắt hai cho vừa một lần ăn, hay pha cà phê cho chàng uống để lấy cảm hứng nữa chớ. Thỉnh thoảng tui quay qua đút cho chàng một nửa múi cam rồi dán mắt lên màn ảnh.

Ồ kìa ! Trái banh đưa xuống khung thành, áo đỏ, áo xanh tranh nhau thật khốc liệt và nguy hiểm. Một cú đội đầu... Dô... Dô... Tui la lên và quay lại chàng để tìm một người đồng hành trong cảm giác thích thú này.

Chàng của tui đã ngoẹo đầu một bên, môi trễ xuống, nước miếng chảy ướt một bên áo. Chàng đã ngủ say.

Mất hứng hết trơn, thì ra chàng của tui đã bị liệt vị hai mắt mở không lên, hết đường nhúc nhích.

Thấy mình cũng không đúng, mê đá banh hơn mê chồng. Để chàng quẹo đầu ngủ như vậy rất mỏi cổ, tui đở chàng nằm xuống salon và tiếp tục coi một mình.

Có hôm tui nói với chàng : «Hôm nay Mỹ đá với Argentina gay cấn lắm. Tui mở TV cho ông coi nghen» Tui đở chàng nằm trên giường, Bấm máy cho đầu lên cao, đeo kiếng cho chàng thấy rõ. Tui mở TV trong phòng ngủ hai đứa coi chung. Tui giải thích cho chàng áo màu nào là của đội nào. Thỉnh thoảng còn tìm cách nói chuyện về trận đấu để kích thích não chàng của tôi làm việc. Mà rồi gay cấn quá, Đội Mỹ bị đội Argentina tấn công liên tục, tui say mê lẫn lo lắng, hồi hộp theo dõi quên hết mọi sự.

Khi quay trở lại nhìn chồng thì anh ấy đã ngủ say chả tha thiết gì tới trái banh. Mỹ thắng hay thua, chả nhằm nhò gì. Ngủ là trên hết.

Tui cũng có những người bạn cùng theo dõi các trận đá banh với tui một cách tích cực, đó là vợ chồng anh

Mai văn Nhãn. Anh ở Texas. Biết tui bận việc nhà nên cứ khoảng còn hơn nửa giờ khai trận là anh gọi phone nhắc nhở. Anh chị phải gọi trước để tui chuẩn bị lo cho chàng của tui trước khi trận đấu bắt đầu.

Sau khi kết thúc, chúng tui cũng gọi phone bình loạn với nhau sôi nổi. Quyền phán đoán, nhận xét cầu thủ là của mỗi người, có chết ai đâu mà sợ. Anh ấy có cái nhìn rất sắc bén về các đội và các cầu thủ. Còn tui, tui là dân coi đá banh a ma tơ. Tui không cuồng nhiệt hay thần tượng một đội nào hay siêu sao nào. Những lần trọng tài phạt thẻ vàng, thẻ đỏ không công bằng là tui mặc sức tố khổ. Những trò giả đò té đau hay đóng kịch lăn lộn là tui ghét lắm. Đá banh là phải chơi đẹp. Chơi gian manh không xứng đáng làm danh thủ.

Tui cũng có nhỏ bạn cũng mê đá banh không khác tui, Không dám nói tên, cô nàng lại viết truyện chọc quê tui thì chết. Cô ta tuyên bố không thèm mua những đài thể thao tốn tiền vô ích. Cứ tới giờ là ta lên ngồi chễm chệ trên ghế salon, đồng vợ đồng chồng mở coi... đài Mễ. Đài Mễ thì không trận nào không thu hình. Lý luận cô ta cũng rất logic : ‘ Coi đài Mỹ làm chi, họ nói nhanh quá mình cũng chẳng hiểu kịp. Đài Mễ không tốn tiền mà còn nghe nó la đã cái lỗ tai. Mình la theo hứng khởi hơn.»

Tui cũng tâm niệm điều đó. Một lần trận đấu giải Copa mấy đài thể thao Mỹ tui và anh Nhãn mò hoài không ra. Thế là mở đài Mễ để coi. Y chang ! nhỏ bạn tui nói đúng phóc. Họ tường thuật sôi động, la hét hấp dẫn đã cái lỗ tai, nhưng tui lại càng chả hiểu gì hết trơn.

Giải Copa bây giờ đã kết thúc. Mỹ vào được Semi Final cũng là ngon và tiến bộ lắm rồi. Làm sao đội nhà USA mới mẻ với môn thể thao này có thể tranh kịp với Argentina. Một đội banh sừng sỏ, lừa banh hay, giữ banh chặc, chạy như gió và chiến thuật mánh mung, đốn ngã không nương tay chút nào. Hy vọng kỳ tới đội nhà sẽ vào sâu hơn, đoạt chức vô địch cho thiên hạ lé mắt chơi.

Thế nhưng vào trận đấu chung kết Argentina đã bị thua một cách cay đắng trước đội Chile. Mà người làm nên thất bại đó lại là danh thủ Messi. Một cầu thủ được nhiều người yêu mến và ái mộ. Sau trận đấu chính, hai trận đấu phụ bất phân thắng bại. Ở loạt đá luân lưu 11m. Messy đã đá vượt xà ngang không lọt lưới. Cú đá Penalty này đã khiến Argentina bị thua Chile với tỷ số 2-4 và Chile đã đoạt chiếc cúp vàng Copa America.

Nếu hỏi sau giải này tui nhớ điều gì nhất. Tui xin thưa đó là gương mặt của Messi. Anh ta ngồi gục mặt xuống, buồn và thất vọng. Thật đúng với câu» Càng cao

danh vọng, càng nhiều gian nan». Giá một cầu thủ tầm thường nào đó thì không đau, nhưng Messy lại khác. Anh ta có cảm giác thất bại đến tuyệt vọng. Anh ta từng tuyên bố sẽ rời bỏ đội tuyển Quốc gia Argentina ngay sau trận đấu kết thúc. Mong rằng đó chỉ là phát ngôn tạm thời khi sự nỗi đau bại trận chua chát tràn về. Một Messy rời sân cỏ sẽ làm đau lòng biết bao triệu người mê bóng đá. Trong đó có tui.

Nhiều người, ngay cả tôi cũng mến Messi hơn Ronaldo bởi Messi đầm tính, đá chân thật hơn và không hợm mình. Nhưng thôi ! Đá banh có những cái bất ngờ, và bởi vì vậy môn thể thao này mới khiến cả thế giới lên cơn sốt.

Quay về trận Euro 2016. Portugal đã thắng Pháp và đoạt huy chương vàng cũng như cúp vàng. Tui có cô em đang sinh sống bên Pháp. Cô ta đang bệnh và cô ta tuyên bố» Nếu Pháp thắng trong trận này em sẽ lành bệnh ngay.»

Những ngày trước đó, Khi Pháp hạ được Đức ở tỷ số 2-0 đầy vinh quang, cả nước Pháp như sống lại sau những kinh hoàng do khủng bố gây ra giết hại trên 100 người dân Pháp vô tội.

Ngọn lửa «Bóng đá» đã vực người dân Pháp tươi tỉnh và hăng say hơn bao giờ hết. Đội tuyển Đức thua Pháp là một việc ít ai ngờ, bởi lẽ Đức luôn trên cơ Pháp về tấn công cũng như cách đá. Nhưng khi Đức bị thua ở trái phạt đền Penalty để Pháp mở tỷ số 1- 0 thì trên khán đài và mọi nơi trên nước Pháp người dân dừng lại, nín thở để chờ đợi giây phút cuối cùng đầy vinh quang.

Và như những chiếc pháo bông được bắn lên trời. Người dân xứ Gà Lôi thấy mình quên đi bao nhiêu biến cố để sống lại, để vui mừng. Tỷ số 2- 0 trước đội Đức đã mở đường cho đội Pháp vào chung kết.

Thế nhưng, mặc dù siêu sao Ronaldo phải giả từ sân cỏ vì chấn thương tại đầu gối trái. Pháp cũng không thể nào đá lọt lưới đội tuyển Portugal. Với sức dẻo dai và hàng phòng phủ chắc chắn hết 90 phút giao đấu hai đội vẫn huề nhau 0- 0.

Tới phút thứ 109 của hiệp nhì đá phụ trội. Một đường banh thần tốc của tiền đạo Eder đã mở tỷ số 1- 0 cho Portugal đánh tan giấc mộng đoạt cúp vàng giải Euro 2016 của nước Pháp.

Thú thật, suốt mùa giải, tàn cuộc chiến bằng chân của những người đàn ông thích đá, tôi nhớ nhiều đến sự hụt hẫng của Messi và nét mặt hân hoan của Ronaldo khi

lên nhận huy chương. Hai hình ảnh trái ngược tượng trưng cho những bất ngờ và rất đời thường trong cuộc đời. Vinh, nhục đến rồi đi, không có gì là trường cửu.

Đá banh quả thật có nhiều ma lực. Nó có thể làm cho một bà già bận bịu như tôi ngồi suốt buổi để xem không mệt mỏi.

Nói thật, gì thì gì tôi vẫn thích đội tuyển nữ của Mỹ. Các cô gái xinh đẹp, đá thật đẹp và không bao giờ thất bại. Các cô quả thật đang bị sự đối đãi bất công trong vấn đề lương bổng, khi tiền lương quá thấp so với các vận động viên nam.

Nhưng khi vào sân cỏ, những đôi chân vàng đó vẫn chạy như bay, tấn công liên tục và lừa banh rất đẹp. Khi xem đội nữ USA trên sân tôi ngồi coi thoải mái, say mê theo dõi và không hề lo sợ. Tôi tin tưởng các cô gái đó sẽ ngăn cản được mọi pha tấn công dù hóc hiểm tới đâu. Tôi tin họ sẽ chiến thắng dù địch thủ là Nhật, Đức, Úc, Pháp hay bất cứ quốc gia nào.

Họ đồng lòng tiến thoái. Họ bền bỉ và gan dạ. Họ tươi cười và thân thiện trên sân cỏ. Họ rất yêu bóng đá và làm chủ được đường banh. Tôi tin sắp tới đây họ sẽ đem về chiếc huy chương vàng trong Thế Vận Hội mùa hè Rio de Janeiro 2016 tại Brasil.

Cũng có thể tui hơi thiên vị họ. Nhưng bóng đá mà, mình có quyền chọn đội nào mà mình yêu thích. Mình cứ đổ thừa là tại trái tim. Có sao đâu, phải không các bạn ?.

Tháng Sáu đã qua, người cha trong gia đình tôi vẫn một ngày như mọi ngày. Tui bên chàng nhiều hơn vì mùa bóng đá đã hết. Có đôi khi xoa bóp tay chàng, những ngón tay cứng và co bóp khó khăn tui lại nghĩ đến cuộc đời. Cuộc đời này như trò chơi bóng đá, con người như những trái banh lăn trên sân cỏ. Con người từ lúc bé, lớn lên rồi trưởng thành cũng tuần tự chuyển từ giai đoạn này qua giai đoạn khác. Rồi cũng phải làm việc, phải tranh đấu phải lăn lộn, bị bầm dập tả tơi. Trái banh được chuyền từ chân người này qua chân người khác. Nó không tự chủ được nó và khi nó vào lưới thì kẻ vui người buồn. Rốt cuộc nó cũng chỉ là một trái banh chả được gì hết, chẳng thay đổi được gì hết. Khi đã cũ hay hư thì người ta vất đi thay trái khác.

Con người trong xã hội cũng vậy» Không mợ thì chợ vẫn đông» Có bon chen, giành giựt cách mấy rồi cũng chẳng là gì cả, phút cuối cùng cũng trở về con số không. Trước khi đi vào hủy diệt phải chịu sự dày vò, đau đớn lăn lộn mãi không ngừng.

Bóng đá còn thể hiện một triết lý sống và hàn gắn mọi dị biệt. Bóng đá giúp một quốc gia dù nghèo đến đâu, dù cực khổ xa xôi cách mấy cũng có thể ngang hàng thi đấu nếu có thực lực.

Cho nên tui thích coi đá banh và thích nhìn nét mặt và cách đá của các cầu thủ trên sân cỏ. Có người đá đẹp, có người đá xấu, có người đá rất lưu manh hay đóng kịch. Tất cả chỉ là một cuộc chơi trong vòng 90 phút. Và nhìn rộng ra thắng hay thua, siêu sao hay cầu thủ mới vào nghề đều là trò chơi của tạo hóa. Tất cả cũng sẽ kết thúc. Hãy trong sạch lúc chơi, hãy làm đúng lương tâm và coi đá banh như một nghệ thuật. Đó mới là tinh thần thể thao đích thực để đi vào lòng người và sống mãi về sau.

Nguyễn Thị Thêm

Vườn Trước Vườn Sau

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Bài viết mới của ông là chuyện mua nhà, dọn nhà, phong thủy với nhiều kinh nghiệm quý.

Năm 1995 tôi dời nhà từ Westminster, CA qua Tiểu Bang South Carolina.

Tạm thời gia đình tôi và vợ chồng đứa con gái út cùng thuê chung một căn apartment ba phòng với một phòng tắm và một restroom. Vì lợi tức thấp, tiền thuê được sự trợ giá của Bang nên chúng tôi chỉ phải trả 380 đô chẵn. Tiền nước, tiền ga miễn phí chỉ phải trả tiền điện.

Vì làm cùng hãng, nhà 4 người chỉ có một restroom là điều rất bất tiện mỗi khi thức giấc chuẩn bị đi làm, nên chúng tôi phải thay nhau chờ đợi. Riêng cá nhân tôi vì sáng nào tôi cũng thức lối 2 giờ sáng để tập Yoga nên vấn đề vệ sinh cá nhân không trở ngại. Chỉ tội nghiệp

cho bà xã và con gái. Quả là phái nữ người Việt ta có tính chịu đựng phi thường !

Thế rồi một hôm viên manager người Mỹ khuyên tôi:

«Mua nhà đi ! Nếu di chuyển đi nơi khác, bán đi sẽ có số tiền lận lưng. Khỏe ru ! Còn như cứ ở apartment thì lúc đi nơi khác tay trắng lại hoàn trắng tay.»

Nghe có lý, tôi bắt đầu đi kiếm nhà.

Nhờ ai bây giờ ?

Một ông bạn tới Bang này trước giới thiệu tôi với ông địa ốc người Mỹ. Ông này vốn là cựu Đại Úy trong chiến tranh Việt Nam nên cảm tình của ông ta đối với người Việt ta thật nồng hậu nhưng có điều là ông dẫn tôi đi những coi những căn nhà quá cũ.

Căn nào cũng như ông già hơn 100 tuổi long ốc, long đinh. Cứ mở cửa nhà ra để vào coi là nghe thấy tiếng than kèn kẹt của «ông lão nhà» :

«Già quá rồi ! Già quá rồi ! Đừng mua ! Đừng mua ! Lãnh đạn đấy chứ không chơi đâu !»

Thế là tôi đành từ biệt ông bạn Mỹ tốt bụng mà ngao ngán không biết vì sao ông địa ốc này không kiếm ra mối nào kha khá cho tôi nhờ mà ông cũng có lợi.

Bà xã tôi an ủi :

«Cái gì nó đến thì nó đến mà ! Lo gì !»

Mà quả thật đúng y chang !

Tôi nghe nói anh Hon làm cùng hãng với tôi đã mua được một căn nhà trong khu Springs Station.

Khoái quá ! Tôi lái xe chạy đến nơi đó liền. Đây là khu đất mới. Cây cối đã được dọn sạch sẽ và được phân ra từng lô.

Dò hỏi thì mới hay là là cứ liên lạc với Ông Vui vì Ông này có «giúp» 2 gia đình người Việt ta xây nhà trong khu này rồi.

Liên lạc với cái Ông Vui này thì Ông thấy Ông ta»vui đáo để.»

Ông ta cho tôi cho một cái hẹn là chiều Thứ Ba lối 7 giờ chiều Ông ta sẽ ghé khu apartment tôi ở để nói chuyện.

Tới 7 giờ ngày Thứ Ba chẳng thấy Ông đâu.

Ổng biệt tăm.

Phone cho Ổng thì Ổng trả lời giọng nói nghe như có

vẻ nhăn nhó :

«Tôi rất bận !»

Tôi vẫn hòa nhã đáp lời :

«Ông làm ăn mà hẹn dây thun thì thôi cám ơn Ông, Ông nhé ! Chuyện này tôi tự lo được mà ! Chỉ muốn Ông có tí tiền còm tiêu chơi. Ông chê thì thôi !»

Mãi về sau này qua bè bạn tôi mới biết tay này nói «giúp» nhưng nói vậy mà không phải vậy.

Thấy ai cần đến mình Ổng bắt đầu giở chiêu làm khó để kiếm ăn chứ không «giúp» ai cả !

Làm khó ai thì tôi không biết nhưng sao lại nhè tôi mà giở chiêu này hở Trời !

Ông gõ lầm cửa rùi, Ông ơi !

Như các cụ ta thường nói : Càng quen càng lèn cho đau !

A ! Cái anh chàng này muốn «lèn» tôi đây !

Qua một bài báo về mua nhà thì tác giả bài này cho biết khi nhờ Ông Địa Ốc người Việt môi giới thì tiền lời cao hơn nếu nhờ Địa Ốc Viên người địa phương.

Hôm sau tôi lái xe đến khu Spring Station thấy một Ông người Mỹ từ trong một căn nhà đang làm dở dang đi ra.

Sau khi chào hỏi tôi ngỏ ý muốn tìm Ông builder để mua nhà, Ông này vui vẻ trả lời :

«Ông gõ đúng cửa rồi. Người ấy chính là tôi !»

Rồi Ông ta bắt đầu ca :

«Nếu Ông mua nhà do tôi xây thì Ông không tốn tiền cho người môi giới. Riêng khoản này cũng đỡ được cho Ông một món tiền kha khá.»

Tôi hỏi :

«Kha khá là bao nhiêu ?»

Rất trầm tĩnh vì Ông M. này nắm vững vấn đề. Ông ta trả lời :

«Này nhé nếu căn nhà của Ông đặt có giá là 100, 000 thì Ông phải trả cho Địa Ốc Viên 6% tức là 6000. 00 đô, một món tiền không nhỏ.

«Tôi vừa xây vừa bán nên cái khoản này Ông không phải trả. Ông thấy không ?»

«Chiều mai tôi sẽ đến nhà Ông và mang theo bản vẽ của 6 căn nhà cho Ông tùy ý lựa chọn.»

Y hẹn không sai một giây.

Đúng là lối làm ăn của người Mỹ !

Ông ta bước vào với vẻ tự tin, xách theo một cái cặp. Mở ra là sơ đồ 6 căn nhà với giá cả khác nhau tùy theo túi tiền của người mua, gồm từng các bản vẽ chi tiết của một căn nhà : như hoành đồ, thiết đồ v... và v...

Sau khi ngã giá. Tôi và con gái tôi ký hợp đồng mua 2 căn nhà, một cho tôi, một cho con gái tôi và đặt cọc mỗi căn $500, 00 đô.

Vốn tính cẩn thận tôi nói với Ông M. , người thầu xây nhà :

«Tôi muốn xem tận mắt căn nhà vì, qua bản vẽ, tôi không hình dung được căn nhà ra sao. Ông có thể giúp chăng ?»

Người Mỹ có câu :

«Khách hàng là người quan trọng nhất trong bất cứ dịch vụ nào.»

Ở Mỹ này món chi lớn nhất là căn nhà và món thứ hai là cái xe.

Ai làm business mà chẳng thuộc làu làu.

Huống hồ là Ông M. thầu xây nhà này !

Ông M. gật đầu liền, đáp :

«Dễ thôi !»

Sáng hôm sau chúng tôi và vợ chồng con gái cùng xuống khu subdivision để gặp ông M.

Ông M. đã chờ sẵn, bảo chúng tôi chờ một chút. Ông vào một căn nhà sau đó đi ra, mời chúng tôi vào căn nhà đó.

Tại đây bà chủ căn nhà đã đứng sẵn để chào khách. Chúng tôi cám ơn bà ta và xin phép coi qua căn nhà.

Quả thật chúng tôi đã không uổng công khi tận mắt coi căn nhà giống y chang căn nhà của chúng tôi đặt mua. Khi ra về chúng tôi không quên cám ơn Bà chủ nhà.

Nhờ tận mắt coi nên tôi đề nghị Ông M. cho bức tường lửng phân cách phòng bếp và phòng khách cao lên cho chạm trần nhà.

Đồng thời cho bức tường lửng này di chuyển về phía bên phải của căn nhà để khi khách mở cửa bước vào sẽ chỉ thấy bức tường này mà không thấy cái cửa hậu thông ra cái patio ở phía sau.

Tôi lại yêu cầu dời cái cửa hậu này qua phía bên trái của căn nhà. Như thế khách bước vào căn nhà sẽ không thấy cái căn nhà thông thống chạy từ phía trước ra phía sau. Một điều mà người Việt ta có thói quen rất kỵ !

Đây là điều mà các cụ ta vẫn tránh, nếu có thể tránh được, mỗi khi mua nhà.

Như thế theo phong thủy thì cái «khí» sẽ được giữ ở trong nhà khiến tránh được hao tài, bịnh tật, tai nạn v... v... theo như tôi hiểu mà không biết có đúng không nhưng nếu tránh được thì tại sao lại không tránh vì có mất gì đâu.

Lúc còn ở Westminster, CA tôi nhớ có lần đến chơi nhà anh L. bạn cùng đơn vị cũ.

Sau khi phân ngôi chủ khách tôi hỏi liền;

«Từ ngày Ông ở căn nhà này đã bao nhiêu lần Ông bị người lái xe khác đụng vào xe của Ông hay Ông lái xe đụng vào xe của người ta bao nhiêu lần rồi ?»

Há hốc miệng ra vì ngạc nhiên L. hỏi :

«Tuy cùng đơn vị nhưng đây là lần đầu tiên Ông đến chơi nhà tôi tại sao Ông biết vụ đụng xe mà Ông hỏi ?»

Tôi trả lời :

«Trước khi trả lời Ông tôi hỏi Ông câu này nhé. Ông có tin vào Môn Phong Thủy không ?»

«Có.» L. mau mắn trả lời.

Sau đó L. đáp :

«Tin nhưng tôi đâu biết gì về Phong Thủy đâu. Mà tại sao anh biết tôi bị đụng xe !»

Tôi đáp :

«Tôi cũng chẳng biết gì về Phong Thủy cả chỉ biết tí ti thôi. Này nhé cái cửa garage nhà của ông nằm ngay hướng tới của cái ngã ba, may mà cái hướng này chỉ tới có một nửa của cái cửa thôi, nếu không thì sẽ có người chết hay gia đình ly tán, vợ chồng bỏ nhau đó Ông à. Tôi biết sao nói vậy để Ông tính.»

Nghe xong L. thú thật :

«Gia đình tôi bị 3 tai nạn xe hơi rồi !»

Ít lâu sau khi gặp lại, L. cho biết đã dọn nhà đi nơi khác dù chủ nhà hạ giá tiền thuê nhà.

Lúc ở Greenville, SC tôi đi dự đám cưới của cháu K. con một ông bạn. Trong bàn tiệc cưới nhà gái xếp cho tôi ngồi gần ông tài xế người Mỹ trắng tóc vàng mắt xanh, lái xe rước dâu limousine.

Rất khoan khoái Ông ta cho biết :

Đây là lần đầu tiên Ông được mời ngồi ăn tại bàn. Còn trong đám cưới của người Mỹ à ? Tôi được cho một phần ăn rồi ra ngồi trong xe mà ăn chứ không được mời ngồi trịnh trọng như hôm nay, khi tôi lái xe rước dâu cho đám cưới của người Việt các ông !

Ông ta cho biết Ông làm nghề đưa thư nên đi làm thêm vào Chủ Nhật để kiếm chút đỉnh. Ông ta cho số phone mời tôi tới chơi nhà của ông ta, nếu tôi rảnh.

Dĩ nhiên tôi tới theo lời mời. Ông này rất thẳng tính. Ông cho biết ở Bang của Ông, vì Ông từ Bang khác di chuyển qua Bang SC để sinh sống, người dân địa phương không thích những sắc dân khác từ các nơi trên thế giới di cư tới Mỹ, kể cả người Việt, Ông ta nhấn mạnh.

Tôi nghe mà không nói gì mà chỉ hỏi :

Ông ly dị mấy lần rồi ?

Trố mắt ngạc nhiên Ông ta hỏi tôi :

Tôi mới lấy vợ sau khi ly dị. Ông mới quen tôi. Không quen cả bạn bè của tôi mà sao Ông biết ?

Cũng như lần ở Westminster, CA khi tôi trả lời cho L. , anh bạn cùng đơn vị, tôi nói :

«Cái nhà này Ông thuê hay mua ? Ông có nghe nói về Môn Phong Thủy của người Á Đông không ?

«Hướng của cái ngã ba của con đường chạy thẳng vào một nửa cái cửa garage của căn nhà Ông đang ở, may mà chỉ có một nửa nếu không thì rất nguy hiểm cho người ở trong căn nhà này. Nếu Ông còn ở thì hoặc sẽ bị xe đụng hay Ông đụng xe của người ta hay bị bịnh thường xuyên hoặc vợ chồng Ông sẽ ly dị.»

Nghe tôi nói Ông trố mắt nhìn tôi đờ đẫn như người mất hồn, sau đó Ông ta hỏi một câu có vẻ ngơ ngác như không làm chủ được câu hỏi của mình :

«Tôi phải làm gì ?»

Ít lâu sau gặp lại Ông ở chợ Trời, tay bắt mặt mừng Ông cám ơn tôi và cho biết đã rời nhà đi nơi khác vì Ông không muốn phải ly dị thêm một lần nữa.

Đâu phải ai cũng muốn li dị vợ đâu !

Còn tôi ư ?

Trước khi kể mấy cái chuyện lẩm cẩm về phong thủy cho các bạn nghe nói ở phần trên. Tôi cũng chẳng để tâm đến Môn Phong Thủy hay tìm hiểu làm gì.

Khi đổi về Saigon năm 1969 tôi được đơn vị mới cấp cho một căn trong cư xá sĩ quan mà anh P. đang ở. Anh P. xin đổi về địa phương của anh cho gần bà con.

Khi gặp anh chị P. chủ căn nhà tôi mà tôi sẽ ở tôi thấy chị P. có vẻ như bị bịnh vì trời thì nóng mà chị lại mang cái khăn trùm kín cái đầu, vì là mới quen nên tôi không dám hỏi.

Sau một thời gian sống trong căn nhà mà anh P. ở trước, tôi thấy bà xã tôi cứ nói hay bị nhức đầu và thỉnh thoảng lại thấy bả mang cái khăn trùm kín cái đầu như chị P.

Tôi cũng không lưu tâm.

Cho đến khi tôi chạy xe gắn máy bị người ta cọ, quẹt và tôi cũng cọ, quẹt người ta thì tôi mới chợt nhớ ra là hướng của con đường trước căn nhà tôi ở chạy thẳng ngay vào cái cửa của căn nhà tôi đang ở.

Hèn chi.

Cũng may là tôi chỉ chịu một thời gian lối 2 năm thì đơn vị của tôi cho xây một bức tường phân cách khu cư xá và khu làm việc của đơn vị.

Hú hồn !

Thành ra hướng của cái nhà rất quan trọng vì nó liên quan đến sinh mệnh của mình mà mình không ngờ.

Còn anh Đ. bạn cùng đơn vị với tôi hiện anh đang ở Atlanta, GA cho biết muốn hóa giải cái hướng của cái ngã ba thì người ta thường treo cái gương bát quái trước cửa nhà.

Gần nhà anh có một cái nhà của người Việt ta không những người chủ căn nhà này cho treo cái gương bát quái mà còn treo thêm cái gương lồi ngay phía trên cái cửa ra vào để hóa giải cái hướng tới của con đường nhằm ngay vào cái cửa chính của căn nhà của Ông ta nữa !

A ! Thì ra Ông này cũng biết về Phong Thủy hay bạn bè của ông ta biết nên chỉ cho Ông ta ! !

Tin hay không thưa quý bạn đọc thân mến.

Nhưng nếu đó là niềm tin thì khó mà giải thích.

Anh T. một anh bạn làm nghề môi giới địa ốc, bạn cùng hãng với tôi ở Cali, trong lúc ngồi tán gẫu tôi hỏi :

Ông làm nghề địa ốc khá lâu Ông có chuyện gì đáng nhớ không ? Trầm tư một chút T. đáp :

«Có chứ, tôi nghiệm ra rằng cái nhà nào mà bị hướng của cái đòn dông của căn nhà đối diện đâm vào cửa thì thế nào vợ chồng cũng ly dị.»

Trường hợp này thì hóa giải làm sao đây ?

Đây là câu hỏi mà tôi không có câu trả lời !

Đến đây tôi xin trở lại câu chuyện về cái nhà của chúng tôi.

Chỉ 3 tháng sau Ông M. , người thầu xây nhà, gọi điện thoại hẹn ngày ra luật sư để ký giấy tờ. Mọi việc xong xuôi bây giờ chỉ còn lo dọn nhà.

Rất may mắn tôi có 3 người bạn là các anh H. , anh Th. anh Tr. phụ giúp trong việc cho đồ lên xe truck và mang xuống chỉ một thoáng là xong.

Sau khi «yên bề gia thất, «tôi mua một cây đào trồng ngay vườn cỏ phía trước nhà. Năm 2010 tôi mua cây Lê Ta mà người mình quen gọi là Lê Tàu (Asian Pear) và cây Lê Mỹ trồng ở vườn cỏ phía sau nhà cùng cây hồng mềm.

Lối hai năm sau thì hồng mềm cho trái nhưng hai cây Lê nhất định không nhúc nhích. Riêng cây Lê Ta còn bị sâu rầy tấn công còn cây Lê Mỹ thì không bị sâu, rầy làm phiền.

Sau đó tôi còn mua thêm cây mận Đà Lạt trồng thêm. Chỉ 2 năm sau là cây mận cho trái.

Để trị bịnh cho cây Lê Ta tôi không dùng thuốc trừ sâu nhưng có lá nào bị sâu tấn công là tôi vặt từng lá vứt đi vì tôi nghĩ làm như thế mình tập cho cây sức tự kháng sâu rầy.

May mắn là cây Lê Ta kháng rầy thành công nhưng cả 2 cây Lê đều cứ «đực ra» không chịu cho trái mãi cho đến năm nay 2016, sáu năm sau khi trồng, cả hai cây đều trổ bông và cho trái.

Vì là năm đầu có trái nên quả tuy ít nhưng cũng đủ để chia sẻ với bạn bè cho vui !

Trái bói mà !

Khi cây trong vườn nhà ra hoa, mùa Xuân đến, và tôi lại có dịp vui cùng với «mấy Anh Chị Bạn Cây» của tôi. Nếu tôi nhớ không lầm Đức Phật dạy :

«Con người có linh hồn, con vật có sinh hồn còn cái cây có giác hồn»

Nhờ có giác hồn nên nếu được mình săn sóc thì cái cây cũng cảm nhận được sự quan tâm này.

Tôi xin trích một đoạn từ trang Google nói về đời sống của cây cối khiến những người bình thường như chúng ta không ngờ :

«Cleve Backster là một chuyên gia người Mỹ về phát hiện nói dối. Vào năm 1966, bằng cách sử dụng một máy dò nói dối, ông đã tình cờ khám phá ra rằng thực vật cũng có những hoạt động cảm xúc ở cấp cao và khá tương đồng với cảm tình ở con người !» (Trích từ trang Google)

Vậy là cái cây có giác hồn như lời Phật dạy và điều này đã được khoa học chứng minh !

Điều này Ngài đã nói cách đây hơn 2500 năm bây giờ khoa học mới có dịp chứng minh lời dạy của Ngài là «Nói có sách, mách có chứng.»

Cuộc sống không chỉ tồn tại nơi con người mà còn bao quát cả vạn vật trên thế gian này.

Kỳ diệu thay !

Thu 2016

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Mẹ, Một Cõi Trời Riêng

Triều Phong (TPN)

Tác giả từng sống ở trại tỵ nạn PFAC của Phi Luật Tân gần mười một năm. Ông tên thật Trần Phương Ngôn, hiện hành nghề Nail tại tiểu bang South Carolina và cũng đang theo học ở trường Trident Technical College. Với bài «Niềm Đau Ơi Ngủ Yên» viết về trại tị nạn Palawan- Philippines, Triều Phong đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bài mới của ông gồm nhiều mảnh tự sự xúc động, dành cho Mùa Vu Lan đang tới.

Chuyện bà mẹ trẻ ở New Zealand, cô Danni Bett, không chịu uống thuốc giảm đau sau tai nạn xe hơi vào hạ tuần Tháng Năm vừa qua hầu để dành sữa cho đứa con gái hai tháng tuổi của mình bú đã dấy lên một hình ảnh đẹp về người mẹ ở xứ này. Cái thiên chức về bản năng làm mẹ mà người ta gọi nôm na là «motherly instincts» của cô đã được báo giới Daily Mail Australia hết lòng ca ngợi.

Không lâu sau đó tại một khu vui chơi ở Disney World, Orlando, hôm 14 tháng 06, bé trai Lane Graves, hai tuổi đã bị cá sấu lôi đi khi em lội xuống chơi ở vùng nước gần bờ của một cái hồ nhân tạo. Tuy cha em đã

nhanh chóng lao theo rồi cả mẹ em cũng nhảy xuống để cứu nhưng em cũng bị kéo đi mất tích đến hai ngày sau mới tìm thấy xác. Câu chuyện thương tâm này khiến mọi người bàng hoàng đau xót và các bậc cha mẹ khắp nơi đã chia sẻ nỗi mất mát với cặp vợ chồng nọ về đứa con xấu số của họ.

Rồi ngày 17 tháng 06 tại phía tây bắc của thành phố Aspen thuộc hạt Pitkin bang Colorado, một bà mẹ Mỹ; tay không đã từ trong nhà bếp lao ra vật lộn với con báo núi để giành lại đứa con trai năm tuổi của mình vào một buổi chiều chạng vạng khi nó đang chơi trong sân nhà làm sửng sốt mọi người. Bà mẹ này bị thương ở tay và chân còn em bé bị thương khá nặng ở mặt, đầu và cổ tuy nhiên nhờ sự can đảm mà bà đã cứu được con mình.

Và mới đây nhất, vụ phục kích nổ súng bắn chết năm cảnh sát ở Dallas bang Texas trong đoàn biểu tình tối ngày 7 tháng 7. Bà Shetamia Taylor; mẹ của bốn đứa con đã lấy thân mình che chở, hứng đạn cho con đang ở tuổi thiếu niên. Bà bị thương ở đùi và đã được đưa ngay vào bệnh viện chữa trị.

Đọc qua những việc hy sinh cho con đáng kính phục kể trên của các đấng sinh thành khiến tâm trí tôi luôn nghĩ ngợi đến các bà mẹ Việt Nam trong thời chiến và sau này khi chiến tranh đã chấm dứt.

Ngày đó vì kỹ thuật thông tin còn lạc hậu và nghèo nàn cộng thêm với sự bưng bít của chính quyền hoặc vì sự việc xảy ra ở chốn hẻo lánh hoang vu nên ít được ai biết đến chứ thật sự ra thì sự quên mình vì con của những bà mẹ Việt Nam cũng vô cùng to lớn. Đôi khi sự hy sinh ấy của họ tuy không nổi bật nhưng kéo dài suốt cả cuộc đời trong âm thầm mà bây giờ nhìn lại chúng ta cũng thấy đó là các tấm gương cao cả.

Việc các bà mẹ một đời sống chết cho con khiến tôi liên tưởng đến chị Thu. Hình ảnh hai mẹ con cùng chuyến vượt biên với tôi. Bao năm tháng qua, mỗi khi nhớ về chị, lòng tôi vẫn bùi ngùi cảm xúc.

... Tôi leo lên miệng hầm sửa lại cái nắp mà hồi trưa thằng Chín lúc phát cơm đã đậy lại không kín khiến cho bây giờ nước mưa đang nhểu vào, tiện thể cũng đảo mắt ngó xung quanh một vòng.

Chẳng thấy gì cả ngoài bầu trời xám đùn đục trong màn nước mưa. Biển động nhẹ, những con sóng khá to liên tiếp vỗ vào nhau rồi tan biến. Mắt tôi chợt dừng lại nơi một người đàn bà đang ướt sũng, tóc lòa xòa xuống trán, mặt bê bết nước, ngồi sát miệng hầm, lưng tựa vào ca-bin đang giấu đứa con gái nhỏ trong lòng.

Tôi vội leo xuống, lục túi xách lấy cái áo mưa «người dơi» bằng nylon của mình rồi trèo lên lại đưa cho bà. Bà ta mừng rỡ chụp lấy, ngước nhìn tôi lí nhí cám ơn. Đó là buổi chiều thứ ba trong hải trình vượt biển năm 1989 tìm tự do của tôi.

Đi thêm ba ngày nữa, tàu chúng tôi tắp đảo El Nido, Philippines. Một hòn đảo lớn, đẹp và yên tĩnh. Một chuyến đi bình an ngoài mong đợi ! Khi chúng tôi được chuyển vào trong đất liền, dân Phi đã ra tận bãi biển, đứng dọc hai bên vệ đường reo hò, hoan hô, chào đón như các anh hùng trở về trong vinh quang chiến thắng !

Thế là sau sáu ngày đêm lênh đênh, đói ăn thiếu uống, lúc này mọi người đều mệt lả, bước thấp bước cao, đi liêu xiêu như người say rượu, mặt đất thì chao qua chao lại dường như sắp đổ. Mấy cô gái mặt xanh lè, tái ngắt, không đi nổi té lên té xuống phải có người dìu hai bên. Họ lê lết, chân cày trên cát làm thành những vệt dài.

Trong khi ấy, một anh chàng Phi mang cây Saxophone ra trình diễn như để chúc mừng chúng tôi đã đến được «bến bờ tự do !» Nhìn anh ta để hết cả tâm hồn, đứng thổi bài «Careless Whisper» đang rất thịnh hành lúc bấy giờ một cách tuyệt vời và các người khác thì nhún nhảy, say sưa hát theo tiếng kèn đầy hào hứng tôi mới cảm nhận được cuộc sống của họ sao hiền hòa, chân chất

quá. Trông họ vui vẻ, hoà mình với niềm hạnh phúc vô biên mà chúng tôi vừa tìm được làm tôi cảm thấy tâm hồn mình ấm lại rồi bỗng chợt nhớ nhà và ước ao không biết đến bao giờ thì người dân Việt Nam mình mới có lại được cuộc sống thanh bình như thế ?

Thị trấn hiền hòa, êm ả của El Nido giờ đây bỗng dưng ồn ào náo nhiệt vì đám người tị nạn đông đúc. Ngày cũng như đêm, người ta đi tới đi lui khắp nơi. Kẻ có tiền lo mua áo mua quần, người khác thì tìm cách bán các chiếc nhẫn năm phân hay một chỉ bằng vàng 24 karat cho dân địa phương để lấy tiền đánh điện tín báo tin vui về nhà. Mấy tiệm tạp hoá hết sạch hàng. Hai quán ăn thì lúc nào cũng đầy dân tị nạn vào ăn hay uống cà- phê. Sự yêu đời và sức sống hừng hực của đám thuyền nhân vừa chết đi sống lại làm không khí trên đảo sôi động hẳn lên.

Ghe của chúng tôi dài tới mười chín thước, khoảng ngang rộng nhất cũng hơn ba thước, chở hai trăm bốn mươi sáu người. Trong lịch sử các ghe vượt biên tới Phi chưa có ghe nào to như ghe này nên chính quyền địa phương phải dùng một ngôi trường tiểu học cho chúng tôi tạm trú.

Suốt tuần lễ ở đây chờ Cao Uỷ Tị Nạn đến đón về trại tị nạn PFAC (The Philippine First Asylum Camp,) tôi có cơ hội đi loanh quanh, ngắm cảnh, tìm hiểu dân tình trên đảo.

Theo Wikipedia thì vào năm 1521 Ferdinand Magellan; nhà hàng hải Bồ Đào Nha nhưng lại làm việc cho Tây Ban Nha đến Phi mở ra kỷ nguyên thuộc địa hóa quần đảo này. Vì tới năm 1543, Ruy López de Villalobos, nhà thám hiểm người Tây Ban Nha đã đến đây thám hiểm và đặt tên cho nó là Las Islas Filipinas để vinh danh Quốc Vương Felipe II. Phi chính thức trở thành thuộc địa của họ.

Khác hẳn với người Phi thuần chủng, phải công nhận là các chàng trai cô gái lai u Á đẹp tuyệt vời. Họ có làn da trắng, cặp mắt to với đôi hàng mi cong vút như hàng dừa dọc bờ biển mà mỗi khi đôi mắt họ chớp chớp thì đôi lông mi này rung động như hàng dừa lung lay trong gió khiến cho đám thanh niên tụi tôi nhìn hoài không chán !

Một hôm tôi tình cờ gặp lại hai mẹ con bà bị mắc mưa bữa nọ. Bấy giờ tôi mới biết bà không già lắm, chỉ hơn tôi ba tuổi và tên là Thu còn đứa con gái nhỏ tên Na độ chừng khoảng bốn hay năm tuổi gì đó thôi nên tôi đổi cách xưng hô gọi bà là chị. Chị Thu trả lại tôi

chiếc áo mưa và luôn miệng cám ơn nói «nếu không có nó thì chị không biết mẹ con chị có chịu nổi những cơn mưa và cái lạnh thấu xương của gió biển để đến được đất liền hay không vì đồ đạc của hai mẹ con chị đã bị rơi xuống biển lúc lên cá lớn* hết rồi !»

Chúng tôi quen nhau từ đấy !

Một buổi chiều tôi và mẹ con chị Thu tản bộ ngoài bãi biển, trong lúc ngồi chơi chị vô tình kể lại là đêm hôm lên ghe lớn mẹ con chị suýt tí nữa đã chết nếu không nhờ ai đó cứu giúp làm tôi nhớ tới cái hôm ra khơi đầy hỗn loạn này.

Bữa đó, xe đò chạy từ Saigon ra tuốt Nha Trang- Đà Nẵng rồi loanh quanh cả ngày lẫn đêm cho đến tận khuya thì dừng lại ở một nơi thanh vắng tới hơn nửa đêm. Sau đấy, một nhóm người lên xe và bắt đầu kiểm vé bằng mật mã của từng hành khách rồi đưa chúng tôi đi bộ thật sâu vào trong qua các bãi cát trắng với những bụi cây nhỏ lưa thưa.

Bằng kinh nghiệm vượt biên nhiều lần tôi bắt đầu sợ và tự hỏi đã quá nửa khuya rồi mà còn lang thang trên bờ thì đường vô «đồn công an» dễ như chơi nên tôi nghĩ là chuyến đi này chắc lại sẽ bị gạt nữa, vì thế tôi quyết định quay trở lại tìm lối ra trong khi đoàn người vẫn ào

ạt tiến vào trong.

- Ê, đi đâu đấy ? Đứng lại !

Tiếng ai đó quát nhỏ nhưng mạnh bạo trong đêm dưới ánh trăng mờ làm tôi giật mình. Một bóng người đi tới nắm vai tôi lôi ngược vào trong cho đến khi bãi biển hiện ra trước mắt với một con tàu đen đậu lù lù ngoài khơi xa. Người đó xô tôi xuống nước và ra lệnh :

- Lên ghe đi !

Anh ta đi rồi mà tôi vẫn còn đứng đó nhìn cả trăm người đang tranh nhau lội ra ghe lớn. Số khác thì còn bơi lóp ngóp trong bờ. Tôi hoang mang bước lần ra cho đến khi nước ngập lên ngang ngực thì đứng dừng lại trên một cục đá. Tôi lội không giỏi nên sợ không dám ra xa. Tôi nghĩ giờ này mới lên ghe thì bao giờ ra khơi và tới khi trời sáng chắc vẫn còn trong hải phận Việt Nam và kiểu này «lớ chớ» lại bị bắt nữa chứ chẳng phải chơi !

Đang còn tính toán tới lui tôi chợt thấy cách tôi một sải tay có một phụ nữ đang lặn hụp, trồi lên sụt xuống trên mặt nước với một đứa bé trên tay như sắp chết đuối và theo phản xạ tự nhiên tôi với tay ra chụp lấy chị kéo giật về phía mình. Nhờ cái giật thật mạnh vào trong

ấy chân chị mới chạm được vào cục đá bên dưới và chị loạng choạng vài giây mới lấy thăng bằng đứng lên được. Rồi chị lại tiếp tục nhìn ra khơi, người bồn chồn như muốn đi ra nữa. Giữa cảnh rối răm ấy tôi cũng lo lắng cho thân mình nên ít phút sau nhìn lại thì không thấy mẹ con chị đâu và rồi tôi cũng quên bẵng đi mất.

Lúc này đây nghe chị kể lại tôi mới biết thì ra mẹ con người phụ nữ trong đêm tối ấy là chị nên buột miệng :

- Thấy chi ngoi ngóp nên em nắm vai chị lôi lên đấy.

Chị tròn mắt ngạc nhiên nhìn tôi một chặp rồi «ồ» lên :

- À thì ra người kéo chị lên đêm đó là em đó hả ? Trời ơi nếu không nhờ em kéo chị khi đó thì chị và bé Na chết rồi. Lần này mẹ con chị mang ơn em nhiều quá !

- Ơn nghĩa gì đâu chị. Nhưng... sao chị không biết lội mà gan quá vậy ?

- Chị sợ bị «rớt lại.» Chị không muốn để bé Na sống ở Việt Nam. Chị chỉ muốn đi thôi !

Ngó chị một hồi, tôi nghĩ bụng «tội nghiệp, không biết bơi mà cũng cả gan nhào xuống biển và lại còn ẳm con nữa chớ.» Đúng là «điếc không sợ súng !»

- Ủa, rồi làm thế nào chị lên ghe được hay vậy ? Tôi thắc mắc.

Chị chắt lưỡi :

- Hay gì mà hay. Thằng Tỉnh nó chèo thúng tới chở hai mẹ con chị đó chứ.

- A, em cũng được nó lấy thúng đưa ra đó.

Vì ngồi trên boong nên chị Thu biết nhiều chuyện hơn tôi. Chị thì thầm cho tôi biết trong ghe này có cộng sản bởi khi ghe sắp tắp vô đảo thì chị nghe có tiếng súng nổ. Sự tiết lộ của chị làm tôi giật mình. Việc này ngày sau về PFAC tôi biết được rõ ràng hơn nhưng lúc này thì tôi nghĩ thầm «hèn nào mà bữa đó đám tổ chức «đổ quân» xuống bãi như đi chợ vậy !»

Hơi nóng hừng hực hắt xuống từ mái tôn (tole) cộng thêm thân nhiệt của gần ba trăm con người gồm đủ nam phụ lão ấu tỏa ra trong buổi trưa hè ở trong «barrack» của trại PFAC khiến tôi không chịu nổi. Vì độc thân, đồ đạc chẳng có gì nên tôi chớ hề lo lắng, gìn giữ chi cả do đó tôi thường xuyên ở ngoài sân hơn là trong láng trại. Hôm nay sang ngày thứ tư rồi mà «group» của ghe tôi vẫn chưa được ra ngoài các khu mà trái lại họ còn đưa thêm vào đây bốn mươi mấy người nữa của một ghe

khác nên barrack chật cứng.

Trong nhóm này có một ông trung niên người Bắc độ bốn mươi tuổi ngoài, trông còn khá trẻ, dáng người nhanh nhẹn, tên là Trần Phi, nghe đâu ngày trước là cựu thông dịch viên của quân đội Việt Nam Cộng Hòa gì đó thế nên ông có vẻ am tường nhiều thứ chuyện xưa và nay. Sau này ông làm Chủ Tịch Nhiệm Kỳ thứ 29 của trại rồi Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt ở Thuỵ Sĩ khi đến đây định cư.

Khoảng chừng ba giờ chiều một hôm, tôi đứng trong góc sân nghe ông Trần Phi đang ngồi chồm hổm đấu láo với một số người và xa xa tại một góc khác sát vách barrack cũng có một ông gốc người Bắc, đi cùng ghe với tôi, tuổi tác trạc ông Trần Phi, ở trần, mặc quần xà lỏn trắng, ngồi im lặng, lắng nghe thì bất ngờ có vài ba thanh niên từ ngoài leo qua hàng rào lưới B40 của barrack nhảy vào trong và phóng tới nắm đầu người trung niên này lên gối khiến ông bật ngửa.

- Đ. m. đánh chết mẹ nó đi. Thằng này là cộng sản nè bà con. Nó là Lê Hồng Thắng, thượng úy, phó phòng chấp pháp của trại giam ở 84 Trần Phú, Nha Trang đó bà con.

Nói xong, họ còn nhào theo đấm đá ông túi bụi làm náo loạn cả sân. Mọi người lật đật đứng lên, người trung niên này sau đó lồm cồm đứng dậy chạy vào trong lúc ấy thì cô vợ trẻ đang mang bầu của ông lại chạy ra, la khóc ầm ỉ khi thấy ông bị đánh khiến cho cảnh tượng thêm hỗn độn.

Vài phút sau thì thuyền nhân ở mấy khu gần đó rần rần kéo tới vì trại PFAC đa số gồm người dân ở Nha Trang, Tuy Hoà, Phú Yên... mà rất nhiều trong số này hay thân nhân của họ từng vượt biên bị bắt và là nạn nhân của ông Thắng. Và cuối cùng Ông Cao Ủy Trưởng Jan Top Christensen hấp tấp có mặt với hai ba người An Ninh Việt Nam. Ông vào barrack, giận dữ chỉ trích hành động trả thù vừa xảy ra và tuyên bố :

- Theo công ước quốc tế thì quyền tị nạn không của riêng ai và thậm chí người cộng sản còn có lý do chính đáng hơn khi đi tị nạn chính chế độ của họ nếu họ chứng minh được họ đang bị ngược đãi hay bị đàn áp vì bất đồng chính kiến. v... v... Do đó tôi yêu cầu bà con hiểu điều này và chấm dứt các sự trả thù cá nhân. Cao Ủy tị nạn có trách nhiệm giải quyết mọi việc. Bà con hãy an tâm !

Từ đó ông Thắng được Cao Ủy cho người «bảo vệ» thêm tới một thời gian khá dài về sau. Riêng ông thì suốt những năm tháng sống trong trại ông chỉ ở yên trong nhà ít khi xuất hiện chỗ đám đông cho đến khi bị bác quyền tị nạn rồi hồi hương trở lại Việt Nam.

Thời gian này, chiều chiều tôi hay cùng mấy đứa em trong nhà lo khiêng ghế ra Sân Khấu Trung Tâm để giành chỗ coi bộ phim «Anh Hùng Xạ Điêu» do Ban Truyền Thông chiếu cho đồng bào xem giải trí. Ghế coi phim này là các chiếc ghế mà đồng bào ở trại vô rừng chặt lấy những thân cây to cỡ chừng bằng bắp tay, bắp chân, rồi khiêng về trại đóng lấy. Vì có tới gần cả ngàn người xem nên có những chiếc ghế được đóng thật cao tới hai ba thước và dài chừng năm sáu thước để cho chín hay mười người ngồi thành thử chiều nào khi gần tới giờ thì mọi người trong trại sẵn sàng chờ lúc loa Truyền Thông Văn Hoá vang lên cho phép mang ghế ra sân là mọi người thi nhau mang ghế chạy ra kiếm chỗ.

Đứng từ trên cao nhìn xuống cảnh tượng trông rất ngoạn mục, tựa như đàn kiến ở khắp nơi đang tập trung về tổ. Người sống ở trại khó có thể quên cảnh này. Đây là nét đặc thù của một trong những sinh hoạt văn hoá của thuyền nhân tị nạn ở PFAC lúc đó, một hình ảnh đáng yêu mà người ta mang theo mãi trên đường định

cư. Ghế nhỏ, thấp thì để trước ghế cao để sau. Nhiều đêm đang coi tới đoạn hấp dẫn bỗng dưng có tiếng kêu răng rắc phát ra đâu đó thế là nhiều tiếng hoảng hốt la lên và người ta rần rần nhảy xuống thì mọi người biết ngay là có ghế bị gãy vì quá tải.

Và theo lệnh của Ban Quản Đốc trại thì ghế xem xong phải mang về nhà vì có một số người ở xa nên lười biếng thường mang vào để trong công viên gần đó làm cho bộ mặt của trại vốn đã cũ kỹ, lôi thôi thêm dơ dáy, nhếch nhác khiến Ban Quản Đốc lâu lâu lại ra lệnh chủ các chiếc ghế kia phải đem về nếu không sẽ bị Ban An Ninh Việt Nam cho nhân viên phá bỏ !

Một hôm, khi nắng chiều đang tàn dần trên mặt biển thì cũng là lúc anh em tôi chọn chỗ đặt ghế xong xuôi rồi trong khi chờ đợi tôi gặp chi Thu cũng lững thững ẵm bé Na ra. Con bé bây giờ trông khá hẳn lên, mặt mày tươi tỉnh chứ không còn đờ đẫn như hôm ở trên ghe nữa. Trò chuyện một lúc thì chị Thu nhắc lại việc ông Thắng bị đánh hôm nọ. Chị cho biết cái người đánh ông Thắng là bởi vì ngày xưa anh của anh ta vượt biên bị bắt về trại giam tỉnh ở 84 Trần Phú. Tại đây khi bị «lấy cung, «ông Thắng đã đánh đập hành hạ anh này một cách rất dã man làm anh ngất xỉu luôn. Mẹ anh ta khi hay được lo sợ, buồn rầu hóa sanh bệnh mà chết nên

người em này rất hận ông Thắng !

À, thì ra là vậy ! Tôi gật gù và chợt nhớ ra thắc mắc lâu nay nên ấp úng.

- Còn chuyện nổ súng trên ghe mà chị nói với em hôm trước là sao ?

- Nghe nói lúc ghe sắp vô đảo thì có ai đó đưa cho thằng Chín cây súng... K... K... gì đó để liệng súng biển. Nhưng nó còn nghịch, bắn thử hai ba phát trước lúc quăng đi nên mình mới biết đó chứ !

- Súng dài hay ngắn chị ?

- Ngắn !

- Chắc là K54 hay K59 !

Thế là mọi việc giờ đã rõ. Vì ghe tôi có công an tổ chức «bán bãi» nên mới đông và đi tự nhiên như đi chợ vậy. Do đó chuyện trên ghe có công an đi theo là điều chẳng có gì lạ !

Ai trong group của tôi cũng đều công nhận chị Phấn là một phụ nữ quá lanh lợi. Chị thuộc về típ (type) người quăng vào chỗ nào cũng sống được vì rất tháo vát và nhanh trí.

Nhớ có một lần, tôi ra chợ trước cổng trại để mua một ít rau về nấu canh thì tình cờ gặp chị. Vậy là hai chị em «sáp» lại vừa mua đồ vừa tán dốc. Tới trước sạp chạp phô, chị đưa tay chỉ vào gói đường cát vàng đựng trong cái bịch nylon ốm dài hỏi giá :

- Two pesos for one kilogram !

Anh chàng bán hàng Phi trả lời. Chị thúc cùi chõ vào hông tôi :

- Tao còn có một «peso» mày kêu nó bán tao nửa ký đi.

Tôi ngây người suy nghĩ xem nửa ký nói tiếng Anh làm sao. Thấy tôi đứng im lâu quá chị nhích thẳng vô sạp :

- My friend...

Vùa kêu thằng bán hàng chị vừa đưa tay ra dấu cắt ngang phân nửa bao đường và chìa một đồng peso ra trước mặt nó. Vậy là thằng Phi hiểu ngay, gật đầu lia lịa rồi lục tìm cái bao không, chia bịch đường ra làm hai đoạn bỏ lên cân. Cầm nửa bịch đường vô trại vừa đi chị vừa nói :

- Mẹ... tao thấy mày xách tập đi học tối ngày mà nửa ký nói tiếng Anh làm sao cũng không biết là thế nào ?

Tôi phân bua :

- Em mới học lớp Hai mà chị !

Thời tôi mới tới, mấy người PA; là những người đi trước ngày đảo đóng cửa (cut off date) hay đùa «yes, yes, no, no, sáu tháng cũng go !» quả là đúng với trường hợp của chị Phấn bởi chẳng biết sau đó chị khai thế nào mà rồi cuối cùng chị đậu thanh lọc, được quyền tị nạn đi định cư ở đệ tam quốc gia trong khi có ông trung úy, đại úy thậm chí ngay cả cựu trung tá Phạm Nhã cũng còn bị «đá !»

Vu Lan 1990, Chùa Vạn Đức tổ chức thật long trọng. Nếu tôi nhớ không lầm thì năm này có một phái đoàn gồm năm, sáu thầy và phật tử từ Úc sang thăm trại do Thầy Thích Quảng Ba làm trưởng đoàn nên ngay từ cả tuần trước đó chùa đã cho các đoàn sinh trong gia đình Phật Tử Quảng Đức vào rừng tìm củi đem về để chuẩn bị cho việc nấu nướng. Ở chùa thì các anh em trong ban trang trí, văn nghệ, kỹ thuật cũng lo chuẩn bị phần vụ của mình khiến cho không khí lễ hội rộn ràng nhộn nhịp hẳn lên

Đến ngày khai mạc đại hội mọi người tề tựu về chùa đông đủ như tôi đã có dịp trình bày trong bài «Chùa tôi» trước đây, có khác chăng bây giờ là Nhiệm Kỳ thứ 30 do ông cựu đại tá VNCH Trần Phước Dũ làm chủ tịch và Cô Naoko Obi; người Nhật, thay thế Ông Jan Top làm Cao Ủy Trưởng mà thôi !

Sau buổi lễ, quan khách ở lại thọ trai, còn đồng bào thì vào chánh điện lạy Phật hay dạo chơi chụp ảnh kỷ niệm trước sân chùa. Số khác ngồi tụ tập dưới mấy tàng cây sứ hoặc dưới chân tượng Phật Bà Quan m tán gẫu, đợi chiều xem trình diễn văn nghệ. Hoà lẫn trong đám đông ấy tôi cũng cố chụp cho mình một tấm hình để gửi về cho ba mẹ ở Việt Nam xem như cách bày tỏ lòng hiếu thảo của đứa con xa xứ !

Hôm đó tôi gặp chị Thu ngồi buồn thiu trên băng ghế cây nơi hồ cá. Xa xa gần cây Bồ Đề, bé Na đang vô tư vui đùa với mấy đứa cùng trang lứa. Tôi đến ngồi cạnh chị chuyện trò được dăm ba câu thì chị bỗng nhiên nghẹn ngào :

- Má chị... chết rồi em !

Tôi hoàn toàn bất ngờ trước hung tin của chị, nên nhất thời lúng túng :

- Bác... bác làm sao mất... vậy chị ?

Nghe tôi hỏi, chị lắc đầu. Tiếng chị khóc thút thít, sụt sùi khiến tôi quýnh quáng, không biết an ủi thế nào và cảm thấy sự hiện diện của mình là thừa thãi. Bấy giờ tôi mới để ý thấy trên ngực áo chị có một bông hồng trắng nằm lặng lẽ như nỗi buồn chị đang mang. Ngay lúc đó có một vị sư thầy từ hậu điện bước ra. Thấy chị khóc, thầy bước tới chắp tay, cúi đầu :

- Nam Mô A Di Phật ! Sao con khóc, thầy... có thể giúp gì cho con được không ?

Chị im lặng, đôi vai run run một lúc mới ngước nhìn lên, mặt đẫm lệ :

- Má con... má con... ở Việt Nam mới mất được gần một tháng rồi thầy !

Nói tới đó thì chị chợt khóc oà lên làm con bé Na hốt hoảng chạy lại ôm chầm lấy chị và mọi người đang dạo quanh sân chùa hướng cả ánh mắt về phía chỗ chị đang ngồi làm tôi thêm bối rối.

- A Di Đà Phật ! Hồng trần là chốn tạm dung. Có sinh

thì có diệt ! Con hãy vào đây với thầy.

Đoạn thầy dẫn chị vào phòng khách. Giữa phòng có đặt một chiếc bàn gỗ dài với hai băng ghế hai bên. Ở tấm vách phía trong dùng để ngăn với «workshop» đằng sau có ghi ba chữ thật lớn Cúng Dường Pháp trên cao. Tôi và một số phật tử cũng nối gót bước vào theo.

- Tất cả chúng ta ai cũng biết «thành trụ hoại không» nhưng để thấu cái lẽ và sống cho được an nhiên với cái lý ấy thì không phải dễ ! Vì sao ? Vì chúng ta là con người chưa tu tập hay đang tu tập nhưng chưa thành đạo. Và vì vô minh nên chúng ta chưa giác ngộ được triết lý của Đức Phật.

Nói xong thầy rót lấy một ly nước đang úp trong một cái khay được bày sẵn trên bàn và bước ra ngạch cửa. Thầy hơi nghiêng người, đổ ly nước xuống đất. Nước loang ra một khoảng rộng :

- Các con ai có thể hốt nước đó đổ vô ly lại giùm thầy được không thì xin mời ?

Tất cả yên lặng nhìn vũng nước. Vài phút sau nước thấm vào đất rồi tan biến. Chờ đợi một đổi không thấy ai lên tiếng thầy chỉ tay vào chỗ mặt đất còn ướt nói tiếp :

- Chỗ ướt này chút xíu nữa sẽ khô đi và không còn lại gì. Trả lại đất, cát bụi muôn đời cố hữu. Thế còn nước? nước đã đi đâu ?

Đột nhiên giọng thầy vút cao :

- Nước đi vào lòng đất, nước về với nguồn, với mẹ, ra sông ra biển, bốc hơi, gặp lạnh ngưng tụ tạo ra những giọt nước nhỏ. Khi nhiều giọt nước nhỏ này tích tụ ở mây lâu ngày sẽ làm mây dày và nặng lên rồi các giọt nước nhỏ sẽ liên kết thành giọt lớn hơn rơi xuống thành mưa. Đó là sự tuần hoàn của nước trong vũ trụ mà thầy giải thích nôm na cho các con dễ hiểu và đó như là «vòng luân hồi, «giáo lý căn bản của Phật giáo mà Đức Phật đã tìm ra. Thế cho nên chúng ta phải hiểu rằng «sắc tức thị không, không tức thị sắc !» Đời này là cõi tạm, thân này cha mẹ cho ta cũng chỉ là tạm bợ. Vạn pháp vô thường ! Tất cả đều là không ! Vì vậy phải ăn ở hiền lành ở kiếp này để gặt được quả lành cho kiếp sau. Do vậy các con hãy tu tập. Tu ngay hôm nay, tu ngay bây giờ. Nhưng tu làm sao cho đúng và thành chánh quả đó là vấn đề khác mà thầy sẽ nói sau. Tuy nhiên chúng ta hãy niệm Phật mỗi ngày. Niệm trong lúc rảnh rỗi ! Niệm bằng tâm thành ! Mỗi ngày hãy cố gắng lắng lòng xuống chừng vài ba phút để tâm thật tịnh và hướng về Phật mà niệm. Tịnh Độ là một pháp diệt khổ

não cho chúng sinh mà người đời chúng ta ít để ý đến điều đó. Chúng ta chỉ nghĩ tới Phật khi hoạn nạn. Thật là vô minh ! Với chị Thu, thầy mong chị sớm thấu cái lý những gì thầy vừa nói để không còn phiền muộn về sự mất mẹ mà hãy cầu nguyện cho mẹ sớm về cõi Phật và mau được đào thai làm người tốt ở kiếp kế tiếp. Không có ai mà có mẹ sống suốt đời với mình nên làm con chúng ta cố gắng làm tròn hiếu nghĩa khi mẹ còn sống như sáng nay các thầy có giảng. Hôm nay nhân ngày Vu Lan con hãy đưa tên tuổi ngày mất của mẹ con cho thầy để chiều nay thầy sẽ làm cho bà một buổi lễ cầu siêu.

Mọi người cúi đầu, nghĩ ngợi miên man. Riêng tôi, bài thuyết pháp ngày ấy của thầy là một bài học lớn làm tôi ngộ ra cái «không» của cuộc đời để có thể an nhiên sống trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn đó của đời tị nạn suốt mười một năm dài.

Cuối năm 1992, sau khi bị bác quyền tị nạn rồi tôi xin vào làm thiện nguyện viên ở cơ quan IOM nhằm để khuây khỏa và trau dồi thêm tiếng Anh. Nhiệm vụ của tôi là phụ trách làm thẻ ID mới cho những ai cần. Do đó ngày ngày tôi thường đưa một số bà con ra tiệm chụp hình ngoài phố để chụp hình làm thẻ rồi lấy «charge invoice» đem về, cuối tháng IOM sẽ thanh toán với tiệm theo hợp đồng.

Trưa một hôm khi tôi từ phố về phòng thì nghe thằng Sinh cho hay là hồi nãy chị Thu có qua kiếm tôi vì hình như là con chị đau thế nào đó cần phải qua bệnh viện bên Wescom nhưng IOM không có xe vì anh tài xế Robert đã lấy xe chở Kerry và Mary đi công việc rồi. Nghe thế tôi sang bệnh xá tìm và được chị Muối, thiện nguyện viên y tế bảo là chị Thu quá sốt ruột con nên đã tự đưa cháu sang đó rồi.

Tôi về lấy xe Suzuki nữ 50 phân khối của phòng chạy sang Wescom. Khi tôi dựng xe trước cổng và vừa bước vào trong thì chị Thu đã khóc nức nở khi thấy tôi. Xa xa trên giường bé Na đã được vô nước biển và nằm nhắm mắt ngủ thiêm thiếp. Thằng Đạt, thiện nguyên viên ở đây cho tôi biết là đang chờ bác sĩ. Chúng tôi bước ra ngoài sân, chi Thu mếu máo :

- Bé Na nó ói mửa, mắt trợn trắng và người co giật liên tục mà họ cứ bảo chờ xe về hoài em. Đợi lâu quá không được chị ẵm nó chạy một mạch từ bển sang đây cho rồi.

- Chuyền nước biển vô rồi chắc cũng OK. Để bác sĩ tới xem sao ? Thằng Đạt vừa nói vừa lấy tay đẩy cái mắt kính cận đang trễ xuống mũi lên.

Thấy bé Na tạm ổn tôi cáo từ chị trở về mà lòng suy nghĩ mông lung. Đường từ IOM qua đây cũng cả cây số mà chị ẵm con bé chạy bộ giữ trưa nắng như đổ lửa ấy thì thật là tội. Cứ nghĩ tới hình ảnh đầu tóc rũ rượi, mặt mũi bơ phờ của chị khi nãy tôi thấy xót xa làm sao ! Đúng là tình mẹ thương con thì to lớn như trời rộng mênh mông mà không có bút mực hay lời văn nào diễn tả hết được. Chỉ có cố nhạc sĩ Y Vân là người duy nhất cho đến hôm nay đã dùng âm nhạc nói lên được cái «tình mẹ thương con không quản thân gầy dù mưa hay nắng» ấy qua bài Lòng Mẹ bất hủ mà chưa có nhạc phẩm nào thay thế nổi !

Năm tháng trôi qua, không chịu tự nguyện hồi hương, chúng tôi cứ ở lì trong trại dù sau cùng Cao Ủy đã rút đi không còn trợ cấp lương thực, đóng cửa trường học, cắt bỏ trợ cấp y tế và các nhu yếu phẩm cần thiết khác. Nhiều hôm ngồi ngoài bãi biển nhìn thủy triều vẫn lên xuống một cách như vô tình xói mòn niềm tin và hy vọng, tôi mới thấy chị Phấn thật tài !

Chuyện người tị nạn cuối mùa ở Phi cuối cùng cũng được đi định cư thế nào thì hôm nay ai cũng biết, không cần phải nhắc lại. Tôi may mắn được vào Mỹ và vài năm sau thì hay tin hai mẹ con chị Thu đi Canada. Mừng thay cho cái đám «tiền hung hậu kiết» đầy lận đận của

chúng tôi !

New London Healthcare; một cái «nursing home» ở Atlanta của tiểu bang Georgia mà tôi dự trù đi mất tám tiếng đồng hồ từ nhà tôi nhưng nào ngờ vì đường sá sữa chữa, lại kẹt xe nên vợ chồng tôi và thằng con phải mất thêm hơn hai tiếng nữa mới đến nơi.

Chúng tôi đến đây vào một buổi chiều cuối tuần để thăm một ân nhân. Chị Bi là bạn của mẹ tôi và cũng là người ơn của gia đình tôi. Ngày xưa khi ba mẹ tôi túng thiếu chị là người đã giúp đỡ tài chánh để ba mẹ tôi có đủ tiền cất nhà vì lúc ấy chị là chủ tiệm bán ván ép ở đường Trương Minh Giảng nên rất khá giả. Và khi biến cố Mậu Thân 1968 xảy ra, chị đã cất công đi lùng sục ở tất cả các trại tạm cư chứa đồng bào tị nạn chiến tranh tại Saigon- Gia Định để tìm kiếm gia đình tôi đưa về nhà chị tá túc. Tôi không hiểu tại sao hồi nhỏ mọi người cứ bảo chúng tôi gọi chị bằng chị chứ thật ra thâm tâm tôi vẫn xem chị như mẹ, vì chị không nhỏ hơn má tôi bao nhiêu tuổi !

Như lời con trai chị cho biết, cái nursing home này khá khang trang và sạch sẽ. Khi chúng tôi tới anh ra đón và đưa vào trong. Từ lối đi qua lớp cửa kính tôi trông thấy chi đang ngồi trên chiếc «wheel chair, «với mái tóc đã bạc trắng. Trông chị ốm và yếu hẳn đi tuy vậy

chị cười rất vui và nói huyên thuyên lúc chúng tôi bước vào. Tôi mừng khi chị vẫn nhớ và nhận ra tôi. Nhưng anh Mosali con chị lại nói :

- Tại anh nói có vợ chồng em đến nên «bả» làm vậy chứ chút xíu là bả quên liền hà !

Khi vợ tôi bắt chuyện với chị, tôi có cơ hội quan sát khắp phòng và cảm thấy thật là buồn cho đời người già ở nursing home bởi xung quanh chị lúc đó cũng có vài ba người tới thăm người thân ngồi gần đấy. Nhìn mấy ông bà già đờ đẫn, gục đầu trên xe lăn như cây sắp lìa cành tôi cảm thấy một bầu không khí ảm đạm chết chóc phủ trùm.

Vợ tôi chợt khều tôi nói nhỏ :

- Chị ấy mới hỏi em anh là ai kìa ?

- Thấy hông anh nói mà, từ ngày bả bị té đến giờ trí nhớ bả yếu lắm.

Chúng tôi ở đó độ chừng một tiếng. Tôi cắt móng tay, móng chân cho chị rồi đưa chị về phòng khi chị muốn đi tiểu. Trong phòng tôi thấy có một bà Mỹ già ở cùng với chị đang nằm lim dim trên giường, người lép xẹp, mỏng dính, tóc lơ thơ chỉ còn vài ba cọng, trông rất yếu ớt. Chị nhìn tôi than thở :

- Ở đây buồn lắm, không có người Việt Nam để nói chuyện. Ăn đồ Mỹ ngán quá, chị thèm nước mắm !

Nghe chị nói tim tôi đau nhói và xót xa quá nhưng nào biết làm sao hơn. Cuối cùng rồi chúng tôi cũng phải từ giã chị và anh Mosali để về khách sạn. Đi khỏi cái không khí ảm đạm, bệnh hoạn ấy tôi thấy người bớt nặng nề, tâm trí nhẹ nhàng hơn.

Đêm hôm ấy trong khách sạn, hình ảnh ốm yếu của chị khiến tôi liên tưởng đến một người phụ nữ khác. Chị Thu ! Không biết bây giờ chị ra sao ? Có giống vậy không vì chị cũng đang ở «nursing home» bên Alberta, Canada.

Mấy tuần trước đây tôi được điện thoại của Tuấn, thằng em ngày xưa cùng Khu Bảy với chị ở trại tị nạn, hiện đang định cư tại Montréal cho biết năm ngoái chị Thu bị «stroke» và té ngã nhưng may mắn là bị nhẹ nên cũng qua khỏi. Tuy vậy hiện hai chân chị yếu phải ngồi xe lăn, tay trái không giơ lên được. Tháng trước có việc qua Calgary, tiện thể nó đến thăm chị luôn. Gặp nó chị khóc hoài vì cô đơn !

Bé Na bây giờ là y tá chỉnh hình (Orthopaedic nursing) của một bệnh viện, có chồng là bác sĩ người bản xứ và được một đứa con gái. Nó hôm nay rất giàu có và luôn

bận bịu chuyện nhà chuyện chồng con ít có thời gian viếng thăm chị. Chị bảo mùa thu chị không thích ngồi gần cửa sổ trông ra ngoài vì chị buồn và nhớ Na !

Lúc nói chuyện với Tuấn tôi chưa có ý nghĩ không tốt về bé Na nhưng chiều nay thấy tình cảnh của chị Bi tôi tự hỏi «cả đời chị Thu hy sinh cho nó mà sao giờ đây bé Na chẳng sắp xếp để chị được gần gũi nó khi ốm đau ?»

Đúng hay sai ? Đó là một vấn đề nan giải của người Việt trên xứ người hôm nay.» Tình mẹ thương con như vầng trăng tròn mùa thu**» nhưng lòng con thương mẹ ở Mỹ thì lại chỉ như... là lá mùa thu thôi !

Nói về Mẹ là nói về một chuyện rất xưa cũ nhưng không bao giờ dứt vì tình mẹ thương con không gì đong đầy, lòng mẹ thương con bao la như trời biển. Mẹ là một cõi trời riêng, là một tác phẩm nghệ thuật sống vĩ đại không bao giờ phôi phai mà phận làm con chúng ta hãy cố gắng làm tròn bổn phận bằng tất cả những gì chúng ta có thể để mai này khi mẹ mất đi chúng ta thấy rằng chúng ta đã không lỗi đạo !

Mùa Vu Lan Năm Bính Thân. Miamisburg, ngày 02 tháng 08 năm 2016

Triều Phong - TPN

Chú thích :

* : Cá lớn là tiếng lóng ám chỉ ghe dùng để vượt biên trong thời kỳ người Việt tìm được trốn khỏi chế độ cộng sản.

** : Trích trong bài «Lòng Mẹ» của cố nhạc sĩ Y Vân.

Cô Em Chồng và Bà Mẹ Mỹ

Dinh Trần

Tác giả tên thật là Trần Dinh Thị; Quê hương Thừa Thiên Huế. Nữ hộ sinh Quốc Gia Huế 1963. Nursing Assistant 2000. Nghỉ hưu từ 2013. Lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Bài viết của bà nói lên cảm xúc biết ơn đối với quê hương thứ hai, với những người đã giúp tôi trong việc xây dựng cuộc sống mới.

Ở Mỹ, tôi có đến ba cô em chồng. Được cô em chồng thứ ba điện thoại cho biết Sharon không được khỏe, tôi vội vàng thu xếp đi thăm. Sharon l vị ân nhân lớn của gia đình chúng tôi. Từ nhiều năm nay, bà vẫn sống cạnh Kim Liên, cô em chồng thứ thứ nhất của tôi.

Portland, Oregon hôm ấy đang cơn mưa đầu mùa. Nhưng với lòng quý trọng đối với Sharon thì mưa gió cỡ nào cũng không cản bước chân tôi.

Tôi đã lái xe chậm cẩn thận 45 phút đến nhà cô em chồng an toàn. Tôi bước chân vào nhà gặp Liên trước tiên. Liên nói nho nhỏ sợ Sharon nghe :

- Chị Dung mới qua à ?

- Chị nghe cô Út nói Sharon bệnh rồi phải không ?

Liên đưa ngón tay lên môi ra dấu đừng nói thêm. Tôi gật đầu rồi lặng lẽ đến bên cửa phòng nhìn vào. Trên chiếc giường cũ phía giữa phòng, Sharon đang nằm ngủ, hai tay còn giữ cuốn sách nhỏ để trên ngực. Trông bà không đến nỗi tệ nhưng có hơi ốm hơn mọi khi.

Chị em chúng tôi đều biết tánh nết của Sharon. Bình thường, khi mạnh khỏe ai nhờ chuyện gì bà cũng vui vẻ cố làm hết mình, nhưng đến khi đau ốm thì bà trốn tránh không muốn ai hỏi về bệnh tình của mình hay tỏ ra lo lắng.

Khi hai chị em lui ra, Liên nói :

- Sức khỏe của bà vẫn bình thường, không có bệnh gì nặng chỉ thỉnh thoảng ăn không tiêu cái bụng sình lên làm cho bà khó thở. Bác sĩ xem rồi nói không sao, đã cho bà uống thuốc, chị yên tâm đi.

Tôi không hỏi thêm, nhưng hiểu là dù Sharon bệnh nặng hay nhẹ thì bổn phận của chúng tôi phải tận tình chăm sóc lo lắng bà.

Nhớ có lần gia đình sum họp trong ngày giỗ, các chị em chúng tôi bảo nhau là Sharon thiệt tội. Bà hi sinh cả cuộc đời gần mấy chục năm nay để thương yêu và đùm

bọc cho gia đình chị em mình như một người mẹ. Biết lấy gì đền ơn bà cho xứng đáng. Liên nói : Bà đâu có thiếu gì, mình phải sống tử tế với bà trong hiện tại đến lúc bà già yếu bệnh tật, mình phải hết lòng chăm sóc.

Câu nói ấy của Liên luôn in trong trí nhớ tôi nên mỗi lần nghe Sharon yếu bệnh là tôi không thể không quan tâm.

Kim Liên thua tôi 3 tuổi. Liên qua Mỹ với chồng và 2 con. Chồng Liên là một sĩ quan trong ngành không quân nên những ngày cuối của tháng Tư 1975, chú ấy có cơ hội thoát thân sớm.

Những năm đầu tiên gia đình mới định cư, ban ngày vợ chồng Liên đi làm, tối đến cả 2 chịu khó đi học mỗi tuần 3 buổi về anh văn ở t trường cộng đồng (PCC) và Sharon chính là cô giáo dạy anh văn của họ. Gia đình Liên cũng sớm vượt qua được những vất vả khó khăn, có công ăn việc làm, con cái vào trường học ổn định. Nhưng rồi ông chồng sau mấy năm cuộc sống ở Mỹ đã được ổn định, có tiền bạc rủng rỉnh, bắt đầu tụ tập ăn chơi xả láng, còn giở thói vũ phu với vợ. Trong hoàn cảnh tứ cố vô thân ở xứ người cô giáo Sharon là người để cho Liên tâm sự. Ở Mỹ chuyện bạo hành vũ phu là điều tối kị, người đàn bà luôn luôn được bảo vệ và cô giáo Sharon là người đầu tiên giúp đỡ che chở cho Liên.

Có lần Liên sợ quá chạy trốn đến nhà cô giáo xin ở lại, bà Sharon sống độc thân thương tình cô học trò trẻ đã không từ chối. Vì thương con nên Liên nhiều lần đã bỏ đi rồi cũng nhiều lần vì chồng năn nỉ nên trở lại. Chỉ 1 thời gian ngắn chồng tánh nào vẫn tật đó, ngựa quen đường cũ nên cuối cùng hai người phải đi đến đường ly dị. Hai con ở với mẹ. Liên ra đi với hai bàn tay trắng không cần gì hết, tất cả đều để lại cho chồng chỉ mong thoát thân.

Sharon chính là người đã giang tay để đón nhận mẹ con Liên. Sharon xuất thân là thư ký của hãng bảo hiểm, ban đêm còn tự nguyện dạy anh văn cho những người mới đến định cư ở Mỹ. Cô giáo rất nghiêm nghị chánh trực nhưng không thiếu lòng nhân hậu, cô giáo giúp đỡ cho tất cả học sinh của mình.

Cô giáo sống độc thân, ngày mà cô cưu mang mẹ con Liên thì cô 45 tuổi và học trò 33. Từ đó họ sống với nhau tình cảm của Sharon đã vực Liên đứng dậy như 1 người mẹ thương yêu con gái và 2 cháu. Với tấm lòng quảng đại của bà tiên, Sharon đã giúp Liên nuôi lớn được 2 con nên người...

Sau ngày gia đình đổ vỡ Liên chỉ biết chăm chỉ làm việc để nuôi con, lo kiếm thêm tiền gửi về Việt Nam nuôi cha mẹ và anh em còn nghèo khó. Nàng chỉ có

nguyện vọng muốn đưa anh em ruột thịt của mình qua Mỹ. Kết quả Liên đã lần lượt bảo lãnh được 4 gia đình, trong đó có chúng tôi qua trước rồi đến 2 cô em gái và 1 cậu em trai.

Tôi qua Mỹ năm 1996. Chồng tôi là nhà giáo, sĩ quan biệt phái nên đi học tập cải tạo 2 năm 7 tháng, mà tiêu chuẩn đi diện HO phải 3 năm trở lên. Do đó chúng tôi qua Mỹ theo diện đoàn tụ cô em chồng Kim Liên bảo lãnh, không được sự giúp đỡ nào từ chính phủ, chỉ trông nhờ gia đình mà Liên thì bận đi làm suốt tuần nên mọi việc đều do một tay Sharon giúp đỡ.

Khi đó Sharon đã nghỉ hưu sớm nên Sharon chỉ bày tận tình mọi điều để chúng tôi sớm hòa nhập với cuộc sống mới. Sharon không từ chối bất cứ việc gì, bà bận rộn với chúng tôi suốt ngày, nào chở đi kiếm việc làm, đi học anh văn vào bữa tối, có thì giờ rảnh là bà bắt chúng tôi phải tập đọc tập nói tiếng anh với bà. Lúc nào bà cũng nói : cố gắng lên, chỉ cần mỗi ngày học một chữ.

Thời gian đó kinh tế Mỹ đang lên nên chúng tôi được may mắn trong vấn đề đi kiếm job. Liên nói : ở Mỹ này ngộ lắm chị ơi, kinh tế khi lên khi xuống, có khi đến 5, 7 năm mới thay đổi.

Một buổi chiều thứ 6 cuối tuần, mới khoảng 5 giờ chiều nhưng tiết trời đã vào đông, bên ngoài tối đen như mực và lạnh cóng. Bước vào nhà vừa ấm áp lại vừa ngửi được mùi thơm của thức ăn làm tôi sẵn đang đói, bụng càng cồn cào thêm.

Mâm cơm đã dọn sẵn trên bàn ăn 1 dĩa thịt gà luộc, chặt thành miếng nhỏ vàng óng ả, đặt cạnh 1 chén nước mắm gừng thơm phức, 1 tô canh bầu lại có cải xào với thịt bò nữa, đặc biệt là Sharon ăn được hết trừ nước mắm, chén đĩa muỗng nĩa napkin sắp sẵn cho 4 người ăn. Ôi ! Sharon và Liên thật chu đáo. Mâm cơm đậm mùi quê hương, tình ruột thịt và tình thương của Sharon. Ăn xong tôi giành rửa chén bát nhưng Liên bảo :

- Đừng, Sharon nói để Sharon làm, nếu chị giành là Sharon giận đó.

Rồi Liên kéo tôi lên nhà trên, chỉ vào ba thùng giấy lớn và nói :

- Sharon đã kiếm được chỗ ở cho anh chị rồi. Apartment nằm bên kia đường, may quá người ta vừa mới dọn ra. Ngày mai chị qua xem nếu thích thì Sharon sẽ đứng ký bảo lãnh cho chị thuê, còn 3 cái thùng này chị xem đi, cái nào không thích thì để lại. Phần lớn do Sharon đã soạn sẵn hôm nay em mới cho vào thùng.

Xong Liên đưa thêm cái phong bì và nói : Đây là chút đỉnh tiền của 2 cháu (lúc đó 2 con Liên đã có gia đình) để thuê xe dọn nhà. Tôi nhìn 3 cái thùng đầy ắp vật dụng và cái phong bì nằm trong tay, lòng xúc động đến nghẹn ngào.

Dọn về nhà mới chúng tôi thường đi ngủ sớm, chồng tôi được làm ở một công ty sát nhà, còn tôi phải đi 2 bus mới đến sở làm nên phải thức dậy khoảng 4 : 30 AM.

Một buổi chiều mùa đông, bỗng nghe tiếng gõ cửa ông xã tôi vội vàng chạy ra nhìn vào cái lỗ thông nhỏ ở cửa lớn để kiểm tra, thì ra đó là Sharon (trời lạnh và tối mà Sharon đi đâu vậy trời). Hai đứa tôi nói với nhau, chồng tôi mở cửa ra.

Sharon không chịu vô nhà, tay cầm một cái gậy và đôi giày, tất cả đều có đinh ở dưới để giành đi khi đường có tuyết hoặc đá. Sharon nghiêm trang nói ngày mai có thể có tuyết, sáng sớm trời rất lạnh, sẽ có đá mỏng trên đường đi, tất cả cái này (bà đưa đôi giày và cây gậy cho chồng tôi) rất cần cho vợ anh đi từ nhà ra bus và từ bus vào hãng.

Tôi vui mừng đón nhận, mới qua chúng tôi đâu có biết để chuẩn bị, sau này nghe nói có người té trên đá mỏng khi sáng sớm trên đường đi hoặc ở hiên nhà đến

gãy tay. Tôi vội vàng cám ơn và nói Sharon về cẩn thận. Nhìn dáng Sharon đi ra trên hành lang lạnh lẽo của chung cư, tôi thật ái ngại và thương thầm, sao lại có người có lòng nhân hậu như vậy, đột nhiên tôi có cảm giác như thấy hình bóng mẹ tôi khuất dần theo.

Từ đó về sau chúng tôi có 1 đại gia đình sống yêu thương và đùm bọc lẫn nhau. Các gia đình em Liên qua sau cũng được giúp đỡ như nhau. Sharon là người lúc nào cũng chăm sóc người khác từng chút một.

Riêng về phần chồng tôi, anh ấy là anh trưởng trong gia đình nên anh tiếp tục phụ với Kim Liên để lo cho gia đình các em mới qua và luôn cả cha mẹ còn lại bên Việt Nam.

Nhưng cuộc đời không có gì là vĩnh cửu, người vắng mặt trước tiên trong đại gia đình là ông xã của tôi. Anh ấy ra đi sau 1 cơn bệnh nặng mặc dầu bác sĩ và người thân đã tận tình cứu giúp. Tôi ở lại cố gắng thay chồng làm tròn bổn phận của người chị dâu trưởng để cho anh ấy dù ở bên kia thế giới cũng vui theo mỗi hành động của tôi, tuy nhiên sự cô đơn, thương nhớ đã làm cho tôi thực sự không thể nào vui sống được, tôi đâm ra chán nản gần như bị stress. Lúc đó Liên và Sharon là 2 người an ủi và chăm sóc tôi nhiều nhất. Có lần Liên nói :

- Em bây giờ không cần gì hết, con cháu là kho báu là niềm vui nhất trên đời. Chị cũng phải cố gắng lên để đưa con cháu qua, rồi chị sẽ ổn

Hoặc là :

- Chị không phải là chị dâu, chị là chị ruột của tụi em. Chị nhớ lúc nào cũng có tụi em ủng hộ.

Ông bà ta thường ví von : «Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng». Ý bảo những cô em chồng thường khó chịu đáng sợ, có thể mất chồng như chơi... Nhưng với tôi Kim Liên là người đàn bà can đảm, là cô em chồng tuyệt vời, câu nói kia xưa rồi chắc không thích hợp hay là bởi vì cô em chồng của tôi quá dễ thương nên không hợp với câu nói đó. Còn bà Sharon, một người Mỹ, một người xa lạ, vậy mà với trái tim nhân ái Sharon đã trở thành bà mẹ như chỗ dựa an lành để chúng tôi có niềm tin mà phấn đấu. Nhờ Liên và nhờ bà, chúng tôi đã thích ứng hòa đồng với cuộc sống mới, nên cuối cùng tôi cũng đã thành công bên con cháu, bên bà Mẹ Mỹ.

Năm nay, Sharon đã 85 tuổi.

Tôi cảm nhận được cuộc sống trên trái đất này là vô cùng quý giá, ở đâu cũng phải lao động để thành công, ở đâu cũng có niềm tin và nhân ái. Nếu sống đúng nghĩa chân chính, chúng ta sẽ gặt hái được quả ngọt, đón nhận yêu thương và cho mọi người cả trái tim nhân hậu của mình.

Tiếng Liên vọng lại từ phòng Sharon :

- Sharon thức dậy rồi. Chị ở lại chờ mấy em thế nào tụi nó cũng qua thăm Sharon. Chị em mình cùng ăn cơm với nhau.

Sharon cùng đi ra với Liên, tôi bước tới gần ôm Sharon :

- Hi Sharon. How are you ?

Sharon cười vỗ vỗ lên vai tôi :

- I'm Ok... I'm Ok. Thank you

Hạnh phúc vỡ òa...

Dinh Trần

Lễ Hội Tỏi Mỹ, Nhớ Tỏi Ta, Tỏi Lạ

Orchid Thanh Lê

Tác giả Orchid Thanh Lê hiện làm việc tại Viện Nghiên Cứu Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ (DLIFLC) tại Monterey, California, có nhiệm vụ hỗ trợ tiếng Việt cho Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích Trong Chiến Tranh Việt Nam (DPAA).

Mùa hè, người Việt từ các nơi đến miền bắc California du lịch hoặc thăm người thân có thể gặp đúng dịp tham dự Lễ Hội Tỏi.

Hằng năm sau khi thu hoạch tỏi xong là cả thành phố Gilroy tưng bừng nhộn nhịp chuẩn bị Lễ Hội Tỏi. Đây là một trong những lễ hội ẩm thực lớn nhất nước Mỹ diễn ra vào ba ngày cuối tuần sau cùng của tháng bảy mỗi năm. Du khách lái xe theo bảng chỉ dẫn đến đậu xe tại các ruộng tỏi nay chỉ còn trơ những ụ rơm. Sau đó có xe buýt đưa các khách đến công viên Christmas Hill nơi tổ chức lễ hội với các cây bóng mát, các lều cùng những băng ghế phủ bằng dây rơm tỏi phần nào xoa dịu cái nóng trên 90 độ F giữa mùa hè. Các cảnh sát địa phương cưỡi ngựa đi tuần, thân thiện chào các du khách hoặc để các trẻ em đến gần vuốt ve các chú ngựa. Thoáng thấy rác xả là họ nhanh nhẹn xuống ngựa nhặt

bỏ vào thùng.

Củ tỏi Gilroy là một biểu tượng tự hào của thành phố kể từ khi nhà tổ chức Rudy Melone cùng với hai nhà đồng tổ chức Val Filice và Don Christopher thực hiện Lễ Hội Tỏi đầu tiên vào năm 1979 nhằm quảng bá với du khách khắp nơi trên thế giới những món ăn độc đáo làm từ tỏi. Đất Gilroy sản xuất loại tỏi với tép nào tép nấy chắc nịch, hương nồng nồng. Tuy không phải là thứ nông sản chính mang lại nguồn lợi lớn cho địa phương nhưng rõ ràng tỏi đã làm thành phố được mệnh danh là Kinh Đô Tỏi trở thành một địa điểm thu hút du lịch vào dịp lễ hội truyền thống vinh danh loại củ gia vị này.

Gilroy nằm ở phía bắc tiểu bang California, cách thành phố San Jose khoảng 30 dặm về hướng nam. Nếu lái xe trên xa lộ 101 vừa sắp ngang qua thành phố Gilroy, chưa kịp thấy những quầy bán tỏi dọc xa lộ thì khứu giác đã có thể nhận biết mùi hương nồng rôm rả của tỏi lan ngầm vào xe dù cửa kính xe đã đóng kín. Không gì ngạc nhiên khi một số người gọi tỏi bằng một tên cụ thể dù hoa mỹ, đó là «hoa hồng nồng nặc».

Chương trình Lễ Hội Tỏi liệt kê những hoạt động đa dạng hấp dẫn nhiều khách đến thăm. Một số các gian hàng dành cho những ai thích nếm bia và rượu. Dành riêng cho trẻ em là sân khấu trình diễn liên tục những

màn ngoạn mục của các nhân vật thần thoại và nhiều hoạt động khác như vẽ mặt, múa rối, ảo thuật, vân vân. Các món thủ công mỹ nghệ như xà bông làm từ tỏi, các dây củ tỏi bện rất khéo, hoặc các chai mật ong tỏi, rượu ngâm tỏi cũng được đông đảo khách ghé mua. Đó là chưa kể dầu, nước sốt và gia vị chỉ là một vài trong nhiều sản phẩm được làm ngay tại địa phương Gilroy. Ngay cả nếu các bà nội trợ quan tâm đến phương pháp trồng tỏi cũng có thể ngồi nghe thuyết trình chỉ dẫn cặn kẽ về cách thức trồng và thu hoạch tỏi.

Một quầy bán những chiếc mũ đội đầu có hình dáng củ tỏi tấp nập phục vụ các khách xếp hàng chờ mua, rồi họ lại kiên nhẫn xếp hàng lần nữa để chụp ảnh đội chiếc mũ củ tỏi cùng với cô Hoa Hậu Lễ Hội Tỏi đứng tạo dáng sẵn.

Các thí sinh tham gia cuộc thi Hoa Hậu Lễ Hội Tỏi được tuyển chọn bởi thành phần gồm năm vị giám khảo sát hạch qua nhiều hình thức : phỏng vấn, trắc nghiệm tài năng, trình diễn áo dạ hội, bài diễn văn về đề tài tỏi, và khả năng ứng xử. Các thiếu nữ từ 18 đến 24 tuổi cư ngụ tại các thành phố Gilroy, Hollister, San Juan Bautista, San Martin, Morgan Hill hay Aromas đều có thể tham gia dự thi giải Hoa Hậu Lễ Hội Tỏi thường được tổ chức vào tháng 5 trước Lễ Hội Tỏi khoảng hai

tháng.

Người được đăng quang Hoa Hậu Lễ Hội Tỏi của năm 2016 là cô Kyle Perez- Robinson. Từng là học sinh của trường trung học Christopher (trường được đặt tên của Don Christopher, nhà đồng tổ chức Lễ Hội Tỏi, để vinh danh ông đã hiến tặng đất xây trường học cho thành phố Gilroy), đương kim Hoa Hậu Kyle Perez-Robinson theo học năm thứ hai tại đại học Stanford. Tương tự như yêu cầu của các cuộc thi Hoa Hậu khác, ngay sau khi đăng quang cô thường xuyên xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, các lễ diễn hành, hay các sự kiện gây quỹ. Cụ thể, cô dành thì giờ chào đón các khách tham gia Lễ Hội Tỏi.

Có đến vài mươi quầy hàng bán các món ăn trông rất đa dạng, phong phú. Tiếng xèo xèo của lửa hồng liếm chảo đồ ăn với mùi tỏi phi thơm cháy xém nồng nàn làm các khách phải chậm chân tại những quầy san sát nhau nơi xuất phát mùi kích thích khẩu vị. Đầu bếp đa số là các ông, miệng cười chào thân thiện các khách trong khi hai tay liên tục lắc những chảo đồ ăn to hoặc đảo thịt nướng phục vụ cho đám đông đang xếp hàng chờ đến lượt mua đồ ăn. Khách nếm, nhâm nhi các món ăn, thức uống có tỏi; có điều chúng tuyệt diệu hoặc lạ lùng là tùy vào khẩu vị của mỗi người.

Hầu hết các món ăn liên quan đến tỏi được thấy tại lễ hội : từ đùi gà tây nướng tỏi bằm, nấm nhồi tỏi, bánh mì nướng bơ tỏi, pizza tỏi, bắp nướng tỏi cho đến bắp rang với hương vị tỏi. Tỏi có mặt đậm đà trong từng món. Hỏi ra mới biết bình quân có khoảng hai tấn tỏi tươi của Gilroy được dùng để phục vụ Lễ Hội Tỏi hằng năm.

Quầy hàng bán tỏi voi chiên giòn được nhóm khách Việt chiếu cố. Xem chừng tép tỏi voi lăn bột chiên ăn nóng hổi lại gây nhớ những con cá cơm được rây lớp bột mỏng trước khi thả xèo vào chảo dầu sôi. Lớp bột bọc tỏi chiên vàng cắn nghe giòn rụm. Nằm trong lớp áo bột là tép tỏi voi dẻo bùi bốc khói, nấn ná tận chân răng.

Ngoài chuyện thưởng thức đủ loại món ăn với tỏi, khách lần đầu tiên đến với Lễ Hội Tỏi có thể ngạc nhiên khi khám phá rằng vô số món tráng miệng tại đây được làm với... tỏi : sô- cô- la tỏi, kem tỏi, bánh hạnh nhân tỏi, vân vân. Khách có thể vừa ăn vừa lạ lẫm với vị tỏi trong các món không thể ngờ tới.

Tỏi là một trong những gia vị ưa thích của đa số đầu bếp vì vậy các màn trình diễn nấu món ăn với tỏi nhằm tranh tài giữa các cá nhân hoặc các đội là những hoạt động gây thu hút của lễ hội. Ban chấm thi gồm những đầu bếp nổi tiếng đưa ra quyết định cho cá nhân hoặc

đội nào sẽ được đi tiếp vào vòng trong. Họ đánh giá theo tiêu chuẩn sáng tạo, sự góp phần của tỏi trong các món và hiệu quả sử dụng của thứ gia vị này. Cá nhân hoặc đội thắng được trao giải thưởng hiện kim rồi có thể tặng lại cho một tổ chức từ thiện tùy theo sự lựa chọn của họ.

Xem ra tinh thần thiện nguyện là điểm nhấn của Lễ Hội Tỏi mà cư dân địa phương thường tự hào. Các con số cụ thể về số lợi nhuận thu được từ lễ hội được niêm yết công khai ngay bên dưới biểu tượng củ tỏi được thắp lửa của lễ hội. So với con số khiêm nhượng là 22 thiện nguyện viên cho Lễ Hội Tỏi đầu tiên thì đến nay đã có trên dưới bốn ngàn thiện nguyện viên tại sự kiện gây quỹ này. Toàn bộ lợi nhuận thu được sẽ dùng để hỗ trợ các tổ chức từ thiện và các nhóm phi lợi nhuận khắp vùng Gilroy.

Có đến ba sân khấu lộ thiên trình diễn âm nhạc. Xen lẫn với những âm thanh tuyệt vời của nhạc jazz, rock ‘n roll, blues, swing, vân vân, là tiếng người í ới cười chào. Có ông già Việt đang cố gắng giảng giải cho ông già Mỹ về củ tỏi voi ở Mỹ khác với củ tỏi quê ông ra sao. Ông còn nhờ nhóm khách Việt chụp giúp tấm hình ông và ông Mỹ trên tay cầm một củ tỏi voi nặng đến cả cân Anh.

Đi Lễ Hội Tỏi thì phải nếm thử cho biết các món chế biến với tỏi như thế nào nhưng xem ra khách Việt vẫn còn tơ tưởng các món ăn dân dã nơi cố hương sao đó. Hết người này đến người khác nhắc nhớ :

- Rau muống hay hoa thiên lý xào với tỏi đều ngon. Không cần phải thêm thịt thà gì nữa.

- Các loại củ như dền, cà- rốt, khoai tây gọt vỏ, cắt miếng vừa ăn đem luộc cho vừa chín tới. Phi tỏi cho thơm, cho rau củ vào chảo đảo đều, nêm chút muối và tiêu xay cho vừa ăn là đủ. Gọn bữa cơm.

- Tỏi lột vỏ đâm nhuyễn với ớt hiểm rồi đem trộn với thịt ba khía muối có mai đầy gạch óng ánh đỏ son, rưới nước chanh vắt để thấm, ăn với cơm nguội xem chừng hết cả niêu.

- Tỏi đập dập, phi thơm rồi xào với răng mực, ngon phải biết. Những chiếc răng mực nhỏ xíu hoà quyện cùng hương thơm của tỏi và mè rang mang đến cảm giác ngon giòn sừng sực. Răng mực là những viên tròn tròn, nhỏ xíu trên phần đầu mực thường bị nhiều người nhầm tưởng là mắt mực hay miệng mực. Trước đây, khi chế biến mực, người ta thường bỏ đi vì cho rằng không ăn được, riết rồi răng mực dần trở thành món khoái khẩu cho dân nhậu.

Đề tài tỏi chỉ là cái cớ để người Việt xa xứ hoài niệm.

Chiều mùa hè lâu tắt nắng, nhóm khách Việt tha hồ nấn ná chuyện trò và gặp lại ông già đồng hương nói chuyện với ông già Mỹ ban trưa :

- Quê bác ở đâu mà nói về tỏi nghe rành rọt ?

- Bà con có nghe nói đảo Lý Sơn, xưa kia dân gian vẫn gọi là Cù Lao Ré, cách bờ biển Quảng Ngãi chừng 20 hải lý nếu đi từ cảng Sa Kỳ theo hướng đông bắc ? Đó là quê tui.

Thì ra là vậy ! Ông tự hào về nông sản tỏi quê ông là phải. Với vùng đất được hình thành và khai sinh do hoạt động của núi lửa và sự bồi đắp của cát biển như Lý Sơn thì đó quả là điều kiện lý tưởng để tỏi phát triển. Ông kể rằng ngoài loại tỏi truyền thống, quê ông còn sở hữu một loại tỏi độc nhất vô nhị không nơi đâu có được, đó là tỏi mồ côi. Tỏi mồ côi còn được gọi là tỏi một (gọi theo địa phương), hoặc tỏi cô đơn. Khác với những loại tỏi truyền thống có nhiều tép, tỏi mồ côi chỉ có duy nhất một tép. Vì vậy, tất cả các chất dinh dưỡng của tỏi chỉ tập trung vào một tép theo cách tự nhiên mà không cần bất cứ sự tác động nào của con người. Thảo nào đặc điểm về thổ nhưỡng và kinh nghiệm truyền thống bao đời từ khi khai sinh vùng đất đảo đã làm cho tỏi Lý Sơn

nức tiếng là vậy. Tỏi mồ côi ở Lý Sơn có vị thơm, cay nồng hơn các loại tỏi khác. Tỏi có màu trắng, hình bầu dục, cỡ nhỏ hơn đầu ngón tay út. Tỏi mồ côi chứa nhiều tinh dầu nên khi ăn vào có vị cay thơm đặc biệt.

- Bác ơi, thông thường tỏi tươi vẫn có mùi nồng khó chịu.

- Cũng đúng đó. Nhưng có lẽ bà con chưa nếm loại tỏi được khử mùi nồng bằng cách lên men tự nhiên để chuyển hóa thành tỏi đen.

- Tỏi đen ?

- Lạ nê sao ? Tỏi mồ côi sau khi lên men thì vỏ tỏi khô, tép tỏi đen, không còn mùi vị khó chịu, có vị ngọt và dẻo quánh giống như ô mai hay trái cây sấy khô, chỉ cần lột bỏ vỏ ngoài là có thể ăn được. Tỏi đen hắn có tác dụng như vị thuốc đặc trị. Bà con ăn từ một đến ba củ tỏi đen mỗi ngày thì tốt cho sức khỏe.

Ông già thêm rằng tỏi mồ côi còn dùng ngâm rượu để trong nhà làm thuốc gia truyền chữa và phòng ngừa được một vài thứ bệnh. Ngoài ra theo truyền thống người dân Lý Sơn để tỏi trong nhà hoặc mang theo bên người có thể trừ tà ma và bùa ngải.

- Không nơi mô trồng tỏi ngon bằng quê tui.

Ông già tự hào nhắc đi nhắc lại loại tỏi quê ông có chất lượng ngon, thơm, không đâu sánh bằng, đó là nhờ trồng đất bazan trộn với phần bùn làm nền được san bằng và đầm cho phẳng rồi trên cùng mới phủ nguồn cát tự nhiên quanh biển.

- Tại sao phải dùng cát phủ vậy bác ?

- Lớp cát biển phủ trên ruộng tỏi có tác dụng chống nắng, giữ cây phát triển tốt và tăng lượng muối khoáng cho cây đó mà.

Lời ông nhuốm vẻ ngậm ngùi khi nhắc đến nguồn cát tự nhiên từ ven đảo cũng cạn kiệt dần sau một thời gian dài khai thác. Vì vậy để có cát, dân đảo đã phải sắm bè đưa ra cách bờ hàng ngàn mét dùng máy hút cát đưa vào bờ sử dụng, hoặc bán cho người dân trồng tỏi. Người dân đảo tỏi trần mình trong nắng gió, mải miết quanh năm đào xúc cát làm cái chuyện tưởng như kiểu Dã Tràng xe cát nhưng rõ ràng việc làm đó là phương cách mưu sinh của họ.

Nghe kể mà lo ! Vẫn biết việc hút lấy cát như vậy sẽ gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái của biển, nhưng nếu không có cát thì nguồn thu nhập chính là trồng tỏi của dân trên đảo xem như là con số không.

- Chưa hết mô ! Chuyện đưa tỏi «lạ» từ đất liền về đảo Lý Sơn nơi được mệnh danh là đảo tỏi mới là chuyện ngược đời. Tỏi «lạ» được kẻ hám lợi trà trộn với tỏi gốc ở đảo rồi chở ra lại đất liền bán cho người dân.

Nói gì cho xa ! Tỏi «lạ» cũng có mặt ở một số chợ Mỹ và chợ Việt nơi đây đó chớ !

Thông tin không mới nhưng cũng làm đồng hương Việt người bàn ra kẻ tán vào :

- Một số chợ không ghi nơi xuất xứ thì làm sao phân biệt tỏi ta với tỏi «lạ» đây ?

Ông già đảo tỏi đáp từ tốn :

- Tỏi ta thường có nhiều tép, các tép nhỏ và chụm vào với nhau, phải dùng tay để tách ra còn tỏi «lạ» ít tép hơn mà các tép lại to và xòe ra, dễ tách. Tỏi ta còn có mùi thơm dễ chịu và có vị cay nồng còn tỏi «lạ» khi chế biến có mùi hăng, thường không có mùi thơm và vị the the. Bà con nên nhớ là vị của hắn thay đổi cũng là một trong những dấu hiệu của hóa chất độc hại chứa sâu bên trong tép tỏi. Hầu hết tỏi «lạ» đều đã bị tẩy trắng và phun thuốc để ngưng mọc mầm.

Nghe bắt rùng mình !

Khách Việt bảo nhau mua những túi tỏi từ lễ hội về làm quà hoặc để ăn dần, né thứ tỏi «lạ» du nhập được chừng nào hay chừng nấy.

Bước ra khỏi lễ hội với hương tỏi lẩn quẩn trong tóc, trong áo, lòng khách còn bâng khuâng nghĩ đến tỏi mồ côi của Cù Lao Ré mà chạnh thương dân mình.

Tội cho tỏi mồ côi cô đơn một mình nơi quê mẹ đang ngắc ngoải giữa bầy sói tỏi «lạ».

Tỏi «lạ» lươn lẹo luồn lọt từ nào giờ, còn lạ chi nữa !

Orchid Thanh Lê

Vì Sao Nên Nỗi ?

Khôi An

Tác giả từng phải rời bố mẹ vượt biển năm 1983 khi còn tuổi học trò và là một kỹ sư có hơn hai mươi năm làm việc cho Intel tại tại miền Bắc California. Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2008, cô đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2013. Sang năm 2015, thêm giải Việt Bút Trùng Quang, dành cho những nỗ lực bảo vệ, phát huy văn hóa Việt trên đất Mỹ.

Thành phố Oakwood, tiểu bang Ohio, nổi tiếng là nơi lý tưởng để phát triển gia đình. Nơi ấy xinh đẹp, sạch sẽ, và tách biệt. Những con đường mát rượi dưới tàn cây chạy giữa những căn nhà kiểu hơi cổ với tường gạch đỏ. Cỏ mướt xanh làm nền cho hoa rực rỡ. Mỗi sáng, trẻ con đi bộ đến trường, ríu rít trò chuyện như chim hót. Trưa đến, người lớn tụ tập trước cửa trường rôm rả chia sẻ về thành tích của con cháu trong lúc chờ đón bọn nhỏ về dùng bữa. Chiều chiều, tiếng cười của những lực sĩ học sinh hòa cùng tiếng hò reo của người cổ võ vang ra từ những sân vận động mênh mông. Oakwood là mẫu mực cho vẻ đẹp thanh bình, ấm cúng của một vùng ngoại ô khá giả ở Mỹ. Mọi gia đình ở đây đều coi việc đào tạo con cái thành những ngôi sao

là mục đích quan trọng nhất của đời sống.

Khó mà thấy được những góc tối của Oakwood bởi đó là những điều người ta không bao giờ nói đến. Đó là áp lực nặng nề trên mọi người - nhỏ cũng như lớn - để thành công, hoặc ít ra là có vẻ thành công. Đó là những cha mẹ chọn làm ngơ khi đám học trò trung học uống rượu thường xuyên, ngay cả khi chúng say mèm ngay trong nhà họ. Chính các bậc cha mẹ cũng rất thích uống, nên khó mà trách được con nít thèm thuồng, bắt chước. Đằng nào cũng không cấm được, thà để chúng uống trong nhà còn hơn ở xó xỉnh nào đó. Ít ra thì ở nhà còn đỡ lo chúng lái xe khi say, đỡ sợ cảnh sát biết. Mọi chuyện sẽ ổn khi đám trẻ trưởng thành. Từ trước tới nay, nghèo đói và tội phạm không đi đôi với Oakwood. Cư dân ở đó và ở xung quanh đó đều nghĩ vậy.

Brock Turner là con út của một gia đình tại Oakwood. Ông bố là kỹ sư và bà mẹ là y tá chuyên ngạch nhưng nghỉ việc ở nhà để săn sóc ba đứa con từ khi Brock ra đời.

Ngoài phiếu điểm đáng nể, Brock còn là vận động viên bơi lội xuất sắc với một chuỗi thành tích ở đẳng cấp quốc gia. Giấc mơ Thế Vận Hội 2016 nằm trong tầm tay của anh chàng cao gần hai mét, tóc vàng, mắt xanh. Brock từng được coi là một «poster boy» - chàng

trai mẫu - của Oakwood.

Đại Học Stanford là ngôi trường nổi tiếng với đội ngũ giáo sư lừng lẫy, với rất nhiều giải thưởng quốc tế, với hàng loạt thành tích thể thao rực rỡ, và những sinh viên tài năng. Những bộ óc lỗi lạc và đầy bứt phá từ Stanford đã và đang góp phần rất lớn cho sự phát triển vượt bậc của vùng Thung Lũng Điện Tử - Silicon Valley - tại Bắc California. Người ta càng lệ thuộc vào điện thoại di động và máy móc bao nhiêu thì Silicon Valley càng ăn nên làm ra bấy nhiêu, và uy tín của Đại Học Stanford cũng tăng theo chiều đó. Năm 2014, trường này chỉ nhận 5. 1% số đơn của học sinh tốt nghiệp trung học trên toàn thế giới, một trong những tỷ lệ thấp nhất của các trường đại học Mỹ.

Vì thế, được nhận vào Stanford là một thành tích lớn, tiếng Mỹ gọi là «big deal». Nhất là khi được vào trường với học bổng dành cho vận động viên, điều đó giống như được đóng dấu xác định rằng người đó là một lực sĩ đầy triển vọng.

Tháng 9 năm 2014, Brock Turner đã tham gia đội bơi của Stanford trong vị thế đó.

1 giờ sáng thứ Hai, 18 tháng 1, 2015 ở Palo Alto, California, trời trong và không lạnh lắm. Carl- Fredrik Arndt và Peter Jonsson, hai du học sinh từ Thụy Điển, đạp xe song song trong khuôn viên trường Stanford vắng vẻ và bình yên.

Ngang qua tòa nhà Kappa Alpha ở đường Lomita, họ nhìn thấy một đôi nam nữ nằm dưới đất, phía sau cái thùng rác lớn. Lúc đầu, họ không để ý lắm. Chuyện sinh viên «mùi mẫn» với nhau là chuyện nhỏ, ở đây. Nhưng khi lại gần hơn, Peter thấy người đàn ông nhấp nhô liên tục mà người đàn bà chỉ nằm im lìm.» Quái thật !» Peter nói với Carl và họ quyết định phải xem chuyện gì đang xảy ra. Họ dừng xe cách đó một khoảng ngắn và gọi «Hey, có gì không ?» Thấy có người đến, người đàn ông đứng lên nhưng người đàn bà vẫn bất động. Bất thình lình người đàn ông vùng chạy.

Người đàn bà nằm mê man trên nền đất đầy những lá thông nhọn và khô cứng. Chiếc áo đầm đen bó sát người bị kéo lên tới bụng để lộ nửa thân mình trần trụi. Vai áo cũng bị kéo trễ xuống, phô ra một bên ngực. Lập tức Peter rượt theo người đàn ông. Carl nán lại, cố đánh thức cô gái nhưng cô ta vẫn không nhúc nhích. Sau khi xác định là cô ta còn thở, Carl phóng theo Peter.

Người đàn ông chạy rất nhanh. Peter phải lao tới, ngáng chân cho hắn té xuống, rồi ngồi đè trên người và ghì hai tay hắn xuống đất. Hắn chống cự dữ dội cho tới lúc Carl chạy đến, ngồi đè lên chân hắn. Peter gọi 911.

Cảnh sát và xe cứu thương đến. Nhân viên cấp cứu chẩn đoán rằng cô gái bị bất tỉnh vì uống quá nhiều rượu, họ đem ngay cô ta vào nhà thương. Cảnh sát giải người đàn ông về văn phòng. Đó chính là Brock Turner.

Theo lời khai của Brock và nhiều nhân chứng thì sự việc bắt đầu từ tối Chủ Nhật 17 tháng 1 khi Brock tham dự một party trong khu nhà ở của sinh viên.

Rượu vào lời ra, lúc 10 : 40pm party bị cảnh sát của trường đến dẹp vì quá ồn ào. Brock và một người bạn, Tom, đi bộ sang party khác ở tòa nhà Kappa Alpha.

Ở cách đó không xa, có một cô gái mười chín tuổi vừa thuyết phục được cô chị hai mươi hai tuổi cùng đi party. Họ không học ở Stanford nhưng cô em có bạn tên Maggioncalda học ở đó. Trong bữa ăn tối với cả gia đình, cô chị đã uống bốn chung rượu whisky và một ly champagne. Nhưng chẳng ai quan tâm tới điều đó bởi vì cô chị cảm thấy rất tỉnh táo. Cô từng là một tay uống có hạng thời còn trong đại học. Họ kéo hai cô bạn nữa, và mẹ của họ chở cả bốn cô đến tòa nhà Kappa Alpha.

Họ nhanh chóng nhập bọn với đám đông đang uống rượu và nhảy nhót trong hai tầng của căn nhà. Brock và Tom ở trong số đó. Đến gần nửa đêm, vì không muốn xếp hàng chờ toilette, hai chị em và Maggioncalda đi ra khoảng đất khuất ở gần đó để thải ra số nước uống vào.

Lúc đó Brock và Tom vừa đem một két bia ra ngoài patio cùng với vài người nữa. Họ đục lỗ ở đáy lon để bia phun ra thành vòi rồi uống, kiểu đó gọi là «shotgunned». Khi ba cô gái trở lại, họ nhập bọn nói chuyện với đám đàn ông đang cười nói ồn ào đó. Họ được mời uống bia. Đây là lần đầu tiên cả hai bên giáp mặt nhau.

Sau một lúc nói chuyện, Brock đi tới định ôm và hôn cô em, nhưng bị đẩy ra. Tuy vậy, các cô vẫn không rời nơi đó. Tới lúc đó, những hớp bia cộng với hai chung vodka mới uống trong party đã hợp với số rượu có sẵn trong người làm cô chị choáng váng, nhưng cô vẫn không thấy có gì đáng lo. Vì thế, khi một trong hai cô bạn cùng đi sắp gục vì rượu, cô em liền đưa bạn về nghỉ trong phòng của Maggioncalda, để cô chị ở lại.

Đó là điều cuối cùng cô chị nhớ. Cô ta tỉnh dậy trong nhà thương và cảnh sát nói rằng cô ta đã bất tỉnh và đã bị xâm phạm.

Tin một lực sĩ say rượu ở Stanford bị bắt quả tang đang xâm phạm một gái bất tỉnh cũng vì say rượu làm nhiều người lắc đầu ngao ngán, trong đó có tôi.

Từ khi đám con cháu trong nhà lớn lên, vào đại học, tôi đã nhiều lần hỏi tại sao các trường không có những biện pháp mạnh để giảm nạn uống rượu. Đám con cháu nhìn tôi với nụ cười của một người «thức thời» dành cho một người «quá thời», rồi trả lời.

- Cô ơi, mỗi trường nội quy mỗi khác. Đâu có trường nào muốn mang tiếng là khắt khe. Làm vậy nhiều sinh viên sẽ bất mãn, họ sẽ đồn nhau và cho trường điểm thấp trên mạng. Như vậy sẽ làm giảm số người muốn học ở đó.

Lần khác đám trẻ lại tiết lộ :

- Lý do chính là trường không cấm được. Càng cấm thì sinh viên càng ra ngoài uống và càng thêm nguy hiểm. Trong những năm 90 có trường đã cấm rồi, sau đó còn nhiều chuyện rắc rối hơn. Có những chuyện nhỏ biến thành lớn vì sinh viên uống say mà không dám gọi nhà trường giúp đỡ. Vì vậy các trường phải nới ra lại.

Thì ra thế.

Rượu không thể thiếu ở mọi nơi trên thế giới. Hơn 40% người lớn ở Mỹ uống rượu mỗi ngày. Cho nên, cấm rượu là điều không tưởng, dù ở ngoài đời hay trong đại học. Các trường chỉ cố gắng giáo dục sinh viên để uống với trách nhiệm và hành xử an toàn khi say. Nhưng với rất nhiều sinh viên, lời giảng đi vào tai nhưng không lưu lại trong đầu. Tuổi trẻ và cuộc sống đầy thuận lợi làm họ nghĩ mình vượt trên những quy luật thiên nhiên và xã hội. Lòng tự tin mấp mé kiêu ngạo, cái háo hức chứng minh bản thân, sự tự do của những con chim vừa rời tổ, sức sống bừng bừng trong cơ thể, áp lực từ bạn bè... xảy ra cùng lúc tại mọi trường đại học. Sinh viên học kiến thức vào đời ở đó, nhưng mảnh đất màu mỡ cho lỗi lầm của tuổi trẻ cũng là ở đó !

Theo một nghiên cứu từ hai mươi bảy trường trong Hội Các Đại Học Hoa Kỳ (Association of American Universities), gần 12% sinh viên từng bị lôi kéo vào chuyện tình dục trái với ý muốn, hầu hết là dưới ảnh hưởng của rượu. Tuy vậy, rất nhiều vụ không được báo cáo hoặc điều tra kỹ bởi vì hai người trong cuộc thường đã hẹn hò hoặc quen biết nhau ít nhiều.

Vụ của Brock Turner khác biệt và thu hút sự chú ý ngay từ đầu vì ba lý do : nghi can bị bắt ngay tại hiện trường, nghi can và nạn nhân không hề quen nhau, và

nghiêm trọng nhất là vì nghi can xâm phạm một người hoàn toàn mất khả năng tự vệ.

Khi mới đọc tin về vụ này, tôi có nhiều cảm xúc lẫn lộn. Thương cho cô gái bị nạn nhưng cũng thấy cô ta có phần đáng trách khi tự đặt mình vào chỗ nguy hiểm sau khi uống tới sáu chung rượu mạnh chưa kể champagne và bia trong vòng vài tiếng, rồi biết mình đã say mà vẫn nán lại khi em cô đưa bạn về.

Đối với Brock, dù thấy rõ rằng hành động xâm phạm người không thể tự vệ là rất tệ hại, tôi vẫn còn thoáng thương hại cho một người trẻ đã tự hủy hoại tương lai. Với bằng chứng rõ ràng, Brock sẽ bị xử phạt thích đáng và đây sẽ là một tiếng gọi thức tỉnh cho giới trẻ.

Nhưng chuyện không xảy ra đơn giản như vậy

Brock có quá nhiều thứ để mất. Cả gia đình anh ta đều thấy thế. Cho nên, họ cố gắng chạy tội bằng mọi cách.

Có lẽ Brock đã có nhiều kinh nghiệm đổ lỗi cho người khác, vì thế, cậu ta rất nhạy bén trong việc này. Khi nghe ngóng rằng nạn nhân không nhớ chuyện gì xảy ra, cậu ta nắm ngay lấy cơ hội bằng vàng.

Gia đình Brock đã mướn luật sư Michael Armstrong của tổ hợp Nolan, Armstrong & Barton. Amstrong rất lão luyện về bào chữa cho các nghi can trẻ và có quen biết lớn ở Palo Alto, nơi vụ xử sẽ xảy ra. Kế hoạch chống án của ông Amstrong chú trọng vào hai điểm. Điểm thứ nhất : chứng minh rằng Brock là một thanh niên ngây thơ và hiền lương, có thành tích tốt, đến từ một gia đình đạo đức, mới bị «làm hư» trong thời gian bốn tháng ở Stanford. Điểm thứ nhì : chứng minh rằng chuyện tình dục giữa Brock và cô gái đã được hai bên đồng ý.

Để thực hiện điểm đầu tiên, Brock quy trách nhiệm cho tất cả mọi người, mọi tổ chức, trừ chính cậu ta. Trước tòa, Brock nói :

«Đến từ một thành phố nhỏ của Ohio, tôi chưa bao giờ thực sự tham dự một buổi tiệc hay buổi ăn mừng nào có uống rượu. Tuy nhiên, từ khi sang California học, tôi tập thích ứng với căng thẳng từ bài vở và luyện bơi bằng cách uống rượu với bạn bè vào cuối tuần... Tôi ở cạnh những người uống rượu mỗi ngày nên tôi nghĩ rượu là điều cần thiết trong đời sống của sinh viên.

... Nhiều lần tôi thấy các sinh viên mùi mẫn với nhau trong những buổi tiệc có rượu... Chuyện đó không những được chấp nhận mà các sinh viên năm đầu tiên

còn gần như được khuyến khích.

... Đội bơi không có nội quy ngăn cấm đi party hay uống rượu, tôi thấy nhiều người tận dụng tình trạng đó nên tôi bắt chước. Vô số lần tôi thấy những đội viên mà tôi nể trọng gặp gỡ con gái trong party và đem mấy cô đó về phòng. Những người đó thường nhảy nhót với con gái trong lúc say và họ kêu tôi làm theo. Tôi không có kinh nghiệm về party hay uống rượu nên tôi nghe lời họ và nghĩ đó là bình thường. Sống xa nhà hai ngàn dặm, tôi coi đội bơi là gia đình và cố gắng bắt chước cách sống của họ»

Brock còn nêu đích danh những người có chức tước hoặc có nhiều năm trong đội để nhấn mạnh rằng những điều cậu ta làm là chỉ bắt chước những người mà cậu ta ngưỡng mộ.

«Tôi đến party qua cửa sau của ngôi nhà... Tôi thấy đội trưởng của đội bơi đang trong một trò chơi uống rượu. Tôi nói chuyện với anh ta trong lúc anh ta tiếp tục trò chơi với một sinh viên năm thứ tư cũng ở trong đội bơi...

Khi người ta bắt đầu nhảy nhót trên bàn, đội trưởng bảo tôi hãy vui chơi thêm nữa...»

Cũng như Brock, cha mẹ và luật sư của cậu ta dùng mọi lý luận để đổ lỗi cho trường và rượu, «Brock chỉ là một người trẻ nhút nhát và vụng về ở tuổi mười chín, bị sống xa nhà và cố hòa nhập với những người thần tượng của cháu trong đội bơi.» , đó là lời của bà Turner. Ông Turner thì nói rằng không nên kết tội nặng một người tốt trong gần hai mươi năm chỉ vì hai mươi phút hành xử ngu xuẩn dưới tác động của rượu.

Để thuyết phục bồi thẩm đoàn điểm thứ nhì Brock và Amstrong dùng mọi cách để chứng minh rằng cô gái là người phóng đãng, đã đồng ý ôm ấp Brock dù chỉ mới gặp. Mặc dù hai sinh viên Thụy Điển khai rằng họ chính mắt nhìn thấy cô gái hoàn toàn không động đậy khi Brock đang ở trên người cô ta, ông Amstrong vẫn nhắc đi nhắc lại «chỉ có một mình Brock biết được là cô gái có tỉnh hay không lúc mọi việc bắt đầu.»

Trời thương cho cô gái, những ngón đòn của thầy cãi nhà nghề Amstrong không có hiệu quả. Bồi thẩm đoàn không xao xuyến trước thủ đoạn đổ lỗi để chạy tội của Brock. Họ cũng không tin lý luận «Brock là người tốt, trừ hai mươi phút lầm lỗi vì say rượu». Có lẽ họ nghĩ giống như lời góp ý của một sinh viên ở Stanford «Khi người ta bị mất khả năng suy luận vì say, hành động của họ đến từ những giá trị cốt lõi (core values) trong họ.»

Cốt lõi đó đã được phơi bày khi cảnh sát đưa ra nhiều bằng chứng từ chính điện thoại của Brock. Có hai tấm hình chụp Brock đang hút cần sa từ thời trung học, và nhiều tin nhắn giữa Brock với bạn bè và chính chị ruột của cậu ta cho thấy Brock đã nhiều lần say khướt, đã dùng và săn tìm nhiều loại ma túy hạng nặng trước khi vào Stanford. Thêm vào đó, có hai nữ sinh viên ở Stanford làm chứng rằng trong một party trước đó họ đã cảm thấy khó chịu khi Brock trơ tráo tiến sát vào họ khi nhảy, và liên tục tìm cách đụng vào người họ.

Brock bị kết tội với số phiếu tuyệt đối. Ba mươi sáu lá phiếu của mười hai bồi thẩm viên đều ghi «Yes» cho ba tội đại hình liên quan đến xâm phạm thân thể và toan cưỡng hiếp một người bất tỉnh. Công tố viên đề nghị nhốt Brock mười năm trong nhà tù của tiểu bang.

Nhưng kết thúc của vụ án làm mọi người sững sờ.

Người nhân viên văn phòng quản thúc (probation officer) nói rằng khi phạm tội Brock chỉ mới mười chín tuổi, đang mất lý trí vì say, và Brock không phải là một người nguy hiểm cho xã hội. Vì thế bà ta đề nghị bản án rất nhẹ : sáu tháng trong nhà tù của quận hạt, tiếp theo là hai năm quản thúc tại nhà, và phải ghi tên trong danh sách những người xâm phạm tình dục.

Chánh án Aaron Persky đồng ý với hình phạt đó.

Tin Brock Turner chỉ bị sáu tháng tù làm sôi sục dư luận. Nhiều người lập tức lên án ông tòa Pesky đã nhân nhượng Brock do xuất thân của họ giống nhau : cả hai đều là lực sĩ da trắng từ Stanford.

Cô gái nạn nhân cũng bất mãn trước án tù quá ngắn này. Cô ta phản ứng bằng một lá thư đọc trước tòa trong ngày cuối. Lá thư dài mười hai trang đã được truyền đi nhanh như chớp trên mạng và được đọc nguyên văn trên nhiều đài phát thanh và Tivi.

Trong thư, cô gái đã bác bỏ từng điểm trong luận điệu của Brock và Amstrong.

«Tội của Brock không phải ở chỗ cậu ta có biết chính xác khoảnh khắc nào tôi hoàn toàn bất tỉnh hay không. Trước đó tôi đã quá say để thỏa thuận. Cậu ta không nên đụng vào tôi ngay từ đầu. Ngay cả sau khi tôi bất tỉnh, cậu ta vẫn không ngừng. Mà là người khác buộc cậu ta ngừng. Hai người đang đạp xe còn thấy tôi không nhúc nhích trong bóng tối. Làm sao cậu ta có thể không biết khi đang ở trên người tôi ?»

Khi trách Brock không biết hối lỗi vì cậu ta không hề nhắc tới tội xâm phạm tình dục mà chỉ tỏ ra tiếc vì đã

uống quá say, cô gái viết :

«Hối hận vì say rượu khác hẳn với hối hận vì xâm phạm tình dục. Tôi và cậu đều say, nhưng tôi không cởi quần cậu, xâm phạm cậu rồi bỏ chạy. Đó là điểm khác nhau.»

Đối với những sự ích kỷ của gia đình Brock và những ngón đòn bất nhân của luật sư Amstrong, cô gái lên án :

«Tôi không chỉ phải nghe là tôi đã bị xúc phạm, tôi còn phải nghe rằng bởi vì tôi không nhớ, tôi không thể chứng minh là tôi không muốn chuyện đó. Điều đó bóp méo tôi, làm tổn thương tôi, và gần như đập nát tôi.

... Sự mất trí nhớ của tôi được tận dụng để tấn công tôi. Luật sư (Amstrong) liên tục nhắc nhở với bồi thẩm đoàn rằng «người duy nhất mà quý vị có thể tin là Brock, vì cô ta không nhớ». Cảm giác bất lực đó quả thật là điều khủng hoảng.

... (Brock) sẵn sàng dùng mọi cách để tước đi giá trị và sự khả tín của tôi, và để giải thích rằng cậu ta không có lỗi khi xâm phạm tôi. Cậu ta không từ bỏ thủ đoạn nào để bảo vệ cậu ta và tăm tiếng của cậu ta trên sự mất mát của tôi.»

Ông bà Turner đã chi rất nhiều tiền để bào chữa cho Brock. Điều trớ trêu là sự tranh đấu quyết liệt tới mức vô lương tâm của Amstrong đã làm dư luận ghét bỏ Brock gấp mấy lần. Những diễn tiến của vụ án đã trở thành điều nhắc nhở nhức nhối về những đặc quyền dành cho cánh đàn ông da trắng từ những gia đình giàu có và thế lực. Sự bất bình của công chúng đối với cả một tầng lớp nay được dịp bùng nổ trên một mục tiêu cụ thể là vụ Brock Turner. Người ta gọi cái án tù sáu tháng là cái tát vào mặt bồi thẩm đoàn và dư luận. Hơn một triệu người ký tên vào lá thư đòi bãi nhiệm ông tòa Aaron Persky.

Tôi đồng ý là sáu tháng tù là rất ngắn cho tội của Brock. Và tôi không còn chút thương hại nào cho Brock sau những hành động của gia đình Turner và luật sư Amstrong.

Điều hèn nhất của họ là lợi dụng khi cô gái không nhớ chút gì, dùng mồm mép để tính lật ngược câu chuyện. Tôi cũng thấy Brock rất tệ khi liên tục dối trá, bán đứng đồng đội và đổ lỗi cho trường. Các thống kê cho thấy rằng, ở Stanford cũng như ở các trường khác, chỉ có vài phần trăm sinh viên uống thường xuyên và uống quá trớn trong các buổi tiệc như Brock. Và những người này thường có thành tích xài chất kích thích từ lâu.

Tuy nhiên, tôi không phẫn nộ theo đám đông. Bởi vì Brock còn phải lãnh một cái án rất lớn là mỗi hai tháng phải ghi tên vào danh sách những người phạm tội tấn công tình dục. Liên tục như thế, suốt đời. Với vết nhơ đó, cậu ta sẽ gặp nhiều cam go khi làm lại cuộc đời. Hơn nữa, tôi thấy vùi dập một người tới cùng là điều không nên làm. Ngoài những gì có thể đong đếm được, sự ghét bỏ của công chúng cũng là một trừng phạt. Bên cạnh đó, còn có những người khác phải trả giá khủng khiếp cho lầm lỗi của Brock. Đó là gia đình cậu ta gồm ông bà, cha mẹ, anh chị em. Nhất là cha mẹ cậu ta.

Trong thời gian chờ ông tòa Aaron Persky quyết định hình phạt, bà Turner đã viết thư van xin ông. Sau khi lá thư được đăng trên mạng, người ta lại lên án rằng bà Turner đã không hề nhắc đến nạn nhân; rằng bà cũng vô cùng ích kỷ, chỉ biết đến gia đình mình, và cũng xuất sắc trong khả năng đổ lỗi cho người khác, y hệt như Brock.

Rất nhiều người lên mạng ném đá ông bà Turner, nói rằng vì họ xấu xa nên đã nuôi dạy con trai thành kẻ tội phạm.

Dù dư luận có phần đúng, nhưng tôi còn thấy cái mà người ta không thấy : sự đau đớn của người mẹ. Nhiều lời trong thư là tiếng kêu xin đầy hãi hùng của người

mẹ khi nhìn con đứng bên bờ vực.

«Thưa ngài, tôi van xin ngài cho Brock một ân huệ. Tôi van xin ngài đừng bắt cháu vào tù. Cháu sẽ bị tổn thương vĩnh viễn và tôi sợ cháu sẽ là một mục tiêu chính (ở trong tù).»

Tôi thấy không cần phải bỏ Brock vào nhà tù của tiểu bang, nơi cậu ta rất có thể bị hành hạ bởi những tội nhân gai góc. Không cần phải hủy hoại Brock vì điều đó không làm biến đi những thương tổn đã xảy ra cho nạn nhân. Không cần xát thêm muối vào vết thương của gia đình Brock chỉ vì trước đó họ đã xát muối vào vết thương của nạn nhân. Chính nạn nhân cũng chỉ yêu cầu Brock thành tâm nhận lỗi và biến sự hối lỗi thành điều có ích cho xã hội.

Tôi cũng thấy bất nhẫn khi người ta chửi rủa ông bà Turner. Dạy con không phải là một phản ứng hóa học mà thành phẩm là kết quả trực tiếp của nguyên liệu bỏ vào. Các bậc cha mẹ có ảnh hưởng tới quan niệm và chọn lựa của con cái nhưng ở mức độ rất khác nhau. Càng già tôi càng thấy những người có con cái thành đạt để tự khoe mình là «tiger mom», «tiger dad» chỉ có một điều chắc chắn hơn người, đó là may mắn. Tôi từng thấy những cha mẹ không làm điều gì thiếu sót nhưng con họ vẫn hư, đó là chưa kể những người có con bị

bệnh, bị khiếm khuyết bẩm sinh. Và, còn những người con hoàn hảo đột nhiên tự tử, đem theo tất cả niềm vui của cha mẹ. Cha mẹ họ đã làm lỗi gì để phải chịu những điều nát lòng như thế ?

Brock không phải là một người nguy hiểm cho xã hội bởi vì cậu ta không phải là người tàn bạo. Cậu ta là một người ích kỷ, được quá nuông chiều, ngưỡng mộ nên đã trở thành một trường hợp tệ hại nhất của người có bệnh đặc quyền - luôn nghĩ mình có quyền ăn trên ngồi trước, người Mỹ gọi là «sense of entitlement» hoặc bệnh «Me! Me ! Me !»

Hội chứng đặc quyền không phải lỗi của một gia đình mà là chứng bệnh của thời đại. Hội chứng này có nhiều dấu hiệu nhưng hai điều nổi bật nhất là : luôn luôn áp dụng tiêu chuẩn khác biệt cho mình và cho người, chẳng hạn mình có thể nuốt lời hứa nhưng người khác thì không; và luôn nghĩ rằng ý muốn và nhu cầu của mình là quan trọng nhất, dù có làm người khác thiệt thòi. Trong trường hợp của Brock, hội chứng đặc quyền giống như bệnh ung thư sự tự cao, khi tự cao phát triển quá đáng, không đúng chỗ, biến dạng và trở thành nguy hiểm.

Thật ra, hội chứng đặc quyền thời nào cũng có, và ở đâu cũng có. Tuy vậy, trước đây nó thường chỉ xảy ra trong giới nhà giàu, ngày nay nó lan tới mọi tầng lớp, nhất là ở Mỹ. Năm 2014, Reason- Rupe Poll, một tổ chức làm thống kê uy tín ở Mỹ, công bố rằng khoảng 65% người lớn tuổi nghĩ rằng giới trẻ - tuổi từ mười tám tới hai mươi chín - đều ít nhiều nghĩ mình có đặc quyền. Có 58% giới trẻ đồng ý với nhận xét đó.

Đời sống dễ dàng, cộng với sự lan tràn của chủ nghĩa tiêu dùng làm cho đa số người Mỹ có chút ích kỷ, dù là trẻ con hay người lớn. Thêm vào đó, kinh tế nước Mỹ phát triển nhanh trong một thời gian dài làm số gia đình trung lưu tăng vọt. Hai vợ chồng đều đi làm nên tiền thu vào nhiều nhưng số con ít đi. Điều đó làm cho trẻ con càng được nâng niu, nhiều bậc cha mẹ coi con cái là lẽ sống, là hạnh phúc, là thước đo cho giá trị của chính họ.

Vào thập niên 70, một ý tưởng mới rộ lên và nhanh chóng trở thành «chân lý» : phụ huynh phải giúp phát triển lòng tự tin của trẻ em vì điều đó sẽ làm các em dễ thành công trong đời. Thế là nhà nhà, trường trường tìm mọi cách làm tăng lòng tự tin của trẻ con. Trẻ nhỏ được đặt chễm chệ trên đỉnh của mọi ưu tiên, chìm ngập trong những lời ca ngợi như «con đặc biệt, con độc đáo, con thông minh, con xuất sắc, con là công chúa, là hoàng tử,

là siêu sao...» , và chúng ghi vào óc những lời đó. Hội chứng đặc quyền được gieo mầm từ lúc bé thơ, rồi lớn theo các em, nhất là ở những em thật sự giỏi và có năng khiếu. Thành tích đạt được cùng với sự ủng hộ cuồng nhiệt của gia đình, thầy cô, xã hội làm các em nghĩ mình là vĩ nhân, là ông trời con, là người xứng đáng được mọi người khác phục vụ.

Có một câu được coi như kinh sách đối với những nhà giáo dục trẻ em ở Mỹ, đó là «Con có thể trở thành bất cứ người gì mà con muốn» (You can become whoever you want to). Khi nghe câu này, tôi thấy khó chịu vì thấy nó gần như là lời «phỉnh gạt» trẻ con. Không thể có chuyện muốn làm gì cũng được ! Có nhiều nghề cần năng khiếu, chẳng hạn như một đứa trẻ không có giọng hát hay thì không thể nào trở thành ngôi sao ca hát, cho dù nó có say mê và cố gắng luyện tập đến mấy. Thay vì dạy bảo rằng con đường đến thành công là sự cân bằng giữa khả năng và lòng đam mê cùng sự rèn luyện, những câu cổ võ quá đáng chỉ làm cho nhiều trẻ em tự tin một cách khờ dại, dễ bị thất vọng khi va chạm thực tế, và tăng thêm cơ hội cho hội chứng đặc quyền.

Cũng may là gần đây người ta bắt đầu nhìn ra vấn đề. Thí dụ như thầy giáo David McCullough ở trường Wellesley, tiểu bang Massachusetts. Trong bài diễn văn

tại lễ tốt nghiệp trung học năm 2012, thay vì khen ngợi học trò lên tận trời xanh, ông nói :

«Các bạn không đặc biệt. Các bạn không hơn người.

Tôi hy vọng các bạn đã học đủ để thấy rằng các bạn biết rất ít...»

Lời của ông David đã gây chú ý vì đã lâu người lớn không nói như thế. Câu nói đơn giản «You're not special» đã được nhắc lại như một điều mới lạ trong lớp trẻ và ngay cả nhiều người lớn.

Vụ án Brock Turner là một tiếng chuông cảnh tỉnh rằng chúng ta cần xem xét lại cách dạy dỗ con em. Chúng ta không cần thổi phồng thành tích và ca tụng chúng quá đáng. Điều cần làm là cho chúng kiến thức, thể lực, và sự hiểu biết rằng mình chỉ là một thành viên bình đẳng trong xã hội. Dạy chúng có trách nhiệm với gia đình và người chung quanh, bớt tôn thờ chủ nghĩa cá nhân. Dạy chúng cảm thông với những nỗi lo và nỗi đau của cha mẹ. Và dạy chúng rằng leo cao là để nhìn xa, để hiểu mình chỉ là vẩy bụi trong vũ trụ mênh mông, chứ không phải để được mọi người nhìn ngắm và ca tụng.

Khôi An

Chốn Dừng Chân

Hoàng Nga

Hoàng Nga là tên thật. Tác giả cho biết Bà sang Úc từ năm 1988, làm việc tại Đức từ năm 1993- 2008 rồi sang Mỹ. Đang sống tại thành phố Sioux Falls từ tháng 07 năm 2012 với gia đình con gái, rể và hai cháu ngoại. Có viết cho các tạp chí Làng Văn (Canada), Văn (Hoa Kỳ) Văn Học (Hoa Kỳ), Phố Văn (Hoa Kỳ), Việt Luận (Úc)... Tham dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ XVII, với sức viết mạnh mẽ, tác giả có tên trong danh sách chung kết.

Tôi đến Los Angeles vào buổi trưa. Trời nắng rưng rức. Nắng chảy gắt trên con đường ngoài sân bay. Trời xanh trong khiến tôi liên tưởng đến một tùy bút của (Lê Uyên) Phương, «không có mây trên bầu trời thành phố Los Angeles», và một câu nói của nhân vật nam trong tùy bút ấy, «chắc anh đang lẫn lộn giữa quá khứ và hiện tại, giữa thành phố Los Angeles và thành phố đầy những đám mây trắng của chúng ta». Cái cảm giác ngầy ngật, bềnh bồng sau một chuyến bay dài làm tôi bước không vững, lúc tiến đến chỗ kiểm tra giấy thông hành, người nhân viên phi trường bảo tôi phải sang một ô cửa khác, làm trong nhiều phút đồng hồ tôi

đã ngơ ngác, tưởng chừng như mình cũng đang lẫn lộn giữa quá khứ và hiện tại, giữa những tháng năm đã trôi qua trong cuộc đời, giữa nơi này với nơi kia, thành phố này với thành phố nọ...

Tôi đứng yên nhìn người nhân viên làm chiếu khán nhập cảnh một hồi, mà không nhận ra mình cần phải làm gì. Cũng không nhớ ra tôi đã chẳng còn là khách du lịch nữa, nên muốn dợm hỏi tại sao tôi lại cần phải sang ô cửa khác, thì một nhân viên ngồi trong quầy nói sẽ hướng dẫn tôi đến chỗ làm thủ tục. Lúc thấy tôi đi theo ông, đôi ba người đứng trước và đứng sau lưng tôi không nghe chúng tôi đối thoại những gì đã vội vã dõi mắt nhìn theo tôi một cách ngờ vực. Không biết họ nghĩ tôi không hiểu tiếng Anh, hay nghi ngờ tôi đang phạm pháp điều gì hay chăng.

Phải mất đi rất lâu, cho đến lúc nhìn thấy một người thanh niên châu Á ôm xấp hồ sơ với vẻ mặt lo lắng bất an đứng bên cạnh, tôi mới «ngộ» ra. Bất giác, như một phản xạ tự nhiên, tôi cũng nhìn xuống mớ giấy tờ của mình. Nhân viên phỏng vấn đã dặn dò tôi cẩn thận rằng khi xuống khỏi phi cơ thì tất cả hồ sơ phải được cầm sẵn trên tay. Cả kết quả xét nghiệm phổi và giấy khám sức khỏe cũng phải cất một chỗ thuận tiện để dễ dàng lấy ra khai trình nếu như bất ngờ bị đòi hỏi gì đó. Tôi xốc

lại mớ hồ sơ cho thẳng thớm, rồi đặt cái áo dạ xuống chiếc valise xách tay. Cái áo trông có vẻ kệch cỡm, quê mùa và trái khuấy giữa thời tiết oi bức khi chung quanh không biết bao nhiêu người mặc áo hở vai, váy ngắn. Bỗng dưng tôi thấy mình như một người rớt xuống từ hành tinh khác. Tôi bật ra một câu hỏi thầm rất kỳ quặc, là tôi đã đến Hoa Kỳ rồi sao ?

Đến Hoa Kỳ ? Tôi rảo mắt nhìn quang cảnh rộn rịp, đầy người qua lại ở chung quanh với cảm giác rất khác thường. Cái thành phố này, cái phi trường này, tôi đã đến và đi không biết bao nhiêu lần kể từ ngày con tôi sang đây sống, vậy mà sao hôm nay hệt như bài «Tôi Đi Học» của Thanh Tịnh, «con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ», tôi cũng thấy mọi thứ đều rất lạ. Người tôi lao chao. Tim đập nhanh lên thấy rõ. Đến nỗi tôi phải tự trấn tĩnh, đây đâu phải là lần đầu mình xa xứ, đâu phải là lần đầu mình rời bỏ một đất nước, và cũng chẳng làm sai điều gì, chẳng vi phạm bất cứ luật lệ nào... , vậy thì có gì để mà bồn chồn như vậy chứ !

Lúc nộp giấy tờ xong trở lại ghế ngồi, tôi ngẩn ngơ tự hỏi có phải chăng vì mới vừa giã từ những gì đã trở thành quen thuộc, con đường vẫn qua lại hằng ngày, đám quán hàng hay tới lui, lũ cây khuynh diệp rũ lá trên

lối về, hay bầu không khí đầu mùa đông thanh bình ở thành phố ấy nên lòng bỗng trở nên chao động ?

Sáng hôm tôi ra đi, trời tháng bảy ở miền nam bán cầu đã trở lạnh với những cơn gió se sắt trên đầu mũi, buốt giá trên bờ vai, khiến tôi ngậm ngùi nghĩ đến chuyện từng một lần rời miền đất này đến cả mười lăm năm mới quay trở lại, và không biết lần đi này sẽ là bao giờ... Sau đó suốt hai tiếng đồng hồ ngồi chờ phi cơ chuyển tiếp ở phi trường Nadi của Fiji, lặng yên một chỗ, mở mắt lớn nhìn những người nhạc công trong các bộ quần áo sặc sỡ, chơi guitare bập bùng sôi nổi, nhìn những kios bán điêu khắc hoa hòe chào đón du khách, tôi như người không còn sức lực, như đang bị con sóng cuộc đời đẩy trôi đi mà không thể mình níu lại. Một cách hết sức mâu thuẫn, tôi đã rơi nước mắt dẫu chuyện ra đi này là do chính tôi chọn lựa. Thở dài nhiều lần khi nhớ đến một bài hát của Trịnh Công Sơn, «nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa. Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ. Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ. Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà...» , tôi buồn bã hỏi lòng, hai chốn, một là nơi chôn nhau cắt rốn, và một là nơi đã vớt mình lên khỏi những khốn khó lầm than, vậy thì nơi nào sẽ là quê hương, nơi nào là chốn quê nhà ?

Không kể lần sang u châu làm việc, và lần trở lại Sydney, thì tôi đã có hai lần ra đi lớn trong cuộc đời. Khoảng thời gian giữa chia ly và đoàn tụ của cả hai đều là sáu năm. Nhưng tâm lý chung, có lẽ sáu năm chờ đợi ở Việt Nam với tôi đã dài hơn, lê thê hơn. Thật khó có thể làm tôi quên đi bầu không khí ngột ngạt, tù túng và quãng đời buồn bã như một bức tranh tối tăm thời tôi sống ở huyện lỵ chỉ vài con đường dẫn ra chợ, một góc vuông chật hẹp với một ngôi giáo đường, dăm tiệm tạp hóa, đôi ba hàng quán bán vật dụng gia đình... Lúc ấy con tôi mới vừa lên lớp hai, nhưng thỉnh thoảng lại chạy về nhà khóc mếu máo vì bị cô giáo miệt thị chuyện có bố vượt biên. Lâu lâu cô thêm một lời đe dọa không bao giờ được quàng khăn đỏ, không có cái «vinh dự» làm «cháu ngoan bác Hồ» thì lớn lên sẽ không được vào đoàn, không thi được vào đại học... Và rồi như thể sợ con tôi không hiểu, hoặc không «truyền đạt» đúng những điều ấy cho tôi nghe, có lần cô giáo còn khẳng định với em tôi lúc tới đón cháu, rằng cuộc đời và tương lai con bé chắc chắn sẽ không ra gì.

Tôi không biết lòng thù hằn, đấu tranh giai cấp của cô giáo lớn đến ngần nào, mà cô không ưa chúng tôi ra mặt. Nhà chồng của cô ở sát nách nhà chúng tôi, hàng xóm láng giềng, nhưng chẳng bao giờ qua lại với nhau, hay nói đúng hơn là bên cô giáo không qua lại với bên

tôi. Chưa bao giờ chúng tôi nghe được một câu chào hỏi bình thường không xỏ xiên khi chạm mặt. Sự «cao sang» và «trong sạch» của một gia đình cách mạng không cho phép họ kết bạn, giao du với phần tử tiểu tư sản, tầng lớp «ăn bám xã hội» như gia đình chúng tôi. Trước khi cô giáo về làm dâu nhà ấy, sự cách biệt đã lớn, lúc cô «phát hiện» ra con tôi học lớp của cô thì cái khoảng cách ấy càng tăng hơn. Nhà có hai ngõ đi riêng, nhưng gia đình cô giáo không hề dùng cái ngõ có dính hàng rào với bên chúng tôi hệt như chúng tôi bị dịch hay bịnh truyền nhiễm.

Cuộc sống cơ cực, nghèo nàn. Cả người ở lại lẫn người ra đi đều lây lất giống như nhau. Trong lúc tôi đang nợ nần ngập đầu sau những chuyến đi không thành và một chuyến đi trót lọt của chồng tôi, thì anh cũng ngất ngư ở tị nạn, đến lúc được định cư tại một tỉnh miền nam nước Úc thì lại không có việc làm. Tôi đã gắng hết sức để qua ngày đoạn tháng, khi có dịp tôi vẫn cố làm cô giáo vừa lòng, nhưng vào cái thuở mà lòng tự trọng, nhân ái, cùng nhân phẩm gần như đã biến mất, việc đội đá vá trời có lẽ còn dễ hơn khiến cô giáo vui. Chuyện khó quên nhất vào ngày hiến chương các nhà giáo. Sống ở một nơi chỉ có một sạp bán hoa duy nhất, tôi đã phải dặn đi dặn lại cô bán hàng và phải trả bằng một giá cắt cổ mới mua được mười đóa hoa hồng cho con bé mang

tặng cô, vậy mà đến chiều về mặt mày con tôi tang thương như mất sổ gạo, hai mắt đỏ hoe trĩu nước mắt. Gặng hỏi mãi, cuối cùng con bé mới kể :

- Cô giáo gọi con bằng «mày» mẹ ạ. Cô bĩu môi, nói bố mày vượt biên mà mẹ mày keo kiệt, tặng cho cô có mỗi bó hoa.

Tôi chưng hửng. Hoàn toàn không biết phải nói điều gì, vì gia đình tôi vốn không cho phép và không ai xưng hô «mày, tao», nên đối với con tôi, bị gọi «mày» có nghĩa là bị mạt sát, bị khinh bỉ. Nhưng hơn thế, là vì tôi không tưởng tượng được làm sao cô giáo có thể nói những lời vô liêm sỉ như vậy với trẻ con. Nhìn vẻ mặt buồn bã và thất vọng của con bé, tôi thương đến não ruột, loay hoay cố kiếm một lời an ủi. Nhưng không biết có phải vì vẫn còn đang bàng hoàng lẫn khó chịu hay không mà tôi lại bật ra một câu hỏi rất vô duyên :

- Vậy bạn con tặng cho cô những gì ?

Con bé cúi nhìn xuống đất, lí nhí đáp không biết. Mãi một lát sau thấy tôi im lặng quá, nó ngước lên buồn bã :

- Cô nói bộ mẹ mày không có xà bông Camay hay sao !

Chuyện cũ, chuyện cũng chẳng lớn lao gì để giữ lại trong lòng hay để thù hận, oán ghét gì cô, nhưng thỉnh thoảng nó lại hiện ra với tôi khiến tôi không vui. Tôi lại nhìn quanh. Lại tự hỏi. Không biết vì chuyện di dân, chuyện đi định cư ám ảnh, hay là vì vẻ khúm núm sợ sệt của người thanh niên có lẽ đến từ Hoa lục và không biết nói tiếng Anh đứng ở bên cạnh như đang vẽ lại chân dung tôi thuở ấy, nên tôi chạnh lòng nhớ lại chuyện xưa ?

Cái chuyến đi đầu tiên của tôi ra khỏi nước tuy không bất trắc, không khổ sở và đầy nguy hiểm như hàng triệu thuyền nhân phải chịu đựng, nhưng cũng lắm nỗi gian nan. Và không rõ những người xin xuất cảnh đoàn tụ gia đình ở các nơi khác như thế nào, riêng tôi và những người quen chung quanh thì như đi trong bóng đêm vì hoàn toàn chẳng có được cơ hội nhìn thấy, hoặc được nghe một thông báo công khai nào đó trên báo chí, hay truyền thanh, truyền hình.

Chúng tôi chỉ truyền miệng nhau những... tin đồn.» Nghe đồn» thì đi nộp hồ sơ, «nghe đồn» thì chạy vạy, «nghe đồn» thì mang «bì thư» tới chỗ nọ, chỗ kia... Không thấy thông báo, không được hướng dẫn chính xác, nên dân cò mồi xuất hiện lừa lọc người làm đơn khắp nơi. Thỉnh thoảng có người thu hết đủ can đảm đi

hỏi thăm thông tin về chuyện đi ở của mình tại các «cơ quan chức năng», thì chỉ nhận được một câu trả lời, «có gì mới chúng tôi sẽ báo cho biết».

Người miền nam lúc ấy dùng chữ «đi Nguyễn Du», «xuống Nguyễn Trãi», «qua Alexandre de Rhodes», «tới Nguyễn Thị Minh Khai»... , để gọi các văn phòng chuyên về xuất cảnh. Chẳng lần ra lối đi nhưng hầu như ai cũng đã phải chạy. Chạy theo nghĩa đen và cả nghĩa bóng. Tôi ở huyện, «nghe nói» mua hồ sơ ở Sài gòn, chạy về tới Sài gòn mới biết hồ sơ chỉ bán cho người có hộ khẩu ở «thành phố». Chạy bở hơi tai, toát mồ hôi hột vì không biết chỗ để mua, cũng không ai chỉ, đến khi kiệu được mấy tờ đơn xin xuất cảnh về tới nhà là hết còn muốn thở, nhưng rồi lại phải chạy. Chạy đi mua... thuốc lá ! Chạy cho ra hàng nhập từ nước ngoài. Rồi sau đó là chạy đi «phân phối». Chạy từ tổ trưởng khu phố, chạy qua tới phường, lên thị trấn, đến huyện rồi cuối cùng là tỉnh, để có được những chữ ký và con dấu của các vị đầy tớ nhân dân.

Hồ sơ của tôi theo thứ tự đã được tổ trưởng «xác nhận đương sự hiện sống ở số nhà... , đường...» , vác qua đến phường được ghi thêm câu, «xác nhận lời chứng của tổ trưởng», mang lên công an đồn thị trấn thì được «xác nhận đương sự có hộ khẩu thường trú tại phường...» ,

rồi huyện là «chứng nhận theo lời khai của đương sự». Tới tỉnh, thú thật là tôi đã hết còn... tỉnh táo để nhớ tỉnh xác nhận điều gì, mà chỉ nhớ từ lúc làm hồ sơ đến lúc ấy là ba năm.

Ba năm... tro than hương lửa chẳng hề mặn nồng, đúng ngày hồ sơ của tôi được gửi ra tới trung ương thì có lịnh ngưng xét đơn xin xuất cảnh. Mẹ tôi nói «thấy chưa !» trong khi tôi tối tăm mặt mũi, chẳng thấy được điều gì. Nhưng không hiểu sao sống vật vờ thêm ba năm trong mòn mỏi, tưởng... tuyệt hậu, thình lình tôi bỗng nhận được một lá thư «báo cho biết» ngày đi phỏng vấn.

Cầm lá thư trên tay mà tôi cứ ngỡ mình đang nằm mơ vì thân phận người xin đi đoàn tụ vào thời điểm ấy chẳng khác gì người xiếc đi trên dây, chỉ trông mong vào... vận hên xui may rủi y hệt như xổ số. Phỏng vấn là xổ số. Có visa là xổ số. Được nhận hộ chiếu (thông hành) là xổ số. Có thư thông báo có chuyến bay là xổ số. Nói như thế vì đi phỏng vấn không có nghĩa là sẽ đậu, mà đậu rồi chưa chắc sẽ được cấp hộ chiếu, đến lúc có hộ chiếu lại chưa chắc sẽ được... bay !

Thời ấy Sài Gòn là nơi phát vé cho người ở các tỉnh phía nam, tính từ Nha Trang đổ vào. Khi bị hoãn chuyến bay, người ở ngay Sài Gòn hay những tỉnh lân cận còn

có thể về lại nhà chờ đợi thư báo chuyến tới; người ở miền trung hoặc xa hơn thì dở khóc dở cười, vì về hay ở cũng đều tốn như nhau. Nhiều gia đình lại đã bán nhà, bán đất, không còn chỗ để quay về. Sau này khi có dịp đi đó đi đây nhiều lần, tôi nghĩ hay là người ta đã đẩy chúng tôi xuống hạng «last minutes», phải đợi đến lúc có chỗ dư mới được lên máy bay. Nhưng chồng tôi bảo không thể là như vậy, bởi vì anh đã bị buộc phải trả tiền vé «full», không giảm giá, không được chọn ngày giờ, không được chọn hãng bay, lại còn phải trả tiền bảo hiểm theo quy định của bộ di trú Úc từ người cho đến hành lý.

«Trời kêu ai nấy dạ», chúng tôi, khoảng độ bốn mươi người đã đến Bangkok vào một buổi trưa, được đưa tới một barrack để chờ kiểm tra hồ sơ và khám sức khỏe lại một lần nữa. Nhiều người xôn xao, nhiều người rầm rì nói có lẽ cao ủy Liên Hiệp Quốc không tin kết quả khám sức khỏe của Việt Nam. Tôi nhớ lại cảnh khám sức khỏe «đại trà» của nhà nước xã hội chủ nghĩa thời ấy, nghĩ bụng nếu Liên Hiệp Quốc mà tin được chắc cũng lạ đời. Bởi thay vì chia ra thành nhiều tốp hoặc nhiều ngày khác nhau cho dễ, người ta đã «lùa» chúng tôi, hơn cả một trăm mạng lớn bé già trẻ đi khám sức khỏe ở bịnh viện Chợ Rẫy cùng một lúc y hệt như lính Đức quốc xã lùa dân Do Thái vào trại tập trung. Đã vậy,

hơn một trăm mạng đó, người đầu tiên phải chờ người cuối cùng khám xong một thứ rồi mới được «lùa» đi khám thứ khác. Tất cả phải xong chiều cao mới qua cân, xong tai mới qua mắt, xong mũi mới tới họng, xong máu mới tới nước tiểu... Con tôi đã ốm một trận nên thân sau ba ngày lê lết chờ đợi từ sáu giờ sáng đến chín giờ tối ở các... phòng hơi ngạt ấy.

Loay hoay nhiều năm yên lành, tôi bỗng lại lụi hụi làm hồ sơ... xin xuất cảnh. Tuy nhiên lần này thì nhiều thứ đã khác. Tôi không còn phải sống những tháng ngày dài chật vật với đói nghèo, không còn thấy mình bé nhỏ trước cuộc đời, đơn độc trước thế lực của xã hội và nơm nớp sợ hãi giữa những thù hằn, ganh ghét như thuở ấy. Phương tiện truyền thông cũng đã quá thuận tiện, «long distance» không còn là điều đáng sợ. Đã vậy khi sắp xếp được công việc, thì tôi còn đi qua đi về thăm con cháu một cách dễ dàng. Không gian và thời gian dường như ngắn lại rất nhiều.

Nhưng cũng chính vì thế, chính vì sự dễ dàng ấy mà tôi lại phân vân. Thành thật mà nói cái xứ sở Hoa Kỳ mà tôi «biết», cơ hồ như «biết» một người mình chưa từng tiếp xúc, hay gần gũi, mà đã nghe rất nhiều điều không hay về tư cách, về phẩm giá của người ấy. Hơn hai mươi lăm năm sống ở hai châu lục khác nhau, mỗi

ngày ít nhất là một lần tôi đã nghe người dân bản xứ than vãn về nước Mỹ, về người Mỹ, trong đó có những chuyện chẳng phải lỗi của người Mỹ. Chẳng hạn như rất nhiều người Úc tỏ ý khó chịu khi cho rằng xướng ngôn viên trên đài truyền hình, truyền thanh Úc ngày nay gần như chỉ dùng giọng Boston, thay cho giọng Úc với cách phát âm tuy rất khó nghe nhưng không thể lẫn với bất kỳ một dân tộc nói tiếng Anh nào khác trên thế giới. Nhiều người khác ca thán văn hóa Mỹ đã làm «lũng đoạn», làm hư văn hóa đất nước mình. Cả Úc lẫn Đức đều có đến hơn năm mươi phần trăm talkshow, series, kịch truyền hình, phim tài liệu, chương trình ca hát... , rồi đến các show nấu ăn, du lịch vân vân, đều là sản phẩm của Mỹ. Kể cả những show truyền hình khác không phải xuất phát từ Mỹ, mà nay đã biến thành The Voice Australia, Australia's got talent... tại Úc, hay Deutschland sucht den Superstar, Lets dance (Dancing with the stars)... tại Đức, cũng bị lên án là «copy» Mỹ, «xài đồ Mỹ».

Một người chưa đến Hoa Kỳ, chưa từng sống, cũng chưa biết nhiều về xã hội lẫn văn hóa đất nước này, nhưng nghe mãi những điều ca thán như vậy, tôi nghĩ đến một lúc nào đó cũng sẽ có những thành kiến không tốt. Không biết bao nhiêu người đã «khuyên» tôi không nên di dân sang Mỹ và còn tỉ mỉ kể rất nhiều chuyện họ

từng «tai nghe» (mà «mắt... không thấy» !) để tôi «suy nghĩ cẩn thận» trước khi xúc tiến hồ sơ. Tính tôi bình thường ít khi so đo hay than vãn, bởi tôi hiểu ở đâu cũng không thể đòi hỏi có được «mọi sự như ý», nhưng thói thường, cứ hễ có được quyền chọn lựa thì con người lại đem lên bàn cân, lại tới lui so sánh. Tôi cũng đã suy nghĩ và cân nhắc các điều kiện ở những nơi tôi được phép sống rất lâu rồi mới quyết định đi hay không.

Và vì lại đi, ở, cho nên lại dính dáng tới giấy tờ. Trước ngày được phỏng vấn, bộ di trú Hoa Kỳ gửi cho tôi lá thư yêu cầu tôi nộp giấy chứng nhận lý lịch tư pháp ở cả ba nơi tôi từng sống. Tôi viết đơn ủy quyền cho một cô bạn ở Đức làm giúp nên chẳng biết cô có đụng chuyện gì bực mình hay không, nhưng với sở cảnh sát Úc thì đã là chuyện không vui mà với Việt Nam lại còn... hỡi ơi hơn. Tại Sydney, tôi phải đi tới đi lui một trạm cảnh sát gần nhà khi làm tờ giấy chứng nhận ấy. Tôi đã bị hẹn nay hẹn mai vì lúc thì phòng chụp hình lấy vân tay không sử dụng được bởi cảnh sát đang hỏi cung tội phạm, lúc thì nhân viên lo vụ police check này nghỉ phép, lúc thì có cuộc họp bất ngờ... Tôi đã đến, đi nhiều lần như thế, nhưng ngày đi nhận visa, tôi mới biết ra người ta đã đưa nhầm cho tôi tờ khai chỉ được sử dụng trong nước Úc !

Sai, nên phải làm lại. Tôi bực mình nên không trở lại chỗ cũ mà đến một trạm cảnh sát khác. Và để không bị sai sót lần nữa, tôi tỉ mỉ kể cho người nhân viên phụ trách lăn tay nghe từng chi tiết một. Cậu cảnh sát, tôi gọi thế vì chắc có lẽ nhỏ thua tuổi con tôi, đã rối rít xin lỗi, và cuối cùng đã quyết định gọi điện thoại cho giám đốc sở đòi phải miễn lệ phí cho tôi. Trên đường về nhà, tôi cứ bật cười một mình, nhưng chẳng phải vì không bị trả thêm tiền, mà chỉ vì nhớ đến chuyện mình bị «ra giá» ở Việt Nam. Cháu tôi gọi sang bảo :

- Họ đòi sáu trăm đô sẽ làm nhanh cho mình, cô tính sao ?

Theo điều 48 luật lý lịch tư pháp của Việt Nam năm 2009, thời hạn cấp lý lịch tư pháp cho một người sống tại Việt Nam được quy định là mười ngày, người ở hải ngoại cần thời gian lâu hơn nhưng không thể quá hai mươi ngày. Và lệ phí là một trăm ngàn đồng Việt Nam (khoảng 5 đô la) cho một lần cấp. Tôi không những chỉ đọc suông điều luật này trên internet, mà còn chịu khó đi đến tận lãnh sự quán của Việt Nam tại Sydney để hỏi cho rõ ràng, vì vậy tôi đã la thằng cháu :

- Mắc mớ gì cho tiền tụi nó, đi mua tờ đơn về tự làm cho cô. Cô sẽ gửi về sáu trăm đô để cho con xài.

Thằng cháu tôi bỏ thì giờ ra đi làm giấy tờ cho tôi, phần thấy chuyện trả sáu trăm đô quá vô lý so với giá cả quy định, phần khác sợ tôi rầy. Nhưng cũng tương tự như tôi bị đi tới đi lui ở Sydney, thằng nhóc đã mất ba buổi làm chỉ để lấy được tờ đơn mà lần nào cũng bị đưa trật cho đến khi phải...» làm đúng thủ tục». Tuy nhiên lúc đem giấy tờ về huyện ký mới xanh xao vàng võ hơn, vì người ta đã đòi cho bằng được chữ ký của các cựu cán bộ công nhân viên làm việc ở phường khóm thời tôi sống tại đó. Viết đến đây, không lẽ tôi phải xuống một câu vọng cổ, chứ các quan chức, cán bộ thời ấy cũng đã xin đi... đoàn tụ với ông bà từ khuya, lấy đâu ra người mà ký cho tôi.» Tận cùng bằng số», thằng cháu đành năn nỉ tôi để cho nó «thực hiện nghĩa vụ» cho rồi. Lòng vòng mất gần ba tháng, khổ công thằng nhóc trầm trầy trầm trật chạy vạy, mà cuối cùng số tiền bỏ ra chỗ này chỗ kia cũng lên tới năm trăm !

Người nhân viên thị thực chiếu khán mang hồ sơ trở lại bàn làm việc tự bao giờ mà tôi không hay. Mãi đến khi ông gọi tên tôi hai, ba lần gì đó tôi mới giật mình đứng lên. Anh chàng thanh niên người Hoa ngồi cạnh tôi nhấp nhổm đứng lên theo với vẻ mặt hết sức lo lắng. Tôi muốn làm nói câu gì đó cho anh ta yên lòng nhưng không biết phải nói như thế nào để anh ta có thể hiểu. Tôi không biết tiếng Hoa và anh ta thì không biết tiếng

Anh. Tôi đưa tay lên làm một cử chỉ trấn an. Nhưng ngược lại điều tôi muốn, trông anh ta có vẻ còn hoảng sợ hơn khi thấy tôi rời chỗ của mình.

Bỗng dưng anh ta khiến tôi chợt nhớ đến hình ảnh của mình gần ba mươi năm trước trong ngày đi đoàn tụ. Nhớ mình cũng chẳng hiểu người ta nói gì dầu có học chút ít tiếng Anh thời đi học. Cũng thấp thỏm và có lẽ cũng ngổn ngang, mơ hồ với cuộc sống đằng trước mặt. Cũng sợ hãi sẽ không được nhập cảnh dầu giấy tờ đã được chứng minh hợp lệ, được đóng dấu và cấp chiếu khán từ mấy tháng trước. Và chắc có lẽ, cũng lo mình sẽ bị trả về «thiên đường chủ nghĩa»...

Tôi quay đầu lại, mỉm cười với người thanh niên, bảo tôi sẽ nhờ người nhân viên thị thực hộ chiếu kiếm cho anh ta một thông dịch viên dầu biết anh ta sẽ không hiểu tôi nói gì. Cuối cùng tôi nheo mắt nói thêm, «don't worry, be happy» với hy vọng anh ta có thể đoán được những chữ cuối cùng.

Tôi bước tới quầy thị thực chiếu khán. Người nhân viên ngỏ lời xin lỗi vì đã bắt chúng tôi phải chờ hơi lâu. Tôi mỉm cười đáp không sao và cám ơn ông. Ông mỉm cười lại. Rất tươi tắn. Và với một giọng rất lịch sự, vui vẻ, ông nói với tôi, «Welcome to America, madam».

Tôi nhận lại hồ sơ và sổ thông hành, ngước mặt nhìn lên hàng chữ chào mừng rồi bước đi. Tôi nhớ em gái tôi bảo «cứ sang đây sống rồi sẽ thấy được cái hay cái dở của nước Mỹ» và lời nửa đùa nửa thật của con bé, «ở đâu cũng có cái hay, cái dở, nhưng ở đây thì dầu gì đi nữa cũng hơn ở quê ta». Tôi bật cười một mình. Cái cảm giác mình là tuyển dân Chúa xưa kia được dẫn ra khỏi xứ Ai Cập để khỏi làm nô lệ và đang được dẫn vào đất hứa đượm sữa và mật ong đến với tôi.

Tôi nhủ lòng, phải, trước mặt tôi là một đất nước tự do và dân chủ, là cuộc sống có cháu có con, có sẵn nơi để cư trú, có chút đỉnh chữ nghĩa để không gặp khó khăn khi tiếp xúc với người bản xứ, và hơn nữa còn có Đấng chăn dắt hằng ngày. Vậy thì chẳng có lý do gì để tôi phải lắng lo, bồn chồn hay do dự...

Tôi dừng lại ở trạm điện thoại công cộng, gọi cho các con bảo tôi đã đến nơi bình an. Nói tôi sẽ ở lại California thêm vài hôm rồi mới bay thêm một chặng nữa rồi mới về Dakota. Và tôi nói với mình. Ngày mai tôi sẽ đi mua một mớ thức ăn và hải sản để mang về nhà.

Phải, tôi sẽ về nhà. Cái chốn dừng chân, cái destination cuối cùng của tôi sẽ là ở đó.

Hoàng Nga

Sứ Mệnh Của Anh Kha

Đặng Hà Nội

Tác giả tên thật là Đặng Thống Nhất, giáo sư hồi hưu, cư ngụ với vợ tại Brooklyn Park, Minnesota. Ông đã từng dạy ESL và Song Ngữ tại Hệ Thống Giáo Dục Công Lập Minneapolis và Ngôn Ngữ Việt Nam tại Đại Học Minnesota. Ông cũng từng dạy thiện nguyện Anh Ngữ tại Trung quốc và Việt nam và tiếng Việt cho chùa Phật n tại Minnesota.» Sứ Mệnh của Anh Kha» là hồi ký ghi lại những tình tiết có thật của một người Mỹ tên Robert Ruseckas bay chuyến Pan Am đến Saigon để tiếp cứu gia đình tác giả vào những ngày hấp hối của Saigon cuối tháng tư 1975. Phim «Last Flight Out» (1990) chiếu trên TV với sự có mặt của tài tử James Earl Jones và Richard Crenna phỏng theo những dữ kiện tình tiết liên quan tới chuyến bay này.

«Thôi, chúng ta hãy ra khỏi đây. Máy bay sắp sửa cất cánh rồi !» Anh Kha nói và kéo tay tôi đi. Tôi nhìn ra phi đạo Tân Sơn Nhất thấy chiếc máy bay Pan Am 747 vĩ đại từ từ chuyển mình với đèn trên thân máy bay nhấp nháy. Đây là chuyến bay Pan Am cuối cùng rời Saigon trên đó có mẹ tôi và hai người chị. Anh Kha và tôi thất vọng tràn trề sau bao nhiêu cố gắng chạy thoát Saigon

trong ngày thành phố hấp hối cuối tháng Tư 1975.

Anh là người Mỹ cưới chị tôi được ba năm. Tên thật của anh là Robert Ruseckas, cựu quân nhân làm trong tình báo Không Quân Hoa Kỳ ở đảo Okinawa, Nhật Bản trong thời kỳ chiến tranh Việt nam. Anh nói rất rành tiếng Việt, nhất là tiếng Bắc, tiếng Trung hoa và Nhật bản. Hồi năm 1975 anh là sinh viên Đại Học Hawaii ngành Nghiên Cứu Á Châu Học. Anh là người gốc Lithuania, xưa là một chư hầu của Liên Xô. Gia đình cư ngụ tại Massachusetts. Anh quen biết chị tôi, Thanh Mai, khi sang thăm Tòa lãnh Sự Việt Nam ở San Francisco trước khi sang Okinawa làm việc. Anh là người Mỹ cao ráo, vui tính, thông minh´, giúp đỡ người khác nhưng có tính hay quan sát đúng là dân tình báo. Anh còn hay trêu chọc mẹ vợ bằng tiếng Việt với giọng Hà nội làm chúng tôi cười nghiêng ngửa.

Chị tôi là tiếp đãi viên hàng không Pan Am căn cứ tại Honolulu. Chị có duyên nhờ biết cách làm đẹp, ăn nói khéo léo, thích chiều chuộng mọi người và nói tiếng Anh tuyệt vời. Chị đã đi du học bên Mỹ từ năm 1965 nên sau khi tốt nghiệp là có việc ngay. Pan Am lúc đó chỉ có hai người Việt nam làm tiếp viên hàng không. Nhờ chị làm nghề này nên anh chị hay về chơi Saigon thăm gia đình mang đầy quà cáp cho chúng tôi. Có lúc

máy bay chị ghé Tân Sơn Nhất, chúng tôi ra phi trường gặp chị tại đây vì lý do an ninh máy bay Pan Am không được ở lại qua đêm.

Vào cuối tháng ba, 1975 Việt Cộng bắt đầu tràn xuống xâm lăng Nam Việt Nam. Các thành phố miền Trung dần dần bị thất thủ với làn sóng dân tị nạn chạy trốn thảm thương trên đường di tản mà báo chí Việt Nam gọi là Đại Lộ Kinh Hoàng. Chiến tranh Việt nam càng ngày càng khốc liệt như vết dầu loang tiến gần tới Saigon được chiếu lên TV và được đăng` trên báo chí hằng ngày tại Hoa Kỳ. Chị Hồng cũng gọi điện thoại cho anh Kha và chị Mai cầu cứu anh Kha về làm giấy tờ gấp để bảo lãnh cho gia đình chúng tôi.

Lúc đó chúng tôi sống chung nhà ở đường Hiền Vương gần chợ Tân Định. Mẹ tôi là góa phụ. Ba tôi vừa mới mất năm ngoái. Chị Hồng làm cho sở Mỹ USAID ? (United States Agency for International Development) ở Saigon và chị Thanh làm tại PX (Post Exchange) hệ thống siêu thị của Quân Đội Hoa Kỳ ở phi trường Tân Sơn Nhất. Còn bà chị thứ ba là Ngọc, sinh viên Luật khoa. Tôi là sinh viên năm chót Đại Học Sư Phạm ban Anh văn chỉ còn hai tháng ra trường nhận nhiệm sở. Ngoài ra tôi còn bà chị cả, Phượng, có chồng trung uý Công Binh với năm đứa con và anh Liêm, bác sĩ Quân

Y, có vợ ba con nhỏ nhưng họ có nhà riêng.

Ngày 22- 4 chị Mai bay sang Tokyo từ Honolulu làm việc và ngày hôm sau nhận được điện tín từ ông chồng lời như sau, «Saigon sắp thất thủ. Em về Honolulu ngay. Anh phải bay sang Saigon ngay cứu gia đình em.» Chị tôi tức tốc về lại Honolulu trong chuyến bay sớm nhất. Sau khi bàn bạc anh Kha và chị tôi quyết định anh bay về Việt nam một mình cứu gia đình trong khi chị ở lại Honolulu an toàn hơn và điều phối kế hoạch bằng điện thoại. Hai anh chị rút gần hết tiền trong chương mục tiết kiệm để mua năm vé máy bay Pan Am cho mẹ con chúng tôi. Hãng máy bay thương mại này độc nhất còn bay đến Việt nam.

Trong lúc đó thành phố Saigon hình như vẫn hoạt động bình thường ngoài số dân di tản vào thành phố gia tăng. Nhưng thiên hạ thì thầm với nhau : «Nè, có chương trình gì không ? Đi đâu ? Cách nào ?» Thành phố như là thành phố của tin đồn, báo chí bị giới hạn tự do loan truyền tin tức. Dân chúng dựa vào các tin từ các đài truyền thanh tiếng Việt từ ngoại quốc như BBC, VOA. Là sinh viên ban Anh văn nên tôi nghe đài phát thanh của Quân Đội Hoa Kỳ và biết được họ thông báo các chỗ hẹn để xe buýt đưa những người di tản ra phi trường. Các anh truyền giáo trong nhà thờ Mormon

của tôi đã lặng lẽ ra đi không lời từ biệt. Ông Chủ tịch truyền giáo từ Hồng Kông sang với kế hoạch di tản tín đồ nhưng không cho nhiều chi tiết. Khi ông ôm tôi nói lời từ giã và nhìn mắt lo ngại của ông tôi biết rằng Saigon sớm muộn gì sẽ không còn nữa !

Tôi cũng quen một ông Mỹ trong chương trình di tản trẻ em (Babylift Operation) qua chị Mai. Ông ta dẫn tôi đến Cô Nhi Viện An Lạc của bà Vũ thị Ngãi ở gần chợ Tân Định và chứng kiến các trẻ cô nhi sửa soạn ra phi trường. Các em sơ sinh được nằm gọn gẽ trong rổ đi chợ bằng nan có phủ chăn bên dưới. Chị Thanh Mai rất chăm sóc lo lắng cho chúng tôi. dù ở xa. Chị có nhờ ông này mang về cho chúng tôi đồ hộp để ăn khi di tản và tôi đưa cho ông một thùng có giấy tờ quan trọng như khai sinh, bằng cấp, hình ảnh gia đình và xấp tem Việt nam mà ba tôi sưu tập khi còn là Giám đốc Bưu Điện Nam Phần. Ông mang về Mỹ thùng này giữ giùm cho chúng tôi.

Lúc đó tôi vẫn đi học tại Đại học Sư phạm nhưng thầy trò nhìn nhau quay ra nói chuyện thời sự. Các giáo sư ngoại quốc chào từ biệt sinh viên ướm đầy nước mắt. Cũng trong lúc này chúng tôi phải đi khám sức khỏe tại Y Viện Thanh Quan trước khi nhận nhiệm sở.

Ngày 23- 4 anh Kha rời Honolulu về Việt nam cũng là ngày tôi như có linh tính Saigon sắp đi vào bước đường cùng. Tôi đi đến trụ sở hãng Pan Am trên đường Nguyễn Huệ hỏi về việc di tản cho họ hàng của nhân viên Pan Am. Nhìn thấy bao nhiêu người Việt nam với hành trang ngồi đầy trong sở tôi hy vọng sẽ được ghi tên vào danh sách di tản. Nhưng gặp ông trưởng phòng người Mỹ trả lời một cách trịch thượng là tôi không đi được vì không có thẻ thông hành. Thất vọng tràn trề tôi về nhà và nhủ lòng ngày mai lại quay lại nữa.

Chuyến bay Pan Am của anh Kha không ngờ là chuyến bay cuối cùng đến Saigon. Trên chuyến này có cô Dương, tiếp viên Việt nam thâm niên hơn chị tôi. Cô ta cũng về đón mẹ và người chị sang Mỹ.

Chuyến bay phát xuất từ Honolulu tới Guam, sau đó sẽ ghé Manila và trạm cuối cùng là Saigon. Sau khi cất cánh từ Guam, phi công trưởng loan báo chuyến bay không còn là máy bay thương mại nữa và được điều hành bởi chính phủ Hoa Kỳ. Thường dân cấm không được bay đến Saigon. Loan báo xong bao nhiêu tiếng náo động phát xuất từ hành khách. Họ là cựu quân nhân, râu không cạo, bất bình và tuyệt vọng. Họ rời ghế và tụ tập bàn tán. Anh Kha lo sợ cho tình trạng rối loạn của máy bay. Anh lên khu hạng nhất và gặp cô Dương và

một tiếp đãi viên khác. Sau khi bàn bạc họ đề nghị đình chỉ bán rượu, khách phải về chỗ ngồi, thắt dây lưng an toàn và các màn cửa ngăn cabin cần buông xuống để ngăn ngừa sự chống đối của hành khách.

Sau đó anh đề nghị phi công trưởng đánh điện cho nhân viên Bộ Nội Vụ tại Manila phụ trách chuyến bay cần gặp hành khách ngay sau khi hạ cánh đưa các chọn lựa cho hành khách họ muốn làm gì. Họ tỏ vẻ yên tâm hơn sau khi nghe phi công trưởng loan báo như vậy.

Máy bay hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất an toàn và đúng giờ sáng ngày 24- 4` nhưng phải đậu cách xa terminal của phi trường tránh pháo kích.

Anh Kha nghĩ rằng anh chỉ có việc bay tới Sài Gòn, giúp di tản gia đình vợ và trở về lại Honolulu. Anh xin phép phi công trưởng để nhờ hành lý xách tay nhỏ trong máy bay, lấy xe shuttle tới terminal và đón năm mẹ con bên vợ ra máy bay. Sứ mệnh hoàn tất. Nhưng chuyện không dễ dàng xảy ra như vậy.

Anh chỉ gặp chị Thanh vì chị làm ngay trong phi trường. Mẹ tôi và chị Ngọc đang trên đường đến phi trường sau khi sở Pan Am gọi điện thoại. Chị Hồng làm cho sở USAID muốn đi theo chương trình di tản cho nhân viên. Còn tôi thì đang ở văn phòng Pan Am trên

đường Nguyễn Huệ xin đi di tản lần nữa.

Thôi chết ! Muộn rồi ! Tôi thấy thiên hạ đang đứng xếp hàng chờ lên xe buýt ra phi trường trước cửa phòng bán vé. Tôi tức tốc chạy về nhà thì chị Phượng, chị cả, nói mẹ tôi cùng chị Ngọc đã ra phi trường. Chị Phượng sợ chúng tôi bỏ lại gia đình chị nên chị mang gia đình chị tới tá túc mấy ngày nay. Các con nhỏ của chị đều có đeo thẻ bài khắc tên tụi nó và địa chỉ của anh Kha bên Mỹ phòng khi chúng bị thất lạc khi di tản.

Tôi vơ mấy bộ quần áo, giấy tờ, đồ hộp, máy ảnh... cho vào hai xách tay nhỏ là hàng trang di tản. May quá lúc đó có cháu chị Phượng bên nhà chồng là lính đến nên tôi nhờ anh chở tôi bằng xe Honda ra phi trường Tân Sơn Nhất. May mắn lính quân cảnh cho hai chúng tôi đi chót lọt dù bao nhiêu xe bị chận lại hỗn độn tại cửa vào phi trường.

Tại đây tôi mừng rỡ gặp anh Kha và chị Thanh. Mẹ tôi và chị Ngọc đã lên máy bay rồi. Cửa ải khó khăn nhất là làm sao qua được hải quan và hàng rào lính an ninh phi trường. Tôi được một cô tiếp viên Pan Am nắm chặt tay tôi vượt qua hải quan nhưng lính an ninh chặn lại.

May mà về sau họ lại cho tôi đi chắc vì nụ cười tình của cô tiếp viên.

Anh Kha dẫn tôi vào trong một phòng nhỏ của Pan Am. Cũng có vài người khác cũng đợi tại đây với chị Thanh và tôi. Anh Kha có nghe lén mấy ông lính bàn luận đòi 2, 000 đô la mới cho tôi đi. Vì tôi lúc đó là con trai khó mà đi trốn ra ngoại quốc. Họ đâu biết anh Kha biết được tiếng Việt. Một dàn lính an ninh đứng chặn cửa ra phi đạo trong khi xe shuttle đang đợi chúng tôi. Tôi chưa bao giờ run sợ như thế này. Chắc là sẽ vô tù mọt gông !

Chị Thanh may mắn có một cô tiếp viên đưa cho bộ đồng phục Pan Am là do nhờ sự tranh trí của anh Kha đã lên máy bay mượn bộ đồng phục màu xanh này. Chị thay quần áo, đeo kính râm, đi giữa hai cô tiếp đãi viên, tỉnh bơ ra xe shuttle đi ra máy bay với bao nhiêu cặp mắt theo dõi của lính an ninh phi trường.

Hú hồn !

Thấy tôi khó vượt thoát. trong tình trạng này anh Kha lên xe shuttle ra máy bay, lấy hành lý và và nói với phi hành đoàn anh không bay chuyến này được vì tôi còn vướng tại phi trường. Phi hành đoàn chào từ biệt, bắt tay anh và chúc anh may mắn.

Chiếc máy bay Pan Am bay lên không gian tới miền tự do trong khi anh Kha và tôi thất vọng não nề. Nhưng anh Kha khôn khéo kéo tôi ra phi trường DAO (Defense Attaché Office) ngay cạnh phi trường Tân Sơn Nhất. Bao nhiêu người Việt nam ở đây đang làm giấy tờ xin đi Mỹ tại những nhà trailer. Anh Kha ngồi gõ lóc cóc tên danh sách người trong gia đình chúng tôi còn lại. Vì anh Kha nói sõi tiếng Việt còn tôi là sinh viên Sư phạm ban Anh văn nên chúng tôi thiện nguyện làm thông dịch viên cho nhân viên Toà Lãnh Sự. Tôi ngồi cạnh ông nhân viên này. Có người cho coi hình gia đ ? `ình có một người Mỹ trong đó. OK cho đi ! Có người cho coi thư viết bằng tiếng Việt có tên Mỹ như Bob, Tom và tôi dịch lại. OK cho đi ! Cũng có người mang chúc thư có tên Mỹ. OK cũng cho đi ! Nhưng cũng có trường hợp một ông sang Mỹ du học và trở về ông ta bị bác. Rất thảm thương ! Dân Việt nam hay chen lấn ồn ào nên có lần ông nhân viên phải la lớn dơ súng lên trần nhà dọa bắn lúc đó mới có trật tự phần nào.

Chiều đến anh Kha lấy xe Honda của chị Thanh lái về nhà tôi ở đường Hiền Vương ? (Võ thị Sáu). Tại bùng binh gần phi trường anh lái gần một chiếc xe Jeep có bốn ông lính Việt Nam Cộng Hòa ngồi kè kè mang súng M- 16. Hai người nhắm súng về phía anh. Một ông la lớn bằng tiếng Anh, «Hey American, you’re going the

wrong way !» «Nè ông Mỹ, ông đi sai đường !» Anh Kha la lại bằng tiếng Bắc rõ ràng, «Tôi đi vào thành phố uống bia 33». Họ bỏ súng xuống và chào anh Kha, anh chào lạ ? i và lái đi tiếp.

Khi anh về tới nhà thì không ai tin rằng anh xuất hiện. Họ nhìn anh với cặp mắt hoài nghi. Anh kể mẹ tôi và ba chị đã bay thoát và tôi bị kẹt tại phi trường. Hầu như ai cũng muốn bay theo anh Kha về Mỹ. Sau đó đại gia đình của tôi bắt đầu đến đầy nhà. Nào là gia đình chị Phượng ? tôi, với hai em chồng độc thân, gia đình em chồng và bà má chồng. Nào là gia đình anh Liêm cũng với bà mẹ vợ và gia đình em vợ và thêm chị Hồng và một bà chị họ nữa !

Máy bay Pan Am đã bay xa rồi và đáng lẽ anh Kha phải ở trên đó với năm người. Và bây giờ anh Kha vẫn còn ở Saigon với lúc nhúc người thân muốn đòi đi. Làm sao bây giờ đây ?

Anh Kha trong hai ngày ở Saigon quay cuồng với các câu của gia đình tôi và của chính anh. Ai muốn đi ? Ai họ hàng với ai ? Tại sao em muốn đi mà anh muốn ở lại ? Quân giải phóng không hại anh đâu ! Em nói quá ! Tại sao ai cũng phải cần ra đi ? Phải làm gì bây giờ và làm sao tụ tập mọi người vào một chỗ ?

Trong khi đó tôi lang thang một mình trong phi trường DAO. Khu này nhộn nhịp với dân di tản. Các người lính quân cảnh Mỹ tản mác giữ an ninh trật tự. Tôi cảm thấy yên tâm hơn. Các căn nhà bằng tôn được xe ủi san bằng. Nghe nói là dành chỗ cho máy bay trực thăng lên xuống. May tôi có mang đồ hộp của chị Mai nên ăn đỡ lòng. Nghe thiên hạ kháo nhau tin đồn, «Đi về đi, Việt Cộng nó rút về miền Bắc rồi !» Ai mà tin được cái giọng điệu này ! Đêm tới nhưng tôi không ngủ được. Suốt đêm loa phóng thanh gọi số chuyến bay và dân tị nạn lục đục lên xe buýt ra phi đạo.

Sáng hôm 25- 4 anh Kha cầm đầu dẫn phái đoàn đại gia đình tới phi trường. Tất cả là 29 người từ bà cụ già cho tới em bé hãy còn bú sữa mẹ. Theo như anh Kha kể thì em chồng chị Phượng đã làm lớn trong sở Thuế Vụ nên có xe van chở ? vào phi trường Tân Sơn Nhất. Sau đó xe tới chỗ hẹn và xe buýt của Không Quân Hoa Kỳ đưa vào phi trường.

Vào cửa phi trường là một chướng ngại khó khăn. Lính Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam chặn xe và kiểm soát giấy tờ trước khi cho vào phi trường. Trong xe có hai ông lính đào ngũ, cựu giám đốc Thuế Vụ... Nguy quá !

Nhưng anh Kha nhanh trí vẫy hai ông Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đứng gần đấy can thiệp va sau đó xe buýt được phép vô phi trường an toàn.

Rồi đến chướng ngại thứ hai khi anh Kha làm giấy tờ cho phái đoàn gia đình nhà vợ. Một người có thể 'bảo lãnh» cho mười người. Nhưng anh Kha có đến 30 người ! Làm sao anh Kha có sức bảo đảm cho 30 người trong khi anh chỉ là sinh viên chưa có nghề nghiệp ? Nhân viên Toà Lãnh Sự bảo anh chọn mười người.

Nhìn quanh anh Kha nói, «Tôi chọn không được. Ông chọn đi. Có bà mẹ cho con bú đó. Có bà nội này. Anh vợ tôi và con cái này. Ông chọn rồi tôi sẽ thông báo cho họ biết. Tôi tin rằng họ sẽ bị nguy nếu bị ở lại.» Người nhân viên sững sờ không biết làm sao nhưng sau đó ông ta chấp thuận vì thấy anh Kha biết tiếng Việt và có ngỏ ý làm thiện nguyện cho Tòa Lãnh Sự sau đó.

Chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi chuyến máy bay của mình. May mắn Saigon lúc này tình hình hãy còn yên lắm chưa bị Việt Cộng pháo kích vào phi trường. Các bà làm công cho phi trường DAO xách giỏ gạ chúng tôi đổi tiền Việt sang đô la. Tôi mang theo hơn mười sáu ngàn đồng tiền dành dụm sau ba năm học có lương tại Sư phạm (ba ngàn một tháng). Bà này đưa tôi vỏn vẹn bốn đô la. Trong khi em chồng chị Phượng là bác sĩ

giàu có tại Nha Trang đưa hai triệu được hai trăm rưỡi đô la. Các bà làm công` này có tiền đô la vì hãng họ trả lương cuối cùng bằng tiền Mỹ.

Sáng sớm ngày 26- 4 chúng tôi lên xe buýt ra phi trường. Máy bay Không Quân Hoa Kỳ C- 130 đợi sẵn trên phi đạo. Nhưng máy bay bị hư vì xăng chảy thành vũng. Không ai dám đi đâu vì lính Việt Nam canh gác gần đó nên chúng tôi phải ngồi yên chật chội một chỗ. Anh Kha ra lệnh bằng tiếng Việt không ai được hút thuốc lá. Nhiều người phải đi đái trong lon Coca. Chưa bao giờ tôi thấy thời gian đi chậm như vậy.

Sau khi hì hục được sửa chữa hai ba tiếng đồng hồ máy bay vượt lên khung trời xanh của thành phố Saigon. Lòng mừng vui vì như là con chim được thả lồng bay trong không gian tự do nhưng cũng buồn cho kiếp phận tha phương biết bao giờ trở lại và không biết tương lai mình sẽ đi về đâu.

Chúng tôi bay sang Clark Air Base, căn cứ Không Quân Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân và được tạm trú trong lều. Sau hai ngày đói khát chúng tôi được ăn uống thả cửa.

Tại đây anh Kha mới có thì giờ gọi điện thoại cho vợ tại Hawaii. Chị tôi hỏi, «Gia đình sang được hết hả anh?» Chị cứ tin là chỉ có năm mẹ con.

Anh Kha nói : «Việc này rắc rối lắm, anh mang cho em ba mươi ba người !»

Chị tôi la lên, «Trời ơi ! Ba mươi ba người ?? Là những ai vậy ? Em không biết ba mươi ba họ hàng ở Việt Nam !»

Chúng tôi như những chiếc lá mùa thu bay theo chiều gió. Sau bốn ngày ở đây chúng tôi rời trại Clark Airbase và tiếp tục hành trình sang đảo Wake giữa Thái Bình Dương làm thủ tục vào Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi chuyến bay tôi xem TV thấy cảnh di tản đau thương trong ngày cuối cùng của chiến tranh Việt Nam. Tôi nhớ nhất là cảnh lính trên chiến hạm Hoa Kỳ xô trực thăng của lính Không Quân Việt Nam xuống biển xanh.

Sáng ngày 30-4 chúng tôi được tin Saigon đã thất thủ khi đặt chân lên đảo Wake. Còn gì đau buồn hơn nữa làm thân phận kẻ xa xứ từ đây. Anh Kha thấy sứ mệnh của anh đã hoàn tất và anh đáp máy bay về lại Hawaii mấy ngày sau. Chúng tôi ngao ngán ở lại trên đảo. Mỗi chiều sau khi ăn cơm xong tôi ra bãi biển ngồi trên ghềnh đá nhìn về quê hương xa xăm lòng quặn đau

nhưng cũng cảm thấy phấn khởi và hy vọng một tương lai sáng lạn hơn trên đất nước tự do không có đạn bay. Sau khi làm xong giấy tờ chúng tôi được chọn trại tị nạn. Sau khi chúng tôi bàn bạc chúng tôi chọn Florida.

Ngày 5-5 chúng tôi lên máy bay C- 140 vào đất liền. Chúng tôi mừng rỡ gặp lại anh Kha và chị Mai tại phi trường quân sự Hickam, Hawaii khi máy bay dừng lại lấy xăng. Họ thật là quý nhân lúc nào cũng chăm lo chúng tôi. Sau đó chúng tôi lại tiếp tục hành trình dài đằng đẵng. Ban đêm nhìn xuống từ máy bay thấy thành phố bay qua với đèn đóm rực sáng thật là đẹp như mơ. Thiên đường là đây chăng ? Bay hoài không tới tôi thắc mắc hỏi ông lính Mỹ làm việc trên máy bay, «Where are we heading, sir ?» - «Thưa ông, máy bay đi đâu đó?» Ông ta trả lời, «Fort Chaffee, Arkansas.» Chúng tôi ngạc nhiên hết sức vì cứ tưởng máy bay chở đến trại tị nạn ở Florida ! Nhưng rồi chuyện gì cũng xong. Sau bao nhiêu tuần ở trại tị nạn Ft. Chafee, Arkansas chúng tôi được định cư tứ phương tùy theo sự chọn lựa của mỗi gia đình. Mẹ tôi và hai chị bay chuyến bay Pan Am cuối cùng chọn ở cùng với anh Kha chị Mai ở Hawaii, gia đình anh Liêm và nhà vợ đi Kansas. Gia đình chị Phượng và chị Hồng chọn Michigan. Cũng có gia đình định cư tại Montreal, Canada. Còn tôi muốn tiếp tục học vấn nên đã chọn Brigham Young University ở Provo,

Utah.

Anh Kha ơi ! Chúng tôi không bao giờ quên anh đã cứu vớt chúng tôi ra khỏi miền đất nguy nàn. Anh như là ông Thánh Môsê dẫn chúng tôi ra khỏi Việt nam đau thương và đưa tới miền đất hứa... Nhờ sự hy sinh và lòng can đảm quý báu của anh mà Hoa Kỳ và Canada có thêm những bác sĩ, kỹ sư, nha sĩ, giáo sư, luật sư, kiến trúc sư, chủ nhà hàng... họ là những công dân hữu ích cho quốc gia tự do và đầy lòng nhân ái này.

Dù anh đã xa chị Thanh Mai nhưng chúng tôi vẫn hoài mang ơn anh như một tráng sĩ Kinh Kha không màng tính mạng đã hoàn tất sứ mệnh trong những ngày Saigon hấp hối vào giờ thứ 25. Dù bài này viết muộn 41 năm sau nhưng trong lòng chúng tôi anh luôn là người hùng dũng cảm trong lịch sử của gia đình chúng tôi.

Đặng Hà Nội

Cái Cùi Xoài và Mẹ

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, đã góp nhiều bài viết, tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người. Viết Về Nước Mỹ 2015, Y Châu nhận Giải Đặc Biệt. Bài mới viết cho mùa Vu Lan của tác giả là chuyện «tháng Bảy mùa xoài» và chuyện bà mẹ Việt ở Florida phơi hạt xoài ươm giống trồng cây.

Thời tiết bốn mùa khác biệt, khi thì nắng nóng cháy da, khi lạnh giá tuyết băng, ... Lá non nõn nà rồi cũng úa vàng rơi rụng. Đúng định kỳ, dù thời gian ngắn hay dài cây trồng phải đơm hoa kết trái, chu kỳ diễn ra liên tục, đó là sự sống của muôn loài, vạn vật trên quả đất. Con người đều mến thiên nhiên, yêu hoa, thích quả. Những nhu cầu này được thể hiện bằng những ngày hội sau mùa gặt hái từ ngàn xưa, có tính cách địa phương trong thôn, xóm; rồi theo sự phát triển thành những hội chợ lớn hơn có tính cách quốc gia, quốc tế.

Hội chợ hoa, hằng năm luôn có nhiều hội chợ, để tôn vinh những loài hoa, những nhà nông, những nghệ nhân đã cực nhọc làm ra sản phẩm cho mọi người chiêm ngưỡng :

Hội chợ hoa Chelsea, ở Luân Đôn, Anh quốc.

Hội chợ hoa Bloemenmarkt, ở Amsterdam, Hòa Lan.

Hội chợ Epcot International Flower Garden Festival, Disney World, Orlando, Florida...

Hội chợ những trái bí rợ, đủ loại, từ những trái màu vàng «bí», những trái hình dáng ngộ nghĩnh như : «bình hồ lô», ... Đặc biệt, có giải thưởng dành cho người trồng được trái bí nặng ký nhất. Năm 10/2015, ông Steve Daletas, từ tiểu bang Oregon, trồng được trái bí nặng nhất 893 kg, lãnh giải thưởng $ 11, 814. 00 (nhưng kỷ lục thế giới, trái bí nặng nhứt là 1, 035 kg, năm 2014 của một nông dân người Đức).

Hội chợ xoài tại Fairchild (Mango Festival at Fairchild, Miami), hằng năm vào tháng 7. Ngoài việc trưng bày những trái xoài nổi tiếng khắp mọi nơi trên thế giới, từ Á châu, Mỹ châu, những sản phẩm làm từ trái xoài, nước cốt xoài, ... Họ còn tổ chức thi hoa hậu «xoài», để thu hút du khách, những người «hảo ngọt» mê xoài. Đương nhiên là ban tổ chức sẽ thâu tiền vào cửa, khoảng $20. 00 mỗi người. Họ còn giới thiệu website, nếu khách hàng muốn có thể đặt mua.

Miền Nam tiểu bang Florida, nằm gần đường xích

đạo, nóng ẩm, mưa nhiều; nên những cây ăn trái nhiệt đới rất dễ trồng, trong đó có xoài. Dân địa phương, trước hay sau nhà thường có cây xoài, khoảng tháng ba, tháng tư thì nó đơm hoa kết trái. Đến tháng Sáu những trái xoài non, sau những trận mưa giông rụng đầy dưới gốc cây; tôi đi lượm, rồi gọt vỏ, xắt từng miếng mỏng ngâm với nước muối- đường, chừng vài ngày lấy ra ăn, vừa chua vừa mặn... thật tuyệt. Không lâu lắm, sẽ có những trái xoài chín đầu mùa.

Tháng Bảy, đến mùa xoài, đi đâu cũng thấy xoài. Một hôm đi chợ Winn Dixie Supermarket mua một ít đồ dùng, tôi thấy có một người Á đông đang đứng trong khu vực bán xoài. Tôi đến gần làm quen :

- Xin lỗi, tôi có thể nói tiếng Việt Nam ? Anh quay người lại, nhìn tôi :

- Tôi là người Việt Nam.

Anh tên là K. Hoàn, ở khu Đông Nam, cách nhà tôi chừng 10 dặm, là dân Miami kỳ cựu. Tôi hỏi anh thích xoài không, có đi hội chợ xoài Fairchild, khai mạc ngày 9 tháng 7. Anh vui vẻ trả lời :

- Tôi rất mê xoài, nhưng chưa có dịp đi hội chợ xoài Fairchild !

Và mời tôi đến nhà anh, làm quen.

Một ngày cuối tuần, theo địa chỉ chúng tôi đến nhà anh; căn nhà xinh xắn, rộng rãi, có hồ bơi nước xanh trong vắt, ... Anh dẫn chúng tôi ra miếng vườn nhỏ sau nhà, có trồng đủ loại cây ăn trái. Anh giới thiệu cây xoài nhỏ còn chừng hơn chục trái; trái nhỏ «voi voi» như xoài thanh ca, chỉ để ăn sống, cơm xoài dẽ dặt ngon hơn xoài tượng của Việt Nam. Tôi xen vào :

- Trái xoài nhỏ xíu, ai ăn ai nhịn. Anh cười :

- Của ít lòng nhiều, mới quý.

Anh giải thích, từ khi mua căn nhà này đã có hai cây xoài gần bên nhau; một thì chỉ ăn sống, một thì chỉ ăn khi chín mới ngon.

Khi từ giã ra về, anh tặng cho tôi trái mít nghệ lớn, một mớ nhãn, mấy trái xoài.

Vài ngày sau, đứa con về Cali. , tôi cắt trái mít cho vào bọc nhựa gọn gàng đem đi; khi «check in» hành lý, mùi mít thơm nồng nặc, bọc mít phải bỏ vô thùng rác, thật là tiếc, của quý !

Một hôm tôi gọt trái xoài ăn sống. Đúng như anh nói, trái xoài cơm nhuyễn, không xơ, thơm tho như có mùi thuốc, khi ăn thì không muốn dừng lại, là lần đầu tiên tôi được thưởng thức.

Tôi kể chuyện trái xoài của anh K. Hoàn cho nhiều thân hữu nghe. Trong đó có bà Năm ở quận Cam, bà thích trồng cây trái nhứt là những cây trái lạ khó trồng. Hiện nay chỉ với miếng đất nhỏ xíu sau nhà, bà trồng đủ thứ nào là : táo tàu táo ta, hồng dòn, thanh long ruột đỏ, ... đến những cây trái nhiệt đới, nó chỉ ra hoa rồi rụng nụ hết !

Bà nhờ gởi giống xoài mới cho bà !

Mấy ngày qua, bà Năm ít ra sau vườn, bà chống gậy đi ra trước nhà, đợi người đưa thơ, chờ thùng quà có trái xoài.

Khoảng giữa trưa, chú phát thơ thoăn thoắt bước tới cửa, hai tay đưa thùng quà cho bà thật lễ phép, rồi vội vã đi qua nhà kế bên, chưa kịp nghe lời cám ơn của bà. Bà vô nhà, mở thùng quà có ba trái xoài nhỏ xíu, thua xa mấy trái xoài bán ngoài chợ ! Bà nóng lòng, lấy dao gọt ra ăn thử một trái, còn hai trái để dành cho đứa con trai và con dâu.

- Ôi chao ! Đúng là xoài «vua» (xoài «vua» là tên bà đặt).

Bà Năm lầm bầm, khi ăn miếng cơm xoài cuối cùng trên cùi xoài.

Bà đem ra sau «garage» trịnh trọng hong nắng cái cùi xoài, chuẩn bị ươm giống. Bây giờ bà cảm thấy khoẻ khoắn, bớt đau nhứt...

- À quên.

Bà lấy điện thoại gọi qua Miami thông báo đã nhận được thùng quà, có trái xoài «vua».

Hôm sau, bà ra coi lại cái cùi xoài. Ủa. Sao lạ vậy? Trống trơn; nó không cánh mà bay ! Ai là tác giả ? Không lẽ là mèo, chuột tha đi. Không phải là nàng dâu chứ ! Vì khi bà ra «garage» thì thấy thấp thoáng bóng nàng.

Bà đợi đứa con trai về, hỏi cho rõ ràng.

Bà Năm có nhiều con, có trai có gái và một đàn cháu, chắt; nhưng bà chỉ thích ở với người con trai này thôi. Nó ăn nói nhẹ nhàng, hiền hậu, giống như tía nó, luôn chìu theo ý bà, nhưng con dâu, dầu sao cũng là người dưng.

Hơn chục năm trước, mẹ nàng lâm trọng bệnh, không ở nhà thường xuyên. Từ khi mẹ ruột mất tất cả tình thương, nàng dành hết cho bà mẹ chồng, là hình ảnh của bà mẹ già yếu bệnh tật, cần phải chăm sóc. Khi thì đi bác sĩ, đi chợ, ... đều do nàng dâu.

Bà Năm có bệnh lãng tai, người khác nói lớn bà mới nghe được và khi bà nói cũng lớn lắm, nhưng bà không biết. Mỗi khi bà nói chuyện với ai, cả nhà đều nghe hết. Chuyện trái xoài «vua», đến cái cùi xoài mọi người biết rõ, chỉ có bà coi đó là bí mật !

Người con trai thấy mẹ ngày càng già yếu, bắt đầu đem cùi xoài ươm giống quá vất vả, té ngã bất ngờ nguy hiểm vô cùng. Nói ra sợ mẹ giận, nên «lén» đem dấu cái cùi xoài, rồi từ từ giải thích với bà sau, không ngờ, ...

Sau khi đi làm về, vừa bước vô nhà, nghe tiếng của mẹ hậm hực :

- Con trai, con có thấy cái cùi xoài, mẹ phơi ở «garage»?

Đứa con thấy thái độ thất thường của mẹ, nên nhẹ nhàng :

- Bộ mẹ muốn trồng xoài hả, con tìm cho, chắc là để cao quá nên bị rớt.

Đứa con nhanh nhẹn lấy cái cùi xoài mà mình cất dấu, đưa cho bà mẹ. Bà mừng rỡ cầm cùi cùi xoài, chống gậy đi ra sau vườn. Đứa con nhìn theo, bóng người mẹ khuất dần...

Bóng chiều, chênh chếch về Tây
Mẹ già, ươm hột trồng cây, trồng người
Hai sương, một nắng dưới trời
Mẹ cha, đâu thể sống đời với con
Vườn cây, trĩu quả ngọt ngon
Mỗi khi ăn quả, nhớ ơn mẹ trồng.

Y Châu

Hình Ảnh Đẹp Và Chuyện Chưa Kể

Capvanto

Captovan là một bút hiệu khác của Philatô, có lẽ do lối viết cách điệu từ Tô Văn Cấp, tên thật tác giả. Ông sinh năm 1941, từng là một đại đội trưởng thuộc TĐ2/TQLC, đơn vị có biệt danh Trâu Điên. Với nhiều bài viết giá trị, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bài mới của ông là những chuyện chưa từng được kể tại Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh kỳ 10, tổ chức từ Chủ Nhật, 31 Tháng Bảy, tại sân trường trung học Los Amigos, Fountain Valley, CA 92708.

Hình ảnh đẹp nhất trong những ngày Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh là nhiều ngàn khán giả tay phất cao Quốc Kỳ Việt Mỹ. Nhưng riêng Đại Nhạc Hội kỳ 10, còn có thêm một hình ảnh đẹp, đầy tình thương yêu mà anh chị em trong ban tổ chức đã bất ngờ dành cho bà chị cả Hạnh Nhơn - chủ tịch Hội- , đó là bó hoa : «Happy 90th Birthday».

Trong hình chúc mừng sinh nhật thứ 90 của Lão Bà, ngoài các anh chị em trong Hội HO còn có các vị trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam CA đứng bên cạnh Lão Bà. Nỗi băn khoăn lo lắng của tất cả thành viên trong ban tổ chức ĐNH là chuẩn bị làm sao tìm được một vị

đủ uy tín để trong tương lai nhận nhiệm vụ Hội Trưởng Hội HO một khi sức khỏe của Lão Bà không cho phép hy sinh thêm nữa : «Chí tuy còn mong tiếp tục, nhưng sức không kham nổi...» .

Một cụ bà đã bước qua tuổi 90 mà vẫn miệt mài lo cho anh em thương phế binh, những ai chưa một lần tiếp xúc với bà thì khó tin đó là sự thật.

Sau đây là vài nét sơ lược về bà chị cả, trích theo bản tin của Linh Nguyễn trên báo Người Việt từ năm 2011 :

Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn là cựu nữ quân nhân Quân Lực VNCH và hiện là giám đốc hội H. O. Cứu Trợ Thương Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ.

Nhập ngũ năm 1950 ngành hành chánh tài chánh, công việc bà đảm nhiệm là phát lương cho «đệ nhị quân khu» sau gọi là Quân Đoàn I. Kế đến, bà là thiếu úy rồi trung úy sĩ quan tiếp liệu tại quân y viện Nguyễn Tri Phương. Sau đó bà được thuyên chuyển về Trung tâm Huấn luyện và Trường Nữ Quân Nhân và rồi lên lon đại úy làm việc tại văn phòng đoàn nữ quân nhân của Bộ Tổng Tham Mưu. Năm 1969, bà là thiếu tá trưởng phòng nghiên cứu. Bà sau được chuyển qua Không Quân và lên trung tá năm 1972.

Sau tháng 4, 1975, bà bị cộng sản bắt đi tù sáu bảy nơi khác nhau. Bà kể : «Tôi ở tù tại Long Giao, Quang Trung, Hóc Môn, Z30D, Hàm Tân, Long Thành. Tôi nhớ những ngày cực khổ này, phải nuôi heo, cuốc đất trồng khoai nên sau này thương các anh em thương phế binh lắm.» Bà tâm sự : «Mình có nuôi heo, tắm cho heo bao giờ đâu. Lúc đầu sợ gần chết !» Tại trại tù Z30D, mỗi ngày bà chỉ được đem về trại một ít nước lạnh để dùng trong ngày, nhưng cũng chưa khổ bằng những ngày ở Long Thành. Bà kể : «Sau một ngày bón phân cho các cây táo, người hôi hám và dính phân heo, chỉ được đem về một ít nước để làm vệ sinh. Đã thế, chúng còn cấm không cho bịt mũi trong khi làm việc !»

Năm 1990 bà định cư theo diện HO 2, được con bảo lãnh nên qua Mỹ không được hưởng trợ cấp. Bà là phó chủ tịch Hội Tương Trợ Cựu Tù Nhân Chính Trị, phụ tá cho ông Nguyễn Hậu là chủ tịch thời bấy giờ. Công việc của bà là làm giấy tờ bảo lãnh cho các cựu quân nhân QLVNCH không có thân nhân bảo lãnh.

(Ngưng trích)

Hội HO, được thành lập từ năm 1992, nhiều sáng lập viên đã ra đi. Đại nhạc hội Cám Ơn Anh đã qua 10 lần tổ chức đại nhạc hội từ Nam lên Bắc Ca Li, được sự cộng tác vô vị lợi của mọi thành phần, từ truyền thông

đến văn nghệ sĩ, các hội đoàn quân đội, sinh viên học sinh, hướng đạo sinh và nhất là sự nhiệt tình yểm trợ công sức và tiền bạc của đồng hương hải ngoại thì đủ biết uy tín của vị hội trưởng đã đem đến sự thành công cho Hội.

Tôi tin tưởng không chỉ những người từng được trực tiếp gặp gỡ hay làm việc bên chị, mà còn không biết bao người ở quê hương và nhiều nơi xa xôi, khi biết Mừng Sinh Nhật 90 Bà Chị Cả Hạnh Nhơn, kính chúc chị

Một hình ảnh đẹp khác là phái đoàn Houston TX với tấm chi phiếu «pay to» : ĐNH Cám Ơn Anh Kỳ 10 là : $248, 266. 57.

Trước ngày diễn ra ĐNH/CƠA kỳ 10 tại Little Saigon thì đồng hương Houston TX đã tổ chức gây quỹ yểm trợ TPB và đã thu được kết quả đáng ngạc nhiên.

Đây là lần đầu tiên một hội địa phương tổ chức gây quỹ giúp TPB đã đạt được con số quá đẹp. Điều đẹp hơn nữa là địa phương đã không trực tiếp điều hành ngân khoản này mà phái đoàn Houston đã về tham dự và trao cho Hội HO tấm chi phiếu trên trong ngày đại hội. Một nghĩa cử, một tình đoàn kết, một tấm lòng tin tưởng của Cộng Đồng (CĐ) Houston vào Hội HO.

Không chỉ CĐ Houston mà còn CĐ New England cũng mang về một chi phiếu $39, 145. Một khán giả là luật sư Nguyễn Xuân Nghĩa, cựu Chủ Tịch CĐ Nam CA đã lên sân khấu xin phép CĐ New England được đóng góp thêm «một chút» cho tròn con số $40, 000.

Hai hình ảnh đẹp về tình đoàn kết của CĐ Houston TX, CĐ New England với Hội HO để cùng nhau nhớ ơn TPB, hy vọng các CĐ khác cũng sẽ tiếp tay với Hội HO như Houston và New England, nhiều cộng đồng chụm lại cho anh em TPB được chút an ủi.

Thực ra đồng hương ở khắp các tiểu bang khi theo dõi trực tiếp truyền hình ngày đại hội đã gọi đến đóng góp rất nhiều đã thu được con số hàng triệu, nhưng rất tiếc vì hệ thống liên lạc bị trục trặc kỹ thuật trong mấy giờ đầu nên các thiện nguyên viên trực điện thoại đã không trả lời được các ân nhân từ xa gọi đến, đó là lý do kỳ 10 mới chỉ nhận được 6 trăm ngàn trong ngày đại hội. Nhưng không sao, các ân nhân đã có tấm lòng thì sẽ tiếp tục gửi về sau, đã thương TPB thì thương cho trọn, vì chẳng còn bao lâu nữa... !

Ngay tại nơi diễn ra ĐNH, có những lều để khán giả đến đóng góp tại chỗ, tôi thấy hai cựu SVSQ Võ Bị mang một phong bì lớn màu vàng đựng các chi phiếu yểm trợ với con số tổng cộng là $32 ngàn, tôi nhớ trong

kỳ 9, Tổng Hội VB cũng đã đóng góp được $35 ngàn. Tôi thoáng nghe anh thủ quỹ phân trần :

- Một hội quân trường, một hội quân đội mà chỉ yểm trợ được có bi nhiêu cho đồng đội bị thương tật đang sống vật vờ ở «chiến trường xưa» kể ra cũng... mới chỉ là «của ít lòng nhiều».

Thấy anh bạn cựu SVSQ trẻ tuổi đẹp trai, mà lại có tấm lòng và lời lẽ khiêm nhường, tôi chợt nghĩ đến các hội đoàn quân trường, quân binh chủng khác nếu cũng cứ «của ít lòng nhiều» như vậy thì lòng, dạ (dày) đồng đội cũ, thuộc cấp xưa, nay đang vật vờ ở «thiên đường XHCN» cũng không đến nỗi «ngày ba bữa vỗ bụng rau bình bịch».

Tôi hỏi anh SVSQ :

- Xin anh cho biết anh đã kêu gọi như thế nào để có con số «khiêm nhường» này ?

- Truyền thông là quan trọng, Tổng Hội chúng tôi kêu gọi đồng môn yểm trợ liên tục, lập danh sách và thông báo thường xuyên lên diễn đàn cho các cựu SVSQ theo dõi và nhắc nhau. Tổng Hội kêu gọi chưa đủ, để hữu hiệu hơn, thà «kêu lầm còn hơn bỏ sót» nên khóa kêu gọi các bạn đồng khóa, khóa kêu gọi thêm con cháu.

Chúng ta già rồi sức yểm trợ có hạn nên cần con cháu tiếp sức, đây là thế hệ thành công về tài chánh, kêu gọi các cháu yểm trợ cho Thương Phế Binh, «nhất cử lưỡng tiện», cho các cháu biết TPB là ai, cho các cháu biết câu châm ngôn tiếng Việt hay nhất : «ăn quả nhớ người trồng cây».

Mỗi lần tổ chức Đại Nhạc Hội như vậy thì phải cần đến khoảng 300 thiện nguyện viên (TNV), họ làm việc liên tục trước, trong, sau ngày ĐNH nên cần có ly cafe, cái bánh bao, tô bún v. v... để lấy sức làm tiếp. Nếu o-đơ thực phẩm ở các nhà hàng thì đắt, sẽ ảnh hưởng đến «gói quà cho Anh» nên một thành phần thiện nguyện khác, đa số là các chị, đứng ra gánh, vác, kéo, cõng, đội nhiệm vụ cung cấp thực phẩm free cho các thiện nguyện viên.

Chỉ khoảng 10 người thôi, tính toán chi tiêu cả tháng, cả tuần trước, họ chính là các bà nội... trợ tuyệt vời, trung bình một người lo cho 30 người, mệt bở hơi tai nhưng các chị vẫn cười khi «thực khách» xin thêm tí nữa vì đồ ăn ngon quá.

Trong số các thực khách xin thêm tí nữa ấy có 7 chàng, tạm gọi là «thất hiền» nhưng ăn thì...» dữ» nên khen các chị là đúng rồi :

- Dù cho thực phẩm không ngon nhưng thấy các chị cười là ngon rồi.

- Có đúng thế không cặp HQ Long- Lee và quý chị tình nguyện nuôi Thiện nguyện viên ?

Ngoài gian hàng thực phẩm do cặp Long- Lee chịu trách nhiệm với TNV thì còn một gian hàng nữa do bà «Thiên Nga» và các chị trong gia đình nhà Cọp Biển phụ trách để tiếp nước cho anh chị em văn nghệ sĩ.

Mỗi lần tổ chức Đại Nhạc Hội là có quá nhiều công tác cần sự hợp tác của các hội đoàn và cá nhân, có những việc nổi trình chiếu trên TV thì ai cũng thấy cũng biết, còn những việc rất quan trọng thì chìm trong im lặng nhưng thiếu thành phần này là không có ĐNH.

Thấy một chàng «người Mỹ gốc Việt» KQ NP Tiến mang kính đen đang điều khiển mấy chàng gốc Mỹ làm những công việc chuyên môn nặng nhọc nhất mà kỳ ĐNH nào tôi cũng thấy họ làm, tôi nghĩ là do ban tổ chức thuê mướn nên tôi đến hỏi thăm :

- Những người Mỹ đang dựng lều kia do các anh thuê phải không ?

- Không, ĐNH nào cũng vậy, chúng ta chỉ thuê mướn sân khấu, âm thanh, lều, hàng rào, phòng vệ sinh v. v... công việc thuê mướn này rất khó khăn và vất vả, phải thông thạo đường đi nước bước mới lo được, anh QC Cang chịu trách nhiệm và anh Cang lo phần kỹ thuật, trách nhiệm mọi việc cần thiết từ nhỏ đến lớn để hoàn thành buổi ĐNH.

Còn mấy người bạn Mỹ này không phải do ban tổ chức thuê, mà là 4 người bạn «đặc biệt» của tôi, họ cũng là các thiện nguyện viên cả đấy. Quá khứ của họ là «tung hoành ngang dọc» khắp nơi, có người đã từng tham chiến ở VN, nay họ là tín đồ của một giáo hội Tin Lành... ở Pomona. Tôi không được phép nói nhiều về quá khứ của họ và tên giáo hội, vì chủ trương của giáo hội là truyền bá Phúc m bằng cách làm việc thiện nguyện thầm lặng..... (suy nghĩ một lúc anh Tiến nói tiếp) :

- Tôi và anh Cang có may mắn được quen biết... và từ đó mỗi khi tổ chức Đại Nhạc Hội, chúng tôi được giáo hội... giúp cho từ 5 đến 15 người, tùy theo nhu cầu. Các anh em này giúp chúng tôi làm tất cả các công việc nặng nhọc và chuyên môn từ ngày đầu, thường là Thứ Sáu, Thứ Bẩy như đóng cọc hàng rào quanh các bãi cỏ, dựng các lều lớn nhỏ, phụ dựng sân khấu và khi Đại

Nhạc Hội kết thúc tối Chúa Nhật thì Thứ Hai thu hồi tất cả vật dụng lều chõng hoàn trả... nhưng Chủ Nhật, ngày diễn ra ĐNH thì họ không có mặt, vì họ dành giờ cầu nguyện Chúa ở nhà thờ...

- Suốt 3 ngày từ 6 : 00am cho đến 8 : 00 pm, họ vui vẻ làm việc hăng say không một than phiền vì trong thâm tâm của họ là được may mắn phục vụ như lời Chúa dạy dù họ không biết ai là người tổ chức và ai sẽ hưởng những kết quả thu được trong việc làm của ĐNH Cám Ơn Anh...

- Trước đây họ «chọc trời khuấy nước», nay thì hiền lành lễ phép và sẽ không nhận bất cứ một thù lao nào ngoại trừ ly cafe hay khúc bánh mì trong lúc nghỉ giải lao. Để chứng minh tôi sẽ gọi họ đến để anh tiếp xúc xem sao nhá.

KQ PN Tiến đưa tay ngoắc : «Hey my friends, break time».

Họ lừng lững như những «king- kong» đi đến bên anh Tiến, anh Tiến giới thiệu tôi là một cựu sĩ TQLC/ VN, thật bất ngờ, một trong 4 anh đứng nghiêm chào tôi theo lối nhà binh và cho biết anh đã từng chiến đấu ở Bồng Sơn, Tam Quan VN năm 1967. Năm 1967, TĐ2/ TQLC đã từng phối hợp hành quân với quân đội Đồng

Minh Mỹ ở vùng Bồng Sơn, Tam Quan, thung lũng An Lão, nay chúng tôi bắt tay nhau như đồng đội sau gần 50 năm gặp lại. Tôi mời các anh điếu thuốc, họ nhất loạt :

- «No, Thank».

Tôi nói nhỏ với người «đồng đội xưa» là có người muốn tặng các anh chút «cash» để uống cafe, anh ta vội lắc đầu :

- «No, Thank».

Nhìn cánh tay anh to như bắp vế của tôi với hình xăm chi chít, tôi co cánh tay và gồng con chuột nhắt lên rồi thách anh ta kéo tay :

- «Do you want armwrestling with me?»

- «No, thank».

Nói xong anh ta cười một cách thoải mái, nụ cười của những võ sĩ bị trẻ chăn trâu thách đấu. Tôi ngỏ ý muốn chụp với các anh một tấm hình làm kỷ niệm thì các anh cười, tôi mời mấy chị Thiện nguyên viên đến chụp với họ cho Mỹ- Việt đề huề, vì cùng là thiện nguyện viên, có khác chăng là chúng ta, những người Mỹ gốc Việt góp một bàn tay để cám ơn các anh Thương Phế Binh,

còn họ, người Mỹ- Mễ gốc Mỹ chỉ làm thiện nguyện mà không cần biết ai là người tổ chức, không cần biết ai là những người được hưởng kết quả của ĐNH, họ làm thiện nguyện theo lời giáo hội dạy, làm thiện nguyện vì tình người mà không phân biệt chủng tộc, màu da.

Tấm hình dưới đây không có trên TV trong ngày Đại Nhạc Hội, không có trên youtube, không có trong bất cứ website nào nhưng đây là một tấm hình đẹp, đẹp người và đẹp nết : «Người Việt trên đất Mỹ» và người Mỹ trong cộng đồng Việt.

Khi quý vị đọc bài viết này thì Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh kỳ 10 đã xong, những ân nhân nào gọi đến yểm trợ trong ngày ĐNH mà không được thì xin tiếp tục gửi về... Quý ân nhân nào còn nghĩ đến thân phận những người anh em chúng ta đã vì dân mà chiến đấu, vì đồng bào mà hy sinh thì xin mở rộng tấm lòng...

Tất cả chi phiếu xin ghi :

ĐNH Cám Ơn Anh Kỳ 10

Gửi về : Hội HO Cứu Trợ TPB.

PO. BOX 25554 Santa Ana CA 92799

Captovan

Lãi To - Lời Khẳm

Phương Hoa

Tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Bài mới của Phương Hoa là chuyện vui bên lề họp mặt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 17, đặc biệt về sinh hoạt «tiền đại hội» của nhóm Việt Bút, gồm các tác giả thân hữu xa gần cũ mới.

Trong những chuyện «thiên hạ sự» xưa nay, mỗi lần nghe nói «đi buôn một vốn bốn lời» thì tôi hay giật mình. Kinh doanh cái quái gì mà lời kinh thế ?

Vậy mà, sau chuyến xuôi Nam họp mặt với giải thưởng Việt Báo, bây giờ đang ngồi chờ lên máy bay ở phi trường Long Beach, đọc những email của các bạn Việt Bút xem hình ảnh buổi lễ Phát Giải Viết Về Nước Mỹ 2016 nối đuôi bay tới vèo vèo trong «meo», lòng tôi bỗng bồi hồi cảm xúc. Và bất chợt nhận ra, có những trường hợp người ta chả cần bán buôn chi cả mà vẫn... có lời. Như nhóm Việt Bút chúng tôi, đâu có «kinh doanh kinh dị» gì mà ngày càng phát tài khấm khá, năm

nào chúng tôi cũng đều kiếm được một vố lời to đến nỗi không thể nào mà «cân đo đong đếm».

Đang bâng khuâng vì cuộc chia tay, lại nghe hãng máy bay báo «đì lay» đến hai tiếng đồng hồ, thôi thì để tuông xả bớt những cảm xúc dạt dào đang ào ạt nhảy múa trong đầu, tôi dùng tạm cái cell phone để gõ vào, hông thôi chờ về đến nhà nó sẽ chạy mất hết.

Năm 2014 sau khi may mắn đoạt được giải thưởng cao quý Chung Kết, thì tôi bắt đầu xoay qua «mày mò» sáng tác bằng Anh ngữ, theo sự cổ vũ của đám nhóc nhà tôi, cho cái ước mơ thứ hai là hoàn thành một quyển truyện tiếng Anh. Nhưng trời ạ, cái bụng nó khiến mà cái miệng nó hỏng chịu tuân theo. Mỗi lần tôi ngồi xuống là viết một lèo, viết xong nhìn lại thì eo ơi, tiếng Anh của tôi đã hóa thành... tiếng Việt ! Thế là sẵn trớn tới luôn, nên từ khi nhận «giải lớn» đến nay tôi hoàn thành thêm hai mươi mấy bài viết nữa. Và tôi «dính chặt» với VVNM cho tới bi giờ.

Chuẩn bị cho Họp Mặt

Cũng như mọi lần, năm nay nhóm Việt Bút bắt đầu chộn rộn sau khi có thông báo của Việt Báo về ngày lễ phát giải. Người thì lo xin phép hãng, kẻ lùng sục kiếm vé máy bay, anh tìm book hotel, chị thì lo may áo mới,

ai đó còn chạy vạy tìm mua... tóc giả nọ kia. Rồi cuộc hẹn hò tiền họp mặt cho ngày trước lễ phát giải càng sôi nổi hơn, ai host, ai dự, địa điểm ở đâu, thức ăn gồm những gì, chương trình văn nghệ bỏ túi ra sao, ai hát ai hò ai ngâm thơ diễn kịch...

Tôi cũng bị cơn lốc hào hứng của bạn bè kéo theo, bắt đầu chung tay «sáng tác» chế biến xào nấu lại các bài hát của những nhạc sĩ lừng danh thời Việt Nam Cộng Hòa mà mọi người chọn, để diễn kiểu bỏ túi với nhau trong ngày tiền họp mặt. Bài «Sài Gòn Đẹp Lắm» của nhạc sĩ tiền bối Y Vân được xào lại có mấy câu hát lên người nghe sẽ cười đến lộn ruột «Nhậu cho tới bến bây giờ đến sáng mai/Bà con Việt Bút quá ngầu chắc không say/Uống nữa đi anh dẫu lăn quay ở nơi này...» . Rồi bài «Kiếp Nghèo» của nhạc sĩ lão thành Lam Phương thì có những câu, «Nhưng đi xuống đến Bolsa/Thì mọi người hy sinh tối đa/Tân Khoa bỏ đám rau xa/Minh Hưng lìa chanh dây réo la...» Chị Tý Xưng cảm thấy áy náy, sợ chế lại nhạc sẽ có lỗi với các vị nhạc sĩ tiền bối, nhưng vài người trong nhóm bạn kể lại có lần nhạc sĩ Lam Phương đã nói là ông chẳng những «không phiền lòng mà còn vui» vì người ta có yêu mến nhạc của ông thì mới chế.

Thế là cả nhóm yên tâm, rộn ràng tập luyện qua Phone, qua Viber, FaceBook, và FaceTime mỗi khi có thời gian rảnh. Thanh Mai còn tận dụng giờ ăn trưa ở hảng lén chạy ra ngoài gọi điện thoại rồi cùng tập hát với tôi. Ai nấy đều cho thấy tinh thần văn nghệ văn gừng thật là khí thế bừng bừng như tiết trời tháng Bảy ở Cali.

blank

Nhóm Việt Bút gồm các tác giả VVNM họp bạn tại vườn nhà đôi bạn Đào Phong- Phùng An Kim.

Tiết Mục Cho Ngày Phát Giải

Mọi việc đang diễn tiến suông sẻ thì bỗng có thông báo của CEO Hoà Bình. Cô giao cho nhóm Việt Bút tổ chức một tiết mục «Đố Vui Có Thưởng» liên quan đến VVNM trong lễ phát giải năm nay. Và sự «căng thẳng» đã bắt đầu từ đây.

Khi «nhận lệnh» ai nấy đều hào hứng. Có thêm tiết mục này sẽ hấp dẫn các tác giả và cả khán giả. Khổ nỗi, người được đề cử làm «chủ xị» dẫn chương trình đã từng có kinh nghiệm là Phương Dung, cô Hoa Hậu VVNM 2011, bỗng dưng biệt vô âm tín. Thấy mọi người đợi và thời gian cứ trôi qua chứ chẳng chịu chờ, mãi vẫn chưa có ai lên tiếng nhận trọng trách, tôi bèn

«xăm mình» giơ tay tình nguyện làm MC#2 phụ với Phương Dung đang vắng mặt để rủ rê, email, gọi điện thoại kiếm người, kể cả dụ dỗ lẫn... hù dọa, «Nếu chúng ta không làm, Việt Bút sẽ bị quê đến mấy cục lận đó» để các thành viên gia nhập cho đủ hai đội tranh tài.

Khôi An tác giả vừa trẻ vừa «cạo gội» mới lãnh giải Việt Bút năm rồi đang đi phép, nhưng thấy tôi xuất hiện liền tận dụng thời cơ nhào vô vỗ tay, và soạn ngay các câu hỏi để cho tôi khỏi... chạy làng. Tôi cũng lên Google tìm kiếm thông tin rồi sáng tác các câu hò theo điệu dân ca miền Nam «Hò Cấy Lúa - A Li Hò Lờ» để làm cho cuộc thi thêm phần thi vị, cùng với phương thức trình bày tiết mục đố vui nộp lên cho Khôi An «trình duyệt» trong khi chờ đợi Phương Dung.

Mọi thứ đã sẵn sàng, nhưng đến cận ngày mà bóng dáng MC cựu Hoa Hậu Phương Dung vẫn chưa thấy tăm hơi nên tôi bắt đầu hồi hộp. Thú thật từ trước tới giờ đối với chuyện «nói trước công chúng» thì tôi cũng không đến nỗi «nhát cáy» lắm vì đã từng học qua và tôi rất khoái cái môn «Speaking» này.

Đóng cửa lại để khỏi phiền lòng hàng xóm, tôi cầu cứu ông xã phụ diễn rồi trổ tài «tự biên tự diễn» kịch bản của mình và mở điện thoại ra thâu lại. Cuối cùng tôi cũng hoàn thành xong một «vế» có thể gọi là vừa

ý... tôi. Tôi bèn gửi cái clip cho Thanh Mai cô bạn tác giả tận bên Minnesota nghe thử, chờ một câu ngợi khen đồng tình cho cái công trình khổ nhọc của tôi. Không ngờ nghe xong cô ấy «phán» một cậu xanh lè, «Giọng anh hò hay hơn giọng chị».

Ôi thôi rồi nồi xôi của tôi !

Tiền Họp Mặt Của Việt Bút

Tiệc tiền họp mặt năm nay của Việt Bút rất là xôm tụ và đông hơn những năm về trước. Hoa Hậu «tương lai» Phùng Annie Kim và người dưng khác họ Phong Đào của chị đã «chơi rất ngầu», bao thầu cho hai buổi tiệc tổ chức tại nhà, tối thứ Bảy và sáng Chúa Nhật, dù chị có tên trong danh sách Chung Kết cần phải chuẩn bị nhiều thứ cho ngày... đăng quang.

Tình bạn của nhóm Việt Bút thật lạ, vì mỗi năm chỉ gặp một lần mà mừng nhau như «mười năm không gặp nên tiền họp mặt một lần chưa đã...» phải kéo theo đến ngày thứ hai, một số bạn còn ở lại sau ngày phát giải để đi... tà tụ lần thứ ba.

Trong hai bữa tiệc năm nay, người cũ đi dự cũng đông và thêm nhiều khuôn mặt mới. Tác giả Châu Hà từ tiểu bang xa về đem quà kỷ niệm cho từng người. Anh Sao

Nam Trần Ngọc Bình từ Carolina cùng bà xã mang tấm thảm đến tập Yoga cho nhóm Việt Bút. Mọi người thích thú tròn mắt nhìn «anh cụ» trên thất thập mà làm động tác trồng chuối chổng cẳng thẳng băng lên trời hệt diễn viên uốn dẻo. Tác giả Yên Sơn cũng đưa phu nhân về Cali nhập cuộc.

Song Lam từ xứ lạnh giờ chót bị trục trặc đi không được nên tức tối, gọi điện thoại nói chuyện với tất cả mọi người mà giọng gần như khóc, khi nghe được âm thanh cười nói rộn ràng của buổi tiệc bên này. Chị hứa sẽ viết một bài về chuyện chuẩn bị kỹ càng để đi Cali mà cuối cùng thành ra đi... hụt. Mọi người rộn ràng, Thịnh Hương, Iris, Tường Vân, Thanh Mai, Mão, Chị Hằng, Orchird Thanh Lê, Donna, Phượng Tím, Bảo Trân, Trương Kim Hoàng Thư, Triều Lam... Chắc có thể còn thiếu nhiều nhân vật tên tuổi, cho tôi xin lỗi nhé, đều chung tay kẻ chụp hình, người sắp muỗng nĩa, rửa bát, chiên chả giò, ai rảnh thì... quậy ! Đông vui hết biết !

Ngôi nhà Annie tràn ngập tiếng cười. Phan, chàng «Tân Á Hậu» đến từ Texas cũng nhập vai đóng màn kịch bỏ túi «Ngọa Long Thiên Tử» để chụp kiểu hình «Gươm lạc giữa rừng hoa», rồi các bác «quậy» như Tân Ngố, Trần Quốc Sỹ, Bồ Tùng Ma, ThaiNC, Saigon Vu,

Quờ Quạng, Thanh Mai, tiếp tục diễn màn «Hoa lạc giữa rừng gươm». Thành phẩm là những tấm hình diễn viên nào cũng cười tít mắt.

Thức ăn rất là phong phú, ngoài nồi Phở của Vũ Sài Gòn và nồi bún riêu của chị Annie, những món khác lớp thì Việt Bút đặt mua bằng tiền quỹ, lớp các thành viên tự làm đem tới chất đầy bàn, chè, bánh tiêu, bánh cam, gỏi khô bò, gỏi tôm thịt, mì trộn, chả giò giòn rụm chính gia chủ Annie làm, nem chua Thanh Mai mang từ bên Minnesota qua... không thể kê hết ra đây.

Phần dành cho các ngài «đệ tử ông Lưu Linh» thì anh Bồ Tùng Ma mang đến mấy chai vang đỏ, nhà Annie cũng chuẩn bị sẵn nhiều chai rượu đủ loại sắp hàng trên kệ, riêng «chàng xã» nhà tôi từ miền Bắc Cali bê theo sản phẩm cây nhà lá vườn là chai rượu nho nguyên chất ông ấy tự ủ bằng loại nho làm rượu của xứ rượu Napa nhưng được trồng ở vườn nhà. Không biết có phải mọi người vì lịch sự muốn làm vui lòng «hãng rượu dzăn nghệ» hay không mà ai uống thử cũng gật gù khen ngon, làm cho chàng thích chí, nói sang năm sẽ làm rượu nho nữa để đem đi họp mặt. Còn nữa, nước giải khát cho phái yếu và phái... hỏng yếu nhưng lại kỵ chất cồn, đã có Cao Minh Hưng và người bạn mới của nhóm Việt Bút có tên hiệu thật ngộ là Quờ Quạng cung cấp

mấy rổ chanh dây chín mọng hái ở vườn nhà. Ban «ẩm thực» đã chế biến ra hai thùng nước chanh dây ngọt ngào thơm tho làm cho ai nấy đều mê mẩn uống đến no, gần quên cả ăn vì tiết trời quá nóng.

Người ta nói, «Ăn... phở phải nhớ công người đầu bếp». Tôi xin nhắc đến «công trạng» hai anh bạn thân thương của Việt Bút, Vũ Sài Gòn và Natalie con gái rượu vợ chồng chị Annie Kim.

Vũ Sài Gòn đã xung phong bảo trợ cho nhóm Việt Bút một nồi phở to tướng. Chàng bếp trưởng rất chuyên nghiệp «dàn trận» tại sân nhà chị Annie nồi phở sôi sùng sục, bên cạnh là chiếc bàn dài trên sắp đầy những rổ những thau với bánh phở, giá, rau, các loại thịt tái nạm gầu gân sách, và một khay bò viên. Anh chàng tốt bụng không cho thực khách phụ giúp mà tự tay múc từng tô phở, đúng theo «đơn đặt hàng» của từng người, rồi bưng đến tận bàn vì sợ khách bị bỏng tay. Đứng nhìn Vũ Sài Gòn loay hoay chuẩn bị tô phở mà lòng tôi dạt dào xúc động cho cái tình bạn chân thành của anh.

Người thứ hai là Natalie, cô con gái của Annie. Tốt nghiệp đại học, đã lập gia đình và đi làm, nhưng cháu vẫn tình nguyện đứng bếp suốt hai ngày của hai bữa tiệc mà nụ cười luôn nở trên khuôn mặt xinh xắn ấy.

Còn nữa, cạnh Natalie còn thêm Quân cậu con trai độc nhất của Annie. Quân tốt nghiệp Thạc Sĩ ngành tài chính, hiện là Vice President cho một công ty tài chính ở Cali, nhưng nhìn trẻ và năng động như một cậu High School. Quân cũng săn đón chào hỏi chúng tôi, lễ phép mời ngồi, mời nước, chạy lấy ly, làm cho mọi người đều thấy cảm thấy rất là ấm áp. Tôi nói đùa, «Annie có hai cục... vàng !»

Đặc biệt và thú vị nhất, là tài chơi Piano của Natalie, cô bé đã làm mọi người như... nín thở khi nghe cô đàn bản valse lừng danh của Johann Strauss : The Blue Danube Waltz tức Le Beau Danube Bleu, tức «Giòng Sông Xanh» do nhạc sĩ Phạm Duy soạn lời Việt.

Giữa buổi trưa ngoài trời nắng gắt, trong phòng khách chị Annie tiếng dương cầm khi réo rắt, rộn ràng, lả lướt, mênh mang, và đầy truyền cảm, khiến mọi người như thả hồn lắc lư theo từng nhịp điệu và cuối cùng bỗng giật mình bừng tỉnh khi tiếng đàn ngưng. Những bàn tay vỡ òa vang dội cả gian phòng, rồi tiếng «Bis, Bis» vang lên. Cô bé phải bắt đầu lần hai. Thật đúng là con gái Hoa Hậu Annie, xứng đáng với câu, «Hổ... mẫu sinh hổ tử !»

Phần văn nghệ bỏ túi thật là sôi nổi. Mọi người tranh nhau hát, những bản nhạc đường hoàng tha thiết có, giật gân có, và nhiều bản nhạc chế nhại với lời lẽ chọc cười, làm ai nấy cười lăn cười bò cười lắc lư như đàn ong vỡ tổ. Người ta nói «Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ» nhưng nhóm Việt Bút trong hai ngày cười chắc phải tương đương cả trăm thang thuốc. Chuyến đi này của chúng tôi chẳng phải đã lời khẳm còn gì ?

Nhưng «Vui Xuân không quên nhiệm vụ», cô tác giả trẻ của nhóm là Donna đã nhanh nhẹn nhờ anh Phong Đào đi nhận trước một số sách Viết Về Nước Mỹ 2016 từ Việt Báo, đem tới nhà chị Annie cho các tác giả Việt Bút từng đoạt giải ký tên lưu niệm vào và sẽ bán với giá đặc biệt trong buổi lễ phát giải để gây quỹ hộ chương trình VVNM. Những tác giả không đến buổi tiền họp mặt sẽ được mời ký tại nhà hàng trước giờ phát giải.

Và còn một nhiệm vụ quan trọng nữa, là tiết mục «Đố Vui Có Thưởng» mà tôi đang lo sốt vó, nên tôi đem kịch bản ra bàn với chị Bảo Xuân, nhờ chị giúp làm MC#1 hò theo bài tôi đã soạn sẵn, và đọc các câu đố, còn tôi sẽ lãnh phần giới thiệu chương trình và chấm điểm cuộc thi.

Thật là mừng, chị Xuân vui vẻ nhận lời và chúng tôi bắt đầu tập dợt. Tôi đã kiếm đúng người, giọng chị Xuân hò còn ngọt hơn... mía lùi. Tối thứ Bảy đó, khi về khách sạn tôi và chị Xuân thức đến gần ba giờ sáng email qua lại như bướm bay, bàn bạc kỹ càng. May thay, trưa hôm sau Phương Dung đến và nhận «take over». Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, vui sướng nhào vô làm đội viên.

Tại Lễ Phát Giải VVNM 2016

Tôi đã hứa với Donna sẽ phụ giúp phần bán sách gây quỹ vì năm nay Khôi An vắng mặt, và để bàn giao hai đội «lính» thi đố của tôi lại cho Phương Dung, nên đến sớm trước 4 : 30pm. Thật là tội nghiệp cho cô em Donna của nhóm Bắc chúng tôi. Mặc áo dài, đi giày cao gót nũng na nũng nỉnh, mà khệ nệ bê cái túi mười mấy quyển sách VVNM mỗi quyển 650 trang nặng chình chịch cùng với những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt, đi lùng kiếm các tác giả mới đến xin thêm chữ ký cho đầy đủ rồi mới bắt đầu bán cho khác giả.

Thấy tôi đến, Donna mừng quá chia bớt một số sách cho bớt nặng đem bỏ chỗ nhà tôi ngồi. Tôi giao giỏ sách cho ông ấy và ra lấy từng quyển bắt đầu đi bán phụ với Donna. Tôi rảo mời khán giả một hồi bán chưa được thì tôi đi... dụ trúng «phe mình» bán hai quyển

với giá ủng hộ gấp bốn lần giá chính thức, đó là anh Bồ Tùng Ma và Quân cậu con trai dễ thương của chị Hoa Hậu Annie. Anh Tân Ngố mua hai quyển đặc biệt ngay khi sách mới vừa được ký xong, Cao Minh Hưng, và ông bạn mới Quờ Quạng của Việt Bút cũng mua. Cuối cùng thì người của Việt Bút đã «bao thầu» hơn một nửa số sách gây quỹ, nên tôi tính năm sau góp ý Việt Báo tăng thêm số sách đặc biệt lên để còn mà bán cho khán giả, nhưng lại sợ Donna... khóc mếu vì mang hổng nổi. Donna cũng bán được rất nhiều, cô nói cám ơn tác giả kỳ cựu Phạm Hoàng Chương đã mua «mở hàng» ngay khi cô xuất quân đi bán tại nơi phát giải nên... mua may bán đắt. Còn lại mấy quyển, Donna, Iris, và tôi cùng nhau lên sân khấu kết hợp với cô MC hô hào bán tiếp. Và quyển sau cùng, Iris tác giả bài viết «Con Gái Họ Đinh» mua ủng hộ. Tôi vui mừng giao lại tiền bán sách cho Donna, và cô ngồi cặm cụi tính toán cộng trừ đến quên cả thưởng thức những món ngon nóng hổi trên bàn tiệc.» Em sợ bị thiếu hay lộn mất tiền là chính, ăn uống là chuyện nhỏ» ! Donna nói, khi tôi ép cô ăn chút gì kẻo đói.

Lễ phát giải năm nay cũng rộn ràng vui nhộn. Chỉ có điều trong 19 tác giả vào Chung Kết thì có đến 15 người mới lần đầu dự thi và được chọn ngay trong năm đầu tiên, dù nhiều người chỉ mới viết có một vài bài.

Điều này cho thấy «đội ngũ» tác giả mới rất ư là văn hay chữ tốt, hy vọng sắp tới độc giả sẽ được dịp thưởng thức thêm về tài viết lách của họ. Giải Quán Quân Hoa Hậu năm nay thuộc về Phùng Annie Kim, một người bạn thân thiết của nhóm Việt Bút mà chúng tôi đã đoán ngay từ đầu sẽ là tác phẩm mang tựa đề «Người Thương Binh Và Bóng Tối Còn Lại» khi Việt Báo đóng sổ cho năm 2015- 2016. Giải Á Hậu I thuộc về Phan với bài «Estate Sale, Bán Hết Đồ Trong Nhà» và Á Hậu II về tay tác giả Lệ Hoa Wilson với bài viết «Bốn Ngọn Đèn Cầy /Phật Tử Tóc Vàng».

Nhìn các «tân khoa» quần là áo lượt mặt mày rạng rỡ rảo bước xung quanh, nhìn lên khán đài trang nghiêm với tấm bảng có hình tượng Nữ Thần Tự Do «Chào Mừng Tác Giả Viết Về Nước Mỹ», tôi xúc động vô cùng, nhớ lại cái cảm giác ngày tôi lãnh giải hai năm về trước. Hãnh diện nhưng hồi hộp, hạnh phúc hòa lẫn với một chút lo lo, hỏng biết khi lên khán đài mặt mũi mình ra sao, chụp hình phải cười kiểu nào cho nó khỏi méo mó, phát biểu có bị vấp váp làm người ta cười không. Nghĩ đến đây thì có người lại mời tôi lát nữa lên khán đài trao giải cho tác giả Nguyễn Văn Ni, người thắng giải Danh Dự với bài viết «Chim Rời Tổ Mẹ».

Vậy là tôi được hân hạnh hưởng lại cái cảm giác thích thú khi đứng trên khán đài, cười toe cho các phó nhòm tha hồ chụp hình chung với các tân khoa. Chỉ là người trao giải nhưng tôi cũng thấy hạnh phúc vô bờ, huống chi là người trong cuộc.

Đang đi trở lại bàn, ngang qua chỗ Annie, chị bỗng cầm lấy tay tôi. Bàn tay chị sao mà... lạnh ngắt.» Hồi hộp quá chị Hoa ơi !» chị thì thầm. Tôi vỗ vỗ vào vai bạn, «Hãy hít sâu, thở nhẹ để lấy lại bình tĩnh». Vậy mà sau khi bước lên khán đài, nàng Tân Hoa Hậu nói một hơi thật gọn gàng, không chút gì là vấp váp. Chắc tại nhờ chúng tôi dưới này «tiếp sức» vỗ tay và gõ muỗng nĩa râm ran, gõ gần bể hết cái đám bát đĩa của nhà hàng.

Phát giải vừa xong, khi nhà hàng mang thức ăn ra là tiết mục Đố Vui Có Thưởng của Việt Bút chúng tôi bắt đầu. Phương Dung và «người ấy» của cô dẫn chương trình thật ăn khớp với nhau, thật vui nhộn, và hai đội thi nhau mà gào «A li hò lờ» vang dậy cả hội trường. Giải thưởng cho đội thắng được trưởng ban Giám Khảo Nguyễn Xuân Nghĩa mời đi ăn sáng vào ngày hôm sau, và mỗi người bên đội thắng có quyền mời theo một người bên đội thua. Huề vốn ! Tiếc cái là chúng tôi phải bay về sáng sớm hôm sau nên đã lỡ dịp may đi ăn cùng ngài giám khảo.

Không biết có phải tôi «khen mèo dài đuôi» hay chăng (Vì có thêm tiết mục của Việt Bút) khi cho rằng Lễ Phát Giải năm nay có phần sôi động vui tươi hơn năm trước. Có màn mua vé xổ số trúng thưởng cũng hấp dẫn không kém. Bàn Việt Bút chúng tôi có hai người may mắn. Tác giả Tường Vân trúng hai chai dầu gội to đùng, chắc chị dùng cũng phải đến cả... chục năm. Thú vị nhất là ông bạn Quờ Quạng của nhóm Việt Bút, một người rất mê thú điền viên, lại trúng lô «độc đắc» là một chậu sứ trắng thật lớn trong có trồng theo kiểu trang trí với đủ loại cây kiểng họ trường sanh. Anh chàng khoái quá cười tít mắt chụp hình, và nói «Tui trúng cái này còn mừng hơn là trúng... lô tô nữa đó !»

Về phần thức ăn nhà hàng phục vụ cũng khá ngon, với Soup, Vịt Bắc Kinh, Cá Chiên giòn, Tôm Walnut, Bò Lúc Lắc... tất cả cũng gần cả chục món như tiệc cưới, nhưng thích nhất là những món ăn khai vị trong khi chờ lễ trao giải hoàn thành. Những mâm chả ốc hấp và chiên được gắm sẵn vào tăm cao ngùn ngụn trên bàn, chả thủ, chả giò, tôm hỏa tiễn, nhiều lắm... , lại còn có quầy phục vụ rượu bia của nhà hàng, làm ấm lòng khán giả trong khi ngồi xem phát thưởng.

...

Máy bay đang gọi hành khách chuẩn bị lên tàu. Tôi phải kết thúc bài viết tại đây. Thật mừng là sinh hoạt Việt Bút năm nay có thêm nhiều bạn mới, ăn uống vui chơi, tập Yoga, hát ca, nghe đàn, đóng kịch chụp hình, chuyện trò tâm sự thân thương với bằng hữu, và đặc biệt là cười và cười như chưa bao giờ được cười. Lãi to, lời khẳm. Đúng hôn các bạn ?

Chào tạm biệt Nam California nắng gắt. Chào tạm biệt các bạn Việt Bút yêu quý của tôi. Chúc mừng chương trình Viết Về Nước Mỹ sang năm thứ mười tám. Ngày hẹn ra mắt sách phát giải thưởng tháng Tám 2017 chắc chắn sẽ vui hơn, đông hơn. /.

Phương Hoa

Chuyện Phở Xe Lửa và Tuổi Già

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản, phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế. Ngoài truyện, tác giả còn viết nhiều tự sự mà ông gọi là «tạp lục». Sau đây là tự sự về bạn già Virginia của tác giả, nhiều người nay đã không còn nữa.

1. Phở Xe Lửa, Chợ Eden...

Tiểu bang Virginia và các vùng phụ cận (Washington DC, Maryland) có độ bốn, năm chục nghìn người Việt, có thương xá Eden (gọi là chợ Eden) với hàng trăm cửa tiệm. Mỗi cuối tuần hoặc ngày lễ, người Việt các nơi tụ về chợ Eden để ăn uống, mua sắm và lang thang trên các hành lang chợ... cho vui.

Trước năm 1980, người Việt chưa có bao nhiêu, chợ Eden gần như hoang phế, cỏ mọc tùm lum, vài cửa hàng lèo tèo. Khi người Việt đến mướn chỗ để buôn bán, chợ

trở nên sầm uất. Chủ chợ là người Do Thái, bắt đầu lên giá mướn, cứ lên giá liên tục, hiện nay hình như 50 đô la cho mỗi square foot (một năm) và có thể sẽ lên giá nữa. Tôi không biết giá đó mắc hay rẻ, nhưng đã có nhiều bà «tưng bừng khai trương» và ít lâu sau bán nhà để trả tiền mướn chỗ trước khi «âm thầm dẹp tiệm». Bà này rút lui thì bà kia nhào ra làm con thiêu thân. Tôi nói «bà» vì đa số các bà mở tiệm ăn. Ở nhà, nấu dở, nhưng chồng con «phải» khen ngon, các bà tưởng thật, bèn mở tiệm ăn. Để rồi mất ăn, mất ngủ và mất nhà.

Chợ Eden là chợ duy nhất ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ không có «người ngoại quốc», nghĩa là người bán, người mua và người đi chơi toàn người Việt. Hiếm hoi lắm mới thấy một bà dẫn ông chồng Mỹ đi ăn tiệm.

Chợ Eden có nhiều tiệm ăn, trong đó có tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò là nhiều người lui tới, vì đó thường được làm điểm hẹn của bạn bè phương xa đến Virginia. Ông từ Florida lên, bà từ California qua, cứ hẹn gặp nhau ở tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò là ai cũng biết, cũng đến đúng chỗ. Ông chủ tiệm phở tên Nguyễn Thế Toàn nhưng mọi người gọi ông là Toàn Bò, mặc dù ông ta vẫn đi trên hai chân như người bình thường.

Trong tiệm, ông dành sẵn một bàn riêng cho bạn bè. Họa sĩ, nhà báo, nhà thơ, nhà văn... hoặc không «nhà» gì cả cũng có thể đến ngồi tán phét bao lâu cũng được. Lại có sẵn một bàn cờ tướng cho thiên hạ chơi, giống như quán cắt tóc bên đường ở Việt Nam vậy. Có điều lạ là ngồi vào bàn đó, không ông nhà báo nào nói về báo chí, không ông văn, thi sĩ nào nói chuyện văn chương, thi phú mà toàn những chuyện tào lao thiên địa, mỉa mai, chọc ghẹo nhau để cười với nhau. Riêng ông chủ Toàn Bò, vốn là luật sư trước 75, nên khi nói chuyện, ông ta lý luận rất vững chắc, «tam đoạn luận» đàng hoàng, cho nên dù bạn là nhà hùng biện, khi tranh luận với ông ta, bao giờ bạn cũng đuối lý. Sau khi đã chiếm thượng phong, ông ta bồi thêm một câu mỉa mai để quý vị ngồi quanh bàn cười khà khà. Nhiều ông không biết đó là giỡn chơi nên tự ái, không thèm ghé tiệm nữa.

Ông Toàn Bò không bao giờ bước ra khỏi tiệm phở. Sáng đến mở cửa tiệm, tối đóng cửa tiệm, về nhà. Quan, hôn, tang, tế... không có ông ta. Bạn là bạn thân của ông ta, lăn ra chết, chưa chắc ông ta đến vĩnh biệt bạn. Lời chia buồn trên báo thì có. Nhưng đừng tưởng ông ta không ra khỏi tiệm mà kiến thức của ông ta không được cập nhật hóa. Cứ thấy ông ta ngồi lim dim mắt mà tưởng ông ta tham thiền nhập định, chuyện thế gian gác bỏ ngoài tai. Không phải vậy.» Thiên lý nhĩ» đấy ! Ngồi

trong «tiệm phở» mà biết chuyện ngàn dặm. Bạn thử đến và khơi mào «Hôm qua, ông X. bị sao đó, nghe nói đã đưa vô bịnh viện rồi. Tôi định rủ vài ông nữa cùng đến thăm...» Tức khắc bạn sẽ được điều chỉnh «Trễ rồi ông ơi ! Vừa tắt thở lúc một giờ sáng, đã đưa sang nhà quàng rồi. Ông có muốn chia buồn thì ghi tên vào tờ giấy đằng kia, để đưa lên báo»... Nhiều lúc thấy một ông, bà nào đó thì thầm với ông Toàn Bò. Rất có thể (có thể thôi), tình báo nước ngoài đến mua tin tối mật của nước Mỹ đấy.

Phở Xe Lửa của ông Toàn Bò là tiệm duy nhất trên nước Mỹ có một tủ sách đồ sộ và trên tường treo đầy tranh. Không phải tranh trang trí như vẽ tô phở, con cá chiên, chùm nho, chai rượu hoặc tranh tào lao, rẻ tiền... mà là tranh nghệ thuật của các họa sĩ danh tiếng. Tranh chính gốc chứ không phải bản sao. Người ta hỏi mua, ông không bán.

Hầu như họa sĩ nào đến tiệm phở của ông Toàn Bò đều phác họa cho ông ta một tấm chân dung. Bức nào cũng vẽ ông ta cười toét miệng đến mang tai. Vì dung nhan mùa hạ ông ta không khá lắm, nên gặp họa sĩ trừu tượng, ấn tượng, biểu tượng, siêu thực hoặc hậu hiện đại... thì dung nhan đó được vẽ thành của người khác. Không giống ai !

«Ủy Ban Thường Trực» (ngồi nhiều nhất) ở phở Xe Lửa cũng khá đông. Ông Cò Ly, nhà (bán) báo, có sạp báo trước cửa phở Xe Lửa, chỉ «mở cửa tiệm» sáng thứ bảy và chủ nhật, ngày thường ông bận nhổ lông mày, đấm lưng cho người đẹp. Họa sĩ Tấn Đức có tiệm khung hình giảm giá 75%. Ông Bình Gió Mới đã đóng cửa tờ Gió Mới. Ông Bạch Thái Hồ, gặp ai cũng mở máy ảnh ra, đòi chụp hình «Ngồi yên... Xong rồi ! Hình sẽ đẹp lắm đấy !» Ông Ngô Đình Châu, «vũ sư điệu cha cha cha» vì bị stroke, đi lạng quạng như nhảy cha cha cha. Ông nầy vừa ngồi xuống lại lò mò ra ngoài tiệm «ba mươi giây khói lửa» (hút thuốc). Ông «cựu» dược sĩ Thịnh, vô tiệm, ngồi xuống là mở máy nói. Thấy tôi thì kêu lên «Vua phịu !» (phịa ?) Coi bộ ông ta giỏi như bác sĩ, bịnh gì cũng biết, thuốc gì cũng biết. Bịnh hoạn, cứ hỏi ông ta, miễn phí.

Ngày xưa, ở Việt Nam, đau đầu, nhức răng, trẻ khóc đêm... bất cứ bịnh gì, cứ ra tiệm thuốc tây khai bịnh với dược sĩ, mua thuốc về uống, công hiệu như thần. Ông bác sĩ Dương Quan Hớn, chuyên về mắt, nhưng bịnh nhân đến chữa trị phải chuẩn bị đôi tai để nghe ông ta nói liên tục những chuyện ít liên quan đến mắt. Trước đây còn có ông Giang Hữu Tuyên, chủ báo Hoa Thịnh Đốn Việt Báo, nổi tiếng với bài thơ «Trời Mưa Đi Phát Báo», chưa vào tiệm đã nghe oang oang giọng ông ta.

Năm kia, ông ta bị đứt gân máu và biến mất trên thế gian (quá cố).

Riêng họa sĩ Đinh Cường, tôi xin dài dòng một chút. Ông Đinh Cường rất nổi tiếng, được nhiều người viết và đọc về ông ta trên «net», trên báo vì những chuyện không ăn nhậu gì đến hội họa cả. Ông này ít nói nhưng vẽ thì đẹp. Ở Sài Gòn, đã có tranh giả của Đinh Cường. Người nào ra sách, thơ mà có cái tranh bìa của Đinh Cường thì tác phẩm trở nên sang trọng và giá trị ngay. Ông ta rất thiện chí, ai xin tranh bìa cũng cho, có khi đưa ra nhiều bức để người xin lựa chọn. Tôi hỏi «Phải chụp hình, sang hình tranh mình rồi đưa cho người ta. Có cà phê cà pháo gì không ?» «Chỉ có tờ Đặc San Cựu Sinh Viên Hành Chính Miền Đông có tặng chút chút để uống cà phê thôi. Nhưng tờ đó mỗi năm chỉ ra một lần !» Có thể xếp quý vị xin tranh bìa kiểu «chùa» này (trong đó có tôi) thuộc giai cấp bóc lột và trơ trẽn. Trơ trẽn mà tưởng như mình ban ơn cho ông ta, chỉ thiếu điều chưa nói «Ông hân hạnh lắm mới được tôi dùng tranh ông làm bìa «đại tác phẩm» của tôi đấy nhé !».

Nói thế nhưng không phải ai cũng vô ơn cả. Có nhà thơ Thái Thụy Vi, khi xin tranh bìa đều có cà phê, cũng chút chút, để tỏ lòng trân trọng và biết ơn. Ông nhà thơ này yêu màu tím vô cùng. Thi phẩm nào cũng tràn trề

màu tím. Cái tranh bìa cũng màu tím. Một lần, đã xin được tranh bìa màu tím cho tác phẩm của mình, mấy hôm sau, nhà thơ lại xin được gặp họa sĩ ở tiệm cà phê. Trò chuyện một lúc, ông Thái Thụy Vi dúi vào tay ông Đinh Cường một tờ bạc «Cái tranh bìa đẹp lắm, nhưng nhờ anh cho thêm màu tím vào cho tím hơn nữa». Màu sắc, đậm nhạt được đánh giá bằng tiền ?

Trở lại tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò. Chủ nhật nào tôi cũng rủ họa sĩ Đinh Cường ra đó uống cà phê. Tôi có viết linh tinh chút đỉnh, được quý vị ngồi ở bàn thường trực đó vinh danh là «nhà văn». Tôi khoái lắm. Sau lại được thăng cấp thành «nhà tiểu thuyết», tôi càng khoái, mặt vênh lên. Không ngờ cái mỹ danh «nhà tiểu thuyết» bị rút gọn thành «nhà tiểu». Họa sĩ Đinh Cường cũng được vinh danh là «đại họa sĩ». Cũng xứng thôi. Nhưng rồi được rút lại thành «đại họa».

Thế là mỗi khi chúng tôi bước vào tiệm phở Xe Lửa, quí vị đó nhao nhao lên «Chào nhà tiểu. Chào đại họa gia !»

2. Tuổi Già

Lần trước, tôi có kể chuyện bọn già chúng tôi, mỗi sáng chủ nhật, tụ tập trong tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò, chợ Eden, Virginia, cà phê cà pháo, nói chuyện

tào lao với nhau. Cứ thế, đã gần chục năm nay rồi.

Cái bàn mà ông chủ tiệm dành riêng cho bạn bè tụ tập, đặt ở góc tiệm. Ông ta ngồi đầu bàn, coi như chủ tọa. Hai bên là hai dãy những ông nhà báo, nhà văn, nhà thơ, «nhà họa», và chẳng «nhà» gì cả, ít nhất cũng trên mười người. Đôi khi đông quá, phải ngồi bàn bên cạnh, nghếch mặt qua «đối thoại». Nói nhiều nhất là mấy ông nhà báo. Các ông «nhà» khác ít nói chỉ ngồi nghe và cười. Đó là nói thời «hoàng kim», cách nay đã lâu chứ bây giờ thì chỉ còn loe hoe mấy mạng. Những chiếc ghế cứ trống dần.

Những người vắng mặt đi đâu ? Thì đi đâu ngoài con đường ra nghĩa trang !

Quý ông kéo nhau ra họp mặt ngoài đó. Thực ra, cũng còn rất nhiều ông còn sống, nhưng nằm nhà, đi không nỗi. Đôi lúc nhớ bạn, nhớ tiếng cười, nhớ những câu nói móc nghéo, chọc ghẹo nhau, quý ông này lại mò ra, nhe răng cười tuy dung nhan đã «xuống cấp» thê thảm rồi. Điển hình như ông N. V. T. mỗi khi đi chữa trị gì đó ở bịnh viện, thường ghé tiệm phở Xe Lửa, nhưng khổ nỗi, ông ta đi ngày thường (không phải ngày chủ nhật) nên cái bàn đó trống trơn, chỉ mình ông ta chóc ngóc với ông chủ tiệm, chẳng biết nói gì, nói với ai ! Ông chủ tiệm vốn nói nhiều, cũng yểu xìu vì «lân thiếu pháo» !

Ông T. không được khỏe, có nhếch mép cười cũng đã là một cố gắng quá sức rồi. Thế nên cả hai ông, chẳng phải nhìn nhau mà cùng nhìn ra cửa tiệm, hi vọng có ông bạn nào bước vô chăng ?

Mỗi sáng chủ nhật tôi gọi ông Đinh Cường «Châu đây. Tính sao ?» Bên kia đầu dây, giọng lè nhè «Làm sớm nghỉ sớm. Tôi vừa ở Starbucks về đây» «Lên đường chưa ? Độ chín rưỡi có mặt nghe !» «Rồi !» Tôi cũng gọi ông Bình Gió Mới «Mươi phút nữa có mặt ở Phở Xe Lửa nghe !» «O. K !» Thế là trên cái bàn rộng đó chỉ có ba ông già. Lâu lâu, tấp vào, có ông Cò Ly, dược sĩ Thịnh, bác sĩ Dương Quang Hớn, giáo sư Như Hạnh, ông Bạch Thái Hồ... Vừa ăn vừa chuyện trò cười nói, độ một giờ sau, trả tiền, đứng lên. Có ông móc trong túi ra tờ giấy nhỏ, có ghi mấy món vợ sai đi chợ, vài ông khác bày bàn cờ tướng «lên xe xuống ngựa». Có ông còn nán lại làm thầy dùi. Rồi thì tiếng la hét, cổ võ tưng bừng, có những câu không được thanh nhã như «Coi chừng bị nước thượng mã... phong» Ông khác trấn an «Không sao. Tướng xuất... tinh». Chiến đấu gay cấn nhưng không ai nổi xùng, tự ái mà chỉ cười. Đến trưa thì tan hàng, ai về nhà nấy, vợ chờ cơm ở nhà, còn lại ông chủ Toàn Bò tiếp tục nhiệm vụ, mời khách ngồi, ghi thực đơn, thu tiền.

Về ông chủ tiệm phở Xe Lửa. Trước 1975, ở Sài Gòn, không ai dám gọi xách mé là «Ông Toàn Bò» mà phải gọi là «Ngài luật sư Nguyễn Thế Toàn». Luật sư lợi hại vô cùng. Tôi đọc đâu đó câu «Luật sư, chỉ với cái cặp mà lấy của thiên hạ bằng một trăm tên cướp có võ khí». Bây giờ, nơi xứ người, không thể hành nghề hùng biện, nhưng «cựu» luật sư Toàn mà mở miệng là có người tức chết được. Đấu súng có thể thắng ông ta nhưng đấu võ mồm thì thua là cái chắc.

Xin trở lại chuyện mấy ông vắng mặt ở tiệm phở Xe Lửa. Tôi xin kể vài ông tiêu biểu, vắng mặt nằm nhà vì bịnh. Chưa chết. Mấy ông già bịnh gì ? Mỗi ông ngoài bịnh cao mỡ (cholesterol), cao áp huyết còn «thủ đắc» cho riêng mình vài loại bịnh. Kể từ trên đầu xuống chân thì có, trước hết «bịnh» đứt gân máu trên đầu, tiếng Mỹ là Stroke. Bịnh nầy chết nhanh lắm. Không chết thì liệt nửa người, như ông Ngô Đình Châu, (gọi là Châu Già). Lần trước tôi có kể rằng ông ta chống gậy đi cà nhắc (theo điệu cha cha cha), vô tiệm phở, vừa ngồi xuống là đã đứng lên, lò dò ra cửa «ba mươi giây khói lửa» (hút thuốc). Trước đây, ông còn sống, nay đã «quá cố» rồi.

Xuống chút nữa, ngang ngực thì có bịnh nghẽn tim (heart attack) và ung thư phổi. Nếu phát hiện kịp thì vẫn không sao, như ông B. G. M. , cũng ung thư phổi nhưng

chỉ «chiếu đèn, chiếu điện» gì đó mấy lần, chẳng mổ xẻ gì, bây giờ vẫn phây phây, sáng chủ nhật nào cũng có mặt ở tiệm phở. Ông này chịu nghe tán phét lắm. Ai nói gì cũng cười một cách hạnh phúc. Xuống chút nữa có bịnh ung thư bao tử, ung thư ruột, nếu cắt bỏ kịp thời cũng không sao, như ông «cựu» nhà báo U. Th. Mấy năm nay vẫn sống hùng, sống mạnh.

Một bịnh khác nằm cạnh bao tử là bịnh ung thư gan. Tôi chưa nghe ai bị ung thư gan mà sống nên không (có ai) được nêu tên ra đây. Viêm gan siêu vi thì chữa được. Còn một bịnh nữa, nó mà xuất hiện thì tất cả «các cơ quan đoàn thể» của người bịnh bị vạ lây. Đó là bịnh ung thư máu. Bịnh này, ở Mỹ chữa được, nhưng phải thường xuyên thay máu. Ông «cựu» nhà báo N. V. T. bị bịnh này, thỉnh thoảng có ghé tiệm phở Xe Lửa góp vài nụ cười.

Xuống chút nữa, ở điểm chiến lược, có bịnh tuyến tiền liệt. Mười ông hết năm ông bị bịnh này nhưng giữ bí mật, vì bịnh đó làm mất khả năng của đệ tam khoái, nói ra thì mặc cảm mình thua thiên hạ. Có một bịnh cũng chẳng làm ăn gì được, đó là bịnh tiểu đường nhưng cũng chẳng chết chóc gì. Xuống nữa, ngang đầu gối có bịnh sưng khớp, nghe nói ăn thịt bò hay ăn chao thì nó hành cho rên rỉ suốt ngày đêm, uống thuốc thì bớt.

Tôi không phải bác sĩ, phét lác mấy giòng về bịnh hoạn của mấy ông già, đọc cho vui, xin quý vị bỏ qua. Bây giờ xin kể đến vài ông vắng mặt vĩnh viễn. Người chết không nói được nên tôi nêu tên rõ ràng mà không sợ bị phản đối. Trước hết là nhà thơ Hoàng Trùng Dương. Làm thơ không có tiền nên ông ta làm thêm nghề xây dựng nhà cửa. Ông ta có mấy tác phẩm thi ca, khi sắp cho ra đời đứa con tinh thần (thi phẩm) thứ ba thì thình lình vướng bịnh ung thư gan cấp tính. Tôi theo ông Dũng nhà in chở mấy thùng thơ đến giao vừa để thăm ông ta, thì thấy mặt mũi vàng khè, nằm bẹp trên giường nhưng vẫn cười và thều thào «Tôi xuống trước, xây nhà chờ mấy ông...» . Quả nhiên, «mấy hôm sau là đi».

Tiếp theo là nhà thơ kiêm nhà báo Giang Hữu Tuyên. Thời sinh tiền, ông thuộc hàng «ăn to, nói lớn». Chân chưa bước vô tiệm phở đã nghe giọng ông Giang Hữu Tuyên ồn ào, náo nhiệt khiến không khí trong tiệm vui vẻ, sôi động hẳn lên. Chuyện ông Giang Hữu Tuyên qua đời như sau : Một buổi sáng, ông võ sư Vương Đình Thanh cùng với nhà thơ Giang Hữu Tuyên lái xe lên phi trường Dulles nhận báo từ Cali. gửi qua theo đường hàng không. Chờ một lúc thì ông Giang Hữu Tuyên bỗng kêu lên «Đau đầu quá !» rồi gục xuống. Ông Vương Đình Thanh cũng kêu lên «Help ! Help !» Xe cứu thương đưa vô bịnh viện, không tỉnh dậy nữa.

Cả tiệm phở Xe Lửa xôn xao, kinh ngạc «Giang Hữu Tuyên chỉ trên năm mươi, còn quá trẻ, sao đi sớm quá vậy ?» Có ông phán «Tu mấy kiếp mới được chết như vậy. Chỉ đau đầu mấy phút là xong ngay, khỏi phiền đến ai. Bịnh hoạn nằm một đống, thà chết sướng hơn».

Giang Hữu Tuyên có một bài thơ nổi tiếng «Trời Mưa Đi Phát Báo». Nguyên nhân như sau. Sau 1975, ông Giang Hữu Tuyên nhanh chân chạy thoát. Qua Mỹ, ông cùng với bạn bè ra một tờ báo. Thời đó, những người Việt qua Mỹ thèm hai thứ : nước mắm và chữ Việt. Mấy ông cùng nhau bỏ tiền, bỏ công ra làm một tờ báo rồi đi phát không cho đồng bào đọc. Bấy giờ làm gì có computer, máy chữ thì không có dấu, phải thêm dấu vào, tiêu đề, chữ lớn thì cắt trong báo Mỹ, dán lên rồi đem in. Hoàn thành tờ báo xong còn đi đến những nơi có người Việt tị nạn phát không. Không phải chỉ những ngày đầu đến Mỹ mà cả chục năm sau, ông ta vẫn làm báo và đi phát không cho thiên hạ đọc (sau nầy, chi phí nhờ quảng cáo bù vào). Sau đây là bài thơ «Trời Mưa Đi Phát Báo» của Giang Hữu Tuyên mà tôi tin là có vị đã đọc rồi

«Chiều ngã năm đường năm bảy ngã. Ngã nào cũng ướt giọt mưa rơi. Bao mùa mưa đã im giông bão. Sao nước trường giang vẫn khứ hồi.

Mười mấy năm làm tên phát báo. Lòng buồn theo thành quách xa xưa. Những trang tin dội từ quá khứ. Rớt ngập ngừng cùng những hạt mưa.

Mưa lót ngót đời loi ngoi mãi. Sáng chưa đi chiều lại mưa về. Mưa ngã năm từ năm bảy ngã. Ngã nào cũng mưa và mưa thôi.

Xấp báo trên tay vừa ướt hết. Vậy mà cứ đứng dưới mưa bay. Hình như những mùa mưa thuở trước. Đang về làm ướt trái tim ai.»

Phần cuối bài này xin kể về cố thi sĩ Vương Đức Lệ. Trước 1975, tôi tưởng là «cô», sau mới biết là «ông» Lê Đức Vượng. Ông này bị ung thư phổi «Từ lúc trẻ, tôi đã hút thuốc rồi» Ý nói là «Tôi làm tôi chịu». Quý vị bị nhức đầu, đau bụng hoặc đang bực mình điều gì xin thử viết một bài văn ngắn hoặc làm một bài thơ, có được không ? Có thể được nhưng không hay. Ông Vương Đức Lệ bị ung thư phổi, bác sĩ lắc đầu, cho đưa về nhà «săn sóc» và «chờ», vậy mà vẫn làm thơ. Thơ ông rất hay. Tôi thường cùng ông Đinh Cường đến thăm, thấy đeo cái ống dưỡng khí trên lỗ mũi «Không có nó, thiếu ôc xi, mệt lắm» nhà thơ giải thích.

Điều kỳ lạ là Vương Đức Lệ đang ở thời kỳ cuối của bịnh mà vẫn làm thơ được. Bịnh trở nặng, ngất xỉu, tỉnh dậy, làm thơ.» Mong con, cha mẹ đợi ? Nhớ em, ba chị chờ ?» Và chú em út cũng còn trông anh sao ? Mong manh chỉ một đường sinh tử. Hai ngả âm dương một lối vào...» «Bàn tay nào đây. Ai lay tôi tỉnh dậy ?»

Một lần khác, ông lại ngất xỉu, tưởng đi luôn, gia đình gọi xe cứu thương đưa vô bịnh viện cấp cứu. Ông tỉnh dậy, thấy mình còn sống, reo lên «Tử thần bắt hụt ta lần nữa. Bạn mới mừng chung khóa nỗi vui. Bạn cũ buồn riêng ly rượu phạt. Ôm vai bá cổ ngẩn ngơ cười ! Đã mấy lần rồi tai giả điếc. Tử thần lay gọi mãi, không nghe ! Bởi còn lưu luyến duyên phàm tục. Mãi đợi người xưa lạc lối về...»

Ông còn viết những bài văn ngắn, ghi lại những đau đớn của thể xác, những cảm nghĩ, những lưu luyến với thân quyến, bạn bè trong những giây phút cuối của cuộc đời. Và rồi, ông bình tĩnh chờ đợi con tàu vô hình đưa ông vào cõi mịt mù «Bàn tay nào vuốt mắt tôi. Ngón nào bấm nút châm mồi hỏa thiêu ? Trăm năm mộng ước còn nhiều. Trần gian nào dễ đủ điều nỉ non. Tử sinh nẻo thuộc đường mòn. m dương đôi ngả vuông tròn đó thôi!» Vương Đức Lệ «lên đường» đầu năm 2008.

Sau đây là vài cảm nghĩ của tôi trước cái chết. Ai cũng chết. Mặt trời sẽ nguội dần, quả đất sẽ biến mất. Sẽ không còn thời gian. Có một ông bạn, bị ung thư phổi. Mổ xong, có vẻ khá hơn trước, gọi điện thoại nói chuyện với tôi. Tôi hỏi ông bạn nghĩ gì về cái chết ? Ông ta bảo, chỉ sợ giờ phán xét, sợ vào hỏa ngục. Ông ta theo đạo Chúa nên mới tin có linh hồn, có thiên đường, hỏa ngục. Tôi chẳng theo đạo nào, không tin có linh hồn nên chẳng hề bận tâm. Khoa học thực nghiệm không chứng minh có linh hồn. Tôi chỉ mong ngủ một giấc rồi không thức dậy nữa, Đời chẳng có gì để mà lưu luyến. Giá như có ông thần nào cho tôi sống lùi lại bất cứ giai đoạn nào của đời tôi. Mười năm. Hai mươi năm. Ba, bốn mươi năm ? Tùy ý.» No. Thank you !»

Trên sân khấu cuộc đời, tôi là tên hề giễu dở. Bị lừa gạt liên tục. Thất bại liên tục. Chỉ mong rằng, chết bình yên, đừng đau đớn, vật vã ngày này qua tháng khác. Ông triết gia, giáo chủ nào cũng giải thích theo tưởng tượng của mình về những gì xảy ra sau khi chết. Mỗi vị một cách ! Rồi vị nào cũng chết ! Cũng chẳng biết đi đâu ?

Bọn già chúng tôi đôi khi phân vân, không biết chết rồi linh hồn (nếu có) đi đâu ? Rồi «nhất trí» là nên tìm tôn giáo nào cho mình đi đến chỗ sướng nhất mà theo.

Nơi dành sẵn cho mấy nàng trinh nữ ? Xin cám ơn. Già quá. Hom hem quá rồi. Hay là thiên đường, nát bàn ? Hoan hô ! Nhưng trên đó có đàn bà không ? Chắc là không. Đã là thiên đường, nát bàn thì làm gì có đàn bà ! Mấy ông già tào lao với nhau, xin các tôn giáo (và các bà) bỏ qua cho.

Có lẽ, chết là hết, như ngủ mà không thức dậy.» Lai như lưu thủy hề, thệ như phong. Bất tri hà xứ lai hề, hà sở chung» (Kim Dung trong Cô Gái Đồ Long : Đến như nước chảy, đi như gió thoảng. Không biết đến từ đâu, về đâu ?)

Phạm Thành Châu

Tác phẩm đã phát hành :

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý lẽ của trái tim (275 trang)

Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu có thể coi là món quà Xuân, quà sinh nhật thanh cao gửi đến bạn bè. Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ). Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau. Liên lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield VA 22150

Phone : (703) 569- 0124

(571) 480- 3276 (c)

(xin để lại lời nhắn)

Còn Dấu Chân Người

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả đã có nhiều truyện ngắn, truyện dài do tạp chí và nhà xuất bản Tuổi Hoa ấn hành tại Saigon. Sau tháng 4/1975, Cam Li không viết nữa. Định cư tại San Jose từ 2003. Cam Li bắt đầu góp bài cho Việt Báo từ 2009 và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm. Bài viết mới được tác giả lời trân trọng : «Kính dâng Cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, nhân lễ giỗ 2 năm của Cha, ngày 18 tháng 8.

Riêng tặng em Mai Phương, Seattle, Hoa Kỳ.»

1.

Làng Bồ Câu Trắng. My chỉ biết rằng đó là một ngôi làng do một vị linh mục từ Quảng Trị vào Bình Tuy lập nên để làm nơi trú ngụ cho các giáo dân của Người. Người mang một cô nhi viện và một trường học từ Quảng Trị vào. Do đó tất cả cư dân của Người đều là người Quảng Trị. Như em Phương vậy.

Ngày gặp em Phương lần đầu, My thấy yêu mến ngay đôi mắt đen láy của em. Em Phương chớp nhanh đôi mắt ấy, nói với My :

«Em vui quá, em đã gặp được chị.»

My chưa hết bồi hồi, lí nhí đáp :

«Chị cũng rất vui.»

Những câu đầu tiên họ nói với nhau là thế.

Ngày đầu. Phương tự mình ngồi xuống ghế, không cho My đỡ. My cố nén không cho vẻ cảm động lộ ra. My sợ một cử chỉ vụng về của mình sẽ khiến Phương mặc cảm. My quay mặt vào tường như để nhìn vào một tấm gương vô hình. My bắt gặp trong tấm gương ấy nét mặt đầy cảm xúc của mình, nét mặt muốn khóc.

Làng Bồ Câu Trắng. Dòng chữ rất quen thuộc mà khi gửi thư cho em Phương, My thường ghi lên bì thư. Nghe như tên một ngôi trường hay một công sở. Đơn giản. My chưa một lần đến đó. Nhưng My nghĩ mình sẽ đến đó. My vẫn tưởng tượng ra cảnh những đoàn người từ Quảng Trị chạy về nơi ấy trong «Mùa Hè Đỏ Lửa», tìm thấy một vùng đất mới có thể dung thân. Và vị linh mục đã từng gắn bó với họ khi mọi người ở vùng địa đầu, cùng chạy trong đoàn người ấy, đã tiếp tục chăn dắt, dạy dỗ đàn chiên hiền lành. Một tấm lòng từ ái. Cái tên «Bồ Câu Trắng» đã nói lên hết ước nguyện của Người.

My có một cái quán tính đáng ghét - My tự cho là như vậy - đó là cái gì trở thành thân quen rồi thì My không tìm hiểu gì thêm. Làng Bồ Câu Trắng đã như một cái tên quá quen.

Em Phương chỉ ở Sài Gòn một tháng. My đi học về, thỉnh thoảng ghé thăm em tại nhà của vị bác sĩ đỡ đầu cho em. Hai chị em thơ thẩn trong sân, ngồi bên nhau trò chuyện.

«Chị, mai mốt em về lại Bình Tuy, sẽ ít khi vào Sài Gòn, vì bác sĩ nói chân em không có gì để lo lắng nữa. Em sẽ tiếp tục đi học.»

«Chị sẽ nhớ em nhiều lắm. Chị sẽ có dịp lên thăm em.»

«Hai chị em mình lại viết thư cho nhau nhé chị !»

«Phải, lại viết thư, em hở !»

«Chị nhớ ghi địa chỉ là...»

«... Làng Bồ Câu Trắng.»

2.

Thương em Phương quá, em gái nhỏ mới bảy tuổi đã mang mệnh điêu linh với vận nước. Em đã kể nhiều về em cho My biết qua những bức thư từ lúc «làm quen», vậy mà đến khi gặp em My đã không nén được nỗi bàng hoàng. Quê em ở ngoài vùng hỏa tuyến. Em đi lễ nhà thờ vào một buổi sáng Chủ nhật. Năm đó em mới bảy tuổi. VC pháo kích nhà thờ. Giáo dân người chết kẻ bị thương. Một mảnh đạn pháo cắt đứt đôi chân của em. Người ta tưởng em đã chết, nhưng em không chết, em cố gắng kêu lên : «Cứu con với !» Em được cứu, rồi được đưa lên tàu bệnh viện của Mỹ. Họ chữa lành vết thương cho em. Nhưng từ đó em gắn liền với đôi chân giả và một cặp nạng.

Em nhắc nhiều về gia đình, có bà ngoại, mẹ em và các em của em, kể cả người cha của em đã tử trận. Và không quên nhắc về một người cha chung, vị linh mục đã cùng dãi nắng dầm sương với giáo dân của mình. Thương em quá ! Và thương cả vị linh mục nhân từ. Thương cả Làng Bồ Câu Trắng.

My chưa đi thăm được em Phương như đã muốn. Nhưng My đem hình ảnh «người cha» vào một câu chuyện. Truyện dài đã hình thành. Ngôi làng cũng ẩn hiện hình bóng thân thương của «Bồ Câu Trắng». Khi

đọc xong truyện dài của My, bác Chủ bút đã giao liền bản thảo cho người thư ký đánh máy. Bác khích lệ :

«Bác hài lòng truyện này lắm. Cháu đã gom góp, chắt lọc những con người thực tế để thành nhân vật.»

«Cháu cám ơn bác.»

Giống như những tác phẩm trước, mỗi khi bác Chủ bút «gật đầu» là chỉ độ một, hai tháng sau truyện đã xuất hiện trên kệ các nhà sách. Trình tự không thay đổi : tác giả viết tay trên giấy thường, nhà xuất bản cho người đánh máy ra làm vài bản để nộp xin giấy phép và đưa cho nhà in để sắp chữ. Đương nhiên là bản thảo viết tay được trả về tác giả để «giữ làm kỷ niệm». Sau đó là chờ in. My thường xin phép bác Chủ bút để vào nhà in xem người ta sắp chữ. My cảm động lắm. Từng con chữ bằng kim loại nhỏ xíu được chọn sắp trên khung như trẻ em chơi «đồ hàng». Vậy mà bao nhiêu sách báo đã được chào đời từ những món «đồ hàng» ấy.

«Còn dấu chân người», tên của truyện dài đang chờ in.

Và... không bao giờ được in.

3.

My ôm đống sách cũ đi cất. Ba má anh chị nhìn My ái ngại. Ai cũng muốn nói lời an ủi. Nhưng không có lời nào được thốt ra. My lên gác, ngồi xuống bên đống sách, giở ra xem lại từng cuốn sách đã xuất bản. Rồi còn một lô bản thảo nữa. Cũng may mình còn giữ được cả đây. May mà truyện nào họ cũng đánh máy rồi trả «bản gốc» về cho mình. May mà...

A, cuốn bản thảo mới nhất ! Nó không có bản sách in. Nó như em bé trong bào thai chưa ra đời. My giở tập bản thảo ra. Có hình ảnh em Phương trong này. Nhưng là một em gái toàn vẹn, chạy như bay trên đồi nương rừng rẫy. Ai đó đã nói rằng người viết văn như là phù thủy, biến hóa cuộc đời theo ý muốn của mình. My mong muốn gì ? My mong muốn ai cũng được nguyên vẹn, vui tươi và hạnh phúc. Vì thế em Phương tha hồ chạy nhảy, tha hồ làm việc với đôi chân thoăn thoắt của em.» Phù thủy» còn dựng nên cho em một người lính bị rớt máy bay và lạc vào rừng rẫy của em, để em yêu, để em hạnh phúc, để em buồn... Người lính đó là phiên bản tích tụ từ nhiều người lính mà My đã gặp. Chưa hết, «phù thủy» còn mang cả vị linh mục vào, để Người luôn là điểm tựa, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc vô tận cho đàn bé thiên thần trong truyện. Phải đặt cho

Người một cái tên. My quên chưa hỏi tên thật của vị linh mục Làng Bồ Câu Trắng. Thôi thì không cần phải tên thật, truyện mà ! Cha Đạo ! Ồ, Cha Đạo ! Sao mình lại tìm được một cái tên có ý nghĩa như vậy nhỉ ! Vậy thì, vâng, Cha Đạo...

My ôm tập bản thảo trước ngực, tưởng như mình đang ngồi viết say sưa, thả những dòng chữ xuống trang giấy. Rồi My nhớ ra rằng My phải tìm chỗ để cất đống sách in và bản thảo này thôi. Đã hết rồi ! Nhà xuất bản đã bị đóng cửa. Bác Chủ bút đã đi đâu rồi. Không còn tòa soạn, không còn báo, không còn sách. Tất cả đều bị cấm lưu hành.

4.

Cha Đạo ! Cha đã mang vết thương giùm người lính, mang giùm em Phương sự tật nguyền. Vị «Cha» ngoài đời chắc sẽ phì cười khi thấy mình hiện ra trong truyện. Nhưng... để xem thử nhân vật giống mình được bao nhiêu phần trăm.

Trích truyện :

«Trên khung cửa, một tấm áo đen xuất hiện. Một người tầm thước, tóc bạc hết phân nửa mái đầu, mang một đôi giày màu đen - chỉ chừng ấy, bộ áo, dáng người,

mái tóc, nét mặt - đủ cho Trúc đoán người là vị cha chung của Cát Tường và bầy trẻ nhỏ.»

Ở một chương khác :

«Bây giờ Trúc mới nhận thấy rõ dáng đi của Cha có vẻ hơi khập khiễng. Vì Cha đã già chăng ? Có lẽ đúng. Ngay lúc đầu gặp Cha, Trúc đã thấy mái tóc của Cha bạc hết phân nửa. Không biết cuộc đời đạo hạnh của Cha bắt đầu từ khi nào. Nhưng chắc chắn Cha sẽ tiếp tục cuộc đời ấy cho đến chết. Vì Cha đã chọn làm người cha chung cho một đàn con nhỏ nơi đây rồi.»

Trong một đêm đầy sự sợ hãi :

«Cha đang cởi nốt chiếc giày còn lại. Cát Tường se sẽ quỳ xuống bên chiếc chân gỗ của Cha. Tự nhiên, nước mắt rơi xuống. Cát Tường khóc ngon lành...»

Rồi thì :

«Cái bóng áo đen của Cha Đạo quyện đầy khói, trắng mờ như mái tóc.»

Đây nữa :

«Cát Tường run run bước tới, qua từng hàng ghế. Trước mặt Thập Tự Giá, cái hình hài thân quen đang lặng im như một chiếc bóng. Tấm áo đen cũng bạc màu

như đất. Mái tóc trắng là hình ảnh cô quạnh nhất đời. Và đôi mắt, khi người quay lại, không phải là hai giếng khô hạn, mà đang rơm rớm lệ.»

«Cát Tường bàng hoàng ngước nhìn Cha Đạo. Ôi, trong đôi mắt già nua đang rơm rớm lệ kia, có phải đã chứa đựng cả tình thương bát ngát của Chúa ? Cha đâu có bắt chúng con học thuộc lòng kinh sách, hay phải sống như các nhà tu. Vì Cha còn muốn có một ngày Cha gửi chúng con về đời. Nhưng Cha ơi, con đã thấy, cái hạnh phúc cá nhân, tuy hân hoan lắm nhưng dễ tan vỡ lắm ! Cha không ép con sống đời đạo hạnh, nhưng khi con rời bỏ nơi này, không làm một cánh tay của Cha nữa, chắc Cha cũng buồn lắm. Chính đôi mắt của Cha, bao năm khô khan, hôm nay long lanh lệ, đã nói với con đầy đủ.»

«Cát Tường nhìn thấy Cha Đạo đang bước nhanh qua khoảng sân đất mềm. Phía trước Cha là bé Ngoan. Bước chân của Cha khập khiễng vội vã nhưng không đi mau bằng đôi chân của đứa trẻ. Cái chân của Cha ! Cái chân gỗ ! Cái chân của một thời trả giá cho cuộc đời vị tha, đạo hạnh, trả giá cho một con tim bác ái. Cái chân nhắc nhở cho một đêm ở làng cô nhi này, cái chân cứu người thương binh, đêm đã trở thành một kỷ niệm se lòng...»

My gấp tập bản thảo lại, khe khẽ thốt lên : «Cha Đạo ơi ! Con thương Cha quá !»

Như đang thương tác phẩm chưa ra đời của mình.

5.

My cố ý tìm kiếm em Phương. Ôi đã bao nhiêu năm không liên lạc với em. My vẫn chưa bao giờ đặt chân đến Làng Bồ Câu Trắng. Một sự thiếu sót quá lớn phải không ? Và chắc là phải tìm bằng internet vậy. Internet, từ ngữ mà vào cái thuở chị em mình quen nhau chưa hề nghe nói đến. Cái thuở mà người ta muốn liên lạc với nhau thì gửi thư qua bưu điện là thông dụng nhất. Khẩn cấp lắm thì đánh điện tín hay còn gọi là «đánh dây thép». Sang nhất là nói điện thoại. Nhưng bây giờ người ta khá quen với cái máy computer, vào internet, viết email... chưa kể những phương tiện khác. Thật là tiện lợi ! Vậy sao mình không thử nhỉ ? My gõ «Làng Bồ Câu Trắng». Không có gì. Người ta không biết nên không có thông tin về nơi đó chăng ? Phải rồi ! Có lẽ sau cái ngày «Ba Mươi Tháng Tư» ấy Làng Bồ Câu Trắng cũng không còn. My thất vọng.

Mà Trời xui, em Phương lại tìm được My qua một trang «báo mạng», do em đọc bài của My và xin địa chỉ email từ «chủ web». Cám ơn internet !

Cha Đạo còn ở lại trong nước, em Phương chỉ biết đến đó, vì em cũng đã sang Mỹ. Em Phương đã có một mái gia đình thương yêu tại Seattle.

Bây giờ thì hai chị em có thể đi thăm nhau, nói chuyện điện thoại, gửi email... My tiếp tục làm «phù thủy», chắt lọc từ những nhân chứng sống để làm nên các nhân vật của mình.

Có lúc My nghe các bạn «méc» My rằng truyện dài «Còn Dấu Chân Người» đã «được xuất bản» ở trong nước. Mà My không biết. Ồ thôi thì mình đã ra đi rồi, coi như không còn sống. Nhà xuất bản có tìm cách liên lạc với My để «xin phép» - My nghe kể như vậy. Nhưng thôi. My không liên lạc, nhưng cũng ngầm cám ơn họ. Dù sao thì độc giả cũng đã có cơ hội đón nhận tác phẩm này.

Cái bóng áo đen mờ bụi, mái tóc trắng, nụ cười nhân từ của Cha Đạo vẫn luôn ẩn hiện trong tâm. Mà, ôi, Cha ơi, con chưa nhìn thấy Cha bao giờ !

6.

Người bạn từ Việt Nam gửi cho My vài dòng tiểu sử của một người :

«Cha được thụ phong linh mục vào một ngày cuối tháng tư 1965, chỉ mười năm trước ngày Sài Gòn thất thủ. Ngay sau đó vị tân linh mục được điều đến vùng sát vĩ tuyến 17 làm phó xứ Đông Hà, Quảng Trị. Hai năm sau Cha lập cô nhi viện và trường Trung học Tư thục Đắc Lộ. Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, Cha gồng gánh trường Đắc Lộ và cô nhi viện vào Bình Tuy, lập nên xứ Đông Hà, lập làng Thiếu nhi Bồ Câu Trắng. Tiểu sử của Cha không phải là tiểu sử của một người khoa bảng với nhiều bằng cấp, học vị, chức tước, nhưng là tiểu sử của một người khai phá. Khai phá vùng rừng núi hoang vu cằn cỗi thành vườn tược trồng trọt và chăn nuôi trù phú. Khai phá những tâm hồn, những phận đời nghèo khổ vì chiến tranh, gieo vào đó những hạt mầm nhân ái bằng cuộc sống tận tụy, hy sinh, phục vụ.»

My thấy mình hóa thành Cát Tường của «Còn Dấu Chân Người», chơi cút bắt với đàn bé ngây thơ, chạy băng qua nương rẫy, gặp lại «Cha Đạo» ở đỉnh đồi. Bóng áo đen của Cha bay nhẹ trong gió. Nỗi ao ước gặp Cha để nói câu «Cha ơi, con thương Cha» - như Cát Tường nói - được thỏa.

Và người bạn đã làm giúp My một việc. Bạn thuật lại :

«Cỗ quan tài đơn sơ được đặt gần sát nền nhà thể hiện sự khiêm nhường vâng phục của Cha lúc sinh thời, cuộc đời ấy vì người nghèo và mở ra cho người nghèo, như cuốn Kinh Thánh đặt trên nắp quan tài Cha đang lật đến những trang cuối, như khẩu hiệu Cha chọn khi được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám Mục phó địa phận Phan Thiết vào năm 2001 : Tin Mừng cho người nghèo khó.»

Vào lúc 0 giờ ngày 18/08/2014, Đức Cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, nguyên Giám mục Giáo phận Phan Thiết, Bề trên sáng lập Tu đoàn Bác Ái Xã Hội, đã được Chúa thương gọi về, hưởng thọ 82 tuổi.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Tạm Biệt Nước Mỹ

Nguyễn Anh Nguyên

Tác giả là con của một sĩ quan Võ Bị Đà Lạt, ra đời trong mùa hè đỏ lửa, là một Kỹ sư Dầu Khí đang sống tại Sài Gòn và làm việc cho một Công ty Liên Doanh tại Việt Nam. Anh vừa có dịp tham gia khóa huấn luyện một năm tại Chicago, Illinois (2014- 2015).

Xa lộ liên tiểu bang I- 90 (1) kẹt cứng do sửa chữa và xây dựng khắp nơi sau mùa Đông khiến chiếc All- Star Cab chỉ nhích được từng đoạn ngắn trong dòng xe cộ dài dằng dặc. Quãng đường hơn 12 dặm từ thành phố Schaumburg, Illinois ra sân bay Chicago O'Hare trôi qua thật chậm như muốn níu kéo người ra đi vẫn còn đầy lưu luyến và kỷ niệm. Sau hơn nửa tiếng chờ ở quầy vé Qatar airways để các nhân viên hãng hàng không sắp xếp được ghế trên chuyến bay, thật may mắn khi cũng kịp boarding trước giờ cất cánh 15 phút như một trong những hành khách bận rộn cuối cùng.

Chiếc Boeing 777- 300ER của hàng không Qatar nhanh chóng rời đường lăn ra đường băng và cất cánh. Khu downtown Chicago và hồ Michigan trong cảnh chiều tà trôi dần qua cửa sổ máy bay như một đoạn kết phim nhiều tâm trạng. Nó làm tôi nhớ đến cảm giác

lâng lâng khi chiếc máy bay của hãng Korean Air vừa chạm đường băng sân bay Chicago O'Hare cách đây một năm đúng lúc nhận được tin nhắn khá bất ngờ của Mobifone «Chào mừng quý khách đặt chân đến nước Mỹ» dù điện thoại di động trả trước không đăng ký roaming. Với tuyến bay về Hà nội quá cảnh Doha và Bangkok cùng chiều bay với chuyến lượt đi quá cảnh Seoul, coi như tròn một năm đã được bay đúng một vòng Trái đất, một sự tình cờ đầy thú vị...

Một năm là một quãng thời gian không đủ dài để hiểu hết về nước Mỹ nhưng cũng vừa bóc đủ cả cuốn lịch để trải qua hết các ngày lễ lạc và các dịp mua sắm giảm giá lớn của nước Mỹ, cũng tạm đủ để đi thăm thú được nhiều nơi ở bảy bang (Illinois, Nebraska, Iowa, California, Nevada, Wisconsin, Indiana) vào các dịp lễ lạc và cuối tuần, thăm được nhiều bà con bạn bè thân thiết. Tuy nhiên nước Mỹ thì quá rộng lớn nên vẫn thấy luyến tiếc vì nhiều nơi chưa thể đến, nhiều người chưa được gặp.

Nhớ ngày đầu lúc mới qua ở Rosemont (Thành phố Hoa hồng gần sân bay O'Hare) còn rất ngạc nhiên khi hơn 9 giờ tối mà trời vẫn còn đang nắng, nhưng khi mùa Đông đến thì hơn 4 giờ trời đã mờ tối. Lần đầu không tưởng tượng ra trên đầu mình tóc đã lốm đốm

bạc mà đi siêu thị mua beer rượu còn bị hỏi hộ chiếu để coi có đủ tuổi hay không, nay thì đã quen với việc xuất trình ID (bằng lái xe ở Mỹ cũng được xem là 1 loại ID) ở quầy tính tiền cho nó đỡ mất thời gian.

Nhớ ngày đầu cầm lái ra đường cao tốc có thầy ngồi bên cạnh mà chân còn run. Nay thì đã tự tin phóng trên cao tốc có lúc lên đến 80 miles/hr (khoảng 130 km/h) và chuyển làn thoăn thoắt.

Mười hai tháng tham gia chương trình huấn luyện tại UOP Honeywell, một công ty chuyên nghiên cứu, thiết kế và cung cấp bản quyền Công nghệ Lọc Hóa dầu hàng đầu thế giới luôn là niềm mơ ước của nhiều kỹ sư Công nghệ tại Việt Nam. Để vượt qua được vài trăm ứng viên và lọt vào top 8 người được Công ty cử qua Mỹ học, chúng tôi đã phải vượt qua nhiều vòng tuyển chọn rất chuyên nghiệp. như sàng lọc hồ sơ bởi một Công ty Tư vấn về Nhân lực nổi tiếng, phỏng vấn sơ bộ qua Điện thoại, Test IQ - EQ, Test TOEIC, Test kiến thức chuyên môn Kỹ Thuật, Test Kỹ năng giao tiếp và viết Tiếng Anh cùng hai vòng phỏng vấn trực tiếp tại Hà Nội. Vòng cuối cùng là vòng phỏng vấn với Ban Tổng Giám Đốc gồm ba vị người Nhật, Kuwait và Việt Nam.

Khi trải nghiệm thực tế Chương trình học, những kỳ vọng ban đầu có thể không còn lung linh như trước nhưng những điều học hỏi được trong khóa học này là rất đáng giá, ngay cả với những Kỹ sư đã có nhiều kinh nghiệm trong ngành.

May mắn được mang vợ con sang nên một năm ở đây càng thêm phần thú vị. Tại Mỹ, trẻ em từ 5 tuổi trở lên được đi học miễn phí và nhiều nơi có xe School bus đưa đón tận nơi ở. Nếu thu nhập thấp hoặc đi học như chúng tôi thì mấy nhóc còn được một bữa ăn trưa miễn phí ở trường. Với các học sinh còn yếu Anh ngữ thì trường sẽ có lớp bổ sung Tiếng Anh khoảng một giờ trước giờ học chính thức để các em có thể sớm bắt kịp bạn bè. Ngoài bảo hiểm du lịch đã mua ở Việt Nam thì bảo hiểm y tế cho trẻ em cũng dễ dàng xin được ở đây nếu bạn có thu nhập thấp hoặc đang đi học nên yên tâm hơn trước sự khắc nghiệt của thời tiết ở thành phố lạnh giá nổi tiếng ở miền Trung Tây nước Mỹ (Midwestern).

Có điều thú vị là cả năm trôi qua mà hai nhóc con chẳng phải đi khám bệnh ngoài các lần khám sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường và các mũi chích ngừa theo lịch. Trong khi đó ở Sài gòn mỗi năm đứa nào cũng bị sốt do viêm họng hoặc nhiễm khuẩn vài lần vào những lúc chuyển mùa. Chắc do chất lượng thực phẩm,

chất lượng vaccine và môi trường sống ở đây sạch sẽ hơn hay chăng.

Các bảo tàng ở Chicago rất nổi tiếng không chỉ ở Mỹ mà trên toàn thế giới về sự hấp dẫn, đa dạng cũng như vẻ đẹp của các công trình kiến trúc này. Bảo tàng Lịch sử tự nhiên (Field Museum), bảo tàng Hải dương học John G. Shedd (Shedd Aquarium), bảo tàng Thiên văn Adler (Adler Planetarium), bảo tàng Khoa học và Công nghiệp (Science & Industry Museum), bảo tàng Trẻ em ở Navy Pier (Children Museum), bảo tàng Lịch sử (Chicago History Museum); viện bảo tàng Nghệ thuật Chicago (Art Institute of Chicago), ... là những điểm không nên bỏ qua. Giá vé tham quan khoảng 15 đến 20 USD cho người lớn và khoảng 8 đến 12 USD cho trẻ em.

Tuy nhiên hàng tháng các bảo tàng đều có vài ngày cuối tuần miễn phí cho cư dân Illinois (có bằng lái xe hơi của bang Illinois thì được coi như là cư dân ở đây), đặc biệt là những tháng mùa Đông, miễn phí cho chủ thẻ tín dụng của Bank of America, miễn phí cho trẻ em, ... nên nếu biết sắp xếp thì cả gia đình có thể tham quan khắp nơi với chi phí rẻ nhất có thể. Nếu thích dã ngoại và ngắm hoa cỏ, cây cối, thú vật và phong cảnh thì không thể bỏ qua vườn bách thảo Chicago (Chicago

Botanic Garden), sở thú Lincoln (Lincoln Park Zoo), Nhà kính Garfield (Garfield Park Conservatory), vườn ươm cây Morton (Morton Arboretum), ... đảm bảo đi tham quan vào mùa Xuân và mùa Thu phong cảnh sẽ rất đẹp tha hồ mà chụp hình lưu niệm.

Bên cạnh đó, các thư viện công cộng cũng là nơi lũ trẻ con rất thích đến để đọc sách, chơi game, vận động và lắp ráp ở khu trò chơi trí tuệ, tô màu các bức tranh và làm thủ công theo các hình mẫu thay đổi theo từng dịp lễ lạc hoặc sự kiện gần kề, ... Nơi này rất phù hợp để đưa trẻ con đến trong mùa Đông lạnh giá. Các lớp ESL (English as a Second Language) miễn phí đủ các trình độ là nơi các bà vợ bận rộn việc nhà và chăm sóc con cái có thể trau dồi tiếng Anh ngoài giờ rất hữu ích.

Ba buổi tối trong tuần, các ông chồng bớt thời gian tụ tập để chăm sóc các con cho vợ đi học với tâm trạng vui vẻ vì tạo được thêm niềm vui và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho vợ trong một năm hy sinh công việc để theo chồng qua Mỹ. Tóm lại, niềm vui được nhân lên nhiều lần khi vợ và con đều có những trải nghiệm hết sức thú vị trong cuộc sống, học hành và giải trí suốt một năm sống ở nước Mỹ.

Ngoài hai chuyến đi chơi dài ngày vào dịp Thanksgiving qua Lincoln- Nebraska, Noel và năm mới Dương lịch qua California đã đề cập trong các bài viết trước (Một thoáng Lincoln, Giáng sinh San Jose và San Francisco, Kim Tự Tháp đá và Little Saigon) thì các dịp cuối tuần là lúc để cả gia đình khám phá thêm thật nhiều địa điểm hấp dẫn của Chicago và vùng phụ cận, kể cả các Thành phố lớn của các Tiểu bang xung quanh Illinois như Wisconsin, Indiana và Iowa.

Thành phố Rockford, nằm cách Chicago khoảng 90 dặm về phía Tây Bắc, là thành phố lớn thứ ba của bang Illinois (sau Chicago và Aurora). Rockford nằm bên hai bờ sông Rock, một nhánh phụ của sông Mississippi dài 481 km chảy qua hai bang Wisconsin và Illinois, nổi tiếng với việc sản xuất máy móc công nghiệp nặng và các công cụ cơ khí. Vào thế kỷ 20, Rockford là trung tâm sản xuất hàng nội thất lớn thứ hai của nước Mỹ. Được xem là Thành phố trong Rừng (Forest City), Rockford được biết đến như là nơi hội tụ của các công trình văn hóa và lịch sử đầy ý nghĩa như Vườn Nhật Bản Anderson (Anderson Japanese Gardens), Vườn ươm cây Klehm (Klehm Arboretum), Nhà Nông thôn Tinker Swiss (Tinker Swiss Cottage), Nhà hát Coronado (Coronado Theatre), Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Burpee (Burpee Museum of Natural History), ... Vườn Nhật

Bản Anderson ở Rockford rộng khoảng 50. 000 m2 nhìn rất đẹp với nhiều thác nước, hồ nước, dòng suối, công trình bằng đá, đường mòn quanh co trong rừng, các công trình kiến trúc nhỏ như nhà nông thôn, nhà uống trà, cổng làng, cầu gỗ cong, ... mang đậm Văn hóa Nhật Bản. Dạo bước ở khu Vườn và Nhà kính Nicholas (Nicholas Conservatory & Gardens) bên bờ sông Rock vào một buổi chiều tà mang lại nhiều cảm xúc và luyến lưu đặc biệt trong tuần cuối khi sắp phải chia tay nước Mỹ.

Thành phố Madison, thủ phủ của bang Wisconsin mang tên vị Tổng thống thứ 4 của hoa Kỳ, là Thành phố đông dân thứ hai ở bang này và thứ 83 ở Mỹ. Tên của Thành phố này làm tôi nhớ đến tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Robert James Waller và bộ phim tình cảm cùng tên «Những cây cầu ở quận Madison», được đánh giá là một trong những phim tình cảm hay nhất mọi thời đại, do Clint Eastwood và Meryl Streep đóng vai chính. Rất háo hức cho chuyến đi đến Madison, tuy nhiên khi tìm hiểu thêm thì mới được biết quận Madison (Madison County) trong bộ phim này nằm ở bang Iowa chứ không phải ở Wisconsin. Tòa Thị Chính Bang Wisconsin sơn màu trắng nổi bật tọa lạc trên một ngọn đồi cao với thiết kế mái vòm ở trung tâm và bốn cánh nhà tỏa ra bốn hướng rất đặc trưng, xung quanh trồng rất nhiều

cây cối nhìn rất ấn tượng. Tham quan trường Đại học University of Wisconsin - Madison và khu Campus ngay bên bờ hồ Mendota thơ mộng sẽ mang thêm nhiều khát vọng cho những ai đã, đang và sẽ tìm kiếm cơ hội nâng cao kiến thức ở các trường đại học đẳng cấp trên thế giới.

Thành phố Milwaukee, nằm ngay bên bờ hồ Michigan cách Chicago khoảng 92 dặm về phía Bắc, là thành phố lớn nhất của bang Wisconsin và thứ 5 của vùng Trung Tây nước Mỹ. Đúng như cái tên đầy màu sắc của người Da đỏ, Milwaukee là lãnh thổ của các bộ lạc Da đỏ bản địa như Menominee, Fox, Mascouten, Sauk, Potawatomi, Ojibwe, ... Nhiều bộ lạc đã phải di cư tới đây từ Green Bay, một vùng lưu vực phụ của hồ Michigan ở cửa sông Fox, trước các cuộc tấn công của người Châu u vào nửa đầu thế kỷ 18. Nổi tiếng nhất ở đây có lẽ là những loại Beer nổi tiếng và giải Bóng Chày của những Chuyên gia ủ Beer (Major League Baseball Brewers). Trong phần lớn chiều dài lịch sử của nó, Milwaukee luôn được coi là Thủ phủ Beer của Thế giới (Beer Capital of the World). Thành phố này là nơi ra đời và phát triển của nhiều Công ty sản xuất Bia lớn nhất nước Mỹ như Pabst, Schlitz, Miller, Blatz. Thưởng thức một ly Beer tươi Pabst, một trong những loại Beer lâu đời nhất ở đây, trong Lâu đài Beer cổ kính

thật là thú vị. Anh chàng nhân viên người Mỹ đẹp trai khoe đã từng có dịp đến thăm Việt Nam luôn miệng kể về lịch sử của các loại Beer ở đây. Khi chia tay Anh bạn này còn lịch sự tặng tôi một chiếc áo thun có Logo của hãng Beer Pabst Blue Ribbon (một loại Beer có từ năm 1844), có lẽ vì tôi đã mời anh một ly Beer Pabst Blue Ribbon trước đó.

Michigan, một thành phố nhỏ của Tiểu bang Indiana (không phải Michigan thuộc tiểu bang Michigan bên kia bờ hồ Michigan), cách Chicago khoảng 50 dặm về phía Đông, cũng nằm bên bờ hồ Michigan lại nổi tiếng với Công viên Quốc gia Bờ hồ và Đụn cát Indiana (Indiana Dunes National Lakeshore). Công viên này trải dài khoảng 40 km dọc bờ hồ Michigan có diện tích khoảng 6. 100 hecta (61 km2) với rất nhiều cồn cát như ở Mũi Né - Phan Thiết vậy. Những cồn cát này được hình thành do sự thay đổi và rút đi của bốn hồ băng chính trong khu vực là Chicago, Algonquin, Chippewa, Nipissing xảy ra cách đây từ 4. 000 năm đến 14. 000 năm. Do sự hấp dẫn của Công viên này, hàng năm Thành phố Michigan luôn đón một lượng lớn khách du lịch đến tham quan, dã ngoại và tắm biển vào những tháng mùa hè đặc biệt là các cư dân Chicago và những thành phố lân cận ở phía Bắc Tiểu bang Indiana. Ngọn hải đăng bên hồ Michigan là một biểu tượng nổi tiếng của

Thành phố và đã được đưa vào con dấu của Michigan cũng như hình ảnh đại diện trong biểu trưng của một tờ Báo tư nhân nổi tiếng ở đây (The News Dispatch). Nhà máy điện chạy than và khí thiên nhiên tại Thành phố Michigan (Michigan City Generating Station) bên bờ hồ Michigan với tháp làm mát loại hyperboloid to lớn như một quái vật khổng lồ sừng sững vươn lên bầu trời mù sương nhìn không thấy đỉnh gây ấn tượng mạnh cho tôi. Việc dùng tháp làm mát loại này dễ làm cho mọi người lầm tưởng đây là một nhà máy điện hạt nhân vì tháp làm mát hyperboloid được dùng rất phổ biến và là hình ảnh đặc trưng của các nhà máy điện nguyên tử. Hơi nước từ tháp làm mát khổng lồ này (cao 300 feet, vào khoảng 92m) có thể được nhìn thấy từ khu downtown Chicago khi thời tiết tốt.

Về chuyện kinh tế vĩ mô, một năm đã qua với nhiều biến động về Kinh tế Xã hội và Chính trị. Bên cạnh những lạc quan do kinh tế Mỹ hồi phục (GDP quý 3/2014 của Mỹ tăng trưởng 5, 1% cao nhất trong hơn 11 năm qua), tỷ lệ thất nghiệp và giá xăng giảm kích thích chi tiêu tiêu dùng, việc cải thiện quan hệ với Cuba mang lại nhiều phấn khởi cho người dân hai nước, chính sách nhập cư và hợp thức hóa cho người nhập cư trái phép của chính quyền Obama có phần cởi mở hơn trước, ... thì nước Mỹ cũng trải những thời khắc khó khăn của

đại dịch Ebola với nhiều ca nhiễm bệnh ở Texas, giá dầu giảm mạnh ảnh hưởng đến việc làm trong ngành khai thác và dịch vụ Dầu khí, những đe dọa khủng bố các thành phố lớn (trong đó có cả Chicago) và những bất ổn do bạo động ở các khu da đen do các hành động cứng rắn của cảnh sát... Tất cả làm nên một nước Mỹ đa sắc màu như nó đã và sẽ luôn như vậy.

Nhiều người cho nước Mỹ là thiên đường. Qua thực tế một năm sống và trải nghiệm ở đây, tôi thấy nước Mỹ đúng là Thiên Đường mua sắm cho tất cả mọi người, đặc biệt là tầng lớp trung lưu trở lên và lớp trẻ yêu thích Thời trang và Công nghệ.

Nước Mỹ cũng đúng là một nước Tư Bản điển hình nhưng giãy chắc còn lâu mới chết, ngược lại ngày càng trở nên hùng mạnh hơn. Trong khi phía đối kháng, không hiếm cường quốc đã tan rã và xếp hàng nộp đơn xin gia nhập khối Tư Bản giãy chết. Còn khái niệm Thiên đường thật sự chắc chỉ có ở đâu đó trên cao, như tên một tiểu thuyết của nhà văn Võ Hồng vừa chợt nhớ ra - Thiên Đường ở trên cao.

Uống cạn một cốc rượu ân tình để chia tay nước Mỹ, chia tay và Chân thành Cám ơn những người Thầy, những người Bạn và những Đồng nghiệp đã có duyên được gặp và gắn bó trong một năm đáng nhớ trong cuộc đời !

Goodbye America, See you soon !

Nguyễn Anh Nguyên

Lá Cờ Định Mệnh

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự năm 2016. Ông nguyên là một sĩ quan QLVNCH, một chuyên viên về hưu, đang định cư ở Orange County. Bài viết mới nhân mùa Vu lan, là chuyện phỏng theo lời kể trong dân gian để tưởng nhớ đến các chiến sĩ vô danh VNCH đã hy sinh vì tổ quốc nhưng bị lãng quên theo thời gian. Câu chuyện nói về đứa cháu nội tuy sinh trưởng ở Mỹ đã quyết tâm về VN tìm mồ mả của Ông Nội, một chiến sĩ QLVNCH đã chết trong một hoàn cảnh thật thương tâm.

Mẹ à ? Con đây.

Có tiếng mẹ John reo lên mừng rỡ ở đầu dây.

«Con gọi ở đâu vậy John ?»

«Con vừa về đến Luke Air Force Base ở Costa Mesa Arizona. Con dã xong assignment ở Afghanistan rồi nên được về nghỉ một tháng trước khi đi học khóa tham mưu ở Fort Buckner, Okinawa bên Nhật. Mai con về chơi. Nội khỏe không mẹ ?»

John nghe văng vẳng tiếng bà nội ở background :

«Ai vậy ? Có phải thằng John không con ? Cho mẹ nói chuyện với nó.»

Rồi có tiếng Bà Nội xen vào điện thoại với giọng vui mừng, tiếng nói oang oang vì bà bà bị lãng tai :

«John hả con, Nội nhớ con quá.»

John cao giọng, la lớn trong điện thoại. Nói chuyện điện thoại với bà mệt lắm vì bà cứ «hả, hả «hoài :

«Mai con về, Nội có khỏe không ?»

«Khỏe gì... tuổi già mà con, nay đau mai bịnh, hôm nay lại bị đau cái đầu gối, đêm nào cũng thức trắng đêm.....»

Bà nội nói chưa hết câu đã nghe tiếng Mẹ John chen vào trong điện thoại :

«Má kỳ quá, vừa gặp nó đã than rồi..... Con nè... Về sớm nhe con, Mẹ đổ bánh xèo cho ăn...»

Có tiếng cằn nhằn trong điện thoại rồi John phải nói chuyến với cả hai người một lượt.

John là cháu duy nhất trong gia đình nên được cưng chiều từ nhỏ. Tuy nay đã 26 tuổi, là Đại Úy US Army, nhưng John vẫn là thằng «cu Bin» trong gia đình như khi anh còn bé. John gia nhập West Point US Academy năm anh 18 tuổi, quyết chí theo đường binh nghiệp của Ông Nội, một thần tượng mà anh ngưỡng mộ qua lời kể lại của Bà Nội.

Nhiều lần John muốn Bà Nội kể chi tiết về cái chết của Ông Nội, nhưng lúc nào Bà cũng tìm cách tránh né như không muốn khơi dậy nỗi đau đã ngủ yên trong dĩ vãng.

Sau bữa cơm chiều, gia đình quay quần ở phòng khách. John cho cả nhà xem cuốn album hình lính của anh. Bà Nội thích lắm, chăm chú xem từng tấm hình một, thỉnh thoảng ngước nhìn hình Ông Nội trên bàn thờ lúc còn trẻ, trong bộ quân phục đại lễ ngày tốt nghiệp. Bà tháo cặp kính để chùi mắt, rồi lau lại tròng kính bị lù mù hơi nước vì nước mắt. Hình ảnh của John trong quân phục làm Bà nhớ ông đến chảy nước mắt.

Bà nhìn hình người chồng bất hạnh trên bàn thờ mà nhớ về dĩ vãng. Đã đến lúc bà phải kể lại cho con cháu về cái chết của Đông. Chuyện thương tâm về người chồng vắn số, mà bà đã giữ kín hơn 40 năm qua.

Ngày 30 tháng 4, 1975 miền Nam sụp đổ. Bản án tử hình tập thể cho một chế độ được ban hành với lệnh đầu hàng của đại tướng Dương Văn Minh. Quân Lực VNCH giãy chết sau khi huyết mạch bị cắt đứt.

Rồi bức tranh di tản miền Trung được vẽ ra bằng máu và nước mắt của bao người dân vô tội, và của những người lính can cường vẫn ôm súng chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng rồi âm thầm gục ngã.

Tiếp theo là một cuộc vượt biên thảm khốc nhất trong lịch sử với giá phải trả bằng hàng trăm ngàn sinh mạng đã vùi sâu trong biển cả hoặc thân xác rã rời trong rừng sâu núi thẳm.

Ở miền Nam, quân đội trấn ải lưu đồn ở những vùng xôi hẻo lánh cũng bị bỏ rơi, tự bươn chải tìm lối thoát, đã trở thành mục tiêu cho địch trả thù trong lúc trong tay không một tất sắt.

Ông nội John thuở ấy 32 tuổi, Thiếu Úy Nguyễn Văn Đông, là Phân Chi Khu Trưởng trấn thủ một làng hẻo lánh ở tỉnh Bến Tre, bị cô lập hoàn toàn với Chi Khu và Tiểu Khu, chỉ có đường thủy là phương tiện di chuyển duy nhất để thoát thân. Đường bộ phải qua nhiều cầu, phà, và các trạm kiểm soát của địch.

Trong khi Phân Chi Khu Phó, Chuẩn Úy Lê Thanh, bố trí Trung Đội nghĩa quân tăng cường phòng thủ, Thiếu Úy Đông đang tập họp mọi người để tìm giải pháp nhanh chóng để giải tán mọi người trước khi địch có đủ thời gian điều động quân đội về xã.

Bến Tre xưa nay nổi tiếng là vùng sắt máu, hận thù. Thủ đoạn trả thù cá nhân không thể tránh được một khi người lính Cộng Hòa không còn khả năng tự bảo vệ cho mình. Đông sợ một cuộc giải tán thiếu tổ chức sẽ làm lính náo loạn như đàn đàn rắn không đầu rồi trở thành mồi ngon cho đám diều hâu đang chực chờ. Trong lúc này, chỉ cần một tiếng súng nổ có thể tạo ra một cuộc thảm sát đẫm máu không cần thiết.

Sau cuộc thảo luận, Đông quyết định một mình anh sẽ ở lại căn cứ để cầm chân địch đồng thời mua thời gian cho các chiến hữu có thời gian đào tẩu.

Đông ra lệnh tất cả mọi người phải giải giới, thay quần áo dân sự, tuyệt đối không được giữ vũ khí trong người. Tất cả súng ống, đạn dược, quân trang, quân cụ, quân dụng, được chất thành đống ngoài sân giữa thanh thiên bạch nhật. Nhân viên dân sự lặng lẽ giải tán trong trật tự. Các Nghĩa Quân và Địa Phương Quân là người địa phương đợi đêm về âm thầm lẫn trốn về nhà họ trong thôn xóm không gây một tiếng động.

Sáng sớm ngày hôm sau, Đông hạ cờ quốc gia, thay bằng lá cờ trắng và mở rộng các cổng rào sẵn sàng bàn giao Phân Chi Khu cho địch.

Anh cẩn thận xếp lá cờ quốc gia giấu kỹ vào trong áo.

Đông là một sĩ quan xuất sắc của quân đội VNCH. Từ một hạ sĩ quan anh đã được thăng cấp Thiếu Úy ở lứa tuổi ba mươi. Anh nổi tiếng là hung thần sát cộng và là cái gai nhức nhối trong da thịt địch. Mấy lần anh bị phục kích nhưng đều thoát khỏi trong khi địch để lại nhiều tổn thất.

Phân Chi Khu là căn cứ quân sự nằm chung với khu hành chánh xã, sát bên chợ, lúc bấy giờ chỉ là cái chợ nhỏ le ngoe mấy cái xạp phô và hai dãy phố bán tạp hóa, hủ tiếu cà phê, tiệm may, hớt tóc...

Hôm ấy chợ không nhóm nên vắng tanh. Tiếng động do con chó đói, vú móm lòng thòng, đang lục lạo kiếm ăn trong chợ làm ba người giật mình. Để đánh tan sự im lặng nặng nề, Chuẩn Úy Thanh chìa điếu thuốc lá đã mồi sẵn cho Đông rồi hỏi :

«Thiếu Úy tính sao, mình rút bằng các nào ?»

«Chỉ còn lại ba đứa mình thôi thì cũng dễ. Mình đi đò về tỉnh an toàn hơn đi bộ, chú thấy sao, theo tôi chứ ?»

«Dí nhiên vì xưa nay lúc nào em chẳng theo Thiếu Úy ?»

Trung sĩ Bé Truyền Tin là đệ tử trung thành của Đông cũng tình nguyện đi theo về tỉnh để sau đó tìm cách trốn về quê ở Bạc Liêu.

Đông nhìn quanh không thấy một bóng người lai vãng, anh rỉ tai Thanh :

«Sáng sớm ngày mai đò mới chạy. Mình phải tìm chổ nào ẩn náu đêm nay. Khi về tỉnh, mình sẽ tìm cách gia nhập cùng các anh em Sư Đoàn 7 ở Mỹ Tho đang cố thủ.»

«Nhưng mình đã được lịnh...»

Đông quắc mắt nhìn Thanh :

«Lịnh gì kỳ cục, tôi không chấp nhận mình thua nhục nhã như thế này.»

«Nhưng Thiếu Úy còn có gia đình, có vợ có con đang trông đợi.»

Nghe đến vợ con, Đông thấy đau nhói. Anh cố xua đuổi những hình ảnh ủy mị để có thể tập trung tư tưởng vào việc làm sao thoát khỏi nơi nguy hiểm này.

Đợi đêm về, ba người lẻn vào trại cưa bên kia sông để trú qua đêm.

Trời chưa sáng bến đò đã tấp nập. Bọn Đông là những người cuối cùng bước xuống chiếc đò máy, chuyến đò duy nhứt đi tỉnh hàng ngày. Đông đảo mắt nhìn quanh và nhận ra vài người quen biết, nhưng họ đều tránh né ánh mắt của anh. Ba người lặng lẽ đi thẳng đến cuối tàu ở vị trí dễ quan sát nhất. Đông lúc nào cũng đề cao cảnh giác vì biết mình có rất nhiều kẻ thù trong bóng tối.

Sau cùng con tàu cũng rồ máy, từ từ rời bến, rồi chạy thẳng trên con sông nhỏ. Đông thở phào nhẹ nhõm.

«Đùng, đùng»

Bổng hai tiếng súng chỉ thiên nổ vang làm mọi người giật nẩy mình. Tuy dân chúng ở đây đã quen rồi với tiếng súng nhưng chưa bao giờ họ nghe tiếng súng nổ chát chúa bên tai. Mọi người nhốn nháo quay nhìn lại bến tàu. Đông nhận ra ngay hai tên du kích ôm súng đang ra dấu cho tàu quay đầu lại. Như một phản ứng tự nhiên, Đông bật người đứng dậy, tay chụp lấy khẩu súng colt mà lúc nào anh cũng mang bên người, nhưng anh bỗng giật mình chợt nhớ ra là mình đã tự giải giới ngày hôm qua. Không một tất sắc trong tay anh vô cùng thất vọng.

«Tai họa đến rồi», Đông nghĩ, cảm giác ớn lạnh chạy khắp người.

Giữa chiến trường bom đạn anh không biết sợ là gì, nhưng hôm nay anh thấy mình hoàn toàn bất lực, không thể tự bảo vệ chính mình.

Tàu quay trở lại bến. Hai tên du kích hùng hổ bước xuống tàu chĩa súng vào hành khách quát to.

«Thiếu Úy Đông ra trình diện.»

Đông từ từ đứng dậy, một tay đè lên vai Chuẩn Úy Thanh như thầm bảo cứ ngồi yên, một tay dơ cao dấu hiệu đầu hàng, trong khi Trung Sĩ Bé còn đang nằm mọp dưới sàn tàu. Anh bước ra khỏi những kiện hàng hóa, những cần xé chồng chất, rồi đi thẳng lên mũi tàu. Hai tên du kích cập kè hai bên, cả ba người cùng bước ra khỏi tàu.

Đông đứng trên bến, hai tay bị kềm cứng, hất hàm ra hiệu như bảo anh tài công cho tàu chạy đi. Anh tài công ngơ ngác nhìn Đông rồi nhìn hai tên du kích, thấy chúng không có phản ứng gì, anh quay đầu tàu rồ máy chạy thẳng. Đông nhìn theo cho đến khi con tàu khuất sau rặng dừa nước ở khúc quanh mới chịu bước đi.

«Vĩnh biệt các em, chúc các em nhiều may mắn»

Hai tên du kích kè anh đến văn phòng xã mà bây giờ đã đổi chủ. Đi ngang sân trại chỗ cột cờ, Đông cố đè nén phẫn uất đang trỗi dậy trong lòng khi anh ngước nhìn lá cờ màu máu thay chỗ cho lá cờ vàng. Mới hôm qua anh là chỉ huy trưởng nơi đây, bây giờ anh trở lại là một tên tù binh !

Phân Chi Khu vừa đổi chủ nên tấp nập kẻ ra người vào. Những tên du kích len lén liếc mắt nhìn anh, như ở anh có gì lạ lắm, họ phải nhìn cho được. Ngày nào chỉ nghe tên Thiếu Úy Đông là bọn này đã lủi mất vào bụi vào hang như đàn chuột nhắt.

Chủ Tịch xã là người mà Đông bàn giao Phân Chi Khu ngày hôm qua rất ngạc nhiên khi thấy Đông bị dẫn độ vào bởi hai tên du kích. Họ đưa nhau vào phòng bàn luận để Đông ngồi bên ngoài, bị canh chừng bởi hai tên du kích khác chĩa súng vào anh. Đông bồn chồn như đang ngồi trên lửa. Trong thời điểm nhiễu nhương này, chuyện sống chết dễ như trở bàn tay, sinh mạng anh như chỉ mành treo chuông.

Những giây phút bất tận rồi cũng trôi qua. Hai tên du kích bước ra khỏi phòng họp, mặt hầm hầm nhìn Đông với cặp mắt hận thù rồi bỏ đi. Đông biết rằng mình vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Trong khi ấy Chuẩn Úy Thanh đã an toàn về đến Biên Hòa. Anh tức tốc lẻn sang nhà gặp Nga, vợ của Đông. Tuy Đông là người miền Trung nhưng sinh sống ở Biên Hòa. Vợ anh dạy học ở đây. Nhìn thái độ hoảng hốt của Thanh, Nga linh cảm ngay là có chuyện không tốt đã xảy ra cho chồng mình. Chị kéo vội Thanh vào nhà, chụp lấy vai Thanh lắc mạnh hỏi với giọng nói run run :

«Chú kể tôi nghe chuyện gì xảy ra ? Anh Đông đâu rồi ? Ảnh đâu ?»

Thanh tìm lời giải thích sao cho Nga được an tâm :

«Ảnh vừa cứu em thoát chết hôm qua và đang trên đường về đó chị.»

«Sao ảnh không đi chung với chú ?»

Thanh lúng túng tìm cách nói xuôi :

«Ảnh còn phải bàn giao Phân Chi Khu, chị cứ yên tâm.»

Đông được thả ra. Xưa nay anh không quen sống một mình nên cảm thấy cô đơn, lạc loài. Anh quyết định không trở lại bến tàu cũ vì sợ hai tên du kích vẫn còn lảng vảng đâu đây. Anh kín đáo lách mình sau những bụi cây, lần mò đi theo con đường mòn dọc bờ sông với

hy vọng tìm được ghe thuyền đi khỏi nơi đây, nhưng anh đã thất vọng vì dân làng gặp anh chỉ khẻ gật đầu chào rồi làm ngơ. Vô cùng thất vọng anh nghĩ : «Có lẽ mình phải đi bằng đường bộ thôi». Ý nghĩ này làm anh sinh lo.

Bỗng từ căn chòi nhỏ bên sông có tiếng động bất thường làm anh xoay lại. Cánh cửa nhích mở, một bàn tay với ra ngoài ngoắc ngoắc với giọng nói quen thuộc vọng ra :

«Thiếu Úy, Thiếu Úy dô... dô... dô đây»

Đông nhận ra giọng Tám Đen, anh lính nghĩa quân nói cà lăm của mình. Tám Đen kéo tay Đông vào nhà rồi khép vội cánh cửa phía sau. Sau giây phút thầy trò vui mừng gặp gỡ, Tám Đen cho biết hai tên chận bắt Đông hồi sáng là du kích ở xã kế bên, muốn lợi dụng trình trạng nhiễu nhương này để trả mối thù riêng. Nguyên do là ngày xưa Đông đã hạ sát mấy đồng đội của chúng trong một trận giao tranh, trong đó có cha của một trong hai đứa.

Tám Đen thổi lửa nấu cơm chiều để thầy trò cùng ăn qua loa trong lúc chờ đợi đêm về để Tám Đen bí mật bơi ghe đưa Đông đi tạm trú ở vùng Xóm Đạo đồng thời đợi chuyến đò đi về tỉnh lúc sáng sớm.

Kế hoạch được thực hiện như dự đoán. Cả hai đến ngã ba sông lớn lúc nửa đêm. Đông và Tám Đen ngồi im lìm trên chiếc ghe câu núp trong bụi bần rậm rạp, hút thuốc trong bóng tối đợi đò. Thỉnh thoảng ánh sáng diêm quẹt bùng lên và lập lòe những điếu thuốc cháy đỏ trong đêm đen.

Rồi tiếng máy tàu rì rì cũng đến, càng lúc càng to. Ánh đèn «manchon» trên tàu xuất hiện giữa dòng sông đen ngòm. Đông đốt đuốc lên làm hiệu cho tàu ghé rước khách.

Đợi Đông lên tàu xong, Tám Đen thở phào rồi tà tà bơi chiếc thuyền câu ngược dòng sông trở về nhà, trong lòng sảng khoái vì đã cứu được một chiến hữu đồng thời là cấp chỉ huy của mình.

Thuyền đi được mươi thước bỗng Tám Đen giật mình vì mấy tiếng súng nổ vang dội trên sông từ chiếc đò máy.

Anh quay đầu nhìn lại. Con tàu như hốt hoảng, đang rồ máy thật to chạy như trối chết, để lại phía sau vùng khói xám. Dòng sông phẫn nộ, xoáy động dữ dội làm lắc lư chiếc ghe câu bé nhỏ của Tám Đen. Một nỗi hãi hùng đang xâm chiếm người anh. Anh lơi máy chèo trố mắt nhìn con tàu dần dần biến mất trong đêm rồi nghẹn

ngào bật lên thành tiếng than trời :

«Trời ơi, chết Thiếu Úy tôi rồi» !

Tám Đen không còn sức để bơi chiếc ghe câu, anh ngồi đừ ra như chính anh đang chết !

Về đến nhà như người mất trí, ngày nào Tám Đen cũng thơ thẩn đi tới đi lui dọc bờ sông, mắt đăm đăm nhìn dòng nước chảy như tìm kiếm vật gì.

Ba hôm sau, dân chúng sống dọc hai bên bờ sông xì xào bàn tán vì chuyện mới xảy ra. Dòng sông như nhuộm đầy tử khí. Không ai dám tắm gội, chài lưới dưới sông, cả chuyện chèo ghe qua vùng ngã ba sông lớn.

Cái xác người trôi sông không ai thừa nhận, trôi lên, trôi xuống, theo con nước lớn nước ròng. Trẻ con chỉ chỗ rồi bịt mũi chạy dài. Nếu chẳng may cái xác tấp vào bờ trước nhà ai, chủ nhà chùm mũi, dùng sào tre đẩy xác ra giữa dòng cho trôi đi chỗ khác.

Tám Đen nghe tin tìm đến tận bờ sông vì muốn nhìn tận mắt cái xác người nằm úp mặt, cái áo màu xanh đậm và cái quần vải kaki vàng căn cứng trên thân xác sình chương. Anh như bị chết đứng lầm bầm trong miệng «Không thể nào lầm lẫn được rồi» !

Tám đen đứng tần ngần trên bờ sông thật lâu, không biết phải làm gì. Sau cùng, anh kính cẩn đưa tay chào theo quân cách rồi lủi thủi bỏ đi, thỉnh thoảng kéo tay áo chùi nước mắt. Anh vừa đi vừa khóc.

Tiếng đồn lan rộng đến tai các chiến hữu khác dưới sự chỉ huy của Đông. Họ ra tận bờ sông, rồi cũng như Tám Đen kính cẩn đưa tay chào, rồi cũng lặng lẽ bỏ đi, trong lòng bất nhẫn. Ngày nào khi thầy trò cùng chiến đấu bên nhau, sống chết có nhau, ngày nay sa cơ thất thế, thân ai nấy liệu, đến chuyện nhìn mặt nhau còn không dám, phải làm lén lút sợ sệt.

Xác chết tấp qua Xóm Đạo. Dân chúng động lòng thương. Ông tài công lái tàu tên Ba Lái nhờ Cha Sở xin chánh quyền cho phép vớt cái xác «ngụy» đem đi mai táng, viện lý do sức khỏe và ô nhiễm môi trường.

Trong khi ấy Nga vẫn ngày đêm trông đợi chồng về. Một tuần lễ trôi qua Đông vẫn bặt tin. Nga không thể ngồi yên được nữa, quyết định dẫn con về tỉnh tìm chồng.

Lúc bấy giờ bắt đầu thời kỳ tiếp quản, ngăn sông cách chợ, ngoại bất nhập, nội bất xuất nên di chuyển từ Sài Gòn về tỉnh là cả một vấn đề. Nhưng sau cùng hai mẹ con cũng về đến Bến Tre. Nga nghỉ tạm nhà người

bạn rồi mò mẫm xuống bến tàu để thăm dò tin tức về Đông. Nhờ đã có lần về đây cách nay không lâu nên Nga không gặp khó khăn tìm gặp ông Ba Lái, người tài công chiếc đò định mệnh.

Ông Ba Lái giật mình khi Nga tự giới thiệu mình là vợ Thiếu Úy Đông. Ông vội kéo Nga vào một quán nước để tránh bị tai vách mạch rừng. Ông nhìn Nga với cặp mắt thương hại. Trông Nga tiều tụy, viền mắt thâm sâu, đỏ hoe chứng tỏ đã trải qua nhiều đêm không ngủ và khóc nhiều. Ông thấy tội nghiệp, không nở khêu lại niềm đau mà mỗi khi nghĩ đến ông phải rùng mình. Ông nhìn Nga, chắc lưỡi, lắc đầu rồi rầu rĩ nói :

«Thôi chị về đi, anh đã yên mồ yên mả, không nên làm lộn xộn trong lúc này. Tốt nhất chị đi về lo cho tương lai của cháu. Đi đi !». Ông nói như muốn đuổi.»

Nga nghe đến đây, biết ngay là những gì mình suy đoán đã xảy ra, nước mắt bỗng tuôn trào rồi bật khóc. Thằng con trai ôm chặt vai mẹ rồi òa lên khóc theo. Ông Ba Lái chớp nhanh đôi mắt, chỉ sợ không cầm nỗi xúc động của mình khi nhìn mẹ con Nga, ông hít một hơi dài rồi thở ra thật mạnh trong khi quay đầu nhìn ra bến đò nhộn nhịp cốt tránh nhìn cảnh đau lòng. Ông khoác tay xua đuổi mấy đứa bé hiếu kỳ đang đứng trố mắt ra nhìn.

Ông Ba Lái dìu Nga lên chiếc xe lôi, lúc ấy người cô rã rượi như cái xác không hồn. Trước khi chia tay ông còn dặn dò Nga rất kỹ :

«Ngày nào khi yên ổn đời sống rồi thì chị về Giồng Nứa vùng Xóm đạo mà tìm tôi. Tôi hứa sẽ lo cho mồ mả của anh cho đến ngày chị trở lại.»

Chiếc xe lôi chuyển bánh, Nga quay nhìn ông Ba Lái với đôi mắt biết ơn cho đến khi bóng ông nhạt nhòa trong nước mắt lẫn nước mưa đầu mùa đang rơi lộp độp.

Nga đem con vượt biên, sống cuộc đời viễn xứ đã bốn chục năm mà tâm trí lúc nào cũng hướng về quê nhà, mong có có một ngày nào đó sẽ trở về thăm mộ người chồng bất hạnh. Thời gian trôi qua. Tất cả đã chôn vùi vào dĩ vãng

Nhưng John không thể để dĩ vãng bị chôn vùi sau khi nghe qua câu chuyện Bà Nội kể. Một mảnh lực vô hình thúc đẩy anh phải về Việt Nam để tìm cho được mộ ông Nội.

Khi John ngỏ ý mình thì được được gia tán đồng ngay. Ước mơ mà Nga ấp ủ bấy lâu nay tưởng như đã chết bỗng dưng sống lại. Bà lên bàn thờ lấy xuống tấm

hình thờ của Đông, cẩn thận mở cái khung sau rồi kéo ra ra tờ giấy trên ấy có ghi tên các địa danh, tên và địa chỉ những người mà bà quen biết thuở xưa, chỉ sợ quên đi với tuổi già. John sinh trưởng ở Mỹ, chưa bao giờ về Việt Nam nên những chi tiết này sẽ giúp anh rất nhiều.

Ngày đi, John đốt nhang khấn vái trước bàn thờ ông nội và cầu xin ông phù hộ cho chuyến đi được thành công.

Khi đến Việt Nam, nơi đầu tiên John tìm đến là cái nhà xưa của ông Nội ở Biên Hòa. Theo lời diễn tả của John và địa chỉ ghi trên tờ giấy, anh tài xế xe ôm chạy loanh quanh khắp cù lao Bưởi mà không thấy giải phố sát bờ sông. Khu này đã bị giải tỏa từ lâu, và được thay thế bằng những biệt thự sang trọng. Không thất vọng John đi tìm nhà Chuẩn Úy Thanh ở khu nhà Ga Xe Lửa. Sau vài lần thăm hỏi John cũng tìm được nhà. Căn phố ngày xưa bây giờ là một mặt bằng, ba từng lầu đúc. Nghe tiếng chuông một người đàn ông trung niên, chững chạc, bước ra sân nheo mắt nhìn vì chói nắng. Ngạc nhiên, ông gở đôi kiến trắng xuống để nhìn cho kỹ. Có lẽ vì John trông giống Việt Kiều lại to lớn khác thường làm ông chú ý :

«Cậu tìm ai ?»

«Dạ, cháu tìm Chuẩn Úy Thanh.»

Vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên nét mặt, ông vừa mở cổng rào, vừa kéo John vào sân nhà, thân thiện hỏi :

«Việt kiều Mỹ hả ? Sao lại tìm tôi ?»

«Dạ, cháu là cháu nội Thiếu Úy Đông.»

Thanh bật lên thành tiếng la to, mừng rỡ :

«Trời đất anh Đông chị Nga hả ? Vô... Vô đây cháu...»

Ông kéo John vào trong nhà, quên bẵng anh tài xế xe ôm còn lơ gơ ngoài cổng, chưa ai trả tiền.

Theo lời kể của Thanh, ông là Việt kiều Úc. Từ lúc về hưu, hè nào ông cũng về ở Việt Nam ba bốn tháng để tránh cái lạnh ở Melbourne. May mắn thay, John tìm ông đúng lúc ông còn đang ở Việt Nam, như có một sự an bài vô hình nào đó. Thanh vỗ vai John thân thiện, nói nửa chơi nửa thiệt :

«Đáng lý tôi về Úc lâu rồi, nhưng lần này không biết sao lại muốn ở thêm 2 tuần. Có lẻ anh Đông muốn tôi gặp cháu đó !»

Hôm sau hai ông cháu bao xe về quê tìm đến Phân Chi Khu nơi mà Đông và Thanh từng trấn thủ năm 1975. Thanh nôn nao muốn nhìn lại làng xưa nơi có bao kỷ niệm của chàng sĩ quan trẻ vừa tốt nghiệp, nhưng Thanh đã thất vọng khi thấy nơi đây đã biến thành một trụ sở ủy ban, cờ xí rợp trời màu máu lửa, người vô ra tấp nập. Thanh khoác tay cho tài xế chạy thẳng đi tìm nhà ông Ba Lái, người tài công lái tàu.

Tìm ông Ba Lái không phải là chuyện khó vì gia đình ông bây giờ là chủ hãng xe đò Tân Phước.

Ông Ba Lái tuổi đã 80 nhưng còn khỏe mạnh. Ông tiếp đón Thanh và John như quý khách, cho dọn bàn đãi tiệc, gọi con cháu trong nhà giới thiệu từ người cùng quý khách với thái độ thật cung kính.

Theo lời kể lại của ông, từ ngày ông đứng ra gánh vác chuyện chôn cất Thiếu Úy Đông, gia đình ông gặp toàn những điều may mắn. Công chuyện làm ăn càng ngày càng phát đạt và gia đình ông khá giả luôn từ ngày ấy. Ông kể tiếp :

«Ông nhà linh lắm đó. Lúc thời bao quản tôi còn chạy đò máy nên nghèo khổ lắm, con cái nheo nhóc không đủ gạo mà ăn nên tôi nảy sinh ra ý định cầu xin ông nhà phù hộ cho. Từ đấy tôi làm gì được nấy, chuyên

chở hàng hóa lên xuống tỉnh, lần nào cũng lọt khỏi mắt cú vọ của bọn Công An. Có nhiều món hàng quốc cấm nằm trơ trơ trước mắt mà bọn Thuế Quan cũng không nhìn thấy mới là điều lạ chứ ! Sau nầy ghe tàu không còn xài nữa, tôi đổi qua nghề làm xe đò, làm ăn cũng khá lắm. Tôi thấy ông linh thiêng nên chỉ giùm cho nhiều người bị hoạn nạn để cầu xin. Họ đều được toại nguyện. Tiếng lành lan truyền rất nhanh, nay ở vùng này ai cũng biết đến ông.»

Sau bữa cơm trưa John và Thanh được đưa đi thăm mộ. Cả hai đều sửng sốt trước sự khang trang của ngôi mộ cẩn gạch bông, có hàng rào, có mái che lộng lẫy. Khi hỏi đến, ông Ba Lái cười rồi ông giải thích :

«Gia đình tôi và bà con ở đây kẻ góp công, người góp của đã xây lại mộ ông, để đền ơn ông đấy».

John ôm lấy cái mộ của ông Nội, hãnh diện và vui mừng khôn xiết.

Năm sau, nhằm ngày rằm tháng Bảy là ngày lễ Vu Lan, gia đình John gồm bốn người từ Mỹ về đây bày lễ vật làm lễ trước ngôi mộ khang trang ở nghĩa trang Xóm Đạo ở Giồng Tre một vùng nông thôn thuộc tỉnh Bến Tre.

Ông Ba Lái mặc áo dài khăn đóng đứng hầu, tay ôm cái hộp vuông phủ bằng cái khăn lụa đỏ, trong lúc Bà Nội của John- Nga- đang quỳ lạy van vái trước mồ Thiếu Úy Đông.

Bỗng Nga đứng dậy, bước đến trước mặt ông Ba Lái quỳ sụp xuống mà lạy ông. Ông Ba Lái hốt hoảng vội đỡ bà đứng dậy lúng túng nói :

«Sao bà làm kỳ vậy, sao lại lạy tôi ?»

Bà kính cẩn chắp tay xá ông ba xá, rồi quay sang các con cháu, bà giải thích :

«Các con, đây là vị ân nhân của chúng ta, người đã chăm sóc mộ phần của Ba và Ông Nội các con bốn chục năm nay. Các con hãy quỳ xuống lạy ông để gọi là biết ơn biết nghĩa.»

Ông Ba Lái lại càng lúng túng hơn, vội vã đỡ mọi người đứng dậy, miệng không ngớt phân bua :

«Tôi không dám nhận đâu, tôi chỉ làm bổn phận của mình mà thôi.»

Đến lượt John, anh đốt một một nén hương rồi quỳ trước mộ phần của ông Nội khấn vái :

«Con thành kính dâng lên nén hương này để tỏ lòng yêu kính Ông Nội và để nói lên rằng sự hy sinh của Ông muôn đời được mọi người kính trọng, tổ quốc ghi ơn, và con cháu tôn thờ.»

John vừa khấn vái xong, ông Ba Lái tay ôm cái hộp bước tới bên John, đảo mắt nhìn xung quanh. Khi không thấy có ai xa lạ, ông run run mở cái nắp hộp phủ khăn nhiễu đỏ. Mọi người hiếu kỳ trố mắt nhìn bên trong. Đó là một lá cờ vàng ba sọc đỏ xếp gọn gàng, lá cờ mà ông đã tìm thấy trong áo của Đông lúc mai táng.

Ông Ba cẩn thận đóng nắp hộp lại rồi chậm rãi nói :

«Tui đã bí mật cất giấu cái lá cờ nầy trong suốt 40 năm qua không cho ai biết, luôn cả vợ con tôi, vì nếu bị bắt gặp, gia đình tui sẽ bị nguy hiểm không biết đâu mà lường. Tôi coi đây như là một trách nhiệm mà ông nhà đã giao phó cho tôi để đền bù lại những ân huệ to lớn mà gia đình tôi đã nhận được. Hôm nay tui xin trao trả lại lá cờ định mệnh này cho người thừa kế, cháu John.»

Rồi ông Ba Lái trịnh trọng trao cái hộp cho John.

Mọi người đều sửng sốt, vừa ngạc nhiên, vừa cảm động. Không ai có thể ngờ được là ông Ba Lái đã bất kể mọi hiểm nguy đã lưu giữ cái di sản vô giá này cho gia đình John. Lá cờ là một biểu tượng của một chế độ tuy không còn hiện hữu nữa nhưng muôn đời vẫn còn tồn tại trong lòng những người chiến sĩ quốc gia, lá cờ định mệnh mà Thiếu Úy Đông đã quyết tâm gìn giữ ngày nào ông còn sống cũng như sau khi đã chết.

Hôm nay là ngày lễ Vu Lan, ngày gia đình được hợp nhất như ước vọng của Nga. Bao nhiêu uẩn khúc trong lòng mấy chục năm nay đã được giải tỏa làm mọi người cảm thấy vô cùng hồ hởi. Linh hồn Đông được thanh thản, không còn gì ràng buộc với cõi trần gian, chắc chắn sẽ được siêu thoát về cõi vĩnh hằng, để cùng hòa nhập với hồn thiêng sông núi.

Thiếu Úy Đông được ngậm cười nơi chín suối, nhưng còn bao nhiêu chiến sĩ VNCH vô danh khác đã hy sinh tính mạng mình cho tổ quốc, thân xác chôn vùi trong những nấm mộ hoang lấp vội, hay xương thịt đã rã rời trong rừng sâu núi thẳm mà cho đến ngày hôm nay, vẫn chưa nhận được một nén hương để siêu thoát linh hồn ?

Chúng ta hãy cùng đốt lên một nén hương, hãy lắng sâu tâm hồn trong giây phút để tưởng nhớ đến các vị anh hùng vị quốc vong thân này.

Một đền thờ chiến sĩ trận vong

Chú Chín Cali

Giông Tố... Ta Gửi Ngươi Con Ta !

Lưu Nguyễn

Tác giả cư trú tại Davis, CA, từng nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ, với nhiều bài viết kể chuyện đi học, đi làm, đi thực tập làm giảng viên trong ngành thẩm mỹ tại trường Sacramento City College, gần nhất là loạt bài về bằng cấp học hành ở Mỹ.

Em có lũ con thơ
Bị quê hương ruồng bỏ
Từ bóng tối hận thù.
Em nghiến răng
Ném con cho giông tố...

Giông tố
Giông tố ngoài khơi xa
Ta gửi ngươi con ta
Xương thịt ta. Tâm hồn ta.
Hy vọng ta.
Giông tố
Giông tố ngoài khơi xa
Giông tố
Giông tố ngoài khơi xa
Ta gửi ngươi.
Ta gửi ngươi con ta

Như Niềm Tin Tự Do,
Từ Quê Hương Ngục Tù
Giông tố giông tố ngoài khơi xa
Giông tố giông tố ngoài khơi xa
Ta gửi ngươi.
Ta gửi ngươi con ta
Ta gửi ngươi con ta...

Đó là bài «Ném Con cho Giông Tố», nhạc và thơ của Trần Dạ Từ, do Quang Tuấn hát. Có thể nghe trên mạng bằng đường dẫn này :

https : //www. youtube. com/watch ? v=udSF6tF4QHo&feature=youtu. be.

Theo lời giới thiệu, ca khúc được «viết trong đầu» và lưu trữ trong «hộp sọ» từ 1979, khi tác giả nằm trong trại tù Gia Trung.

Năm 1988, khi tác giả đã rời khỏi nhà tù ở Việt Nam, bài hát mới được viết ra giấy rồi lại đem cất kỹ. Mãi đến năm 2011, bài hát mới được Quang Tuấn diễn tả bằng tiếng hát lay động lòng người.

Bài hát nhắc tôi nhớ là chính mình cũng đã từng là một trong những bà mẹ «Ném Con Cho giông tố».

Bốn giờ sáng một ngày cuối năm 1987. Một bà mẹ Việt Nam đã phải đành đoạn cắt ruột, xé lòng «ném con cho giông tố» khi con còn thơ dại, mới bước vào tuổi mười ba đang cần, được ấp ủ nâng niu trong vòng tay của mẹ

Lòng mẹ tan nát nhìn con vô tư, hớn hở chuẩn bị hành trang đi vượt biên một mình, sau nhiều lần cùng đi chung với cả gia đình không thành công.

Năm ấy, dù mới 13 tuổi, Hồng Phúc đã biết mẹ lo lắng, con còn an ủi mẹ :

- Mẹ ơi, con tin tưởng nơi Chúa quan phòng. Còn bị bắt nhốt tù con không sợ, rồi họ sẽ thả ra mà mẹ. Con và chị đã ăn cơm tù khi đi vượt biên với bố, mẹ quên rồi sao ?

Tôi không quên. Nhưng lúc đó con mới 9 tuổi, nên họ chỉ bắt mẹ làm đơn «bảo lãnh» cho chị và con ra khỏi tù. Còn bây giờ con đã 13 tuổi.

Trước ngày đưa con ra đi, tôi còn không ngừng nhắc nhở Phúc phải học thuộc nằm lòng địa chỉ số nhà, số điện thoại của bác Nhàn bên Mỹ.

- Con đã học thuộc từ lâu rồi, để con đọc cho mẹ nghe...

Sau nhiều lần vượt biển bị bắt, chúng tôi chỉ còn sức để lo cho một đứa con ra đi. Tôi âm thầm đi hỏi thăm những gia đình quen biết, họ đã gửi con đi vượt biên thành công từ mấy tháng trước. Qua người quen uy tín giới thiệu, tôi được trực tiếp nói chuyện với người trong tổ chức vượt biên, họ cho biết rõ phương cách đưa người đi như thế nào, dùng những phương tiện gì khi đi, những nơi dừng chân trên đường đi, đều có người của họ đưa, đón rất an toàn. Nhờ tổ chức chu đáo «khép kín» nên chuyến đi nào cũng trót lọt. Đến khi lên tàu vượt biển cũng không lo gặp giông tố, vì họ có thể dự đoán được thời tiết ngoài khơi trên biển đông.

Tàu chở người vượt biên được xuất phát từ bến cảng Kompong Som trên đất Campuchia, vượt qua biên giới trên biển vào hải phận Thái Lan, chờ đêm tối sẽ vào sát bờ biển «đổ» người lên đất Thái. Người tổ chức trước khi cùng với người tài công lái tàu về lại cảng Kompong Som, họ đã gom tin nhắn đem về cho gia đình người đi vượt biên, để lấy nốt chỗ vàng còn lại, theo như đã thỏa thuận với nhau, họ còn chỉ dẫn người vượt biên cách «gặp» cảnh sát và cứ an tâm, cảnh sát Thái Lan sẽ có xe đưa người vượt biên đến trại tỵ nạn nào gần nhất.

Được nghe người dẫn đường tường thuật rõ ràng, phương cách vượt biên, tôi nghĩ họ có khả năng đưa người đi vượt biên đến nơi an toàn. Chúng tôi cầu nguyện xin ơn Chúa soi sáng trong quyết định. Và tôi đã giao trước cho người tổ chức một lượng vàng để giữ chỗ cho con, chờ ngày «ném con cho giông tố».

Khi biết mình được bố mẹ cho đi vượt biên. Mỗi khi quây quần vui đùa với các em, con luôn căn dặn :

- Các em phải thật ngoan, đừng nghịch phá để chị cả phải la rầy nhắc nhở hoặc bắt phạt quỳ gối.

Con đã giành tất cả thời gian trước khi đi cho bốn đứa em. Thương yêu em gái sẽ phải thay con phụ giúp chị cả làm việc nhà, chăm sóc ba thằng em trai rất hiếu động.

Cõng út An trên lưng, con chạy nhong nhong quanh sân con nói

- Út An đừng bắt mẹ bế nữa nha. Em đã lớn hơn hai tuổi rồi. Em ngoan anh sẽ mua thật nhiều quà cho em.....

Lời con căn dặn các em và hứa sẽ mua thật nhiều quà cho út An. Bố mẹ đã được biết sau khi con đi. Mỗi khi nhớ đến con, út An lại chề miệng ra khóc lóc vật vã, hu hu kêu réo bố ầm ỹ cả nhà :

- Bố ơi, đón anh Phúc về đi, con không cần quà đâu. Con cần anh Phúc. Con muốn anh Phúc về cõng con đi chơi, anh Phúc ơi, anh Phúc đi đâu rồi...

Lần nào cũng vậy, chị cả mau mau chạy đến ôm út An, thì thầm dỗ dành em trong nước mắt.

Cứ như thế, mỗi lần út An khóc vì nhớ anh Phúc là mọi người lại âm thầm khóc theo. Cả nhà đều nhớ Phúc, nhưng không ai dám khóc to và vật vã như út An. Mọi người ngày đêm, sáng, tối luôn cầu nguyện, xin Thiên Chúa nâng đỡ, phù trợ Phúc trên đường vượt biên và cho Phúc được đến nơi bằng an.

Như mọi lần, chuyến đi vượt biên của Phúc cũng được dấu kín không cho ai biết. Nhưng vì tiếng gào khóc thương nhớ anh Phúc của út An, đã khiến chuyện đi vượt biên của Phúc sớm đến tai hàng xóm láng giềng. Hàng xóm chăm nhìn tôi hơn, nhưng không dám hỏi. Họ đón chị và các em Phúc trên đường đi học để «điều tra».

Tội nghiệp các con tôi, khi bị hỏi thông tin về chuyện Phúc đi vượt biên như thế nào, ai đưa đi, đi lâu chưa ? Các con đã rất lo sợ và bất đắc dĩ phải trả lời

- Dạ cháu không biết ạ.

Nghe câu trả lời, người hỏi không thỏa mãn trí tò mò, họ đã mắng mỏ con trẻ :

- Mày còn giấu giếm à, mày nói không biết à. Thím mày đã kể hết rồi, thằng An ngày nào nó cũng khóc gào thằng Phúc...

Từ ngày Phúc ra đi, trong nhà vắng hẳn tiếng cười. Đã hơn hai tuần, vẫn chưa có tin tức gì của Phúc đưa về. Lòng tôi nóng như bị lửa thiêu đốt, ngẩn ngơ thương nhớ con. Chẳng biết con thơ bây giờ đang ở đâu, con ngủ nơi nào, con có khỏe không, con có được ăn uống đầy đủ như lời người tổ chức đã hứa, khi nhận trước một cây vàng của mẹ, mục đích để họ lo cho con có đủ lương thực và những phương tiện cần thiết trên đường đi.

Con ơi, nếu ngay bây giờ họ dẫn con về với mẹ. Mẹ hứa không đòi lại số vàng đã đưa, mẹ chỉ cần có con bên cạnh, cả nhà ta lại được sum họp hạnh phúc. Con bây giờ cũng đang thương nhớ gia đình và còn rất lo sợ, rất cô đơn, buồn khổ lắm, nhưng con không thể gào khóc như em An. Con phải nén lòng chịu đựng và luôn biết cầu nguyện cùng Chúa và Mẹ Maria, như con hằng cầu nguyện cùng gia đình mỗi tối, trước khi đi ngủ.

Sau gần một tháng lo âu, mỏi mòn trông ngóng tin con. Mẹ như được hồi sinh khi nhận điện tín của bác Nhàn từ Mỹ gởi về. Trong điện tín bác viết ngắn gọn «Hai em an tâm. Anh sẽ chăm sóc «cậu ấm». Đọc điện tín của bác Nhàn, cả nhà ta reo mừng và xin dâng thánh lễ cảm tạ hồng ân Thiên Chúa. Em An bây giờ cũng không còn gào khóc, vật vã đòi bố đón anh Phúc về nữa, nhưng lại hỏi :

- Bố ơi, bao giờ cả nhà mình đi Mỹ gặp anh Phúc hả bố ?

Qua thư bác kể, khi tiếng phone reo inh ỏi, đánh thức bác dậy lúc 3 giờ sáng để nhận «Collect Call» của Phúc, gọi từ trại tỵ nạn trên đất Thái, bác đã vui đến phát khóc. Phúc cho biết, tàu cháu vượt biển vào đất TháiLan trong đêm cùng ngày rời cảng Kompong Som, trên tàu có một người chết vì bị ngộp khói xăng. Sở dĩ cháu đi lâu mới đến, vì cháu trong nhóm người vượt biên đến Phnompenh đầu tiên, nên phải «nằm» chờ ở đó, khi có khoảng 50 người, thì họ mới đưa tất cả mọi người xuống tàu ra biển, chạy vào vịnh Thái Lan.

Vì là trẻ vị thành niên đi vượt biên có một mình, nên sau khi «thanh lọc», Phúc được đưa vào Trung Tâm Minor ở Panatnikhom và được bác Nhàn bảo lãnh qua Mỹ, sau ba năm chờ đợi ở các trại tị nạn Thái Lan.

Gia đình chúng tôi muôn vàn cảm tạ Thiên Chúa. Tri ân nước Mỹ. Biết ơn tất cả những người đã giúp đỡ, nhất là giúp đỡ Hồng Phúc trên đường vượt biên. Tôi cũng xin cảm ơn thi- nhạc sĩ Trần Dạ Từ, với thi ca «Ném Con Cho Giông Tố», đã giúp tôi có bài viết này.

Lưu Nguyễn

Một Thời Áo Trắng

Lê Hải Dương

Tác giả cho biết Bà đã từng có bài dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2011. Sau 5 năm ngưng viết, Bà gửi thêm một truyện ngắn mới viết.

Mẹ ơi ! Mẹ ơi.

Cô gái chạy từ ngoài sân vào nhà. Chiếc xe đậu lệch lạc một cách cẩu thả. Hoàng Dung đang đứng bếp. Hôm nay chị vừa nấu bữa ăn cho con, vừa muốn chuẩn bị sẵn một vài món đặc biệt, vì cuối tuần là ngày lễ ra trường của con, chị sẽ bận lắm. Nhưng món quà của người mẹ lúc nào cũng là những món ăn mà con mình ưa thích !

Suýt vấp té ở ngưỡng cửa, rồi cánh cửa đóng lại kêu một cái rầm. Lúc nào cũng vậy, về đến nhà là Ngọc Thuyền phải ôm chầm lấy mẹ, dù lúc đó mẹ đang rảnh hay bận. Hôm nay thấy mẹ đang nấu thức ăn, mồ hôi nhễ nhại. Nhưng không sao, Ngọc Thuyền đã quá quen thuộc với mùi mồ hôi của mẹ, như đã quen thuộc giòng sữa mẹ nuôi từ lúc còn bé.

«Gượm đã con. Mẹ đang đầy mồ hôi và mùi thức ăn».

«Càng tốt, mẹ, con đang nhớ hơi mẹ và đang đói bụng đây !»

Hoàng Dung phải để cho con gái ôm hôn mới được yên thân. Ngọc Thuyền, cái tên tuyệt đẹp mà chị yêu thích, để kỷ niệm con thuyền vượt biên đưa mẹ con chị tới bến bờ tự do, trên mười năm sau biến cố 1975.

«Trời đất, sao mẹ nấu nướng gì mà lung tung vậy nè ? Chỉ có hai mẹ con thôi mà !»

«Mẹ làm sẵn, để đãi con ngày ra trường !»

«Nữa, mẹ. Hôm đó con sẽ mời mẹ đi nhà hàng. Hôm đó mẹ phải rỗi rảnh, phải đẹp, phải tươi, để con khoe và hãnh diện với bạn bè của con... Hi hi...»

Hoàng Dung tránh không nhìn đôi môi mọng chín của con, với nụ cười... nụ cười của «người ấy». Nụ cười đã tắt từ lâu rồi, sao vẫn...

Lúc ăn cơm, Ngọc Thuyền hỏi :

«Mẹ ơi, mẹ cho con nói với mẹ một chuyện được không ?»

Dĩ nhiên là được. Nhà chỉ có hai mẹ con, hai mẹ con đôi khi đã trở thành đôi bạn để tâm tình với nhau. Nhưng sao không chờ ăn xong rồi hãy nói. Con bé này thật nhanh nhẩu đoảng, hèn chi chị đã gần như đẻ rơi nó trên thuyền vượt biển.

«Hừm...»

«Mẹ lại tính nói đợi ăn cơm xong rồi hẵng... phải không ? Mẹ ơi, ăn cơm xong thì chuyện nó nguội mất rồi».

Chị phì cười :

«Nhưng đợi con nói chuyện xong thì cơm canh lại nguội tanh nguội ngắt».

«Không sao mà mẹ. Trời nóng mà ! Mẹ không sợ con bỏng lưỡi rồi nói như con nhồng sao ?»

Lớn lên ở Mỹ, học trường Mỹ, chỉ nói tiếng Việt và học tiếng Việt với mẹ, con bé nói tiếng Việt không thua gì mẹ.

«Được rồi, thì nói đi».

«Mẹ à, mẹ phải nhuộm tóc».

«Chuyện gì mà kỳ cục vậy ? Nhuộm tóc thì ăn nhằm gì tới chuyện con muốn nói, phải không ?»

«Có chứ mẹ. Con muốn mẹ nhuộm tóc, mẹ sẽ thật đẹp trong ngày dự lễ ra trường của con. Mẹ sẽ phải là một hình bóng cô nữ sinh Gia Long của thời cũ».

Hoàng Dung lắc đầu :

«Mẹ không thể nào trở về lại được hình bóng xưa cũ. Mẹ đã lớn tuổi, đã xấu đi nhiều».

«Bà tiên của con. Mẹ vẫn là bà Tiên của con từ thời thơ ấu, cho tới khi con răng long đầu bạc».

«Thôi đừng khéo nịnh nữa cô. Có chuyện gì thì nói đại ra đi, mẹ sốt ruột lắm».

Con bé cười, hé lộ chiếc răng khểnh dễ thương. Hoàng Dung lại rùng mình. Sao nụ cười của con bé giống một nụ cười người xưa, với chiếc răng khểnh duyên dáng đã làm mềm lòng chị. Chiếc miệng, nụ cười, răng khểnh, ôi, lòng chị vẫn bấn loạn lên, y như trong dĩ vãng đã bấn loạn.

«Con nói nhé. Mẹ nghe nè. Con muốn mẹ đẹp, mẹ sang mà mẹ phải vui nữa trong ngày con ra trường».

«Thì hẳn nhiên rồi !»

«Và còn nữa. Ngày hôm đó, con sẽ giới thiệu với mẹ... bạn trai của con !»

Hoàng Dung thở nhẹ. Có vậy thôi, chuyện tự nhiên mà. Vậy mà chị tưởng con bé nghịch ngợm đang định gán ghép chị cho ai. Nó và bạn nó có tính tày hay, thích làm mai làm mối cho mẹ.

«Thì gì nữa. Con đã lớn. Mẹ cứ ở vậy hoài sao ? Mẹ phải kiếm một người đàn ông để có bạn... Ồ, ba của bạn con cũng ở một mình, hay là..... Ha, mẹ ơi ! Có ông giáo sư ở trường con góa vợ, người Mỹ, còn đẹp trai, thích lái xe đua vi vút... mẹ, được không, ổng thích có vợ Việt Nam...» Rồi : «Trời đất, bao năm rồi con đã nói... Năm này, năm này nữa. Đó, mẹ thấy mẹ đã qua thời rồi... Bây giờ mà tìm một ông già cũng khó lắm mẹ ơi ! Mà may ra cũng còn... cứ thử thời vận đi mẹ».

Con với cái. Hoàng Dung lúc nào cũng mắng yêu con và giữ lập trường của mình. Cũng có lúc lòng chao đảo, cũng có lúc này nọ vô duyên cớ... , nhưng con gái Ngọc Thuyền, người xưa, đôi mắt, nụ cười, tình yêu, tấm lòng dành cho cô nữ sinh Gia Long ngày cũ, Hoàng Dung khó lòng xóa mờ được.

«Sao mẹ yên lặng vậy ? Mẹ không thích ?»

«Ồ, mẹ thích lắm chứ. Con có bạn trai là mẹ mừng lắm.»

«Mẹ, hồi đầu tiên mẹ có bạn trai, cảm giác của mẹ ra sao hả mẹ ? Ồ, mà thôi, hỏi về chuyện này mẹ lại khóc rồi con phải dỗ. Nói chuyện khác mẹ nhé. Ngày hôm đó, con sẽ giới thiệu bạn trai của con với mẹ. Chuyện có vậy thôi. Bây giờ mẹ con mình ăn cơm. Món kho của mẹ ngon quá, nhưng mẹ phải đi gội đầu đi, lúc nãy ôm mẹ, tóc mẹ đầy mùi thức ăn...»

Vẫn chưa kết thúc chuyện. Ngọc Thuyền nhìn mẹ một lúc :

«Mẹ, mẹ vẫn còn đẹp. Mẹ mặc áo dài trắng nghe mẹ. Cái áo ngày xưa gặp ba mà mẹ còn giữ đó».

Mắt Hoàng Dung cay cay. Chị vội vàng gắp thức ăn cho con :

«Ăn đi. Mẹ nấu mà không ăn hết là mẹ buồn, mẹ khóc đó...»

«Ha ha, mẹ khóc không vì vậy đâu, mẹ đừng lừa con.»

«Ngon quá mẹ ơi. Con mê mẹ và mê thức ăn của mẹ. Ăn mãi không thấy no».

Điện thoại reo. Ngọc Thuyền nghe, rồi vội vã đứng dậy :

«Con phải đi mẹ. Nhưng con sẽ về rất sớm để mẹ khỏi mong».

Chải vội mái tóc. Ngọc Thuyền chạy băng ra khỏi cửa. Rầm. Cánh cửa đóng lại trước mũi chị, y như Hoàng Dung thủa nào. Từ khi có chàng, lúc nào cũng vội vã, biết nói dối, quên cả sách vở, quên cả ăn cơm. Buổi tối đợi cả nhà ngủ, thức viết thư tình... Nhưng Ngọc Thuyền thì khác, nó đã xong Đại Học, ra trường, vững vàng hơn chị của thời cũ nhiều... Thấy đó, việc giới thiệu bạn trai kiểu Mỹ vừa rồi, chị cũng chỉ biết lắc đầu, chịu thua, thua mà vui.

Mùa hè. Hoa Phượng cháy đỏ. Hoàng Dung, cô bé mới chớm tóc thề, đạp xe đạp đi học. Kè kè bên cặp sách, lúc nào cũng có cái vợt dấu trong túi vải, đó là cái vợt đánh vũ cầu để cô bé chơi với các bạn ngoài cổng trường Gia Long, trong thời gian đợi giờ trống trường giục dã.

Một buổi chiều tan trường, Hoàng Dung đã ở lại chơi tiếp vũ cầu với bạn vì bạn phải chờ người nhà đến đón, và Hoàng Dung có dịp quen chàng.

Chàng mặc đồ lính, nghỉ phép nên rảnh rỗi đến đón em gái bằng chiếc xe jeep màu xám. Cô bạn giới thiệu anh với Hoàng Dung và lần đầu gặp, Hoàng Dung hơi bị hớp hồn với nụ cười có chiếc răng khểnh của chàng. Sau đó, bạn của cô lên xe và Hoàng Dung đạp xe đạp về nhà một mình, nhưng đến nhà thì đã thấy chiếc xe jeep của chàng đậu trước cổng. Lúc đầu giản dị có vậy. Linh tính con gái cho biết, chắc chắn anh chàng đã để ý tới mình.

Từ đó, bắt đầu là những lá thư làm quen, rồi tới những lần về phép đưa đón ở ngoài cổng trường. Ban đầu, lúc nào cũng có em gái chàng đi theo. Dần rồi chỉ có hai đứa. Mé hông trường Gia Long, nơi chàng xuất hiện mỗi lần về phép, áo lính, đầu tóc húi cua. Điểm hẹn đã viết trước trong lá thư gần nhất, và Hoàng Dung chỉ liếc nhìn thấy chàng, rồi đạp xe tàng tàng tới chỗ hẹn. Khi thì một quán kem, khi thì quán cà phê vườn. Chàng đã chọn một bàn kín đáo. Vậy mà nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò, em gái chàng vài lần cũng «điều tra» ra được điểm hẹn, tới trước ngồi chờ để «bắt gặp tại trận», vì con nhỏ Hoàng Dung hay chối bai bãi «đâu có, đâu có, oan quá đi !». Thấy rồi thì hết kêu oan, kêu trái. Chỉ nghịch phá dằn mặt nhau chút thôi, chứ Thu Lan rất thương bạn, thông cảm bạn và «vun trồng» cho cây tình của anh mình tốt tươi.

«Anh sẽ thưa với ba mẹ xin cưới em».

Đó là lúc cuộc tình đã chín muồi. Có người lớn tới nói chuyện. Không đi tới đâu, ba má Hoàng Dung viện lý lẽ như câu chuyện trong bài hát «Màu tím hoa sim» : lấy chồng đời chiến binh, mấy người đi trở lại... Không cha mẹ nào muốn con gái mình một sớm một chiều thành góa bụa.

Chỗ này dạm hỏi, chỗ kia tới xin, Hoàng Dung một mực không là không. Cha mắng, mẹ khóc. Hoàng Dung trơ lì : «Ép quá, con tự tử con chết !».» Mày chờ tới bao giờ nữa, thành gái già luôn cho coi».

Thì cũng thành gái già khi miền Nam thất thủ. Minh là sĩ quan, bị bắt vào tù, đưa ra tận miền Bắc. Bố của Minh nửa đêm bị công an đến nhà đập cửa, bắt đi, từ đó không có tin tức. Người mẹ đang bị bịnh, một thời gian sau qua đời. Gia đình Hoàng Dung cũng sa sút, mất mát, nghèo đi sau những lần đổi tiền và bố Hoàng Dung cũng đi tù. Đang là một tiểu thư, Hoàng Dung lăn lộn chợ trời nuôi gia đình, còn gánh thêm Thu Lan, em của Minh, lúc này Thu Lan chỉ còn một thân một mình, lại mang chứng bịnh tim rất nặng.

Thỉnh thoảng, Thu Lan và Hoàng Dung chia phiên nhau đi lên trại tù thăm Minh, thăm cha. Người sĩ quan

hào hùng năm xưa nay chỉ còn da bọc xương, nhưng đôi mắt của chàng vẫn sáng rực, không phải niềm tin mà sự hờn căm. Lần nào Minh cũng nhỏ giọng, nói bóng gió xa xôi cho cả Hoàng Dung và Thu Lan hiểu là có dịp, nên bỏ nước mà đi. Hoàng Dung đã lo được cho Thu Lan ra đi trên một con thuyền, nhưng đợi mãi không có tin tức gì của Thu Lan nữa.

Mười năm trôi qua, mẹ của Hoàng Dung cũng vì buồn khổ, thương nhớ người chồng vì lao lực, bệnh hoạn, chết trong trại tù, chỉ sau một cơn bịnh là qua đời. Hoàng Dung sẽ khó sống trong cảnh lẻ loi, cô độc, nghèo khổ, nếu Minh không ra được trại tù. Dung lại cố gắng buôn bán, vay mượn bạn bè để gửi Minh trên một chuyến tàu vượt biên khác. Chuyến đi bị lộ, Minh bị bắt dưới miệt quê, trốn thoát được và từ đó trở thành «người tình không hộ khẩu». Minh sống chui sống nhủi ở bến xe, trong các nghĩa địa, và họ vẫn lút gặp nhau, khi thì ở quán cà phê, khi thì trong một cái chòi dựng bằng những tấm bạt ni lông của một người đàn bà nghèo, che nhờ bên trong một lăng mộ cũ, khi thì ở nơi tạm trú của Hoàng Dung, một căn phòng nhỏ trong nhà của một cô bạn. Và khi Hoàng Dung báo tin cho Minh biết nàng đã có thai, Minh ôm lấy người yêu :

«Anh đã làm khổ em thêm nữa rồi !»

Hoàng Dung khóc, những giọt nước mắt vừa buồn tủi vừa sung sướng ! Lần đầu tiên, Hoàng Dung thấy mắt Minh rớm lệ.

«Anh sẽ cố gắng, bằng cách nào chưa biết, để lo cho con của chúng ta».

Hoàng Dung lặng thinh. Trong hoàn cảnh này, nói lời gì cũng là chỉ để an ủi nhau. Minh tha thiết :

«Người yêu áo trắng của anh. Em đừng bao giờ làm mất chiếc áo trắng mình hẹn nhau lần đầu em nhé. Anh ước ao mình sẽ có con gái, giống em và em để dành chiếc áo trắng kỷ niệm đó cho con gái chúng ta, khi nó khôn lớn».

«Em đã bán hết quần áo, đồ vật, nhưng duy nhứt còn giữ chiếc áo trắng đó, vì nó là áo cưới của em mà !».

«Với anh, em vẫn là trăm năm áo trắng, vẫn là cô nữ sinh Gia Long của anh sĩ quan mỗi lần về phép. Giữ cho kỹ áo cưới của chúng ta từ buổi hẹn đầu em nhé !»

Ngày tháng tuy chậm mà vẫn qua, bụng Dung càng ngày càng lớn, phường khóm và hàng xóm đã đánh nhiều dấu hỏi, lời di nghị đồn đãi càng ngày càng nặng nề. Dung vẫn cố gạt bỏ ngoài tai, cố gắng gìn giữ cho mình, cho đứa con trong bụng.

Một hôm, Minh đưa cho Hoàng Dung một số cây vàng.

«Em không cần biết vàng này do đâu anh có. Em tìm một đường dây, rồi chúng mình cùng đi.»

«Nhưng em...»

«Em phải tin anh. Anh không làm điều gì phi nghĩa... vì con của chúng ta. Anh sẽ giải thích cho em sau !»

Không bao giờ Hoàng Dung còn nghe được lời giải thích của chàng. Trong lúc Hoàng Dung lo móc nối với đường dây vượt biên thì có tin dữ. Công an đã bắn chết Minh trong nghĩa địa khi anh bị phát giác và cố tình trốn chạy. Người báo tin là chị đàn bà nghèo khổ sống trong nghĩa địa và thường bao che cho Minh, và Minh đã kể cho chị nghe về thân thế của mình. Anh thường nói nếu anh có bị bắt thì báo tin cho vợ anh, là Hoàng Dung biết.

Công an cũng đã chở xác của anh đi như vẫn hốt xác của những người vô thừa nhận.

Hoàng Dung đã chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần. Nàng đã lo xong 2 chỗ trong một chuyến đi gần nhất. Tưởng là đã mất mát hết, mất nước, mất mẹ cha, mất anh em bạn bè, còn được hai đứa nương tựa nhau,

bây giờ Minh cũng không còn nữa ! Sẽ mất luôn cả chính mình, cả đứa con, giọt máu của mối tình bền bỉ, thủy chung, nếu không thoát được cái xã hội đảo điên đầy ác độc và lừa lọc này. Hoàng Dung cắn răng lên tàu vượt biển.

Và cũng chính trên con thuyền lênh đênh trên biển, Hoàng Dung đã «vượt biển» mồ côi một mình : Tấm chăn bao bọc cho bé Ngọc Thuyền là cái áo trắng của cô nữ sinh Gia Long mà Hoàng Dung vẫn không quên mang theo trong chuyến đi đầy rủi ro.

Hai mẹ con đã được sống sót như một phép màu, với Hoàng Dung, trong cơn hoạn nạn, thập tử nhất sinh, linh hồn Minh vẫn ở bên hai mẹ con, không rời ! Chiếc áo dài trắng một thời của Gia Long, theo lời dặn của chàng, Hoàng Dung vẫn giữ mãi bên mình, như một kỷ vật.

Ngọc Thuyền hẹn sẽ về nhà chở mẹ đi dự lễ ra trường. Hoàng Dung đã đem cái áo trắng của ngày xưa ra mặc thử. Mặc vào rồi lại bỏ ra, chật tay, chật nách. Chiếc áo đã được đưa tới tiệm giặt tẩy trắng, ủi thẳng. Hoàng Dung bật cười khi hàng cúc bên hông cứ cài vào lại bung ra. Vóc dáng cô nữ sinh mấy chục năm về trước đã hoàn toàn thay đổi. Nhưng không sao, hồi đó, chít eo thắt chặt quá, chỉ cần tháo 4 đường chỉ ở thắt eo ra, nới

thêm hai bên nách và hông, khéo tay sửa lại tà áo rồi là cho thẳng là mặc vào thấy cũng được lắm. Tuy thân hình có chút sồ sề vì tuổi tác, nhưng Hoàng Dung vẫn còn giữ được dáng cao gầy với những nét thanh tú trên khuôn mặt với nét buồn chìm đắm trong ánh mắt.

Hôm nay Hoàng Dung đã bỏ công trang điểm. Ngày ra trường của con, Hoàng Dung muốn con được vui trọn vẹn. Khi đứng trước gương tự soi mình với tà áo trắng ngày cũ, lòng bỗng rưng rưng, lệ muốn trào. Mới đó, sân trường, cỏ dại, hoa phượng, con đường ngắn bên hông trường Gia Long với bọn bạn chơi vũ cầu, tan nát đâu hết rồi. Cô bỗng nhớ Thu Lan, cô bạn học đã làm «chim xanh» và kết nối mối tình đầu và cũng là tình cuối cho mình. Giờ này, Thu Lan cũng đã chìm sâu trong lòng biển với hàng chục, hàng trăm linh hồn quyết đi tìm tự do mà không tới ! Còn Minh, anh có đứng đâu đó bên em không ? Anh có nhìn thấy con chúng ta khôn lớn như thế nào không ?

«Mẹ ơi !»

Giọng Ngọc Thuyền mới từ ngoài sân, đã vào tới cửa:

«Mẹ xong chưa. Mình đi.»

Ngọc Thuyền ngắm nghía mẹ :

«Trời đất ơi ! Sao hôm nay mẹ đẹp quá vậy ? Áo dài trắng ở đâu mà mẹ mặc vừa quá vậy, mẹ ?»

Hoàng Dung mỉm cười :

«Cái áo này của mẹ thời con gái, theo lời ba dặn, mẹ giữ để hôm nay mặc dự ngày lễ ra trường của con. Nó đã cũ, chật lắm, nhưng mẹ mới nới ba bên bốn bề nên mặc tàm tạm thôi».

«Mẹ có mập nhiều đâu. Mẹ mặc vẫn đẹp lắm ! Ha, thì ra cô nữ sinh Gia Long thời đó là như vậy. Nếu còn ba, lúc này chắc ba yêu mẹ nhiều hơn».

Con bé nhắc tới người cha bằng giọng dửng dưng, không một thoáng xúc động. Cũng không trách được con, nó chưa nhìn thấy mặt người cha bao giờ, ngoại trừ tấm ảnh để thờ mà thỉnh thoảng Hoàng Dung bắt nó đốt nhang, cùng với nàng tưởng nhớ.

«Ba cũng đẹp trai quá đi, phải không mẹ ?»

Và :

«Con thích đôi mắt của ba quá. Con có đôi mắt giống ba không, mẹ ?»

Ngọc Thuyền thường hỏi huyên thuyên về người cha, và đôi khi con bé cũng thốt lên khi ngắm mình trong gương : «Mèn ơi, mẹ, hình như con chỉ giống bố, có giống mẹ chút nào đâu ! Cái miệng của ba nữa kìa, ở trong nụ cười của con chớ đâu !».

Đó là những lúc Hoàng Dung thấy thật ấm lòng. Nhất là hôm nay, nàng đã thay Minh lo cho đứa con học hành thành đạt. Ngọc Thuyền lớn giọng :

«Ý, chuyện nữa, chút quên mất tiêu. Mẹ ra đây, ra đây con cho mẹ coi cái này... Khoan đã, mẹ nhắm mắt lại, đi theo con nè, để con dắt mẹ nghe, đi từ từ, từ từ...»

Hoàng Dung phải làm theo lời con. Ra tới sân, Ngọc Thuyền dừng lại :

«Mẹ, một hai ba, mẹ mở mắt ra đi.»

Mở mắt. Cái này của Ngọc Thuyền là một anh chàng cao lớn, đẹp trai, đang đứng khoanh tay :

«Con chào bác. Con là Tuyên, bạn của Ngọc Thuyền.»

Ngọc Thuyền rất tự nhiên cầm lấy tay bạn trai :

«Mẹ, Tuyên là bạn con, người mà con nói là sẽ giới thiệu với mẹ đó. Hôm nay hai đứa con cùng đưa mẹ đi dự lễ ra trường của con. Let go, mẹ».

Cửa xe mở rộng. Tuyên đưa tay :

«Con kính mời bác».

«Thôi để bác ngồi sau được rồi».

«Không được, mẹ. Anh Tuyên phải học cách làm con từ bây giờ... Con ngồi sau mới phải đạo.»

Ra mắt bạn trai chỉ đơn giản có vậy, và coi như xong một màn. Chả bù với Hoàng Dung thời ấy. Khi ba mẹ Minh tới dạm hỏi, Minh không được đi theo, và khi bị chối từ, Hoàng Dung với Minh chỉ gặp nhau lén lút. Lên xe, Ngọc Thuyền huyên thuyên :

«Mẹ, anh Tuyên với con cùng chơi với nhau nhiều năm, hiện là bác sĩ quân y, mẹ. Chắc là anh giỏi hơn con rồi. Hôm nay cũng là ngày em gái của anh ra trường, nên cùng tới đó».

«Vậy thì tốt quá !»

«Annie cũng bạn học với con, mẹ».

Có phải Annie đã giới thiệu Tuyên cho Ngọc Thuyền như qua Thu Lan, Hoàng Dung đã quen biết Minh ? Kỷ niệm cũ tràn ngập trong lòng, Hoàng Dung chớp mắt. Ngọc Thuyền vẫn liến thoắng kể về cô bạn Annie cho mẹ nghe.

Tuyên vẫn lo lái xe, thỉnh thoảng chen vào một câu :

«Bác, Ngọc Thuyền nói nhiều quá ha bác, bắt nạt con hông à ?»

Dễ thương chưa, cậu trai này nói giọng Nam ngọt xớt. Ngọc Thuyền cũng giọng Nam, còn Hoàng Dung, dĩ nhiên cũng giọng Nam, dân Gia Long mà ! Hoàng Dung cảm thấy trong lòng vui hẳn. Đến nơi thì Tuyên chào Hoàng Dung, cậu ta phải qua một khuôn viên khác, chỗ có gia đình cậu đã ngồi sẵn. Và Hoàng Dung suốt buổi, ngồi bên con mà trong lòng cứ nhớ lại toàn kỷ niệm xưa, một thời áo trắng Gia Long ! Và có lúc chị cảm thấy nụ cười của Minh đâu đó trong gió, trong bóng cây, trong mây trời giữa khoảng sân đầy nắng !

Buổi lễ ra trường đã xong. Ngọc Thuyền xúng xính trong lễ phục và mũ đội xéo một bên đầu, nhõng nhẽo chạy trờ tới, đưa bó hoa được tặng đang cầm trên tay cho mẹ :

«Mẹ mới xứng đáng nhận bó hoa này. Mẹ ơi ! Con tặng mẹ».

Như có tiếng chim hót trong tim. Hoàng Dung cười, đây là nụ cười sung sướng, rạng rỡ nhất từ ngày xa rời quê hương.» Minh ơi ! Sao không có anh ở bên em lúc

này để nhìn con. Bó hoa này phải để con tặng anh mới đúng».

«Mẹ, mẹ cười đi. Sao mặt mẹ không vui vậy ? Mẹ nhớ ông hàng xóm hả ? Chết, con lại nói bậy làm mẹ nhăn mặt rồi. Không phải. Nhưng hôm nay mẹ không được buồn. A, anh Tuyên. Mẹ, gia đình anh Tuyên kia kìa, đang đi tìm mình đó.»

Phía trước có mấy người đang đi tới. Hoàng Dung nhìn thấy một bà mặc áo dài tím, đi với Tuyên, còn một cô gái cũng xúng xính trong lễ phục với chiếc mũ giống ngọc Thuyền đang đội, không cần giới thiệu, Hoàng Dung cũng biết họ là ba mẹ con. Lúc đầu, mọi người chỉ kịp chào nhau, rồi bị lôi kéo để chụp hình. Chụp đủ kiểu. Hai trẻ chụp với nhau. Có tấm hình chung năm người, hai bà áo trắng và áo tím đứng giữa. Ngọc Thuyền ôm mẹ, Tuyên chụp với em gái, với mẹ rồi tới trước mặt Hoàng Dung, lễ phép :

«Thưa bác, cho con giới thiệu bác với mẹ con. Đây là mẹ con, đây là Annie, em gái con».

Người đàn bà mặc áo dài tím thân mật cầm tay Hoàng Dung, nụ cười hiền hậu :

«Nhìn chị là tôi thấy lại cả một trời áo trắng Gia Long».

Hoàng Dung vui vẻ :

«Nhìn chị, tôi cũng thấy một thời áo tím Trưng Vương».

Áo trắng Gia Long, áo tím Trưng Vương, những người đẹp của hai ngôi trường nữ, đã trôi theo cuộc đổi đời tháng Tư năm 75, đã tan tác, sụp đổ, lưu lạc, đã bắt đầu lại từ hai bàn tay trắng từ xứ người.

«Áo này tôi cũng giữ từ thời là nữ sinh Trưng Vương, đây là vật bất ly thân từ ngày lưu lạc. Ngày xưa, chồng tôi cũng rất yêu màu áo tím này. Tôi là Bội Lan».

Đang vui, nụ cười của Bội Lan chợt tắt. Có một chuyện buồn khác, khuất trong ánh mắt của chị.

Hoàng Dung xiết tay người bạn mới. Hai tà áo tuy đã cũ, nhưng vẫn sáng rực lên trong nắng, trong gió, giữa buổi ra trường của một thế hệ tiếp nối, trẻ trung, đầy triển vọng ở một xứ sở tự do.

Tuyên nói :

«Thưa... bác, chúng ta có thể đến một tiệm ăn để mừng buổi ra trường của hai em và hội ngộ giữa hai bà

mẹ hôm nay.»

Hoàng Dung ôm vai bạn mới :

«Không đi nhà hàng. Chị ơi, mình đã sửa soạn sẵn một buổi tiệc ở nhà. Nhỏ thôi, nhưng mình muốn mời chị và các cháu».

Tuyên reo lên :

«Bất ngờ quá. Cháu cám ơn bác. Nào, chúng ta đi».

Cô em gái có xe riêng. Lần này thì Ngọc Thuyền ngồi bên Tuyên.

«Con phải ngồi bên «bác tài» để chỉ đường. Giờ mẹ có bạn rồi đó nha !»

Hai tà áo trắng và tím bước vào ghế sau. Y như hồi còn con gái, cả hai bà mẹ cùng rón rén nâng vạt áo sau khi bước vào xe.

Chiều đã tới, bầu trời California mùa hè vẫn còn sáng và nắng vẫn còn chói chang trên mặt kính xe. Áo trắng Gia Long và áo tím Trưng Vương bất chợt tìm hai bàn tay của nhau, nắm chặt.

Lê Hải Dương

Việt Bút Ký Sự

Anthony Hưng Cao

Phan

Đây là chuyện bên lề họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2016. do các «Thành Viên Của Nhóm Việt Bút» cùng viết. Nguyễn Viết Tân ráp nối và giới thiệu :

Tác giả VVNM kỳ cựu Trương Ngọc Bảo Xuân, hoa hậu thời 2001, đã từng viết : «Những người Việt tan tác khắp nơi, chưa gặp, chưa quen... Lạ thay, khi không bỗng thấy nhau thân thiết. Thân tới mức mang cả chuyện nhà của mình ra kể cho nhau nghe...»

Ngày ấy xa lắc xa lơ, đó là những năm đầu tiên chương trình Viết Về Nước Mỹ mới khai sinh, mà tác giả Bảo Xuân đã viết một câu rất chí lý, rất đáng... để đời. Vì hiện tại hơn 16 năm sau, cuộc tiền họp mặt VVNM 2016 của nhóm Việt Bút đã cho thấy rõ điều đó. Mời bạn hãy cùng đọc dưới đây, những lời tâm tình ghi vội của các tác giả VVNM khắp nơi về cái ngày này.

1. Ở đâu ra Việt Bút ?

Hàng năm, vào khoảng trung tuần tháng 8 là Việt Báo tổ chức buổi phát giải Viết Về Nước Mỹ. Và nhóm Việt Bút lại bắt đầu chộn rộn, í ới email để hẹn hò cho buổi tiền họp mặt. Niềm vui và sự bồn chồn của mọi người cũng dễ hiểu vì các «Ngưu Lang Chức Nữ» này phần lớn là các tác giả ở khắp nơi, nhờ cơ hội này mới có dịp gặp nhau. Để cho quý vị độc giả cũng như các tác giả mới của giải Viết Về Nước Mỹ có dịp biết thêm về nhóm Việt Bút, tôi xin phép kể sơ lược về sự hình thành của nhóm.

Vài năm sau khi giải thưởng Viết Về Nước Mỹ ra đời, một số tác giả và các vị trong Ban Tổ Chức nhận thấy nên có sự liên lạc giữa các tác giả đã đóng góp bài viết cho giải nhằm tạo thêm tình thân, nên trang Forum được mở. Forum của nhóm Việt Bút đã hoạt động khá nhộn nhịp trong thời gian đầu. Tuy nhiên, dần dần những sinh hoạt trong Forum của Việt Bút bị thưa dần, vì một số thành viên cho rằng Forum có điều bất tiện, mỗi khi muốn viết comment, phải «log in» và phần lớn không nhớ passwords. Không biết tại sao các nhà văn VVNM lại có thể nhớ rất nhiều câu thơ, tục ngữ, ca dao, để dẫn chứng cho bài viết của mình thêm sinh động, nhưng lại cứ hay quên cái... password của mình.

Khi phong trào «email group» bắt đầu phổ biến, anh Duy An giúp mở diễn đàn email cho Việt Bút. Vì bận rộn nên sau một thời gian, anh Duy An nhờ chú Bồ Tùng Ma, anh Nguyễn Viết Tân và tôi giúp điều hành diễn đàn email group để ghi tên các thành viên mới vào.

Mặc dầu mới đầu là diễn đàn «ảo», nhưng sau khi mọi người gặp nhau trong những lễ phát giải của Việt Báo hàng năm, thì bây giờ đã trở nên «tình rất thật» rồi. Mỗi năm, chúng tôi đều đón nhận thêm tác giả mới. Đặc biệt năm nay, có lẽ nhờ tôi «xi nhan» với anh Thy khi nhóm Việt Bút trình diễn tiết mục hò đố vui, nên anh đã nhắc đến nhóm Việt Bút với khán giả, và anh Tân cũng gom được email của vài người khác, nên chúng tôi đã có thêm một số tác giả xin gia nhập.

Đọc bài viết chung này của nhóm Việt Bút, chắc quý vị hình dung được phần nào tình thân mà các thành viên của nhóm đã và đang có với nhau. Chúng tôi hy vọng các tác giả, và kể cả những độc giả thân thương của Việt Báo trong mục Viết Về Nước Mỹ, sẽ liên lạc với chúng tôi ở địa chỉ email <anthonyhungcao@gmail. com> để ghi danh vào sinh hoạt với nhóm Việt Bút mà một

trong những mục đích chính là giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt ở hải ngoại cũng như trao đổi thông tin, chia sẻ buồn vui trong cuộc sống.

Anthony Hưng Cao

2. Tôi «Về»

Tác giả Á Hậu 2016, Phan, từ Texas : Nếu chịu khó nhớ lại thì có lẽ sẽ nhớ ra tôi đã đến quận Cam bao nhiêu lần. Nhưng thích dùng từ «về» khi nói đến quận Cam. Bởi đó là một trong ít ỏi những địa danh mà tôi đã đến và còn nhớ. Thời làm phóng sự báo chí, tôi đi rất nhiều nơi có cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Dĩ nhiên đến đâu cũng chỉ như người cưỡi ngựa xem hoa, một đôi ngày làm sao biết hết địa dư, phong thổ, và lòng người. Gặp vài người làm sao quơ đũa cả nắm thành đặc tính của một cộng đồng cho được.

Nhưng người đàn ông tôi đã gặp cả chục năm hơn về trước. Nay vẫn nhớ tên anh là Hạnh. Một sáng tháng năm ở Hamburg - Đức. Tôi lái xe mất ngót ba tiếng để qua Đan Mạch, đi chơi thôi chứ chẳng có việc gì. Có quen biết ai đâu mà thăm hỏi. Thế là mấy người bạn chúng tôi loanh quanh phố sớm thưa người. Bỗng đâu xuất hiện người đàn ông Việt nhỏ nhoi trong sương mù, anh có nét rắn rỏi của người miền biển bên Việt Nam.

Anh tự đến với chúng tôi với lý do nghe chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Anh đến chỉ để hỏi chúng tôi có cần giúp đỡ gì không, vì thấy chúng tôi rõ là những người mới đến đây lần đầu.

Khi biết chúng tôi là những người du lịch từ Mỹ qua Anh, sang Đức, nay ghé Đan Mạch... xem sương mù. Anh thật lòng, thật tình mời chúng tôi về nhà anh dùng bữa cơm đạm bạc, «Em cũng là người mới sang định cư ở đây vài năm thôi. Nhưng xứ lạ quê người, nghe được tiếng mình nó ấm lòng lắm các anh chị ạ ! Nhà em chỉ có ít cá khô bên quê nhà mới gởi qua cho. Các anh chị ngồi chơi chút là em thổi được nồi cơm»

Anh làm cho lòng tôi ấm lên đến nhai lại con mắm linh sống trong ký ức, cắn trái ớt biết giòn, sau khi tót một chung rượu đế trên ghe thương hồ ở quê nhà lênh đênh sông trăng, rồi say khướt với Sơn Nam qua tiếng đàn vọng cổ, «Từ bên này sông Tiền/ qua bên kia sông Hậu/ mang theo chiếc độc huyền/ với điệu Lục Vân tiên... kiến nghĩa bất vi vô dõng dã...» Trời ơi ! Anh làm tôi chợt nhớ đến mấy câu thơ của Tưởng Năng Tiến thời chó đẻ, diễn tả nỗi bơ vơ nơi xứ người của một kẻ tha hương mà ai cũng chỉ đọc qua một lần là nhớ mãi...» Excuse me/ Im sorry nói mãi/ thèm một câu chửi thề...»

Tôi nhớ mãi về anh Hạnh sau khi chúng tôi không tiện ăn bữa cơm tình nghĩa với gia đình anh. (Thật ra gia đình ăn đang sống trên một căn chung cư cao ngất ngưỡng. Anh nhìn xuống thấy mấy người đầu đen nên vội xuống thang máy để xem giúp được gì cho nhau không ?) Anh cố nài nỉ chúng tôi, nếu còn ở lại đây tới 4 giờ chiều. Thì Hạnh xin quý anh chị vui lòng đến giáo xứ, (chỉ có mươi gia đình Việt nam) Nhưng bốn giờ chiều nay giáo xứ chúng em sẽ có buổi lễ đón tiếp một gia đình Việt nam vừa được đến định cư ở Đan Mạch.

Tôi chẳng còn nhớ sương mù bên Đan Mạch khác bên Anh thế nào. Phong cảnh Đan Mạch đẹp yên ả cũng chỉ loáng thoáng trong ký ức. Nhưng gương mặt rám nắng, giọng nói chân tình. Trái tim nằm ngoài lồng ngực của anh Hạnh trong tình đồng hương thì không thể nào quên.

Tôi nhớ chợ Đồng Xuân của người Việt miền bắc bên Đông Đức không nhiều nhưng nhớ mãi ân tình của cô gái bắc bán thịt chó lậu ! Tôi ngầm điều tra tin những người Việt bên châu u vẫn kháo nhau rằng, «Muốn ăn thịt chó thì cứ tới chợ Đồng Xuân bên Đông Đức, toàn bọn bảy lăm. Mua bao nhiêu cũng có.»

Tôi hỏi thăm mua thịt chó đúng địa chỉ là may mắn chứ chả tài cán gì. Cô em thở dài, «Ơ hay... tiếc thật! Hôm qua em bán ế đến phải ăn trừ cơm đấy bác ạ ! Nhưng hôm nay lại không có hàng. Bọn cảnh sát rửng mỡ đêm qua, tuần suốt. Bọn em chẳng khoắng được con nào...»

Tôi nói, «Thật hoài công tôi đường xa vạn dặm từ Mỹ qua đây để ăn miếng thịt chó. Sợ mai về trời biết có mà ăn. Nhưng Đồng Xuân chỉ có tiếng đồn...»

«Cơ khổ. Bác thật lòng đến em chẳng nhịn được. Em thật có, thật còn dăm miếng bố em chè chén với bạn bè cựu chiến binh đêm qua. Em dọn dẹp, rửa bát. Tiếc của giời nên đem theo ăn trưa cho hôm nay. Em không biếu bác thì quá phụ lòng bác đường xa vạn dặm. Nhưng ai lại đi biếu của thừa cho người trên kẻ trước...»

Choa ơi ! Nước mắt tôi chực trào. Trái tim tôi tuột xuống tới dây nịt. Hàm con người có sinh ra trong chế độ cộng sản, lớn lên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa... Khiến lòng thù hận lên ngôi một cách mù loà. Nhưng chia rẽ hằn sâu đến đâu trong lừa bịp thì chân lý vẫn rạng ngời. Khi người ta được sống đời tự do, cái nhân tính phục sinh, tình người nở hoa. Tôi hết ghét người bắc mà người trong nam tôi vẫn gọi là bắc bảy lăm.

Nhớ em nhiều nhưng bây giờ mới nói nha cô bắc kỳ nho nhỏ bán thịt chó chui ở chợ Đồng Xuân bên Đông Đức.

Tôi ta bà vốn dĩ nên viết về quận Cam thì lại theo dòng cảm xúc trôi sang Đan Mạch, chợ Đồng Xuân bên Đông Đức.

Ồ ! Quận Cam. Nơi đã giang tay ôm tôi vào lòng với biết bao tha thứ, ân tình. Nơi tôi không hề muốn đặt chân tới nữa vì tội lỗi riêng mang, nhưng vô tình lại không phải bạn tôi. Tôi đến đó lần đầu với tâm thức lập nghiệp hồi mới qua Mỹ. Nhưng người xe như nước áo quần như nêm ở quận Cam - không phải tôi. Tôi thuộc về dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo/ nền cũ lâu đài bóng tịch dương. Tôi sợ lạc mất mình trong đời ngắn ngủi này nên xa lánh quận Cam.

Có lần tôi đứng hàng giờ ở Phước Lộc Thọ. Một mình. Hình như tôi nghĩ ở đây tất cả phụ nữ quê tôi đều là bà Bích Ngọc. Bởi ai cũng sửa sắc đẹp theo khuôn mẫu của bà chủ thẩm mỹ viện danh tiếng một thời.

Nên chẳng ai nhặt trái tim quê mùa vừa rớt rụng. Cuộc sống nhanh, vội ở thủ phủ tỵ nạn chỉ làm tôi nghẹt thở. Thằng bạn chó cắn ở quê nhà, lái cái xe trị giá cả trăm ngàn đô la ra phi trường đón tôi. Tưởng nó đưa tôi về

lâu đài tình ái của nó cũng cỡ bạc triệu. Ai dè, con vợ quê mùa cũng không có tiền cưới nổi, bạn xa về thăm còn phải chỉ nó cái món đỡ lòng nửa đêm là mì gói xào hotdog trong căn phòng share mà nó ở share phòng.

Dù sao tôi cũng vẫn giữ được niềm tin, nếu kiên nhẫn đọc hết cuốn sách dở, ít nhất cũng đọc được một câu văn hay. Dần dà tôi có nhiều kỷ niệm với Bolsa hơn. Những người muôn năm cũ ở đó như Khánh Ly, Nam Lộc, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Kiều Chinh... Nếu không có biến cố 75 thì tôi không có cơ hội được diện kiến họ. Trong mất mát của người này sẽ đẻ ra cơ hội cho người khác. Nhưng dường như ở quận Cam, thủ phủ của bảo tồn lại loãng mảng tiền nhân. Chỉ những hậu thế khờ khờ dại dại, nhưng còn biết những tiền bối đến lúc nào, về bao giờ. Ôi Cam quận đã thuộc về...

Vài mươi năm qua như giấc chiêm bao, quận Cam còn chút gì để nhớ để quên. Lần trước tôi về quận Cam, còn ngồi trò chuyện với chị Quỳnh Giao. Lần này về, anh Nguyễn Xuân Nghĩa khoanh tay, lủi thủi một mình theo hành lang... bước lên sân khấu ! Nụ cười trong héo ngoài tươi của anh là món quà không tặng - sao tôi lại đem về tuyệt tình cốc này để nhớ mãi quận Cam ? Nơi bạn không còn hiện diện trên sân khấu sẽ thế nào ?

Đêm Bolsa đã xa, còn lại cái bóng tôi dưới ngọn đèn vàng. Những người muôn năm cũ/ hồn ở đâu bây giờ, mà trong đó tôi cũng được kể là một bởi vui buồn với Bolsa còn đó trong tôi. Nhưng rồi ai cũng có, cũng cần một nơi để về. Tôi biết về đâu ngoài nơi bạn bè giang tay, ký ức khép lại một đoạn đời. Cảm ơn hết anh chị em ở Bolsa năm nay đã welcome cowboy Texas.

Lần này về quận Cam, nóng như con gà trống vừa đạp mái. Đó là câu ngạn ngữ của dân quê Texas. Nhưng làng văn với nhau lắng đọng chân tình ở quận Cam. Và. Cuộc vui nào cũng tàn. Sớm mai còn mãi, tôi quá giang xe một người bạn để đưa hai người bạn ra xe đò Hoàng. Người giang xe đời này, xin nhớ mãi những tấm lòng từ quận Cam. Chỉ cầu nguyện ơn trên khi tôi về lại nhà - là cảm giác mới nhất hiện hữu trong tôi - về quận Cam như về lại nhà khi trái tim đã để lại quê nhà. Đứa con, em rong ruổi một đời...

Phan

VB Ký Sự : Phở, Tương Tư, Phe Ta

Saigonmylove Vũ

Thanh Mai

Iris Đinh

Đây là chuyện bên lề họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2016. do các «Thành Viên Của Nhóm Việt Bút» cùng viết. Nguyễn Viết Tân ráp nối và giới thiệu :

Tác giả VVNM kỳ cựu Trương Ngọc Bảo Xuân, hoa hậu thời 2001, đã từng viết : «Những người Việt tan tác khắp nơi, chưa gặp, chưa quen... Lạ thay, khi không bỗng thấy nhau thân thiết. Thân tới mức mang cả chuyện nhà của mình ra kể cho nhau nghe...»

Ngày ấy xa lắc xa lơ, đó là những năm đầu tiên chương trình Viết Về Nước Mỹ mới khai sinh, mà tác giả Bảo Xuân đã viết một câu rất chí lý, rất đáng... để đời. Vì hiện tại hơn 16 năm sau, cuộc tiền họp mặt VVNM 2016 của nhóm Việt Bút đã cho thấy rõ điều đó. Mời bạn hãy cùng đọc dưới đây, những lời tâm tình ghi vội của các tác giả VVNM khắp nơi về cái ngày này.

3. Chuyện quanh nồi phở

Tùy bút viết vào ngày thứ sáu hôm trước.

Vừa canh chờ nồi xương bò sôi, vừa mở cái laptop xem lại những tấm hình của nhóm Việt Bút, mới nhoáng đó mà đã hết một năm. Từng hình ảnh trong album cuộc hội ngộ năm ngoái gợi nhớ lại những giọng nói, tràng cười rộn rã như mới ngày hôm qua. Mỗi năm đến dịp này đều có những kỷ niệm khó quên cho mọi thành viên VB. Ngôi nhà VB đã trở thành một nơi chốn mà gần như mọi người đều phải ghé qua mỗi ngày. Vì sao thế ? Vì... vì thương vì nhớ phải không các bạn.

Việt Bút là ngôi nhà yêu thương của mọi thành viên trên toàn thế giới.

Mỗi năm lại có thêm vài bạn mới, người tới sau bao giờ cũng được tiếp đón «nồng hậu» và «tận tình» nhiều hơn người trước. Các tác giả của VVNM cứ thử tham gia với tụi mình một bữa là bảo đảm sẽ mê luôn như mê... người yêu. Thiệt đó, bà con VB gần gũi và thân tình với nhau nên ai đi xa thì nhớ mà ở nhà thì... rên. Ủa, sao rên ?

Muốn biết thì mời các bạn tác giả của Việt Báo hãy tham gia với nhóm VB qua tác giả Cao Minh Hưng

hoặc qua tòa soạn VB nhé.

Hàng năm, lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ diễn ra vào chiều Chủ Nhật thì bà con Việt Bút bao giờ cũng có buổi tiền hội ngộ vào tối thứ Bảy hôm trước.

Năm nay chị Annie xung phong tiếp đón cả hai buổi họp mặt, buổi chính tối thứ bảy và buổi «bonus» trưa Chủ Nhật cho những ai chưa về kịp. Mấy tháng nay, hai chị em lo bàn tính, sắp xếp, lên kế hoạch tiếp đón bà con như thế nào cho chu đáo, tới hôm qua chị Annie vẫn còn nhắn : «Nhớ nghen Dzũ, bốn năm chục mạng lận đó, chị thiệt là lo khi chỉ có một mình em mà phải gánh nguyên nồi phở».

Người Việt ở Mỹ, khi ra đi, đem theo quê hương, mà quê hương của tui cũng như của nhiều người chúng ta đó là tô phở. Tui là dân bắc cờ 54 đẻ tại Sài Gòn, là dân Sài Gòn rặc nhưng chắc tại có đeo cọng rau muống nên dù mang cái bịnh Gout khổ sở nhưng tui vẫn hỏng thể làm lơ với món phở lâm li bi đát của dân Mít mình được

Sau biến cố 1975, vận nước lao đao nên món phở của Sài Gòn cũng điêu đứng khá lâu mới vực lại được. Một chiều mùa đông, áo quần ướt nhem như chuột lột, đang gò lưng trên con chiến mã chống chọi với cơn mưa gió bão bùng thì mùi thơm ngào ngạt của xe phở góc ngã

ba Ông Tạ xộc vào mũi làm tay chân tui bủn rủn, thế là không thể trì hoãn niềm mong muốn của bao tử, tui tấp ngay vào. Và Trời ơi, cái ngon lạ ngon lùng của tô phở ngày ấy nó vương vấn mãi trong tui đến bây giờ.

Chả biết nhân duyên thế nào mà sau khi quay trở lại ăn phở thêm vài lần thì tui quen và phải lòng với cô con gái cưng của ông chủ xe phở, thế là vì thương con gái nên tui được ông đãi ăn phở mỗi chiều. Sau vài tháng quen, những lúc ngơi tay, mỗi ngày một chút, ông tiết lộ cho tui những bí kíp làm nên nồi phở bò vang danh chốn Ông Tạ. Có lẽ là ông muốn 2 đứa tui nên duyên rồi đẩy xe phở đi tiếp quãng đường còn lại. Nhưng rồi có duyên mà không có nợ, vượt biên không thoát, tui vào tù ra khám mất vài lần, chờ tôi không nổi, em ấy bị gả cho... thằng hàng xóm. Mỗi lần nấu phở như bây giờ thì tui lại rưng rưng nhớ về... cô hàng phở ngày ấy.

Úi chời, mới có mải mê tâm sự tí xíu mà nước đã sôi lại rồi kìa, phải mau giảm nhỏ lửa còn lăn tăn, rồi hớt bọt cho thật sạch, không đứng cạnh đây thì hỏng kiểu hết còn gì. Nấu phở quan trọng nhất là lúc này đấy các bác ạ. Hầm xương mà không vớt bọt kịp, lỡ để sôi ùng ục rồi đục như nước gội đầu, là dẹp luôn nồi phở. Bên Mỹ này không có xương tươi nhưng khu Bolsa có vài chợ chuyên bán thịt bò cho các nhà hàng nấu phở

nên người khó tính mấy cũng vẫn tuyển được đầy đủ nguyên liệu để tạo nên một kiệt tác... phở của mình.

Đúng như lời truyền nghề của ông bố vợ hụt ở chợ Ông Tạ năm nào, tô phở có ngon, có làm cho người ăn phải xuýt xoa thèm muốn tô thứ hai thì cái nước dùng phải ngọt từ xương từ thịt, phải có cái mùi thơm nồng nàn của gừng, của hành hương nướng, của chút đại hồi, tiểu hồi cộng thêm với hành, ngò, tiêu, chanh, ớt cùng cái gây bò nhè nhẹ để khi ai đó bước tới đầu ngõ thôi là đã... nuốt nước miếng ừng ực.» Thế anh SG còn cho món gì bí mật vào nữa không mà sao em nấu y như anh chỉ mà vẫn chưa ra được cái ngon ngọt đậm đà như anh ?» bạn tui hay hỏi như thế.

Bạn ơi, nồi phở này là nồi phở yêu thương. Tô phở ngày mai các bạn tui thưởng thức đã được chăm chút chi li với thời gian thương nhớ, hầm liu riu 2 ngày trời với ngọn lửa nồng nàn, nêm nếm đậm đà bằng gia vị mến thương và sẽ được dọn lên bằng những tấm lòng nhân hậu. Vì vậy món phở của Saigon tui bao giờ cũng là món phở nồng nàn yêu thương & ngọt ngào thân ái. Khi không có đủ những thành phần như trên, thì làm sao thành phở Saigonmylove được.

Thời gian còn lại của chúng ta không còn nhiều nữa, mời các bạn tới với VB chúng tôi, không chỉ có phở Saigon ăn một lần rồi chạy mất dép... vì vội vòng lại ăn tô nữa kẻo hết, mà là sẽ như một số anh chị thành viên mới, đã hối hận thật nhiều khi ngộ ra...» Sao mình được làm quen với nhóm Việt Bút..... trễ thế !»

Saigonmylove Vũ

4. Tương Tư

Người ta thường nói : «Cali đi dễ khó về, trai đi có vợ gái về có con». Riêng tôi đã hết... rụng trứng từ khuya, làm sao có con được nên xin đổi lại, «Trai đi có vợ, gái về... tương tư». Phải ! Tôi đã tương tư hai người, đó là «ông chủ nồi phở» và cậu bé Pianist tài tử, con trai Tân Hoa Hậu Annie. Cũng đúng thôi vì, «có thực mới vực được... nhạc» mà !

Chuyến đi Cali lần này, bay... nửa vòng nước Mỹ của tôi vỏn vẹn chỉ được 2 ngày tròn để tham dự lễ phát thưởng Viết Về Nước Mỹ 2016. Tôi và nhiều anh chị em trong nhóm Việt Bút dù không có hân hạnh lãnh giải năm nay, nhưng vẫn cố gắng tụ về từ mọi nơi để gặp nhau... quậy cho thỏa lòng thương nhớ !

Cái nhóm Việt Bút chúng tôi, hầu hết nam thì oanh liệt (tin một nửa thôi nha !), nữ thì tươi như hoa hé nụ, dù nụ gần... khô, mà vừa còn sắc lại có hương, mỗi người mỗi vẻ «mười phân vẹn mười» (Ai tin ráng chịu!). Có mấy người rất ngây-thơ-cụ vô cùng dễ thương, nhưng ngược lại không ít người thuộc diện... con cháu Hồ Xuân Hương công phu phun châu nhả... tục (tục thanh) vô cùng thâm hậu. Không cần nói ra ai cũng biết bang chủ nhóm hậu duệ Hồ Xuân Hương là «Liệt sĩ» Nguyễn Viết Tân mà chữ liệt này không phải là chết đâu nhé. NVT còn có mấy biệt danh khác là Tân Ngố, Tố Ngân, hoặc dượng Tưng. Dượng Tưng gặp ai cũng khoe O Điểm của mình mang bầu nhưng... lửa còn đâu mà có khói ! Tin hổng nổi !

Thường thì trước đêm phát giải VVNM của Việt Báo nhóm Việt Bút gặp mặt để buôn chuyện cho thỏa lòng thương nhớ, chứ trong đêm phát giải quá đông người đâu rảnh để tâm tình. Kế hoạch tổ chức cho buổi tiền họp mặt này được lên kế hoạch, rộn ràng bàn bạc, và thông báo từ mấy tháng trước qua email, ai có tham dự nên chịu khó theo dõi lại email của nhóm, còn ai tính không tham dự thì tôi khuyên đừng «dại dột» xem, vì sẽ bị buồn và tủi thân ghê gớm lắm ! Như tôi vì ở quá xa, mỗi khi nghe thiên hạ chộn rộn bàn chuyện gặp nhau quậy phá mà nếu không đi được tôi sẽ cảm thấy mình

như là Nữ Hoàng bị đày vào lãnh cung vậy đó. Dù gì tôi cũng được Việt Bút phong là Nữ Hoàng Quậy mà lị !

Thật là cảm động, quý vị bạn chủ nhà đã sắp xếp chu đáo chỗ ăn chỗ ở và tài xế đưa đón những người ở xa tới như tôi. Ai nấy đều vui vẻ, và thân mật hết sức dù cho bạn chỉ mới gặp lần đầu. Tự nhiên tôi «động lòng», yêu hết tất cả mọi người của nhóm Việt Bút.

Sài Gòn Vũ đã từng làm tài xế cho mẹ con tôi trong dịp tôi tham dự buổi phát Giải Thưởng VVNM 2013 của Việt báo, sau đó thường liên lạc qua Facebook. Kỳ này anh chàng cũng được biệt phái đến đón tôi tại phi trường John Wayne lúc 11 : 00 đêm rồi đưa tôi về nhà chị Annie.

Nghe trong thực đơn chiều thứ Bảy Sài Gòn Vũ sẽ đãi cả nhóm VB ăn món phở đặc biệt. Và không ngờ là nó đặc biệt thật ! Ngon quá sức tưởng tượng, chẳng những là nước lèo trong, ngọt, thơm phức mà còn những lát thịt «Dzú» bò cắt mỏng, gàu, nạm, bò viên bày xếp rất đẹp. Nghe nói nhiều người được chàng truyền nghề nấu phở nhưng cũng không nấu ngon bằng có lẽ vì còn thiếu một «vũ khí bí mật», có lẽ đó là... những giọt mồ hôi nồng nàn của anh bạn nhà mình. Mồ hôi nhễ nhại chảy đầy mặt, thấm đầy áo chắc là nhỏ tong tong xuống nồi phở cả chén chứ chẳng chơi ! Dám đây cũng là...

bùa yêu, vì đâu phải sau khi ăn phở chỉ có mình tôi mà cả nhóm đều «mê» ông bán phở hết trọi !

Thôi để ông bán phở qua một bên mà nhắc đến anh chàng thứ hai tôi... mê. Quân là con trai thứ hai của hoa hậu Việt Báo 2016 năm nay- Phùng Annie Kim. Có thể gọi Quân là Hoàng Tử cũng được. Quân từ LA về để tham dự buổi lễ và chia vui với mẹ, đồng thời giúp mẹ tiếp khách nhóm Việt Bút. Anh chàng ăn nói lễ độ, chân tình và rất có lòng. Khi nói chuyện tôi đã thấy mến và đến khi nghe anh chàng đàn piano thì tôi... mê luôn. Tiếng đàn réo rắt, chơi vơi, và rất có hồn. Quân bảo không học chơi đàn piano mà chỉ tự mò, tự tập và chơi theo trí nhớ những bài nghe được. Rất có năng khiếu và quá giỏi ! Tiếc rằng Quân chỉ dùng âm nhạc để giải trí chứ không thôi sẽ nổi tiếng lắm trong ngành âm nhạc.

Chuyến đi Cali kỳ này quá vui, tôi đã gặp lại và gặp thêm, rất nhiều người bạn phải nói là dễ thương nhất thế giới. Năm sau tôi sẽ ráng đi nữa, để gặp lại mọi người.

Thanh Mai

5. Phe ta, Năm đó

Chuyện ID và Thịnh Hương cộng với tình bạn Việt Bút hiện tại đã là tập 3 tập 4, và chắc chưa là... tập cuối. Tập đầu tiên là bị anh Tân Ngố «xúi dại» viết bài năm 2003.» Chó ngáp phải ruồi», ID lãnh giải Á Hậu. Tiền thưởng mang tặng hết còn... bù thêm, về nhà đãi anh em ăn tưng bừng. Chụp được cái hình với anh chị Yên Sơn đẹp hết ý. Vừa rồi có kêu anh Yên Sơn post lên cho bà con thấy, mười mấy năm về trước «phe ta» đẹp thon thả thế nào.

Sau đó thì «tái ông thất mã», tiền mất tật mang, vợ chồng đổ vỡ, thay đổi công việc, di dời chỗ ở, con tim tê tái, con cái hoang mang, thuế má lu bu, nhà cửa đất cát thì còn mà tiền bạc thì đà bay bổng. Đúng lúc đó Thuỵ Nhã nhắn tin, Phương Dung, và Mão Nguyễn nhập cuộc «cứu nguy» tinh thần cho bạn. Việt Bút đã cho ID niềm tin mới và vô số bạn bè «đẹp như tranh vẽ», tài hoa, giỏi giang, thương mến, ấm áp tình người. Và Iris đã đứng dậy được !... đó là tập 2.

ID đang đi làm trối chết, trước khi nghỉ vacation giữa tuần này. Dưng không vòi nước nhà bếp tối qua lại bể. Giờ ăn trưa vội chạy về kêu thợ đang sửa, nhưng cái tình bạn trong Việt Bút nó còn... to hơn «cái vòi nước» nên nhào vô đây «ta bà» với mọi người. Đọc bài chị

Thịnh Hương gửi, «cử động» quá, nên viết vội mấy hàng đáp lễ chị và các bạn Việt Bút mến yêu...

Vì rất đông các bạn gia nhập Việt Bút sau năm 2007, 2008. Iris muốn nhắc lại VB thời gian đầu để các bạn có thêm tin tức về nhóm. Năm đó Việt Bút chính thức họp mặt lần đầu tiên ở hội trường Việt Báo có anh Trần Dạ Từ và anh Nguyễn Xuân Nghĩa làm điều hợp viên cho buổi họp. Có chụp chung một tấm hình lưu niệm trong hội trường Việt Báo rất gồ ghề. Tôi đã được ngồi chung với toàn tai to mặt lớn, như chủ biên Trần Dạ Từ, chánh chủ khảo Nguyễn Xuân Nghĩa, [...] các tác giả gạo cội như Bảo Xuân, Tân Ngố, Bồ Tùng Ma, Nguyễn Văn Hưởng, Tường Vi, Nguyễn Duy- An, Trần Nguyên Đán...

Khi đó, tác giả Tân Ngố đã sắp xếp chỗ ăn chỗ ở cho những người từ xa tới, và hốt (hosted) các buổi tiền hậu họp mặt tối thứ Bảy, sáng Chủ Nhật, và sáng thứ Hai trước khi ra về. O Điểm đã luôn tiếp đãi phe ta vui tươi với nụ cười, và nóng hổi thơm ngon với những nồi bún bò hết múc chính hiệu Huế, cùng vô số những món ăn chơi và trái cây, nước chanh dây, nước rau má mát tới «củ tỷ» như lời Tân Ngố nịnh vợ.

Có một năm phe ta tại tụ tập nhà anh Trần Quốc Sỹ ăn uống ca hát tưng bừng. Kể từ năm đó, và khi Cao Minh Hưng tham gia, Donna sốt sắng lãnh chức thủ quỹ từ Tân Ngố bàn giao, kéo thêm thân hữu «Dzú thương» thơm hương «phở con gái Ông Tạ», mục họp mặt Việt Bút và văn nghệ văn gừng có thêm đông người, xôm tụ hẳn lên. Và Việt Bút trở nên... FAMOUS như chúng ta đều biết !

Iris Đinh

VB Ký Sự : 8 Cách Nhớ Và Viết

Saigonmylove Vũ

Thanh Mai

Iris Đinh

Đây là chuyện bên lề họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2016. do các «Thành Viên Của Nhóm Việt Bút» cùng viết. Riêng kỳ này, thêm 8 tác giả, 8 cách nhớ và viết. Nguyễn Viết Tân ráp nối và giới thiệu :

Tác giả VVNM kỳ cựu Trương Ngọc Bảo Xuân, hoa hậu thời 2001, đã từng viết : «Những người Việt tan tác khắp nơi, chưa gặp, chưa quen... Lạ thay, khi không bỗng thấy nhau thân thiết. Thân tới mức mang cả chuyện nhà của mình ra kể cho nhau nghe...»

Ngày ấy xa lắc xa lơ, đó là những năm đầu tiên chương trình Viết Về Nước Mỹ mới khai sinh, mà tác giả Bảo Xuân đã viết một câu rất chí lý, rất đáng... để đời. Vì hiện tại hơn 16 năm sau, cuộc tiền họp mặt VVNM 2016 của nhóm Việt Bút đã cho thấy rõ điều đó. Mời bạn hãy cùng đọc dưới đây, những lời tâm tình ghi vội của các tác giả VVNM khắp nơi về cái ngày này.

6. Xa, Gần.

Việt Bút khởi đầu là một nhóm bạn bè thân hữu trên diễn đàn của Việt Báo online, đã tham dự chương trình Viết Về Nước Mỹ thành lập, họp nhóm đâu khoảng hơn chục năm trước. Dần dà ngày càng nhiều người tham gia, cho tới năm nay con số các bạn gia nhập thật đông vui. Năm nay đông nhất và vui hơn mấy năm trước nhờ vào tài kêu gọi và góp tay giúp đỡ của nhiều anh chị em nhiệt thành trong nhóm lo phần ẩm thực cũng như văn nghệ hoa lá cành.

Trước ngày họp mặt những kẻ ở miền xa chộn rộn lo chuẩn bị khăn gói bay qua bay về CA như cánh én mùa xuân. Chị Song Lam ở xa nhất, tin chắc như bắp sẽ tham dự, cho tới sát ngày mới hu hu hic hic cho hay không đi được khiến bạn bè thương quá. Các bạn ở xa ngoài tiểu bang CA như Thanh Mai, Châu Hà, Phan, và Ngọc Anh đều lần lượt bay qua phó hội.

Chị Annie, chủ nhân khoản đãi nhóm Việt Bút năm nay đã dặn dò cẩn thận đón chào người tới nhà có hàng bông giấy đỏ xinh tươi. Trong số các bạn thân quen hằng năm, còn có thêm những khuôn mặt mới như anh Sao Nam Trần Ngọc Bình, anh chị Yên Sơn đến từ xứ cao bồi TX và nhiều anh chị khác mà Ngọc Anh không thể nhớ hết.

Phan đến từ TX năm nay lạ hẳn năm ngoái với mái tóc dài chấm vai, xách máy ảnh lăn lóc đủ kiểu dáng đứng ngồi nằm... chụp hình các bạn, cười rất tươi phô đủ cả hai hàm răng chánh hiệu dân nhà nghề. Bác Ma được cả nhà chiếu cố kỷ món bánh tiêu mini độc đáo, cô Tiên còn cẩn thận mang cả thùng bánh tiêu trong có từng gói nhỏ cho bạn bè mê bánh tiêu xách dìa nhà, người đâu mà tử tế dễ thương. Mục ẩm thực mới vực được đạo ngoài các món chè, nước chanh dây cây nhà lá vườn còn có hai món đặc biệt là bún riêu của chị Annie và món phở của Saigon Chương Vũ ăn ngon hơn ngoài tiệm. Món phở của Chương còn kèm theo câu chuyện cô hàng phở ly kỳ mà chàng đã hé lộ trong đoạn tạp ghi ở trên.

Cô con gái của chị Annie giỏi dắn vừa làm cô hàng bún riêu, hàng phở vừa nhanh tay rửa chén bát phục vụ các cô chú bác liên tiếp hai ngày làm tui phục lăn tài dạy con của chị chủ nhà. Buổi hội ngộ năm nay đặc biệt anh Sao Nam TNB còn mở cấp tốc khóa tập yoga rất đặc biệt cho cả nhà. Môn ngồi kiết già thấy không khó, nhưng môn xoay 24 vòng quay thì cô bạn Bảo Trân chỉ xoay được có 10 vòng xém lăn quay luôn vì chóng mặt.

Phần văn nghệ bỏ túi vui nhộn hò lơ hát nhái, các bạn còn yêu cầu nhà thơ Yên Sơn xuống mấy câu vọng cổ ngọt như mía lùi. Ca tân nhạc thì hình như nhiều người thành thạo nhưng ca vọng cổ hiếm hoi nên anh Yên Sơn được vỗ tay rào rào.

Anh Wờ Wạng là một thân hữu mới toanh trong nhóm, xuất hiện với bộ râu rậm rì làm hết hồn, cùng với Phan tóc dài và anh Tân Khoa xuất khẩu thành thơ tếu vui nhanh như chớp đã tạo cho nhóm những trận cười sảng khoái. Các bạn nói trên phải gọi là nhà thơ mới đúng danh xưng. Cuộc vui càng tăng phần náo nhiệt khi anh Tân (Ngố) xuất hiện với xe đỏ, bận áo đỏ, mang giày đỏ, và nghe đâu bên trong cũng có gì đó màu đỏ khiến các bạn la ó đòi nhìn.

Cuộc vui nào cũng tan, mong năm tới mọi người gặp lại nhau đông đảo hơn, để tui còn có cớ trốn việc nhà vui họp nhóm.

Ngọc Anh

7. Du Giang Nam

Không phải phim bộ Càn Long Du Giang Nam. Đây là chuyện Việt Bút.

Tháng Sáu, Donna vô hộp thư của nhóm thông báo, Việt Báo đã có ngày cho lễ trao giải thưởng VVNM 2016. Thế là cả nhóm bắt đầu cuộc... bắn pháo bông véo véo và kéo dài suốt hai tháng ! Ngày nào vô hộp thư cũng có vài chục email, nào là ta sẽ gặp nhau ở nhà ai, ai sẽ mang món gì tới, để đãi đằng nhau !

Trời ơi, tôi nghe Annie giơ tay làm chủ xị cả hai buổi họp mặt, thứ Bảy và sáng Chủ Nhật mà thương, cả hai vợ chồng bạn đều hạc vóc mai xương mà lại gánh cái «đám cải lương» mấy chục mạng này thì chịu gì nổi ! Vậy mà Annie còn an ủi, chị ơi, hổng có sao, năm hay em có Ô Sin về từ Dallas. Hỏi ra mới biết, Ô Sin chính là Natalie, con gái của hai ông bà, về còn mang theo hai đứa cháu ngoan làm quà cho ông bà ngoại. Hôm gặp hai bé tôi thấy Annie và Phóng Dao (Đào Phong) rất may mắn, con và cháu đều giữ đúng phong cách Việt Nam, biết khoanh tay chào hỏi và thưa gởi, chứ không «hai èn bai» như kiểu con nít Mỹ.

Trước lúc đi, tôi thông báo năm nay tôi sẽ mặc như... Tây khi dự lễ, chứ hổng thèm diện áo dài vì cái thân

già dạo này nó cứ «bành trướng» hoài. Tức thì ID (Iris Đinh) «phản pháo» và la lớn, «No ! Chị phải mặc áo dài ! Nếu áo chị không còn vừa thì em đưa chị mượn bộ áo dài em mới mua còn cáo chỉ !» Cái cô này muốn thì buộc tôi phải chìu, vì nếu không mai mốt tôi đâu có chỗ ở ! Chuyện thế này : Con tôi muốn đi «tị nạn»... Kinh tế, dọn qua tiểu bang khác sống, vì ở Cali đắt đỏ, tiền đi làm đổ gần hết vô tiền nợ «mỏ ghệt» và tiêu pha. Tôi than với ID là đi tiểu bang khác quá xa, thiếu phe ta là sẽ... buồn muôn thuở. ID phán, chị về đây ở với em, nhà dư hai phòng vì con cái «chim rời xa tổ» hết rồi. Chị ở trên lầu với em, mai này chân không còn cứng và cẳng bị... mềm, thì em sẽ gắn thêm ghế điện cho chị lên xuống. Tưởng đâu nói cho qua, ai dè cô nàng làm thiệt ! Nàng trang điểm căn phòng cho tôi đẹp hết ý ! Tất cả đều mới và rất ư là hợp thời trang ! Nhưng thật tội nghiệp cho nàng, cho đến nay mà phòng vẫn trống. Gia đình con tôi vẫn còn ở Cali, vì Cali đến dễ khó đi...

Hỏi tôi quen ID ở đâu mà tốt vậy ? Thì còn ở đâu nữa ngoài cái trang (trại) Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo ! Gặp nhau, ăn «rơ» nên kết tình chị chị em em. Có người bảo bạn bè đôi khi còn thân thiết hơn bà con họ hàng. Trường hợp tôi và ID coi bộ đúng quá, nhưng chơi với cả nhóm Việt Bút cũng thật là... quá đã luôn !

Cái ngày trọng đại rồi cũng đến mà tôi thì cứ vũ như cẩn ! Không bớt đi một «bao» nào mà còn có mòi trên đường thăng tiến mới chết giấc ! Nhưng mà «lệnh em ID chị vẫn phải theo, mặc cho chị cứ eo xèo ỉ ôi !»

Giờ nói chuyện xuôi Nam. Lê Nguyễn Hằng, ID, Thịnh Hương, và Mão Nguyễn, bốn «mụ» chất trên chiếc xe FOR của Mão Bà Bà, biệt danh anh hùng xa lộ ! Mão nhỏ con, mỏng manh mà đi đâu cũng lãnh nhiệm vụ đưa đón. Hai ba năm nay Mão lái xe về Westminster dự đại hội VVNM cùng số thành viên này. Tôi và ID áy náy, xin đổi tay lái, nhưng Mão bà bà hổng tin tài lái xe của tụi tôi, viện cớ là ngồi xe mà không lái thì mắc ói ! Xạo không ? Thích thì chiều !

Xe năm chỗ chỉ khuân có bốn nàng mà không đủ chỗ chất hàng «đạo cụ» ! Mụ nào cũng một «ca ri on» và hai ba túi xách lủng lẳng tòng tơn.

Đến Quận Cam sau tám tiếng vừa đi vừa nghỉ, tụi tôi tới khách sạn nhận phòng trước khi tới Đào Phùng gia trang dự tiệc. Chỉ mới hơn 5 giờ chiều mà thiên hạ đã tề tựu rất nhiều, đủ mặt các văn võ bá quan ! Tôi đi chào mọi người, cánh nữ thì tôi ôm tôi ghì, còn các... cụ thì tôi chỉ dám bông rua ! Tiếng Mỹ họ kêu là «hớt èn sắt»

Tôi không thấy Châu Hà, người về từ Oregon, nghe

nói nàng có mục khác nên chỉ ghé qua giao quà tặng cho mọi người, nhờ Donna phân phát hộ ! Châu Hà ơi, sang năm đi «mình không» được rồi ! Quà cáp chi cho nó kềnh càng hành lý ! Dù sao thì cũng xin tạ ơn người, tạ ơn em, đã cho ta một cái thìa, một tấm «các» mang đầy ân tình... sao múc cho vơi ! Hát karaoke xong, tập dượt cho việc hò lơ hó lơ lên sân khấu ngày mai, bọn tôi chia tay lúc 10 giờ đêm sau khi đã chụp hàng trăm tấm hình làm kỷ niệm cho ngày sau quên quên nhớ nhớ...

Sáng Chúa Nhật, chị Hằng muốn ra Phước Lộc Thọ gặp bè bạn, sẵn dịp mua bộ tóc giả, phòng khi có ai mời tiệc tùng bất ngờ, chỉ vơ và chụp lên, khỏi mất công cồng kềnh đi tiệm. Thịnh Hương tôi ủng hộ hết mình việc mua tóc giả, vì cả năm nay tôi xài bộ tóc trời cho, muối nhiều hơn tiêu, nhìn hoài chắc... hết ai yêu ! Mua rồi, tính mang tóc giả đi dự tiệc VVNM hy vọng trẻ lại vài ba chục tuổi, thì ID trợn mắt đe dọa, «không, không, tôi không thèm thương chị nữa ! Không, không, nếu chị còn mang nó lên... đầu» ! Thế là tôi vội vàng gỡ bộ tóc giả ra, mặc chiếc áo dài rộng tùng phình em đưa cho. Người ta nói con mèo là mụ dì con cọp... Có lẽ đúng !

Đang rầu vì không được mang tóc giả, thì chị Phương Hoa Cựu Hoa Hậu VVNM 2014 «kèng nhèng» sao tôi không cho chị mượn để chị úp lên đầu, vì chị cũng đang

rầu mái tóc bị thợ dỏm cắt muốn sát da !

Sáng Chúa Nhật mới là ngày vui chất ngất, vì hầu như ai cũng có mặt. Trò chơi Hoàng Gia đem ra thi thố! Một tay «đực rựa» phải đứng ra đóng kịch làm «Ngọa Long» chụp hình mình ên với các mụ... bông hồng, bất kể già trẻ nhớn bé ! Và đối lại, một «ẻm» phe bên đối địch cũng phải diễn màn kịch y chang !

Bên nam, anh chàng Phan cao bồi tếch xịt chiếm giải Ngoạ Triều Thiên Tử, nằm dài trên ghế... nhựa cho các cung phi nắm tóc, sờ tay, bóp chân, mà cái mặt thì cười toe toét, nhìn thấy ghét. Giải nhất.

Tân Ngố chiếm giải Vương... Hầu với áo đỏ giày đỏ. Giải nhì !

Bồ Tùng Ma đang nằm chờ A Tiên thì bị Chương Phở chạy lại «mi» lên má làm Ma ta hãi đến... bá thở ! Giải Ba !

Bên nữ, Thanh Mai chiếm giải Nhất «Độc Nữ bà bà» trong vai Hoàng Hậu váy đỏ, có chín mười thái giám đứng ngó ! Giải nhì giải ba chia ra cho tất cả mọi người, kể cả nường Tân Hoa Hậu màu áo rực hoa tươi !

Không nói ra nhưng ai cũng tin là năm nay Annie sẽ lên ngôi Hoa Hậu, còn chàng lãng tử Phan sẽ... giật giải Á Quân. Cầu được ước thấy ! Đúng y bon. Á hậu ngang hàng Cao Bồi Phan là Lệ Hoa Wilson, tác giả Bốn Ngọn Đèn Cầy mà tôi rất ngưỡng mộ.

Năm nào tôi cũng về tham dự ngày hội VVNM dù đã từ lâu tôi chẳng nhận được cái... giải gì ! Ngài «Không Có Sao» bảo tôi, «Cô cứ viết đề tài cô thích. Tôi đăng thì tôi đăng. Không sao !» Không sao, mà cũng không ăn giải gì luôn. Vẫn không sao ! Thái NC từng nói, «Không giải cũng cứ đi ! Không mời cũng cứ đến !»Tụi tôi ghiền cái không khí đầm ấm và tình bạn thắm thiết của các thành viên Việt Bút quá rồi ! Cầu xin Ơn Trên cho tôi sang năm vẫn còn khỏe mạnh để về Quận Cam tham dự VVNM 2017, giữ vẹn lời thề cùng chị Ba Xuân... Chị em ta cùng nhau «Shake it off», đổ đi 10 pounds mỡ dư thừa để mặc áo dài cho đẹp ! Không thành công thì «đánh mông» thằng cao bồi Texas đã... xúi dại hai chị em tui !

Thịnh Hương

8. Ngày Vui

Nhận được thư mời dự đại hội Viết Về Nước Mỹ 2016, Thịnh Hương, Iris, Mão và tôi đã xôn xao bàn tán về chuyến đi. Tôi lãnh phần đặt hai phòng khách sạn. Mão nhất định một mình lái cả hai chuyến đi về dù Thịnh Hương và Iris năn nỉ xin lái phụ, tôi tự biết mình không phải là tài xế hay nên chỉ xin làm lơ (xe).

Tối hôm trước tôi đã rửa sạch nho và cắt một bịch táo hái sau vườn để đem theo vì biết cô nàng Iris lúc nào cũng nhai trái cây rau ráu như thỏ. Sáng hôm sau, chúng tôi ghé vào tiệm Thanh Hương mua vài món bánh đem theo rồi ngựa phi đường xa xuống Nam California. Mão bà bà tuy trông mảnh mai nhưng lại là Anh Hùng Xa Lộ, lái xe rất cẩn thận và không bao giờ bối rối hay gắt gỏng. Nghỉ dọc đường nửa tiếng để ăn xong mấy ổ bánh mì và đổ xăng là chúng tôi trực chỉ Santa Ana.

Đến nơi, lấy phòng khách sạn xong, chúng tôi sửa soạn để đến nhà Annie, lúc đó rất nhiều người đã có mặt. Giống như năm ngoái, nhà Annie lúc nào cũng đầy thức ăn, tiếng chuyện trò náo nhiệt cộng thêm tiếng hát hò rộn rã, chúng tôi vui như Tết. Khuya lắm bốn đứa tôi mới trở về khách sạn. Tôi và Iris còn nói chuyện râm ran hàng giờ sau thì lăn ra ngủ.

Sáng ra bốn lão bà rủ nhau đến khu Phúc Lộc Thọ. Thịnh Hương và tôi mua hai bộ tóc giả phòng hờ trường hợp «khẩn cấp». Rời Phúc Lộc Thọ chúng tôi trở lại nhà Annie. Mới tới cổng sau đã thấy mùi phở thơm ngào ngạt, khiến ai nấy đều đói bụng và mỗi người xin một tô ngay lập tức. Ăn bát phở «không đối thủ» của Sài Gòn Dzú, là tỉnh người ngay. Tôi trách Saigon đã hại tôi, làm từ nay tôi không còn muốn ăn phở ở chỗ nào khác nữa. Ngoài ra còn rất nhiều món ăn khác đầy bàn nhưng tôi không muốn kể hết vì không muốn bao tử của bạn... biểu tình.

Saigon Dzú nhễ nhại mồ hôi, Annie tất tả ngược xuôi, Tường Vân chạy ra chạy vào lo giúp phần ẩm thực, Natalie con gái của Annie đang rửa mấy chồng bát đĩa cao ngất ngưởng, anh Phóng Dao cũng bận rộn giúp vợ, Cao Minh Hưng lo điều khiển dàn nhạc, Phương Hoa và chị Tý Xuân đang lăng xăng chuẩn bị cho buổi thi đố vui cùng hai đội hò lờ... mọi người ai nấy đều bận rộn hết ăn thì... chơi.

Tiếp đó chúng tôi kéo nhau ra sân sau chụp hình. Tân Ngố, Wờ Wạng, và Phan bị mười mấy nữ quái «hầu hạ» dữ quá, cả Bác Ma cũng chẳng được tha, chưa bao giờ có buổi họp mặt nào vui nhộn như vậy.

Buổi chiều, mọi người đến tiệm Moonlight dự lễ phát giải, và kết quả đúng như tôi đã đoán (mò). Annie trúng giải Chung Kết và hai giải Á Hậu về tay Phan và Lệ Hoa. Ba người thật là xứng đáng. Xin thành thực chúc mừng !

Sáng thứ Hai, chúng tôi lại tụ tập ở nhà Annie. Thú thật tôi cứ sợ Annie... xỉu vì đã lo tiếp đãi chúng tôi ba ngày trời, nhưng tôi đã «lo bò trắng răng» vì kìa, Annie vẫn tươi cười đứng chiên bánh và chả giò cho chúng tôi ăn sáng, nàng Tân Hoa Hậu này quả là mình đồng da sắt. Từ nay tôi sẽ gọi Annie là «Iron Lady» và luôn ngưỡng mộ người bạn có một tấm lòng tha thiết, niềm nở, một gia đình hạnh phúc và những đứa con ngoan.

Ngày vui qua mau, rồi chúng tôi cũng phải chào tạm biệt mọi người và xin hẹn gặp lại năm sau. Trên đường về, Mão lái xe êm như ru, lòng tôi vẫn vương vấn cái không khí tưng bừng náo nhiệt đầy tình cảm của ba ngày hội ngộ. Tôi tự hỏi không biết mình đã tu mấy kiếp để được may mắn có những người bạn thân ái như vậy ?

Lê Nguyễn Hằng

9. Say

Thấy chị Hằng phong chức cho Mão là «Anh Hùng Xa Lộ» làm Mão phải lên tiếng. Những gì cho ngày xuôi Nam của 4 lão bà chị Hằng và Thịnh Hương, Iris viết hết rồi, Mão chỉ biết viết là mỗi năm Mão mong ngóng tới tháng 8 để được làm «Anh Hùng Xa Lộ» đưa các lão bà đi Nam Cali đổi không khí vui chơi mấy bữa.

Bàn về Mão dành lái xe «round trip» bởi vì Mão hay bị say xe, say tàu... ngoại trừ tự mình cầm tay lái, hoặc chèo thuyền (bởi vậy đi chèo thuyền với Michael là đòi chèo nhưng phải có sự hướng dẫn của chàng, không thì bị lọt xuống nước) còn nếu là hành khách thì ôi thôi, cho chó ăn chè. Mão nhớ một lần quá giang xe của tác giả Nguyên Phương từ Nam Cali về Bắc Cali Mão ngồi ghế sau, trời ơi mặt xanh lè vì say xe, cũng như hôm đi dự tang lễ bố của Khôi An, Mão ngồi ghế sau xe của Iris, cũng không tránh khỏi. Mão biết số mình chỉ làm tài xế chứ không làm quý khách, do đó mới có danh «Anh Hùng Xa Lộ». Mấy buổi họp mặt thì các bạn đã viết hết rồi không thiếu thứ chi, nên chỉ cho Mão chúc mừng tình bạn Việt Bút Muôn Năm !

Mão Nguyễn

10. Thơ Tức Cảnh

Chuyện Việt Bút kể mãi chưa ngán
Chàng nào cũng đẹp lão quá mạng
Nàng nào cũng «nghiêng nước» như nữ hoàng
Chỉ riêng Donut thì như là...» Cái bang»
Chị Xưng duyên dáng đằm Tây lạ
Ngọc Anh, Hoàng Thư tươi như hoa
Chị Iris vẫn sang sảng, ha ha
Thịnh Hương khúc khích coi dễ ghét
Yên Sơn xuất hiện như tài tử
Thầy Sỹ hiền hòa giống ông sư
Minh Hưng cười lành như ông từ
Ba ông đàn ca vui như sáo
Chị Mão vui như mèo dấu... áo
Chị Vân từ tốn, Chị Hoa lao nhao
Chị Triều Lam khép nép, ngọt ngào
Thanh Mai nữ hoàng quậy đẹp như..... sao
Ông chủ nhà phóng dao có hạng
Quờ Quạng đụng Tân Khoa quýnh quáng
Lão Dzú mắt cười mà miệng chu
Anh Thái chạy «show» quay vù vù
Chị Nguyệt thanh tao như «Lệ Thủy»
Bảo Trân thân thiện khó ai bì
Chị Châu Hà tặng nhiều kỷ vật quý
Chị Orchid năm nay vui mà khỏe

Dượng Tưng xúng xính một bộ đỏ
Bác Ma đủng đỉnh như cụ đồ
Thầy Chương làm duyên cười chúm chím
Chàng Phan ngó ngó rồi tủm tỉm
Chị Hằng vẫn nhẹ nhàng, dễ mến
Cô Tiên thư thái bên Chú Ma
Chị Bích Nga, O Điểm... hiền hòa
Hoa Hậu Annie đúng là hoa
Hội ngộ năm nay đẹp thiệt đẹp
Về nhà mới thấy cả người rêm
Rêm có rêm mà êm cứ êm
Ngủ mơ còn nghe ai cười nói.

Donna Mai Hồng Thu

11. Để ý !

Lần đầu em vào nhóm Việt Bút năm 2015, mắc cỡ rụt rè... Nhưng lần này họp Việt Bút em «để ý» đến anh chàng phở Dzú nhiều nhất, «để ý» trong cái ngoặc nhen các anh chị.

Ngoài việc cung cấp cho bạn bè nồi phở to tướng, Vũ còn nhiệt tình làm phó nhòm chụp kỷ niệm nhiều hình đẹp mê ly, làm mọi người thích thú.

Nhớ lại một chuyện nhỏ, trong khi Saigon Vũ tức Dzú chăm chú chụp hình, em thấy có cái khăn sau túi Dzú lòi ra lòng thòng. Vừa tính gỡ giúp thì anh chàng giật mình chụp lại, nói để dành... lau sạch ống kính khi nào «chụp trúng» mấy người đẹp hồi hộp quá rồi bị... chảy mồ hôi.

Thương Dzú ơi là mến Dzú rất ư nhiệt tình, thân thiện, vui tính hăng say chụp những hơn ba trăm tấm hình kỷ niệm cho Việt Bút Group. Làm sao mà quên được, quên sao được tình bạn thân thương với nhau hé, cả nhà Việt Bút hé...

Châu Hà

12. Chuyện VB phò mã

Tôi chỉ là người «hộ vệ» lâu nay đi theo nhóm Việt Bút để... đọc nhờ, vui ké, cười chung, chứ không phải là tác giả tác thật chi cả. Nhưng mà đọc ké cười ké hoài cũng ngài ngại làm sao ấy. Thôi thì «Cũng liều nhắm mắt đưa chân» (Cụ Tiên Điền tha cho, con đã bắt chước... lẩy Kiều !) ghi xuống mấy hàng mộc mạc, để gọi là «trả lễ» quý tác giả đã cho cười nghiêng ngả mấy bữa nay, và đồng thời tạ ơn cho cái giấy mời thật vinh dự của Việt Báo.

Mọi người đã dành viết hết các kiểu, trước và trong buổi lễ phát giải VVNM 2016, chuyện vui cười, hò hát, khóc mếu... có hết. Cho nên ở đây tôi chỉ nêu ra hai điều tôi tâm đắc nhất trong ngày phát giải mà thôi. Khi tôi nhìn thấy cháu bé Đỗ Phan Helene lên lãnh giải Bé Viết Văn Việt và các cháu Nhã Trương, Hồng Duyên giải tranh vẽ và chụp ảnh, chào quan khách bằng thứ tiếng Việt dù rõ ràng nhưng vẫn pha chút giọng Mỹ, tôi đã cảm động đến thót tim. Công lao cha mẹ, thầy cô, và nhất là chương trình dự thi «Bé Viết văn Việt» của Việt Báo thật đáng trân trọng. Nếu người Việt chúng ta người người nhà nhà đều cố gắng dạy dỗ các em, thì tiếng Việt mến yêu của chúng ta sẽ không bao giờ bị mai một trên xứ người.

Thứ hai là tôi rất khoái ông cựu Thượng Nghị Sĩ chịu chơi Lou Correa (các bác đừng hiểu nhầm nha !). Nghe nói ông đã bảo trợ không mệt mỏi cho chương trình VVNM của Việt Báo từ năm đầu cho đến nay. Nhìn ông hiền từ vui vẻ tuyên dương công lao của Việt Báo và các tác giả VVNM đã góp phần làm cho lịch sử và nền văn hóa của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ thêm phong phú, đa dạng, tôi chợt nghĩ biết đâu có phải chàng Lou Correa này kiếp trước đã từng là người Việt.

Tân Khoa

13. Già ơi !

Chuyện xưa kể rằng, trên Thiên Giới có Ngưu Lang và Chức Nữ lỡ phạm tội «mê yêu» quên nhiệm vụ bị Ngọc Hoàng phạt nặng, bắt phải sống cách xa nhau, người đầu sông Ngân, kẻ cuối sông. Có đàn quạ thương tình nên bắc cầu Ô Thước cho hai người gặp nhau vào ngày Bảy tháng Bảy m lịch hàng năm. Khi tiễn biệt nhau, Ngưu Lang và Chức Nữ khóc sướt mướt. Nước mắt của họ rơi xuống trần hóa thành những giọt mưa Ngâu...

Chuyện nay kể rằng, ở nước Mỹ có bọn Việt Bút cũng thương mến nhau không khác gì Ngưu Lang Chức Nữ. Nhưng không vì thương nhau mà quên việc Viết Về

Nước Mỹ. Vậy mà, họ cũng bị «đày» cho chỉ được gặp nhau mỗi năm một lần, cũng vào tháng Bảy m Lịch mưa Ngâu...

Cho nên, đành giọt ngắn, giọt... Ngâu nói câu giã biệt:

«Già ơi, ráng giữ gìn sức khoẻ, để chúng mình còn trông thấy nhau năm, mười năm nữa... nghe hôn».

Bảo Trân

VB Ký Sự : Quờ Quạng, Gay Cấn, Từ Xa

Quách Cường, Tân Ngố, Đoàn Thị,
Phùng Annie Kim, Trương Ngọc Bảo Xuân

Đây là chuyện bên lề họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2016. do các «Thành Viên Của Nhóm Việt Bút» cùng viết. Riêng kỳ này, thêm 8 tác gia, 8 cách nhớ và viết. Nguyễn Viết Tân ráp nối và giới thiệu :

Tác giả VVNM kỳ cựu Trương Ngọc Bảo Xuân, hoa hậu thời 2001, đã từng viết : «Những người Việt tan tác khắp nơi, chưa gặp, chưa quen... Lạ thay, khi không bỗng thấy nhau thân thiết. Thân tới mức mang cả chuyện nhà của mình ra kể cho nhau nghe...»

Ngày ấy xa lắc xa lơ, đó là những năm đầu tiên chương trình Viết Về Nước Mỹ mới khai sinh, mà tác giả Bảo Xuân đã viết một câu rất chí lý, rất đáng... để đời. Vì hiện tại hơn 16 năm sau, cuộc tiền họp mặt VVNM 2016 của nhóm Việt Bút đã cho thấy rõ điều đó. Mời bạn hãy cùng đọc dưới đây, những lời tâm tình ghi vội của các tác giả VVNM khắp nơi về cái ngày này.

14. WoWang / Quờ Quạng

Sáng thứ Bảy 13 tháng 8 tôi thức dậy, vội vàng pha ly cà phê sữa rồi mang ra vườn vừa nhâm nhi, vừa thưởng thức tiếng chim hót mừng vui ngày mới.

Tôi ở nhà một mình, vì vợ và nhạc mẫu đều đã du lịch qua Nữu Ước để chung vui sinh nhật của đứa con gái lớn. Tôi cảm thấy hồi hộp và nôn nao thật nhiều, nghĩ đến buổi tiệc chiều nay tôi sẽ được đi dự, và từ đó tôi sẽ có cơ hội gặp gỡ những người bạn mới trong nhóm Việt Bút. Như thế thì thử hỏi ai mà không nôn nao, bồn chồn sao được phải không mấy anh chị em ? Cho nên :

Nhìn nắng sáng, cuối hạ vàng
Ngồi nghe chim hót, lòng đang bồn chồn
Chiều nay tắt nắng hoàng hôn
Lần đầu gặp gỡ không nôn sao đành...

Để làm tan đi cái sự bồn chồn, nôn nao trong lòng, tôi bỗng nghĩ ngay đến người bạn đồng hương Nha Trang mà tôi chưa một lần gặp mặt, đã bay từ tiểu bang Nghìn Hồ đến quận Cam tối hôm qua. Nhìn lên đồng hồ tường sau nhà, tôi thấy cũng đã gần 12 giờ trưa, nên lấy điện thoại gọi cho cô bạn.

Sau hai hồi chuông reo thì cô bạn này lên tiếng :

- Hello, Vân Thanh (Tác giả chính hiệu là Thanh Mai) đây, xin lỗi ai bên kia đầu dây vậy ?

Nghe giọng nói của cô bạn đồng hương tôi nghĩ thầm trong bụng, thôi chết rồi chắc cô này phải nhỏ tuổi hơn mình, vì giọng nói nghe còn «nhí» quá ! Vậy mà hồi giờ mình cứ kêu bằng chị, nhưng lỡ phóng lao rồi biết làm sao đây, nên tôi trả lời lại, vẫn gọi bằng chị :

- Ô hello chị Vân Thanh, đây là Quờ Quạng, người đồng hương với chị đây. Chị đang làm gì đó ? Có rảnh không mời chị đến nhà chơi và uống nước chanh dây do Quờ Quạng pha như đã hứa với chị trong Facebook ?

Thật tình và không khách sáo, Vân Thanh cho biết :

- Vân Thanh và người bạn đang đổ xăng ở Costco, và đang rảnh đây. Tụi này sẽ ghé thăm vườn nhà anh Quờ Quạng sau khi đổ xăng xong. Vậy anh Quờ Quạng text cho Vân Thanh cái địa chỉ nhà anh đi nhen.

- OK chị Vân Thanh, sau khi cúp điện thoại, Quờ Quạng sẽ text cho chị cái địa chỉ nhà liền, và từ chỗ Costco đến đây gần lắm, khoảng 10 phút là tới.

Sau khi gởi địa chỉ qua điện thoại xong, tôi ra sân trước vừa ngắm cây cảnh, vừa chờ Vân Thanh đến.

Khoảng chừng 20 phút sau, tôi nhìn thấy có một chiếc xe loại SUV màu trắng đang chạy chầm chậm ngoài đường. Tôi vẫy tay, nhưng người lái xe chắc do quá chăm chú tìm số nhà, nên đã chẳng thấy tôi mà đã chạy vút qua khỏi nhà tôi luôn. Tôi gọi cho Vân Thanh và bảo hãy quay đầu xe lại. Tôi lại còn chơi cái màn liều mạng, là ra đứng giữa đường ngoắc tay cho bạn Vân Thanh thấy. May mà hôm đó thứ Bảy vắng xe, nên tôi... còn mạng để mà viết lại thưa chuyện cùng anh chị em.

Sau khi tay bắt mặt mừng chào hỏi nhau xong, tôi mới biết là mình bị hố nặng. Cả hai cô vừa mới đến đều trông còn trẻ măng, vậy mà trước giờ tôi cứ một thưa chị, hai cũng thưa chị, thế mới chết chứ ! Chắc là làm tổn thọ cho người bị gọi là chị rồi đây ! Tôi nghĩ thôi thì thấy sai mình nên sửa, nên tôi cười theo kiểu cầu tài :

- Ây da ! Trời ơi, nhìn đồng hương Vân Thanh và cô bạn đây còn trẻ quá, chắc chắn là nhỏ tuổi hơn Quờ Quạng rồi, nên thôi không gọi Vân Thanh và Trang bằng chị nữa nhen, không thôi hai người sẽ bị tổn thọ !

Vân Thanh nghe xong, và đúng như tiếng tăm «Nữ Hoàng Quậy» dễ gì chịu thua, nên đã cười cười và đáp trả :

- Chưa chắc ai trẻ hơn ai nhen, coi trẻ vậy chứ Vân Thanh cũng... bộn rồi đó.

Nói xong cô «Nữ Hoàng Quậy» lại còn nheo mắt đá với cô bạn đi cùng nữa chớ. Tôi nghe Vân Thanh nói thì lại bắt đầu... quờ quạng. Tôi nhớ những cái cấm kỵ lớn mà tôi được biết trong đó có cái... rất kỵ là không bao giờ hỏi tuổi phái nữ. Thế thì tôi biết tính sao đây ! Nhưng cũng may cho tôi, tuy là hay quờ quạng, nhưng bù lại Trời ban cho cái đặc ân đó là «tùy cơ ứng biến», nên tôi nói :

- Ô chưa chắc đâu Vân Thanh ơi, vì năm 1975 Quờ Quạng đã xong phần trung học và lên đại học rồi. Còn Vân Thanh và bạn Trang này chắc hãy còn chưa xong phần trung học đúng không ?

Thế là hai nàng này đành chấp nhận nhỏ hơn tôi. Nhưng nghĩ lại hơn thua «lớn nhỏ» mà làm chi nhỉ ? Nếu mà gặp đang lúc trời tối, thì... nhà ngói cũng như nhà tranh thôi mà (đùa chút cho vui, làm ơn tha quờ quạng tụi nhé). Cái tôi rất thích nơi Vân Thanh ngoài cái quậy của cô nàng ra, là tính tình cởi mở, rất thật tình

và không khách sáo. Nên ba chúng tôi tuy mới gặp lần đầu, mà cả ba đều cảm thấy như là đã quen nhau từ xa xưa.

Rồi thời gian trôi qua hình như quá nhanh hay sao đó, nên sau khi thăm vườn, chụp hình, uống nước chanh dây, và hàn huyên những chuyện xưa nay, chúng tôi nhìn lên đồng hồ thì đã thấy gần 2 giờ trưa. Vậy là đến cái màn chia tay tạm biệt cho «Nữ Hoàng Quậy» đi mua sắm áo đầm cho buổi tiệc chiều nay. Chúng tôi hẹn sẽ gặp lại nhau vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày ở nhà anh chị Hoa Hậu Annie.

Sau khi tắm rửa xong nhìn đồng hồ cũng đã gần 4 : 50 chiều, tôi liền mặc vội quần áo vào, và ra xe để lái đi «nhập hội». Vừa đến nhà anh chị Annie tôi gặp ngay Vân Thanh ra mở cửa. Vào trong tôi nhìn quanh và bắt gặp một cô gái nhìn hãy còn rất trẻ và dễ thương, tôi chưa kịp lên tiếng chào mọi người, thì cô gái trẻ này đã lễ phép lên tiếng chào hỏi tôi trước :

- Dạ em là Donna còn có nick là Donut, hân hạnh chào anh, và anh có phải là anh wowang hay Quờ Quạng gì đó không ?

Nghe cô em này chào xong, tôi chợt cảm thấy bớt đi nỗi bơ vơ của lần đầu tiên đi đến nhà người lạ, ra mắt gặp nhau cho việc trở thành bạn bè sau này. Tôi hăng hái :

- Wow, sao Donna này hay quá, mới nhìn sơ thôi mà đã biết ngay tôi chính là Quờ Quạng.

Tôi cũng chào hỏi các anh chị khác, lúc họ đang bận rộn ký tên lên những quyển sách VVNM mà mọi người đang dự tính mua. Ai cũng đều thân mật giới thiệu tên của họ với tôi, nhưng tiếc quá vì mới lần đầu gặp nhau nên tôi không tài nào nhớ hết (thành thật xin lỗi cùng mấy chị hôm đó). Tôi còn nhớ hôm đó đã gặp được vợ chồng anh Sao Nam, vợ chồng anh Yên Sơn, chàng cao bồi Texas tóc dài tên Phan, Chị Tường Vân; Donna v. v... Nhưng sao không thấy anh chị chủ nhà Annie, nên tôi lên tiếng hỏi :

- Ủa còn chị Annie và anh Phóng Dao đâu sao không thấy ?

Tôi chờ sự trả lời, và nhớ hình như là không có ai trả lời câu hỏi của tôi, chắc là do tôi đã sơ ý đặt câu hỏi mà không nhắm vào một ai, nên không ai trả lời. Tôi sau đó đã lập lại câu hỏi với «Nữ Hoàng Quậy», thì được cho biết là chị chủ nhà Annie đang đi làm đẹp.

Vì tôi đến đúng 5 giờ chiều, nên hình như hãy còn quá sớm ! Tôi lại quên mất người Việt Nam mình, trên tay hình như vẫn còn thích đeo cái đồng hồ nhựa, nên sợi dây thiều được chạy bằng dây thun, nên thời gian cứ theo đó mà co giãn tùy thích (cái này là nói giỡn thôi nhen xin đừng giận WW), nên tôi ra ngoài sân sau ngồi trò chuyện với anh chàng cao bồi Phan. Thật tình mà nói, chàng Phan này tuy tuổi hãy còn trẻ, nhưng lại có tài cao, thành ra biết nhiều và ăn nói thật là hay, rất là có lý, nên tôi ngồi nghe mê luôn, và học thêm được nhiều điều hay từ anh cao bồi này.

Rồi thì thời gian trôi qua, mọi người kéo đến đông dần và buổi tiệc trở nên ồn ào và vui nhộn hơn. Tôi được gặp lại những người mà tôi quen vì đã có gặp qua một lần như vợ chồng dượng Tưng, vợ chồng anh Phi Bảo Trân, vợ chồng anh chị Tân Khoa, vợ chồng ns Cao Minh Hưng và hai cháu, cũng như anh Sỹ. Kế đến thì nhóm Việt Bút Bắc Cali, ban đầu thì có bạn Cao Thái (SJ) đến trước, rồi khoảng 1 tiếng đồng hồ sau thì nhóm do chị tài xế lái xe đường dài M&M cũng đã đến, nên buổi tiệc càng đông, càng vui nhộn hơn lúc ban đầu.

Có trốn đi làm đẹp cho lắm, rồi cũng phải trở về nhà thôi, nên sau rồi thì anh chị chủ nhà Annie, cũng có mặt để tôi được phép ra mắt chào hỏi anh chị. Sau màn chào

hỏi nhau, lúc đó tôi mới được biết thêm là cô gái thật trẻ tuổi, luôn làm việc thật siêng năng ở nhà bếp, lại chính là ai nữ Natalie của anh chị Annie. Cháu Natalie, thật ngoan, giỏi. Anh chàng nào có phước từ ba đời trở lên mới lấy được cháu này làm vợ đó chứ không phải giỡn đâu qúy anh chị em.

Sau đó thì có một cháu trai vừa cao to, vừa trẻ trung đẹp trai tên Quân đến chào chú Quờ Quạng, làm tôi hơi ngạc nhiên. Nhưng sau sự chào hỏi qua lại, tôi biết được cháu chính là quý tử của hai anh chị chủ nhà Annie. Cháu thật là lễ phép và trò chuyện bằng tiếng Việt Nam rất sành sỏi. Tôi nghe mà rất thích thú và pha lẫn nhiều sự ngưỡng mộ trong đó. Cháu đã cố gắng dùng toàn tiếng Việt để trò chuyện cùng tôi. Thật là một điều đáng quý mến, và tôi đã khen để khích lệ thêm cho cháu.

Trong lúc trò chuyện cùng cháu Quân, thì lại có thêm màn hấp dẫn của hôm đó, đó là chàng nấu phở tài ba Sài Gòn Dzú đã bỏ công khó nhọc, để mang đến một nồi phở thật to, làm cho ai ai cũng cảm thấy đói, vì nồi phở thơ.

Quách Cường

15. Gay Cấn !

Đây là vài tình tiết «gay cấn» khi nhóm Việt Bút đóng màn kịch «Ngọa Triều Thiên Tử».

Lúc ông Tân Ngố đóng vai Lê Ngoạ Triều (Lê Long Đĩnh), thấy xung quanh quây quần một bầy cung phi, nhân vật chính nhập vai (tiếng chuyên môn giờ gọi là diễn sâu) nên cười tít mắt.

Bỗng có tiếng la :

- Thanh Mai - Nữ hoàng quậy đâu rồi ?»Thơm» Bệ Hạ mau lên !

Nam diễn viên đang nhắm mắt bỗng thấy một cặp môi nóng bỏng ịn vào má.

Trời ơi, thiệt là đê mê quá mạng.

Nhưng lạ, sao lại có nước nhễu nhão rớt xuống mặt thế này ?

«Vua Lê» la lên chới với :

- Úi trời, sao quý phi làm gì tùm lum tà la xuống ướt mặt quả nhơn vầy nè !

Bỗng nghe tiếng cười inh lên như tiếng một bầy chim bồ chao vỡ tổ.

Mở vội mắt ra thì lại thấy cái gì cà vào mặt rát như bàn chải ?

Trời đất thiên địa ơi ! Thanh Mai nào đâu thấy, mà đó là cái mặt của SaiGonmylove Vũ.

Y ta đã lừa cơ hội, lòn vào giữa đám phi tần mà «thơm» má Hoàng Đế.

Thiệt là mất phê !

Gặp hồi còn thịnh thời, có lẽ vua đã ra lệnh cho đám quần thần xử trảm tên Thái Giám Vi Tiểu Bảo này rồi.

Tân Ngố

16. Từ Paris

Nhìn về quận Cam - Nghe Phan phán một câu xanh rờn, «Về quận Cam như về lại nhà khi trái tim đã để lại quê nhà», lời tâm tình chắc nịch của dân U Ếch Ay, làm tui đây tủi phận kẻ ở miền xa, mãi bên trời u.

Đi Cali tui đi mấy bận rồi, đâu phải lần đầu ghé chơi như năm 1998, đi đâu cũng thấy Mít mình đầy đường vì em tui ở ngay Westminster, sát nách chợ Sài Gòn Nhỏ.

Năm đó mừng như về đến Sài Gòn xưa, rồi tiếc cho Sài Gòn cũ sau 75 tìm mãi không thấy «hồn thu thảo».

Tôi cũng có cái nhìn như Phan, đờn bà con gái ở đây từ nhà lồng chợ Phước Lộc Thọ cho đến phố xá bên ngoài, nhìn ai cũng thấy «họ hàng» với bà Hạnh Phước, có nét thanh lịch từ đầu đến chân, chị em được người bên nhà gọi là «Việt Kiều Mỹ» để phân biệt với nữ VK ở lục địa khác, da vàng mũi tẹt sần sùi.

Hàng ngày «mâm bờ» tui đây (hội viên) của Việt Bút đọc hết ráo meo của nhóm, vui nhộn thân tình, ai nhức răng đau cổ họng có trạm thông tin tại chỗ gõ mõ làng, sau đó tùy tình hình vui buồn mà chia xẻ, đôi khi có cả hình ảnh phụ đề tuy «không ăn ảnh» vẫn ăn tiền. Nhưng sôi động nhất là cả tháng trước ngày phát giải thưởng VVNM, Bắc Nam Cali hò hẹn tùm lum làm thành viên ở tiểu bang xa nhốn nháo, kẻ hứa người hẹn «Mình sẽ đi Cali». Hội viên tui đây bên trời u sáng ra «bắt meo» bên nớ, đu theo thời cuộc, lúc này tôi thấy mình y chang ông bố những tháng sau 30 tháng Tư 75 ôm cứng cái radio nghe BBC, VOA để phải khóc thầm mình vẫn «dậm chân tại chỗ» trong lúc bạn bè của bố đã đặt chân lên đất Mỹ.

Thương lắm chị Song Lam (biệt hiệu Bảy Xe Lam) một lần đến với Việt Bút coi như vĩnh viễn nhớ thương, chị khóc như mưa vì hạnh phúc dù có muộn màng, (có còn hơn không) chớp được đám bạn mới toanh mà chân tình như tri kỷ. Tình cảm ấm áp đó do cô em «đầu têu» Donna Bắc Cali bày trò họp mặt văn bút vài năm trước nhân mùa phát giải VVNM, đến bây giờ gia sản của cô em cũng khấm khá lắm đấy.

Bắc xướng Nam phụ họa, chú em Sàigòn Dzú cho VB mượn văn phòng «mần ăn» khai mạc lần đầu «tiền họp mặt» cho đến bi giờ cũng mấy mùa lá rụng nhưng vẫn «đắt sô», tuy sau này địa điểm vui chơi được dời đi nơi khác. Nam Cali có Dzú Sài Gòn, Dzú phở, DZú chủ xị, Dzú phó nhòm, chú em tuy là hội viên không chịu viết nhưng chịu chơi tới bến nên được hoa hậu, á hậu, nam vương đoạt giải «mến mo» chú như bạn chí cốt, mà nếu ai cũng cặm cụi viết còn ai nấu phở, chụp hình phục vụ tụi mình.

Nói tới Dzú không thể thiếu vợ chồng «Phóng Dao». Nghe tên gọi giang hồ chi đâu, nhưng anh chị là dân lương thiện thứ thiệt, lại yêu người yêu đời vô bờ bến nên tiền, hậu họp mặt VB, họp mặt ngang xương trong năm anh chị đều mở rộng cõi lòng và cửa nhà đón tiếp mọi người. Sàigòn với Phóng Dao lo nơi ăn chốn ở cho

khách phương xa, thông tin tuyên truyền cổ vũ có chị Tiểu Long Nữ Bảo Xuân cộng tác chặt chẽ với các bác Tân, Thời, Ma, chú Cao... , nguồn máy VB chạy re re ngon lành (chạy chứ không phải chảy re re nhe).

Bắc Cali ngoài cô em Donna ruột để ngoài da, mếch lòng trước được lòng sau, đến giờ này chỉ có người thương chứ chưa thấy ai ghét «con nhỏ lanh chanh vì đại sự». Trên ni âm thịnh dương suy, một bầy «nữ hoàng», từ nữ hoàng thương xá (chị T. Hương), nữ hoàng đoạt giải, nữ hoàng... nhìn mà thương cho mấy anh hùng lẻ loi tháp tùng phe ta xuôi Nam tìm «bạn tâm giao».

Sau mấy mùa họp mặt VB, mâm bờ bi giờ bộn sổ, lai rai chú em Cao nắm tay từng người dắt vô nhà VB, ông kẹ này nhổ răng giỏi mà «dụ dỗ» cũng hay, ra ngõ ngoắc ai là người đó gật đầu gia nhập VB liền.

Mới đây có hội viên mang tên WW lạ hoắc, đừng nói hắn làm cho tụi internet chi đó nên tên tuổi bắt đầu bằng chữ «đắp bồ vi», ông thần này tự nhận «wờ wạng» nghe thất kinh hồn vía, nhưng thùng rỗng khua nhiều chứ lành như bụt. Người anh em không hề «wờ» mà rõ như ban ngày, dị ứng mấy chữ tối thui của vixi như, «ý đồ, kiên trì, bức xúc», đanh thép với «địch» nhưng «hiền như ma sơ», ai nhờ gì chú cũng gật, hổng nhờ chú em buồn.

Nam Bắc Cali tui đều có «bạn hiền», nhưng vì tui đây là «thợ lặn» chính hiệu, nhận meo, đọc meo nhưng không bao giờ lên tiếng vì gió biển Manche đánh bạt tăm hơi từ lâu nên tự động «tàng hình». Mong bạn hiền hiểu cho tâm tình kẻ ở miền xa, riêng «thầy Phan» tui hiên ngang «bắt bồ» vì biết tính thầy «ta bà tứ hải gia huynh đệ», bất kể ngăn sông cách núi. Mặt khác tui «lặm» mấy bài viết của thầy, đọc rồi, đọc lại sao thấy ấm lạnh tâm can, thương Việt Kiều ngố không phải tu hú nuôi con họa mi, mà lầm lũi cày bừa như trâu gửi về quê mẹ nuôi ai.

Vài hàng tiếp lời ngang xương với Phan dù không được yêu cầu, chắc thầy thông cảm, tui đây bị méo mó nghề nghiệp, tức cảnh bèn hạ bút như ri, viết rồi run, sợ thầy hỏi «Ai vậy ?» là toi mạng. Thôi đành đầu thú, tạ tội đây, mâm bờ này được kết nạp Việt Bút group mấy niên rồi, dạo đó chưa có màn tiền họp mặt chi cả nên trong buổi phát giải, tuy có trao nhau chữ ký, một chút ân tình trong buổi lễ rồi sau đó nhà ai nấy về dù nỗi niềm chưa nói hết.

Lần này tuy không đến Cali nhưng nhờ nhóm VB báo cáo, tường trình đầy đủ, kẻ ở miền xa nhìn quận Cam nhộn nhịp, cầm lòng không đặng bèn sổ lòng, góp lời coi như mình vừa bay sang đó vui chơi với mọi người.

Năm nay lại lỡ hẹn với một chị bắc Cali, hai chị Nam Cali, không hẹn mà tự động làm quen được với thầy Phan mới hay, cu bồi Texas chịu chơi nên cho tui đây (Tây đui) thiếu chịu thư làm quen chưa viết kịp nhe.

Đoàn Thị

17. Vài dòng

Sau hai ngày vui chơi ăn uống, ca hát, tâm tình với các bạn VB từ khắp nơi về đây và một buổi lễ lên ngôi Hoa Hậu hết sức là «hoành tráng», em xin có vài nhời thưa chuyện với các bác và Anh Chị Em :

- Em nhớ các bác và các anh chị em lắm. Sân vườn sau và sân trước nhà em bây giờ chỉ còn nghe tiếng chim hót chứ không còn tiếng cười và tiếng chuyện trò rôm rả của các bác và Anh Chị Em nữa. Sân vườn sau nhà em thoảng mùi hoa nhài và hoa ngâu. Không còn mùi thơm của hồi và quế trong những tô phở của phở Dzú nữa. Bàn ghế đã vô garage. Khăn bàn đã phơi. Mùng mền chiếu gối đã cuộn cho lên nóc garage. Chén bát và đồ dùng nhà bếp đã cho vào tủ. Tủ lạnh đã trống rồi. Tô phở Dzú cuối cùng của Dzú Donna đã xơi trước khi lên đường (Vẫn ngon như thường) Còn tô bún riêu cuối cùng Annie đã xơi sáng nay (Vẫn ngon như thường).

Sáng hôm qua, anh giám khảo NXN mời VB đi ăn trưa ở Huế Ơi !. VB có bác Tân, cặp Bảo Trân, Cặp Thy - Phương Dung, cặp Phóng Dao - Annie và anh Phan. Trưa nay bác Tân làm càng cua luộc đãi VB. Annnie và Phóng Dao đến ăn ké.

Ủa, sao mình cứ đi ra rồi lại đi vào. Những miếng giấy màu cắt hình chữ «Chào Mừng Việt Bút Hội Ngộ 2016» Phóng Dao bóc ra từ hôm qua. Bức tường trắng quá. Trống vắng quá. Chỗ này là nơi «đắc địa» để bà con VB chụp hình. Ai đó, chị Xuân, Tím... có còn nhớ ?

Vài dòng tản mạn Gửi các bác các ACE đọc chơi để «Còn một chút gì để nhớ để thương».

Phùng Annie Kim

18. Viết hoài !

Như trái banh tuyết càng lăn càng to, giải thưởng Viết Về Nước Mỹ càng ngày càng truyền bá rộng rãi, không chỉ ở nước Mỹ mà còn vang xa khắp thế giới.

Nhìn lại tấm hình họp mặt tác giả Viết Về Nước Mỹ năm đầu tiên 2001, chỉ có mình ên tui ngồi chung với Ban Giám Khảo mới toanh và nhóm Việt Bút còn ngoài chân mây.

Năm nay 2016, đã có hàng ngàn ngàn tác giả không ngừng «đem chuyện nhà và chuyện đời ra kể cho nhau nghe», những người chưa gặp chưa quen.

Mừng Việt Báo, mừng nhóm Việt Bút có những buổi tiền hội ngộ cho những cựu và tân Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau và mừng cho Viết Về Nước Mỹ, viết hoài viết mãi, để đời.

Trương Ngọc Bảo Xuân

Ghi chú của Nguyễn Viết Tân, người cắt ráp Việt Bút Ký Sự : Chị Bảo Xuân, hoa hậu Việt Báo Viết Về Nước Mỹ năm đầu tiên 2001, bao năm qua vẫn gắn bó với VVNM và là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết giải thưởng VVNM... Theo thông báo tại lễ phát giải năm nay, chị Bảo Xuân bắt đầu là Trưởng Ban Tuyển Chọn Chung Kết thay thế nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa, từ năm 2017.

Người Tị Nạn Theo «Diện Chồng Chết»

Năng Khiếu

Tác giả tên thật là Trần Năng Khiếu, đến Mỹ năm 1994, theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012, hiện là cư dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 8, 2015.

Cách đây một năm tôi từ Virginia trở về California dự đám cưới đứa cháu ở thành phố Westminster. Vào một sáng thứ bảy giữa tháng tám, mọi người trong nhà dậy rất sớm, để sửa soạn đi đón dâu đến nhà thờ dự lễ cưới đúng mười hai giờ trưa.

Nhưng quá bảy giờ sáng, mà tôi còn nằm chình ình trên sofa ngoài phòng khách. Chị Tư chủ nhà cứ tưởng tối trước tôi quá chén, nên còn «xỉn», chị bước đến lay tôi dậy thì khám phá ra tôi bị stroke vì hai mắt mở thao láo, đầu còn biết mà bị á khẩu ú ớ không nói được, tôi cố gắng ngồi dậy nhưng bán thân bất toại bên trái. Chị la toáng lên và gọi con trai bấm 911, khoảng mươi phút sau xe Emergency chạy sau xe cứu hỏa hụ còi inh ỏi, và các nhân viên cấp cứu đến nơi. Họ đo máu nghe tim, hỏi người nhà tôi uống thuốc cao máu loại nào ? Nhưng khi vợ tôi lục valise không thấy thuốc cao máu, cao mỡ của tôi đâu, chỉ thấy một cây thuốc lá hiệu Camel,

và bao thuốc đang hút dở, vì tôi quên mang theo thuốc uống đã mấy ngày. Họ cầm health insurance và chở tôi vào bệnh viện Fountain Valley.

May mà người nhà khám phá ra sớm, và nhờ phương pháp trị liệu tân tiến, thuốc men đầy đủ, nhờ bác sĩ, y tá và các nhân viên trong Bệnh Viện tận tâm cứu chữa kịp thời, nên từ phòng ICU ra, ngày hôm sau bác sĩ cho đi chụp hình đầu, thì thấy «cục mỡ» phình lên bằng hột đậu phộng kẹt ngay mạch máu ở cổ bên trái, nên bên phải chưa hề hấn gì.

Tôi không phải mổ đầu. Khoảng ba ngày thì chân trái của tôi nhúc nhích được. Sang ngày thứ sáu tôi có thể dậy tập đi. Ngày thứ mười thì tôi được chuyển sang bệnh viện Healthsouth Tustin Rehabilitation Hospital. Tại đây họ không cho người nhà ở lại nuôi ban đêm, lại có y tá túc trực 24/24 nên vợ tôi trở về Virginia để đi làm, không còn ai cằn nhằn mỗi khi tôi nằm ì ra chán đời, tôi phải tự túc.

Hai tuần thì tôi phục hồi nhiều, tuy còn ngồi xe lăn và nói ngọng. Nhìn qua cửa sổ phòng, mặt trời đã đứng bóng dưới ánh nắng chói chang của mùa hè Cali, bầu trời trong xanh cao vút không gợn một áng mây, đẹp tuyệt vời. Nhưng có lẽ bên ngoài nóng lắm, trong khuôn viên của bệnh viện, nhiệt độ luôn giữa mát mẻ.

Tôi thấy thời gian trôi đi chậm chạp của một ngày loay hoay với ba bữa ăn, rồi thuốc uống và các giờ tập luyện. Giữa phòng luôn treo một tấm bảng xanh lớn ghi schedule : Nào giờ tập thể dục, tập nói, tập mặc quần áo, tập vệ sinh cá nhân. Cứ thế mỗi buổi sáng sau bữa điểm tâm, anh y tá da màu to lớn chuyên tập vật lý trị liệu cho tôi, đến đúng giờ như một cái đồng hồ, đưa tôi lên phòng tập. Anh hay cười, tưởng dễ tánh, nhưng rất nghiêm khắc trong lúc tập luyện :

- Cứ làm theo tôi : Co chân trái lên hai mươi cái, rồi anh bắt đầu đếm một, hai, ba, bốn năm... cho đến khi tôi mỏi rã «được rồi». Bây giờ nhón gót lên hai mươi cái nữa.....» good». Lại đây tập leo lên bậc cửa, một, hai... Cứ thế tôi miễn cưỡng làm theo những động tác anh hướng dẫn. Nhờ vậy mà chân trái và tay trái của tôi nhẹ dần, không còn nặng như đeo đá lúc đầu.

Nhớ tuần đầu tiên trong nhà thương tôi đã chán nản tột cùng, cứ nằm dài ngắm trần nhà mà suy gẫm sự đời, bệnh hoạn nó đến như một tai họa của số phận, không phân biệt tuổi tác. Chao ôi ! Con người mình tự nhiên thành tàn phế, vô dụng, phải nghỉ hưu non ư ! Thầm nghĩ «thà chết còn hơn».

Họ hàng anh em ai đến thăm cũng nhắc nhở, từ nay đi đâu phải nhớ mang theo thuốc, phải gặp bác sĩ định kỳ, siêng exercise. Một người bạn thân thì vừa an ủi vừa cảnh cáo : «Bây giờ ông phải tự cứu mình, bằng cách phải tập luyện thường xuyên, không chết là may cho ông rồi» nghe đầy cả lỗ tai. Nhưng chuyến này chắc tôi phải theo chính sách ba không : không bia, không rượu, không thuốc lá.

Càng ngày tôi càng thấy mình tiến bộ hơn. Tôi xin được đến ăn tại phòng ăn chung của Trung Tâm, không ăn trong phòng mình nữa. Vào một bữa ăn trưa tôi chọn được chỗ ngồi vừa ý, rồi đưa mắt quan sát mọi người chung quanh trong căn phòng khá rộng, thấy bệnh nhân mỗi người một vẻ, đủ mọi hoàn cảnh, người thì bị bệnh Alzheimer nhìn nét mặt ngơ ngơ. Kẻ thì chân tay run rẩy, đích thị là bị bệnh Parkinson. Phần nhiều di chuyển bằng xe lăn hoặc tựa vào loại gậy bốn chân như cái ghế có bánh xe, lê từng bước một cách chậm chạp. Tuy là Trung Tâm Hồi Sức, Dưỡng Lão, nhưng có lẽ cũng nhận thêm người già như một nursing home.

Bàn ăn ngay trước mặt tôi đã có hai bà già và một ông khoảng gần tám mươi, họ có vẻ thân nhau, loay hoay với những chiếc xe lăn quanh bàn ăn. Chợt tôi chăm chú nhìn một bà trông rất quen, như đã gặp ở đâu mà

nhớ mãi không ra có lẽ vì ảnh hưởng cái đầu vừa trải qua cơn nguy biến.

Rồi một hôm tôi tò mò nhìn lên tấm bảng ghi tên trước cửa phòng bà ngay đầu lối, thấy tên bệnh nhân là Trang Hoàng, tôi chợt reo lên ngọng nghịu : «A ! Đúng rồi bà Hoàng Thu Trang. Những kỷ niệm xưa từ từ hiện ra trong cái đầu u ám của tôi như một cuốn phim quay chậm. Tôi nhớ mang máng trước kia tôi ở trong khu Apartment cùng với bà, tại thành phố Garden Grove. Tôi chỉ đi làm xa, khi hãng đổi qua Virginia.

Từ đó thỉnh thoảng tôi gặp bà ngồi trên chiếc wheelchair trong phòng sinh hoạt của Trung Tâm. Tôi mon men đến hỏi thăm xem bà có nhớ tôi không, nhưng cặp mắt mất thần của bà nhìn tôi lắc đầu.

Vào một chiều cuối tuần tôi đang cà nhắc ngoài hành lang với chiếc gậy, để nhìn những nét mặt thẫn thờ buồn bã trông ngóng người thân. Con gái bà Trang cùng chồng vào thăm tình cờ gặp tôi, cô nhận ra tôi trước, hỏi dồn dập : - Chú Cư còn nhớ cháu không, sao chú lại ở trong này ? Rồi cô tự giới thiệu.

Một lúc lâu tôi mới nhận ra cô, vì trông cô khác quá với thời con gái. Bây giờ cô đã là mẹ hai đứa con. Quay qua chồng, cô giới thiệu. Tôi được biết anh là một người

khá thành đạt trong thương trường. Chị cô nay là một Pharmacist làm cho hệ thống thuốc tây CVS, nên bận rộn lại ở rất xa. Mẹ cô bị bệnh Alzheimer nhẹ, hai chân bà yếu nên đi đứng khó khăn, nhưng đang hồi phục dần. Gặp con, bà Trang cứ khóc đòi về nhà như một đứa trẻ.

Tôi không hiểu sao các cô không sắp xếp để mẹ được ở bên cạnh các cô khi về già lúc đau ốm. Nếu bận rộn thì mướn người về nhà chăm sóc, phụ tiền trong chương trình của Chính Phủ cho mỗi ngày mấy tiếng, tùy theo bệnh nặng nhẹ. In Home Supportive Services (IHSS) có y tá đến nhà, vì cả đời bà đã hy sinh cho con. Tôi muốn nói chuyện với các cô thật nhiều, nhưng lúc đó khả năng không cho phép, dù biết rằng mỗi người đều có lý do và hoàn cảnh khác nhau. Người đời thường nói : «nước mắt chảy xuôi». Cha mẹ nuôi con từ tấm bé, từ lúc «một bàn tay thì đầy, hai bàn tay thì vơi». Dù trong hoàn cảnh khó khăn nhất, không khi nào dám nói bận với con, dành hết thời gian cho con, nếu không một đứa trẻ sơ sinh đỏ hỏn, sẽ không thể tồn tại trên cõi đời được. Còn con cái thì có hàng trăm lý do để nêu ra vì bận rộn, khi mẹ đang già yếu, bệnh tật lú lẫn. Như câu: «Đối với cha mẹ già, nếu tinh thần được vui vẻ sẽ như liều thuốc bổ, mà không có bác sĩ nào kê toa được».

Sau một năm, trải qua cơn bạo bệnh thập tử nhất sinh, tôi đã biết quý những viên thuốc, mến bác sĩ yêu thể dục hơn. Bệnh tình tôi thuyên giảm nhiều, tôi đã có thể ngồi mổ cò trên bàn phím, để ghi lại câu chuyện về một người mẹ âm thầm đau khổ, mà mỗi khi nhắc đến, lòng tôi vẫn xúc cảm bùi ngùi.

Khoảng đầu năm l996, khu apartment cuối đường Locust khuất sau một gốc cây lớn, có chừng năm sáu gia đình người Việt Nam ở. Còn lại căn trên lầu hai phòng để trống từ lâu, nay mới thêm một gia đình dọn đến. Trước con mắt tò mò của những người chung quanh, có lẽ một gia đình đồng hương mới định cư. Đồ đạc vỏn vẹn chở không đầy hai chuyến xe Uhaul.

Đó là gia đình bà Thu Trang, gồm một mẹ và hai cô con gái, trông trắng trẻo xinh xắn, tuổi độ trên dưới hai mươi. Thấy gia đình tròn một vế, tôi vội qua hỏi thăm. Tôi hay có thói quen giúp đỡ những người mới đến (xin đừng hiểu lầm «anh hùng giúp mỹ nhân»).

- Chào bác, bác đến Mỹ lâu chưa. đi theo diện gì mà đơn chiếc vậy ?

Bà Thu Trang trầm ngâm một lúc, rồi lạnh lùng :

- «Diện chồng chết»

Tôi ngạc nhiên nhắc lại «diện chồng chết». Rồi tự nhiên có một nỗi xúc động nào đó khiến cả hai cùng im lặng.

Tôi vốn là người bỏ nước ra đi đã lâu không hiểu nên nghĩ thầm, cũng lạ. Từ sau tháng 4/1975 đến nay, mình chỉ nghe bà con đến Mỹ theo chương trình Ra Đi Có Trật Tự (Orderly Departure Program) viết tắt là ODP, được khởi sự từ tháng 1/1980. Rồi diện con lai, diện sở Mỹ, hoặc diện HO... Nay lại xuất hiện thêm một diện nghe lạ tai. Tôi đưa mắt ái ngại nhìn người đàn bà ngồi trước mặt, trộm đoán bà ta khoảng ngoài năm mươi. Nhưng những nét ưu tư sầu muộn hiện rõ trên khuôn mặt, khiến bà già trước đến mười tuổi.

Thấy có người đến hỏi thăm, bà Thu Trang mừng lắm. Nỗi buồn như vơi bớt phần nào. Qua Mỹ mới có mấy tháng mà bệnh tình của bà cũng đã lui được phân nửa. Bác sĩ bảo bà bị bệnh trầm cảm, thêm suy nhược thần kinh. Tay bà run run rót nước vào ly mời tôi, rồi như đoán được ý nghĩ của tôi, giọng bà nhão ra chực khóc, bà nói :

- Tôi chán lắm rồi, không muốn nói đến cái diện đau thương của mẹ con tôi, vì mỗi lần nhắc lại tôi tưởng nó mới xảy ra hôm qua.

Thật vậy, đã hơn hai mươi năm mà bà Thu Trang vẫn nhớ rõ mồn một mọi sự việc của cái ngày sóng gió đời bà, nó đong đưa theo cơn giông tố của đất nước thân yêu cong queo hình chữ S, nằm bên bờ Thái Bình dương. Bà loạng choạng đứng dậy vào phòng lấy tấm hình trắng đen của ông, lồng trong một khung kính lớn bằng hai bàn tay, nói như khoe :

- Cậu xem, đây là hình nhà tôi chụp lúc 34 tuổi, đẹp trai lắm phải không. Ai cũng bảo tôi có phước, ông ấy hiền lành thương vợ, thương con lắm.

Tôi đưa tay đỡ tấm hình lại gần nhìn cho rõ. Một thanh niên ngoài 30, mày thanh mắt sáng, khuôn mặt vuông vức. Hình chụp bán thân, nổi nhất là hai bên cổ áo sáu cái hoa mai càng làm tăng vẻ oai phong. Tôi buột miệng :

- Đẹp thật, ông nhà mặc quân phục trông oai nghi lắm!

Ánh mắt bà Thu Trang xa vắng, giọng bà ngậm ngùi, khiến lòng tôi chạnh niềm thương cảm :

- Người còn sống tưởng chừng như đã chết, người đã chết mà còn sống mãi trong lòng.

Như có dịp trải lòng mình, bà tiếp : Nhiều lúc tôi muốn chết theo ổng, nhưng vì còn bổn phận với con cái nên tôi vẫn phải sống. Trước năm 1975, gia đình tôi đang sống êm ấm ở khu Lăng Cha Cả, gần phi trường Tân Sơn Nhất. Chúng tôi có một căn nhà ngoài mặt tiền của con đường nhỏ gần chợ, buôn bán tấp nập, cuộc sống cũng khá lắm.

Chồng tôi lúc đó đóng tại căn cứ Long Định BCH Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh. Ông ấy phải đi tác chiến hoài ít khi ở nhà nên tôi lo lắm. Nhưng khi làn sóng đỏ tràn vào nuốt trọn miền Nam, nhờ Trời, ổng bằng an chạy về đến nhà. Nỗi mừng chưa trọn thì họ kêu gọi tập trung tại Long Bình, bảo là mang theo đồ dùng để «Học tập cải tạo mười ngày». Nhưng rồi hai ba tháng cũng chẳng thấy về. Tôi và ba má chồng, theo đoàn người đông đảo lên trước khu tập trung Sĩ Quan Việt Nam Cộng Hòa, kẻ đứng người ngồi như ăn vạ, như biểu tình nhưng ai nấy đều im lặng chờ đợi, chỉ đưa mắt nhìn nhau. Chán rồi kéo nhau về.

Ai ngờ thời gian sau, nhận được thư từ ngoài Bắc gửi về vừa mừng vừa lo. Lúc đó tôi đang mang bầu cháu thứ hai, cầm lá thư trên tay, tôi khóc hết nước mắt, linh tính như có chuyện chẳng lành. Tội nghiệp lắm cậu ạ ! Khi được phép cho gia đình gửi quà, ổng viết thư về

không dám xin thịt xin sữa gì, chỉ xin muối tiêu, muối ớt và thuốc men. Vài lá thư sau cũng bảo tôi đừng buồn nhiều sẽ ảnh hưởng tới đứa con trong bụng. Tôi gửi quà cho ổng và viết thư dặn, khi viết thư về nhà đừng nói ở ngoài Bắc kẻo ba má buồn. Nhưng ổng trả lời, học tập ở đâu cũng vậy, Bắc hay Nam cũng giống nhau, ráng an ủi ba má. Ít lâu sau đó mất liên lạc luôn, tôi gửi thư đi thì bị trả lại. Bặt vô âm tín, tôi sợ quá. Khoảng nửa năm sau, tôi đến Tòa Án Nhân Dân Thành Phố khiếu nại, họ trả lời : «không biết». Nhưng chẳng thà như thế ! Cứ để mong đợi trong hy vọng còn hơn.

Giọng bà trùng xuống :

- Nhưng khốn khổ cho thân tôi, một tay hai đứa con thơ, buôn bán bấp bênh, lại chẳng có tin tức chồng, tôi đành bế con về quê cha mẹ ở Củ Chi. Ông bà nội các cháu cũng tốt, giúp đỡ hết lòng, chia cho mẹ con tôi một mảnh đất, sống tạm qua ngày.

Bà Thu Trang ngừng kể, uống ngụm nước như thấm giọng. Tiếng xe đổ rác ì ầm kéo thùng rác từ dưới gầm cửa sổ nhà bà, rồi tiếng nắp thùng đổ ập, tiếng xe cũng xa dần mà mùi hôi thối bay vào cửa sổ vẫn còn nồng nặc. Thấy tôi nhìn như lắng nghe, bà lại tiếp :

- Khi cháu thứ hai được hơn hai tuổi, tôi nhận được thư mời của Ủy Ban Quân Quản Huyện, vội vã hớt hải đi lên ngay. Họ đưa giấy báo tử của chồng tôi gửi về từ Hoàng Liên Sơn, tờ giấy mỏng manh vàng khè như tờ giấy bổi, tôi cầm đọc lướt qua. Họ báo tin chồng tôi chết vì bệnh Nhồi Máu Cơ Tim, mà trước kia ổng đâu có đau tim bao giờ !!! Lúc ấy trước mặt tôi trời đất tối sầm lại, tôi khóc vật vã thảm thiết như một người điên, rồi giận mất khôn, tôi chửi bới tùm lum, từ già Hồ đến bọn Cộng Sản khát máu : «Chồng tôi có tội tình gì mà bắt đi tù đày cho đến chết».

Tên trưởng ban đập bàn quát lớn :

- Câm mồm ! Bắt nhốt con mẹ «lày nại» !

Rồi hắn giơ nắm tay lên cao như muốn đấm vào mặt tôi. Tôi sợ quá im bặt, gạt nước mắt nuốt hận ! Hắn đưa những di vật của chồng tôi được gói trong bọc nylon cẩn thận để làm tin. Những lá thư và vài tấm ảnh cũ, một sợi dây chuyền trắng có những hạt tròn nhỏ li ti bằng inox, loại để đeo thẻ bài, nhưng không có thẻ bài mà nhà tôi thay vào một tượng Phật nhỏ bằng cẩm thạch còn nguyên vẹn. Cầm những kỷ vật trên tay, đúng là của ổng mà lòng tôi đau đớn quá. Tôi tính từ ngày nhà tôi đi cho đến lúc đó khoảng 29 tháng. Cha mẹ chồng tôi nghe tin cũng chết đứng, hai ông bà cứ khóc lóc kể lể :

- Con ơi ! Sao con không để cha mẹ chết thay con ! Để con về với vợ dại con thơ !

Thật trên đời này không có cảnh khổ nào cho bằng tuổi già, ngồi khóc con.

Lá vàng còn ở trên cây.
Lá xanh rụng xuống Trời ơi hỡi Trời !

Rồi vì quá đau thương, chỉ vài năm sau ông bà lần lượt chết theo con.

Đứa con lớn của tôi lúc ấy được năm tuổi nên biết mặt cha. Nhưng em nó sanh sau, tội nghiệp lắm ! Cha con không biết mặt nhau, mà cho đến nay nó vẫn thương ba nó lắm. Mỗi lần nó hỏi ba con đâu, tôi lại chỉ lên hình nhà tôi, vậy mà mỗi khi đi học về, có gì quý cũng đem để trước hình cúng ba nó.

Tôi giữ kỹ tờ giấy báo tử, định ngày thuận tiện sẽ ra Bắc hốt cốt nhà tôi về, nên khi Mỹ cho đi định cư, tôi mới có giấy tờ làm thủ tục đưa các cháu đi. Rồi từ lúc ra dịch vụ đến khi lên máy bay, qua đến Mỹ, tôi đã phải trả lời không biết bao lần về cái diện khác người này. Có lúc tôi đã trả lời câu hỏi của những người hữu trách là tôi đi diện HO, nhưng người ta lại hỏi : - Trước kia bà là nữ quân nhân hả ? Nhưng tôi có đi lính ngày nào

đâu mà dám nhận, tôi lại mất công giải thích dài dòng là chồng tôi đã chết trong trại tù cải tạo, nên chỉ có ba mẹ con, cuối cùng tôi rút gọn câu nói lại cho tiện : «Tôi đi diện chồng chết !»

m thanh «diện chồng chết» như dội vào lòng bà một cung điệu ai oán, khiến người nghe càng cảm thương hơn.

Bà Thu Trang chép miệng :

- Vậy mà cho đến nay vẫn chưa hốt được cốt của ông ấy, tôi cứ đau yếu luôn, các cháu thì còn nhỏ, lại chẳng quen ai ở ngoài Bắc để chỉ dẫn đường đi nước bước. Đường xa ngàn dặm, không biết bao giờ mới đưa được ông ấy về !

Bà Thu Trang muốn nói nữa, nhưng dường như nghẹn lời không nói được, khiến khuôn mặt nhăn nhúm, như có tiếng khóc, tiếng nấc âm ỉ trong lòng mà không bật ra được, để trút hết nỗi khắc khoải, băn khoăn còn vướng vất.

Tôi vội lựa lời an ủi người đàn bà tội nghiệp mới quen :

- «Thôi bà đừng nghĩ ngợi nhiều, thêm bệnh. Đời này chỉ là phù vân, có rồi lại mất, cuộc sống là vô thường. Hãy nghĩ đến tương lai con cháu, hy sinh cho chúng và tha thứ cho cả những kẻ đã hại mình. Bà sẽ thấy lòng thanh thản, nhẹ nhõm hơn, để sống trót quãng đời còn lại».

Năng Khiếu

Căn Bịnh... Bỏ Quên

Nguyễn Đức Trọng

Tác giả Nguyễn Đức Trọng, tuổi lục tuần, cựu sinh viên Chính Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt, hiện là chuyên viên ngân sách cho Fairfax County, tiểu bang Virginia. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông từ 2004, «Lạc Lối Đến... Thiên Đàng : Yellowstone Park» là một du ký về vùng lâm viên lớn nhất của nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới.

Giọng bác sĩ B. thật trong và rõ ràng «Kết quả của việc soi tim cho thấy hai trong ba mạch máu chính đưa máu về tim của ông đã bị nghẹt 100%. Để chữa trị tình trạng này, chúng tôi đề nghị là cần giải phẫu tim để câu thông hai mạch máu này».

Dù y tá lúc này đã chỉ cho tôi hai chổ bị nghẹt trên đó hình, tôi vẫn muốn biết thêm là nguyên nhân vì đâu tôi vẫn không cảm thấy chị sức khỏe thay đổi, ngoài chuyện bị rang ngực mỗi khi đi bộ nhanh hoặc lên dốc sau khi ăn.

Bà bác sĩ B. cho biết là do nhờ mạch máu bên trái còn lại hoạt động tốt nên tạm bơm đủ máu với oxy cho các cơ tạng. Ngoài ra, nhờ trái tim tự động tạo vài đường

nối nhỏ li ti, câu dẫn qua hai nơi bị kẹt nên ông chưa cảm thấy khác biệt bao nhiêu.

Bác sĩ B. giải thích thêm là nếu mạch máu chỉ bị nghẹt 60% đến 80%, bà có thể dùng bong bóng làm thông nơi bị nghẹt và sau đó gắn «stent» vào giúp cho mạch máu nơi bị nghẹt vững chắc hơn. Nhưng khi bị nghẹt trên 90% thì phải làm nối mạch máu để câu vòng qua nơi bị nghẹt (heart bypass surgery).

«Với tình trạng như vậy, còn có giải pháp khác không? Trong tương lai có còn bị kẹt nữa không ?»

Bác sĩ B. cười trả lời là việc câu nối mạch máu bên ngoài chỉ là cách giải quyết tình trạng hiện tại mà thôi, không bảo đảm chuyện lại có thể bị nghẹt mạch máu trong tương tương lai. Đó là chưa kể việc tôi phải uống thuốc giúp máu lưu thông điều hoà hơn suốt đời. Nghe câu trả lời là phải uống thuốc suốt đời làm tôi nản quá chừng. Cố gắng hỏi thêm một câu nữa «Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không chịu giải phẫu, và cố gắng thay đổi cách ăn, cũng như sinh hoạt». Bác sĩ B. kiên nhẫn trả lời «Tim của ông hiện tại vẫn hoạt động tốt, sức khỏe của ông vẫn bình thường, việc thay đổi ăn uống, sinh hoạt chỉ là giúp các mạch máu còn lại không bị nghẹt. Dù vậy, hai mạch máu bị nghẹt vẫn không thể nào tự thông trở lại. Trong tương lai nếu có bị kích tim (heart

attack) thì đó sẽ là một trận kích tim thật nặng (major heart attack).»

Việc phải làm quyết định mổ hay không mổ, đúng là khổ cho chúng tôi. Bác sĩ thì muốn thực hiện càng sớm càng tốt, trong vòng vài tuần. Chúng tôi xin phép được thảo luận riêng với nhau trước khi trả lời. Để chúng tôi có thể cân nhắc kỹ hơn, bác sĩ B. cho biết là theo thông kê trước nay, xác suất tử vong của việc mổ tim câu dẫn mạch máu là rất nhỏ, chỉ có 1%. Xác suất người bệnh cảm thấy khoẻ và tốt hơn sau khi mổ là 95%.

Thật tội nghiệp cho cô hàng xóm phải bỏ làm đi theo tôi và ngồi nghe những tin tức không tốt lắm về sức khỏe của tôi. Vừa mệt mỏi, nhức đầu về sức khỏe của bà già, sức khỏe của chính bản thân, nầy lại phải gánh thêm viễn vọng không khá được về chữa trị, thời gian hồi phục, v. v.

Chuyện bị rang ngực, làm soi tim, khám phá bị nghẹt hai mạch máu xảy ra chừng hai tháng nay, vừa làm tôi mệt với những buổi hẹn đi gặp bác sĩ, làm thử nghiệm, v. v. Đó là chưa kể tìm đọc qua Internet, sách vở về hoạt động của quả tim, cách ăn uống để tránh mạch máu bị nghẹt có thể dẫn đến việc bị kích tim (heart attack), xuất huyết não (stroke), chân cẳng tê liệt, v. v. Tôi cũng có dịp hồi tưởng lại suốt quá trình cuộc sống của mình

đã qua, nhất là từ ngày bước vào ngưỡng cửa trung học.

Từ ngày con nhỏ, tôi ăn uống rất nhiều kẹo bánh đủ thứ hết, nhưng lại rất ít ăn rau cỏ. Mãi đến học lớp Đệ Tam, mới nhận sự sai lầm, tôi mới bắt đầu tập ăn nhiều rau cỏ hơn. Một phần vì hoạt động, thể dục nhiều, tôi vẫn chưa bỏ được thói quen ăn uống nhiều, thường là gấp đôi thiên hạ.

Lúc ở Dalat, theo học CTKD, tôi đã cảm thấy ngực bị rang khi phải đi bộ trở về nhà, hay leo dốc từ đường Phân Định Phừng lên đường Hàm Nghi nơi nhà thờ Tin Lành, sau những bữa cơm tháng từ quán Bà Duyên. Đoạn đường dốc này chỉ cao chừng 15- 20m, nhưng tôi phải đứng nghỉ ít ra là hai lần, nửa chừng và đầu dốc, cho tim đập lại bình thường. Hôm nào may lắm thì gặp anh bạn Đoàn Đình Hồng và ông Trung Úy Thành làm ở Toà Tỉnh ăn chung. Sau đó là được ông Thành cho đi ké xe Jeep về nhà. : -) Con chuyện đi hai đoạn đường dốc liên tục từ đường Phan Đình Phùng băng lên Hàm Nghi, rồi từ Hàm Nghi leo dốc chùa Linh Sơn lên đường Võ Tánh là tui tránh. Suốt 4 năm học, tui chỉ dám đi bộ một lần duy nhất đoạn đường này rồi thôi.

Vì thấy tôi bị rang ngực mỗi khi leo dốc sau bữa ăn, bà má nuôi liền kéo tôi đi gặp bác sĩ Cát, một chuyên gia về mắt và tim ở Saigon, để thử nghiệm «điện tâm đồ»

cũng giống như làm «stress test» bây giờ ở Mỹ. Bác sĩ Cát cho biết là tôi có vấn đề với tim và chỉ khuyên là tôi cần ăn uống kỹ lưỡng hơn, cũng như tập thể dục thường xuyên. Ông chẳng cho uống thuốc gì cả. Năm sau 1974, nghe tiếng bác sĩ Võ Sum, tôi đến để ông khám và cho ý kiến. Ông bảo tôi chạy thử tại chỗ trong 5 phút, khám tim và đo áp huyết cẩn thận. Ông cho biết là dù tim có kém hơn bình thường, nhưng nếu tôi điều độ và tập thể dục thường xuyên sẽ không có vấn đề. Nghe thế là tôi hân hoan ra về, nghĩ rằng chuyện tập thể dục là không có gì phải lo vì tôi thường tập thể dục nhiều hơn ai hết, còn chuyện ăn uống thì cố gắng ăn nhiều rau hơn là xong.

Rồi cơn bão dữ với làn «sóng đỏ» tràn ngập miền Nam VN đã làm tôi trôi giạt nửa vòng trái đất. Mãi lo làm việc, kiếm sống, lâu lâu rảnh thì lang thang đó đây, tôi quên bẵng và không còn nhớ đến chuyện rang ngực hay đau tim gì hết.

Bây giờ ngồi nhìn lại mình và các tài liệu, tôi mới nhận ra lý do tại sao tôi dễ thấm cái lạnh hơn người khác. Đó là vì cái mạch tim chính bên phải bị yếu hay bị nghẹt, nó là nguồn cung cấp máu giàu khí oxy cho hai lá phổi. Những khi vô ý, tôi thường hay bị sưng cuống phổi vào mùa thu, mùa đông và ho dai dẳng cả vài tuần

mới hết. Mạch máu chính bên trái của tim, chia ra làm hai, và hai nhánh này cung cấp cho tất cả mọi nơi trong cơ thể. Hiện tại thì nhánh bên phải chạy phía trước quả tim bị nghẹt. Tóm lại là số lượng máu cung cấp cho quả tim hiện tại của tôi chỉ đạt tối đa là từ 40% đến 60%. Có thể đây cũng là lý do tôi thường chậm chạp trong mọi chuyện, từ cách suy nghĩ, phản ứng, và làm việc. Cô hàng xóm khi nghe tôi phân tích các chuyện này, nàng cười và phán «... đây là tại ông yêu nhiều quá nên tim mới ra có sự !» ?

Chuyện nghẹt mạch máu dù đa số là việc ăn uống, các chất dơ trong máu hội tụ với nhau động lên thành vách và làm nghẽn sự lưu thông của máu. Mạch máu cũng có thể bị nghẹt do sự thay đổi về thời tiết, như từ trong nhà nóng đi ra ngoài trời lạnh, hay từ nơi có máy điều hòa đi ra và gặp cái nóng gay gắt bên ngoài. Hoặc trong lúc tắm chẳng hạn, sự thay đổi nhiệt độ quá nhanh đã làm mạch máu thắt lại bất ngờ và không có người biết mà báo động để cứu cấp. Tôi đã có vài người quen lăn đùng ra chết sau vài hiệp đánh tennis, đang làm vườn ngoài sân. Ngoài ra sự thay đổi đột ngột về cảm xúc cũng có thể làm mạch máu thắt lại đưa đến kích tim, như gặp chuyện quá vui hay quá buồn. Từ ngày còn nhỏ, tôi để ý mỗi lần đọc truyện hay xem phim đến đoạn quá vui hay quá buồn là tôi nghẹn lời, không nói được, hay lac

giong. Những lúc như vậy, tôi thường nhắm mắt, hít thở vài hơi chậm và sâu, giọng nói mới trở lại như bình thường. Do đó tôi rất ngại khi phải tranh luận với ai về bất cứ vấn đề gì.

Theo thống kê mới nhất của Mỹ, số người chết hàng năm do những chứng bệnh liên quan đến tim là 25% trong tổng số. Có nghĩa là cứ bốn người chết thì có một người chết vì bệnh liên quan về tim. Đọc thấy cũng dễ sợ thiệt !

Từ nhỏ tôi đã ngại các chuyện mổ xẻ, lúc nào cũng có gắng tự chữa bệnh qua cách tập thể dục đều đặn, ăn nhiều rau cỏ, lâu lâu lại làm thanh lọc, v. v. Đã vượt qua đoạn đường dài hơn 40 năm, không ngờ này lại vướng phải cái màn nghẹt mạch máu. Trước khi làm soi tim, tôi chỉ mong là nghẹt sơ sơ để có thể đặt «stent» vào, nhưng không ngờ là đã nghẹt cứng. Cách giải quyết hiện nay tại những bệnh viện đều là đề nghị làm «heart bypass surgery», không còn lựa chọn nào khác.

Trong thời gian một năm gần đây, trường đại học Boston đã nghĩ đến một phương pháp uống thuốc làm mềm cục máu đông vào ngày hôm trước, ngày hôm sau sẽ cho đường dây soi tim hút bớt phần nào cục màu đông trước khi đi xuyên qua, rồi hút hết phấn màu đông còn lại, rồi đặt «stent» vào đó. Họ đã thử nghiệm thành

công vào tháng 4/2016 với 6 bệnh nhân, và hình như hiện nay chỉ có một bệnh viện vùng vịnh Mexico thuộc tiểu bang Florida được phép của FDA thực hiện các cuộc phẫu thuật loại này.

Mỗi người có một lối sống, một cách nhìn khác nhau, nên cùng sự việc mọi người lại có một ý kiến khác nhau. Chẳng ai giống ai, và ai cũng có cái lý của mình. Tôi có mấy đứa em họ và người quen, đã ra đi lúc đang ngủ do bị kích tim và xuất huyết não, người thân còn sống kẻ thì than buồn, kẻ thì phán là sao nó sướng quá, ra đi mà chẳng phải bị đau đớn, hành hạ trên giường bệnh như nhiều người khác đã bị tê liệt cả nửa người bên dưới, sống khổ sở cả năm trời mới được chết, và làm khổ luôn cả mọi người chung quanh. Có ông bạn già sau khi mổ tim, làm 5 đường nối, làm xong thì than quá trời, đi đâu xa cũng không được và ngực lúc nào cũng đau lâm râm. Còn có tên giám đốc trong sở, nhờ đi chích ngừa trước khi qua Phi Châu leo núi, gặp người bác sĩ quen cho làm thử nghiệm thì mới hay là có 5 nhánh nhỏ bị nghẹt từ 90% trở lên. Thế là anh chàng xin được mổ luôn, bây giờ thì phơi phới đi chơi, khoẻ hơn trước khi mổ. Còn những người được thông tim đặt «stent» hay được mổ tim làm đường câu dẫn trong lúc bị ngất xỉu được đưa vào phòng cứu cấp, chúng ta có thể xem như là họ đang trên đường đi đến «suối vàng», nhưng vì nợ trần gian

chưa dứt nên được cho phép quay về trả tiếp. :-)

Sau khi cân nhắc mọi chuyện, từ trong ra ngoài, tôi quyết định là sẽ làm mọi chuyện như các bác sĩ đề nghị vào cuối tháng 10/2016, sau chuyến đi họp mặt với bạn học cùng trường ở miền Nam Cali. Các bạn có nghĩ đến tối, chỉ xin vài phút nhắm mắt lại và gởi đến tôi những lời chúc lành qua tư tưởng là đủ lắm rồi. Trước giờ chúng ta cứ bị giới hạn với vật chất, hôm nay tạm dùng phương pháp «thần giao cách cảm» một chút cho vui. :-)

Nguyễn Đức Trọng

Cháu Đi Học

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, hiện đã hưu trí. Sau đây là hai bài viết mới của tác giả.

Không giống như ngày «Đi Học» của cụ Thanh Tịnh ngày xửa ngày xưa một chút nào vì chúng ta đang ở thời đại mới, thiên niên kỷ hai ngàn. Hôm nay, ngày đầu tiên trong đời, bé Kai đi học.

Mới sáng tinh mơ, ông nội đã thắc mắc với bà; không biết thằng cháu có đòi đem theo cái «chăn ghiền» đi học không đây. Tối hôm qua khi đem thêm quần áo đồng phục cho cháu, thằng bé vừa được Mẹ cắt tóc. Dỗ mãi cả mấy tuần nay nó mới chịu cho cắt vì biết tối đi ngủ, rồi khi thức dậy là được theo anh Lân đến trường. Điều nó muốn từ năm ngoái, «mè nheo» mỗi lần theo Mẹ đi đón anh sau giờ tan học. Kéo tay hết ông đến bà vào phòng, cháu khoe đủ thứ. Từ cặp sách đến áo quần. Luôn cả đôi giày «ba ta» đen mới tinh nhất định đi luôn trong chân, không chịu cởi ra. Chưa khi nào Kai nói

nhiều như thế. Vừa lên ba được hơn 2 tháng nay thôi, chưa đủ tuổi vào mẫu giáo đâu nhưng Kai cứ nằng nặc theo anh Lân. Cái tên nó ngọng nhíu ngọng nhìu phát âm là «Nân- ny» mà thằng anh chỉ bằng lòng cho một mình em nó (Không ai khác kể cả bố mẹ) gọi như thế. Cũng là thằng anh đặt cho em tên Kai. Một trong những tên quen thuộc trong trò chơi Beyblade cho trẻ em Nhật (giống con quay, con vụ của Việt Nam) khi đứa trẻ 6 tuổi chọn đặt cho em bé sắp sinh. Kai, tiếng Nhật có nghĩa là đại dương. Tiếng Việt không có nghĩa gì hết. Bố nó định thêm chữ H vào giữa nhưng thiếu dấu lại trở thành mùi vị không mấy ai ưa - Khai - kho mà đọc đúng thành Khải như ý người lớn muốn hiểu được nên quyết định để yên như thế.

Câu tục ngữ «muốn đánh thì đẻ con ra» không áp dụng ở xứ sở văn minh này; mà chính là «muốn đặt tên thì đẻ con ra»; dù đến 18 tuổi, đứa trẻ được xem là thành niên, được làm những điều mình muốn thì chuyện tự ý đổi tên, đổi cả họ là chuyện quá thường. Chuyện đặt tên cháu của các con tôi cũng lạ lùng. Đứa cháu đích tôn của chúng tôi tên Lân, cha Việt, mẹ Mỹ đặt. Hai con tra từ điển Anh Việt. Lân, con Kỳ Lân của người Việt là Unicorn tiếng Mỹ. Chẳng tương xứng chút nào. Unicorn giống như con ngựa có sừng. Giống chỉ một điểm là con Kỳ Lân và Unicorn đều không hiện hữu trên

trái đất ngày nay. Năm học lớp 2, Lân đã phàn nàn với cô giáo vì «thiếu cái mũ» trên tên của nó. Đơn sơ vậy thôi, vì cái tên nó dễ phát âm. Không như chú nó. Ông nội, thuộc loại «bất bình thường» lý luận rằng nếu mình phải «trẹo họng» đọc tên người Tây, Tàu, Mỹ thì họ cũng phải làm như thế với mình cho công bằng. Giống phần lớn người Việt đặt tên con hay tìm ý nghĩa chuyển từ chữ Việt xưa(chữ Nho), tên các loài Chim, Hoa, hay tên các vị anh hùng dân tộc. Chú của Lân mang tên (Vua) Quang Trung. Rất khó đọc cho đúng với người Mỹ bình thường. Vậy mà lúc ra trường ở Miami, người xướng tên rất chuẩn khi Trung lên lãnh văn bằng. Có Khó đâu (chỉ là muốn hay không thôi). Chuyện cái tên kéo dài đến khi đứa con trai khác ở xa viết email hỏi : Love giải nghĩa theo tiếng Việt là Ái Tình (lại cũng tra từ điển) phải không Mẹ ?. Có chút ngạc nhiên và cẩn trọng, Mẹ không ừ đại mà hỏi rõ nguồn ngạnh xem con muốn nói cái gì. Mẹ dài giòng giải thích : Ái tình là tình yêu giữa nam, nữ trong tiếng Việt. Còn tình yêu giữa cha mẹ và con cái; giữa anh, chị, em với nhau; giữa những người thân... có thể dùng chữ Yêu hoặc Thương. Chữ Yêu có vẻ «nặng» (nhiều) phần tình cảm hơn chữ Thương. Còn tình cảm sơ sơ, chung chung, chưa đậm đà thì dùng chữ «Mến», «Thích» hoặc hai chữ «Cảm Tình» thì hay hơn. OK Mẹ. Con trả lời lại như thế nên Mẹ nghĩ là con

tìm hiểu về ngôn ngữ Việt vì thỉnh thoảng con hay nhờ chuyển dịch từ ngữ. Chuyện qua đi cho đến khi con gọi báo tin vợ vừa sanh. Lái xe gần tiếng rưỡi đến nhà thương để chúc mừng các con và thăm cháu thì vừa lúc Bác sĩ có mặt làm giấy khai sinh. Nguyen, CamTinh (viết liền). Tiếng Việt có bỏ dấu là Nguyễn Cảm Tình. Vừa vui vừa buồn cười với lối đặt tên cháu của hai con - người Mỹ gốc Việt. Rất dễ đọc. Các cháu gửi thiệp báo tin vui cho họ hàng, thân quyến. Vài hôm sau bà chị gọi : Dì nó này, tên thật của các cháu là gì vậy ? Bà cứ tưởng là tên gọi chơi trong nhà cho vui. Tôi phải xác nhận tên của đám cháu nội (từ 3 đứa con trai) : Thằng Bu- ly, thằng Bờm, con Bún Bò (tên trong khai sanh là Lana, gần giống tên anh họ và bà nội), bây giờ đến thằng Beo rồi em nó là con Bòn Bon. Bé Bòn Bon có cái tên bảo đảm không «đụng hàng» dù kiếm trên toàn thế giới. Theo cái kiểu đặt tên ghép tiếng Việt không bỏ dấu «lạ lùng» để người Mỹ dễ đọc như thằng anh CamTinh, có em là AiNu, đọc đúng theo ý muốn của bố mẹ cháu là Ái Nữ (beloved daughter). Lần này thì hết lạ nhưng góp phần kiếm cái «nickname» nếu có thêm cháu nữa như Bí, Bầu, Bò Bía, Bánh Bao, Bún Bì, Bún Bung... toàn là vần B (chú, bác, chúng nó là Bợm, Bịp, Bựa, còn ông nội là... Bụng Bự) vì ông tổ nhà này có lò Bún, có tiệm Bánh !!!

Nãy giờ lan man chuyện «tên», trở lại chuyện đi học của bé Kai. Kai lên 3, chưa đủ tuổi vào vườn trẻ nhưng được trường nhận nên phải đóng học phí để cho học chung với đám Pre- School (4 tuổi, không mất tiền) nên xem như cháu đi chơi thì đúng hơn. Mỗi ngày 4 tiếng buổi sáng. Đi đón trẻ phải là cha mẹ hay người đã được ghi danh trước với nhà trường. Sau khi mấy người bệnh tâm thần đem súng bắn lung tung nơi trường học chết nhiều học sinh thì các trường, nhất là Tiểu Học, kiểm soát chặt chẽ người ra vào hơn trước rất nhiều. Giờ tan trường, Phụ huynh sắp hàng, ký tên xong mới nhận trẻ đem về. Đứa đeo túi sau lưng (Back Pack), đứa kéo «hành lý» trên 2 bánh xe như Kai. Mở ra xem thì ngoài thức ăn dặm (snacks), nước uống, cái chăn ghiền, còn có «kỳ tích» làm được trong lớp hôm nay. Một tờ giấy có tên Kai (cô giáo viết dùm) có hình nguệch ngoạc xanh đỏ tím vàng mà cháu bảo nó vẽ hỏa tiễn ! (hỏa tiễn bay lên không gian mất tăm tích, chỉ còn đám khói (?)đủ màu bay lung tung trên trang giấy. Xếp cẩn thận lại, đưa cháu đem về cho Bố Mẹ chúng cất kỷ niệm ngày đầu tiên đến trường. Mấy chục năm sau sẽ là kỷ vật quý giá của cháu. Cũng như cha mẹ chúng bây giờ. Những chiếc ly nhựa viết «Happy Mothers Day, Fathers Day...», những tấm hình chụp ở trường lồng trong khung giấy xốp, những bức tranh tự tay chúng

làm mà chúng tôi đang chưng trong tủ. Cả một thời thơ ấu của các con đang được cất giữ; sẽ được trao lại cho từng đứa con khi chúng tôi qua đời. Tuổi thơ của chúng yên bình, êm ả. Không giống cha mẹ ngày xưa... Từ những bước chân trên đường đất, sang xe ngựa trên đường lát gạch, đến xe đạp, rồi xe gắn máy, xe hơi trên đường tráng nhựa, máy bay trên trời cao, sẽ có ngày trẻ em đi học bằng hỏa tiễn ? Có thể lắm, chỉ là vấn đề thời gian...

Hôm nay của những đứa trẻ như bé Kai, là những ngày xưa của Ba Mẹ chúng, là dĩ vãng xa hơn nữa của những người già chúng tôi. Ở Mỹ hay ở đâu cũng thế, người già nhìn về dĩ vãng, người trẻ hướng về tương lai. Thời gian vẫn trôi.

Gió Đồng Nội

Carpe Diem : Nắm Bắt Ngày Hôm Nay

Trương Tấn Thành

Tác giả từng nhận giải Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Ông hiện là cư dân Lacey, Washington State, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại Học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA.

Mấy hôm nay trời «cực kỳ»nóng mà lại không có gió. Gần sáng tôi phải ra sofa ở phòng khách ngủ cho mát. Sáng nay, sau một giấc ngủ ngon, tôi mở mắt ra thì nhìn thấy hai chữ «Carpe Diem» mà tôi viết đã lâu trên cây thước đá cẩm thạch đang nằm trên cái bàn nhỏ trước mặt. Tôi viết hai chữ này bằng nét mực đậm để nhìn thấy nó mỗi ngày.

Theo như tôi được biết thì hai chữ này từng xuất hiện trong sách thơ của Horace từ trước công nguyên, đã trở thành một ngạn ngữ tiếng Latin, có nghĩa là «Nắm bắt Ngày Hôm nay». Lần đầu tiên tôi đọc chúng, trong quyển «Quẳng Gánh Lo Đi» do thầy N. H. Lê dịch, là vào năm 1966, khi tôi ở năm chót trung học. Tôi còn nhớ trong một chương nói về ý nghĩa quan trọng của Ngày Hôm Nay, tác giả nói lên được cái quý giá và tầm quan trọng tột cùng của nhận thức này trong cuộc sống

mọi người. Tuy là biết như vậy nhưng tôi vẫn chưa lãnh hội được hết tính thâm sâu của tư tưởng này. Tôi vẫn sống trong hối tiếc cho quá khứ và không biết sống tận độ, một cách ích lợi, cho Ngày Hôm Nay.

Rồi sau khi tôi từ giã trung học bước lên đại học với tất cả hoang mang của một chàng trai trẻ trong thời chinh chiến. Không thể nào ngồi yên trên ghế nhà trường trong khi đất nước đang trong hồi dầu sôi lửa bỏng, tôi gia nhập vào quân đội. May mắn khi ra quân trường, tôi được bổ về phục vụ nơi đơn vị không tác chiến ở ngay Sài Gòn. Tôi không cầm súng mà «võ khí» của tôi là viên phấn với bảng đen. Trong thời gian này tôi quên bẵng đi hiện tại chỉ biết âu lo về tương lai và về cuộc chiến. Tôi quên là mình đang được sống an toàn trong khi biết bao bạn bè trang lứa đang chịu hiểm nguy và không ít bạn đã vùi thân nơi chiến trường đẫm máu.

Sau khi đất nước mất, tôi trải bao gian lao của cuộc đời tù tội, bao năm sống vật vờ khi tìm mọi cách trốn thoát để đi tìm Tự Do, tính ra cả hơn mười năm tôi đã sống một cuộc đời hoàn toàn vô nghĩa và vô vọng.

Tôi bắt đầu sống lại khi đặt chân lên đảo tỵ nạn với đầy sinh lực và hy vọng ở tương lai cho đến khi bước xuống phi trường của miền Đất Hứa để sống lại cuộc đời sinh viên mà mình hằng mơ ước. Học xong ra trường,

tôi có được việc làm và sau đó có gia đình. Có mãn nguyện với cuộc sống đó, nhưng tôi chưa biết nắm bắt lấy Ngày Hôm nay để tận hưởng.

Nhớ lại ngày đầu khi mới đặt chân lên Lacey, Nhân có giới thiệu tôi với một anh bạn trẻ, vì biết tôi thích đọc sách, anh này có tặng tôi quyển sách loại bỏ túi đã vàng, cũ, tựa đề là «Người Thương Nhân Giàu Có Đúng nghĩa Nhất Thế giới» của tác giả có cái tên là lạ : Og Mandino. Từ «đúng nghĩa» do tôi thêm vào tựa sách sau khi đọc kỹ quyển sách nhiều lần vì nó gây ảnh hưởng rất mạnh trong tôi ngay lần đọc đầu.» Đúng nghĩa» vì thương nhân này không chỉ giàu có không ai bằng về vật chất mà còn phong phú, thâm sâu có một không hai trên đời về mặt tinh thần. Một trong những ý tưởng của tác giả mà tôi tâm niệm để sống là : «Hãy sống như Hôm Nay là ngày cuối của đời mình.»

Phật tổ có thuyết giảng rằng đời người không tính bằng năm, bằng tháng mà trong vòng hơi đang thở. Nếu không sống cho đúng nghĩa Ngày Hôm nay thì biết ngày mai tôi còn thở hay không. Chỉ cần tim bị ngừng đập trong đêm thì ngày mai tôi không còn hiện diện ở cõi đời này nữa. Nếu việc đó xảy ra thì tôi sẽ hối tiếc vô cùng vì mình đã không sống và không làm những gì mình đáng làm cho mình, cho người thân và cho người

khác.

Mới đây tôi bị biến chứng tuyến tiền liệt phải vô cấp cứu hai lần, chịu nhiều đau đớn cùng cực và sau đó phải mang ống thông và túi chứa nước tiểu bên đùi mỗi ngày. Lúc nằm trên giường bịnh, nhìn vợ mình kêu khóc thảm thương vì sự đau đớn của mình, tôi thấy thương nàng và quý cuộc đời này quá.

Giờ đây mỗi sáng tôi thức dậy dù còn mang ống, mang túi bên mình nhưng tôi luôn cảm tạ Ơn Trên đã cho tôi còn sống Ngày Hôm nay. Tôi nhứt định không than van, rên rỉ làm cho người thân thêm lo lắng và làm cho chính mình bị xuống dốc về cả thể xác lẫn tinh thần. Tôi cố gắng giữ nhịp độ sinh hoạt cho được bình thường và nói đùa nhiều hơn, cười nhiều hơn để quên đi những khổ lụy của mình.

Mỗi khi tôi thức dậy nửa đêm và nhận ra có bàn tay ai đó xoa nhè nhẹ vào cánh tay của mình. Mỗi khi trong ngày nghe lời thăm hỏi : «Hôm nay anh có đỡ không ? Hay : «Hôm nay anh muốn ăn gì em nấu cho ? Hay : «Mình muốn đi đâu chơi cho mát, em chở đi ?

Tôi thấy đời mình Hôm Nay chỉ cần bao nhiêu đó là đủ. Mỗi sáng dậy tôi cảm ơn Bề Trên, cảm ơn đời và cảm người bạn đời và cảm ơn sự quan tâm của bạn bè.

Tôi không còn lo ngày mai bịnh tình mình sẽ ra sao, sẽ chịu cách chữa trị như thế nào. Tôi chỉ biết Hôm Nay mình còn sống và có được sự chăm sóc, thương yêu của người bạn đời là quá đủ rồi.

Đời người được đếm bởi từng ngày. Mất một ngày là đời sống bị ngắn đi một ngày. Tôi nghĩ là mình gần bảy mươi rồi không còn bao lâu và không biết còn bao nhiêu ngày nữa để được sống. Cho nên tôi phải sống sao cho đáng một ngày.

Hôm qua mặc kệ hôm qua

Tôi cứ thật thà sống trọn hôm nay

Ngày mai mặc kệ ngày mai

Mặn nồng tôi sống hôm nay đã đời.

Xin chân thành cảm ơn những ai đã dạy cho tôi chân lý «Sống từng ngày một» để tôi không còn phí bỏ những ngày tháng hiếm hoi còn lại của đời mình. /.

Trương Tấn Thành

Cái Nghiệp Nhà Giáo

Đặng Hà Nội

Nhân mùa nhập học đang tới, xin mời đọc tâm sự của một nhà giáo. Tác giả tên thật Đặng Thống Nhất, giáo sư hồi hưu. Ông bà hiện là cư dân Brooklyn Park, Minnesota. Ông đã từng dạy ESL và Song Ngữ tại Hệ Thống Giáo Dục Công Lập Minneapolis và Ngôn Ngữ Việt Nam tại Đại Học Minnesota. Ông cũng từng dạy thiện nguyện Anh Ngữ tại Trung quốc, Việt nam và dạy tiếng Việt cho chùa Phật n tại Minnesota.

Sau cái nóng của mùa hè trôi đi nhanh chóng tại miền đất Minnesota là mùa thu mát rượi với làn gió heo may nhè nhẹ mang theo mây trắng lững lờ trôi, lũ ngỗng Canada bay qua nhà xôn xao gọi nhau trên đường xuôi nam. Các trẻ con còn hối tiếc những ngày tháng hè rong chơi mà chưa màng tới việc học hành trong khi các bà mẹ lo lắng cho đàn con, mua sắm quần áo, sách vở, ba lô... trong dịp «back to school sale» của Target và Walmart.

Hội chợ tiểu bang Minnesota, một trong những hội chợ lớn nhất nước Mỹ, mới mở cửa và sẽ chấm dứt sau ngày Lễ Lao Động mồng 5 tháng 9, báo hiệu ngày hôm sau là ngày khai trường. Lòng tôi nôn nao lắm thường

vào khoảng thời gian này vì mình xưa cũng là nhà giáo nhưng bây giờ mừng không phải sửa soạn cho niên học tới, không phải đi họp hay hội thảo dành cho giáo sư trước ngày khai giảng mà cảm thấy tự do phơi phới sau 36 năm miệt mài với nghề giáo. Ha ! Ha ! Tôi đã là giáo sư về hưu được hai niên khóa rồi.

Vì sao tôi phải vướng vào cái nghề hít bảng phấn, gõ đầu trẻ này ? Mới đây trong chương trình Family Feud của Steve Harvey trên TV là cuộc thi của hai gia đình trả lời các câu hỏi dựa theo bản thăm dò ý kiến. Câu hỏi là nghề nào không được coi là được biết ơn nhiều nhất ? Vâng, cái nghề giáo bạc được đứng nhất ! Vậy mà người ta cho rằng nghề giáo là một thiên chức. Nghe sao mà ghê quá ông trời đã trao cho tôi nhiệm vụ dạy dỗ con nít ! Thật ra lúc còn nhỏ nếu cô giáo cho đề bài luận «trong tương lai em muốn làm nghề gì ?» thì tôi chắc sẽ không chọn cái nghề bắt nạt trẻ con này. Tôi hãy còn nhớ ông´ thầy Ngư, giáo viên già gầy guộc lớp Tư tại trường Đa Kao, và cũng là bạn mạt chược của ba tôi, dơ hai ngón tay nhọn bấm vào tai tôi đau điếng khi tôi không thuộc bài và nói, «Mày tưởng tao là bạn ba mày mà không đánh mày à !». Nhưng đâu ngờ bao nhiêu năm sau tôi là thầy giáo mà chả dám đụng tới một sợi tóc tơ của học sinh !

Sau khi đậu vào lớp đệ thất trường Trung học Nguyễn Trãi Saigon năm 1961 tôi bắt đầu thích học Anh văn. Trước đó ba tôi còn ảnh hưởng tiếng Pháp nên ông cụ dạy tiếng Tây cho chúng tôi vào buổi tối. Học cái tiếng này sao mà khó quá, bao nhiêu là luật lệ văn phạm. Je vais, tu vas, il va... sao mà khó quá ! Mà chia động từ không đúng là ba tôi cho ăn roi. Mỗi lần đang học mà có khách đến chơi là chúng tôi mừng muốn chết.

Dần dần tiếng Anh xâm lấn tiếng Pháp. Tôi chọn Anh văn là sinh ngữ chính tại trường Nguyễn Trãi và ông cụ nhường nghề gia sư của ông cho trường Khải Minh. Sau khi học xong lớp ban ngày tôi lấy xe buýt học Anh văn lớp đêm tại trường này. Khoảng thập niên 1960 dân Saigon rầm rộ đi học tiếng Anh. Bao nhiêu là trường chuyên trị dạy môn này. như lớp Anh văn của Hội Việt Mỹ, trường Ziên Hồng... Trường Khải Minh của tôi nằm ở gần chợ Tân Định. Ban ngày trường mở lớp dạy theo chương trình học của Mỹ ? bằng tiếng Anh cho giới trẻ còn ban đêm là lớp Anh văn cho người lớn mà phần đông họ trau dồi tiếng Anh để đi làm cho sở Mỹ. Nhờ lớp này nên môn Anh văn của tôi rất khá so với bạn học cùng lớp tại Nguyễn Trãi.

Sau khi đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp tôi chọn ban B là ban Toán với áp lực của ba tôi và hai anh dù rằng tôi chả thích toán tí nào. Hai anh xuất thân học ban B Chu Văn An và học Y khoa tại Saigon. Tôi cũng ráng chật vật học theo sau đó rời sang ban A là ban Vạn Vật và đậu Tú Tài toàn phần hạng bình thứ.

Năm đầu theo học dự bị Khoa học với mộng hão huyền làm bác sĩ nhưng sau đó chạy theo ban dự bị Anh văn ở Đại học Văn Khoa. Đây mới là đất dụng võ của tôi vì đi theo đúng ngành. Sau khi đậu bằng dự bị Văn khoa ban Anh Văn tôi thi tuyển vào trường Đại học Sư phạm Saigon.

Tôi giấu không cho gia đình tôi biết về cuộc thi này và cũng không học thi nhiều vì bao nhiêu chữ nghĩa Anh văn nó nằm trong đầu có mất đi đâu mà sợ, vả lại ai có thèm lấy đi của mình đâu ! ? May mắn tôi được chọn vào trường Đại Học Sư Phạm với sự ngạc nhiên của gia đình nhất là ba tôi. Điều tôi thích nhất là lớp chỉ có 24, 25 sinh viên giống như lớp trường trung học và ban giảng huấn hùng hậu không giống như lớp bên Văn khoa có mấy trăm sinh viên ngồi chật ních thính đường.

Hơn nữa khi đi học chúng tôi còn được trường trợ cấp ba ngàn đồng một tháng. Vậy mà còn gì bằng, sướng như tiên ! Ngày nào trường phát lương hai năm một lần là ngày đó trường rộn rã tiếng cười. Nhưng trước khi nhập học chúng tôi phải ra quận làm giấy ký hợp đồng dạy học cho Bộ Giáo Dục 10 năm.

Chúng tôi trau dồi thêm văn chương Anh và Mỹ, ngôn ngữ học, phương pháp giảng dạy, tâm lý thanh thiếu niên, văn hóa và lịch sử Anh và Mỹ`... Văn chương Anh là môn khó nuốt của tôi. Ngay năm đầu tiên tụi tôi phải học văn chương Anh xưa như Odyssey của Homer, các bài thơ sonnet của Shakespeare hay thơ khó của Beowulf. Sau đó là Oliver Twist của Charles Dickens và Pygmalion của George Bernard Shaw tương đối còn dễ hiểu. Không biết tại sao chương trình học cho học các nhà văn xưa trong năm đầu tiên trong khi các năm sau lại dậy văn chương Anh Mỹ hiện đại dễ nuốt như Sons and Lovers của David Herbert Lawrence. Lúc đó dân Saigon sụt sùi với phim Love Story do Ali MacGraw và Ryan O'Neal đóng và tôi cũng ham đọc truyện này mua ở chợ trời trên đường Lê Lợi. Chuyện tình cảm đầy nước mắt nhưng tôi thích nhất là tác giả Erich Segal có giọng văn dễ hiểu và giản dị.

Hai năm cuối cùng chúng tôi phải đi thực tập tại các trường công lập tại Saigon. Sinh viên phải dạy một bài học ngắn và cô giáo hướng dẫn sẽ chấm điểm giờ thực tập và phê bình. Lúc đầu run lắm nhưng sau cũng quen. Đứng trên bục gỗ giảng bài với bao nhiêu cặp mắt theo dõi của các cô học trò áo trắng trường Gia Long là một kỷ niệm khó quên trong đời sinh viên Sư phạm.

Khi tôi còn hai tháng ra trường và đi nhận nhiệm sở thì tháng Tư Đen 30- 4 chợp đến. Gia đình chúng tôi quơ quàng chạy trốn mấy ngày trước khi Saigon thất thủ. Lần thứ nhất chúng tôi tất tả di cư vào Saigon năm 1954 từ Hà nội và hơn hai mươi năm sau lại lận đận phải rời bỏ nước ra đi thật xa theo tiếng gọi của tự do.

Sau bao nhiêu ngày di tản từ Phi Luật Tân sang đảo Wake ở giữa Thái Bình Dương chúng tôi đến trại tị nạn tại Fort Chaffee, Arkansas. Sau mấy tuần sống bấp bênh trong trại tị nạn tôi được ông bảo trợ đưa về Utah để đi học tiếp.

Nghe tưởng sinh viên ban Anh văn là tiếng Anh chì lắm nhưng có khi cũng gặp chuyện buồn cười vì tiếng Anh dễ mà khó. Khi tôi mới tới ở trong campus của Đại học Brigham Young có các bạn người Mỹ đến thăm nói chuyện vui vẻ. Sau đó chúng ra về và chào từ biệt.» Gút bai» thì không nói mà tụi nó nói «Si yu lết tơ» tức

là «See you later». Làm tôi ngồi đợi chả thấy mặt tụi nó đâu ! Tôi tức quá gọi điện thoại hỏi sao mà tụi bây không trở lại ! !

Sau đó tôi dọn về sống với mẹ và hai người chị ở Minneapolis. Ai đời chọn cái đất lạnh giá này ! Sáu tháng mùa đông và sáu tháng mùa... sửa đường ?»road construction». Mùa đông lạnh quá đường xá nứt nẻ nên các mùa khác là mùa kẹt xe vì làm đường. Thành phố có những công viên đẹp đẽ bên cạnh hồ xanh biếc nên thơ. Dân địa phương rất thân thiện với dân di cư nên ít khi bị chuyện kỳ thị quấy rối. Phần nhiều là dân gốc Scandinavian do đó họ đặt tên đội banh football là Vikings. Dân ở đây hãnh diện được gọi là Minnesota Nice, dân tử tế.

Khi tới đây thì tôi đi kiếm việc và được giới thiệu đi làm cho một trường trung học ở Minneapolis. Cái nghiệp dạy học vẫn theo tôi. Vì chưa có bằng dạy học nên tôi làm trợ giáo. Lúc này học sinh di cư từ Việt Nam, Lào, Căm Bốt sang ào ạt. Học sinh Việt Nam mới qua phần đông phải học ESL và Song ngữ. Tôi là trợ giáo lương thấp nhưng chương trình có quỹ cấp tiền học nên sau giờ học tôi học lớp đêm tại Đại học Minnesota. Dần dần có bằng cử nhân, cao học và có chứng chỉ dạy ESL, Anh Văn, Sử Địa và Song Ngữ.

Theo tôi dạy các lớp ESL hay Song Ngữ không bị khủng hoảng tinh thần nhiều bằng dạy lớp thường xuyên... Lúc đợt thuyền nhân mới sang có một số nam học sinh người Việt không có gia đình (unaccompanied minors). Đám này có nhiều em khó dạy vì không có gia đình bên cạnh nuôi nấng. Nghề giáo cũng nhiều khi nhức đầu lắm nhưng sau rồi cũng quen vì nếu biết tâm lý học trò thì học trò sẽ dễ dạy hơn.

Hiện nay số học sinh gốc da màu gia tăng. Hơn một nửa số học sinh từ lớp mẫu giáo đến lớp 12 trong nước Mỹ thuộc trong nhóm này. Tuy nhiên số giáo sư không phải là da trắng chỉ chiếm 17%. Một sự thiếu thốn giáo sư da màu trầm trọng sẽ ảnh hưởng cho học sinh trong tương lai khi chúng ra ngoài đời kiếm việc trong xã hội đa văn hóa Hoa Kỳ. Vấn đề này có phần là vì sinh viên đại học da trắng nhiều hơn da màu nhưng cũng một phần là sinh viên da màu không thích chọn ngành sư phạm. Phụ huynh Việt nam lại có khuynh hướng thích cho con mình chọn ngành bác sĩ, dược sĩ nhưng họ đâu biết rằng trước khi con họ làm đốc tơ, pham ma xít chúng phải học qua lớp của thầy cô.

Tại sao nghề giáo lại bị chê ?

Vì lương giáo sư thấp so với các nghề khác. Giáo sư năm đầu tiên trung bình khoảng 36, 000$ trong khi các nghề khác như y tá là 51, 000$ hay nhân viên kế toán là 53, 00$.

Giáo sư làm nhiều giờ hơn nghề khác vì sau giờ dạy học họ phải soạn bài, chấm bài, họp hành... Giáo sư tuy có mùa hè dài được nghỉ nhưng thường họ phải đi làm thêm, dạy lớp hè phụ cấp thêm cho gia đình hay học hè để trau dồi nghề nghiệp hay lấy thêm tín chỉ.

Theo thống kê 50% số giáo sư mới sẽ từ bỏ nghề sau năm năm đầu tiên vì làm nghề giáo sư không phải là dễ dàng như thiên hạ tưởng. Biết tiếng Anh khá, bằng cấp cao cũng không đủ để làm giáo sư giỏi mà phải có óc sáng tạo, yêu thích trẻ con, cầu tiến và dễ thích ứng với mọi hoàn cảnh. Giáo sư còn là y tá, cán sự xã hội, chuyên viên sửa máy in trong trường, cố vấn gia đình, và có khi đóng vai bố mẹ cho đám học sinh.

Ngoài việc giảng huấn học sinh, giáo sư còn bị áp lực của hiệu trưởng và ty học chính phải dạy làm sao làm tăng điểm thi học sinh hằng năm của chính phủ thì trường mới có đủ ngân sách. Lâu lâu giáo sư lại bị các chính trị gia chê bai không dạy dỗ đầy đủ trong khi họ không biết rằng học sinh chỉ đi học 6, 7 giờ trong ngày còn bao nhiêu giờ còn lại chúng sống với gia đình. Cha

mẹ chính là những thầy cô căn bản cho chính con họ. Giáo sư mỗi năm phải qua ba kỳ định lượng dựa theo các cuộc quan sát lớp học của hiệu trưởng hay nhân viên học chính. Các bài làm của học sinh, bài soạn và các yếu tố khác sẽ được xem xét. Giáo sư không đủ điểm sẽ được trau dồi thêm và nếu tệ hơn sẽ bị sa thải. Đây là những lý do làm cho thần kinh của giáo sư suy nhược đưa tới màn thôi việc.

Trong trường tôi có một cô giáo Việt Nam trải qua vụ định lượng giáo sư và cuối cùng bị sa thải vì lý do nói tiếng Anh yếu. Có một điều đáng quan tâm là cô ta đang dậy học mà bị hiệu trưởng kêu ra ngoài cho về nhà. Cô ta kiện trường vụ này. Cô ta có nhờ tôi giúp đỡ vì tôi ở trong nhóm giáo sư giúp đỡ cô trong việc định lượng. Tôi thấy rõ bà hiệu trưởng kỳ thị cô này vì tôi thấy cô có tiến bộ trong việc dạy học. Và tôi viết thư ủng hộ cô ta cùng với các giáo sư và phụ huynh khác. Sau đó cô ta thắng kiện đi làm lại và được bồi thường tiền lương trong thời gian mất việc.

Quan trọng làm nghề giáo là phải giữ nghề. Sau 36 năm trầm luân trong nghề, dạy dỗ bao nhiêu học sinh và sinh viên, từ lớp mẫu giáo còn hơi mùi sữa cho đến trường đại học rộng lớn tôi có nhiều vui buồn, lo lắng, thử thách cũng biết rằng mình đã giúp ích ít nhiều cho

xã hội hôm nay và ngày mai. Chuyện vui là tôi gặp lại những học sinh có nghề nghiệp vững vàng và còn nhớ đến thầy. Tôi có một em học sinh học lớp bốn với tôi rồi tôi dạy đại học em cũng theo lấy lớp tôi. Hiện giờ em đang theo học lấy bằng Phd về Nursing. Buồn là có lần bị học sinh hành hung đấm vào mặt hay gặp một em trai vô gia cư làm nghề đánh giầy nhận ra tôi khi đi thăm chùa Việt Nam ở Georgia. Nhưng có lẽ vui và hãnh diện nhất là cô con gái cả của tôi theo chân bố cũng là giáo sư ESL.

Là một nhà giáo về hưu, tôi có vài lời trị giá hai xu (two cents worth) với bậc phụ huynh nhân dịp ngày khai trường :

- Hãy khuyến khích, khen ngợi con em trong việc học vì chúng luôn luôn cần sự hỗ trợ của bố mẹ. Nhưng` cũng đừng bênh vực cho con em khi chúng bị phạt. Hãy để con em chấp nhận các hậu quả của hành động của chúng.

- Hãy cho con em tham gia các hoạt động sau giờ học như gia nhập đội banh, âm nhạc, hội họa, ... các em có dịp trau dồi năng khiếu và sẽ là một con người đa dạng trong tương lai. Đừng bắt con em vùi đầu trong sách vở nhiều quá. Các trường đại học khi cứu xét đơn nhập học họ chú trọng đến các thành quả học vấn của con em và

luôn cả những hoạt động khác.

- Hãy để con em tự chọn lựa các môn học hay nghề nghiệp trong tương lai. Phụ huynh chỉ nên khuyên nhủ và giúp đỡ con em trong quyết định này. Có bao nhiêu sinh viên lãng phí chọn ngành không đúng vì áp lực của gia đình mà tôi thấy trường hợp này xảy ra trong họ hàng và chính tôi.

- Hãy tham dự các ngày họp phụ huynh và giáo sư để biết thêm về thầy cô và việc học của con em. Học sinh thường có hai cá tính khác nhau tại nhà và tại trường cho nên phụ huynh cần biết thêm về hạnh kiểm hay học vấn của con em qua buổi họp này.

- Hãy ủng hộ giáo sư. Phụ huynh đầu tư thời gian cho tương lai con em vì thế phụ huynh cũng cần nên ủng hộ giáo sư là người dạy dỗ con em mình. Các mong mỏi của giáo sư cũng giống như của mọi người - trường đầy đủ tiện nghi, lớp không quá nhiều học sinh, và lương giáo sư phải thích hợp với vật giá gia tăng. Tất cả nhà giáo chúng tôi không ai toàn thiện cả nhưng chúng tôi cố gắng làm theo cho một mục đích giống nhau - cải thiện một thế giới tốt hơn bằng sự giáo dục.

Dù chúng ta đang sống tại Hoa Kỳ nhưng mong mọi người không quên truyền thống tôn sư học đạo của Việt nam. Chúng ta có câu :

Muốn sang thì bắc cầu Kiều
Muốn con hay chữ thì yêu kính thầy.

Mong lắm thay !

Nhân mùa nhập học xin chúc quý vị phụ huynh và các em học sinh một niên học mới dồi dào sức khoẻ và mọi sự như ý. Các thầy cô luôn vui vẻ có nhiều nghị lực trong việc dẫn dắt giáo dục đàn trẻ nhiều thành công.

Đặng Hà Nội

Măng Mọc

Phương Hoa

Tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif.

Tiết trời tháng Tám ở miền Nam California vẫn còn nắng gắt. Bãi đậu xe trong khu nhà hàng Majesty hôm nay đầy nghẹt. Ông bạn Quách Cường phải chạy lòng vòng một hồi mới ngừng chỗ cái ô trống bé teo, bị người ta chê bỏ lại vì hai chiếc SUV cao nhồng đậu ăn gian lấn ép cả hai bên. Thật là tài tình, bác Thổ Công của phố Sài Gòn Nhỏ nhanh nhẹn bẻ vô lăng cái rẹt, quẹo vào, thắng két, và đậu thẳng băng chính giữa, chừa mỗi bên một «khe hở» đủ cho hành khách nghiêng mình luồn lách chui ra.

- Nhà hàng Majesty phía bên kia kìa chị ! Cường vội lên tiếng khi thấy tôi như muốn... chui vào xe trở lại. - Chỗ người ta đi đông đông đó.

Trước cửa nhà hàng Majesty, người người ra vô nhộn nhịp. Nhìn kỹ thì toàn là gốc Mít phe mình. Thành phố nhỏ tôi ở rất ít người Việt, phần đông Mỹ Trắng và một số người Hoa, bây giờ đến đây toàn là dân Giao Chỉ, nhìn thật là... sướng con mắt.

Là cô giáo, hiện đang dạy thiện nguyện cuối tuần một lớp Việt Ngữ, tôi thường khuyến khích phụ huynh cố gắng đưa con em đến trường đều đặn. Tôi đã rất mừng và khâm phục khi lần đầu tiên biết về cuộc thi «Bé Viết Văn Việt» của Việt Báo, một chương trình rất giá trị nhằm khuyến khích việc đọc và viết tiếng Việt của con em người Việt ở nước ngoài. Thường thì tôi rất ủng hộ những hoạt động cộng đồng có liên quan đến Việt Ngữ hay văn hóa Việt Nam. Cho nên kỳ này tôi nhất quyết phải có mặt tại chương trình Đào Tạo Tài Năng Trẻ do Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ tổ chức.

Bước vào trong nhà hàng, tôi ngắm mải mê những vóc dáng mỹ nhân trong tà áo dài Việt Nam thật đẹp đủ sắc màu, thướt tha lượn qua lượn lại như những cánh bướm mùa Xuân của các chị các cô trong ban tổ chức và các nữ thực khách.

Những ngày trước đó, trên diễn đàn các thành viên Câu Lạc Bộ email qua lại liên tục, thông báo tình hình bán vé gây quỹ, và thu nhận tặng vật, hiện kim cho buổi

lễ. Nhưng tôi không thể hình dung ra ACE vất vả cỡ nào, cho đến khi được tận mắt chứng kiến. Quả thật là một sự tổ chức rất chu đáo, bài bản. Sân khấu trình bày đơn giản nhưng trang trọng, với tấm bảng xanh «Tài Năng Trẻ» bao quanh bởi những nốt nhạc trắng hài hòa, hai lá đại kỳ Việt Nam Cộng Hòa và cờ Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ cắm uy nghi bên phải, một chiếc bánh sinh nhật to tướng có ghi tên nhiều người đặt phía dưới khán đài, làm cho bầu không khí thêm đậm tình thân mật.

Mở đầu là tiết mục chào cờ Việt Nam Cộng Hòa. Bài Quốc Ca «Này công dân ơi...» được cất lên hùng tráng, vang dậy khu nhà hàng vì hầu như tất cả khán giả đều đồng thanh hát theo các em trong «Tài Năng Trẻ» và toàn ban. Tôi xúc động vươn cao giọng hát, hòa cùng những giọng chim non, mà tim tôi gần như nghẹn lại, nước mắt như chực trào ra. Đây là lần đầu tiên sau hơn bốn chục năm tôi được dịp cùng thiếu nhi Việt Nam chào cờ và hát Quốc Ca như thời quá khứ.

Nhiều tràng pháo tay vang dội khi MC Lisa Trần giới thiệu Hội Trưởng Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ. Nha/nhạc sĩ Cao Minh Hưng điềm đạm bước lên sân khấu nói lời cám ơn, chào mừng quan khách, và giới thiệu thành phần ban văn nghệ. Thật là cảm động khi Hưng cho biết, hôm nay CLB TNS vui mừng vì thấy mục đích

đào tạo và nâng đỡ tài năng trẻ trong âm nhạc, một trong những mục đích hội đã đề ra từ ngày đầu thành lập mà cố Nhạc sĩ Anh Bằng và CMHưng luôn mong muốn thực hiện, bây giờ đã thành hiện thực, và dù cho nhạc sĩ Anh Bằng không còn nữa nhưng anh tin chắc rằng ở trên cao người cũng sẽ rất vui.

Sau khi giới thiệu các thân hào nhân sĩ, báo chí, toàn ban điều hành CLB, Hưng mời Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm, cố vấn văn hóa cho CLB TNS, lên nói chuyện. Với giọng nói hơi mệt nhọc nhưng vẫn rất hùng hồn, cụ Tiến Sĩ cho biết cộng đồng Việt chúng ta cần có nhiều hơn nữa những người trẻ như Cao Minh Hưng, Quỳnh Giao, và anh em trong CLB, để góp sức vào việc đào tạo và phát triển tài năng trẻ cho tương lai đất nước sau này. Cụ cũng ngỏ lời khen ngợi CM Hưng và toàn ban CLB TNS đã tận tâm phục vụ cộng đồng, thực hiện nhiều chương trình rất hữu ích để bảo tồn ngôn ngữ và nền văn hóa của dân tộc Việt Nam nơi hải ngoại.

Từ lâu tôi rất ngưỡng mộ cụ Liêm, hôm nay may mắn gặp ở đây, tôi định đến xin phép cụ chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm. Nhưng thật tiếc, tôi bận nói dở câu chuyện với người bạn ngồi bên, đến khi quay lại thì cụ đã đi rồi. Không ngờ đó lại là lần sau cùng tôi nhìn thấy vị Giáo Sư khả kính ấy, vì chỉ vài ngày sau là cụ đã quy

tiên. Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm ra đi là một mất mát to lớn cho CLB TNS và cộng đồng người Việt khắp nơi.

Trưởng ban đào tạo G/S Nguyễn Trần Quỳnh Giao cũng được mời lên phát biểu. Cô chia sẻ, một trong những «mục đích của CLB TNS là gìn giữ tiếng Việt, Tiếng Việt còn, người Việt còn» và «chúng ta có rất nhiều tài năng trong thế hệ trẻ, nhưng các em cần phải được hướng dẫn theo đúng hướng và khả năng» để trong tương lai các em chẳng những hát giỏi ca hay, mà còn «có thể trở thành những nhà lãnh đạo giỏi và hữu ích cho xã hội sau này».

Phần văn nghệ được bắt đầu với bản hợp ca «Học Sinh Hành Khúc» của nhạc sĩ Lê Thương. Tôi vô cùng khâm phục ban điều hành, Cao Minh Hưng, Nguyễn Trần Quỳnh Giao, Lisa Trần, Hạnh Cư, Trần Hào Hiệp, Ngọc Bích, và anh chị em toàn ban Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ, thật tệ là tôi không thể nhớ hết tên và chức vụ của mọi người. Chương trình Đào Tạo mới thành lập trong một thời gian ngắn, mà họ đã tập luyện cho các em nhuần nhuyễn vô cùng.

Sau màn hợp ca, CMHưng giữ bé Kariann ở lại sân khấu, bé tự giới thiệu và trình diễn rất dễ thương bài «Bụi Phấn» của Vũ Hoàng làm khán giả vỗ tay rào rào.

Nhìn Cao Minh Hưng bận rộn tới lui trên sân khấu, tôi lại... lan man. Không biết sức lực ở đâu mà chàng nha/nhạc sĩ trẻ này làm việc giống như người có «ba đầu sáu tay». Ngoài công việc chính làm nha sĩ lo cho cuộc sống gia đình, Hưng còn sáng tác nhạc, viết văn để tiêu khiển - Cao Minh Hưng đã từng nhận giải Vinh Danh Tác Giả Xuất Sắc trong cuộc thi Viết Về Nước Mỹ năm 2010 của Việt Báo.

Chưa hết, Hưng còn phụ trách nhiều chương trình Talkshow giúp giới thiệu những chương trình âm nhạc, văn học, thiện nguyện, cộng đồng, nghệ thuật hội hoạ, điện ảnh.

Điểm sơ qua các việc làm với mục đích bảo tồn và phát huy văn hóa Việt của CLB TNS, ngoài chương trình Đào Tạo Tài Năng Trẻ hôm nay, còn có tổ chức Giải Thi Hát tại Hội Chợ Tết cộng đồng năm vừa rồi, tổ chức ra mắt sách cho rất nhiều tác giả gốc Việt, trình diễn văn nghệ giúp các chương trình gây quỹ Thương Phế Binh, xây chùa, và các cơ sở văn hóa cộng đồng Việt Nam.

Đặc biệt ngày 15 tháng 10 sắp tới, CLB TNS sẽ tổ chức chương trình Đại Nhạc Hội chủ đề «Việt Nam Tôi» tại hý viện Rose Center Theater, Westminster. Độc giả nào muốn tham dự hãy liên lạc CLB để giữ chỗ.

Trở lại chương trình, Thị trưởng thành phố Westminster Tạ Đức Trí được mời lên phát biểu. Ông tán dương tinh thần học tập văn nghệ của các em, và trao tặng bằng vinh danh cho CLB TNS, vì đã cống hiến nhiều cho cộng đồng và «hết lòng dạy dỗ con em chúng ta hát ca bằng tiếng Việt để giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam» ông nói.

Tiếp tục phần biểu diễn văn nghệ, các em «Tài Năng Trẻ» đã làm cho trái tim tôi cùng khán giả xôn xao, thổn thức. Nhiều tràng pháo tay nối tiếp khi nghe những giọng ca thánh thót cùng những lời giới thiệu rõ ràng bằng tiếng Việt của các «MC nhí» Kariann, Evelyn, Kellyann, Mira, và Mỹ Linh.

Lilian Đinh ở tuổi thiếu niên điệu đà trong trang phục áo dài vàng, lên hát bài «Ba Mẹ Cho Con» của Phan Văn Minh; Kellyann xinh xắn giọng hát thật ấm áp với bài «Cầu Cho Cha Mẹ» của Phanxico; Anjelika Thuận Thiên áo dài xanh hoa vàng ngọt ngào bài «Chiều Qua Phà Hậu Giang» của Trịnh Lâm Ngân; và Tammy Minh Tâm lứa tuổi mực tím học trò, duyên dáng dịu dàng trong tà áo dài màu hoa cúc - CM Hưng cho biết em chưa bao giờ biết hát tiếng Việt ở nhà - hôm nay rất tự tin với giọng hát mượt mà bài «Trường Cũ Tình Xưa» của Duy Khánh, làm cho mọi người thật là cảm động.

Màn vũ hợp ca điệu múa «Trống Cơm» đã làm tôi gần như nín thở, ngồi xem mà cứ sợ cái cảnh tuyệt vời trước mắt nó sẽ... biến đi. Mười cô «Ngọc Nữ nhí» với khăn vành áo yếm vàng, váy cánh sen vẽ hoa kim tuyến, cùng hai chàng «Tiên Đồng con» khăn đóng áo dài xanh chữ Thọ, mỗi bé mang một cái trống cơm màu vàng nho nhỏ, có trang trí nhiều đường kẻ hình thoi.

Những bàn tay be bé xinh xinh vỗ trống nhịp nhàng, những cú xoay mình thướt tha uyển chuyển theo điệu nhạc, những nét mặt tươi tắn lộ vẻ tự tin, đã thật sự hớp hồn khán giả. Xôn xao chẳng khác nào cánh nhà báo trong một cuộc nói chuyện của tổng thống, người người vội vã rời chỗ, tay lăm lăm máy ảnh, IPhone, và máy quay phim, khom người luồn lách đến gần sân khấu «lấn ép» cả những máy quay phim lớn đặt sẵn trên giá của các nhà báo, đài truyền hình. Nhiều cánh tay vươn tới, ánh sáng chớp lóe liên tục.

Sau khi bé Sapphire Thục Nghi trình bày bài «Gặp Mẹ Trong Mơ» thì cuộc đấu giá gây quỹ bắt đầu. Bức hình chụp cảnh đồng lúa thật đẹp do Hội Nhiếp Ảnh của anh Tony Thuận tặng đã được cô MC Lisa và anh Phạm Ngọc Lân đem ra rao bán. Sau một hồi trả giá, cuối cùng bức tranh đã được một mạnh thường quân là Bác sĩ Ngô Bá Định mua với giá cao nhất, gấp hai lần

giá chính thức đưa ra của bức tranh.

Tiết mục kế tiếp do bé Kristina trình bày, bài «Hình Bóng Quê Nhà» của nhạc sĩ Thanh Sơn cùng với màn múa phụ diễn nón lá của các bạn. Bé Evelynn Minh Tuyết theo sau bằng giọng hát truyền cảm với ca khúc «Mời Anh Về Thăm Quê Em». Và khi Thomas Vinh lên trình bày bài «Mẹ Hiền Yêu Dấu» thì ông xã tôi và ông bạn Cường «chấm» giải nhất cho cậu bé này. Không biết có phải vì... bênh vực phe mình, hay là tội nghiệp cho cái cảnh «gươm lạc giữa rừng hoa» của cậu bé, vì hầu hết các «nghệ sĩ tí hon» đều thuộc phe kẹp tóc.

Đến màn hợp ca và múa nhạc phẩm «ruột» của CLB TNS, «Việt Nam Ơi ! Việt Nam Ơi !» do hội trưởng Cao Minh Hưng đồng sáng tác với cố nhạc sĩ Anh Bằng, mọi người lại bị bất ngờ, thích thú, xen lẫn cảm động. Tim tôi đập rộn ràng khi nhìn các bé trong những bộ quốc phục ba miền, áo tứ thân miền Bắc, áo dài tím Huế miền Trung, áo bà ba Nam Kỳ, phất cờ Việt Nam Cộng Hòa...

Khán giả còn đang ngẩn ngơ vì tiết mục quá «ăn ý» còn đang tiếp tục vỗ tay, thì bé Mira Minh Châu bước ra trình bày bản «Sài Gòn» của nhạc sĩ Y Vân sau khi bé tự tin tự giới thiệu bài hát của mình, làm mọi người lại phải vỗ đến hai bàn tay... ê ẩm

Cho tới giờ này, ngồi ghi lại các chi tiết buổi lễ ra mắt Đào Tạo Tài Năng Trẻ, tôi vẫn còn như nghe vang vang đâu đây giọng hát Ivy khi bé cho mọi người nghe bản «Lối Về Xóm Nhỏ» của Trịnh Hưng. Một ca sĩ mầm non mới nhú nhưng rất điêu luyện. Giọng bé thật mượt mà, khi thì thanh tao như tiếng chuông ngân, «Về thôn xưa ta hát khúc hoan ca», lúc mênh mang như thuyền đang lướt gió, của «Tiếng hò cô gái sông Cửu Long», và bảng lảng như mây trôi, nồng ấm như ánh nắng chiều rọi xuống làng thôn quê mẹ, «Làm cho đôi má em thêm hồng.»

«Đáp trả» lại hai... cụ chàng ngồi bên cạnh vừa tỏ ra «phe cánh» bầu giải nhất cho cậu bé Thomas Vinh, tôi nói tôi chấm giải «Quán Quân» cho «phe mình» là bé Ivy. Chỉ là đùa chút cho vui, chứ thật ra bé nào hôm nay cũng hay cũng giỏi hết.

Tôi đang chăm chú quan sát và ghi chép, xoay tới quay lui hỏi thăm tên của các «diễn viên» tôi chưa kịp nhớ để dành cho bài viết «không thể không có» về buổi lễ này, bỗng đâu Ngọc Bích, vị phu nhân xinh xắn của hội trưởng Cao Minh Hưng bước lại :

- Chị ơi ! Chị ăn đi kẻo đói bụng. Không cần ghi chép hết tên của các bé đâu, lát nữa em sẽ đưa cho chị danh sách chương trình là chị sẽ có đầy đủ.

Tôi giật mình nhìn lên. Vì mải mê với các tiết mục dễ thương của các em nên tôi hầu như quên khuấy đi mất những món ăn ngon trên bàn. Bây giờ mới thấy đói.

Nếu Ngọc Bích không nhắc, chắc khi nhà hàng đến dọn dẹp tôi cũng không biết được cái món gà đi bộ và cá chiên giòn nó ngon đến cỡ nào.

Bây giờ tôi mới thấy. Thật đúng như tôi và bạn bè của cặp vợ chồng trẻ trung năng động mà chúng tôi hay gọi đùa một cách mến yêu là cặp «Tiên Đồng Ngọc Nữ» này nhận xét, Ngọc Bích chẳng những xinh đẹp mà còn chu đáo dịu dàng biết bao.

Người ta nói, sau lưng người đàn ông thành công luôn có một người vợ đảm đang. Nhưng đối với công việc của Cao Minh Hưng, thì cô vợ đảm đang cũng không thể đủ. Hưng có quá nhiều việc để thực hiện, mà việc nào cũng quan trọng khó khăn, cho nên Ngọc Bích ngoài việc đảm đang chuyện nhà, cô còn là một bạn đồng hành, lúc nào cũng luôn sát cánh bên chồng, tham gia cùng CLB TNS đi sinh hoạt văn nghệ khắp đó đây, và ủng hộ hết mình những việc làm của Hưng. Không cuộc họp mặt nào, chương trình nào mà thiếu mặt Ngọc Bích trong những tấm hình tập thể.

Với nét trẻ trung xinh xắn, vóc dáng thon thả không thua gì một cô người mẫu, lại luôn phục sức hợp thời trang bằng những mẫu áo dài, áo đầm kiểu tân thời, bóng hồng Ngọc Bích luôn kết hợp với bạn bè cánh nữ trong CLB, làm cho bộ mặt CLB TNS sáng sủa thêm lên. Nhìn cặp Cao Minh Hưng và Ngọc Bích, bạn bè đều thấy họ lúc nào cũng lộ rõ vẻ «tương kính như tân». Cho nên tôi đã có lần nghĩ, nếu sau này chàng mà làm được một «yếu nhân» thì dù cho đối thủ có ráng sức móc moi, họ cũng không thể nào kiếm được điểm yếu về phu nhân Ngọc Bích để mà mổ xẻ.

Tôi may mắn được xếp ngồi cạnh một chị thật trẻ thật đẹp mặc chiếc áo dài màu tím xinh như cô gái Huế. Nói chuyện một hồi đến khi nghe giới thiệu tôi thật bất ngờ khi biết chị là Như Hảo, giám đốc đài radio Mẹ Việt Nam ở Nam Cali. Lâu nay tôi biết Như Hảo là cố vấn truyền thông cho CLB TNS, nhưng không ngờ chị lại còn trẻ đến như thế.

Trong khi ăn, tôi nhìn bâng quơ qua dãy bàn sát vách phía trong cùng. Dãy bàn đặc biệt này dành cho các «diễn viên nhí» với những món ăn khác hơn của người lớn. Chả giò, cơm chiên, thịt mềm... món nào nhìn cũng hơi «lai lai» thức ăn người Mỹ, vì trẻ em không ăn được những món «xương xóc» như cá chiên, gà chặt, hay

càng cua. Các nghệ sĩ tí hon có vẻ hào hứng, vừa thưởng thức món ăn vừa trò chuyện, cũng râm ran không thua gì những người lớn gần bên.

Tôi lại dán mắt lên sân khấu khi bé Kristina bắt đầu hát bài «Lời Ru Một Đời» của Nguyễn Hồng Thuận. Cậu bé Thomas Vinh trở lại lần nữa, cùng song ca với Mira Minh Châu bản nhạc cảm động «Ơn Nghĩa Sinh Thành» của Dương Thiệu Tước. Mira vừa xuống thì hai chị em «ca sĩ» Mỹ Linh áo dài và Mỹ Hân bé tí trong áo bà ba quần lãnh láng bóng xuất hiện. Mỹ Linh với vẻ dạn dĩ tự tin, giới thiệu bài hát «Cô Gái Việt» của nhạc sĩ Hùng Lân mà hai chị em sắp trình bày. Diễm phúc thay, nhà ai có hai bé gái rất dễ thương, lại còn là những ca sĩ tương lai đầy triển vọng.

Màn diễn cuối cùng cũng rất tuyệt vời. Đó là màn múa quạt điệu lý dân ca cổ truyền Việt Nam «Lý Cây Bông». Trong áo đầm nền trắng có điểm xuyết viền và hoa màu hồng, tay vung vẩy chiếc quạt giấy có bèo rộng bản mỏng manh, trang trí hoa sen, cành lá trúc, mỗi em một vẻ, cùng hòa điệu nhịp nhàng, uyển chuyển theo lời ca, làm người ta tưởng tượng như đang xem vũ khúc thiên thai của những nàng tiên non trong các câu chuyện thần thoại. Khán giả lại đua nhau chụp hình tới tấp.

Kèm theo nhiều tiết mục của các em Tài Năng Trẻ, những nghệ sĩ «cạo gội» của CLB cũng góp phần giúp vui, đặc biệt nhất, thân tình nhất, là tiết mục cùng nhau hát chúc mừng sinh nhật cho các vị có tên trên chiếc bánh trước khi họ cùng chung tay cắt bánh. May mắn cho «chàng» của tôi, ông ấy là người độc nhất có đúng ngày sinh nhật trong buổi birthday tập thể.

Còn một điều thú vị nữa, là tôi đã gặp mặt thi sĩ Phi Loan Hoàng Thị Cỏ May. Từ lâu, chúng tôi trao đổi qua lại trên email, nhưng hôm nay là lần đầu tiên «diện kiến» mới thấy «cô bạn ảo» bây giờ... hiện ra thật, xinh tươi như hoa trong chiếc đầm xanh mực.

Niềm vui đầy ắp vì thấy sự thành công của chương trình Đào Tạo Tài Năng do «phe mình» thực hiện, khiến tôi bị lúng túng khi đài truyền hình VNA phỏng vấn vì biết chúng tôi là khách đến từ phương xa. Phần tôi, nói với phóng viên những gì thì tôi quên tuốt luốt. Nhưng «chàng của tôi» có một câu trả lời hổng hiểu sao tôi lại còn nhớ mãi đến bây giờ. Ông ấy đã nói với ký giả, «Tôi cầu mong cho những cánh chim non hôm nay, ngày càng phát triển tài năng vốn có và trong tương lai sẽ trở thành những con đại bàng, dang đôi cánh rộng bay về cứu lấy quê hương».

Tôi ước mong những bậc phụ huynh người Việt khắp nơi đều ủng hộ con em mình, khuyến khích chúng tham gia các chương trình văn nghệ cộng đồng, hát ca bằng tiếng nước nhà, để các em tiếp tục nối gót lớp người đi trước, thì lo chi chuyện văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam ngày sau mai một.

Xin trân trọng chúc mừng thành công của CLB TNS hôm nay, và chúc Câu Lạc Bộ ngày càng tiến xa hơn nữa. Đặc biệt là việc mở rộng thêm nhiều chi nhánh, ở Hoa Kỳ và khắp các nước trên thế giới, đào tạo thêm nhiều mầm non nghệ sĩ, để cùng đem lời ca tiếng hát phục vụ cho việc đòi lại Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam, như mục đích của Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ đã đề ra.

Phương Hoa

Florida Lần Đầu Tổ Chức «Cám Ơn Anh»

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, hiện đã hưu trí. Bài viết mới là ghi nhận của tác giả về những Đại nhạc Hội Cám Ơn Anh, Người Thương Phế Binh VNCH, đặc biệt là về Đại Nhạc Hội lần đầu được tổ chức tại Florida.

Khi bắt đầu nghe nói về Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh sẽ tổ chức ở Orlando, Florida tôi có hơi ngạc nhiên vì thường năm chỉ ở California, không Bắc, thì Nam mới có chương trình này. Tìm hiểu thì được biết năm nay, các tổ chức ở Houston, New England hay Orlando cũng đều quy về chung một chỗ chính là California. Lần thứ 10 ở California cùng là lần thứ nhất ở Orlando, Florida. Tôi gọi là lần đầu tiên vì đây là đại nhạc hội, do nhiều cộng đoàn hợp sức tổ chức. Nhiều năm trước vẫn có những cuộc gây quỹ (nhưng không đại quy mô) cho Thương Phế Binh ở Orlando.

Cám Ơn Anh, người thương binh Việt Nam Cộng Hòa năm nay ở Orlando nhắc cho tôi nhớ năm 2009, từ Orlando bay sang Bắc California, tôi đã có cơ hội góp một bàn tay trong Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh, Người Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa kỳ 3, ngày Chủ Nhật 17 tháng 5, tổ chức tại sân vận động trường Trung học Independence, San José. Khoảng hơn 8 ngàn đồng bào tham dự với sự góp mặt của gần 100 ca, nhạc sĩ (kể cả nhóm chúng tôi),

10 : 30 sáng, chúng tôi đã có mặt ở bãi đậu xe. Đến sớm thế mà còn có rất nhiều người sốt sắng hơn. Họ có mặt từ lúc 8 giờ sáng. Tôi thật sự chào thua tinh thần tương thân tương ái ca họ. Nơi tổ chức là một sân chơi thể thao rộng mênh mông. Sân khấu rất lớn, mới được dựng thật cao, có lẽ gần 5 thước để đồng bào ngồi xa có thể nhìn thấy ca sĩ. Bao bọc chung quanh sân khấu là những chiếc lều dành cho ban tổ chức. Rất nhiều thiện nguyện viên đang làm việc. Phía bên trái, từ trên sân khấu nhìn xuống, một dãy lều xanh lá cây trong đó có lều dành cho nhóm chúng tôi. Và mặt trước sân khấu là những chiếc ghế xếp, bằng nhựa, màu trắng dưới bóng mát của những chiếc lều cao đã dần dần đầy kín người. Ban tổ chức đã phải hô hào xin đừng giữ ghế dùm người khác. Có mặt thì có ghế ngồi. Thật sự, không thiếu ghế. Chỉ thiếu mái che nắng. Nắng và nóng.

Không thể tưởng tượng được cái nóng của thung lũng hoa vàng hôm ấy. Nóng khủng khiếp. Gần 100 độ F. Nóng khô, không ẩm như Orlando. Nóng ẩm làm người ta khó chịu vì mồ hôi nhớp nháp nhưng ít mệt mỏi. Ngược lại, cái nóng khô làm cơ thể bị mất nước nhanh chóng nên dễ mất sức hơn. Thế mà vẫn có rất nhiều người che dù, đội mũ ngồi dưới nắng vì hết chỗ dưới lều. Chưa kể đến hai bên sân, trên những dãy ghế sẵn có trong sân vận động của trường học, cũng có người ngồi. Chưa khi nào tôi thấy một Đại Nhạc Hội (Việt) ngoài trời có đông người tham dự như thế. Vào cửa tự do, Tất cả những người có mặt đều đến để đóng góp tinh thần cũng như vật chất như những lời cám ơn đến các Anh, người Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hoà.

Năm nay, lần thứ 10, vẫn là California nhưng đặc biệt hơn, với sự đóng góp từ các nơi. Cộng đồng New England quyên góp được $39, 145. 00. Houston (năm thứ 2) tổ chức Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh với kết quả không ngờ : $248, 266. 57 (gần 250 ngàn), và tuần này ở Orlando, Florida là buổi tổng kết.

Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Người Thương Phế Binh VNCH lần đầu tiên của Florida quả là có khác California, khác nhiều ở hình thức tổ chức.

Trong một hội trường có thể nói là lớn nhất của Orlando do người Việt làm chủ. Không chỉ có văn nghệ mà còn có phục vụ thức ăn. Mua Vé vào cửa cũng là một phần đóng góp cho chương trình. Các kêu gọi, quyên góp đã bắt đầu từ mấy tháng trước. Với thành phần ban tổ chức thật hùng hậu gồm các hội đoàn ở Florida tiếp tay qua sự điều hợp của ông Vũ Hồng, trên 40 ngàn đô la đã và đang được tiếp tục cập nhật trước đêm tổng kết, thứ Bảy 27 tháng Tám tại Enchanted Night, Orlando, Florida.

Tôi có mặt lúc 6 : 10 giờ chiều và nghĩ rằng mình sẽ không bị trễ nếu chương trình bắt đầu đúng 6 giờ như đã ghi trong quảng cáo. Vào cửa, đến bàn tiếp tân để đóng $45. 00 như lời dặn của ông Hồng thì được biết ban tổ chức sẽ thu tiền ngay tại bàn. Vì đi 1 mình nên họ đã dễ dàng xếp tôi ngồi trong bàn «chức sắc» ngay bên trái, phía trước sân khấu, đang dư một chỗ.

Mãi đến 8 giờ chương trình mới bắt đầu (Hên là tôi có thói quen hàng ngày, đã ăn một tô đủ thứ trái cây lúc chiều nên thoải mái chờ đợi).

Nhìn lên sân khấu, chính giữa là lá Cờ Vàng thật lớn trên tường, ở dưới là dàn âm thanh, dụng cụ âm nhạc như trống, đàn, không thiếu thứ gì. Bên cạnh sân khấu về bên phải, trên tường cao là tấm «băng rôn» ghi chữ

lớn : Cám Ơn Anh, Người Thương Phế Binh VNCH. Cuối góc trái «băng rôn» có bản đồ Florida, góc phải có phù hiệu của trường Võ Khoa Thủ Đức. Thấp hơn một chút, bên dưới có thêm hai băng vải, dài, nhỏ, chữ đỏ đậm, viết theo lối đọc từ trên xuống : Máu Đào Tuôn Mấy Độ, Huyết Sử Rạng Thiên Thu; treo dọc theo hai bên màn hình trắng. Sân khấu tương đối đơn giản nhưng ý nghĩa.

Để theo dõi số người tham dự, tôi đếm thấy (lúc đầu) 42 bàn, sau đó kê thêm, kê thêm, lên đến con số 46 (mỗi bàn 10 người). Ngoài những bàn của các Cộng Đồng từ phương xa đến như Jacksonville, Tampa Bay, Nam Florida (West Palm, Miami...) phần chính vẫn là cộng đồng người Việt ở Orlando như Nhóm Thân Hữu Pine Hills, hội Đồng Hương Huế, Gia đình Chiến Tranh Chính Trị, hội Y Nha Dược, hội Thủ Đức, Không quân, Hải quân, Cảnh Sát và nhiều cựu quân nhân các binh chủng Nhảy Dù, Võ Bị Đà Lạt, Thủy Quân Lục Chiến... cùng gia đình của họ đến tham dự. Phải nói là đầy đủ các thành phần quân nhân, dân sự, cán bộ, cả người làm chính trị đều có mặt để yểm trợ.

Khai mạc bằng phần rước Quốc, Quân kỳ lên khán đài, mọi người đứng nghiêm chỉnh chào cờ Mỹ, Việt và phút mặc niệm ngay sau đó. Ông Nguyễn Kim Sơn,

HĐĐD Nam FL, điều khiển phần nghi lễ đã thay mặt ban tổ chức chào đón và cám ơn quan khách tham dự. Tiếp đến, ông Dương Huy Long giới thiệu đại diện các đoàn thể từ các nơi như Jacksonville, Tampa Bay, Nam Florida và Trung Tâm Florida (Orlando) hiện diện. Sau đó là lời phát biểu của hội trưởng hội Thủ Đức, ông Trương Quang Hiếu cho biết tối nay là buổi tổng kết tài chánh gây quỹ yểm trợ chương trình Cám Ơn Anh, người Thương Phế Binh VNCH. Đại diện Cộng Đồng Nam FL tường trình số thu $6, 610. DS Nguyễn Minh Ngọc, chủ tịch hội Y Nha Dược quyên góp được $4, 600 (với báo TRẺ đóng góp hơn $700 đô la). Thêm vào đó, tuy không đưa ra con số, BS Nguyễn Thanh Mỹ chia sẻ hoạt động của cộng đồng Tampa Bay. Phải hãnh diện và công nhận rằng, những người trẻ của thế hệ thứ hai rất có tài. Với bầu nhiệt huyết, những người lãnh đạo trẻ này đã rất năng nổ, rất có khả năng trong việc đem lại sinh khí, lợi ích cho cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản ở Florida.

Tổng kết tạm thời, hội trưởng Võ Khoa Thủ Đức Trương Quang Hiếu và ông Hồng Vũ, (Nguyệt San Diều Hâu) đã trao tặng chi phiếu $44, 796. 00 cho nghệ sĩ Nam Lộc, người đại diện bà Hạnh Nhơn, chủ tịch hội HO và chương trình Cám Ơn Anh, Người Thương Phế Binh VNCH.

Sau khi Ban tổ chức trao tặng bằng tri ân đến những quý vị đóng góp trên 1 ngàn đồng thì Nghệ sĩ Nam Lộc tiếp tục điều khiển phần văn nghệ giúp vui cũng như đấu giá để gây thêm quỹ. 1 Cuốn thơ của nữ thi sĩ Như Thương tặng, có người mua với giá $100 đô la. Hai chai rượu Remy Martin XO được bán với giá $400. 00 một chai. Đặc biệt, một cây Guitar có chữ ký của các ca, nhạc sĩ từ trung tâm Asia được đấu với giá $1, 600 vào tay bà Thương Cúc. Tuy không thắng, nhưng muốn giữ kỷ niệm này, V&T pharmacy đã đóng $1, 500 và chờ trung tâm Asia gửi sang cây đàn khác.

Xen kẽ trong phần đấu giá là tiếng hát của các nhạc sĩ từ trung tâm Asia như Nam Lộc, Mai Thanh Sơn, Diễm Liên và Phương Hồng Quế. Phần địa phương cũng hân hoan góp mặt với ban vũ Hồn Việt, ban vũ Bốn Phương, hai nam, nữ ca sĩ trẻ của Orlando là Hồ Anh Tuấn và Thùy Dương. Thêm vào đó, một «ca sĩ nghiệp dư» đến từ Dallas không ngần ngại đóng góp 2 trăm đô la để được hát chung với Phương Hồng Quế bài Hoa Biển. Ca sĩ Kim Phượng hát giúp vui trong trang phục «rất bắt mắt» cũng là người đến từ Dallas. Dù là Nhạc Lính hay nhạc Tình, nhạc Quê Hương và cả nhạc Đấu Tranh, đều được trình diễn bằng tất cả tấm lòng của các nghệ sĩ.

Mải theo dõi chương trình, tôi quên cả giờ giấc. Nhìn đồng hồ thì sắp nửa đêm khi chương trình chuyển sang phần dạ vũ. Thế là chạy. Chạy ra bãi đậu xe nhưng không quên chờ có người đi chung (lời chồng dặn). Mang theo cảm nghĩ : dĩ nhiên là có thiếu sót nhưng lần đầu tiên làm được như thế là quá tốt đẹp. Tôi về nhà an toàn với niềm hy vọng sang năm tổ chức kỳ 2 sẽ chu đáo hơn, hoàn hảo hơn và thành công hơn nữa nếu có thêm nhiều bàn tay của nhiều người đóng góp.

Gió Đồng Nội

Phật Bà Nhiệm Màu Và Trái Mãng Cầu Xiêm

Kim Chi

Tác giả từng nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Cô tên thật là Ngọc Diệp. Từng là diễn viên sân khẩu ở Saigon trước khi đi vượt biển năm 1985. Hiện đang định cư ở thành phố Melbourne, Australia, nhưng cũng từng là công dân Canada một thời gian khá lâu.....»

Khi Kim quen Khang gần 40 năm trước, anh đã có xuất cảnh để đi Pháp theo diện con lai (Ba anh lai Pháp). Gia đình của anh đang chờ nhập cảnh. Còn Kim thì... ngược lại, gia đình Kim đã có nhập cảnh của Pháp, nhưng chờ Sở Ngoại vụ VN cho ra xuất cảnh để đi theo diện cựu công chức của Pháp ! (Cả ba má Kim đều làm việc cho chính phủ Pháp một thời gian khá lâu).

Gia đình Kim đồng thời cũng nộp đơn xin đi diện HO vì ba Kim đi tù cải tạo mất 5 năm ! (Ông cũng là «tay sai» của chính quyền «Mỹ Nguỵ»). Chưa hết, hai người chị lớn của Kim đang ở Úc lúc ấy cũng nộp đơn bảo lãnh cả gia đình sang Úc đoàn tụ.

Thời ấy, người dân miền Nam VN không có sự lựa chọn. Đi nước nào cũng được, cả ba nước tự do Úc, Pháp, và Mỹ đều là những cường quốc. Nước nào chấp thuận trước thì sẽ đi trước. Thật ra, Kim mong được đi Pháp hơn hết để Kim và Khang sẽ lấy nhau bên Pháp.

Hồ sơ của gia đình Khang cứ chờ mỏi mòn... Xuất cảnh có từ năm 1978, mà kéo dài đến năm Khang vượt biên vẫn chưa có nhập cảnh Pháp ! Có lẽ, chính phủ Pháp thấy gia đình đông quá (11 người) nên cứu xét sau cùng. Rồi tiếp đến, quỹ cứu trợ của họ cũng kiệt quệ, nên ngưng luôn (? !).

Riêng bên phía gia đình của Kim, Sở ngoại vụ lúc ấy là nơi cứu xét hồ sơ đi nước ngoài, đã trả lời : Chính phủ VN chỉ chấp thuận cho ba má của Kim đi thôi ! Còn Kim với cô em gái, cậu em trai lẫn ông anh đang trên dưới 20 tuổi, là lứa tuổi lao động, phải ở lại VN quê hương... ngạo nghễ để lao động ! Ba má Kim đành phải dẹp bỏ hồ sơ, không xúc tiến nữa vì đâu muốn đi mà bỏ bốn đứa con mình lại cho... đảng Cộng Sản VN «nuôi nấng và dạy dỗ» ?! Diện HO lúc ấy thì còn quá mới, chẳng thấy ai được cứu xét hồ sơ cả !

Có biết bao gia đình mơ ước chỉ có được MỘT hồ sơ để nộp xin đi nước ngoài. Vậy mà gia đình của Kim có tới ba, mà cả ba hồ sơ đều không nhúc nhích ! Kim chỉ biết than thân trách phận mình sao đen đủi... Và cô thiếu nữ nhìn rất thùy mị ngoan hiền kia bắt đầu tơ tưởng đến một chuyện : Kim ngày đêm thủ thỉ với má của mình, xin lo cho cô được đi vượt biên !

Khi ba Kim vào tù cải tạo, gia đình Kim lâm vào cảnh chật vật, khó khăn như bao gia đình quân nhân công chức khác, chỉ biết có đồng lương cố định hàng tháng. Bấy giờ đã đổi đời, tiền chợ phải chạy hàng ngày, thì lấy đâu ra tiền để lo cho Kim đi VB ? ! Thế là má Kim đành phải bán hết những gì có thể bán trong nhà để cho Kim đi VB. Xã hội hỗn loạn, Kim bị gạt tiền vài lần. Một lần bị lộ phải trốn CA trong ruộng mía cả ngày. Một lần bị bắt tù cùm cả chân ! Những vàng vòng, xe gắn máy, bàn ghế... đều đi theo những chiếc thuyền không... hộ khẩu của Kim...

Bên nhà Khang cũng thế, bị gạt nhiều lần lắm. Rồi cũng bị tù... Sạch túi ! Nhà không còn gì để bán được! Tan vỡ ước mơ... Khang và Kim đành chịu ở lại «quê hương ngạo nghễ» và làm một đám cưới nhỏ...

Sau khi làm đám cưới, đôi vợ chồng trẻ bắt đầu còm cọm đi làm tìm miếng ăn trong cái xã hội chủ nghĩa !

Khang là nhạc sĩ lương bậc A, chỉ có 65$ một tháng. Lương diễn viên của Kim cũng thế, không sống được lấy ba ngày ! Khang phải đi dạy nhạc tư gia thêm, chơi nhạc cho các quán cà phê, tụ điểm ca nhạc, các đoàn ca kịch... Kim thì phải đi lồng tiếng phim kiếm tiền thêm sau những giờ diễn tập cho đoàn văn công nhà nước. Đời sống tuy không đến đổi chật vật nhưng không dư giả để có 5, 10 cây vàng nên giấc mơ vượt biên của Kim và Khang chỉ còn là ảo mộng, cố nép mình vào trong góc tối của thiên đường cổ tích...

Hai đứa cưới nhau được vài năm, lúc ấy người dân miền Nam vẫn còn vượt biên nhiều lắm. Mỗi lần nghe tin ai đó đi tới nơi, hay không... tới nơi, Kim như bị ai đó dùng kim đâm đau thốn đến tim, óc... Kim cố gắng không nghĩ đến chuyện... tàu bè gì nữa !

Một hôm, trong căn nhà của vợ chồng Kim ngay chợ Đakao, đêm nằm ngủ, Kim bỗng nằm mơ thấy một người mà cả đời Kim chưa bao giờ vướng bận suy nghĩ lấy một phút trong đầu : Phật Bà Quan m !

Bà xuất hiện ngay trong căn nhà, bay vòng vòng, chầm chậm giữa gian phòng khách của vợ chồng Kim. Không thể tưởng tượng nổi ! Quá sức lạ ! Trên bức tường vôi loang lổ màu xanh lá cây nhạt cũ kỹ, chiếc áo lụa trắng ngà- ngà của Bà nổi bật, phất phơ như các nhân

vật trong tuồng tích cải lương. Khi Bà bay, dù chậm nhưng để lại một vệt sáng phía sau làm Kim hoa mắt. Kim lặng người, sững sờ, chết trân để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một bà tiên mà Kim thường đọc khi còn bé trong những chuyện cổ tích. Tay Bà đỡ chiếc bình hoa nhỏ bằng mấy ngón thon dài tuyệt đẹp. Bà cứ bay vòng vòng trên tường vôi thật chậm và nhìn Kim với một ánh mắt hiền từ. Kim, trong giấc mơ, cũng quay người từ từ theo Bà, mắt mở to không chớp, dán chặt vào Bà, chỉ sợ bà tiên của mình vuột bay đi mất.

Rồi Phật Bà ngừng lại giữa nhà, gió thổi đong đưa chiếc áo mềm mại của Bà nhè nhẹ lung lay. Bà nhìn Kim chăm chú, nghiêm trang, rồi dõng dạc nói :

«Con có thể đi được rồi đó. Con chỉ cần cúng cho Bà một trái mãng cầu xiêm thôi.....»

Nói xong, Bà nhìn Kim với ánh mắt của người mẹ hiền từ, cười mỉm. Rồi Bà bay vụt ra cửa, mất hút trên không trung.....

Gia đình Kim và Khang cùng đạo Phật, nhưng cả hai hầu như không hề... đi chùa. Từ bé đến lúc lấy chồng, Kim chắc chỉ đến chùa không quá mười lần. Những lần ấy, đều không phải tự lòng Kim muốn đi, mà do má Kim dẫn đi, hay má sai lên chùa mua đồ ăn chay ! Cả

Kim và Khang rất ghét mê tín dị đoan, cũng không duy tâm. Nhưng, mơ thấy Phật Bà Quan m rõ ràng như thế không thể là chuyện đùa được !

Kim lay Khang thức dậy, rồi tỉ mỉ thuật lại giấc mơ. Chồng Kim rất mừng vì câu Phật Bà nói «Con có thể đi được rồi.» Anh cứ bắt Kim kể đi kể lại mãi ! Cả hai vợ chồng như người đang lang thang vô định trên sa mạc, chợt nhìn thấy có cơn mưa sắp tưới mát xuống cuộc đời khốn khổ, khô cằn này... Cả hai cùng trăn trở. Giấc mơ được rời khỏi cái xứ sở đã bị cộng sản biến thành một nhà tù khổng lồ bỗng vụt mở toang cửa, chắp cánh thiên đường...

Kim mở mắt thao láo nằm suy nghĩ mông lung : Làm sao đi được đây ? Hồ sơ đi Pháp và đi Úc đã bị Sở ngoại vụ từ chối rồi. Còn HO, mong manh quá, đâu đã có ai được đi đâu ! Còn đi vượt biên ư ? Lại thảm thương hơn, một cây vàng cũng không có, lấy đâu mà đi ! Dù sao, vợ chồng Kim cùng mong mau sáng để đi chợ mua mãng cầu xiêm về cúng Phật Bà ngay, trong lòng ngập tràn háo hức...

Nhà Kim ngay chợ Đakao. Trời vừa sáng, Kim hăm hở bước vào khu bán trái cây tìm mãng cầu xiêm... Ô hay ! Cả một cái chợ với cả chục sạp trái cây mà không có lấy một trái mãng cầu xiêm ! Kim quay về nhà, báo

cho chồng biết. Khang cười không một chút lo lắng và bảo :

«Có lẽ vì chợ Đakao của mình nhỏ thôi cưng ! Đi ! Mình đi qua chợ Tân Định ! Chắc chắn sẽ có ngay mà!»

Khang đèo Kim trên chiếc xe đạp đua của anh. Vợ chồng Kim có chiếc vespa, nhưng Khang rất thích đi chiếc xe đạp course này những khi đi đâu gần nhà.» Cục cưng» của anh với làn da trắng nõn nà, hàng lông mi rậm đen cùng mái tóc dài đến eo ếch... luôn làm Khang hãnh diện với mọi người đi đường. Khi gió lên, những sợi tóc lất phất bay, quấn quýt trên cánh tay, mơn trớn lên mặt của Khang, thoảng mùi hương bồ kết thật dễ chịu...

Khang vui vẻ đạp gần một cây số đến chợ Tân Định. Kim bảo chồng đứng chờ mình vào trong chợ. Kim níu ống quần Tây lên hơi cao khi bước ngang qua các vũng nước của khu bán hoa, rồi mới đến khu bán trái cây.

Quái ! Đi tới, đi lui, đi ngang, đi dọc... Kim vẫn không thấy trái mãng cầu xiêm nào cả ! !

Khang lại an ủi Kim :

«Chỉ cần đến chợ Bến Thành thôi cưng ! Cái gì trên đời này có là chợ Bến Thành có mà ! Đừng lo cưng !

Khang lại đèo cục «cưng» của mình trên thanh ngang chiếc xe đạp, lóc- cóc, lọc- cọc đạp xe không chút lo âu. Kim lại để Khang chờ bên ngoài chợ BT, rồi xăng xái bước vào chợ.

Lạ chưa ? ! Sao Kim cũng không thấy trái mãng cầu xiêm nào cả ! Đi vào trong lồng chợ, rồi đi trở ra... Đi vào, đi ra rất nhiều lần... cũng không có ! ! Khang thấy kỳ lạ quá. Anh bảo Kim giữ xe đạp, đích thân anh đi tìm ! Khi Khang bước trở ra xe, Kim đọc được nỗi thất vọng hiện rõ trên nét mặt...

Cả hai thẫn thờ, buồn bã trộn lẫn lo âu, quyết định đến thẳng chợ An Đông trong Chợ Lớn.

Đây là chợ mà người Hoa rất đông, bán sỉ, bán lẻ đủ các thứ. Chợ cũng lớn và bán đủ thức ngon vật lạ. Kim ít khi nào đi chợ này vì quá xa nhà mà lại thật đông người. Kim lại chen chúc, «vật lộn» với đám đông, kiếm mãi vẫn không ra được tăm hơi của trái mãng cầu xiêm ! Vợ chồng Kim ôm nỗi thất vọng não nề.....

Khang bỗng vỗ đùi, chợt nhớ ra người bạn có một vựa trái cây rất lớn ở chợ Cầu Muối ! Thế là chàng hăng hái hẳn lên như một động cơ vừa được... bôi mỡ bò ! Anh hì hà hì hục, cong lưng đèo...» nửa tạ gạo» trên con đường Trần Hưng Đạo ồn ào và dày đặc khói xe, nuốt

«ngọt lịm» cả cổ họng !

Bạn của Khang thật vui và ngạc nhiên khi thấy đôi vợ chồng trẻ đến tận nơi buôn bán của gia đình anh. Sau khi nghe Khang nói muốn mua một trái mãng cầu xiêm, anh ái ngại bảo rằng :

«Tháng này (tháng 8) không thể nào có mãng cầu xiêm ! Sớm lắm cũng phải chờ đến một tháng nữa, là tháng 9 mới có...»

Khang và Kim hụt hẫng, chán chường, chào từ giã gia đình người bạn bước ra về. Chợ đầu mối mà không có thì các chợ nhỏ làm sao có đây ? ! Kim có cảm giác như đã làm ra một cái tội. Trong giấc mơ, dù không hứa gì với Phật Bà, nhưng Kim nhất định không thể về tay không !

Khang thiểu não đạp xe về lại hướng nhà ở Dakao. Chàng công tử vừa đói bụng, vừa khát nước, lại vừa mỏi nhừ chân vì hôm nay chàng đã đạp xe quá nhiều so với hàng ngày... Nắng bắt đầu gay gắt trên đầu, mồ hôi ướt đẫm lưng áo của Khang. Còn Kim, cái mông ê ẩm đau vô cùng vì cái thanh ngang của chiếc xe đạp course như cứa sâu vào tận xương. Cái đầu trần của Kim lên mùi khét nắng. Gò má đỏ ửng. Cổ họng nuốt nước miếng bắt đầu đau vì cái niêm mạc quá mỏng,

không chịu được khói xăng dầu và gió bụi ! Tuy thế, Kim vẫn cố... nhỏ nhẹ, thỏ thẻ với chồng :

«Ghé chợ Bà Chiểu thử nha anh ! Dù gì chợ Bà Chiểu cũng không xa khu Dakao của mình mà ! Mình ráng thêm một chút nữa thôi, nha... a. a... anh...»

Tuy mệt lắm, nhưng Khang cũng đồng ý. Dưới ánh nắng gay gắt của buổi trưa oi bức, họ cứ đi tìm trái mãng cầu. Cái bụng Khang cứ sôi lên rột rột vì đói ! Còn Kim, cố gắng thót bụng lại, như thể sẽ... nhẹ cân hơn cho chồng mình đỡ mệt !

Chợ Bà Chiểu cũng thế. Cũng như các chợ khác. Xắn quần xắn áo, giương to mắt ra, dạo nát cả chợ cũng không có bóng dáng một trái mãng cầu xiêm !

Đã 1, 2 giờ trưa rồi ! Dù cả hai rất đói. Dù cả hai rất khát nước. Và, dù biết Khang mỏi mệt lắm, nhưng không biết động cơ nào thúc đẩy Kim vẫn... lì lợm, vẫn... nhỏ nhẹ, vẫn cố nài nỉ, ỉ ôi với anh, để anh ghé vào một chợ cuối cùng : chợ Phú Nhuận !

Đạp vòng trên con dốc dài từ Bà Chiểu đến Phú Nhuận gần hai cây số, trong lòng đôi vợ chồng thật nặng nề. Khang và Kim im lặng không nói gì cả... Mồ hôi của anh nhỏ giọt lăn dài liên tục trên gương mặt sạm

nắng. Còn Kim, cố giữ những sợi tóc dài của Kim lại, không cho chúng... làm phiền Khang nữa ! Hương tóc lúc ấy chỉ còn là mùi nắng khét, mùi khói bụi xăng dầu mà thôi...

Vào chợ PN, Kim len lỏi, luồn lách để hỏi, mà người ta vẫn trả lời... không có mãng cầu xiêm. Ai cũng nhìn Kim bằng cặp mắt thương hại vì vào tháng này, làm sao có mãng cầu xiêm ?

Không còn hy vọng nào để nuôi nữa. Khang lẳng lặng, không nói năng gì cả, chán nản đạp xe đèo Kim trở về nhà...

Khang khát nước quá sức. Chàng không muốn về nhà liền, mà muốn ngừng xe uống nước ngay tức khắc trước khi vào nhà. Anh loay hoay dựng chiếc xe trước một xe bán sinh tố của chợ Đakao, cách nhà mình độ 60 mét... Khang chợt nghe Kim lại... thỏ thẻ :

«Anh ơi ! Nhìn kìa ! Nhìn kìa...»

Từ xa, Kim thấy một trái gì hình như là trái mãng cầu xiêm chưng trong tủ kiếng xe sinh tố. Kim líu giọng lại, lắp bắp nói và chỉ cho chồng thấy.....

Giữa bao nhiêu trái cây chưng bày trong tủ kiếng, nào xoài, saboche, mít, đu đủ, thơm, cà rốt, trái bom (Apple), sầu riêng với đủ màu sắc, đủ hình dạng, hai cái đầu khét nắng chụm vào nhau để chiêm ngưỡng một trái mãng cầu xiêm mơn mởn, có cả lá cành xanh tươi, nhỏ bằng một... nắm tay của đứa con nít ! Nhỏ đến nỗi Kim và Khang phải nhìn thật kỹ xem có phải đúng là trái mãng cầu xiêm hay không !

Cô bán hàng người Tàu lai, hỏi hai người khách muốn dùng gì...

Kim vội vàng chỉ trái mãng cầu và nói :

«Tôi muốn mua trái mãng cầu này.»

Cô ta bật cười khì ! Cô nhìn Kim chăm bẳm như thể Kim là người hành tinh mới đến địa cầu, rồi thương hại giải thích :

«Nị không có ăn cái lày được đâu ! Nó còn nhỏ lắm! Nó cứng ngắc như đá, mà lị còn sống nhăn dzăng ! Không bán được ! Với lị cái lày cần chưng trong tủ cho đẹp mà !... Không bán ! Không bán !»

Kim nài nỉ mãi không được. Nước mắt lưng tròng..... Kim đành kể chuyện giấc mơ thấy Phật Bà ra...

«Đêm qua chị mơ thấy Phật Bà hiện về bảo chị mua cúng Bà trái mãng cầu xiêm..... . Chị đã đi hết tất cả các chợ ở SG rồi, không đâu có cả em ạ ! Em làm ơn làm phước bán cho chị đi... Bao nhiêu tiền chị cũng mua... nha em.....»

Kim không muốn kể hết chi tiết giấc mơ của Kim. Mà cô gái cũng không đợi nghe hết... Cô ta đã lật đật chạy vào trong nhà, gọi mẹ của cô ra...

Bà mẹ trạc trung tuần, gương mặt phúc hậu, tay còn dính bẩn vì đang làm bếp. Bà đi lẹt- xẹt ra, vừa quẹt tay vào... quần, vừa lắng nghe Kim kể lại câu chuyện nằm mơ của Kim một cách chăm chú và thích thú.

Kim kể đúng tất cả những gì thấy trong mơ. Nhưng, Kim không thể kể Phật Bà nói «... có thể đi được rồi !» Kim đành phải nói dối :

'Chúng tôi lấy nhau lâu rồi mà không có con. Chúng tôi đang cầu nguyện «xin được có con» thì Phật Bà hiện về bảo sẽ được toại nguyện sau khi tìm được trái mãng cầu cúng cho Bà.

Bà chủ nhà mở to mắt lắng nghe, rồi nói :

«Chời ơi ! Linh quá ! Linh quá ! Trái mãng cầu này vừa mới được người nhà dưới quê hái lên Sài Gòn cho

tui để tui chưng trong tủ trái cây này đây... Họ mới thăm tui, mới «dề» tức thì có... 10 phút thôi đó à nghen !»

Bà tặc lưỡi nói :

«Mà ngộ quá dzậy ta ! Cô chú hên dữ à nghen ! Cô chú tới sớm hơn một chút chắc chắn không có đâu... à nghen !»

Và bà xuýt xoa :

«Phải công nhận, Phật Bà đã thử lòng cô chú đó ! Thấy hông ? Cả cái Sài Gòn này chỉ mình tui có trái mãng cầu này thôi mà ? Cô chú đem về thắp nhang cúng liền đi, tui cũng hông lấy tiền đâu ! Tui cũng dzô thắp nhang cho Bà liền đây... Linh quá, linh quá trời luôn... Nam Mô A Di Đà Phật !»

Vợ chồng Kim cám ơn bà rối rít. Kim chưa bao giờ tin vào những chuyện trùng hợp, huyền hoặc đến độ vô lý như có sắp đặt như vậy. Nếu Khang hay Kim bỏ cuộc về nhà sớm, làm sao thấy được trái mãng cầu này ?

Kim đặt trái mãng cầu lên đĩa, rồi hai vợ chồng cùng thành tâm thắp nhang. Kim có cảm giác Phật Bà linh hiển, đang ở đâu đó cười hài lòng. Mà Kim cũng vậy, lòng cô vui vô cùng vì mình đã hoàn thành mỹ mãn một công việc lạ lùng, kỳ bí...

Rồi bỗng dưng, những chuyện rất lạ liên tục đã xảy ra, để Khang được leo lên một con tàu to lớn, có trang bị súng ống như tàu chiến, có thực phẩm, nước uống đầy tràn, với thủy thủ đoàn phục vụ như một tàu du lịch, đi thẳng tới Indonesia, bỏ Khang xuống trại tạm cư ở đây. Xong, họ lại quay trở về SG đón Kim đi ! Sau khi đánh điện tín về cho gia đình báo tin đã đến nơi an toàn, ở bên nhà lúc ấy mới... trả tiền cho vợ chồng Kim ! Và thật là hên, chuyến của Kim đi cũng là chuyến cuối cùng ! Những người đi chuyến sau Kim cùng với thủy thủ đoàn đều bị bắt !

Những diễn biến lạ lùng, những tình huống kỳ lạ như những mảnh puzzles ráp với nhau thật khéo léo đầy tình tiết mà cho đến bây giờ, Kim vẫn không hiểu tại sao lại có thể xảy ra trong một thời gian ngắn ngủi như thế !

(August 2016)

Kim Chi

Hoa Hẹ

Phan

Tác giả đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2016. Ông là một nhà báo quen thuộc, trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Từ nhiều năm qua, ông cũng là một tác giả Viết Về Nước Mỹ có sức viết mạnh mẽ và số lượng người đọc đông đảo nhất. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Tháng Ba. Khi trời hết lạnh là những cụm hẹ úa tàn mùa đông lại xanh um lên đến thấy rõ từng ngày. Những sớm chưa tỏ mặt người đã cảm nhận được những ngày nóng đến rồi; Những chiều chạng vạng tia nắng cuối ngày tắt vội sau nhà, đồi bluebonnet tháng tư còn nhấp nháy ánh đèn chụp hình của du khách cố chụp thêm vài tấm ảnh với hoa biểu tượng của Texas sau nhà ta.

Những lúc ấy, anh cảm nhận rõ mùa xuân đã lặng lẽ ra đi để hè về vội vã. Anh tưới rau càng cua với hẹ hơi thiên vị hơn so với những luống rau mùi. Anh nghĩ mãi mới ra nguyên do của sự thiên vị tự nhiên đến tự nhiên như hơi thở ấy. Thì ra rau càng cua đã gắn bó với tuổi nhỏ của anh ở quê nhà. Còn hẹ làm anh nhớ thời đi học; những trưa lang thang với mộng đời trên chiếc xe đạp

cho tới buổi hội thảo chiều, hễ thấy gánh gỏi cuốn là thể nào em cũng hỏi, «Anh có muốn ăn không ? Món ruột của anh kìa !»

Ôi cái món gỏi cuốn, giá đủ tiền thời ấy thì anh có thể ăn hết cả gánh. Nhưng hôm em giàu thì mua được bốn cuốn; thường thì hai cuốn thôi. Hôm mua được bốn thì anh ba em một; hôm hai... anh hay tiếc của trời vì em chỉ cắn một miếng rồi không muốn ăn tiếp cái gỏi cuốn của em nữa. Nhưng cho dù mua được mấy cuốn thì em cũng rút cọng hẹ trong cuốn gỏi của em để cho anh. Vì... em không thích ăn hẹ !

Cho đến hôm còn mãi. Anh đã rà xe đạp đến gánh gỏi cuốn quen ở góc đường. Chị hàng rong đã đon đả đón khách quen, nhưng em thúc anh đi ngay ! Hoá ra em quên giỏ xách, quên tiền ở trường; còn anh thì có bao giờ có tiền đâu mà quên. Nên mới có hôm gần đây, nhớ đôi mắt u huyền như mây thấp thật gần mà vời vợi cuối chân mây. Nửa đêm anh đi tìm lại những tấm ảnh trắng đen mà anh đã chụp khi còn đi học. Tìm mãi không ra, chỉ thấy lại mảnh bằng xưa đã ố vàng; anh ngồi «ôm lòng đêm, nhìn vầng trăng mới về, nhớ trăng giang hồ...» một hồi. May là cái điện thoại hết pin chứ còn, nó hát tiếp thì anh chết mất. Anh đọc hai chữ «sư phạm» trên mảnh bằng nhạt nhòa, nó hiện thân hai chữ

«mồ côi» em ơi ! Ôi cái bằng mồ côi của anh lại mồ côi thêm lần nữa vì cô bảo mẫu không còn.

Nhớ cái hôm hú viá ấy em nhỉ. Giá ăn xong mới nhớ ra quên tiền ở trường thì thật là nan giải. Anh đạp xe về trường lặng lẽ đến quên cả em đang ngồi sau. Không chừng anh ghét người ngồi đọc sách tỉnh bơ trên lưng thằng phu đạp đang cắn gỏi cuốn tưởng tượng. Nó thả hết đầu óc đi tao loạn với chị bán gỏi cuốn. Bởi điều thứ nhất nhớ đến chị là chị ấy đẹp, đôi mắt đẹp mê hồn, vẻ mặt quê quê một chút, nhưng làn da bánh mật do một nắng hai sương lại làm cho chị duyên dáng hơn người. Chị lại thật thà, có nụ cười tha nhân nhất mà anh từng thấy. Hay bởi bao giờ anh xin thêm cọng hẹ để chấm cho hết chén tương; rồi xin thêm chút tương để chấm cho hết cọng hẹ ăn dở. Chị đều rộng lượng với anh, lại bao dung đời này cho anh một nụ cười duyên mới ngấm ngầm làm sao ! Anh tin là gỏi cuốn của chị ấy ngon nhờ nụ cười. Đã bao năm rồi không về Sài thương em nhỉ...

Đến... «đêm thấy ta là thác đổ» Em còn nhớ giọng hát của TDK chứ. Cô bạn của em có giọng khàn như Khánh Ly, lại chỉ hát nhạc Trịnh, chơi guitar hay... Hôm đó sinh nhật em. Cả đám bạn bè say sưa nghe TDK hát nhạc Trịnh ngoài phòng khách. Riêng anh riêng một góc trời nhà bếp. Anh chơi hết dĩa gỏi cuốn hồi chiều

còn lại. Anh còn nhớ chị Hai của em có hỏi, (khi chị xuống bếp lấy ly cà phê đá của chị trong tủ lạnh. Chị hỏi anh, «em muốn ăn thêm vài cuốn nữa không, để chị cuốn thêm cho em...» Trời ơi ! Mắc cỡ trân mình.

Nhưng chỉ đến tết Mùng năm năm ấy. Cái ngày Vua Quang Trung đại phá quân Thanh cũng là ngày anh lên ngôi hoàng tử của lòng em ! Trên bàn ăn chỉ có hai đứa ở nhà em đã có dĩa gỏi cuốn. Ngon. Trên cả tuyệt vời là khi anh biết do chính em làm. Em học giỏi trong trường anh không phục mấy đâu, vì anh học kỹ nên ở lại lớp để kèm thêm cho em. Chứ học giỏi dễ ẹt với anh hà. Nhưng em học giỏi làm gỏi cuốn thì anh phục sát đất. Nhờ trời thương cho anh biết nếm ân tình qua ẩm thực, nên anh mới biết gỏi cuốn em làm có vị nhân duyên. Bánh tráng vừa dẻo, không khô, không rách. Bún vừa mềm, không cứng, không sượng. Lá xà lách Đà lạt còn sương non ủ ẩn chuyện tình đầu, rau mùi dậy hương đồng, gió nội thơm con tôm vừa lửa mới ngon ngọt ời ơi. Lại còn hai lát thịt ba chỉ trắng hồng chín tới như môi nào hãy còn thơm... bên phòng khách vẳng qua phòng ăn làm đậm đà thêm chén tương chấm - thấy đã bắt thèm. Màu nâu trong sáng của tương lấp lánh những hạt dầu thơm mùi tỏi phi li ti như kim tuyến, mấy sợi cà rốt bào ngâm chua như sợi tơ hồng vắt qua đời này...

Từ đó em thành trùm của món gỏi cuốn trong bạn bè. Có tiệc tùng nào từ thời còn đi học, đến khi chúng ta nên gia thất thì bạn bè vẫn yêu cầu em làm món gỏi cuốn khi họp mặt. Gỏi cuốn đưa em lên ngôi vị độc tôn của cả hai bên nội ngoại, và danh bất hư truyền đến gỏi cuốn có trong vali biết xứ của hai ta là mấy xấp bánh tráng. Ơi em, một món ăn dân dã quê mình đã đi vào lịch sử một chuyện tình...

Anh nhớ mãi. Gỏi cuốn trên bàn ăn trong căn apartment một đêm đông anh đi làm về trễ. Lòng riêng anh rất buồn cho cuộc sống đổi thay vì anh không còn được thấy em mặc áo dài mỗi ngày đi dạy; anh không còn những chiều chở con đi đón mẹ ở chính ngôi trường mới hôm nào anh còn lớ ngớ dưới sân chào cờ cho buổi học đầu tiên. Mỗi sáng nơi thiên đàng Mỹ quốc, anh chỉ còn thấy em vội vội vàng vàng pha ly cà phê, chải vội mái tóc không cần soi gương nữa. Chui vô cái quần jean đôi chân mặc áo dài mới khốn nạn đời anh. Anh ngồi nhìn mãi lên vách tường đêm cũ kỹ của căn apartment đèn vàng, những trang Phạm Công Thiện tự giở ra trong đêm, «tập làm quen với những gì không có, tập sống với những vết hoen ố trên tường...» Nhưng anh chỉ thấy ba nén hương cắm lên dĩa gỏi cuốn. Nỗi buồn anh sẽ qua đi theo lọn gió hương tàn. Nhưng gió đông tàn buốt trái tim đêm là còn em ở lại.

Anh còn nhớ đêm đông ấy, ngồi nhai một mình từng cuộn đời khô xảm với đổi thay. Chấm tương như chấm bể dâu này. Nhưng anh tỉnh ngộ được hoàn cảnh là thử thách. Ngày xưa hai người chỉ có hai cái gỏi cuốn cũng sống qua một ngày yêu nhau, nên yêu đời thiết tha... Bây giờ một người có hai mươi cái gỏi cuốn trên bàn ăn thì lại không muốn ăn là sao ? Anh chưa bao giờ hết yêu em và hoàn cảnh nào anh cũng có gỏi cuốn để ăn vì anh đã thuộc về người làm gỏi cuốn với một tấm lòng. Anh vỡ oà như nắng xuân lùa đi tuyết giá.

Đêm vỡ tung tư tưởng tù đày. Gã khờ tỉnh thức hơn thức tỉnh sau đêm lạnh giá. Tạ ơn em mùa về với những cuốn gỏi cuốn tri âm đã giúp anh gầy lại những gì đã mất. Vì thế chúng ta mới có gỏi cuốn bằng hẹ nhà trồng lần đầu. Anh còn nhớ ? Hôm đó anh vui với bó hẹ cắt từ vườn sau vào một sáng cuối tuần. Đợi em thức dậy là anh nói ngay, «hẹ tươi non quá em ơi ! Làm gỏi cuốn đi em.» Anh nhớ em nheo mắt, cái bẫy tình mà hết đời anh không qua nổi cái nheo mắt trẻ con muôn năm ấy ! Em nói lời tiên tri, «Bây giờ có đất cắm dùi ở Mỹ rồi, chảnh dữ ha. Ăn hẹ nhà trồng chứ không thèm ăn hẹ mua chợ nữa...»

Nhưng trưa hôm đó, em cũng vẫn rút cọng hẹ nhà trồng trao cho anh trước khi chấm tương cái gỏi cuốn

của mình. Chỉ lạ đời khi em ghép đến hai ba cọng hẹ, chấm tương, ăn kèm với cái gỏi cuốn bị rút hẹ. Nhìn em ăn ngon miệng như trẻ ăn kem. Anh không nhớ mình đã ăn bao nhiêu cọng hẹ nhường từ khi còn đi học. Vì ai em đã nhường đến thành thói quen là trên bàn ăn cả bó hẹ, vẫn rút cọng mồ côi trong cái gỏi cuốn ra trao anh như rút lòng em sợi chân tình.

Từ đó em ăn hẹ nhà bù đắp cho xa xưa, hẹ xào giá với huyết, hẹ nấu canh đậu hũ non, hẹ ngâm chua thay dưa giá...

Em à ! Hẹ giống ở nhà cũ đã xanh hè nhà mới mấy mùa rồi, em biết không ? Hôm về lại nhà cũ dọn dẹp vườn sau cho con, anh nhìn hẹ mồ côi buồn buồn tủi tủi. Không có cha chăm mẹ nom, mấy thân hẹ thiếu nước ốm tong như cỏ dại. Về lại nhà mình, nhìn những thân hẹ xanh mướt đến lấp lánh ánh mặt trời. Nhưng anh đã quên chăm sóc người làm gỏi cuốn bằng một tấm lòng. Nên đã mấy mùa hẹ lại ra hoa... rồi úa tàn.

Phan

Tình Lạ, Tình Xa

Song Lam

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey, một vùng rất ít cư dân Việt. Sau đây, thêm bài viết mới của Song Lam.

1.

350 tấm ảnh mà Saigonmylove gửi vào Forum Việt Bút đã làm tôi vui mấy ngày nay. Sau đó, lòng tôi lại gợn buồn vì hồi tiếc mình không được Cali hè này để «chung một mái nhà» với anh chị em trong mùa hội lớn này.

Những hình ảnh than quen đó ở lại trong tâm trí tôi từ rất lâu dù tôi chỉ đến với Việt Báo 3 năm nay, với 2 năm liên tục có mặt tham dự ngày phát giải thưởng «Viết về nước Mỹ» được Việt Báo tổ chức vào tháng 8 hàng năm Phải, mới năm ngoái đây mà, hôm trước còn là Tình lạ, ngày hôm sau đã là Tình thân.

Tôi rụt rè bước vô sân của căn nhà lạ hoắc, chỉ đọc được địa chỉ trên online của chủ nhân Saigonmylove. Cánh cửa khép hờ. Tiếng cười nói râm ran. Vài khuôn mặt nữ nhìn ra cửa. Họ nhìn tôi. Tôi bạo dạn tự giới

thiệu : «Tôi, tác giả Song Lam.»

Chỉ có thế. Nhiều cánh tay dang ra chào đón. Rất nhiều nụ cười. Rồi những cái quàng vai mừng rỡ, thân thiện. Họ đỡ trên tay tôi cái bánh rau câu ghé mua ở Van Bakery co dòng chữ : «Chúc mừng Hội ngộ» và khen : «ô, đẹp quá». Dĩ nhiên, tôi biết cô bạn văn trẻ tuổi chỉ khen cái bánh mà thôi !

Cô đó có nickname là Donut.

Ngồi kế bên tôi là Huyền Thoại TH. Và, người gắp «chả cá Lã Vọng» cho tôi hôm ấy la K. A... Lúc đó, tôi chưa biết mặt, biết tên từng người. Tôi còn lạ trong cảm nghĩ của riêng mình : «Tôi là người rất lạ, từ xa mới đến».

Chỉ ngày hôm sau thôi, trước thân tình của mọi người, tôi xúc động nói về suy tưởng của mình; giọt nước mắt bất chợt rơi không đúng thời vụ. PH ôm tôi, Annie nữa. Hai người này bây giờ là «hoa hậu» của Việt Báo, giành được phần thưởng xuất sắc của «Viết về nước Mỹ». Tôi có nói trong mail mấy ngày nay là khi gặp được họ, tôi sẽ ôm chặt để «lấy hơi», để biết đâu trong tương lai tôi sẽ trở thành...» Hoa hậu», kể cả «á hậu» Phan, một cây bút nổi danh từ Dallas.

Phan là tác giả tôi thường hay nhắc đến trong những bài viết của mình dù chưa gặp được ông ấy lần nào. Tôi ở tận New Jersey, Phan ở miền cao bồi Texas. Người ở bờ Đông nhớ kẻ ở miền viễn Tây ! Cái gì ngộ vậy ? Cũng vì văn chương Việt mà thôi. Đọc văn của P. từ lâu, tôi ngưỡng mộ văn phong của P. vì nó luôn luôn và mãi mãi «chạm khẽ» đến trái tim người; cũng như tôi thích Mimosa Phương Vinh, Hoàng Nga, Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh. Họ là những nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp trong khi chúng tôi là những tác giả tay trái, không chuyên, tập tành viết như đứa trẻ mới tập đi những bước đầu tiên.

Lần trước, tôi nhìn P. qua buổi phát giải 2013 tôi thấy P. giống ông xã nhà tôi lúc ông còn khá trẻ với dáng dấp nho nhã, thanh lịch. Giờ đây, với mái tóc «xõa ngang bờ vai» Phan lại giống với cậu em út nhà tôi. Mà «em» P. cũng đả tự nhận là em út của các bà chị khó tính như PH, TH, Annie, Mão bà bà vồi còn gì ? Lần comments năm ngoái, P đã viết cho tôi : «Hẹn gặp chị, chị Song Lam !» Trên phone với mọi người trước giờ phát giải ngày 14/8 vừa qua, tôi đã nói với P.» Biết đâu, chị em mình sẽ gặp nhau ở Dallas ?»

Trong gia đình Việt Bút, chỉ có tôi ở xa nhất. Muốn đến Little Saigon, tôi phải có một ngày «ngựa phi đường

xa» vì New Jersey và Cali là khoảng cách chiều ngang của nước Mỹ. Tôi phải có ít nhất 6 tiếng ba, chưa kể phải quá cảnh 1, 2 tiếng đồng hồ ở Detroit hay Utah. Rồi từ LAX, phải cần cả giờ để đến Garden Grove. Ấy là chưa kể từ NJ phải lội ra Philadelphia Airport ½ giờ taxi. Cực khổ là vậy, tốn thời giờ là vậy cà ? Có phải đó là Tình xa, tình lạ ?

Người bút đã thưa với quý độc giả, Việt Bút ui tụ những cây viết không chuyên, chỉ vì muốn gần gũi và phát huy tiếng Việt, đặc biệt có tình yêu bất diệt với ngôn ngữ giống nồi. Họ chẳng vì danh, cũng không vì lợi. Họ có một quá khứ giống nhau, những tâm tình gần nhau !

Chúng tôi đã «gặp» và «quen» nhau từ những trang viết; và cả người đọc, người đồng hương khắp nơi trên thế giới. Quý vị có khen, chúng tôi rất đỗi mừng vui; quý vị có chê bai, chúng tôi cũng rất sẵn sàng «bái lĩnh Tôn ý» vì đó là hạnh phúc. Có khen chê tức là quý bạn 9oc5 có «ghé mắt» đến bài viết của mình. Tác giả cần bạn đọc như cá cần gặp nước ! Ca sĩ làm sao có buổi diễn nếu không có khán giả ? Không có người đọc làm sao Việt Báo bước vào năm thứ 17 «Viết về nước Mỹ», với 16 tuyển tập dày gần 700 trang sách hàng năm ?

«Viết về nước Mỹ» là một sự kiện văn hóa được sự nuôi dưỡng, bảo bọc từ độc giả và đồng hương khắp nơi. Không chỉ ở Cali, mà giăng mác khắp các tiểu bang của nước Mỹ.» Viết về nước Mỹ» đã «gửi hương cho gió» đi khắp 5 châu, nơi có người Việt Nam định cư, phát triển đời sống vật chất và đời sống tinh thần...

Những trang viết dàn trải 16 năm qua không la tiểu thuyết, có ông hoàng bà chúa bước ra từ trang sách mở, mà đó là mảng đời thực, rất thực của chúng ta. Nhiều khi, nó là câu chuyện của chính tác giả được trang điểm, hư cấu chút ít để qua mắt đọc giả; hoặc những mảnh đời thực xung quanh, những sự kiện được thu lại qua «ống kính trái tim» của người viết. Tác giả không chuyên của «Viết về nước Mỹ» nhiều khi chỉ trình bày mà không có kết luận về sự việc, hoặc trong phút chốc dừng lại bên tâm tình nhân vật có thực trong cuộc sống quanh mình. Có những vấn đề xã hội, người đọc sẽ thấy mình trong đó vì nó rất thực, rất đời thường.

Năm ngoái, khi vào chợ ABC ở Garden Grove, shopping cart của tôi bị ai trì níu bên hông xe. Nụ cười thật tươi của ông râu tóc bạc phơ rạng rỡ đi liền với câu hỏi :

«Xin lỗi, cô có phải là Song Lam ?»

Tôi chào ông cụ và cười đáp lễ. Tôi chưa kịp nói gì, ông tiếp :

«Đúng là cô rồi, cô Song Lam ! Nụ cười này tôi thấy trên trang sách !

Dạ, cháu hân hạnh được biết bác !

Ông «lão tiên» nói thêm :

Tôi tên Hào, 82 tuổi, ở quanh đây tôi thích đọc «Viết về nước Mỹ» vì qua đó, tôi biết nhiều điều lý thú khắp nơi. Tôi thích bài «Người già ở Mỹ» của cô lắm. Tôi có cảm tưởng là cô viết cho tôi. Ai cũng «soi gương» được qua những bài viết của hầu hết tác giả «Viết về nước Mỹ.»

Dĩ nhiên là tôi cảm ơn «ông tiên» râu tóc bạc phơ đó và thấy lòng vui lung lung lắm. Trước khi chia tay, ông Hào còn vui vẻ nói thêm với tôi :

«Cô ở xa nên có thể cô không biết bài «Chào em, Saigon 40» của cô được đài radio Bolsa của cô M. P. phát thanh nhiều lần hôm tháng 4, kỷ niệm «40 năm mất Saigon». Ai cũng thích hết, cô Song Lam à !»

Quý bạn đọc thân yêu, đó có phải là «Tình xa, tình lạ» không ?

2.

Buổi chiều, ở đây thật buồn. Giọt nắng vàng cuối cùng lẩn quất sau vườn, đàn chim hối hả líp chíp gọi nhau về tổ. Có những cánh chim bay thấp, quạt phành phạch đôi cánh trên chòm cây sao trước nhà; ngọn đèn đường đỏ mắt chờ màn đêm buông... Tôi thẫn thờ ngồi trên tam cấp nhìn xa xăm; tôi biết mình không còn trẻ nữa... Có một chút buồn len lén trong cõi lòng bơ vơ. Nào phải đâu tôi tiếc nuối thời hoa mộng cũ của tuổi 20, với biết bao kỷ niệm nằm trong văn hóa Saigon; những hẹn hò tuổi nhỏ, những mưa nắng Saigon của thời còn đi học ? Và, cũng nào phải đâu tôi đang mơ ước danh lợi chưa thành ? Vì tuổi trẻ cơ cực của thời đao binh vụt qua mau quá, để lầm lũi tiếc thương quá khứ vàng son hay khao khát đợi chờ hình bóng nào trong dĩ vãng xa xôi ? Không tất cả đã mờ dần, lùi dần vào hậu trường sân khấu đời tôi... Tôi đang có tình bạn, tình người, dù trong phút giây relax gặp gỡ trong Forum Việt Bút.

Có thể, tôi chưa hiểu hết vì nhóm «Việt Bút» được thành lập từ lâu với những «đại quốc công thần» khai sáng như chị Hai BX, ông Ma, ông Tưng, ... Bây giờ Việt Bút ngày càng vươn xa, lớn mạnh với đông đảo bạn văn tham dự. Tôi là người «sanh sau đẻ muộn», chỉ mới gia nhập 2 năm nay thôi mà thấy lòng mình hớn hở

quá, con hơn con nít được quà. Quà tặng từ Việt Báo, Việt Bút không mua được bằng tiền, mà từ những tấm lòng của bao nhiêu người yêu thương tiếng Việt.

«Việt Bút» qui tụ đủ mặt già trẻ, giới tính, từ quý ông thập thò bát tuần, các bà tròm trèm thất thập, còn có các em tuổi mới thành đạt, rực rỡ công danh 40- 50 như bác sĩ, nhạc sĩ họ Cao, trưởng nhóm câu lạc bộ «Tình nghệ sĩ»; huynh trưởng hướng đạo Saigonmylove luôn luôn xông xáo lo ẩm thực, chụp ảnh cho giai nhân tài tử... già Việt Bút. Điều gì khiến cho người bạn trẻ này thức canh nồi nước phở đến 2, 3 giờ sáng, nếu không phải là tình thương yêu Saigon đã dành cho các bác, các anh chị từ muôn hướng về đây ? Sự gặp gỡ này đem lại niềm vui cho những tâm hồn đang đi gần về phía hoàng hôn thấy mình dường như trẻ lại ? ?

Saigon trổ tài món ruột học được từ Việt Nam : món phở tuyệt chiêu; bác Ma chiên bánh tiêu ngon số dách; ông Tưng rành 6 câu với món chè Huế sắc sảo; KA nấu bún riêu đúng điệu Bắc Kỳ ! Mọi sản vật từ local được quy tụ về đây Th. M. đã từ Minnesota gửi tặng các bạn món quà nho nhỏ làm «ấm lòng chiến sĩ». Ai cũng hả hê cười nói, nụ cười rộng ngoác đến tận mang tai !

Donut viết trong trang Forum : «Em có quà surprise cho chị Song Lam mà chị không đến... Thôi, em nói luôn nha. Em đan khăn quàng cho chị vì biết trên đó, mùa Đông lạnh ghê lắm... Chị nói đi, chị thích màu gì?»

Tôi thấy mình có cái gì nghèn nghẹn ở cổ vì xúc động, dù món quà ấy chưa đến tay mình hôm nay.

Rồi PH sang sảng trong phone : «Song Lam ơi, ráng hết bệnh nghen, Tết về Cali ăn Tết. Bồ chỉ cần «la» lên một tiếng là bọn này sẽ «gấm trải đàng, vàng phết ngõ» đón bồ liền hà. Song Lam ơi, «về đây với nhau, đừng cho duyên thắm phai màu».

KA thì thực tế hơn : «Tui biết chỉ là bệnh già thôi rồi sẽ qua, Song Lam ơi !»

«Trời đất, tui mà già gì ? Chưa đầy 70. Sao các người không nghĩ là tôi còn... thêm 30 năm nữa. Hè hè.»

Ai cũng quan tâm tới Song Lam vì họ «thương về miền đất lạnh». Có lần tôi nói với họ : «Quý bạn ở Cali vui quá, vài tuần là hội họp weekend, ăn nhậu ca hát nói cười... Mấy người vui tươi quá chỉ có mình tôi cô đơn, hiu quạnh ở nơi này»

Một điều rất vui là các bạn trẻ cứ gọi tôi là «chị Bảy Xe Lam». Cái nick name này khiến tôi vui lắm (họ biết tôi thứ 7 trong gia đình có 11 anh em). Còn nữa, KA nói : «Song Lam ơi, mùa này ở Cali mít rẻ và ngon lắm. Tụi tui ăn mít mà nhớ tới bồ nè»

Gì kì vậy ? Sao ăn mít mà nhớ tui ? À, bạn hiền KA muốn nói là tui «mít ướt» chớ gì ? Vì năm ngoái, ở sân sau nhà KA, tôi đã vô tình rơi nước mắt để PH, KA hoảng hồn ôm chặt cứng trước cặp mắt nai ngơ ngác của mấy ông như : ông Tưng, ông S. , v. v.

Việt Bút quy tụ những khuôn mặt đặc biệt như ông Tưng, ông Ma, chị BX là những giám khảo trong ban chấm giải Viết về nước Mỹ, là những «danh tướng một thời» như lời văn của cô kỹ sư Intel Kh. A. Họ là những leader lừng lẫy trong quân đội, những hiệu trưởng, những giáo sư nghiêm nghị của các trường trung học nổi tiếng ở Saigon và các tỉnh... Bây giờ quây quần vui đùa với nhau như trẻ nhỏ. Họ bỏ lại phía sau những lo toan của bản thân, của gia đình, tạm quên những thao thức về chính trị, hay những băn khoăn đường kia nỗi nọ của đất nước ngày càng chìm sâu vào trong vực tối...

Có thể ông A quên rằng tuần tới ông phải quyết định yes hay no cho cuộc mổ tim mà bác sĩ cho biết sự thành công chính là 50/50. Bà B quên chồng bill ngất ngưỡng ở nhà, mà nợ ngân hàng đã đến lúc đáo hạn phải trả; chị C quên phứt cái mái nhà phải thay vì mưa dột mấy tuần nay, đào đâu ra cho đủ số tiền trên chục ngàn đô xanh, vân vân...

Về đây vui với bạn bè, quên cái vụ cây trái hoa màu khô héo vì không ai tưới của cặp vợ chồng hoa hậu PH; quên cái vụ Therapy mỗi ngày của bác NHT ở Pasadena quên cái thương vụ ngập đầu của SG mylove họ Vũ.

3.

Chúng ta sắp sửa giã từ Mùa hè. Mùa thu sắp về với «lá bay từ muôn phía» và mùa đông sẽ theo sau với tuyết rơi trắng đất trắng trời ở miền đất lạnh bơ vơ này. Những thiên tai của đất trời vẫn đang xảy ra, những biến động chính trị đôi lúc làm chúng ta nhíu mày suy nghĩ, và cũng không thiếu những nhân tài... Vở hát nào dù dài đến đôi cũng có lúc kết thúc. Văn hát tấm màn nhung buông chùng. Cuộc vui của Việt Báo, Việt Bút cũng kết thúc vội vàng. Mọi người tất tả ra sân bay về nhà cho tuần lễ làm việc mới, hoặc nếu đã retired rồi cũng về với quạnh hiu cố hữu của tuổi già.» Ngày vui qua mau, chỉ có mỗi buồn còn ở lại» tôi thường nói với

lòng mình như thế !

Mọi người ân cần căn dặn nhau giữ gìn sức khỏe để có thể gặp lại năm sau. Việt Báo là cầu ô thước để Ngưu Lang ông gặp Chức Nữ bà hàng năm, để niềm cảm xúc chảy rào rào trên Ipad hay trang viết keyboard !

Người viết xin mượn nơi này để có đôi điều tri ân ác độc giả xa gần, những đồng hương thân yêu đã nâng niu, gìn giữ tiếng Việt, để cho văn hóa «Viết về nước Mỹ» còn mãi với chúng ta.

Cám ơn thật nhiều các bạn văn. Song Lam đang hướng về Cali, về Little Saigon. Ngạn ngữ Pháp có nói: «Loin des yeux, pres du Coeur». Xa mặt nhưng trái tim thật gần vì «Viết về nước Mỹ» là sự kiện văn hóa được hình thành từ những trái tim chân thật.

Xin gửi đến mọi người Tình Lạ, Tình Xa nhưng vô vàn thân ái.

Song Lam

Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Sau đây là bài viết mới của ống.

Con gái tôi phone cho tôi :

«Bố ơi ! Đài Radio Little Saigon ở Cali phối hợp với Đài Hồn Việt TV tổ chức Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành vào đúng dịp Bố về Cali chơi. Vậy Bố còn không mau nói anh Ngọc mua vé cho Bố và Mẹ tham dự cho vui đi.

Giá vé rất bình dân chỉ có 30 đô thôi»

«Ừ thì mua.» Tôi đáp.

Sẵn số phone của Đài Radio Little Saigon mà con gái tôi cho, tôi gọi cho Cô H. nhân viên phụ trách và hỏi thêm chi tiết.

Cô cho biết không nhất thiết là chỉ có các vị cao niên, con cháu đi theo cũng không sao càng vui.

Hình : Sân Khấu «Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành»

Tôi phone liền cho Ngọc, con trai tôi, bảo cháu liên lạc với Cô H. Đài Radio Little Saigon để mua vé.

Chỉ lối 30 phút sau Ngọc cho biết đã mua xong 4 vé vì cháu cũng muốn tham dự cùng vợ chồng chúng tôi cho vui.

Mấy ngày sau bà xã tôi nói với tôi là anh P. , người cùng đơn vị cũ với tôi, và bà xã của anh ấy cũng muốn tham dự.

Càng hay !

Thế là chúng tôi có tất cả 6 người 2 cụ Ông, 2 cụ Bà, Ngọc, con trai tôi, cùng vợ của cháu và bé gái 1 tuổi rưỡi.

Để cho thoải mái tôi nói Ngọc ghé nhà anh P. ở khu mobile home đối diện chợ Tân MaI cũ đón anh chị P. luôn.

Anh chị P. nói sẽ đi sau còn tụi tôi cứ đi trước và ngỏ ý nhân dịp này để anh chị mời vợ chồng chúng tôi vì đã khá lâu anh chị không có dịp mời chúng tôi đi ăn.

Chúng tôi muốn đợi vợ chồng anh P. cùng vào Tiệm luôn nên đứng trước cửa ra vào để chờ nên mới có dịp làm cho bài viết này giàu thêm một chút, thú vị thêm một tí.

Trước cửa vào Seafood Restaurant, Đài đã cho đặt một cái ghế với hàm ý đừng đậu xe vào chỗ trống này để cho khách mời là Cụ Ông, Cụ Bà có khoảng trống dễ di chuyển vào Tiệm nhưng một anh bạn trẻ lối 30 tuổi, vì đến trễ nên có «tối kiến» rất hay.

Anh ta bê luôn cái ghế nói trên để lên hàng hiên để cho chiếc xe của anh ta đậu vào chỗ trống cho anh ta khỏi chạy đi kiếm chỗ đậu xe !

Sướng nhé !

Thấy anh ta làm cái việc không giống ai nên vốn thẳng tính tôi nói nhỏ nhẹ :

«Cháu làm như thế thì lối vào của các cụ bị trở ngại đấy !»

Nhưng anh ta tỉnh bơ không thèm trả lời tôi mà cứ âm thầm «Việc ta, ta làm. Việc chi đến ông lão lẩm cà lẩm cẩm này !»

Vậy là anh ta ngon ơ ! Khỏi đi đâu xa để kiếm chỗ đậu xe !

Hình như anh chàng này ở bên Mỹ khá lâu nên đã quên câu «Kính lão đắc thọ» rồi thì phải nên anh ta bỏ ngoài tai ý kiến mà tôi đóng góp !

Một Cụ Bà ngồi trên xe lăn được cô cháu gái đẩy từ xa tới. Cô loay hoay không biết làm sao đẩy cái xe lăn qua khỏi 2 bậc thềm.

Thấy vậy tôi từ hàng hiên đi xuống và nói :

«Cháu chờ ở đây nhé, để Chú đi kiếm xem có cái dốc nào lài lài thì mình từ đó đẩy xe đưa Cụ Bà lên.»

Nói xong tôi đi về phía bên trái của cái cửa chính vào Tiệm Seafood lối 10m thì tôi gặp cái dốc như đã hình dung.

Tôi bèn quay trở lại phụ Cô này đẩy cái xe lăn của Cụ Bà về hướng cái dốc và phụ Cô đẩy cái xe lăn lên và đưa Cụ Bà vào trong Tiệm.

Cụ Bà chờ ở ngay lối vào cùng Cô cháu gái để tới lượt được chụp hình.

Mấy ông phó nhòm của Saigon Photo Lab Vy Vy Tran Studios đứng ở ngay lối vào sắp xếp chụp hình Cụ Bà một cách rất chuyên nghiệp và chu đáo chỉ một tíc tắc là xong.

Lúc khai mạc thì tôi mới biết Cụ Bà đã được 106 tuổi và Ban Tổ Chức đã cho người đẩy xe lăn đưa Cụ Bà lên sân khấu cùng với một Cụ Ông 100 tuổi.

Như vậy là tôi vô tình đã giúp được Cụ Bà mà tôi không biết Cụ rất cao tuổi !

Nên vì «kính lão» nên tôi sẽ «đắc thọ» chăng ?

Có lẽ đây chỉ là niềm tin bao đời nay của dân Việt ta với hơn 4000 ngàn năm văn hiến chăng ? Còn tôi, nếu theo như cách tính tuổi của người Việt ta ngày xưa, lối 50 tuổi đã được liệt vào hàng «Cụ.»

Vậy tôi cũng là «Cụ» mà tôi không biết, có lẽ cuộc sống ở bên Mỹ cứ làm người ta quên đi tuổi tác chăng ?

Năm nay tôi 76 tuổi nên tôi cũng đã được xếp vào loại quá «Cụ» rồi, nhưng là loại «Cụ Non»theo nghĩa đen, nếu so tuổi của tôi với tuổi của 2 Cụ Ông và Cụ Bà đề cập ở phần trên, tôi «còn trẻ chán.»

Trẻ mãi không già cho vui !

Năm ngoái, 2015, khi tham dự «Lễ Trao Giải Viết Về Nước Mỹ»của báo Việt Báo, tôi đã có cái duyên được Chị PH trong nhóm Việt Bút giới thiệu gia nhập vào Nhóm.

Trong Nhóm này không khí rất trẻ trung tuy rằng các thành viên tuổi cũng khá cao, có thể liệt vào hàng «Cụ Non»như tôi, nhưng có lẽ tuổi tôi lớn hơn chỉ tí xíu thôi nên Chị PH khi đề cập đến tôi trong bài viết «Lãi To-Lời Khẳm»đăng trên Việt Báo giấy và Vietbao online vào năm nay, 2016, Chị đã lúng túng không biết gọi tôi bằng danh xưng nào cho thuận tiện nên Chị đã nghĩ ra một danh từ mới gồm hai chữ «Anh Cụ» để tỏ sự mến lẫn sự trọng người lớn tuổi !

Một sáng kiến tuyệt hay !

Đây là một danh từ mới nên thoạt nghe có vẻ không thuận tai !

Đúng là việc chẳng đặng đừng trong đời sống hàng ngày. Danh từ «Anh Cụ» này nghe vừa dễ thương vừa tức cười làm sao.

Cám ơn Chị PH nhé !

Đời sống là vậy ! Khi chưa có danh xưng cho đúng thì tạm thời phải đặt ra để gọi cho tiện lâu dần mọi người sẽ chấp nhận.

Có chết thằng Tây nào đâu !

Sau thủ tục khai mạc như Lễ Chào Cờ Việt, Mỹ và Một Phút Mặc Niệm xong, anh Cao người điều khiển chương trình cho biết đây là lần thứ 23 Đài tổ chức Lễ Hội này và anh hỏi :

«Ai là người tham dự lần đầu tiên xin giơ tay.»

Lác đác thấy có vài cánh tay giơ lên trong đó có 4 của gia đình chúng tôi và 2 của anh chị P, bạn của chúng tôi.

Đây thật là một thành quả đáng khuyến khích đối với Người Việt ở Hải Ngoại, nếu ta cứ tiếp tục như thế chẳng mấy chốc «Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành» sẽ là một Lễ Hội không thể thiếu cho Người Việt tỵ nạn ở Hải Ngoại.

Các Cụ từ 65 tuổi trở lên đã có Chính Phủ Liên Bang lo cho đời sống, nếu đi làm đủ 40 tam cá nguyệt, nhưng đời sống tinh thần theo lối sống của Người Việt ta cũng cần được vun quén nên nếu có phương tiện như của 2 Đài truyền thông nói trên thì còn gì bằng.

Đó là chuyện mà Cộng Đồng Người Việt ta đã nghĩ tới qua 2 Lễ Hội này !

Đây là ý nghĩa thật tuyệt vời, thật đẹp đẽ thật cao quý của Lễ Hội «Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành.»

Xin cám ơn nhị vị chủ nhân 2 Đài Truyền Thông Little Saigon Radio và Hồn Việt TV đã làm cho đời sống tinh thần của Người Việt Hải Ngoại đậm nét Việt Nam.

Việc làm của hai cơ quan truyền thông này thật đáng khích lệ và tuyên dương để tiếp tục mãi mãi không ngừng cho thế hệ nối tiếp noi theo.

Người Mỹ rất thực tế nên đến tham dự vào Lễ Hội này còn có Dân Biểu Liên Bang Lowenthal, Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Westminster Diana Carey, để nhắc nhở cử tri Người Mỹ gốc Việt hãy nhớ đến họ.

Đặc biệt là Nghị Viên Diana mặc áo dài Việt Nam đã đi đến từng bàn để thăm hỏi các Cụ. Một sự quan tâm rất có ý nghĩa để các Cụ không quên và để các Cụ dễ «chọn mặt gởi vàng»khi mùa bầu cử tới.

Gặp bất cứ ai Bà Diana cũng nói một câu rất giản dị làm ấm tâm hồn người nghe :

«My head Irish, my heart Vietnamese» xin tạm dịch «Cái đầu tôi là Ái Nhĩ Lan còn trái tim tôi là Việt Nam»

Như vậy khi bạn bỏ phiếu bầu bạn bỏ cho ai ?

Bà Nghị Viên này khôn thật !

Tham gia Lễ Hội này còn có các ca sĩ như Trang Thanh Lan, Phương Hồng Quế, Quốc Anh, Hương Lan.

Đối với tôi mỗi lần coi video tôi rất thích giọng ca cũng như tài diễn xuất của Cô Trang Thanh Lan nên khi tôi có cái may mắn gặp Cô trong Lễ Hội này tôi nói với Cô :

«Lần đầu tiên tôi mới được thấy Cô bằng xương bằng thịt. Cô vui lòng cho tôi chụp chung với Cô một tấm hình làm kỷ niệm nếu Cô thấy không có gì trở ngại»

Rất hòa nhã và vui vẻ Cô Trang Thanh Lan hình như hơi ngần ngừ một giây rồi mới đồng ý.

Tiện đây qua bài này tôi xin gởi lời cám ơn muộn màng tới Cô, Cô nhé !

Hình : Ca Sĩ Trang Thanh Lan và tác giả.

Các ca sĩ tham dự đã thay nhau lên hát. Không khí trong buổi Lễ Hội thật vui tươi đầm ấm.

Sau đó là màn xổ số lấy quà thưởng do các vị Mạnh Thường Quân tặng.

Xin cám ơn hai Đài Truyền Thông đã cho tôi dịp trở về quê hương để thưởng thức cái không khí rất Việt Nam trong Lễ Hội này ngay tại Little Saigon trên xứ Mỹ.

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi

Nguyễn Kim Dục

Tác giả sinh năm 1938, cựu sĩ quan an ninh quân đội, sang Mỹ theo diện H. O1. năm 1990, hiện đã về hưu, an cư tại Westminster. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2008, đã góp nhiều bài viết giá trị, từng nhận giải đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất.

Nước Việt tôi có bốn ngàn năm văn hiến, nhưng tiếng Việt mà ta gọi là chữ quốc ngữ thì mới có hơn trăm năm nay nhờ ông cố đạo Alexandre Rhodes sang tuyền đạo và truyền bá cách viết theo mẫu tự A. B. C. Chứ hồi xưa các cụ nhà ta dùng tiếng Nôm viết như chữ Tàu rất khó học nên dân ta mù chữ rất nhiều, nhờ ông cố đạo truyền cho chữ viết theo mẫu tự tiếng Anh tiếng Pháp dễ đọc dễ viết dễ học. Bây giờ ký các văn kiện quốc- tế người ta dùng tiếng Anh và tiếng Pháp để ký kết và hai thứ tiếng để giao dịch.

Tiếng Tàu tiếng Đại- Hàn chữ viết quá rắc rối nên ít người học mặc dù nước họ rất là văn- minh và tiến bộ nhưng không phổ biến tiếng họ ra thế giới được. Tiếng Tàu có những gạch như lá lúa nhìn vào như bụi rậm bố ai mà biết được, còn tiếng Đại- Hàn thường có ô tròn ở giữa và xung quanh có những gạch vuông cũng khó đọc

coi như bù trất. Chỉ những nước dùng mẫu tự Alphabet nên dễ đọc dễ học nhiều người thích học nên phổ biến nhiều.

Chữ Việt chúng ta nhờ vậy không bị mai một, con cháu ra nước ngoài lâu năm vẫn giữ được tiếng Việt và các bậc phụ huynh cũng khuyến khích con em mình học tiếng Việt ngoài giờ học ở trường ngoại quốc.

Ông cố đạo sang truyền giáo bắt đầu từ Hà Nội trước và cũng từ đó phổ biến tiếng Việt theo mẫu tự ABC. Nước ta từ Bắc xuống Nam dài ngoằng chia ra mỗi tỉnh từng khúc nên mỗi tỉnh mỗi địa phương phát âm khác nhau. Vì hồi xưa phương tiện giao thông khó khăn nên tỉnh nào theo phong tục tập quán của họ không chịu tiếp thu cái hay cái đẹp của nơi khác cho nên tiếng Việt từ Hà Nội trước tiên nên dân Hà Nội viết và nói tiếng Việt chuẩn nhất, càng đi về phía Nam mỗi tỉnh nói một khác nên nhiều người ở nơi khác đến nghe họ nói nhiều khi không hiểu. Chính tôi cũng là nạn nhân : năm 1972 Mỹ về nước, giao phi- trường Chu- Lai cho Sư- đoàn 2 Bộ- binh phụ trách. Là sĩ- quan an- ninh đêm đêm tôi thường đi kiểm soát vòng đai phi- trường, căn cứ rộng lớn nên tôi phải đi tuần bằng xe Jeep. Ban đêm đi kiểm-soát, xe không được mở đèn sáng chỉ mở đèn mắt cáo (vì nhỏ như mắt con cáo) nên chỉ thấy lờ mờ đường đi.

Đến vọng gác đầu tiên lính trên cao hô to : Bẹt đèng tôi tưởng hắn hô bật đèn thì tôi bật đèn vừa bật đèn hắn hô tét đèng tôi lại tắt đèn hắn lại hô bẹt đèng theo lệnh hắn tôi bật đèn hắn lại tét đèng cứ lập đi lập lại như thế hoài tôi nghĩ bụng thằng nhỏ này dám giỡn mặt với nhà «cầm đồ» tôi rồ máy định đi tới thì trên nó kéo quy- lát súng nghe cái rẹt. Ban đêm nghe lạnh xương sống, nghĩ bụng mình đi nó dám bắn thiệt không chừng bỏ mạng nơi «xa- trường «một cách lãng nhách. Tôi đành quay về trong lòng ấm ức. đến phòng trực tôi gặp ông thiếu úy sĩ quan trực tôi nói lính tráng của ông gác làm sao mà tôi đi kiểm soát nó không cho đi còn đòi bắn nó bắt tôi bật đèn tắt đèn nhiều lần mà không cho đi.

Trước khi đi đại úy có lại đây lấy mật khẩu không ? Tôi trả lời không. Để tôi lại xem đêm nay mật khẩu là gì. Thôi rồi nó nói đại úy bật đèn tắt đèn là đúng rồi. Sao vậy ? Mật khẩu đêm nay là Bạch- đằng đại úy phải trả lời là Sông Lô thì nó cho đại úy đi. Tiếng địa phương nó nói Bạch- đằng thành bẹt đèng đại úy lại tưởng nó nói bật đèn, khi bật đèn lên nó nói tắt đèn cứ thế lập đi lại hoài. Ôi tiếng Việt của mình hay quá.

Một lần lại thăm người bạn ở Huế con chó to lớn trong nhà chạy ra sủa inh ỏi, bà già trong nhà đi ra nói không răng mô. Răng cả đống nói không răng ! Sợ khiếp vía

! Ông bạn chạy ra cười cụ nói không răng mô là không sao đâu chó hiền lắm.

Bắc kỳ 54 khác Bắc kỳ 75, tôi Bắc kỳ 52 nghe Bắc kỳ 75 nói nhiều khi cũng ớ ra không hiểu họ nói cái gì !

Hồi còn bé tôi khổ trăm bề. Ba mẹ tôi là dân Bắc bỏ quê vào Nam làm ăn từ thời tiền chiến. Tôi vốn sinh tại Saigon nhưng năm 1944 có bà dì từ Bắc vào chơi, khi về bà đem tôi ra Bắc thăm bà nội. Năm 1945 xảy ra chiến tranh đường xe lửa Bắc Nam bị cắt, tôi bị kẹt lại. Không bao lâu sau, bà nội mất, tôi bơ vơ ở đợ cho người bác họ gia đình cũng nghèo tôi phải đi chăn trâu, mò cua bắt ốc, rồi loạn ly điên đảo. Mãi tới năm 1952, mới liên lạc lại được với gia đình trong Nam, ba tôi gửi tiền ra mua vé máy bay cho tôi về lại Sài Gòn.

Tôi nhớ khi tôi vào Saigon đến nhà thì ba tôi đem một tờ giấy và cây viết ra đâu con viết cho ba một câu xem sao khi tôi viết ra một câu ba tôi mừng quá ôm lấy tôi mà nói ba mừng quá tưởng con mù chữ. Lúc đó anh tôi là Nguyễn- Kim- Hằng đã nổi danh về đánh bóng bàn. Anh bảo mày lo học đi đừng theo nghề tao bạc bẽo lắm. Tôi cố gắng học sau động viên vô Thủ Đức rồi thành sĩ quan VNCH.

Tiếng Việt nó hay vô cùng tận không có tiếng nước nào nói có vần có điệu mà toàn chữ T hay chữ B mà diễn tả một sự việc có tình có tiết như nguyên chữ T : Thầy thằng Tụng túng tiền tiêu Tết tối thứ tư tự tử. Hay vần B : Bà Ba béo bán bánh bò bố bà bảo bà bướng bỉnh bà bị bỏ bót ba bốn bận. Tiếng Việt có dấu sắc huyền hỏi ngã nặng nghe như tiếng chim hót ai nghe cũng thích.

Tiếng Việt nếu không bỏ dấu người này hiểu thế này người kia hiểu nghĩa khác như câu sau đây : TOI ĐEN NHO ANH QUAY QUAT, có người đọc là : Tối đến nhớ anh quay quắt có người đọc là : Tôi đến nhờ anh quay quạt.

Anh Mỹ và Việt cộng cũng chơi chữ nhau trong vấn đề ký hiệp định Paris, đúng là kẻ cắp gặp bà già. Mỹ nói chúng tôi bằng lòng bỏ ra 4 tỷ đô la để tái thiết hai miền Nam và Bắc Việt Nam. Bây giờ các anh bảo chúng tôi trả cho các anh 4 tỷ, các anh đã thống nhất Nam Bắc thành một rồi lấy đâu 2 miền cho chúng tôi bồi thường. Việt cộng cứng họng, đúng vỏ quýt dày có móng tay nhọn !

Chả bù cho Nhật bị hai quả bom nguyên tử bỏ xuống Okinawa và Nagasaki Nhật phải đầu hàng Mỹ, mỗi năm Nhật được Mỹ bồi thương mấy tỷ đô la nhờ thế mà Nhật ngóc đầu lên được, bây giờ về kinh tế đã đứng

nhì ba trên thế giới. Nhìn lại Việt- nam trước năm 1975 kinh tế cũng nhất nhì Đông Nam Á thế mà bây giờ vào tay Cộng- sản, kinh tế cũng xấp xỉ đứng bét Thế- giới. Tội nghiệp dân nước tôi quá vào tay Cộng- sản đất nước ngụp lặn trong đói nghèo và lạc hậu !

Cụ Trạng Trình Nguyễn- Bỉnh- Khiêm cách đây năm trăm năm đã có câu thơ :

«Bao giờ đá nổi lông chìm,
Hồ khô đồng cháy búa liềm ra tro.»

Có ai nghĩ đá làm sao nổi lông làm sao chìm được thế mà bây giờ đã xảy ra. Đá ám chỉ ông Tưởng Giới Thạch chết chôn trên núi, còn lông là Mao Trạch Đông đã chết rồi coi như chìm. Còn Hồ Chí Minh chết bỏ trong lồng kính coi như khô, Phạm- văn- Đồng cũng chết rồi coi như đồng cạn còn cấy gặt gì được nữa coi như búa liềm vất xó.

Búa liềm đây là đại diện cho giới công nông, CS đã dùng biểu tượng này tượng trưng cho đảng của họ. Hai nước Tàu và Việt Nam bây giờ mang nhãn hiệu Cộng sản nhưng đã biến chất rồi họ chỉ lo bảo vệ quyền lợi của họ thôi nên thẳng tay đàn áp thành phần chống đối để bảo vệ đảng.

Hai câu thơ viết ra khi chưa có tên nước Việt Nam và nói trước Cộng sản sẽ tiêu vong. Cách đây mấy trăm năm mà cụ Trạng Trình đã biết thì có kỳ bí không ? Mọi người ai chả mong vậy ?

Sau năm 1975 người Việt tha phương cũng nhiều nhưng vẫn không quên tiếng Việt nhờ những người đã có lòng đã đứng ra tổ chức những Trung- tâm Việt ngữ như Hồng- Bàng, Lạc- Hồng v. v... ở ngay Orange County này có Trung- tâm Việt ngữ Hồng- Bàng số 10372 Mcfadden Ave Westminster Ca 92683 hay mượn trường Peters Elementary số 13200 Newhope st Garden Grove Ca 92843 để làm địa điểm vào cuối tuần dạy Việt ngữ cho các em. Thời gian học Chủ nhật từ 12 : 30 đến 3 : 00 chiều.

Còn có Trường Việt ngữ Hồng- Bàng ở Seattle, Washington, 1101 Hoquiam Ave NE. Renton WA 98059. Các thầy cô vì tiền đồ tiếng Việt ở nước ngoài mà đã dấn dấn thân ăn cơm nhà vác ngà voi để gìn giữ tiếng Việt đáng khâm phục thay.

Ngoài ra ở các chùa các nhà thờ cũng đã tổ chức các lớp học dạy tiếng Việt cho các em từ lớp 1 trở lên vào ngày Chủ nhật. Tại chùa Điều- Ngự tôi thấy có 9 lớp tôi đếm được có 12 em nam nữ mặc quần áo Phật tử ngồi nghe Thầy Cô giảng trong yên lặng tôi nhìn lòng lâng

lâng vui sướng. Chùa Diệu- Quang tôi thấy có 4 lớp cũng mặc quần áo Phật tử ngồi học trong im lặng.

Tu viện Hoa- Nghiêm trên đường First Santa- Ana còn nhiều chùa và nhà Thờ nữa mà tôi không đi hết. Cứ Chủ nhật là hướng dẫn các em em học tiếng Việt thì làm sao tiếng Việt mất trên cõi đời này được. Xin đa tạ mọi người làm cho tiếng Việt trường tồn.

Nguyễn Kim Dục

Nhân Quả

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2016, với bài «Bốn Ngọn Đèn Cầy». Bà cũng từng nhận giải năm 20`11, với loạt tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Ông bà có văn phòng Di Trú- Thuế Vụ tại Long Beach.

Tôi lớn lên ở Việt Nam và vì cha mẹ theo đạo Phật nên tôi dĩ nhiên theo đạo Phật. Đó không phải là một sự lựa chọn. Đó là truyền thống gia đình.

Khi tôi thành hôn với Ron, anh là một thành viên trong gia đình Công Giáo chính thống, từ một non nước mà đạo Chúa là lẽ sống, là niềm tin, là cuộc đời.

Nhưng anh ơi, anh giữ đạo anh, em giữ đạo em nhé. Chúng ta thường ca tụng là Chúa nhân từ, Phật bác ái. Vậy hãy để hai ngài ngồi lại cùng nhau, xem thử niềm tin của chúng ta có lung lay không ? lối sống của chúng ta có hạ thấp không ? và cuộc đời của chúng ta có được hạnh phúc không ?

Ai trong chúng ta từ thuở trăng tròn mười sáu cho đến nay trăng khuyết tận cùng, chỉ còn một vành đai nhỏ xíu đủ nguệch ngoạc cho số bảy, mà không có lần niềm tin mất sạch, ngẩng mặt hỏi Chúa, hỏi Phật : Tại sao và tại sao ?

Hay là đứng trên thành cầu đăm đăm vô hồn nhìn dòng nước trôi xuôi mang theo lẽ sống hay là cầm nắm thuốc độc trong tay... mong rằng nỗi đau vì vậy mà chấm dứt...

Chúng ta giựt mình ngoảnh lại. Thôi thì Chúa đã định, Chúa đã chọn, chúng ta nên kính cẩn tin ngài. Hiện giờ chúng ta không hiểu, nhưng rồi tới ngày đó chúng ta sẽ hiểu. Hãy có niềm tin.

Chúng ta ngậm ngùi xét lại. Thôi thì kiếp trước đã gây ra bao nhiêu nhân xấu, đã làm bao nhiêu người khổ đau, tan nhà nát cửa, bây giờ nếm lại một chút quả, có gì đâu mà thắc mắc... Mình làm mình chịu... Nhân quả công bằng...

Tôi đắm chìm và tuyệt đối tin tưởng nhân quả cũng giống như bao nhiêu Phật tử khác.

Giàu sang hay nghèo nàn, hạnh phúc hay khổ đau, thông minh hay ngu dốt, oai quyền hay thấp kém đều do kiếp trước từ thiện hay lường gạt, trung thành hay phản bội, học hỏi hay biếng lười, công minh hay hiếp đáp...

Vân vân và vân vân...

Không những tôi «thấy» kiếp trước của con người mà tôi còn «thấy luôn» kiếp sau của họ nữa ! Ghê chưa bạn ? Những thành kiến và dự đoán của tôi như một cái vỏ bọc bằng đá bao quanh trái tim khiến tôi nhìn nhân quả một cách lạnh lẽo và vô tình.

Cho tới một ngày, sau khi nghe những dè bỉu và dự đoán của tôi, thằng con trai điềm nhiên nói (dĩ nhiên nó «xài xể» mẹ bằng tiếng Mỹ) :

«Mẹ à, quan niệm Nhân Quả của mẹ đúng, không sai. Làm ác gặp ác. Làm lành gặp lành. Nhưng nó hình như làm cho mẹ mất đi một chút lòng thương yêu và chia sẻ. Nó làm mẹ phán đoán cứng ngắc, không tình người. Nó làm mẹ sống trong tạo dựng mơ hồ của dĩ vãng và thiết kế hư ảo chuyện tương lai. Nó làm mẹ quên hiện tại ! Quên đời sống thực thụ diễn ra hằng ngày chung quanh mẹ. Nó làm mẹ không thấy những con người đau khổ cần được an ủi đỡ nâng, những con người lỡ lầm cần

được chỉ dẫn hướng thiện, những con người xấu ác cần được sửa đổi thứ tha.

Mẹ đã dùng nhân quả để phán đoán, chê bai và nguyền rủa người khác. Mẹ thử lật ngược lại bàn tay, hãy thử xoay lưng lại một vòng, hãy giúp họ chuyển hóa những nhân xấu thành quả tốt, hãy giúp họ tìm kiếm cơ hội tạo dựng nhân lành, hãy giúp họ phát triển những điều tốt đẹp thay vì xỉa xói những cái xấu xa. Hãy cho họ... second chance, Ok mẹ ?»

Ôi Trời ơi, cái thằng này học đạo Phật từ nơi đâu ? Nó là thằng Mỹ lai, tiếng Việt nói không quá năm câu, chưa bao giờ nghe các thầy giảng, chưa bao giờ đi chùa, chưa bao giờ ngồi thiền.

Vì sao nó nói đạo Phật nghe... chạm lòng tự ái thế ?

Con trai à, nhân quả muôn đời vẫn vậy. Làm ác gặp chuyện xấu, làm lành được khen tặng. Có ai nói thằng này chuyên làm điều thiện, luôn giúp đỡ mọi người nên Trời thương cho nó... nghèo mạt rệp. Cô kia kiếp trước từ hòa nhân ái, lúc nào cũng nở nụ cười an ủi kẻ khổ đau nên kiếp này được Phật ban cho... xấu hoắc ! Làm sao mẹ có thể nhìn nhân quả dưới một góc độ khác ? suy nghĩ theo một quan niệm khác ?

Tôi vào Lớp Vẽ Cao Niên được bảo trợ bởi viện bảo tàng Bowers và nhật báo Người Việt mỗi Thứ Tư để học vẽ.

Ánh sáng, tiếng cười, giấy trắng, mực màu, cọ lông, bút vẽ... Mọi người vui tươi hạnh phúc.

Cuối lớp anh Đương và chị Hương đang chăm chú tô màu. Cạnh đó cháu Donny ngồi cười cười vu vơ và lặng lẽ ngắm nghía.

Sau bài học của thằng con, bỗng nhiên tôi hơi ngờ ngợ, bỗng nhiên tôi hơi sượng sùng. Giọng nói thân yêu vang lên :

«Mẹ ơi, hãy nhìn nhân quả với ánh mắt khác đi, Ok Mẹ ?»

Khi tôi thấy anh chị thản nhiên, hãnh diện đem theo đứa con tàn tật vào lớp học, tôi bỗng thấy một vòng hào quang, tôi bỗng thấy một chất thật ngọt mà tôi không nếm trải được, nhưng tôi biết nó có ở đó, ở ngay giữa sự nghẹn ngào của con tim, ở ngay giữa tình người bát ngát.

Bạn ơi, đây là hai con người đã đưa lưng ra vui vẻ vác cái Thánh giá nặng nề mà Chúa giao cho, không than van, không trách móc. Đây là hai con người can

đảm đối diện với khó khăn của cuộc đời, không nản lòng, không chùn bước.

Chúng ta thường hay khoe khoang các con nào là gì... nào là gì... nhưng những thất bại, xấu xa thì chúng ta giấu biệt tăm. Nhưng chỉ có những tâm hồn thánh thiện mới hãnh diện dám đem đứa con tật nguyền tham dự vào các cuộc sinh hoạt vui chơi, không e dè, không xấu hổ.

Ai nói là đứa con Down Syndrome đó là cái nhân ác ngày xưa ? Không bạn à, nhìn nhân quả dưới góc cạnh khác đi. Cháu Donny trở lại làm con để giúp cho cha mẹ bài học về sự nhẫn nại vô biên, về tình yêu thương không điều kiện. Anh chị đã nhiều đời, nhiều kiếp thực hành hạnh nhẫn nhục, yêu thương nhưng chắc là còn thiếu một vài nét chấm phá nào đó khiến cho Donny trở lại làm con để hoàn thiện nó. Donny, người con tật nguyền, là một thiện hữu tri thức, giúp anh chị nhận ra hạnh phúc không có nghĩa là nhận được mà thực sự là cho đi.

Tôi kính phục anh chị và thương yêu cháu Donny.

Nếu bạn có một đứa con tật nguyền, có một đứa con đồng tính, có một đứa con đổi giống, có một đứa con sứt môi, có một đứa con sanh ra thiếu chân, cụt tay, đui

mù hoặc câm nín, xin bạn đừng buồn. Bạn hãy vui lên đi vì ơn trên đã chọn bạn để ban ơn chớ không phải để trừng phạt !

Đúng rồi bạn ơi. Thằng Mỹ lai nói đúng. Hãy nhìn Nhân Quả dưới khía cạnh khác đi : nó làm cho tâm hồn mình thư thả hơn, trái tim mình thương yêu hơn, cuộc đời mình có nhiều ý nghĩa hơn.

Ai là người không từng mất niềm tin, không từng nghi ngờ lẽ sống, không từng chịu khổ đau ? Nhưng rồi Chúa và Phật sẽ tạo cho ta cơ hội thấy được niềm tin quả nhiên tồn tại, lẽ sống quả nhiên nhiệm mầu và đau khổ quả nhiên làm ta thiện mỹ hơn.

Viết tới đây tôi chợt nghĩ tới rồi khi nào có dịp, tôi sẽ nói chuyện thêm với thằng con về tôn giáo (nó là thằng con có hiếu, tin cả Chúa cả Phật vì không muốn... kẹt giữa cha mẹ) thì cảm thấy hơi mất mặt một chút. Mẹ đã bảy bó rồi mà con mới có vừa ba bó. Trứng mà đòi khôn hơn rận. Thôi thì đổ thừa cho mấy cái «neuron» chết tiệt trong óc bà già không còn hoạt động như ngày xưa... rồi viện trợ thêm ông bà tổ tiên nữa vì họ đã nói : con hơn cha (mẹ) là nhà có phúc mà, phải không bạn ?

Mẹ xin cám ơn con, con trai của mẹ. Con đã thẳng thắn chỉ cho mẹ thấy những sai trái của mẹ, con đã thương yêu vạch trần những tối tăm của mẹ, con đã can đảm đứng trước mặt mẹ, cản ngăn không cho mẹ bước sâu vào hố u tối để mẹ sống an lạc hơn, rộng mở hơn, thương yêu hơn.

Đúng rồi con ơi. Mẹ sẽ không dè bỉu Dĩ Vãng nữa. Mẹ sẽ không nguyền rủa Tương Lai nữa. Mẹ sẽ sống trong Hiện Tại !»In the Here and In the Now ! With LOVE and CARE.» Ok, con trai ?

Lệ Hoa Wilson

Anh Sáu Nail Đi Thi Quốc Tịch

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả là một huynh trưởng Viết Về Nước Mỹ, nhận giải từ năm 2000. Liên tục 15 năm qua, ông tiếp tục góp nhiều bài viết giá trị và vừa nhận thêm giải Danh Dự Viết Về Nước My 2015. Trước năm 1975, ông là nhà giáo, quân nhân QLVNCH, khóa 18 Thủ Đức. Định cư tại Mỹ, sau nhiều năm làm việc cho Sypris Data System Los Angeles, ông hưu trí cuối 2009. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Anh Sáu là chồng chị Sáu Nail. Vợ anh làm nghề Nail, dân Việt trong chung cư này gọi anh là Sáu Nail cho tiện. Gần căn hộ của anh chị ở; có chị cũng tên Sáu. Để bà con dễ phân biệt, anh Tư Taxi đặt thêm «nickname» cho hai người; tuỳ theo nghề nghiệp họ đang làm : Chị Sáu Nail và chị Sáu Cuốn Chả Giò. Anh Sáu Nail làm thợ hàn. Tên thật anh là Lê Ráng. Bà thân mẫu anh hiếm muộn, cố gắng lắm, cầu khẩn, van vái khắp các đền chùa ở quê anh, mới sinh ra được anh. Nên cha anh đặt tên là Ráng. Lê Ráng.

Trước năm 1975, anh là trung đội trưởng nghĩa quân ở xã Nghĩa Thắng, Quảng ngãi, nhà anh gần rừng cao su, cận sơn. Vì vậy, Việt cộng trên núi thường cứ tối đến

là lẻn xuống làng, bắt bớ, hăm doạ, giết chóc, thu thuế. Anh được quận trưởng Tư nghĩa khuyến khích, yểm trợ anh thành lập trung đội nghĩa quân. Từ đó xã Nghĩa Thắng được yên ổn một thời gian dài. Cọng sản Bắc việt chiếm Quảng ngãi vào tháng Ba năm 1975, chúng nhốt tù anh ba mươi hai tháng; lý do trung đội trưởng nghĩa quân «Ngụy», và còn giữ khẩu súng «carbine» trong nhà, không khai báo, đem nạp, chúng nghi ngờ anh có âm mưu chống lại «cách mạng» (sic), và bắt nhốt tù, tra khảo anh, đánh đập dã man, anh chết đi, sống lại, cho đến khi gần chết chúng mới thả ra, về nhà chờ chết. Nhưng con người ta, sống chết đều có phần số, với thời gian dần dần anh trở lại bình thường. Anh ở tù cộng sản chưa tới ba năm; nên anh không đủ tiêu chuẩn trong chương trình HO. sau nầy.

Anh chị cũng hiếm muộn, chỉ sinh độc nhất có một người con gái tên Minh Nguyệt. Tên thật hay ! Nguyệt là trăng. Minh là sáng. Minh Nguyệt là trăng sáng. Năm 1985, vợ chồng ký cóp, góp nhặt cho Nguyệt vượt biên. Chuyến đi thật may mắn, suôn sẻ, không gặp bọn hải tặc, sóng êm, biển lặng. Đến đảo, cháu được nhà thờ Tin Lành bảo lãnh, và định cư ở Mỹ năm 1986.

Năm 2002, cháu Nguyệt thi đậu quốc tịch Mỹ; liền làm đơn bảo lãnh cha mẹ theo diện ODP (Orderly Departure Program) của chính phủ Hoa kỳ đề ra. Anh chị đến Mỹ năm 2007. Cháu Nguyệt hướng dẫn anh chị học nghề ngắn hạn để đi làm ngay. Anh học thợ hàn, chị Sáu học nghề nail. Buổi tối, anh chị còn rủ nhau đi học Anh văn ở trung tâm BPSOS (Boat People SOS) ở đường Bolsa, Little Sài gòn để thi quốc tịch Mỹ sau này.

Trung tân có trụ sở chính tại Falls Church, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ do Tiến sĩ sĩ Nguyễn Đình Thắng làm giám đốc điều hành, mục đích là giúp người Việt tỵ nạn hội nhập và phát triển khả năng sẵn có để xây dựng cho cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ vững mạnh, có một vị thế xứng đáng trên đất nước vĩ đại này. Trung tâm cũng tranh đấu cho người Việt bị đàn áp, bóc lột ở Việt Nam, phụ nữ VN bị bọn con buôn a tòng với bọn bạo quyền cộng sản VN lừa gạt đem bán cho bọn Tàu phù. Trung tâm cũng huấn luyện Anh ngữ cho những người Việt mới qua; để có đủ khả năng Anh ngữ cùng sự hiểu biết đại cương về lịch sử nước Mỹ, hiến pháp. bầu cử, ứng cử v... v... để thi nhập quốc tịch Mỹ.

Tôi gặp lại anh Sáu nơi đất khách, quê người sau hơn bốn mươi năm biệt tăm, không tin tức.» Tha hương ngộ cố tri» nên thỉnh thoảng tôi ghé thăm anh khi có dịp về

Little Sài gòn; hầu ôn lại bao kỷ niệm thời trai trẻ ở quê nhà trước năm 1975. Tháng rồi gặp anh nơi buổi lễ đặt tôn tượng Đức Thánh Trần, đường Bolsa. Sau lễ, anh mời tôi ghé qua nhà chơi. Trong câu chuyện anh kể :

«Anh Tám ơi ! Tôi vừa thi rớt quốc tịch nữa rồi !.» Rồi anh buồn bã nói tiếp :

«Xui quá ! Hai lần thi, tôi đều gặp giám khảo người Việt Nam.»

Tôi ngạc nhiên hỏi :

«Gặp giám khảo người Việt Nam là may mắn sao gọi là xui xẻo ? Nói nghe thử coi ?»

«Cái đó cũng tùy người anh Tám ơi ! Lần thứ nhất, tôi gặp người giám khảo Á châu trẻ tuổi, tôi tưởng là Đại Hàn hay Phi luật Tân. Ông này hỏi tôi nhiều câu về lịch sử nước Mỹ, về hiến pháp. Thượng viện, hạ viện v... , v... tôi trả lời suông sẻ. Xong, ông bảo tôi đọc và viết câu tiếng Anh. Tôi làm được lắm; nhưng khi ông quay tôi sự khác nhau giữa chữ NEVER và EVER, và đặt câu ví dụ, tôi ngập ngừng, lúng túng. Ông này còn trẻ lắm, tôi đoán trẻ hơn con Nguyệt nhà tôi.»

«Sao anh biết ông giám khảo nầy là người Việt Nam?

«Vì trước khi bảo tôi ra về, ổng nói với tôi bằng tiếng Việt ?»

«Chú về học lại để thi lần sau đi. Chỗ nào không hiểu hỏi con cái trong nhà chỉ cho. Tôi ngạc nhiên, mắt sáng lên, nhìn vào cái thẻ thì ra cậu này người Việt tên Mỹ họ Việt; tôi mới biết rõ, ổng cũng là dân ăn nước mắm như mình. Chừng ba tháng sau, tôi nhận được cái thơ của sở di trú cho thi lại kỳ hai. Cái thư còn để trong hộc bàn kia».

«Anh cho tôi xem cái thư được không ?»

Đọc thư, tôi mới biết đại khái là anh Sáu qua được phần đọc, viết tiếng Anh cùng lịch sử nước Mỹ. Thư cũng cho phép anh nạp đơn thi lại, và muốn khiếu nại thì ra toà «hearing». Đọc thư xong, tôi có hỏi sao anh không nạp đơn khiếu nại «hearing». Anh nói : - » Họ chỉ cho phép 30 ngày nạp đơn khiếu nại, mà tôi nhận được thơ đã quá hạn cho phép.» Tôi lại hỏi tiếp :

«Lần thi vừa rồi sao anh lại hỏng nữa ?»

Bỗng nhiên nét mặt anh trở nên căng thẳng, đôi mắt như sáng lên, anh ấm ức, chậm rãi trả lời :

«Thi lần này, bà vợ tôi xin sở nghỉ một ngày đi theo để rút kinh nghiệm cho kỳ thi sắp đến của bả. Chúng tôi

ngồi nơi phòng chờ đợi. Một bà dáng dấp người Á châu, mặc đầm, cở năm mươi, thấp, mang kiếng trắng bước ra khung cửa, quét mắt đứng nhìn tổng quát một vòng nơi phòng đợi, hình như đang tìm kiếm ai đó. Bà xã bấm tay vào đùi tôi nói nhỏ.» Mấy bà bạn học cùng lớp với em tả đúng dáng dấp bà này đây. Bà nầy Việt nam gốc Tàu Chợ lớn hay gốc Miên gì đó. Họ nói, mười người VN thi quốc tịch gặp bà nầy hỏi thì chín người rớt !» Nghe nói, tôi lo lắm, vái Trời đừng gặp bà này. Nhưng «ghét của nào Trời trao của nấy.» Chừng 5 phút sau, bà khi nảy, ôm xấp hồ sơ, gọi tên tôi. Trống ngực tôi đập thùm thụp. Tôi «nervous» lắm ! đứng dậy đi theo bà. Bà làm theo thủ tục «thề thốt», xem drive license, passport... xong, bà bắt đầu hỏi tên họ, tuổi tác, sinh quán, địa chỉ hiện tại, vừa hỏi, vừa nhìn vào hồ sơ. Giọng nói tiếng Anh của bà thật khó nghe, không giống giọng Mỹ, và không giống giọng Thầy Cô VN của tôi dạy thi quốc tịch ở BPSOS. Giọng nói của bà như là đang ngậm kẹo hay đang ăn cơm, vừa ăn, vừa nói. Nhưng tôi đã lấy lại bình tĩnh trả lời thông suốt. Bỗng bà hỏi tiếp, «Ông có muốn đổi tên không ? Tôi ngập ngừng, phân vân chưa biết trả lời ra làm sao. Trong bụng tôi đang nghĩ; mình tên Ráng thì mình nên đổi tên Mỹ gì gần giống tên VN. Tên Ron, tên Ran, tên Ram gì đây. Tôi chưa kịp trả lời thì bà nói ngay :

«Tiếng Anh ông còn kém lắm, nghe không hiểu tiếng Anh.»

Rồi bà tiếp tục hỏi :

«Ông thi quốc tịch Mỹ để làm gì ?»

«Tôi thi để đi bầu cử, và khi về VN thăm bà con, cha mẹ già, anh em còn kẹt bên đó, nếu có chuyện gì, tôi chạy vào tòa đại sứ Mỹ cầu cứu, nhờ họ giúp đỡ.»

Bà cười gượng, nét mặt có vẻ khi dễ và không tin. Lúc này, bà mới nói bằng tiếng Việt : «Già rồi, đi học để thi quốc tịch chi cho mệt, lên máu, đái đường, mất ngủ. Đi làm về ở nhà coi phim bộ hay hơn. Thi cử làm gì cho mất thời gian ! Còn ông về VN với cái hộ chiếu VN cũng có sao đâu; miễn là ông đừng tham gia biểu tình, chống đối gì họ.»

Với cái giọng nói của bà kiểu đó, tôi biết thế nào bà cũng đánh rơi, nên tôi tính gân cổ cãi lại, và định nói : «Nếu chúng tôi không đi thi quốc tịch thì bà lấy «job «đâu mà làm, mà phỏng vấn, hỏi han này nọ. Tôi chưa kịp nói câu định nói; thì bà đứng dậy; đưa cái giấy thi rớt và bảo tôi ra về.

Tôi vừa đi ra cửa, vừa suy nghĩ câu nói của các bà bạn vợ tôi ở trường học : Gặp bà VN nầy phỏng vấn thì 10 người chỉ đậu được 1. Thật đúng quá. !»

Người đồng hương VN tỵ nạn cộng sản qua đây, đa phần họ thường sống quây quần, giúp đỡ nhau, chỉ dẫn cho nhau những điều họ biết về xã hội Mỹ, tìm giúp và giới thiệu việc làm; nhưng cũng có một số ít khác hẳn.

Thật đáng cho chúng ta phải suy gẫm, và cẩn thận khi gặp những trường hợp này !

Nguyễn Hữu Thời

Nhập Quốc Tịch Mỹ Trong 10 Ngày

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận được giải danh dự năm 2016. Ông nguyên là một chuyên viên của USAID, làm việc nhiều năm cho các project về phát triển nông nghiệp ở Phi Châu. Ông đã về hưu và đang định cư ở Orange County.

Năm 1981- 1989 tôi làm việc cho cơ quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID - US Agency for International Development), nhiệm sở ở xứ Senegal bên Tây Phi. Lúc ấy tôi vẫn chưa có quốc tịch Mỹ. Mấy năm trước đó tôi có nộp hồ sơ xin nhập quốc tịch, nhưng hồ sơ bị thất lạc. Tôi khiếu nại mà không có kết quả nên chán quá bỏ luôn, không thèm xin nữa, cho đến ngày phải đi làm việc ở Phi Châu.

Vì là là một Chuyên viên về thủy nông nên tôi phải lặn lội dọc bờ sông Senegal và sông Falémé, nơi có một thời bịnh mù mắt (River blindness - Onchocerciasis) lan truyền rất nặng. Cơ quan WHO phỏng đoán có khoảng 25 triệu người Phi Châu đã bị nhiễm bịnh và nếu không được kiểm soát kịp thời con số có thể lên đến 90 triệu người.

Tuy ngày nay (1985) bịnh mù đã được kiểm soát, nhưng vẫn còn thấy người mù trong các làng dọc theo bờ sông, nhiều nhất là ở làng Senoudébou nằm trên nhánh sông Falémé, một địa điểm xa xôi nằm sâu trong lục địa bán sa mạc Sahel mà tôi gọi đùa là «Sa vào địa ngục».

Tôi được xem là thổ địa của vùng Senegal basin, vì biết rành về địa hình vùng nầy như lòng bàn tay. Vì vậy có lần USAID nhờ tôi làm hướng dẫn viên (scout) cho chiến dịch phun thuốc bằng máy bay tiêu diệt dịch Cào Cào. Lần này họ nhờ tôi hướng dẫn một ông reporter của tờ báo Science từ Mỹ đến Senegal để nghiên cứu thêm về bịnh mù trong «lãnh địa» của tôi.

Thành phố tôi ở - Bakel - là một tỉnh nhỏ nằm bên dòng sông Senegal vùng ba biên giới Senegal/Mauritania / Mali. Nơi đây không có Hotel nên ông John Walsh - tên ông phóng viên - được tôi mời ở nhà tôi trong thời gian ông công tác tại vùng nầy.

Chỗ tôi ở là một vùng «khỉ ho cò gáy - chó ăn đá gà ăn muối». Tôi lại ở một mình trong căn nhà to lớn chỉ thua dinh tỉnh trưởng (Prefecture) nên tôi sử dụng nhà tôi làm chỗ tiếp khách đến từ thủ đô Dakar thăm viếng project. Tôi rất cô đơn, được John làm bầu bạn nên rất vui. Ngoài cương vị là một người «host», tôi tiếp ông

như một người bạn thân. John bản chất hiền từ, nhã nhặn và dễ thương. Gặp ông lần đầu tôi đã có cảm tình ngay.

Hằng ngày tôi đưa John đến làng Senou Debou để ông làm việc với dân trong làng, đồng thời tôi là người thông dịch cho ông. Dân Senegal họ nói tiếng Pháp mà ông thì một chữ Tây cũng không biết.

Trong làng Sénédébou có cây Acacia (Senegalia Senegal) rất lớn, dưới bóng mát của tàng cây, dân làng làm cái sạp bằng gỗ, là chỗ tập trung của các người mù và các cụ già. Suốt ngày họ sống dưới tàng cây này. Nhờ tập trung nên con cháu dễ chăm sóc và họ có bầu bạn trò chuyện qua ngày. Lúc nào tôi cũng thấy năm ba người mù ngồi chung với các cụ già khác.

Bịnh mù (River Blindness) chỉ xảy ra dọc theo các dòng sông nơi có một loại ruồi đen (Blackflies) cắn người và truyền mầm bịnh. Ký sinh trùng sau khi được truyền vào người, sinh sản số lượng lớn ấu trùng. Ấu trùng là những con ký sinh trùng như con sên nhỏ (microfilariae) đào hang đục khoét dưới da để di chuyển và thoát ra ở mắt, bịnh nhân rất ngứa ngáy đau đớn rồi bị mù.

Lúc bấy giờ không biết sao tôi gan lì lắm, không biết sợ bịnh hoạn là gì. Tôi sinh hoạt hằng ngày ở đây với dân làng và với các nhân viên của tôi. Họ ở ngay trong làng cùng với máy móc và dụng cụ và cơ giới nặng như máy cày, máy ủi, grader. Hàng ngày họ làm việc ngoài đồng với cơ giới, còn tôi thì điều động dân làm bằng tay, kéo dài cả tháng để lập hệ thống tưới ruộng lúa cho dân nằm cạnh sát bờ sông nơi «ổ» của loài ruồi đen. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy sợ !

Trong câu chuyện hàn huyên, tôi có đề cập với John về chuyện tôi bị trắc trở khi xin nhập quốc tịch Mỹ. Ông có vẻ suy nghĩ và bảo tôi để ông xem có làm được gì không sau khi trở về Mỹ. Rồi tôi cũng quên bẵng mất đi chuyện này.

Được ba hôm, tội nghiệp cho ông bạn già John Walsh, ông bị tiêu chảy, người nhũn ra như cọng bún thiu mà nơi đây thì không có Bác Sĩ. Tôi phải đích thân đưa ông về thành phố Dakar (thủ phủ của Senegal) vì không thấy yên tâm để John đi một về thành phố mình trên đoạn đường dài hoang vắng, khoảng 800 km. Về đến Dakar, bác sĩ tòa đại sứ cho ông về Mỹ ngay vì tình trạng sức khỏe không tốt. Từ đó chúng tôi không có liên lạc nhau.

Khoảng hai tháng sau, tôi nhận được lá thơ từ văn phòng Thượng Nghị Sĩ (quên tên rồi !) gởi từ Virginia, yêu cầu tôi cung cấp tài liệu chứng minh là tôi đã nộp hồ sơ xin nhập tịch. May thay, tôi còn giữ cái biên nhận đóng tiền lệ phí lúc nộp đơn.

Vài tháng sau khi gởi bằng chứng về văn phòng Thượng Nghị Sĩ, tôi được lịnh của USAID gọi về Dakar gấp. Xếp gọi tôi vào phòng, đưa cho tôi một phong bì hồ sơ và vé máy bay khứ hồi Senegal- US. Tôi được USAID cho hai tuần lễ vacation có lương, phải tức tốc về Mỹ để làm thủ tục nhập quốc tịch Mỹ !

«Nhập quốc tịch Mỹ» ?

Làm sao nhập quốc tịch Mỹ trong khi đơn đã bị thất lạc, chưa được gọi lăn tay, chưa được gọi đi thi, chưa được gọi phỏng vấn ?

Tôi ngớ ngẩn như người vừa rớt xuống từ hành tinh khác !

Thì ra ông bạn già John Walsh đã nhờ văn phòng Senator ở Virginia can thiệp vụ quốc tịch bị trắc trở của tôi, để trả ơn tôi đã cho ông ăn cháo với muối trong mấy hôm liên tiếp trong thời gian ông bị bịnh tiêu chảy ở Bakel !

Đúng theo chương trình, tôi bay ngay về Mỹ, và không thể tưởng tượng được, chỉ trong vòng mười hôm, tôi hí hửng cầm trên tay cái bằng quốc tịch Mỹ !

Tôi cầm phong bì hồ sơ trình diện tại văn phòng Immigration (INS) ở Los Angeles, CA nơi tôi là resident. Tôi được một nhân viên INS tiếp đón thật niềm nở, được bà đích thân hướng dẫn từ phòng này sang phòng khác để làm tất cả các thủ tục cần thiết như điền lại đơn, đóng lệ phí, chụp hình, lăn tay, phỏng vấn v. v. chỉ trong vòng một ngày !

Tôi lơ ngơ có biết gì đâu, bà hướng dẫn bảo sao, tôi làm vậy. Tôi đâu có chuẩn bị trước, đâu có học hành gì, thì làm sao mà thi cử và trả lời phỏng vấn cho đúng ? Tôi trình bày sự lo ngại của tôi cho bà hướng dẫn. Bà khuyên : «don’t worry, do the best you can». Tôi thấy yên tâm làm đại.

Bà hướng dẫn cũng chẳng lưu tâm gì sự hiện diện của tôi, bà đưa cho tôi hồ sơ phải làm, cho tôi một thời gian cố định để hoàn tất. Đúng giờ, bà đến để thu tài liệu, đưa cho tôi hồ sơ mới, hoặc mang tôi đến văn phòng khác, giới thiệu với nhân viên phụ trách ở đó, rồi lại bỏ đi.

Gay go nhứt là phần cuối cùng : phần phỏng vấn. Sau vài câu chào hỏi xã giao và các câu hỏi căn bản về cá nhân, tôi được hỏi thêm về vài câu căn bản về lịch sử Mỹ mà con nít cũng biết thí dụ như tên Tổng Thống đương nhiệm, ai là Tổng Thống đầu tiên ở Mỹ, lá cờ Mỹ có mấy ngôi sao... Tôi còn nhớ được hỏi về tên ông dân biểu đương thời ở quận hạt của tôi. Tôi trả lời là tôi không biết vì 5 năm cuối cùng tôi ở Phi Châu. Bà hỏi tiếp tên ông Thượng Nghị Sĩ, tôi cho đại tên ông Thượng Nghị Sĩ mấy năm về trước. Các câu hỏi khác rất dễ, có thể trả lời được dùng common sense.

Tuy nhiên sau cuộc phỏng vấn xong tôi vẫn thấy lo lo bèn hỏi đại người phỏng vấn tôi :

- Would you tell me how did I do ?

Bà Mỹ đen, gương mặt lạnh như tiền, nhìn tôi rồi bà... mỉm cười. Ôi ! cái cười sao mà dễ thương quá !

- You passed my friend ! Congratulations !

Tí nữa là tôi đã nhảy chồm lên ôm bà mà kiss, tuy bà là Mỹ đen già, nặng khoảng 200 Lbs.

«That's it». Bà nhân viên INS hướng dẫn tôi suốt ngày vừa nói vừa cười rất tươi, bắt tay tôi từ giã đồng thời đưa cho tôi lá thơ thông báo ngày giờ và địa điểm

buổi tuyên thệ để nhận bằng nhập quốc tịch.

Lại một lần nữa tôi ngớ ngẩn trố mắt ra mà nhìn bà. Tuyên thệ nhập tịch ? Tôi đang nằm mơ chăng ? Tôi vẫn còn nghi ngờ, không lẽ tôi đã đậu quốc tịch thật rồi sao ?

Buổi tuyên thệ xảy ra một tuần sau, trong một nhà thờ nhỏ ở Los Angeles, chỉ có khoảng 100 người được tuyên thệ nhập tịch trong buổi lễ này.

Tôi trở thành công dân Mỹ như trong một giấc mơ.

Tôi hoàn toàn không biết bất cứ một chi tiết nào về cách hợp tác giữa 4 thành phần liên hệ đã làm việc chung để giải quyết vấn đề của tôi : John Walsh, văn phòng Senator, USAID ở Senegal, INS ở Los Angeles. Tôi chỉ nhận được vỏn vẹn một lá thơ của văn phòng Senator gởi cho tôi, do ông Senator ký tên, cú điện thoại của USAID Senegal gọi tôi về thủ đô gấp để đi trình diện INS ở Los Angeles.

Tôi không bao giờ nghĩ là sự can thiệp của John qua văn phòng Thượng Nghị Sĩ, với sự yểm trợ của USAID lại có kết quả tốt như vậy. Nhưng điều mà tôi trân quý nhất, không thể ngờ có thể xảy ra được, đó mấy chén cháo trắng với muối của tôi đã được trả công bằng

cái bằng quốc tịch Mỹ, cộng thêm bonus hai tuần lễ vacation có lương !

Đây là bài học đầu tiên mà tôi đã học về người Mỹ và về xứ Mỹ, xứ mà tôi vô cùng hãnh diện là một người công dân, đó là : «You get what you deserve».

Trong trường hợp của tôi, chẳng những tôi nhận được những gì tôi xứng đáng, mà còn được thưởng thêm quá nhiều bonus vì mấy chén cháo trắng với muối của tôi nó quý hiếm lắm, chỉ những ai tình nguyện rơi vào địa ngục, tức vùng bán sa mạc Sahel này để làm việc mới có được. (sa=rơi, hel= hell tức là địa ngục).

Chú Chín Cali

Vàm Cỏ Đông & Căn Cứ HQ Trà Cú

Vũ Đoàn

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Ông tên thật là Đoàn Q Vũ, sĩ quan Hải quân VNCH, cựu tù cộng sản, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Vượt Biển Bằng Thuyền Buồm» đã phổ biến. Ông cũng từng đảm nhiệm công việc một đại diện của thuyền nhân Việt Nam tại trại Bataan thời 1983 và để xuất thành công việc xây ngôi chùa đầu tiên tại đây. Bài viết thứ tư của ông không phải chuyện trên đất Mỹ mà là chuyện về một thời trong ký ức của người Mỹ gốc Việt.

Tàu dài 300/ngang 36/sâu 123». Tốc độ 21 knots. Thủy thủ đoàn : Hạm- Trưởng, Hạm Phó, 12 Sĩ Quan và 200 Đoàn viên. Tàu hạ thủy ngày 16/4/1942 ở Thủy xưởng Houston (Texas) lấy tên của H/Q Thiếu úy Camp bị tử trận ngày 27/6/1942 trong trận đánh ở Mid-way. Chiến hạm Camp đã từng hoạt động ở Thái Bình Dương năm 1945.

Đến năm 1965 CH Camp được gắn thêm Radar và đổi tên thành Khu Trục Hạm/Tiền Thám Radar DER 251. Nhưng đến cuối năm 1965 chiến hạm bị tháo gỡ dàn Radar và được gởi đi hoạt động ở Biển Đông trong

chiến dịch Operation Market Time.

Do Viet Nam hóa chiến tranh, chiến hạm DE 251 được chuyển giao cho Hải Quân Việt Nam ngày Feb/06/1971 tại San Diego và được đổi tên thành Frigate Trần Hưng Đạo (HQ 01). Sau 30/4/1975 HQ01 chạy qua Philippines giao lại cho Hoa- Kỳ. Hoa- Kỳ lại giao cho Hải- Quân Philippine lấy tên là Frigate Rajah Lakandula (PS4). Sau cùng chiến hạm ngưng hoạt động năm 1988 nhưng vẫn còn được giữ làm «Stationary Headquarters Ship» cho đến năm 1996...

Khoảng tháng 7- 1971, tôi Sĩ Quan hành quân (CIC Officer) trên chiến hạm HQ 01 Trần Hưng Đạo từ Mỹ về VN, chuyến công tác đầu tiên của HQ01 từ Sài Gòn đến Đà Nẵng, tôi được lệnh phải cấp tốc về Sài Gòn làm Giang Đoàn Trưởng GĐ 57 tuần thám.

Yên chí là tôi sẽ ở lại đây ít nhất là 6 tháng hay một năm thật là quá khỏe, GD57 tuần thám đóng ở Nhà Bè chỉ có nhiệm vụ giữ an ninh và hộ tống thương thuyền ra vào sông Lòng Tàu từ Nhà Bè đến Cần Giờ, yểm trợ hành quân cho các đồn bót đóng dọc hai bờ sông, ngăn chặn Việt Cộng qua sông từ Long An vào Rừng Sát để quậy phá Thành Tuy Hạ, Long Bình (Biên Hòa). Vì công việc quá đơn giản nên thường nhân viên là có người gửi gắm mới được đến đây. Mỗi tuần Chỉ Huy

Phó chỉ lo giáo dục nhân viên về quân phong quân kỷ, đừng trốn bỏ công tác về nhà chơi.

Vừa qua đầu năm 1972 tôi được lệnh đổi về Mỹ Tho để chấn chỉnh một Giang Đoàn đang xuống cấp thê thảm. Giang Đoàn có 20 giang đỉnh chỉ còn sáu chiếc chạy hai máy, bốn chiếc chạy một máy, còn bao nhiêu bất khiển dụng. Dụng cụ trên giang đỉnh bị mất khá nhiều. ôi và Đô Đốc Phú đã có một cuộc tranh cãi ngay trong buổi họp đầu năm.» Tôi không thể làm Giang Đoàn Trưởng một Giang Đoàn bê bết như thế, tôi xin từ chức».

Đô Đốc nổi giận nói lớn tiếng «Tôi bảo anh làm, anh phải làm».

Đến khi tan họp anh em đến bắt tay chia buồn với tôi «chắc là anh phải đi rồi». Đến 2 giờ trưa Đô Đốc Phú gọi tôi vào phòng gặp riêng ông, ông nói «Anh nói đúng, anh mới đúng là Sĩ Quan mà tôi muốn tìm, gặp trở ngại phải dám nói lên khuyết điểm để sửa sai. Tuần tới tôi sẽ đến Mỹ Tho»

Đến Mỹ Tho, Ông ra Lệnh cho Thủy Xưởng phải sửa chữa 100% giang đỉnh khiển dụng trong vòng một tháng và Trung Tá Uyển phải chịu trách nhiệm đôn đốc công tác. Tháng sau ông trở lại, Trung Tá Uyển báo cáo

tàu bè đã sửa xong, công tác hoàn hảo, nhân viên Giang Đoàn làm việc kỷ luật tốt.

Ba tháng sau khoảng tháng 4- 1972 tôi lại được lệnh đổi về Bến Lức để yểm trợ hành quân cho Tiểu Khu Long An. Đồn bót và nhà thờ ở Lương Hòa cách Bến Lức khoảng 20km bị Việt Cộng tấn công dữ dội, thế mà tượng Đức Mẹ đứng sừng sững nhìn ra sông lại không bị hề hấn gì. Có phải đây là một phép lạ không ? ? ?.

Chưa yên ở Bến Lức khoảng 4 tháng, phối hợp hành quân bình định với tiểu khu Long An xong, tôi lại được lệnh về Trà Cú. Theo tử vi không lẽ tôi có sao Thiên Di sao mà cứ chạy vòng vòng, không ở yên được chỗ nào hết. Vợ tôi hỏi tôi có làm mất lòng ai không ? mà sao cứ bị thuyên chuyển hoài vậy (càng đi xa anh càng hắt hiu).

Căn cứ Hải quân Trà Cú

Khỏi phải giới thiệu, hai chữ Trà Cú là đã thấy nó làm sao ấy, không biết tên này từ đâu ra, chữ Cú : là chim cú, Cú kêu là thấy thê thảm buồn rồi ! Căn cứ Hải Quân Trà Cú không có bóng đàn bà, không có khu gia binh, không có câu lạc bộ, kể cả khỉ ho cò gáy cũng không có, chỉ có lính và lính thôi. Nằm bên cạnh là căn cứ Tiểu Đoàn 64 Biệt Động Quân Biên Phòng do Mỹ để

lại có đủ tất cả, có khu gia binh, có câu lạc bộ v... v... Hải Quân buồn đi qua khu Biệt Động Quân chơi, chớ không hề có BĐQ qua HQ chơi. Có ở những nơi như thế này mới hiểu được sự cô đơn, buồn thảm của những anh lính trẻ đi tiền đồn. Các anh Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù lang thang ở các đỉnh cao của núi đèo Chu Pao, Bình Giả, An Lộc và càng thông cảm hơn sự nổi loạn và Stress của các chiến binh Mỹ đi chiến đấu ở VN, bị chết chóc, thương tật, khi về nước lại bị bọn phản chiến làm nhục.

Trà Cú nằm ở đầu Kinh Xáng thuộc Vàm Cỏ Đông, đầu bên kia là Vàm Cỏ Tây. Kinh này được ông Diệm cho đào để xả phèn, trồng mía. Sau ngày đảo chánh ông Diệm kênh này bị bỏ hoang không còn đi lại được.

Trà Cú là liên ranh giữa Long An và Hậu Nghĩa, vì là liên ranh nên không ai dòm ngó tới, gần 100km cách Long An, 40km cách Hậu Nghĩa lại là khu đồng không mông quạnh, không người ở suốt từ Tam Biên đến Long An. Để xây căn cứ Trà Cú năm 1967 Mỹ phải dùng B52 dọn sạch khu đồng hoang cỏ cháy này. Đến 1972 ra khỏi căn cứ khoảng 500m là đã thấy hố bom (tát nước hố bom bắt được cá lóc cá trê lớn từ 5- 10kg).

Công tác của Tiểu Đoàn 64 Biệt Động Quân (Border Ranger) là lúc nào cũng phải có một Đại Đội Trinh Sát ở Tam Biên để theo dõi hoạt động của Cộng Sản và một Đại Đội phòng thủ lò máy đường Hiệp Hòa. Khi bàn giao Tiểu Đoàn này cho Việt Nam, Đại Tá CE Jordan (Chỉ huy Trưởng Lực lượng Biên phòng) có nói : «Việt Nam hoá chiến tranh là một việc làm hết sức sai lầm, chỉ giúp VN về vũ khí, đạn dược, tiếp liệu không đủ để phòng thủ chứ đừng nói là chiến thắng CS. Vùng này quá rộng từ Tam Biên đến Long An, lại không có người ở rất dễ cho VC xâm nhập, chuyển quân».

Hải Quân lo tuần tiễu, ngăn chặn địch qua sông quay phá tiểu khu Hậu Nghĩa. Vì là nơi không có khỉ ho cò gáy, không có bóng đàn bà nên không phải lo quân phong, quân kỷ. Quan với lính đều sống an phận như nhau, ban ngày lo dọn dẹp doanh trại, lau chùi súng ống, sáu giờ chiều đóng cổng với Biệt Động Quân, ai cũng tìm đến vọng gác để ngủ cho yên thân. Đi công tác trên tàu hay ở trên căn cứ cũng giống nhau thôi. Luân phiên nhau 8 PBR ở Hiệp Hòa, 8PBR ở Bắc và Nam căn cứ, 4 PBR Phòng thủ căn cứ.

Hiệp Hòa Dậy Sóng

Khoảng 28/8/1972 tôi lấy 4PBR lên Tiểu Khu họp thường kỳ với Tiểu Khu Hiệp Hòa. Đợi chiều nhá nhem tối tôi mới về lại căn cứ vì VC giờ đó hay qua sông. 2PBR chạy sát hai bên bờ sông. Đi khoảng 1 giờ tôi thấy 2 ghe băng qua sông, tôi cho tàu chặn lại để khám xét. Chiếc ghe đầu lủi vào bờ, người lội sông bỏ chạy. Chiếc sau bị chặn lại không thoát kịp. Lục soát trên ghe trống, tôi lấy được một túi da mà cán bộ CS thường mang theo mình. Ghe kia tôi bắt được hai cô gái còn rất trẻ trên dưới 20 tuổi có lẽ là giao liên. Đem hết người và ghe về căn cứ để điều tra. Căn cứ không có phòng giam, tạm thời trói hai cô gái lại cho mền đắp, trước phòng của Giang Đoàn Trưởng và cho lính ngồi canh chừng suốt đêm.

Mở hồ sơ trong túi da, tôi giựt mình, đây là hồ sơ hành quân, bạch hóa kế hoạch tấn công toàn Tiểu Khu Hiệp Hòa. Một Trung Đoàn đang tiến từ Tam Biên xuống nhà máy đường Hiệp Hòa. Hai Trung Đoàn sẽ đánh dọc theo sông Vàm Cỏ Đông từ Tây Ninh xuống Tiểu Khu Hiệp Hòa. Mục tiêu chính là Tiểu Khu Hiệp Hòa vì Tiểu Khu Hiệp Hòa rất yếu không có bao nhiêu quân, chỉ có Địa Phương Quân sẽ dễ chiếm. Sau khi chiếm Hiệp Hòa VC sẽ di chuyển về Trảng Bàng ém

quân. Đầu tháng 9 là ngày N và ngày 2/9 là ngày mừng chiến thắng. Hỏi hai cô giao liên, họ nói là họ chỉ dẫn đường qua sông cho Chính Trị Viên VC ngoài ra không biết gì thêm.

Tôi đánh công điện Hỏa tốc về Phòng 3/Bộ Tư Lệnh/Hải Quân để báo cáo. Đến sang Bộ Tư Lệnh đánh công điện trả lời : «Đây là việc hết sức hệ trọng, anh phải chịu trách nhiệm về báo cáo của anh, mai tôi sẽ cho người đến Hiệp Hòa để nhận người và tài liệu».

- Ngày N- 4 tôi giữ hoàn toàn bí mật chỉ báo với Tr/tá Thành Tiểu Khu Trưởng Hiệp Hòa và Thiếu Tá Minh Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 64 Biệt Động Quân ở bên cạnh mà thôi. Trung Tá Thành đề nghị tôi và Th/tá Minh lên Tiểu Khu ở tạm một phòng kế phòng truyền tin để dễ liên lac và lập kế hoạch phòng thủ.

- Ngày N-3 Th/tá Minh cho biết Đại Đội Tiền Thám ở Tam Biên báo cáo VC có chuyển quân rất đông không biết là bao nhiêu người. Th/tá Minh cho lệnh bám sát và theo dõi cấm chạm súng.

- Ngày N-2 các đồn dọc sông phía Đức Hòa, Đức Huệ bị địch tấn công, có lẽ là do du kích cầm chân chớ không chiếm đồn, để mở đường cho 2 Trung Đoàn VC di chuyển xuống Hiệp Hòa.

Ba Đại Đội Biệt Động Quân phía nhà máy đường trải dài theo sông, theo dõi VC di chuyển.

Giang Đoàn chia làm 5 nhóm, mỗi nhóm 4 Giang Đỉnh :

Nhóm 1 : 4 Giang Đỉnh phòng thủ căn cứ.

Nhóm 2 : 4 Giang Đỉnh túc trực tại Tiểu Khu chờ Chỉ Huy Trưởng.

Nhóm 3-4-5 trải dọc theo sông Vàm Cỏ Đông đậu cách nhau 10km luôn di chuyển không được đậu lâu một chỗ. Cấm tất cả thuyền bè di chuyển trên sông.

Có chuyện lạ xảy ra là mỗi hai giờ là Th/tá Minh vào phòng truyền tin Tiểu Khu lên máy gọi mấy thằng con để đưa vị trí mới, thì nửa giờ sau vị trí mới bị VC pháo kích. Đến nửa đêm, không dằn được nghi ngờ là có nội gián, Th/tá Minh bước vào phòng truyền tin bắt trói hết nhân viên truyền tin, lục soát trong người họ. May cho Th/tá Minh là Thượng Sĩ phụ tá Trưởng Đài lại có giấy chứng minh nhân dân của VC, thì ra phòng truyền tin là một ổ nội gián. Tiểu Khu lập tức cho đổi toàn bộ nhân viên đài truyền tin để điều tra.

Sư Đoàn 25 bộ binh được bí mật điều động đến Tiểu Khu Hiệp Hòa, vì là bí mật quân sự nên Hải Quân tôi không rõ.

- Ngày N-1 hai bên chỉ ghìm nhau yên lặng thật đáng sợ. Không có ghe thuyền trên sông, nên Trung Đoàn VC bên lò đường không phối hợp được với đơn vị VC ở Đức Hòa Đức Huệ. Tiểu Khu rộn rã nghe báo cáo dàn quân. Năm giờ chiều, ba đại đội BĐQ bên lò đường Hiệp Hòa chạm địch. VC tràn xuống rất nhanh, ba đại đội không chống nổi phải rút êm về phía Nam.

- Ngày N. Khoảng 6 giờ chiều, TrĐ 1/Sư Đoàn 25 BB chạm địch ở Đức Huệ. Ta đã chuẩn bị sẵn nên phản công rất mãnh liệt, TrĐ 2/Sư Đoàn 25 bao vây địch, TrĐ 3/Sư Đoàn 25 giải vây các đồn bót bị du kích địch tấn công sát Hậu Nghĩa.

Quần thảo suốt đêm, bên ta thắng lớn, VC không vào được TK / Hậu Nghĩa. Đến sáng Sư Đoàn lục soát thấy hàng trăm xác địch, tịch thu rất nhiều vũ khí. Gần sáng B52 đến dội bom dọc từ lò đường đến gần căn cứ Trà Cú. Nhà Tiền Chế bằng ván ép đóng đinh của căn cứ long cả đinh. BĐQ lục soát cũng tịch thu được nhiều súng ống.

Sau trận chiến, Tiểu khu trưởng Hậu Nghĩa được thăng cấp Đại Tá. Th/tá Minh TĐT/TĐ 64 BĐQ được thăng cấp Trung Tá. Tư Lệnh HQ đáp phi cơ xuống Trà Cú. Chúng tôi phải đốt cỏ và dọn sạch mấy vỉ sắt cho trực thăng đáp vì từ lâu đâu có ai thăm căn cứ.

TL/HQ hết lời khen ngợi, đi vòng quanh trại thấy im lìm lặng lẽ, không có gì để gọi là vui sống. Trở vào phòng Hành Quân TL ra lệnh cho ban Tham Mưu tháp tùng «Còn bao nhiêu huy chương cho hết cho Giang Đoàn, tất cả lính dù là thư ký văn phòng cũng được bằng ban khen». Lời TL nói và việc nhân viên có làm không thì tôi không biết ? TD64/BĐQ mở tiệc ăn mừng linh đình, dựng khán đài ca nhạc suốt đêm có ca sĩ Tâm Lý Chiến đến giúp vui, mời tất cả HQ qua tham dự.

Hải Quân cũng có một nhóm Tâm Lý Chiến/BTL/Hải Quân đến giúp vui, ủy lạo nhưng chỉ tổ chức nhỏ thôi, hát trong phòng ăn đoàn viên đến 9 giờ tan hàng. Hai tuần lễ sau VC tấn công một đồn Nghĩa Quân cách Hiệp Hòa 20km về phía nam, đích thân Tiểu khu Trưởng/ Hiệp Hòa đến giải vây, lúc trở về, xe cán phải mìn, TK Trưởng bị tử thương.

Sau thất bại ở Vàm Cỏ Đông, VC điều nghiên thấy chuyển quân qua Vàm Cỏ Tây có lẽ thuận lợi hơn. Vàm Cỏ Tây có dân ở dọc theo bờ sông thuộc 2 tỉnh Mộc

Hóa và Long An dễ chuyển lương thực và tiếp liệu lên Tam Biên, lại có một Đồng Tháp Mười mênh mông ruộng lúa, có rừng Tràm để trú quân khi muốn tiến xuống Long An. Nếu phá cầu Long An sẽ tách rời vùng 4 với SaiGon.

Cuối năm 1972 vì nhu cầu hành quân, tôi lại được thuyên chuyển qua Vàm Cỏ Tây làm Liên Đoàn Trưởng LD2 Tuần Thám kiêm LDT/LD2 Ngăn Chặn ở căn cứ Tuyên Nhơn thuộc Mộc Hóa nằm ở đầu kia Kinh Sáng.

Chiến tranh thật đáng sợ, dù thắng hay bại đôi bên đều bị tổn thương, kẻ sưng đầu người cũng sứt trán. Hai con gà đá nhau con nào cũng bê bết máu. Dân và Quân bị chết chóc tổn thương. Chỉ có những kẻ bày ra chiến tranh là người ngồi hưởng lợi. Ai còn mơ sống với Thiên đàng Công Sản thì cứ mơ, riêng tôi đã ở tù CS tôi đã thấy sự dã man, lừa đảo dối trá của chúng như vậy đối với tôi cũng là quá đủ rồi.

Mỹ lập Quốc 1776. Nam Bắc chiến tranh từ ngày 1861 chấm dứt ngày May 9/1865. Sau khi chiến thắng Đại Tướng Grant thuộc miền Bắc đã tuyên bố thả hết quân miền Nam về dân giả sinh sống làm ăn, không bị trả thù hay tù tội. Việt Nam thì sao ? —Việt nam có 4000 năm lập quốc; cũng có Trịnh Nguyễn Phân tranh. Nhưng sau chiến tranh dân Nam Bắc vẫn sống hòa bình

xây dựng Tổ Quốc.

Sau tháng 4/1975 VC chiếm miền Nam, những tưởng nhân dân VN sau chiến tranh sẽ được Tự Do Ấm No, Hạnh Phúc nhưng không ngờ dưới gót giày cộng sản, nhân dân Miền Nam bị hành hạ, đàn áp, bóc lột, mất hết tự do thua cả thời kỳ Pháp thuộc. Chủ Nghĩa CS là hoang tưởng : vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo. Con người CS là con thú đội lớp người. Chúng thua cả loài vật giết cả đồng loại của mình, hèn với giặc, ác với dân.

Với chủ trương bạo lực cách mạng, người CS đã điên cuồng kiểu «Thề ăn gan uống máu quân thù» «Giết, Giết, Giết nữa đi bàn tay không ngừng nghỉ» (thơ Tố Hữu), dù có phải hy sinh «đánh cho đến người VN cuối cùng» để đạt được tham vọng thì Hồ Chí Minh vẫn sẵn sàng. Hồ chí Minh đã bắt đàn bà, trẻ em 14, 15 tuổi lùa vào chiến trường, có khi còn cột chúng vào súng để chiến đấu cho tới chết, thật quá dã man. Bắc Việt luôn ở thế tấn công. Miền Nam chỉ ở thế phòng thủ, không được đánh ra Bắc, dù có thắng được trong các trận đánh nhưng vẫn phải thua ô- nhục trong cuộc chiến sau cùng.

Đối với chế độ CS người dân bị coi là con vật nuôi, phải tuyệt đối tuân theo lệnh chủ; đến khi chủ không còn xài được nữa thì chủ bắt ra làm thịt, đồng bọn chỉ còn trơ mắt «Vô Cảm» đứng nhìn rồi chờ tới phiên

mình. Dưới chế độ CS, nước VN đã không ngóc đầu lên được mà còn tụt hậu hàng thế kỷ. Hỡi những ai còn yêu thương VN hãy đứng lên xóa sạch tàn tích cộng sản, để còn có ngày nước VN được Độc Lập, Tự do, Hạnh phúc, con người sống ra con người...

Vũ Đoàn

Galang, Tình Xù Và Cây Dù

Trương Tấn Thành

Tác giả từng nhận giải Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Ông hiện là cư dân Lacey, Washington State, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại Học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA.

Galang nổi tiếng «tình xù»
Galang cũng có cây dù dễ thương

Bạn nào từng ở trại tỵ nạn Galang thì chắc còn nhớ hai câu này.» Tình xù» là thứ tình có tính cách tạm bợ của những mối tình trên đảo, dù cho có thắm thiết đến mấy rồi cũng tan đi khi chàng và nàng đi định cư ở phương trời u Mỹ. Còn cái nắng cháy da ở Galang làm cho cây dù trở nên một biểu hiện, một hình ảnh không thể thiếu được của «dân trên đảo»... Giờ xin lui lại năm tám chín, khi tôi lên ghe vượt biển lần thứ bảy để tìm Tự Do.

Nhờ sự khuyến khích và cổ động của hai người bạn tốt là Đạt và Hoa, tôi bấm bụng làm một chuyến vượt biển chót sau bao lần thất vọng với nhiều lần bị tù tội.

Đạt là sĩ quan Hải quân, bạn thân của Hoa cùng đơn vị, thấy tôi bị bầm dập vì bao lần vượt biển không thành, Đạt giới thiệu tôi cho Hoa và một anh sĩ quan hải quân khác lúc đó sẽ là hoa tiêu cho chuyến tàu vượt biển. Chuyến tàu này do một do người chủ tàu tổ chức trẻ có nhiều bản lãnh tên Hùng đem theo cả gia đình và thân nhân. Vì có cả gia đình đi nên chuyến đi được người chủ tổ chức thật chu đáo, với tàu mới, máy mới, dàn hoa tiêu là sĩ quan Hải quân, lương thực dầu, hải bàn đầy đủ và có cả «đồ chơi» phòng khi đụng độ với bọn du kích canh ở cửa ra sông. Với sự chuẩn bị chu đáo như vậy, tôi linh cảm là lần này, mình có nhiều hy vọng đến được bến bờ Tự Do...

Khi nghe tiếng từ trên vọng xuống :

- Bà con ngồi im nhe. Ghe đang vượt trạm biên phòng đó.

Mọi người hồi hộp ngồi im thin thít dưới hầm ghe, mặt tái xanh, miệng lầm rầm đọc kinh. Độ một tiếng đồng hồ sau, máy ghe chạy chậm lại, có tiếng đập trên nắp hầm :

- Qua khỏi trạm rồi nghe bà con !

Cả hầm ghe nhốn nháo lên tiếng reo cười mừng vui và vang lên lời cảm tạ Bề Trên... Khách trên ghe khi ra khỏi cửa Bình Đại là 169 người, lớn bé.

... Bốn đêm, năm ngày. Đêm thứ hai tôi được cho lên phía trên ghe hóng gió. Lúc đó trời tối đen đầy sao lấp lánh. Tôi bỗng nghe những tiếng gió hú kỳ lạ như tiếng người than khóc vọng lên từ đáy biển, cõi âm ty.

Tiếng ai oán vọng lên từ đáy biển
Của oan hồn, uổng tử chốn âm

Ghe tiếp tục chạy đến sáng chung quanh chỉ có trời và nước. Khoảng giữa trưa, khi tôi và một số người ngồi trên phía trên ghe thì thấy một chiếc tàu thật là to đang từ từ chạy hướng về chúng tôi. Cả ghe mừng rỡ reo hò, quơ tay, phất aó cuồng nhiệt hy vọng được tàu đến vớt. Khi chiếc tàu từ từ đổi hướng mọi người rũ người ra vì thất vọng. Chiếc ghe lại tiếp tục cuộc hải trình.

Đêm thứ ba, ghe neo đậu ngoài khơi vùng biển Hoa chỉ vào vùng có đèn sáng rực ở xa nói với tôi đó là Singapore. Sau khi thảo luận với hoa tiêu, người chủ tàu đồng ý cho ghe chạy vào vùng đảo Nam dương. Nghe nói ghe chạy vào Nam dương, tên «Galang» bổng hiện ra trong trí tôi như một lóe sáng của tột cùng mãn nguyện :

- Phen này mình đến được đảo rồi ! Cảm ơn Ơn Trên, cảm ơn tất cả mọi người.

Tôi còn nhớ mãi hình ảnh buổi sáng thật là đẹp trời ghi ghe đi và vùng đảo của Indonesia. Mọi người xôn xao, náo nước trong vui mừng. Bây giờ làm sao vào được Galang vì trên hải đồ không có ghi vị trí trại. Ghe chạy dò dẫm một hồi trong quần đảo, bỗng thấy một người đàn ông đang chèo chiếc thuyền nhỏ, mừng quá, ghe áp sát vào hỏi anh ta bằng tiếng Anh :

- Galang ? Galang ở đâu ?

Không biết anh ta hiểu hay không nhưng thấy anh ta chỉ vào vùng biển mé trong. Chủ ghe cảm ơn và tặng anh ta cái rađiô trăn- zít- to nhỏ, ghe tiếp tục lái về hướng được chỉ.

Toàn thể 169 người trên ghe được lập hồ sơ và được xe nhà binh chở về trại tị nạn Galang với số hiệu là «Tàu SG 169», một trăm sáu chín người trên chuyến tàu ra đi từ Sài Gòn. Chúng tôi được Ban đại diện trại ra đón ở bến tàu chúc mừng và uỷ lạo. Sau đó từng nhóm được xe chở vào khu «Kiểm Dịch» nằm trong khu Galang 2. Khu có cổng bằng tôn luôn đóng kín nhưng tôi không thấy có lính canh.

Ở thời điểm gần cuốn năm tám chín này khi các nước Tự Do ngưng nhận thuyền nhân và đa số các trại tị nạn đóng cửa, Galang đang trên đà suy tàn, xuống dốc. Cây hoang, cỏ dại mọc um tùm bao quanh khu Kiểm dịch trong cảnh giậu đổ, bìm leo. Theo quy định an toàn y tế, thuyền nhân mới tới đảo phải chịu bị cô lập một thời gian để được chích ngừa bệnh truyền nhiễm. Giờ thì không còn việc chích ngừa nữa vì không còn tài khoản khi các trại tị nạn đã bị đóng cửa nhưng chúng tôi vẫn phải chịu cô lập không được ra ngoài trong gần hai tháng. Thức ăn, nhu yếu phẩm sinh hoạt có đại diện tàu ra ngoài lãnh đem vào phân phối.

Nói chung thì các dãy trại bằng gỗ thông dán ép vẫn còn ở tình trạng khả dụng. Phía dưới căn trại là nền xi măng có cầu thang bước lên, tầng trên là khu ngủ tập thể tùy theo sự sắp xếp của người ở. Việc nấu nướng trong khu thì không cấm nhưng bị hạn chế. Dù hoàn cảnh sống chật vật như vậy nhưng mọi người đều hoan hỉ và rất lạc quan vì tới được trại tỵ nạn.

Một buổi sáng nọ, không kềm được sự tò mò, tôi leo rào tôn ra ngoài đi lên ngọn đồi trước khu trong buổi sáng tinh sương. Trước mặt tôi là một vùng đồi đầy hoa lá um tùm hoang sơ và thơ mộng. Có một loại hoa trắng nhỏ li ti thật là xinh, tôi hái gom thành một cụm để làm

quà tặng.

Để bớt đi cái nhàm chán hằng ngày trong khu, tôi nảy ra ý nghĩ tổ chức dạy Anh ngữ cho người cùng chuyến.» Lớp học» là khu trống dước căn trại với nền xi măng làm chỗ ngồi và tường ván ép làm bảng. Lớp học dã chiến đó được bà con hưởng ứng nồng nhiệt. Tôi hoan hỉ thấy mình làm được điều có ích cho người khác. Đây là lớp học đầu tiên của tôi mở đầu cho nhiều lớp học cho các đoàn thể khác trên đảo sau này.

Galang thường được biết qua hai khu : Galang 1 và Galang 2. Ngoài ra còn có «Khu Minors» dành cho các trẻ em vị thành niên không có cha mẹ đi theo và Khu Galang 3 nơi an nghỉ của thuyền nhân xấu số trên đảo. Khu Galang 2 có thể coi là khu hành chính và là trung tâm sinh hoạt của đảo. Nơi đây có chùa, nhà thờ, trường dạy nghề, có trụ sở của cơ quan JVA (Phòng Liên hợp Thiện Nguyện phục vụ cho Cơ qua Di trú của Hoa Kỳ) và các quốc gia Úc, Tây u khác. Nằm chung quanh là dãy nhà dành cho nhân viên Cao Uỷ Tị nạn, cơ quan P3V trong coi việc an ninh cho đảo của chánh quyền Indo và một nhà bưu điện nhận thư gởi, phát thư từ, điện tín cho dân trên đảo. Một dãy trại được dành cho Ban Đại diện phục vụ cho dân trên đảo.

Ai đã từng ở Galang 2 chắc đều có lần đi trên «Đại lộ Nguyễn Huệ» trên đảo, xin gọi tên như vậy vì hai bên là hàng quán cà phê, hủ tiếu, cháo gà... và các sạp bán hàng tạp phẩm sầm uất do các chủ sạp lấy từ đảo Penang kế bên về. Các chủ sạp và chủ quán cà phê là những thuyền nhân có vốn bỏ ra mua bán kiếm lời để sống trong nhiều năm chờ đợi được đi định cư ở quốc gia thứ ba. Galang 2 còn có một rạp xi nê và quán Cà phê Trên đồi rất nên thơ và trữ tình với những buổi tối có chăng đèn màu trong cảnh gió mát trăng thanh. Dân trên đảo ngồi uống cà phê, nghe nhạc vàng quen thuộc thân yêu, thưởng thức hương vị độc đáo như cần sa của của điếu thuốc lá Indo hiệu Garam để thấy mình quên hết những quãng đời khốn nạn khi xưa, trước khi được hưởng không khí Tự Do. Nói tóm lại, đây là một «tiểu đô thị» của đảo.

Nói đến Galang là phải nói đến các quán cà phê. Khi tôi tới đảo chỉ có Quán Cà phê Trên đồi nhưng càng về sau khi làn sóng người tỵ nạn lại dâng lên vào khoản chín mươi và sau đó, thì quán cà phê mọc lên như nấm để phục vụ nhu cầu giải trí của dân trên đảo. Quán nào cũng có TV để truyền hình phim chưởng được tiếp vận từ Singapore. Những phim ăn khách như «Cô Gái Đồ Long, Thần Điêu Đại Hiệp...» được liên tục phát chừng một tiếng đồng hồ mỗi đêm để thu hút khách vừa xem

vừa uống cà phê. Dần dần quán cà phê mọc lan ra tới Galang 2 nằm ở những vị trí nên thơ và trang trí đầy mỹ thuật. Thời gian chờ đợi được đi định và năm tháng qua nhanh ở đảo cũng nhờ những quán cà phê này. Xem phim xong, ta còn có thể ghé vào hàng chè cháo thơm lừng, nóng hổi đang chờ đợi phục vụ cho bao tử trước đêm tàn.

Bây giờ xin nói qua về các lớp Anh văn trên đảo. Kể từ lớp học bỏ túi lúc đầu, sau khi được ra khỏi Khu Kiểm dịch, tôi bắt đầu mở rộng thêm các lớp miễn phí cho từng nhóm nhỏ, sau đó cho các hội đoàn như Hội Hướng Đạo, cho chùa và lớp miễn phí cho bất cứ ai muốn học. Có lớp lên đến gần năm chục người, như ở Galang 1 hay ở chùa Long Hoa. Đây là thời gian đầy sung mãn và đầy nhiệt tình phục vụ người cùng cảnh ngộ của tôi. Tôi nhận thấy mình đã làm một việc hữu ích trong năm tháng dài trên đảo.

Ngoài ra để kiếm sống, tôi nhận dạy từng nhóm nhỏ những người được thân nhân gởi tiền phụ cấp để có tiền chi tiêu hằng ngày. Lớp đông thì tôi chú trọng và phần văn phạm, nhóm nhỏ thì tôi nhấn mạnh vào đàm thoại. Sự hăng hái và lòng hiếu học của mọi người cùng nổi vui tột độ sau khi thoát được Địa ngục Trần gian, tạo cho tôi một năng lực gần như là vô biên. Cũng nhờ có

khả năng về Anh ngữ mà tôi được nhận vào phục vụ cho Cơ quan Thiện Nguyện Di trú Hoa Kỳ JVA trên đảo.

JVA là cơ quan thiện nguyện lo về việc nhập cư Hoa kỳ viết tắt của cụm từ «Joint Voluntary Agency.» Ai đã từng sống ở Galang thuộc diện được bảo lảnh đi Mỹ chắc đều biết JVA. JVA tổ chức, sắp xếp hồ sơ, lên lịch trình thẩm vấn người tị nạn xin đi Mỹ. Cứ khoảng sáu tháng có thẩm phán về di trú từ Singapore qua để phỏng vấn người và gia đình xin đi Mỹ. Nhân viên của JVA lo việc nhận đơn, làm hồ sơ, nhận danh sách, lên lịch trình và thông báo bằng loa phóng thanh cho người tới phiên được phỏng vấn cũng như làm việc thông dịch cho thẩm phán khi phỏng vấn các ứng viên. Cũng từ những cuộc phỏng vấn này mà đẻ ra từ «xù».

Số là có anh chàng thẩm phán Mỹ tính tình ngông ngông, đầu tóc để xù lên như những dân da đen thuộc nhóm Black Panthers hồi thập niên sáu mươi. Anh chàng này hay hỏi những câu trớ trêu để đánh rớt người được phỏng vấn. Người nào nghe là mình bị «lên gặp đầu xù» thì nên lo run trước ! Kể từ đó từ «xù» dùng luôn cho những mối tình cuối cùng bị bất thành, tan vỡ khi rời đảo, trong số đó có tôi. Ngoài những giải trí về vật chất, Galang còn có những cơ sở tôn giáo phục vụ

về mặt tinh thần.

Chùa Long Hoa nằm trên ngọn đồi uy nghiêm nhìn ra cửa bể thật là u tịch, thoát trần. Sau khi leo lên mấy mươi bậc thêm lên đến chùa, ta đứng nhìn ra biển trong gió lồng lộng thổi thấy như là mình đang ở trên tiên cảnh. Chùa được những người ở Galang trước kia sau khi định cư gởi tiền về xây lên ngôi chùa uy nghiêm, bề thế này.

Galang 2 có nhà thờ nằm trong khuôn viên thanh tịnh với bức điêu khắc chiếc tàu vượt biển được sự tế độ của Đức Mẹ. Nơi đây mỗi sáng sớm phát loa vang lên toàn đảo buổi cầu kinh sáng sớm. Nhà thờ có ông cha người Indo lo việc phụng vụ và uỷ lạo những thuyền nhân mới vừa nhập đảo. Nhà thờ cũng có lớp dạy Anh ngữ riêng do giáo dân phụ trách.

Bên Tin Lành có hai vợ chồng mục sư trẻ người Indo có những sinh hoạt tiếp cận và thực tế với mọi người. Về sau này có Giáo Hội Hoà Hảo được dựng nên để thờ phụng Đức Thầy. Có một sự việc vô cùng ngạc nhiên và thú vị là tôi có gặp lại một anh bạn cùng đơn vị xây một «Cửu trùng đài» với cây chặt từ trong rừng để cùng tín hữu của mình hành đạo. Thật là một công trình mang tính cách tôn giáo lạ thường và hi hữu mà tôi thấy được.

Nói đến đảo thì phải nói đến biển, mãi cho đến giờ, tôi phải nhận rằng không có bãi biển nào mà tôi biết qua đẹp cho bằng bãi biển ở Galang.

Bãi biển Galang đẹp vì vẻ hoang sơ và nên thơ của nó. Bãi cát trắng chạy lài ra biển, cội dương già vi vu trong gió, chòm cây bụi cỏ phủ xanh mát một một vùng. Trời xanh, biển rộng, ngọn sóng hiền hòa, không một nơi resort nào sánh bằng.

Từ Galang 2 đi bộ ra biển cũng phải hơn nửa tiếng nhưng cảnh vật thiên nhiên kỳ vĩ hai bên làm ta quên đi hết thời gian. Khi tới gần biển thì đã nghe tiếng sóng và mùi gió mặn đánh tan đi hết nỗi mệt nhọc. Rồi bãi biển rộng mở ra trước mặt với vùng cây cối xanh tươi với những cội dương già mọc rải đều ven bờ. Bãi biển dài cát trắng tinh trong nắng ấm như đang chờ đợi con người ở tha phương đến đùa vui với mình.

Thường thường dân trên đảo rủ nhau đi biển vào cuối tuần, mang theo món ăn, thức uống để vui chơi, tắm biển, phơi nắng từ sáng đến xế chiều. Tôi thường ở lại sau cùng tận hưởng trời nước lúc hoàng hôn, khi mọi người đã ra về để đùa sóng trong màu vàng, đỏ ối của mặt trời tròn to đang lặn xuống ở chân trời.

Ôi cảnh mặt trời lặn sao huy hoàng trên biển
Cội dương già, cát trắng, sóng nước, chỉ còn ta
Có phải thần tiên hải đảo là đây ?

Từ Tình Xù...

Trên chuyến tàu vượt biển chàng và nàng ngồi kế bên nhau trong bóng tối dưới hầm tàu và chỉ là hai người xa lạ. Khi cập bến vào hai người được biết nhau qua sinh hoạt hằng ngày trong Khu Kiểm Dịch. Hai người cảm thấy thật là tâm đầu ý hợp thì cảm tình bắt đầu nhen nhúm theo năm tháng dài sống chung trên đảo. Chàng và nàng sống với nhau như vợ chồng với ước vọng xây dựng một cuộc đời mới bên nhau khi sau này được định cư.

Sau đó chàng đi định cư trước ở Mỹ còn nàng sau đó, ở Canada. Những khó khăn khi vật lộn với cuộc sống mới, bắt đầu lại cuộc đời ở con số không dồn dập đến cho hai người. Năm tháng trôi qua, dù có thư từ nhưng đúng là «xa mặt thì cách lòng». Cả năm sau chàng nóng lòng cố gắng bay qua thăm nàng để rồi thấy nàng đã có một mối tình mới.

Trở về với lòng ủ rũ ê chề, chàng đành phải nhận ra rằng, câu nói rao truyền trên miệng dân đảo ngày nào : «Galang nổi tiếng tình xù» hoàn toàn đúng sự thật !...

Nhưng may mắn thay, Galang cũng có : tới «Cây dù dễ thương»

Ai đã từng sống ở Galang chắc còn nhớ cái nắng cháy da trên đảo. Phương tiện di chuyển trên đảo là đi bộ, dù là đi gần hay xa đều bằng đi bộ. Từ Galang 2 mà đi ra tới Galang 1 trong trời trưa nắng gắt, mất hơn nửa tiếng đồng hồ mà không có cây dù thì không mặt nám thì da cũng bị đen. Ai ra khỏi phòng, dù là nam hay nữ cũng đều dương dù lên để che nắng. Một thói quen không cần suy nghĩ. Nếu được nhìn từ xa và ở trên cao nhìn xuống, ta sẽ thấy lốm đốm những cây dù đủ màu sắc đang di chuyển thật vui mắt và dễ thương của những bóng hồng trên khắp nẻo đường trên đảo.

Sau ngày các trại tỵ nạn đóng cửa, thuyền nhân cặp đảo vào thời điểm này việc được đi định cư của mình và gia đình chưa có gì là chắc chắn cả mà còn phải qua thể thức do Cao Uỷ Tỵ Nạn đặt ra gọi là Sàng Lọc (Screening).

Uỷ Ban Sàng Lọc được kết hợp bởi chánh quyền Indo và nhân viên Cao Uỷ Tỵ Nạn nhằm loại ra những ai không hội đủ yếu tố của một «người tị nạn chánh trị» hay bị ngược đãi về tôn giáo hoặc thành phần bị coi là nguy hiểm cho chế độ Cộng. Những người đó sẽ bị liệt vào loại «tỵ nạn vì kinh tế» và sẽ bị trả về Việt Nam. Ở

thời điểm này, dân trên đảo phải chờ hơn một năm để Ủy Ban được thành lập.

Trước thời điểm nghiệt ngã này, quân nhân và ai có thân nhân ở nước thứ ba bảo lãnh chỉ trong vòng sáu tháng đến một năm là đi định cư rồi. Bây giờ, cả quân nhân, công cán chính đều phải chịu qua thủ tục sàng lọc này với nhiều rủi ro, thời gian được đi định cư thì mờ mịt. Không biết bao nhiêu thuyền nhân và gia đình bị coi là không đủ điều kiện và bị trả về Việt Nam nơi mà họ đã liều chết bỏ ra đi.

Khi đến lượt tôi được vào phỏng vấn thì ban giám xét gồm có sĩ quan Indo và nhân viên Cao Uỷ. Lúc đó tôi mất hết giấy tờ, kể cả giấy ra trại sau nhiều lần vượt biển. May sao, trước đó, bên nhà ba má tôi gởi qua được một tấm hình chụp trong chuyến du hành ở Hoa Thịnh Đốn năm 1972, khi tôi được đơn vị mình gởi đi học khóa đào tạo Giảng viên Anh ngữ ở Căn cứ Không Quân Lackland, tại Texas và tờ biên lai mướn phòng trong Căn cứ trong thời gian học. Vì tôi đeo kiếng mát khi chụp hình nên viên sĩ quan Indo nhìn tới nhìn lui tấm ảnh rồi nói :

- Anh chụp hình mà đeo kiếng mát thì rất khó nhận diện đó !

Sau những câu hỏi về lý lịch và quá trình phục vụ trong quân đội của hội đồng thẩm vấn, tôi trở ra vẫn hoang mang, không yên tâm về câu nói của viên sĩ quan thẩm vấn. Sau đó tôi được chấp thuận là hộ đủ điều kiện là «người tỵ nạn chính trị».

Một thời gian hơn cả năm sau, tôi mới gặp phái đoàn xét việc đi định cư ở Hoa kỳ và được chấp thuận cho đi định cư ở Mỹ sau sáu tháng bị nằm chờ trong trại chuyển tiếp ở Phi, để «yes, yes, no, no rồi sáu tháng cũng go» như dân ta ở trại Bataan, thường nói đùa.

Hơn ba năm trời ở trại Galang với biết bao vui buồn và kỷ niệm thiết tha với những người cùng chung cảnh ngộ trên đảo và hình ảnh thân yêu ghi đậm mà mỗi khi nhớ lại đều có cảm tưởng là mình đang được sống lại ở chốn cũ và với những người đồng cảnh ngộ đã cùng nhau trải qua những năm tháng dài buồn vui trên đảo ngày nào.

Thân mến gởi lời thăm hỏi đến các bạn nào đã từng sống qua nhiều năm tháng ở đảo, cũng có mối tình xù nào đó và cũng từng được ngắm những cây dù dễ thương.

Lacey, Tháng Chín, 2016.

Trương Tấn Thành

Động Đất Ở Virginia

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản, phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế. Sau đây là một chuyện kể của tác giả.

Tôi xin kể một chuyện vui có thật, nhưng chỉ thật một nửa. Chuyện động đất ở Virginia vào trưa ngày 23 tháng 8 năm 2011 (5. 8 độ Richter) là có thật, còn hai nhân vật trong truyện làm gì với nhau trong nhà đóng cửa thì làm sao biết được. Tôi chỉ nghe nhân vật «nam» kể lại mà viết ra đây thôi.

Chuyện như thế này. Có một anh chàng, tên Dũng, khoảng hơn bốn mươi tuổi, độc thân, có việc làm ổn định, cư ngụ tại tiểu bang California, miền tây Hoa Kỳ. Anh ta độc thân vì bị vợ bỏ hay bỏ vợ gì đó, không ai hiểu, nhưng trong những lúc chuyện trò với bạn bè, anh ta coi bộ sợ lòng dạ đàn bà «Bề ngoài, cách đối xử tưởng chừng là một người đàn bà đoan chính, không

ngờ sự thực là một kẻ phản trắc vô lương tâm. Tôi kinh sợ họ. Nhưng vì tôi là người bình thường nên cũng cần đàn bà, miễn là đừng nghĩ đến chuyện sống với nhau lâu dài.»

Anh chàng Dũng là người khỏe mạnh, cao ráo, đẹp trai nên quen biết với nhiều bà. Nhiều đến độ các bà chạm mặt nhau là háy, nguýt, xỏ xiên đôi khi chửi nhau vì ghen tuông. Về sau, vì bị các bà tìm đến làm phiền nhiều quá và sợ có hại cho sức khỏe nên anh ta đổi số điện thoại, đổi địa chỉ, tự coi như mất tích. Nhưng không gặp các bà thì lại buồn, thế nên anh ta thường gọi đến bạn bè để chuyện trò. Trong số bạn đó, có một bà chủ tiệm làm móng tay (nail) ở tiểu bang Virginia. Vì thân nhau từ thời tiểu học đến trung học, nên họ không bỏ được cách xưng hô «mi, tao» thuở trước. Một lần anh ta gọi bà bạn «Mi kiếm dùm tao một cô độc thân để tao trò chuyện, lúc đó tao sẽ không gọi quấy rầy mi nữa» Bà bạn hỏi «Mi ưng đứa ra răng (như thế nào) ? Già trẻ, xấu, đẹp, lớn bé, thấp hay cao ?» «Tao cần người để nói chuyện tào lao thôi. Chẳng cần gặp mặt, miễn sao có giọng nói thanh tao và cách chuyện trò dễ nghe, nhất là tao có lỡ miệng nói bậy thì đương sự không giận là được» «Tiệm làm móng tay của tao, khách Việt tấp nập, để tao lựa cho mi một cô ngon lành, ăn nói dịu dàng, khôn ngoan».

Nhân vật nữ được giới thiệu tên Liên Hoa, Bắc kỳ «ri cư» chín nút (di cư năm 1954), theo lời bà chủ tiệm nail (người bạn chung của anh chàng Dũng và cô Liên Hoa) thì cô Hoa này lại sợ đàn ông. Cô đã có chồng nhưng ông chồng về Việt Nam cưới một con bé đáng tuổi con mình đem qua Mỹ, thế nên «nhận định» về đàn ông, cô cũng nói tương tự như anh chàng Dũng «Đàn ông giả dối và phản trắc. Miệng ngon ngọt, thề thốt đủ điều ra người đứng đắn, chung tình lắm nhưng khi trở mặt thì mới lộ bản chất đểu cáng» Từ đó cô nhìn ông nào cũng thấy có tâm địa bất lương, xảo trá. Khi cô bạn muốn giới thiệu chàng Dũng để làm quen, cô Liên Hoa ra điều kiện là chỉ gặp nhau trên điện thoại mà thôi. Nếu cô không thấy thích, không muốn chuyện trò thì không được gọi phá rầy cô nữa.

Thế là họ được giới thiệu để quen nhau. Cả hai đồng ý chỉ gọi nhau vào buổi tối, khi lên giường, chuẩn bị đi ngủ. Hai người ở cách nhau ba múi giờ nên anh chàng Dũng (ở Cali.) phải gọi cô Liên Hoa lúc bảy giờ tối, tức là mười giờ tối ở Virginia. Lúc đầu, trò chuyện linh tinh, tưởng chỉ thời gian ngắn là chán, nhưng dần dà, hai người ngày càng thích nhau, tối nào cũng cười nói với nhau trên điện thoại đến khuya. Cô Liên Hoa là người Bắc Kỳ chính cống Hà Nội. Dịu dàng, thánh thót, ngọt ngào, nghe hoài không chán. Xin được vài giòng

về giọng nói «Hà Nội năm tư».

Năm 1954, theo hiệp định Geneve, miền Bắc Việt Nam thuộc về Việt Minh, miền Nam, từ vĩ tuyến 17 thuộc chính quyền Quốc Gia. Lúc đó hàng triệu người miền Bắc di cư vào Nam để tránh họa Cộng Sản. Dân Hà Nội vào Nam gần hết, chỉ còn một số ít, có nhà cửa, cơ sở kinh doanh, sản xuất. Vì tiếc của, lại nghe tuyên truyền của Việt Minh quá hay nên họ ở lại Hà Nội để «góp một bàn tay xây dựng đất nước». Không ngờ khi Việt Minh vào tiếp thu Hà Nội, tiếp thu luôn tài sản của những người còn ở lại, tống cổ họ lên «kinh tế mới», là vùng núi rừng Tây Bắc, với hai bàn tay trắng, ở chung với các dân tộc thiểu số Mường, Mán, Tày, Nùng... Dân thành thị, làm gì biết phát rẫy trồng trọt, chăn nuôi. Họ sống lay lắt giữa núi rừng thâm u, khắc nghiệt... để rồi biến mất dần. Như vậy Hà Nội không còn người Hà Nội nữa. Những người kháng chiến của Việt Minh vào chiếm ngụ Hà Nội. Họ nói «giọng bây giờ». Đa số nói ngọng và sai chính tả. Có người nói nhanh như líu lưỡi, như sợ người khác cướp lời. Giọng nói tiêu biểu nhất là trên đài phát thanh. Nghe the thé, chanh chua và sắt máu, vì họ là người Cộng Sản được giáo dục để căm thù và đấu tranh để tiêu diệt bất cứ kẻ nào không theo họ. Cách đối thoại cũng khác. Họ thích chửi thề, nói tục. Báo chí trong nước thường đăng những bài phóng sự về

«Cháo chửi, bún mắng», bảo đó là «văn hóa ẩm thực» của người Hà Nội hiện nay.

Nhờ chạy vào Nam nên những người «Bắc Kỳ chín nút» nầy mới giữ được giọng Hà Nội, phong cách Hà Nội, và truyền lại cho các thế hệ sau. Cô Liên Hoa nói giọng Bắc «lai» Nam kỳ, lại sống trong miền Nam trù phú, sung túc nên cách nói, suy nghĩ, cư xử thẳng thắn nhưng dịu dàng. Chàng Dũng mê giọng cô Liên Hoa là đương nhiên. Còn cô Liên Hoa thích chàng Dũng vì anh ta hay kể chuyện vui và chọc ghẹo cô mà theo cô là rất «dễ thương». Cả hai tuyệt đối không hề thắc mắc về dĩ vãng hay về dung nhan của nhau. Họ không muốn gặp nhau. Họ giống như thính giả nghe đài phát thanh vậy thôi.

Thông thường buổi tối, chàng Dũng gọi «A lô, ngủ chưa ?» Bên kia trả lời «Em chờ anh kể chuyện vui đây !» Vậy là anh chàng đem chuyện ngoài đường, trong sở làm, đôi khi đọc trong báo có tin tức gì vui cũng đem ra kể cho cô nàng nghe, để được cô nàng «Thế hả ?» rồi đưa ra nhận xét với giọng thủ thỉ, ngọt ngào. Nếu chuyện chỉ có thế thì không đáng làm mất thì giờ quý bạn. Vì bạn cũng từng có bạn gái phương xa kiểu đó nhưng chỉ chuyện trò trên điện thoại ít lâu thì chấm dứt vì chán. Nhưng phần tiếp sau đây mới đáng theo dõi.

Một hôm chàng Dũng báo cho cô Liên Hoa biết là sẽ nghỉ phép mươi ngày, qua Virginia thăm bạn bè. Cô nàng hỏi «Ngày nào anh đến Virginia ?» «Anh mua vé rồi. Ngày 15 tháng 8 (năm 2011) này sẽ đến phi trường Dulles» Im lặng một lúc rồi cô nói «Ngày đó em sẽ đi Florida với bạn trai cho đến khi nào anh về California thì em trở về Virginia» «Em đừng bận tâm. Có đến Virginia anh cũng không tìm cách gặp em đâu. Nhưng sao em nói không thích đàn ông mà bây giờ lại có bạn trai ?» Cô Liên Hoa cười trong điện thoại «Em đi chơi với bạn trai nhưng mỗi người một phòng riêng. Em đi Florida để tránh gặp anh. Anh có giận em không ?» «Mình đâu phải bồ bịch gì mà giận hờn như trẻ con. Chúc em đi chơi vui vẻ» «Em sẽ nhờ chị bạn giới thiệu cho anh một cô để anh đỡ cô đơn trong thời gian ở Virginia. Tiệm móng tay của chị ấy, thợ độc thân, vui tính nhiều lắm» «Đó cũng là ý kiến hay. Bạn bè của anh bên tiểu bang Virginia cũng nhiều, nhưng là bạn trai, anh cần một cô bạn hướng dẫn, nếu cô ta có thì giờ» «Cô chủ tiệm nail sẽ tìm cho anh một cô thợ đưa anh đi chơi buổi sáng, và cô ta làm việc buổi chiều. Mỗi tối, nhớ gọi em, kể cho em nghe anh đi chơi như thế nào. Gọi em lúc mười giờ tối như thường lệ nghe anh» «Bạn trai bên cạnh em, khi anh gọi, có trở ngại gì không ? Anh sợ bị hiểu lầm thì hai người mất vui» «Em đã nói với anh, mỗi người một

phòng riêng. Anh đừng lo cho em, cũng đừng buồn vì em không gặp anh».

Nhưng sao cô Liên Hoa lại tránh mặt chàng Dũng ?

Xin xem hồi sau sẽ rõ.

«Alô ! Liên Hoa. Em ngủ chưa ?» «Chưa ! Em chờ anh gọi đây. Anh qua Virginia chưa ?» «Qua rồi. Xuống máy bay lúc bảy giờ tối» «Sáng nay có gì vui không ?» «Có mới gọi em chứ. Nhưng em đi Florida có vui không ?» «Vui lắm. Tắm biển, ăn cá tươi, đến nhà bạn bè ăn trái cây. Anh kể cho em nghe đi ! Sáng nay có gì vui ? Anh gặp bạn bè chưa ?» «Chưa. Nhưng anh làm quen được với một cô công chúa Nga La Tư» Cô Liên Hoa kêu lên «Ối giời ôi ! Công chúa Nga La Tư đâu có sẵn mà anh quen được nhanh thế ? Anh quen cô ta trong trường hợp nào ?» «Đằng sau khách sạn anh ở có một công viên. Sáng nay anh dậy sớm, ra công viên đi dạo thì gặp cô ta đang ngồi cô đơn trên ghế đá. Anh đến chuyện trò. Được biết cô ta thuộc dòng dõi chính thống Nga hoàng, xếp vào hàng công chúa. Trước cách mạng Nga 1917, gia đình cô đã qua Pháp rồi, nhưng phải đổi tên họ để Liên Xô không tìm đến mà ám hại. Năm nay, cô và gia đình qua Mỹ nghỉ hè» «Anh tả dung nhan cô ta cho em nghe với» «Cô ta đẹp mê hồn. Mắt đen long lanh, miệng cười tươi như hoa, thân hình gọn gàng,

tròn lẳn, hấp dẫn. Chỉ có khuyết điểm là giọng nói rất khó nghe» «Rồi sao nữa ?» «Anh mời cô ta đi ăn phở. Cô ta khen ngon, ăn hết tô luôn, chứng tỏ thức ăn Việt Nam ngon thật chứ không khen lấy lòng» «Chúc mừng anh gặp được người đẹp. Nhưng chuyện anh kể cho em nghe, đúng được bao nhiêu phần trăm ? Cô công chúa Nga La Tư của anh tên gì ?» «Chúng mình là bạn bè. Anh xạo với em làm gì. Cô ta tên Ê- va- nô- víc Lana»

Cô Liên Hoa cười vang trong điện thoại «Thôi đi ông ơi ! Xạo vừa thôi. Cái cô Lana nô vích gì đó của anh chính là cô Lan, bạn em. Cô chủ tiệm nail nhờ cô Lan đến đón anh đi ăn uống, chuyện trò cho anh đỡ buồn. Đúng không ? Hai người còn hẹn nhau sáng mai đi ăn bún bò Huế.» Chàng Dũng hơi «quê», cười giả lả «Anh đâu có ngờ cô Lan là bạn em nên anh xạo với em cho vui» «Nhân xét, cảm tưởng của anh về cô Lan, bạn em như thế nào ? Quan trọng là anh không được hỏi cô ta bất cứ điều gì về em» «Em yên chí lớn, anh sẽ không nói, không hỏi gì về em. Em mãi mãi là người vô hình. Lúc nãy anh đã tả cô ta cho em nghe rồi. Nghĩa là rất đẹp, hấp dẫn, thấy phát thèm. Có một khuyết điểm là cô nói giọng rất khó nghe, như giả giọng. Khi thì nói giọng Quảng, khi thì giọng Huế, khi thì pha giọng Nam Kỳ lục tỉnh. Anh phải cố gắng lắm mới hiểu được».

Hơn một tuần ở Virginia, nếu chàng Dũng không gặp bạn bè thì cô Lan đưa xe đến đón đi ăn uống, viếng cảnh đẹp trong vùng. Họ đi thăm thủ đô Washington DC, đi theo với đoàn du ngoạn New York, sáng đi chiều về hoặc đi biển, vào rừng, đến các tiểu bang lân cận, nhưng không bao giờ họ qua đêm với nhau. Tối nào cô Liên Hoa cũng bắt chàng Dũng báo cáo chuyện hai người. Cô hỏi tỉ mỉ về ý nghĩ, tình cảm của anh ta đối với cô Lan «Anh có mời cô Lan lên phòng của anh không ?» «Có mời, nhưng cô ta cười cười, lắc đầu nói cám ơn» «Vậy là cô ta biết âm mưu của anh rồi» «Anh chỉ mời vì lịch sự thôi chứ chẳng có ý gì. Nhưng có điều lạ là cô ta lại mời anh sáng nay đến nhà của cô» «Ôi chà chà ! Hai anh chị có làm điều gì «phi pháp» không ? Kể cho em nghe với !» «Anh cũng hy vọng xảy ra chuyện «phi pháp» như em nghĩ. Nhưng khi vào nhà, anh sà xuống xa lông, ngồi gần thì cô ngồi hơi xít ra một chút. Coi bộ cô ta đề phòng cẩn mật vì thấy đôi mắt anh không được lương thiện lắm» «Anh nhà quê thấy mồ. Chả lẽ cô ta ngồi yên. Bất cứ người đàn bà nào cũng làm như vậy. Đã mời anh đến nhà, mà nhà lại vắng người, tất phải có «thiện chí» trong đó. Anh cũng không còn trẻ con mà không hiểu cô ta, Chán anh quá !» «Anh cũng chán cô ta rồi. Lúc nào cũng giữ kẽ. Mai mốt anh về Cali. rồi. Nhưng lúc chia tay, cô ta có hẹn sáng mai cô đến đón

đi điểm tâm và về nhà cô ta uống trà» «Lần này, anh nhớ đừng có uống trà suông với cô ta rồi than chán. Nữ nhi mà anh. Có muốn cũng không nói. Anh phải cố mà hiểu chứ ! ‘ «Em xúi anh thì em chịu trách nhiệm nghe. Rủi cô ta chống cự rồi đuổi anh ra khỏi nhà thì mất mặt nam nhi. Hay là em gọi cô ta dặn trước rằng. Anh có làm gì thì đừng phản đối !» «Giời đất ơi ! Chuyện của hai người mà bắt em xía vô. Anh phải chủ động chứ ! Mỡ đến miệng mèo mà mèo nằm yên liếm mép. Nhưng trong lúc chuyện trò, cô ta có nói gì đặc biệt với anh không ?» «Cô ta có nói nhỏ với anh câu gì đó, nhưng giọng nói rất khó nghe, anh nghe không rõ mà cũng không hỏi lại. Cô ta coi bộ giận anh, xụ mặt lại» «Anh không nghe rõ, nhưng em biết. Cô ta nói «Sao anh hiền quá vậy ?» Đúng không ?» Chàng Dũng kêu lên «Trời đất ! Sao em thông minh quá vậy ? Bây giờ nhớ lại. Đúng là câu nói đó. Em lại giả giọng y hệt giọng của cô ta. Em tài thật ?» «Cô Lan là bạn em, giọng nói đó có gì khó nghe đâu. Chán anh thật ! Thôi. Em buồn ngủ lắm rồi. Chúc anh ngày mai thành công. Bye anh !»

Sáng ngày 23 tháng 8 năm 2011, cô Lan đón chàng Dũng đi ăn điểm tâm rồi đưa về nhà cô ta ngồi uống trà, chuyện trò. Nhà cô Lan là một căn liền vách (townhouse) trong một xóm của người trung lưu, giống hệt những căn nhà cùng dãy. Dãy này với hai dãy khác tạo thành

ba cạnh của một khu đất vuông, giữa là chỗ đậu xe. Bên kia đường cũng là những dãy nhà giống hệt, ẩn núp sau hàng cây cao trồng dọc lề đường để cản bớt tiếng xe cộ ồn ào. Tôi phải để ngày tháng vào để bạn muốn biết chuyện gì xảy ra thì cứ gọi chàng Dũng bắt kể chi tiết cho mà nghe.

Hôm đó là ngày cuối ở Virginia, (tối đó, chàng Dũng sẽ lên máy bay về lại California). Coi bộ anh chàng không hăng hái lắm mặc dù cô Lan thỉnh thoảng nhìn chàng ta với đôi mắt long lanh, cảm tình lai láng. Vì trước giờ, anh ta thường được phái nữ chiều chuộng, khuyến khích trước nên chàng ta quen thói, chờ người đẹp gợi ý nhưng chỉ thấy cô Lan cười mím mím mà không chịu nói câu «Sao anh hiền quá vậy ? !» để anh ta theo lời xúi bẫy của cô Liên Hoa mà nhào qua bên kia bàn. Chuyện trò linh tinh như thế theo kiểu «tình trong như đã mặt ngoài còn e» được chừng nửa giờ thì chàng Dũng quyết định đứng lên. Cô Lan cũng đứng lên, lắc đầu với tiếng thở dài đầy thất vọng. Cô không thấy hứng thú khi phải đưa anh chàng thiếu thông minh này về khách sạn.

Trong lúc hai anh chị «dùng dằng nửa ở nửa về» thì bỗng nhiên mặt đất rung chuyển một cách khủng khiếp. Ngoài đường, nghe rầm rầm như có hàng trăm chiếc

xe tăng cùng mở hết tốc độ xông lên phía trước. Cả ngôi nhà rung lên bần bật, các cánh cửa kêu lách cách, loảng xoảng như có hàng trăm cánh tay nắm lấy cửa mà lắc một cách điên cuồng. Cô Lan thất kinh hồn vía, không biết chuyện gì xảy ra. Cô kêu lên, giọng Bắc Kỳ «Ối giời ôi ! Giời sập. Giời sập !» Chàng Dũng kêu lên «Động đất. Nằm xuống ngay. Nằm sát vào chân ghế xa lông.»

A ! Hóa ra cô Lan và cô Liên Hoa chỉ là một người. Cô Liên Hoa chẳng đi Florida với bạn trai nào cả. Cô đến đón chàng Dũng nhưng không nói giọng Bắc Kỳ, giả giọng Nam Kỳ, xưng tên Lan. Buổi sáng cô đi chơi với chàng Dũng, buổi chiều đi làm, tối đến chuyện trò với chàng ta trên điện thoại. Bất ngờ trận động đất khiến cô quên giả giọng. Tiểu bang Virginia chưa hề có động đất mạnh nên cô Liên Hoa hoảng sợ. Chàng Dũng ở tiểu bang California, thường có động đất nên biết phải làm gì. Sau khi nghe cô nàng trở lại giọng Bắc Kỳ, chàng ta hiểu ngay, nhất là khi thấy cô Liên Hoa chúi đầu vào chân ghế, nằm co rúm người, vùi mặt xuống thảm thì chàng ta nhanh trí kêu lên, giọng «nghĩa hiệp» như trong truyện Tàu «Coi chừng sập nhà. Để anh nằm lên người em, che cho em. Rủi sập nhà thì anh hi sinh để em được an toàn» Nói xong chàng ta phóc qua bàn, nằm đè lên cô Liên Hoa, ôm cô cứng ngắc «Đừng sợ.

Có anh che chở thì nhà có sập, em cũng không sao cả!».

Trận động đất chỉ xảy ra vài phút, nhưng chàng Dũng vẫn tiếp tục «che chở» cho cô Liên Hoa. Cô Liên Hoa thì thầm «Hết động đất chưa anh ?» «Chưa đâu. Còn dư chấn» «Dư chấn là sao anh ?» «Là động đất vài lần tiếp theo» «Bao lâu nữa thì dư chấn xảy ra anh ?» «Khoảng nửa giờ. Dư chấn thường mạnh hơn động đất. Nhà này có thể sập» Cả người cô Liên Hoa bắt đầu rung lên một cơn chấn động nhẹ vì hồi hộp. Cô nói trong hơi thở đứt quãng «Có chết không anh ?» «Chết chứ. Nhưng em yên tâm. Có anh bên em. Sợ gì !» Cô đề nghị một cách miễn cưỡng «Mình có nên chạy ra khỏi nhà không anh ?» «Em cứ nằm yên. Nhiều khi chạy chưa ra khỏi nhà thì nhà đã sập rồi. Ở Cali. nhiều người bị như vậy lắm» Cô đã hết sợ, không còn co rúm người nữa nhưng vẫn thì thào «Em sợ quá !» Giọng chàng Dũng cũng run không kém «Có anh thì chẳng có gì phải sợ cả. Nhưng... em nên nằm im» «Dạ. Vâng ạ !»

Kể đến đấy thì anh chàng Dũng không chịu kể tiếp. Tôi sốt ruột «Rồi sao nữa ? Hai anh chị có làm gì không? Kể cho nghe với !» Tôi năn nỉ bao nhiêu cũng lắc đầu. Mua chuộc : «Một tô phở với ly cà phê ?» Cũng lắc đầu!

Phạm Thành Châu

Tác phẩm đã phát hành :

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý lẽ của trái tim (275 trang)

Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu có thể coi là món quà Xuân, quà sinh nhật thanh cao gửi đến bạn bè. Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ). Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau. Liên lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield VA 22150

Phone : (703) 569- 0124

(571) 480- 3276 (c)

(xin để lại lời nhắn)

Đời Người Như Chiếc Lá Thu Vàng

Đặng Hà Nội

Tác giả tên thật Đặng Thống Nhất, giáo sư hồi hưu. Ông bà hiện là cư dân Brooklyn Park, Minnesota. Ông đã từng dạy ESL và Song Ngữ tại Hệ Thống Giáo Dục Công Lập Minneapolis và Ngôn Ngữ Việt Nam tại Đại Học Minnesota. Ông cũng từng dạy thiện nguyện Anh Ngữ tại Trung Quốc, Việt Nam và dạy tiếng Việt cho chùa Phật n tại Minnesota.

Cây phong trước cửa nhà tôi đã bắt đầu xơ xác, lá trên cành đã ngả màu vàng, cam và trên thảm cỏ xanh lá đã rụng khô quăn keo lốm đốm nằm rải rác làm cho tôi phải đứng lặng người ngắm nhìn.

Thiên nhiên chợt trở mình thay xiêm y một cách lạ kỳ. Không còn cơn nóng nhớt nhãi mồ hôi thay vào đó là những đợt gió mát rượt và những hạt mưa réo rắt bên thềm nhà báo hiệu mùa thu đang từ từ đến miền đất Minnesota. Tiểu bang này có bốn mùa phân biệt và mùa thu có lẽ là mùa tôi thích nhất và nghĩ rằng đời mình biến thành chiếc lá mùa thu màu quyến rũ rung rinh trong gió không biết bao giờ rơi rụng khi gió đông về.

Vâng, đời người thật ngắn ngủi nên mùa thu của tôi cũng như là mùa hưu trí dưỡng già. Sau bao nhiêu năm hăng say dậy dỗ đàn con trẻ tôi đã bỏ bảng trắng, bút chì đen về nhà vui thú điền viên. Một ngày như mọi ngày mà ngày nào cũng là ngày cuối tuần ! Giờ ăn, giờ ngủ không bị ràng buộc vào thời gian.

Hồi xưa tôi tưởng tượng về hưu chắc là vui lắm vì sẽ có con cháu đầy nhà nhưng sự thật bây giờ chỉ còn hai vợ chồng già chơ vơ nhìn nhau. Ba đứa con đã trưởng thành đủ lông đủ cánh bay xa. Đứa con gái lớn theo chồng, đứa con trai kế mua nhà sống với hôn thê và thằng út đi làm tiểu bang khác. Nhà có hai con chó được cưng chiều thì hai đứa lớn cũng chia nhau mang đi. Cô con gái lớn trước đi lấy chồng còn nói với bà má, «Khi nào có con mẹ babysit dùm con nhé !»

Tôi quay lại với sở thích mà tôi ham mê nhất là múa may với cọ vẽ sơn phết cho đẹp cuộc đời. Khi đi dạy học thì ít khi có thời gian quý báu này. Tôi dạy Anh văn cho học sinh ESL nên nhiều chữ khó định nghĩa nên tôi vẽ phác nhanh trên bảng làm mấy đứa bé mở tròn xoe mắt nhìn thích thú. Có đứa bảo tôi.» Sao thầy không là thầy dạy vẽ ?»

Trước đó tôi thích vẽ tranh sơn dầu nhưng vẽ loại này lích kích vì phải dùng dầu khó rửa, lâu khô mà nhiều khi mùi dầu bay lên họa sĩ hít phải bị «say» mê man quên cả thời gian. Nay tôi dùng sơn acrylic với nước nên dễ dàng hơn, nhưng thật ra sơn dầu lên khung vải đẹp hơn nhiều... Đề tài tôi vẽ thích nhất là các cô gái Việt Nam mặc áo dài tha thướt mỹ miều mà tôi kiếm trong internet. Bà xã có lúc cũng hơi ghen ghen, «Anh lại vẽ gái rồi !» nhưng cũng có lúc tôi vẽ tĩnh vật với hoa lá cành hái trong vườn hay tranh trừu tượng. Tranh vẽ, khung hình đầy nhà, phòng nào cũng có hình triển lãm. Tôi cũng vẽ vài bức cho trường học lấy tí tiền còm.

Sở thích thứ hai là nấu nướng. Hồi còn ở Việt Nam con trai chúng tôi ai lại vào bếp làm chi trong khi nhà có mẹ, chị hay người làm lo việc này. Nhưng khi sang Mỹ con trai ai cũng phải lăn vào bếp. Khi còn sinh viên ở một mình tôi bắt đầu làm ông bếp bất đắc dĩ. Lâu lâu phải gọi điện thoại viễn liên hỏi mẹ cách nấu thịt kho, xào nấu ra sao. Bây giờ mẹ không còn nữa để mà chỉ dậy. Và từ đó nấu ăn trở thành một ham mê nhất là khi có thêm bà bếp trong nhà và hai người đều thích khoe tài của mình.

Nhiều khi đang nấu ăn mà bà xã lại nhón cho thêm gia vị hay làm bánh xong bà đưa tay bóp mạnh bánh xem có mềm không cũng hơi đau lòng. Nhưng bà xã có món bánh cuốn Hà nội tráng tay thơm mềm, ai đến nhà cũng được nếm món lừng danh này. Xuất thân là gái Hà nội có khác ! Nhờ tôi xem cuốn sách gia chánh chép tay của bà và viết ra món thịt bò nướng sả ớt và trúng giải hạng nhì trong kỳ thi nấu ăn của nhật báo địa phương.

Kho tàng về cách nấu nướng nằm trong google nên muốn món nào, món Việt, Mỹ, Pháp... là coi trong internet. Không cần phải mua sách dạy nấu ăn làm chi. Nào là bánh tôm Hồ Tây, cupcakes, boeuf bourguignon (bò nấu rượu vang)... tha hồ chọn. Tôi thích nhất là các món ăn của bà Martha Stewarts, bà này sao mà khéo quá nhưng tôi nghĩ bà có nhiều người cộng tác giúp bà có tiếng.

Lão Tử có nói, «Con đường xa vạn dặm bắt đầu bằng một bước chân» sao ngài nói đúng quá. Bây giờ chính là thời gian lý tưởng cho chúng tôi sắp sẵn hành trang bước đi khám phá thế giới. Con cái đã trưởng thành, hưu trí dài dài và gân cốt còn hoạt động thì hãy làm một cuộc viễn du đi cho biết đó biết đây trước khi phải ngồi xe lăn trong viện dưỡng lão.

Chúng tôi đã về lại Á Châu ngay sau khi tôi về hưu thăm Hà nội là nơi chôn nhau cắt rốn của hai chúng tôi và Saigon nơi chúng tôi lớn lên. Chúng tôi là dân bắc kỳ di cư nhưng khi về Hà nội dân địa phương cứ cho tôi là người ngoại quốc. Anh lơ xe đò giới thiệu với khách tôi là dân Đại hàn dù tôi nói tiếng bắc rành rẽ. Theo như trong ngôn ngữ học, giọng nói tôi là của những người xa xứ vẫn giữ nguyên, chỉ có giọng dân địa phương là bị lai với thời gian. Dân Hà nội chính gốc không còn nhiều nữa mà thêm dân tứ xứ lên Hà nội sinh sống làm cho giọng Hà nội nguyên thủy đã mất dần.

Chúng tôi cũng viếng thăm ngôi nhà cũ của tôi gần hồ Thiền Quang (Halais) mà lòng quặn đau. Dáng nhà xưa với màu vôi quét cũ xì vẫn còn đó nhưng trước cửa nhà biến thành hai tiệm rửa xe rầm rộ. Cái sân thượng mà Được hay bế tôi nhìn xuống đường vẫn còn chơ chơ. Nhưng người Hà nội thật sự nay còn đâu ?

Nhân dịp về Việt Nam chúng tôi còn ghé các nước khác như Đại Hàn, Nhật Bản hay Hong Kong mà không bị tăng giá vé. Dân Việt gọi chúng tôi là dân tây ba lô cũng có phần nào đúng vì chúng tôi không phung phí tiêu pha. Chúng tôi không ở khách sạn mà đặt phòng với hãng Airbnb giống như phòng cho share. Bnb viết tắt là bed and breakfast- giường và bữa ăn sáng. Giá

cả nhẹ nhàng hơn và khách hòa mình sống với dân địa phương. Có khi ở chung nhà với phòng riêng hay ở nhà riêng không bị ai quấy nhiễu. Chúng tôi nấu nướng hay giặt giũ mà không thêm lệ phí nào. Có nơi bà chủ còn cho ăn sáng hậu hĩnh như ở Seoul hay ông chủ dẫn đi sắm đồ tại Narita, Nhật bản. Chúng tôi cũng có lần thuê phòng Airbnb của hai vợ chồng người Pháp ở gần Hồ Tây mà không dám trở lại vì họ muốn chúng tôi ngồi nói chuyện Việt Kiều cà kê dê ngỗng mà không cho một ly nước trà trong khi mỗi sáng chúng tôi xuống chào trước khi đi chơi trong khi họ đang ăn sáng.

Trước khi đặt phòng hay đặt nhà chúng tôi phải coi kỹ nơi chốn, các tiện nghi, các dịch vụ chuyên chở công cộng và nhất là đọc những lời phê bình trên mạng lưới «Airbnb» của các khách cũ viết. Chủ nhà cũng coi những lời phê bình của chủ nhà khác viết về người mướn trước khi họ chấp nhận giao phòng. Hãng Airbnb đang thịnh hành và làm cho chủ khách sạn lo lắng vì bị mất khách. Cũng như hãng Uber, taxi tư nhân, hiện đang bành trướng làm cho ngành taxi kêu trời.

Ngoài ra chúng tôi dùng các dịch vụ chuyên chở công cộng như xe buýt, xe lửa còn xe ôm tại Việt Nam thì họa hoằn lắm mới dám ôm. Thích nhất là xe lửa tốc hành Shinkansen nhanh như viên đạn và sạch sẽ tại Nhật bản.

Căn nhà mướn ở Nhật bản nhỏ nhưng ấm cúng, sạch sẽ và đầy đủ tiện nghi. Có nơi còn có TV trong phòng tắm. Thường chúng tôi ăn uống tại các tiệm ăn nhỏ tại Nhật hay Đại hàn có giá bình dân và các món dân địa phương thích. Thường các chủ nhà Airbnb có danh sách các tiệm ăn họ đề nghị.

Vui thú điền viên là cái thú cho người Việt chúng ta khi về hưu. Nhà tôi có ba cái vườn, hai cái bên hông và một cái đằng sau nhà. Mùa nào thì có việc đó. Mùa xuân trồng cây, mùa hè cắt cỏ, mùa thu hốt lá và mùa đông cào tuyết. Hai vợ chồng cùng thích trồng cây nên chồng trồng cây bà vợ tưởng cây dại hay không thích lại vất đi cho vào sọt rác. Thế là lại to tiếng. Bà vợ ham mua cây rẻ đại hạ giá 75% cuối thu lạnh lẽo mới đi mua. Cây nào có phước lắm mới sống qua mùa đông Minnesota zone 4. Chắc là tôi sẽ giao toàn quyền việc vườn tược cho bà xã cho êm cửa êm nhà !

Nói tới mùa đông Minnesota thì dân Cali nghe chắc rùng mình. Vâng, cái miền này lạnh lẽo lắm. Tủ lạnh có ngăn đông đá phải không ạ ? Thời tiết mùa đông còn lạnh hơn ngăn này nữa. Thiên hạ phải ăn mặc trùm kín mít như dân Eskimo khi đi ra ngoài. Da thịt hở ra dễ bị đông đá. Nhiều khi không biết nhưng khi vào trong nhà chỗ` da thịt hở sẽ bị đỏ hồng và đau điếng người. Muốn

thử cái độ lạnh như thế nào tôi đã thí nghiệm khi trời lạnh khoảng - 50 độ F tôi mang một chậu nước sôi hất lên trời thấy nước biến thành bông trắng nhỏ li ti như pháo bông rất đẹp. Nhưng sống ở đâu quen đấy. Chúng tôi có dịp dọn nhà sang miền Nam Cali ở hai năm. Sang mùa thu mà cứ thấy nóng dài dài, nắng ấm hây hây làm chúng tôi nhớ đến Minnesota có bốn mùa khác biệt.

Hoạt động cho giãn gân cốt cho người hưu trí như chúng tôi là rất quan trọng. Chúng tôi có thẻ medicare và đóng thêm tiền bảo hiểm sức khỏe của Health Partners nên chúng tôi thường hay đi gym của Lifetime Fitness mà không phải đóng lệ phí. Chúng tôi dự định tham gia các lớp như yoga, zumba, hay bơi lội tại đây Vào mùa đông các ông bà già lại hay thích đi bộ trong các trung tâm sắm đồ, nhất là tại Mall of America rộng rãi và sạch sẽ.

Nghề giáo sư của tôi cần phải viết lách nhiều cho nên đây cũng là một ham thích của tôi. Thầy giáo cần phải viết những bài soạn cho học sinh, bài luận mẫu, viết báo cho trường, hay thư liên lạc với phụ huynh. Nhưng có lẽ tôi thích nhất là viết các dự án xin trợ cấp ngân khoản dành cho giáo cải tiến nghề nghiệp trong mùa hè qua chương trình Fund for Teachers. Tôi là người độc nhất trong khu học chính được chọn ba lần du lịch về Việt

nam dùng khoản trợ cấp này.

Mới đây một ông anh họ của tôi mà tôi chưa gặp bao giờ sau 1975 viết điện thư nhờ tôi cập nhật cuốn gia phả của họ ngoại tôi. Chú tôi đã qua đời nên đã giao cho ông này giữ tài liệu quan trọng của lịch sử dòng họ. Anh họ này cũng đã hơn chín bó nên tôi sẵn sàng giúp ông ta. Việt Nam trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử từ cuộc di cư vĩ đại từ Bắc vào Nam năm 1954 người đi người ở lại rồi đến ngày Saigon thất thủ mùa xuân 1975 nên họ hàng tôi ly tán bốn phương trời, người còn người mất cho nên việc lập và lưu truyền gia phả là một điều đáng quý cho con cháu biết được tông chi họ hàng và gây dựng lòng tự hào trong dòng tộc. Đây là một công việc đáng làm cho những người hưu trí như chúng tôi.

Dù là nhà giáo đã về hưu nhưng cái nghiệp này vẫn còn theo bám theo nên tôi dành một ngày trong tuần đi làm trợ giáo cho một lớp ESL tráng niên thuộc khu học chính của địa phương. Đây vừa là một cách chia sẻ kinh nghiệm và trả ơn khu học chính đã rèn luyện các con tôi thành người hữu dụng cho xã hội. Hơn nữa việc làm này giúp tôi tự tin và minh mẫn hơn. Các học viên lớp này đến từ khắp nơi trên thế giới. Ngoài Việt Nam còn có Lào, Căm Bốt, Iraq, Somalia, Liberia, Mexico... họ có cùng cảnh ngộ với tôi là người rời bỏ quê hương nên

chúng tôi thông cảm với nhau. Tôi vừa dạy vừa được học những văn hoá khác nhau làm cho thế giới của tôi thu nhỏ lại.

Bây giờ về hưu thì tôi thích viết bài cho mục Viết Về Nước Mỹ trong Việt Báo. Đây là một cách cho tôi diễn đạt tư tưởng, cảm xúc và chia xẻ với người đọc bằng tiếng mẹ đẻ. Sang Mỹ đã lâu nên nhiều khi tiếng Việt của tôi bị hao mòn với thời gian. Ngồi rảnh gõ phím viết bằng máy vi tính làm cho tôi có tinh thần thoải mái, hồi tưởng ký ức và viết lại ngôn ngữ quen thuộc giao tiếp với bạn đọc xa gần.

Theo tôi, ngôn ngữ nào trên thế giới cũng có thêm danh từ mới theo thời gian. Tiếng Việt Nam cũng vậy. Nhiều khi tôi ngỡ ngàng khi nghe dân địa phương nói chuyện tại Việt Nam với nhiều từ ngữ nghe lạ tai. Dù thế nào tôi vẫn yêu chuộng tiếng Việt nguyên thủy mà gia đình, thầy cô, cộng đồng... đã rèn luyện cho tôi từ khi lúc nằm nôi.

«Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi». Giọng ca Thái Thanh với bài Tình Ca của Phạm Duy hãy còn nghe phảng phất đâu đây. Hoan hô mục Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo có mục đích duy trì và bảo tồn tiếng Việt cho cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại. Hy vọng ngôn ngữ Việt Nam yêu dấu sẽ tồn tại mãi cho

đến ngàn sau.

Nắng sớm mùa thu đang lung linh trên cây xào xạc theo cơn gió thoảng hứa hẹn một ngày đẹp trời. Tôi chỉ mong có những ngày thu như hôm nay, làm những gì mà mình ham thích và có ý nghĩa, tham gia các hoạt động mới, làm việc thiện nguyện, giữ gìn sức khoẻ và cố gắng biến những giấc mơ thành sự thật, dù cao niên nhưng có trái tim trẻ trung. Sau cùng khi gió đông thổi tới tôi sẵn sàng lìa cành bay theo chiều gió với nụ cười mãn nguyện trên môi.

Đặng Hà Nội

Vòng Tay Của «Thế Hệ Te Tua»

Bùi Hồng Thúy Anh

Tác giả vượt biên từ Rạch Giá đến Mã Lai, Pháp 1979, Mỹ 1987. Tốt Nghiệp Electrical Engineering 1990 tại University of Illinois at Urbana, Champaign, Illinois; Tốt Nghiệp Radiation Therapy 2015 tại University of Texas at MD Anderson, Houston, Texas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Ngã Ba Đường». Sau đây, thêm một bài viết mới.

Với Thu, kỷ niệm và cả những đau thương một thời ùa về sau ngày đại hội Sương Nguyệt Anh tại Los Angeles, California.

Phương Thu và Thu Phương là cặp bài trùng trong lớp A3, trường trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh. Thu người Bắc, Phương dân Nam. Dáng Thu hao gầy; Phương tròn trịa. Thu ít bạn, thuộc loại người «thâm căn, củng đế» có nghĩa là nói ít mà chắc, trong khi Phương thì nhanh nhẹn, nói gì cũng xuôi tai - tào lao, bá xàm dễ dàng - và có nhiều người yêu mến. Nhà Thu bình thường, chỉ có mẹ, vất vả lo cho con no đủ; nhà Phương xuất nhập cảng xe đạp, khá giả, bố mẹ, anh Đức và Phương, tôi tớ đầy một nhà.

Hai đứa khác nhau nhiều lắm. Nhưng hai cái tên, đọc ngược xuôi đều có nghĩa, riêng và chung, trước và sau, tiền vận và hậu vận. Hai cái tên bắt đầu cho tình bạn của họ.

Phương Thu vừa chuyển trường về Sương Nguyệt Anh. Cô Nga chủ nhiệm bảo trưởng lớp Chí Tín dẫn Thu về chỗ ngồi bên cạnh Phương.

- Thu Phương, bồ nhận «Nửa Hồn Thương Đau» của bồ nè : Phương Thu. Chí Tín dõng dạc nói. Cả lớp cười ồ !»Nửa Hồn Thương Đau» là tựa đề một ca khúc cũ của Phạm Đình Chương, nay đã bị chế độ mới kết tôi là nhạc vàng mỹ ngụy.

Đám con gái xì xào trước cô học trò mặt gầy, da trắng xanh, tóc thề chấm vai, mắt nâu tròn, to, sáng bóng như hột nhãn. Thu cảm thấy bối rối trước 30 cặp mắt chăm chú nhìn mình. Phương nhoẻn miệng cười tươi, nhích vào nhường chỗ cho Thu :

- Thu ngồi đây. Cứ nghe cô Nga giảng đi, rồi Phương cho mượn bài vở bồ thiếu.

Thu và Phương lớn lên trong chiến tranh, không sống trọn thơ ngây, lâu lâu được nghe đại bác ru đêm - rền từ cõi xa xăm nào đó.

Đặc công cộng sản khủng bố bằng cách cho nổ mìn tại nhà hàng nổi Mỹ Cảnh, Vũ trường Tự Do tại Saigon và quán Đỏ ở thị xã Bạc Liêu vào năm 1965, làm chết chục người và cả trăm người khác bị thương. Pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy. Thảm sát trong biến cố Tết Mậu Thân 1968 ở Huế. Mùa hè đỏ lửa 1972 và Đại Lộ Kinh Hoàng ở Quốc Lộ 1.

Từ nhỏ, Thu biết gia đình mình không trọn vẹn. Thỉnh thoảng, có tiếng mẹ thở hắt buồn đêm khuya. Mẹ Thu can đảm khước từ cuộc sống xa hoa trong đại gia đình của bố, với hai ba dòng thê tử, bồ bịch lăng nhăng chưa kể. Bố có hai mắt, hai tay, hai chân thì tốt, nhưng có những thứ mẹ không thể chấp nhận chung chạ, khi bố không có một. Nhờ có bằng tú tài Pháp, và biết nói tiếng Anh, mẹ được nhận làm thư ký cho hãng Shell của Mỹ ngay trên đường Thống Nhất.

Mẹ dạy dỗ Thu rất nghiêm khắc và theo sát nàng. Mẹ cho Thu học tiếng Pháp từ nhỏ ở trường dòng Saint Paul, nơi mẹ từng học nội trú. Ngôi trường tọa lạc trên đường Cường Để, gần các dòng tu kín khác, xa hẳn những quán cà phê Nguyễn Du lùm xùm, với những ánh đèn màu bí hiểm. Đường đi bộ đến trường, có những trái dầu đỏ trong tàng lá xanh, xoay xoay trong gió, có lá me bay, có trái me chín rớt trên đường (mà Thu giấu

mẹ lượm ăn).

Sân trường Saint Paul có đầy những trái bồ hòn rơi rụng, có tròn, có méo, Thu thích lấy về làm xà bông nghịch. Lớp của Thu có cháu của ông Hoàng Đức Nhã (bí thư của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu), con tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, tướng Lam Sơn. Thu ít nói vì gia cảnh của mình.

Mẹ không giàu, đủ ăn thôi, nhưng tầm với rất cao, nhất là cho con. Thu thuộc hộ nghèo trong lớp, có lúc tủi thân, ngắm nhìn đám bạn nhà giàu nhai nho táo giòn tan, trong khi mình chẳng có gì ăn trong giờ ra chơi, và họ hay khoe về bố mình ! Tụi nó đi học tư thêm nên rất thân thiết với các cô giáo. Càng nói ít, càng nghe được nhiều. Thu không muốn nói điều bất mãn trong lòng, rất sợ làm mẹ buồn và phải lo thêm. Đời lắm bất công, không thay đổi được.

Nàng chỉ có thể sửa đổi chính mình để sống cho thích hợp. Học tiểu học ở Saint Paul khá vất vả (nếu học đàng hoàng) vì học sinh phải học suốt sáu buổi sáng tiếng Pháp và ba buổi chiều tiếng Việt trong một tuần. Mấy bà sơ thích cho học trò học từ chương, phải nhớ hết một bài thơ Pháp và một bài thơ Việt Nam thuộc lòng mỗi tối để trả bài sáng mai. Thu không có bạn gần nhà, chỉ có con chó cưng. Lúc rảnh, nàng thích đi chung quanh

hãng Shell bắt bướm; đụng cây mắc cỡ để thấy lá e ấp khép kín; đi đập ruồi, rồi đem cho kiến càng ăn. Kiến càng với ngực to, mông nở tròn lẳn, kéo ra đầy gốc cây mận, mừng đón quân vương của chúng là Thu.

Mẹ Phương là chánh thất nhà giàu, không «lặn lội, gieo neo» kiếm tiền nhưng đã biết bao lần phải đánh ghen vì ông chồng bay bướm, trùm xuất nhập cảng xe đạp ở quận năm, Chợ Lớn. Bố Phương là đại gia «chuyên săn cá lạ», thích đi mèo chuột phụ nữ «chim sa, cá lặn». Phương hay ví von ba là Từ Hải trong truyện Kiều, «Râu hùm, hàm én, mày ngài» (3). Con hổ đực «Một cây gây dựng cơ đồ»(3), hổ cái ở nhà xác xơ chờ đợi, và cũng phải đi kiếm mồi nuôi con nữa. Ba là chim én, bay ngang dọc trong bầu trời tình ái, là bướm vờn hoa. Ba đã chọn lọc để biến hóa tự nhiên mà sinh tồn như Charles Darwin mô tả : loài động vật có vú, loài có cánh và loài côn trùng. (Kể ra, Phương cũng thuộc bài sinh vật của cô Bích Liên đó chứ).

Mẹ Phương quá mệt mỏi theo dõi ông chồng rồi, mở hai ba tụ, sòng bài tại nhà, vừa nghe ngóng tin tức, vừa có thêm tiền xâu, chẳng còn hơi sức nào mà để ý đến con nữa. Phương ở trong Chợ Lớn từ bé, đi học tiểu học ở trường Tàu Trí Dũng (tiếng Quảng phát âm là Tchi Dùng) gần nhà cho tiện.

Phương lớn lên với bà Bảy nấu Bếp, chị Mười vú em và anh Tài chuyên chở anh chị em nàng đi học bằng xe hơi. Nhà lúc nào cũng có khách khứa lui tới áp phe, đánh bài mạt chược và tam cúc. Phương đã quen tiếp xúc với đủ loại hạng người nên giao thiệp rất cởi mở. Nàng gặp ai cũng thưa bác, xưng con, trò chuyện ngọt xớt, không thật lòng nhưng cho người nghe cảm giác thân thương. Phương có tính đại tỷ, bảo bọc che chở người khác; ăn to, nói lớn giống như tía của nàng. Anh Tài chở nàng đi học đàn tranh ở trung tâm Đắc Lộ, đường Yên Đổ, mỗi tuần một lần. Có tài xế, nên Phương rành đi chơi quanh Saigon, Chợ Lớn, Nhà Bè, Thủ Đức và ăn hàng từ bé.

Trường Nữ Trung Học Tổng Hợp Sương Nguyệt Anh (SNA) thành lập năm 1971, là ngôi trường nữ đầu tiên tại VN thử nghiệm lối giáo dục theo phương pháp tổng hợp, theo mô hình của các nước tiên tiến thời bấy giờ. Song song với việc giảng dạy như các trường công lập khác, trường còn dạy thêm Kinh tế Gia đình tức là nữ công gia chánh, may vá nấu ăn, môn doanh thương tức kế toán, đánh máy, âm nhạc gồm đàn tranh, piano, hội hoạ, nghệ thuật cắm hoa, và cả môn võ Aikido, Vovinam (4).

Nữ sinh Sương Nguyệt Anh là thế hệ tiền phong, văn võ song toàn; là người «tổ quốc mong cho mai sau»(5); là phái đẹp «vượng phu, ích tử», biết tao luyện chồng con bằng võ thuật và nội trợ - đánh mà như múa; mắng mà như hát, đàn; đánh và mắng xong thì cho ăn ngon. Các nường không ngại quần con té rách đầu gối hoặc thủng đít, vì sẽ biết chỉ bảo cho trẻ hoặc chồng may vá. Các mợ làm kế toán rất kỹ, không để tiền bạc của gia đình thất thoát, nhất là về tay một bóng hồng khác. Phụ nữ SNA ngu dại chi mà làm hết; chồng con sẽ hư, và không gần, đó là «hình phu, khắc tử».

Ngay sau 1975, Phương vừa xong tiểu học, vào trung học ở Sương Nguyệt Anh. Mẹ Thu đã hết làm hãng Shell nên chuyển về căn nhà nhỏ góc đường Nguyễn Trãi, Ngô Quyền sát bên cạnh nhà Phương. Tiếc là đất nước vừa ra khỏi chiến tranh, đổi đời, nên trường hết tiền, học sinh nghèo, bố mẹ không cứu trợ, chính phủ bỏ quên. Thu và Phương không được học đàn, vẽ, cắm hoa và võ, không được học cả hai sinh ngữ Anh Pháp từ lớp sáu. Hai đứa cùng học ban Anh Văn lớp A3.

Thu và Phương ngồi gần nhau trong lớp, không hẹn nhưng lại có duyên ở sát nhà nhau; quen không bao lâu, nhưng thân ngay; vì đứa này là ước mơ không trọn vẹn của đứa kia.

Thu ước được bặt thiệp như Phương, mê cái lối nói chuyện cà rỡn, cà kê, dê ngỗng, cái tướng cà nghinh, cà ngang của cô bạn gái, trước thời biết đánh hơi trai. Phương mong được học «chì» như Thu. Phương tuy thông minh, «học một biết mười», nhưng «học mười thì quên hết», vì nàng không ngồi yên được.

Đối với Phương, học mà không quên thì là thầy cô giáo, không bao giờ ra được khỏi trường. Học lịch sử với cô Đinh Lê Ảnh chỉ là đơn thuần nhân vật vua quan sống chết năm nào. Vật lý của ông thầy Hiếu, thầy Quang làm cho người ta hết dám nằm dưới cây táo và đi xe lửa, sau khi biết Newton bị táo rớt trúng đầu rồi nghĩ ra sức hút của trái đất; tính mãi động tử ngược chiều, thuận chiều rồi hãi.

Thu thích sự hiếu khách của đại gia đình Phương, của người Nam; dễ dãi, nuông chiều và nói chuyện với con cháu ngọt xớt. Mẹ Thu người Bắc khắt khe, tuy thương, nhưng ít khi khen con, đã từng bắt nhặt nàng nhiều lần.

Gia đình Phương không nghĩ bằng cấp là cách duy nhất kiếm ra tiền, như mẹ của Thu. Phương thích lui tới căn nhà nhỏ vắng lạnh của Thu, nơi hai đứa có thể lên gác lửng trò chuyện mà không sợ ai nghe lóm.

Sau 1975, hãng Shell giải tán, mẹ Thu buôn bán mãi tối mới về. Hai đứa là tình Bắc, duyên Nam. Thu than «gầy» thì Phương bảo «ốm». Thu cáo «ốm», thì Phương khai «bệnh».» Khoác lác, xạo ke», «muốn ói, buồn nôn», «ruốc, chà bông», «quất, tắc», «mền, chăn»... từ từ, hiểu rồi thì cũng không cần ai phải giải thích nữa.

Ở tuổi mộng mơ, Phương có thể nói với Thu mọi thứ vì Thu hiểu biết, không phải là đứa nhiều chuyện và nhiều bạn, nhất là Thu mê Phương như điếu đổ, thích nghe Phương nói. Thu tâm sự với Phương tất cả vì Phương là người bạn thân đầu tiên.

Anh em nhà Phương dư dả nhưng lúc nào cũng nghĩ đến cách làm thêm tiền. Ngoài dịch vụ buôn bán phụ tùng xe đạp, thu hụi, đánh bài chui, nhà Phương còn mở cửa hàng đan len, đồ may đo mẫu, cho khách đi ngoại quốc. Anh Đức của Phương còn vác thêm nghề sửa radio, hoặc đồ điện tử trên cái bàn nhỏ trong góc. Rảnh rỗi, Phương và Thu chia bài kiếm «bo», đan móc đồ len, cũng đủ tiền đi ăn quà.

Đêm Giáng Sinh 1977, cũng là sinh nhật thứ 14 của Phương, Phương mời Thu đi nghe mình trình diễn đàn tranh lần đầu ở trung tâm Đắc Lộ, Đêm đó, Phương rất đẹp. Lần đầu tiên Phương mặc áo dài lụa xanh, tha thướt, nhẹ nhàng như mây trời, trông ra vẻ thiếu nữ

lắm - tóc còn dài xõa kín lưng thon; mắt ngây thơ, chưa đỏ, chưa chua xót và lợn cợn bụi đời. Tim Thu nức nở theo tiếng đàn của Phương trong khúc Nam Ai, Bài Hát Ru Con. Đêm đó, Thu thao thức vẽ lại người đẹp trong tranh từ tiềm thức. Viết thêm mấy dòng mừng sinh nhật bạn.

Sáng hôm sau, bức chân dung vẽ Phương bằng bút chì được Thu mang tặng bạn. Phương lấy tập nhạc dày cộm và chiếc đàn tranh cũ tặng lại Thu, dặn dò là đàn tranh rất dễ chơi, nhưng lại khó chơi hay, nếu không có tâm hồn. Phương nghĩ là tính Thu siêng năng. Thu tập dợt nhiều, sẽ đàn rất hay.

Qua tuổi 14, Phương trổ mã, có thể là đứa con gái đầu tiên trong lớp, bắt đầu để ý đến con trai. Anh Đức của Phương học Chu Văn An. Đám con trai trường đó, cứ rảnh rỗi là đạp xe qua nhà hai đứa. Thu không dám bắt chuyện, nhưng Phương đưa đẩy rất hoạt bát và tự nhiên. Sau này, Phương cho vài anh chàng leo cây đau khổ. Nàng hẹn người ta ở một gốc cây rồi lên xe xế hộp sáng bóng với anh chàng khác.

Nhưng rồi dần dà Thu thấy Phương thẫn thờ không nói. Lớp A3, cũng không còn có Phương chơi «u» với Ngà đô và Linh ròm. Bích Hồng tha hồ rủ rê, đám con gái vừa lớn không đứa nào chịu bê cửa làm kiệu cho

Hồng nữa. Liễu chân ống trúc căng dây đôi thật sát, mời mọc mãi, chẳng ai muốn tham dự cuộc chơi. Ba bốn nhỏ ngồi chùm hum, một số bắt đầu thì thầm chuyện vượt biển, chiến tranh Cam Pu Chia vừa bắt đầu.

Năm 1977, chiến tranh với Khmer Đỏ phía Nam, rồi Trung Quốc tấn công ở phía Bắc. Anh Đức của Phương bị động viên đi bộ đội đầu năm 1978. Đời sống khó khăn hơn. Đồ đạc trong nhà, thứ gì bán được, lần hồi bán đi, để kiếm chén cơm : chén bát, xoong chảo, lò ga, tủ lạnh, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang...

Trước cổng trường Sương Nguyệt Anh, học sinh chỉ có thể mua lõi dứa để ăn vặt vì phần dứa ngon đem đóng hộp để xuất khẩu. Thu và Phương cũng hết thú ăn quà và đạp xe rong chơi. Tô phở ăn dở vừa đặt xuống, đã có người ăn xin đến vồ, húp lấy, húp để. Ruồi, muỗi không biết ở đâu ra đậu thành những bệt dài cạnh rác rưởi trên đường phố. Rồi lũ lụt, thiên tai, thất mùa, người dân ngày càng đói và rách hơn !

Thu và Phương đang học lớp chín, còn mấy năm nữa là lớn rồi, sẽ phải đi thanh niên xung phong, bộ đội, cán bộ hoặc gì gì đó rất «dao to, búa lớn».

Gia đình Phương cũng bắt đầu phải lo lắng, bất an. Tin tức của anh Đức gửi từ chiến trường biên giới Tây Nam ngày càng thưa dần.

Trong một lá thư đưa tay từ Bến Sỏi, Tây Ninh, anh Đức kể là, thường sau khi ngâm bùn trong những cuộc giao tranh, áo quần của anh để khô có thể đứng trên đất một mình được. Anh khỏe, dù chỉ ăn bo bo và sắn. Anh chỉ mới được luyện tập quân sự được một tháng thôi, nhưng sẽ «được» cầm súng bảo vệ tổ quốc, đánh từ Tây Ninh, vượt qua tỉnh Kampong Cham đến sông Mê Kông và vùng lãnh thổ đông bắc Campuchia.

Rồi anh Đức không viết nữa. Tin cuối cùng gia đình Phương biết được là anh đã tử trận tại Kampong Cham, không tìm thấy xác. Anh chẳng có «danh gì với núi sông» ở tuổi 19, bỏ lại hoài bão được vào trường Đại học Bách khoa sau cuộc chiến Cam Pu Chia, như đã được hứa hẹn. Mẹ Phương ngã quỵ bệnh.

Đợt đánh Tư Sản Mại Bản X2 được Hà Nội tiến hành từ tháng Ba năm 1978, nhắm vào tư thương, tiểu tư sản, các thành phần sản xuất nhỏ. Không còn nền công nghiệp nhẹ sản xuất đồ lô : nồi nhôm hiệu Ba Cây Dừa, xà- bông hiệu cô Ba, xe hơi hiệu La Đalat, hiệu đèn trang trí Nguyễn Văn Mạnh..... Chỉ thị 43 của Bộ Chính Trị đã quốc hữu hóa toàn bộ đất đai của nông dân miền

Nam vào tay nhà nước thông qua hình thức «Tập Đoàn Sản Xuất» dẫn đến nạn đói năm 1979 ngay liền sau đó, vì lúa gạo và các sản phẩm nông nghiệp bị sút giảm toàn diện tại miền Nam.

Đợt X3 đánh Tư Sản Mại Bản chủ yếu đập vào Sài Gòn. Chỉ sau một đêm, nhờ quốc hữu hóa, cả chục ngàn tiệm bị đóng cửa, một viên thuốc cũng không có mà mua. Song song với việc tịch thu nhà cửa, của cải, chính phủ tiến hành đổi tiền lần thứ hai 03/05/1978, mỗi hộ chỉ được 200 đồng.

«Họa vô đơn chí», tai họa nữa lại ập vào sau khi anh Đức mất và mẹ Phương ngã bệnh. Công an, bộ đội vào nhà Phương ban đêm, tịch thu của cải, niêm phong nhà cửa : «nội bất xuất, ngoại bất nhập». Gia đình Phương lãnh đủ trận đánh tư sản đợt X3.

Gia đình Thu nhỏ bé, nghèo nhất trên đường Nguyễn Trãi, Ngô Quyền trong Chợ Lớn. Nhà có hai tầng, bên cạnh những ngôi nhà 5, 7 tầng, buôn bán phát đạt. Mẹ đơn thân, Thu không cha, lại dưới tuổi vị thành niên 18. Mẹ Thu khôn khéo vào tổ hợp đan tre, lao động chăm chỉ. Nếu mẹ còn tiếc nuối ở lại khu nhà ở hãng Shell, bên cạnh xóm lao động, thì chắc cũng được liệt vào thành phần tư sản. Ở đây, người ta không biết gia đình Thu là ai trước 1975. Nhà Thu cũng nghèo đi nhiều,

cơm chỉ còn rau dưa, nhưng vẫn còn mẹ con sớm tối có nhau.

Trong khi ấy thì gia đình Phương đã mất nhà mất cửa, bố Phương như người điên, thẫn thờ bên cạnh bà vợ bệnh hoạn, nương náu tạm bợ với họ hàng xa. Cảm thông được cảnh sẩy đàn, tan nghé của gia đình Phương, mẹ Thu chấp nhận cho Phương vào nhà ở cùng với Thu. Phương là đứa biết điều, lễ phép, biết làm lụng siêng năng.

Bố Thu đã định cư bên Pháp. Từ năm 1979, ông gửi tiền về liên tục, thúc giục vợ và con gái tìm đường vượt biên.

Mẹ từng kiếm mối cho Thu và Phương đi vượt biên chung ở Rạch Giá, Cà Mau, Phú Quốc. Hai đứa đi chui chung, biết bao lần trong đêm tối, mặc đồ đen - dầm nước, chờ tàu, lên tàu, vào tù, ra khám - mà chẳng bao giờ thoát cả. Ông thầy bói Vĩnh mù, giàu to ở Sài Gòn, chỉ nhờ biết phỏng đoán là người ta có số xuất ngoại hay không. Chạy chọt, móc nối, hối lộ. Mỗi lần người vượt biên được hứa hẹn cho đi, là tốn từ 2 cho đến 15 cây vàng. Thật có, lừa có ! Nhiều gia đình khá giả của miền Nam đã hoàn toàn phá sản, lâm vào cảnh cùng đinh, sau những đợt đổi tiền, kiểm kê tài sản, và vượt biên.

Mẹ Thu chẳng bao giờ muốn xuất ngoại. Bà khôn ngoan nghĩ đến chuyện ở lại Chợ Lớn giữ nhà trong khi Thu và Phương ra đi. Nếu có gì trục trặc, hai đứa trở lại thành phố thì còn có nhà để ở. Bà lo, phải gặp lại chồng cũ ở nước ngoài, bố của Thu - Tuy mẹ Thu cũng cảm động khi thấy bố của Thu thật sự lo lắng cho mình và con, nhưng bố đã yên ấm trong một gia đình khác rồi, còn gì nữa mà trông ngóng.

Lần cuối cùng, Thu vượt biên thoát, đi bán chính thức, có công an Việt Nam hộ tống lên tàu đàng hoàng, tại cù lao Tắc Cậu ở Rạch Giá, là lúc Phương phải về Saigon đột xuất, để trông nom cho bố mẹ của mình. Mẹ Thu đã phải lên tàu trám chỗ của Phương vì tiền đã đặt trước rồi.

Tàu đi lênh đênh 6 ngày, 7 đêm, lẩn quẩn trong vịnh Thái Lan. Cướp ùa đến, 10 tên Thái Lan thôi, chỉ có giáo mác mà cũng đủ khống trị con tàu 15 thước với 350 người đầy kín, đang đói lả. Hai tên cướp hau háu kéo Thu lên boong từ dưới hầm. Mẹ đã chồm lên, để giằng lại Thu, rồi ngã gục xuống dưới cái mác của lũ cướp man rợ. Thu ngất rồi tỉnh dậy... Người trên tàu kể lại rằng sự can đảm của mẹ liều chết, để bảo vệ Thu làm thức tỉnh bản năng sinh tồn của đám người vượt biển. Đằng nào cũng chết thì chết cho đáng, hơn là sống nhục

và nhìn người thân yêu bị hãm hại. Trai tráng trên tàu, trên dưới trăm người chứ ít gì, đã cùng xáp la cà với đám cướp không chuyên nghiệp, như trong phim bộ. Cuối cùng, bọn cướp phải rút chạy. Thu không hề bị xâm phạm nhưng có nghĩa gì đâu. Mẹ đã chết và đem theo nhiều thứ.

Sau đó, Thu không liên lạc với ai, kể cả bố của mình và Phương.

Rồi nhiều năm đi qua. Phương ở lại Việt Nam, lấy Thịnh, anh chàng cán bộ cao cấp đau khổ, đã bị nàng cho leo cây me năm nào. Đời sống của Phương bây giờ rất khá giả. Gia đình rất đa dạng và đầy đủ lắm : trai, gái, bê đê, lesbian, gay, con chung, riêng (Theo lời Phương than vãn, đùa với bạn bè). Thu lang bang khắp nơi ở 50 tiểu bang Mỹ, làm đủ nghề, học đủ trường. Thời thế đã tạo nên con người và ngược lại. Phương trở nên thâm trầm và ít nói như Thu, sau bao nhiêu giông tố của cuộc đời tại Việt Nam. Mỉm cười là cách giải quyết nhiều vấn đề, im lặng là cách tránh những vấn đề rắc rối xảy ra. Thu trở nên ngang bướng và thẳng thắn như Phương trước khi chiến tranh ảnh hưởng đến con người, tại xứ Mỹ này.

Chỉ có cái khác là Thu đã sống trọn vẹn với nỗi cô đơn, chứ không có nhiều bạn bè như Phương. Thu không sống «trong miệng» hoặc «trong mắt» của người khác. Thu chỉ thấy cô đơn là cô đơn thôi mà không mong thoát ra khỏi nó, không cầu có thân nhân, tri kỷ, không muốn thiết lập mối quan hệ, không cần bất kỳ ai để nương tựa. Phương và mẹ, hai người thân yêu nhất đã biến mất khỏi cuộc sống của Thu rồi. Nàng hiểu rất rõ tại sao nàng ế và không chồng con. Thu chán mối quan hệ giả dối, phức tạp ở đời. Thu chỉ muốn sống một mình trong sự tương giao với thiên nhiên cây cỏ, làm bạn với gió nội, mây ngàn và súc vật.

Nhưng đại hội Sương Nguyệt Anh lần thứ 10 này, có Phương từ Việt Nam bay sang họp bạn. Có một cái gì đó thôi thúc. Không thể không gặp lại Phương. Thế hệ của Thu và Phương là thế hệ te tua, sinh lầm thế kỷ, «nghĩ đến tương lai trào nước mắt, nhìn về quá khứ toát mồ hôi, «như kiểu than thở Thu từng thấy khi đọc trên internet.»

Kìa, Doubletree hotel.

Đêm hôm nay, gia đình SNA học cách buông bỏ mọi gánh nặng trong tư tưởng, suy nghĩ. Các mợ SNA ai nấy chắc đang tưng bừng trưng diện, gặp gỡ.

Thu đậu xe, hồi hộp bước vào phòng Ballroom Renaissance của khách sạn Double Tree. Phương chạy ra, đón, ôm chầm Thu, khẽ nói :

- Thu ngồi đây. Cứ theo dõi chương trình đi, rồi Phương sẽ sơ lược lại hơn 30 năm, mà hai đứa đã thiếu vắng nhau.

Round Rock, TX 8/6/2016

Bùi Hồng Thúy Anh

Kinh Đô Ánh Sáng Trên Sa Mạc

Nguyễn Anh Nguyên

Tác giả vừa đoạt giải Danh Dự Viết nước Mỹ năm 2016 ngay năm đầu tiên tham gia viết bài cho Việt báo. Anh là một Kỹ sư Dầu Khí đang sống tại Sài Gòn và làm việc cho một Công ty Liên Doanh tại Việt Nam, đã có dịp tham gia khóa huấn luyện một năm tại Chicago, Illinois (2014, 2015). Đây là một bài viết tiếp theo của anh về nước Mỹ nhưng được viết từ Việt Nam. Kinh đô Ánh sáng trong bài viết không phải là Paris hoa lệ, mà là Las Vegas, Kinh đô Giải trí của thế giới

Sau mấy ngày thăm gia đình và bạn bè ở Anaheim, gia đình tôi và gia đình Lynn (bạn học Đà Lạt hơn 20 năm mới gặp lại) chuẩn bị cho chuyến đi đã lên lịch từ mấy tháng trước hứa hẹn mang đến nhiều điều thú vị. Sức hấp dẫn của nơi đây đã vượt ra ngoài biên giới của nước Mỹ và là điểm đến thường xuyên của của nhiều đại gia, tầng lớp trung lưu và các ngôi sao điện ảnh, ca nhạc khắp nơi trên thế giới.

Chuyến đi rơi đúng vào dịp lễ Noel và Tết Dương Lịch nên các hãng cho thuê xe cháy hàng nghiêm trọng. Dù có đặt thuê xe trước qua mạng và phải xếp hàng chờ cả tiếng đồng hồ nhưng khi đến lượt mình, hãng xe lại

không có xe để giao ngay mà nhân viên đứng quầy lại lịch sự xin lỗi phải chờ đến chiều may ra mới có xe. Tuy nhiên nhờ sự nhanh nhạy và các mối quan hệ của của Lynn, khoảng 11 : 00 trưa chúng tôi có thể đến phi trường John Wayne để nhận xe. Phải nhận xe và trả xe xa một chút nhưng có xe để thực hiện được chuyến đi là tốt quá rồi.

Làm quen với xe mới ngay trên quãng đường hơn 12 miles từ John Wayne Airport về Thành phố Anaheim với cô bạn ngồi giám sát bên cạnh giống như lần thi bằng lái với giám thị ở Chicago cách đây hơn hai tháng. Sau khi đưa xe về đến nhà Lynn một cách an toàn, coi như tay lái đã được bạn phê duyệt cho chuyến trải nghiệm Kinh đô ánh sáng trên sa mạc Nevada. Giám thị Lynn tỏ ra khá dễ dãi, không biết có châm chước cho tay lái của người bạn mới sang chơi hay không.

Nhanh chóng chất hành lý vào cốp xe và lắp car seat, booster cho hai cô nhóc vào chiếc Hyundai Elantra 2014 để sẵn sàng lên đường. Định vị Maps trên Iphone cho biết hành trình từ Anaheim đến Las Vegas khoảng 270 miles (435 km), tương đương với quãng đường từ Sài Gòn ra Nha Trang. Lần đầu cầm lái đường trường khiến cho tâm lý không khỏi có chút hồi hộp. Ngay khúc quẹo phải ở ngã tư đầu tiên tôi đã hấp tấp cắt mặt một chiếc

xe bán tải đang chạy làn trong khiến tay lái kia bấm còi inh ỏi, một cách chửi rủa quen thuộc của các tài xế Mỹ. Tuy nhiên cảm giác lo lắng qua nhanh khi xe dần tăng tốc bám theo chiếc Lexus của gia đình Lynn. Đúng là hoàn cảnh tạo con người, chưa quen đường nên buộc phải mạnh dạn bám đuôi anh Tạo, chồng của bạn Lynn, một tay lái lụa với mấy chục năm dày dạn kinh nghiệm cầm lái ở California, Nevada và nhiều nơi khác trên toàn nước Mỹ.

Đèo Tử thần (nick name của Cajon Pass) được xây dựng từ năm 1885, cao khoảng 1180m trên rặng San Bernardino là thử thách đầu tiên trên hành trình. Đây là ngọn đèo nằm giữa hai rặng núi San Bernardino và San Gabriel, được hình thành do sự dịch chuyển của đứt gãy San Andreas kéo dài trên 1300 km xuyên suốt California xảy ra từ hàng triệu năm trước và được phát hiện lần đầu bởi 1895 bởi Giáo sư Andrew Lawson của Đại học UC Berkeley. Sự dịch chuyển này tạo nên một ranh giới địa chất giữa hai mảng vỏ trái đất mà thuật ngữ chuyên môn gọi là «đĩa kiến tạo» Thái Bình Dương (Pacific Plate) và Bắc Mỹ (North America Plate). Được lái xe qua một địa điểm có bề dày lịch sử và tiềm ẩn nhiều rủi ro như vậy cũng là một trải nghiệm khá thú vị pha chút mạo hiểm.

blank

Đoàn tàu 11 toa ngang đoạn cong Blue Cut (Nhát cắt Xanh) với hai vách đá xanh hình Kim tự tháp. Nguồn : panoramio. com

Cajon Pass cũng là ngọn đèo mà tuyến đường xe lửa xuyên lục địa (Transcontinental Railroad) hết sức quan trọng từ Los Angeles tới Chicago phải vượt qua ngay sau khi rời Thành phố của những Thiên thần để tiến về phương Đông. Từ độ cao 329m tại Thị trấn San Bernardino ở đầu đèo, chỉ qua một đoạn đường chưa đầy 26 dặm xe lửa sẽ đạt đến độ cao 851m rồi leo lên đỉnh đèo cao 1180m (gần thị trấn Victorville). Độ dốc của toàn tuyến đường lên đến 3% và có nhiều đoạn uốn cong khá gắt nên đây là một tuyến đường xe lửa khá nguy hiểm và đã có một vài tai nạn xe lửa xảy ra ở đây trong 30 năm gần đây.

Một đoạn dốc khá nổi tiếng ở đây là «Blue Cut» (Nhát cắt Xanh), một vách đá dốc đứng chủ yếu là đá sỏi màu xanh được tạo thành do sự dịch chuyển của đứt gãy San Andreas đã nói ở phần trên, nhìn khá giống với Kim tự Tháp đá (Pyramid Rock, đã đề cập trong bài Kim Tự Tháp Đá và Little Sài gòn) đối diện con đập Pyramid trên hồ Pyramid giữa đèo Tejon vậy. Đôi khi tự nhiên cũng tạo ra được những tác phẩm chẳng khác gì được

tạo ra bởi bàn tay và khối óc của con người.

Trên tuyến đường xe lửa tấp nập này, bình quân hàng ngày có khoảng 70 chuyến tàu của hãng BNSF ((Burlington Northern & Santa Fe Railway). Đây là hãng xe lửa hợp nhất của hai hãng Burlington Northern Railway và Santa Fe Railway vào năm 1995, tạo ra hãng xe lửa lớn nhất Bắc Mỹ ở thời điểm hợp nhất và có lẽ đến nay cũng vậy.)

Hàng ngày có 20 chuyến tàu Union Pacific và 2 chuyến tàu Amtrak đi qua tuyến đường này nên lữ khách sẽ dễ dàng nhìn thấy hình ảnh các đoàn tàu trong gần một giờ lái xe vượt đèo Cajon. Với tốc độ giới hạn của tàu khi lên xuống đèo, bạn sẽ dễ dàng chụp được các bức ảnh tàu đang qua núi. Nếu may mắn, lữ khách có thể có được một tấm ảnh độc đáo với hình ảnh của cả ba đoàn tàu BNSF, Union Pacific và Amtrak cùng xuất hiện trong đó. Đặc biệt khi xe lửa đang tiến đến để chuẩn bị lên đèo Cajon, ta có thể nghe tiếng động cơ vang vọng từ khoảng cách xa đến hàng dặm. Thậm chí ngay cả khi đứng trên đỉnh đèo, tiếng động cơ xe lửa có thể được nghe thấy trong khoảng từ 10 đến 20 phút suốt hành trình tàu vượt qua đỉnh đèo.

Được biết trên đèo hay có gió Santa Ana thổi qua rất mạnh (trung bình khoảng 40km/h, gió giật lên đến 100km/h), thường xuyên có mây bay mù che lối và thỉnh thoảng lại có tuyết rơi nên nhiều người cảnh báo rằng việc lái xe qua đây là khá nguy hiểm. Tuy vậy trong một buổi chiều nắng đẹp ở miền Nam California, việc lái xe qua đèo Cajon thật sự không khó ngay cả với các tay lái chưa nhiều kinh nghiệm như tôi. Qua khỏi đèo, vùng sa mạc Mojave rộng lớn hiện ra trải rộng ngút tầm mắt. Sa mạc Mojave còn được gọi là hoang mạc trên cao (High Desert) với độ cao trung bình từ 1000m đến 2000m chiếm diện tích trên 57. 000 km2 của ba tiểu bang California, Nevada và Arizona.

Xa lộ liên bang US- 15 (Còn có tên là Mojave Freeway) như hai dải lụa uốn lượn giữa những rặng núi, những ngọn đồi xương rồng khô cằn. Các thị trấn Victorville (chi nhánh sa mạc của quận San Bernardino), Barstow (nơi đặt trụ sở khu bảo tồn quốc gia Mojave) lần lượt lướt qua cửa kính xe. Gần tối chúng tôi dừng tại thị trấn Baker để nghỉ ngơi và mua ít snack ăn lót dạ. Baker còn được gọi là «Cổng vào Thung lũng chết» là nơi có chiếc nhiệt kế cao nhất thế giới (41m) đặt ở quán cà phê Bun Boy ghi dấu mốc nhiệt độ cao kỷ lục (560C) từng xảy ra ở vùng sa mạc này vào năm 1913. Trên tảng đá dưới chân nhiệt kế có hình tượng một chiếc chảo chiên trứng

làm bằng thép bên trong có hai quả trứng ốp la nhìn rất hấp dẫn, chắc để nhắc nhở rằng nhiệt độ khắc nghiệt ở đây có thể làm chín trứng. Nhìn hình ảnh này lại nhớ về kỷ niệm luộc trứng cùng bạn bè trong lớp ở suối nước nóng Bình Châu (Xuyên Mộc, Bà rịa- Vũng Tàu) ngày nào.

Khoảng hơn 8 : 00 tối, Ánh đèn Thành phố Las Vegas đã hiện ra phía xa xa, nổi bật giữa một vùng hoang mạc tối đen khích lệ tinh thần các tay lái đã có phần mệt mỏi. Như ánh đèn đường ở các vùng quê thường thu hút lũ thiêu thân tìm đến, ánh đèn từ kinh đô ánh sáng trong sa mạc có một sức thu hút mãnh liệt đối với những lữ khách có chút máu phiêu lưu, muốn thử thời vận với những trò đỏ đen đầy ma lực hoặc thưởng thức những show diễn có một không hai trên trần thế.

Hai ngày đêm loanh quanh Las Vegas với bầu đoàn thê tử chưa đủ để cảm nhận hết được vẻ đẹp, sự xa hoa và những hấp dẫn về đêm của Las Vegas - nơi được mệnh danh là kinh đô giải trí, kinh đô ánh sáng của thế giới. Hàng trăm khách sạn - casino khổng lồ (một số khách sạn lớn có sức chứa lên đến vài ngàn phòng) với thiết kế sang trọng và độc đáo, mang dấu ấn riêng của nhiều thành phố lớn trên thế giới. Điểm đặc biệt là các công trình kiến trúc ở đây đều được thiết kế chiếu sáng

rất hoàn hảo càng làm tăng sức thu hút du khách đến đây khi màn đêm buông xuống. Ngoài các sòng bạc thì các show diễn xiếc cho trẻ con xem cũng như các show diễn đặc biệt cho người lớn cũng hết sức hấp dẫn. Do có ít thời gian và lại đi với các con nhỏ nên chúng tôi chỉ có thời gian tham quan vui chơi tại một khu hội chợ kết hợp các show diễn xiếc tại một khách sạn lớn. Sau mấy tiếng đồng hồ xem xiếc và vui chơi ở đây, hai bé con cũng ôm về được mấy con thú nhồi bông khá đẹp, đặc biệt là một chú ngựa trắng có đốm nâu giống chú ngựa Jolly Jumper của Lucky Luke mà bé Na rất thích.

Las Vegas từng được bình chọn là một trong 10 thành phố ẩm thực ngon nhất thế giới do quy tụ hầu hết những thương hiệu nhà hàng, khách sạn nổi tiếng trên toàn cầu. Tuy nhiên với hai gia đình chúng tôi thì được ăn phở và cơm tấm bì sườn tại các nhà hàng Việt vẫn cảm thấy ngon miệng hơn khi dùng buffet đắt tiền tại khách sạn Treasure Island.

Đêm cuối, sau khi tất cả các nhóc con đã ngủ say, hai cặp vợ chồng son (mỗi cặp đều đã có hai con) tranh thủ xuống casino kéo máy chơi cho biết cũng như để thử thời vận ở kinh đô cờ bạc lớn nhất thế giới này. Sau gần 2 tiếng bấm các loại máy, dù hai vợ chồng chỉ thua tổng cộng vài chục USD nhưng có lúc cũng được vỡ

òa cảm xúc khi tài khoản chỉ còn 2 USD lại kéo trúng giải thưởng lớn có các đồng tiền vàng văng tung tóe trên màn hình và credit liên tục tăng trong vài phút. Gần 3 giờ sáng hai vợ chồng mới trở về phòng trong khi bên dưới casino vẫn đông nghẹt người đang say sưa trong những canh bạc tưởng chừng như không bao giờ dứt. Các cô phục vụ cao ráo mặc váy đen ngắn và bó sát nhìn khá hấp dẫn liên tục đi tới đi lui mang beer và nước uống tiếp tế cho các tay chơi đang trong cơn khát. Nhìn xuống đường phố, các loại xe cộ mà đông nhất là taxi và dòng người đi dạo, tụ tập uống beer vẫn tấp nập. Thành phố dường như không hề ngủ và chắc chắn không ít người đã và sẽ sa lầy ở đây vì máu đỏ đen. Ánh sáng phồn hoa đô hội của Sin City (Thành phố tội lỗi, nickname của Las Vegas) đầy ma lực luôn thu hút những con thiêu thân mù quáng ham chơi quên cả lối về...

Đường về gió hoang mạc Mojave thổi khá mạnh, xe lại chạy tốc độ cao khiến tấm chắn gầm xe phía trước bị những luồng gió luồn dưới gầm xe làm bung mất ốc nên thỉnh thoảng lại quẹt xuống lòng đường làm hai vợ chồng một phen hoảng hốt. Chỉ sợ sự ma sát với nền đường làm phát sinh tia lửa, gặp rò rỉ nhiên liệu đâu đó khiến xe bốc cháy trên xa lộ thì nguy. Ghé qua thị trấn ven đường xác định nguyên nhân và tìm chỗ để gắn lại

tấm che gầm xe nhưng không có nên đành chọn phương án chạy tốc độ vừa phải để giải quyết sự cố không mong muốn này. Không giải quyết được thì đành sống chung với lũ vậy.

Xuống đèo Cajon khi trời đã tối, gió mạnh lại có tuyết rơi nhẹ, một hiện tượng hiếm khi xảy ra ở miền Nam California này. Đường đèo hơi tối và trơn trượt nhưng đoàn xe đông đúc nối đuôi nhau (xe sau nhìn đèn xi nhan của các xe trước) xuống đèo khá an toàn. Nhiều lữ khách kéo kính xe xuống thò tay ra ngoài để cảm nhận những bông tuyết nhỏ li ti tan trên lòng bàn tay, như luyến tiếc cho những ngày vui đã trôi qua. Gió lạnh trên đèo lùa vào trong xe làm tôi nhớ đến cái lạnh nhẹ nhàng của Đà Lạt, không khắc nghiệt như từng trải qua ở Chicago trong mấy tháng mùa Đông vừa qua. Bụng đã hơi đói, dạ dày cồn cào nhưng nghĩ đến nồi mì quảng Đà Lạt mà mẹ của Lynn đang nấu ở nhà thấy lòng như ấm lại. Mấy chục dặm đường trước mặt lại vút qua nhanh.

Nguyễn Anh Nguyên

Năng Lượng Mặt Trời Và Việc Làm

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, hiện đã hưu trí. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Càng gần đến ngày bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ thì các ứng cử viên càng hoạt động hăng hái hơn để tranh phiếu. Không kể kế hoạch «ma đạo» là ném bùn hay tìm cái xấu của đối phương đem ra cho bàn dân thiên hạ xem; Cách giản dị nhất là quảng cáo chính mình. Tôi sẽ... sẽ... và sẽ... cứ thế mà hứa trước. Ai nghe mà không tin cũng chẳng sao. Nghe mà tin rồi «vỡ mộng» thì ráng chịu. Suốt mấy ngày nay, từ đài truyền hình NBC đến SBC sang CNN thi nhau quảng cáo chương trình của bà Clinton : «chương trình Năng Lượng Từ Mặt Trời sẽ mang đến hàng triệu công việc cho dân Mỹ «(nguyên văn, không thêm hay bớt chút nào hết) mà tôi biết chuyện này không đơn giản như bà ứng cử viên đang giỡn vậy...

Trái đất chỉ có một mà con người thì hàng triệu triệu và cứ thế tiếp tục sinh sôi nẩy nở nên nguồn nhiên liệu không cung ứng đủ nữa, do đó bằng mọi cách, các khoa học gia phải nghiên cứu, tìm kiếm cho ra những thứ mới. Trong đó, nguồn năng lượng từ ánh sáng mặt trời được xem là tốt nhất vì nó không hủy hoại môi trường sinh sống (như dầu hỏa). Thay đổi nguồn năng lượng là một trong những cách kéo dài đời sống của trái đất cũng như con người. Tôi sẽ kể bạn nghe câu chuyện «học và hành» của riêng ông xã tôi về nhiên liệu mặt trời (Solar Power).

Khi Trung Tâm Không Gian dẹp chương trình phóng phi thuyền thì ông xã tôi còn vài tháng để tới tuổi về hưu (trên nguyên tắc). Cũng nhờ cái nguyên tắc này mà chính phủ (Workforce program) tài trợ cho cả đám kỹ sư (già) cùng sở đi học ở FSEC - Florida Solar Energy Center (ở cách nhà tôi chỉ 3 dặm đường - 3 milles). Tất nhiên là ai cũng có tư tưởng học chơi cho biết là phụ, cái chính là học để có thể tự làm cho nhà mình một hệ thống lấy điện từ mặt trời, khỏi phải chung đồng xu nào cho công ty điện lực nữa. Mỗi tháng khỏi đóng cho nhà đèn vài trăm bạc ai mà không muốn ?. Học xong thực hành liền. Vui hơn nữa là không tốn tiền. Chính phủ trả gần 3 ngàn đô la cho một học viên, bao luôn bữa ăn trưa ở trường (nhà hàng mang thức ăn trưa tới tận trường, rất

tiện cho những học viên ở xa). Có lẽ đây là một «phần thưởng» mà chính phủ muốn «tặng» những người sắp sửa về hưu vì chương trình đặc biệt này dành cho chuyên viên, cần có sức khỏe. Một miếng bửng (panel) đặc chế bằng thủy tinh (Crystal) có những dây đồng nằm ép bên trong, nặng 40 lbs (standard) thì hơi khó để tự mình bê lên mái nhà nếu không phải là trai tráng. Cũng có thể họ muốn phổ biến nguồn năng lượng lấy từ mặt trời mà danh từ chuyên môn gọi là Photovoltaic. Một trong những nghiên cứu của University Central of Florida (UCF) là Florida Solar Energy Center. FSEC tọa lạc ngay góc đường Clearlake và Michigan của thành phố Cocoa, cùng nằm trong khuôn viên Đại Học Cộng Đồng (mới đổi tên và được nâng cấp từ 2 lên 4 năm) Eastern Florida State College. Hiện tại, chỉ có những lớp huấn nghiệp (học thêm) hay lấy chứng chỉ đã học, muốn có chứng nhận để đi làm phải thi riêng. Trường chưa có chương trình học lấy bằng cấp về ngành này.

Mỗi ngày T. có mặt ở FSEC từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Mỗi học viên được phát một số tài liệu dày cộm. Trong đó có quyển sách bìa cứng in hình màu thật đẹp : Photovoltaic (PV) Systems, một hộp có nắp đóng, mở bằng nhựa cứng, bên trong là tập tài liệu dẫn giải chương trình lý thuyết và cả thực hành. Ngoại trừ phần giới thiệu mở đầu, 11 phần (chapters) sau sẽ học liên

tục trong 6 tuần lễ. Học xong những lớp này, bạn có thể sửa và bảo trì những phần tiếp nối trong hệ thống lấy năng lượng từ mặt trời (mà từ nay tôi sẽ gọi PV cho ngắn gọn). Nào là cách «tìm» mặt trời. Bạn sẽ tìm hướng và tính toán góc cạnh thế nào (từ vị trí bạn muốn đặt PV) để thu được ánh sáng nhiều nhất từ khi mặt trời mọc đến lúc lặn; vì một khi đã đặt PV thì bạn khó có thể thay đổi vị trí (rất tốn tiền và công sức).

Nói một cách đơn giản, Ánh sáng mặt trời là nguồn nhiên liệu thiên nhiên, khi sáng, mặt trời tỏa sức nóng, ta sẽ thu lấy nhiệt năng này, chuyển thành điện năng, bỏ vào một nơi chứa, để dành đó. Khi mặt trời lặn, hết ánh sáng, sẽ lấy điện đã để dành ra sử dụng. Giải thích một cách khoa học hơn, nhiệt năng từ mặt trời sẽ được thu vào những miếng panels đặc biệt, những dây đồng sẽ thu nhiệt, chuyển thành điện, dẫn điện đi qua một hệ thống biến đổi (Utility Interactive inverter) từ điện một chiều (direct current) sang điện xoay chiều (alternate current) rồi giữ lại trong chỗ chứa (energy storage) hay đi đến Grid, mà tôi gọi là trung tâm phát điện để rồi từ đó có thể sử dụng ngay hoặc đưa đến công ty điện lực.

Học viên theo học các lớp này toàn là chuyên viên, không kỹ sư thì phải là cán sự hay đang làm việc được các hãng gửi tới học nên tất cả đều có kinh nghiệm làm

việc cũng như sự hiểu biết trong nhiều lãnh vực như toán, điện, điện toán (computer)... Bạn sẽ học những lớp : về dụng cụ máy lạnh (Air Conditioning), máy nóng (heating), cách chuyển vận không khí (air distribution), ánh sáng (light), ánh sáng ban ngày (daylight), chất cách nhiệt (insulation), vật dụng, và điều khiển hệ thống. Học đi đôi với hành. Phòng thí nghiệm có ngay đó để bạn thực tập. Nói rõ hơn, bạn có thể đo khí (air) đang vận chuyển trong hệ thống làm lạnh (hay làm nóng) để xem mức độ lạnh ít, nhiều, có hở ở chỗ nào không. Bạn có thể xác định độ ẩm trong vật liệu. Thêm vào đó, có thể đo sự khác biệt áp suất của khí đi và khí về để tìm ra những trở ngại cũng như tính ra đúng những vật liệu cần cho công việc. Hơn nữa, bạn sẽ biết cách sửa chữa ống dẫn khí bị hở (leaking air duct) và học cách chế tạo ra những ống này trong xưởng máy (manufacturing facility). Tất cả những hiểu biết trên đều nhắm vào một điểm : sử dụng nhiên liệu sao cho con người cảm thấy thoải mái nhưng không bị phí phạm.

Vật liệu chính của PV là miếng panels. Có kỹ thuật cũng chưa đủ để bạn tự chế ra panel. Phải có cả một cơ xưởng để làm. Rất nhiều sợi dây đồng bé tí teo chạy trong miếng kiếng ép thật mỏng để thu nhiệt tạo thành điện, chuyển về một điểm ở đầu miếng panel. Hiện tại, các hãng chế tạo panel này đều ở bên China. Bắt buộc

bạn phải mua từ họ. Những thứ khác như biến điện, giữ điện - battery - , nối điện đến Grid để có thể sử dụng PV thì có thể làm tại Hoa Kỳ nên dễ thôi. Trở lại cái khó là panels. Dây đồng có thể đứt ở đâu đó trong miếng panel, đầu dây có thể bị tách rời, bị oxy hóa (rỉ, xét), kiếng có thể bị rạn nứt, hay vỡ... Sửa hay thay đều tốn tiền còn hơn đặt mua panel mới. Bạn thử nhìn xem : đây là hình 3 tấm panels ghép sát nhau. Mỗi tấm là một miếng kiếng dài 12. 5 in x 36. 5 in được bao bọc bởi lớp nhựa có bề dày ½ in. chung quanh (sẽ cho ra 15 watts điện). Có dây điện nối với inverter, từ đây tiếp tục đi đến chỗ chứa (battery) và dẫn đến hai bóng điện. Nguyên hệ thống nhỏ xíu làm điện từ năng lượng mặt trời này tốn $150 đô la đổi lấy 2 ngọn đèn, mỗi bóng khoảng 20 watts. Vài tháng lại phải xem battery còn hoạt động hay không (giống bình điện xe hơi, chạy cỡ 4 năm là nó ăn vạ, phải thay bình khác). Cứ như thế bạn tính lên, diện tích những miếng panels tỷ lệ thuận với năng lượng nó làm ra. Tự tay làm lấy một hệ thống PV sử dụng mọi thứ cho 1 gia đình mà không cần qua công ty điện lực sẽ tốn khoảng 30 ngàn cho 15 năm thôi vì sau đó panels, dây điện đều cần phải thay vì bị hư hỏng, phải thay, tốn tiền nữa. Gọi công ty chuyên môn thì chi ra thêm 15 ngàn tiền công. Làm một con toán sẽ thấy ngay nếu dùng PV, mất từ 200 đến 300 một tháng,

chưa kể biết bao vấn đề khác như chỗ đặt panels phải thật quang đãng, đủ rộng như diện tích căn nhà, không có bóng cây che mất mặt trời nếu để dưới đất. Đặt lên mái nhà thì cũng phải cưa cây mọc chung quanh. Mái nhà không được quá dốc vì nguyên cái mái sẽ là những tấm panels xếp sát nhau. (Điều chắc chắn là không thể làm được ở vùng có nhiều tuyết). Tính ra, số tiền trả cho công ty điện hàng tháng cũng tương đương như thế, mình chẳng tiết kiệm được gì mà lại gặp rất nhiều phiền phức. Có thể vì giá thành quá cao, cho tới nay, việc sử dụng năng lượng mặt trời chưa phổ biến rộng rãi được.

Như đã trình bày ở trên, tất cả những công ty sản xuất panels đều ở China mà giá còn cao như thế, thử hỏi nếu có cơ sở ở Hoa Kỳ thì giá thành sẽ đến mức nào. Làm sao ứng cử viên TT, bà Clinton có thể «mang» các công ty này về Mỹ để tạo công việc cho người dân ?

«Rest in Peace : The List of Deceased Solar Companies», tôi tạm dịch là : «Hãy ngủ yên : Danh sách các công ty làm về Năng Lượng Mặt Trời đã chết». Đó là tựa đề một bản nghiên cứu từ năm 2008 đến nay của Eric Wesoff cho thấy đã có đến trên 200 công ty chuyên làm những việc liên hệ đến năng lượng mặt trời bị thất bại (đóng cửa, khai phá sản). Ngay chính TT Obama, đã cho chi ra 500 triệu để cứu 1 Solar Energy company

nhưng không thành công, tiền thì mất mà số mạng công ty cũng đi luôn. Chỉ là người dân è lưng đóng thuế.

Trở lại với công việc Học và Hành của ông xã tôi. Về Học : Nếu để mở mang kiến thức thì anh đã thành công, học thêm ngành mới. Phần Hành, anh đã «làm» cho tôi hai ngọn đèn, thắp đủ sáng khúc đường nhỏ trước cửa nhà mỗi đêm. Mất 150 đô la, đã qua 4 mùa mưa nắng và không biết tuổi thọ PV này sẽ kéo dài bao lâu. Chúng tôi hy vọng trong một tương lai (gần), các công ty ở Hoa Kỳ sẽ sản xuất ra panels với giá cả phải chăng để nhiều người có thể tự «làm» lấy điện dùng chạy máy lạnh hay tất cả điện dùng trong nhà. Save Money and Save the Earth. Châm ngôn của tôi đó các bạn ơi.

Gió Đồng Nội

Yêu Thương

Nguyễn Thị Thêm

Tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Bà sinh năm 1948 tại Biên Hòa, cựu học sinh Ngô Quyền. Trước 1975, dạy học. Qua Mỹ năm 1991 theo diện HO, hiện là cư dân Nam Ca Li. Bà kể, «Chồng tôi là lính VNCH. Hai con tôi nay là lính của quân đội Hoa Kỳ. Tôi hết làm vợ lính lại làm mẹ lính.» Công việc hàng ngày của tác giả là chăm sóc ông chồng sĩ quan cựu tù bị tâm thần suy nhược. Sau đây, thêm viết mới.

Sáng nay khi thức dậy, mặt trời đã lên cao. Nhìn giường bên cạnh, không thấy bà xã tôi đâu. Chắc bả đã dậy và đang lo bữa sáng cho tôi dưới bếp.

Tôi cần đi tiểu vì đêm qua ngủ say tôi không đi tiểu đêm như mọi bữa. Đưa tay tìm cái máy gọi. Nó đây rồi. Bà xã tôi đã gài nó ngay bên gối chỉ cần đưa tay là gặp. Tôi lần mò ngay nút bấm.» Đính... đoong... , đính... đoong» tiếng kêu nghe văng vẳng dưới nhà.

Chỉ một phút sau bà xã tôi đã mở cửa phòng bước vào :

- «Dậy rồi hả ông ?... Gì đây ? Mắc tiểu phải không ?

Tôi ậm ừ trả lời vì nước miếng đã đầy trong miệng. Nhưng bà xã tôi biết tôi nói gì rồi. Bả đã quen với những ậm ừ hay tiếng nói lùng bùng của tôi.

Bà lại bên giường, bóp bóp chân tôi cho mềm lại. Xong tay trái luồn dưới khuỷu chân tôi, tay phải dưới cái cổ và thật nhanh bà xoay người tôi ngồi dậy. Đã là một thói quen với cách đở như vậy mỗi khi bà khỏe, lưng và vai không đau. Chắc là bà vừa tập thể dục buổi sáng xong, tay chân còn ngon lành.

Thường vào buổi chiều hay những lúc mệt. Bả lôi hai chân tôi trước bỏ qua một bên rồi dùng cả hai tay đan lại dưới cổ tôi rồi lôi và xoay người tôi ngồi dậy.

Chưa xong đâu, bà ôm lấy đầu tôi rồi xoa lưng cho tôi giãn gân cốt. Bởi qua một đêm lưng tôi cứng đờ, đau nhức lắm. Xong bà ngồi xuống lấy vội đôi dép tròng vào chân tôi rồi dùng thế kéo tôi đứng dậy. Bà phải làm liền sau khi xong phần xoa bóp vai, vì nếu không tôi sẽ bật người nằm ngang trên giường mà không sao gượng nỗi.

Cái lưng của tôi nó thật oái oăm. Khi nằm vừa ngồi dây có cứng đơ cứ trơ ra như thế. Nhưng khi đứng lên hay bước đi thì nó lại cong xuống. Muốn kéo nó đứng thẳng lên thì không thể nào. Có hôm chân tôi không

gượng đứng lên được, lại té ngồi trở lại giường. Có hôm cả hai vợ chồng liêu xiêu cùng muốn té.

Bà xã tôi kẹp một bên nách cho tôi đứng thật yên rồi dìu tôi đi tiểu. Tôi không thể kể phần tiếp theo vì mấy cái việc đó chi li, nói ra thêm buồn cho sức khỏe của tôi bây giờ. Nói chung tôi chỉ việc tiểu còn mọi thứ bà xã tôi làm tất.

Sau phần vệ sinh buổi sáng, Bả dìu tôi xuống nhà và phần ăn sáng đã nằm sẵn trên bàn. Chêm thêm một cái gối dưới ghế cho tôi khỏi đau hai cái mông ốm nhách, trơ xương. Rê cái ghế cho đúng tầm của tôi, bả kêu tôi ngồi xuống. Giọng của bả cũng như mọi khi :

- Ông xuống sữa hay uống cà phê ?.

Tôi chọn sữa. Một lon sữa Insure plus, hai lát bánh mì kẹp trứng gà và một trái chuối là tiêu chuẩn bữa sáng hôm nay. Một cái khăn choàng được bả may sẵn và lót ở đùi tôi. Ngồi một bên bả vừa nói chuyện vừa phục vụ.

Ăn xong, là tới màn uống thuốc. Loại thuốc đau bao tử được bả tháo ra cho vào một cái ly thật nhỏ hòa nước. Vậy mà tôi uống đến 2 lần mới xong. Các thuốc khác từng viên nhỏ được bả bỏ vào miệng cho tôi uống.

Cái ly uống nước của tôi mới là đặc biệt nghen. Đó là cái ly của đứa cháu nội về thăm bỏ quên lại. Cái ly có ống hút dính liền nhau thật tiện lợi cho bà xã khỏi đi lấy ống hút phiền hà. Sữa, cà phê hay nước cứ thế mà dùng. Khỏi phải lôi thôi cầm cái ly uống mà tôi không cách nào ngửa cổ được.

Kéo cái ghế và dìu tôi đứng dậy, bả vỗ vỗ lưng tôi mấy cái rồi bảo tôi exercise. Đã tới giờ tôi tập đi bộ.

...

Mùa hè Cali mới hơn 9 giờ mà nắng đã oi bức chói chang. Con gái tôi đi làm buổi sáng nên garage trống biến thành sân tập thể dục cho tôi. Bà xã tôi đã mở cửa thông xuống nhà xe và sẵn sàng chiếc xe đẩy. Thường thì tôi ngồi lên để bả đẩy đi nhưng giờ này là giờ tôi phải đẩy nó. Tôi đẩy nó đi lòng vòng trong nhà xe trống trải để tập cho đôi chân của mình linh hoạt một chút.

Hai cái chân của tôi bây giờ nó cũng phản bội lại tôi. Mà không, nói như vậy cũng tội cho nó. Bao nhiêu năm lên rừng xuống núi nó đã tận tụy phục vụ cho tôi tối đa. Có nhiều lần quá mệt mỏi, tôi đã để cho nó quỵ giữa đường vì sức nặng của bó tre nứa chặt trên rừng. Nó cũng bị thương đôi bận khi tôi bắt nó làm việc quá sức hay vô tình chặt trúng. Có một lần đạp gai tre, bàn chân

sưng to nhức nhối. Một dạo tôi bị phù thủng cả người và đôi chân sưng như chân voi. Tưởng đâu tôi đã phơi thây ngoài rừng vắng. Vậy mà mọi việc cũng qua như có ơn trên giúp đỡ.

Nó và tôi đôi bạn thâm niên trên cùng cơ thể. Nhưng bây giờ nó đã không còn nghe tôi điều khiển. Khi tôi muốn bước tới thì nó dán chặt xuống nền nhà. Khi tôi muốn nhấc nó lên thì nó dính chặt trên giường. Nó và tôi cần phải hợp tác với nhau để vợ con tôi đỡ vất vả. Đó là lý do mỗi ngày tôi bắt nó phải cùng tôi đi dạo loanh quanh trong cái nhà xe này.

Nói đi dạo thì cũng tôi cho tôi, bởi có gì mà xem ngoài hai cái máy giặt máy sấy và đồ đạc lỉnh kỉnh được xếp gọn gàng trên kệ. Còn nữa chớ, còn hai cái máy may kiếm cơm ngày xưa của bà vợ. Và còn con chó Lucy đang nằm ngủ ngon lành một bên góc cửa ra vào. Con chó được bả cho vào đây trốn cái nắng hè oi nồng chảy mỡ ngoài kia.

Đi được một lúc thì cái lưng của tôi quá mỏi. Nó cong xuống, cong xuống đau đớn. Nước miếng tôi chảy tràn ra ngoài cái khẩu trang bả đã lót khăn giấy bên trong. Tay tôi bíu chặt tay vịn xe đẩy. Mọi thứ như có nam châm hít cứng. Tôi nghe trong tôi có tiếng nói :

- Ngẩng lên, ngẩng lên. Ráng lên một chút

Nhưng lưng, đầu tôi không tôi ngẩng lên được. Nó cứ cong xuống, cong xuống tê cứng, đau đớn, mệt thở không ra hơi. Cái đầu truyền lệnh xuống cái tay tôi :

- Ê ! Tới phiên mày làm việc đi chứ. Bấm ngay, bấm ngay.

Cái tay tôi lần mò trong túi quần. Trời ơi sao mà lâu quá vậy, nhanh lên nhanh lên không thôi cái lưng nó gãy, chân nó quỵ bây giờ. Đính đoong... đính... đoong. Tiếng kêu vẳng lên từ phòng ăn và bà xã tôi xuất hiện. Ôi ! Em đẹp nhất giờ này, em đẹp nhất trong cuộc đời của tôi.

Bà xã tôi gở tôi ra khỏi tay nắm bíu chặt và dìu tôi đi. Cái chân nặng nề của tôi nhấc khỏi nền gạch. Lưng được bả kéo lên và vỗ mấy cái cho máu lưu thông. Một sự co giãn thoải mái giúp tôi thở ra một hơi dài. Như được lôi ra khỏi thỏi nam châm hít cứng, chân tôi đã có cảm giác và tôi bước theo vợ. Từng bước bả dìu tôi lại ghế. Đặt tôi yên vị, bả bấm máy cho ghế bật thẳng ra, cho máy massage hoạt động. Tôi nhắm mắt lại chịu đựng và để mặc cho bả làm gì thì làm. Tôi mệt lắm rồi.

Tôi thiếp đi trong mơ màng và mệt mỏi. Có tiếng kêu của bạn bè gọi đi học. Tiếng thằng Tiêu, thằng Hiến, thằng Đoan vang lên trong đầu tôi. Chúng tôi mấy đứa trong làng được đi học Nguyễn Hoàng. Một trường Trung học công lập ở tỉnh Quảng Trị. Ba đứa tôi như ba chàng ngự lâm pháo thủ sáng sáng áo quần tề chỉnh đến trường. Hết trường làng ra trường tỉnh. Những chuyến xe đò đi về hàng tuần. Tôi ở trọ nhà Dì Dượng Nuôi đi học, dạy mấy đứa con của dì và mỗi tháng mạ tôi đóng cho dì 60 lon gạo. Tôi thấy mình giúp dượng Nuôi thụt ống bễ lò rèn. Phì, phọp, phì phọp, lên xuống, lên xuống. Những cục than đỏ hồng, những hoa lửa tóe lên đẹp mắt...

«Hải... i... ơi, Hải. Đi bơi hè !»

Tiếng thằng Đoan gọi đi tắm sông vang lên bên hàng rào tre tàu ngăn đôi nhà tôi với nhà dì Hiếu. Chúng tôi cởi trần lội từ bên này bờ sông Ô Lâu, lội qua bên Mỹ Xuyên rồi lội về lại Câu Nhi. Mấy đứa lội không biết mệt, cười đùa không mệt. Những đêm hè đàn hát thật vui, những buổi tối xây đụng rơm vui tở mở. Bây giờ tụi nó ở đâu hết rồi, tụi nó có như tôi không ? ôi sao tay chân tôi cứng ngắc thế này. Làm sao bơi đây. Làm sao... làm sao... hình như tụi nó nhào tới, nắm tay tôi kéo lên... kéo lên.

- Trưa ngủ mà cũng mớ. Cái ông ngoại này thiệt tình.

Bà xã đang nắm tay tôi lắc lắc và bấm máy cho cái ghế nâng tôi cao lên một chút.

- Bộ ông mơ cái gì nữa hả ?

- Tui đang mơ tắm sông với thằng Đoan, thằng Tiêu.

- Với chị Liên nữa phải không ? Người đẹp của lòng ông mà.

Bà xã tôi nói xong lại cười chọc quê. Cô Liên con Mụ Hộ bên nhà, mạ tôi tính rước về làm dâu đã bị bà xã tui chiếm mất chỗ. Rồi bả lại cười cười :

- Lúc đi tắm ông mặc quần hay cởi truồng ?

- Hỏi chi bá láp vậy ?

- Chứ không phải vậy sao ? tui bị gặp một lần tởn tới già. ha ha.

Bả lại nhớ cái thuở về làm dâu quê tôi. Một lần bả đi giặt đồ dưới bến sông. Dượng Trà bên nhà xuống tắm. Ông ta tắm truồng làm bả gom đồ chạy về nhà không kịp.

Quê tôi với con sông Ô Lâu nước trong vắt, nhìn xuống thấy cả đáy sông. Những con cá lội yên bình. Những lũy tre trồng dài dọc bờ sông. theo những lối đi thẳng tắp mát rượi. Tiếng ghe chài gõ đều đặn vây cá quăng lưới. Có tiếng hò văng vẳng dưới sông. Có đò máy ghé vào bến chợ. Cái chợ làng quê thân quen nhóm ngày hai buổi. Bên trong chợ có mấy quán hàng quen thuộc của mụ Khóa, Mụ Đội, chị Thảnh, cô Tuất. Bên ngoài dưới tàn mấy cây bàng râm mát, những trẹt hàng rau quả tươi ngon hái từ vườn nhà. Gần bờ sông các người dưới vạn lên bán cá tôm còn nhảy soi sói.

Chú Đinh đem bán cho mạ con cá diếc thật to. Mạ rửa sạch và thả vào nồi cháo đang sôi. Con cá vẫy lên một cái rồi nằm im. Tội quá mạ ơi !.

Đò máy ghé vào bến nhà. A ! Mạ đi chợ Mỹ Xuyên về. , Mạ về.....

- Ông lại buồn ngủ nữa hả ? Nằm ngay ngắn lại không thôi máu chạy không đều lại bị mớ.

Cái ghế lại được bấm cho ngã ra. Bà xã tôi sửa tay chân tôi cho đúng thế nằm. Cảm giác ấm áp thân quen. Như mạ tôi, ờ như mạ tôi từng chăm chút tôi như vậy.

Mạ tôi vận cái áo dài màu cánh ván đi ăn kỵ. Mạ cười, hàm răng đều đặn, đen nhánh. Tôi không muốn mạ bước thêm bước nữa. Tôi ghét mấy ông hay đến nhà vờ mua vài xấp thuốc Cẩm Lệ rồi ngồi uống trà, nói dông nói dài với mạ. Tôi nói với mạ : «Con không muốn mạ lấy dôn. Mạ là của con «Mạ bước tới, tôi bước tới. Mạ bước lui tôi chạy lui. Tôi là con trai cưng của mạ. Mạ ôm lấy tôi và em gái : «Mạ không lấy dôn. Mạ chỉ thương các con thôi».

Và rồi tôi bỏ mạ đi học xa. Mạ lại lo cho tôi từ Quảng Trị đến Huế. Từ trường Nguyễn Hoàng đến trường Quốc Học. Tôi vào Sài gòn học Đại học mạ lại thỉnh thoảng vào thăm. Tôi bị động viên vào Thủ Đức mạ vào ở trọ nhà dì Sen ở Gò Vấp để đi thăm tôi mỗi tuần.....

- Hải ơi Hải ! Sao con ốm vậy con !

Mạ tôi đứng lên đón tôi trong láng trại. Tay khệ nệ mang đồ thăm nuôi đem tới cái bàn có người cán bộ đứng sẵn. Mạ ốm và đen. Mạ lặn lội gồng gánh nuôi con ở tù. Mạ lôi ra nào bánh đường, nào ruốc, nào muối, thịt kho sả ớt, cá bóng kho tiêu.....

Mạ hỏi tôi «Có khỏe không con ?». Tôi nuốt nước mắt vào lòng để cười với mạ.» Con khỏe, học tập tốt, lao động tốt. Con sẽ về sớm, mạ đừng lo».

Rồi tên cán bộ la to «Hết giờ thăm nuôi» Tôi xách bị đệm tiếp tế theo lệnh đi vào. Ngoái lại thấy mạ còn đứng đó nhìn theo. Chắc mạ về đường xa mệt lắm. Giá có một người bên cạnh săn sóc, giúp đỡ cho mạ bây giờ. Con ích kỷ quá. Con ngu khờ quá Mạ ơi !

Tôi đưa mạ đi lọc máu. Máy chạy xè xè, xè. Mạ nằm đó người xanh mướt mệt nhọc. Bệnh tiểu đường đã phá hủy cơ thể mạ. Một ngón chân đã bị cắt để khỏi nhiễm trùng. Con người mạ còn da bọc xương. Mạ khóc, hai giọt nước mắt lăn dài nhìn tôi nấm nuối.

Mạ ơi ! con cũng mệt lắm rồi. Chân con cũng nhức, tay con cũng mỏi. Nó không nghe lời con. Nó kéo ghì người con xuống, nó làm con mệt thở không ra hơi. Nó làm con không tha thiết gì hết. Mạ ơi ! con muốn nói mà không sao thốt ra lời. Con đau đớn yếu đuối lắm mạ ơi, mạ ơi...

- Ông ! Ông ! tỉnh lại. Lại mớ nữa rồi. Chi mà kêu mệ dữ vậy.

Tôi mở mắt. Thì ra đang nằm trên ghế. Bà xã hiện ra trước mặt.

- Mệt quá, ông cứ mê mê mớ hoài. Thôi dậy đi ông.

Cái ghế được bấm bật lên và bà xã tôi dìu tôi đứng dậy :

- Tui muốn coi hình mệ.

- Ông phải hứa với tui là không được khóc, tui mới lấy cho coi.

- Ờ ! Khóc gì. Mệ chết lâu rồi mà.

- Giỏi ! Nhớ nghen. Mệ chết lâu rồi. Coi thôi, chớ không khóc.

Tôi được đưa tới bàn, được lót gối cho êm hơn và bà xã tôi đi lấy quyển album.

Chúng tôi qua Mỹ theo diện HO cũng đã hai chục năm hơn. Hồi mới qua cả nhà đi Nha sĩ, ông nha sĩ bà con trong gia đình. Ổng nói phải clean răng. Hàm răng từ cha sinh mẹ đẻ tới giờ chưa bao giờ được tẩy rửa chùi sạch như vậy. Những mảnh vôi bắn ra nghe rõ ràng trong miệng. Hàm răng cáu thuốc vàng khè mấy chục năm của tôi, được chùi rửa sạch sẽ trắng bóng như chưa bao giờ được như thế.

Còn mạ tôi. Nè cái hình bà đi nha sĩ về. Bà đưa tay chỉ vào hàm răng được nha sĩ cà cho bớt đen. Bà tiếc hùi hụi màu đen nhuộm thật đẹp thời con gái. Bà có

tiếng đẹp trong làng và hàm răng là điểm bà hãnh diện nhất. Vậy mà giờ này bà phải chịu cho nha sĩ mài tới mài lui cho bớt đen.

Mạ cười đứng bên con cháu. Hình này là sinh nhật của bà. Hôm đó nhóm thằng Nam, thằng Sự tới thăm và tụi nó gợi ý làm sinh nhật sớm cho mệ. Mấy đứa bạn hồi học chung ESL kết làm anh em rất là tình nghĩa. Và Mệ cũng nhận tụi nó làm con nuôi luôn. Thế là Sự chở mấy bà đi chợ và tiệc tùng được làm liền. Mệ mặc áo dài màu đỏ gụ điểm hoa đứng chụp hình quá đẹp. Mấy đứa con từng gia đình đến chụp hình với mệ.

Đây là gia đình thằng Sự, thằng Nam, thằng Đạm. Tội nghiệp thằng Nam, nó chết bỏ lại bầy con 6 đứa còn nhỏ.

Tôi ngồi lật từng trang album. Những tấm hình đi qua đi qua. Hình Mạ, hình tôi, hình con hình cháu. Và chúng tên gì, sao nhìn mặt quen quen. Cái lưng tôi lại than đau. Nó muốn nghỉ ngơi, nó không muốn ngồi nữa. Tôi ngã theo nó và mệt quá chừng.

- Ông ! Thẳng lên.

Bà xã tôi lại chạy tới đẩy cho người tôi thẳng lại. Nước miếng tôi chảy dài ướt cả cái khăn lót.

- Thôi ! Lên phòng nghỉ đi ông ! Chút nữa rồi ăn cơm.

Và tôi được nằm dài trên giường, giường được bấm cho đầu cao lên, chân đúng tầm và tôi lênh đênh trong cơn mê ngủ chập chờn.

Mạ ơi ! Mạ ơi ! Con mệt quá.

Chị ngồi trước bàn máy computer. Màn ảnh đã đóng lại. Chị đang lắng nghe chồng nói.

Anh đang cố gắng nói về tuổi thơ của mình. Giọng anh lùng bùng không rõ. Nhưng đó là tất cả sự cố gắng của anh. Khúc phim đời một lúc nào đó trở về. Anh kể về một thằng bé 12 tuổi theo chuyến xe đò đi về Quảng Trị để học. Thằng bé mồ côi cha lém lỉnh. Bám theo các mụ bán hàng để anh lơ xe tưởng là con cháu họ để không lấy tiền. Có khi nó ngồi xuống sàn xe bên cạnh mấy giỏ đồ, để tiết kiệm mấy đồng má cho để mua sách. Thằng bé đó giờ là chồng chị đang nằm đây. Giọng anh run run yếu đuối. Đầy cảm xúc anh kể cho chị nghe một thời tuổi nhỏ.

Thỉnh thoảng chị chêm vào một câu hỏi, kích thích não anh hoạt động và xem thử anh còn nhớ được bao nhiêu. Bất ngờ anh hỏi chị :

- Mẹ mày đang viết về tui hả ?

Chị bất ngờ khi nghe chồng hỏi. Chị không phải là nhà văn, chị cũng không có tài để làm câu chuyện trở nên hấp dẫn. Chị không có ý định viết về tâm trạng của người bệnh, một người chồng mà chị yêu thương và tôn trọng. Nhưng câu hỏi của anh cho chị nghĩ lại. Chị thông cảm với chồng những lúc đau đớn và thất vọng. Chị cũng như hòa mình với chồng những lúc cơ thể bị hoành hoành. Những lúc tâm trạng anh bực bội cùng cực. Và chị thay đổi ý định.

Chị bật máy và bắt đầu viết.

Mỗi một người đều có những bi ai. Cái bi ai lớn nhất là đối diện lâu dài với bệnh tật. Không thể thoát ra mà cũng không muốn chịu đựng.

Chồng chị là một người như thế. Nhìn anh ấy cong người xuống với những cơn đau, chị thấy lưng mình như cũng mỏi.

Anh ấy luôn nhớ về mẹ, người mẹ già một nắng hai sương lo cho con hết cả đời mình. Mẹ chồng chị ở góa khi còn rất trẻ. Cha chồng chị chết vì bệnh thương hàn khi tuổi trung niên. Ông là con một của một gia đình hiếm hoi. Chồng chị lúc ấy mới chừng 4 tuổi. Thằng bé bốn tuổi chưa biết buồn về sự mất mát của người cha.

Con còn nhỏ, bà buôn bán nuôi con ăn học. Khi con trưởng thành bà đã theo con từ làng quê ra tỉnh lỵ. Từ Quảng Trị vô Sài Gòn. Từ Sài gòn xuống Biên Hòa. Từ Biên Hòa ra Đà Nẵng, rồi từ Đà Nẵng về Quảng Trị. Khi chồng chị hết tù CS, bà cũng bỏ làng quê, theo con vào Nam. Cuối cùng cả gia đình được xét duyệt đi Mỹ theo dạng HO. Nhiều ngày đêm suy nghĩ cuối cùng bà cũng bỏ tất cả để xuất ngoại cùng con. Dù biết đó là một chuyến đi không trở lại. Chưa được một lần về thăm quê, mẹ chồng chị đã chết nơi xứ người. Đó là nỗi bi ai khiến chồng chị trụy tim suýt chết và suy sụp cho đến bây giờ

Cuộc đời anh thăng trầm và buồn nhiều hơn vui. Những kỷ niệm khi nhớ khi quên chắp vá lẫn lộn trong đầu. Có khi nhớ thật kỹ về một chuyện thật xa xưa. Nhưng cũng có khi dường như quên tất cả.

Chiều nay ngồi xem hình cũ anh ấy lại nhớ mẹ và nhớ mấy đứa con. Người mẹ thì không thể nào tìm lại còn con thì sẽ có ngày về thăm. Những đứa con trai ông cưng như ngọc như vàng. Nhưng cũng nghiêm khắc và độc đoán trong vấn đề giáo dục. Chúng là một phần trong đời sống của ông vậy mà bây giờ đôi khi ông lẫn lộn không nhớ tên hay quên bẵng đi chúng đã có con và con chúng tên gì.

Giờ đây cả hai thằng con đều không ở bên cạnh. Chúng cũng như ông đi theo những quyết định riêng mình. Những người con trưởng thành như chim đã đủ lông, đủ cánh bay xa. Bỏ lại cha già với ngàn trùng thương nhớ.

Buổi tối, không gian im ắng. Các con, cháu đều đã rút vào phòng sau một ngày làm việc và học hành. Căn phòng anh chị chỉ có tiếng máy quạt quay rè rè. Chị ngồi trước máy và đối diện với chính mình.

Chị nhìn chồng ngủ bên cạnh trong tiếng ậm ừ khò khè của nước miếng vướng cổ, chị lại chạnh lòng. Một thời ngang dọc, hành quân đánh trận liên miên. Cuộc đời anh ít khi được sum họp gia đình. Ngày tàn chiến cuộc lại bị giam thân tù nơi rừng thiêng nước độc. Anh nhiều phen gần như chạm vào lưỡi hái của thần chết. Tất cả đã vượt qua, nhưng những hậu chấn của nó bây giờ thành hình, phát tán khi cơ thể đã cạn nguồn năng lượng. Nó như virus âm ỉ nằm trong ngũ tạng, lục phủ chỉ chờ có dịp là vùng dậy. Mẹ chồng chị đau bệnh triền miên, ra vào bệnh viện nhiều lần. Tất cả những lo âu, hốt hoảng, bất an nơi anh, là cơ hội để chúng vùng dậy chiếm cứ mọi phòng tuyến và đánh ngã anh ấy.

Ngày mẹ mất, anh gục xuống thảm thương. Mọi việc chị phải gánh vác. Thầy làm lễ phát tang, người ta phải giúp anh mặc áo và dìu anh quỳ xuống. Thằng con lớn thay anh dâng cơm cúng bà. Chưa hết 49 ngày tang chế chị phải gọi 911 đưa anh đi cấp cứu. Bác sĩ nói tim anh đã ngưng đập một lúc và rồi đập lại. Mọi việc vẫn tiếp tục như thời gian đi qua. Sức khỏe của anh cũng tàn rụi theo nó. Mỗi ngày anh đối diện với trùng trùng u uất. Anh như đứa trẻ thiếu mẹ là thiếu tất cả. Vợ con, bạn bè không xóa được nỗi hối hận của anh. Nói gì cũng mặc, khuyên thế nào cũng không được. Anh dìm người trong quá khứ và anh suy sụp nhanh chóng.

Từ anh, chị rút ra một triết lý sống để có thể đứng vững mà lo cho chồng. Hãy nhẹ nhàng với tất cả mọi việc. Ngày mai chưa tới, ngày trước đã đi qua. Hãy vui mỗi ngày và đối diện với khó khăn để an bình và tự tại. Anh ôm đồm nhiều quá. Anh tin tưởng nhiều quá, thương yêu nhiều quá để rồi anh thất vọng và chán chường bằng gấp đôi sự tin tưởng anh đã bỏ ra. Cuối cùng anh đã ngã gục.

Người mẹ yêu kính nhất không thể giữ hoài bên mình. Mẹ ra đi là điều không thể tránh. Sao lại ôm mãi nhớ thương để tự hủy hoại mình. Bạn bè chiến đấu và cả những người bạn tù dù có hoài niệm cũng chỉ là quá

khứ. Hãy quên đi để sống và để làm một điều gì đó cho họ hợp lý hơn. Căm ghét kẻ thù là hãy sống vui, sống mạnh, vạch mặt chúng ra cho thế giới biết, cho mọi người cùng biết.

Đã muộn quá rồi. Bây giờ anh muốn kể cũng không thể nhớ. Anh muốn làm một cái gì đó cho riêng mình cũng không thể được.

Chị nắm tay chồng. Những ngón tay xương xẩu, xanh xao. Bàn tay mạnh mẽ, cánh tay vững chắc đã từng âu yếm dìu chị đi. Bây giờ hàng ngày chị phải lau rửa, nắm lấy để cùng anh đi hết quãng đường đời.

Chị tự nhủ mình : Hãy bình tỉnh và chịu đựng. Chăm lo, yêu thương chồng không phải suy luận một chiều. Không phải chỉ nhìn chăm chăm vào đó mà quên tất cả xung quanh. Hãy sống cho chồng, lo cho con và những người yêu thương bên cạnh mình. Hãy dành cho mình một niềm vui nhỏ để bám víu.

Gia đình, con cái, bạn bè và viết. Viết những khi mình vui, những lúc mình buồn và nói ra những gì mình nghĩ. Những con chữ trên màn hình là phương thuốc tốt nhất để chị quên đi tiếng rên đau đớn của chồng. Những khó chịu, trở tính và cả những hành động không mấy đẹp khi anh bực bội. Tất cả đều là nghiệp mạng của anh và

của chị.

Đối diện và yêu thương là phương pháp tốt nhất để chị luôn nở nụ cười.

Mây trôi về núi mù xa.
Thương chồng đau yếu lời ca nghẹn ngào
Trăng thề vàng vỏ xanh xao.
Ngẩn ngơ bám víu bạc màu thời gian.
Đường trần vạn nẻo gian nan
Lạc loài tâm thức bạt ngàn nẻo xa.
Định tâm tìm một lối ra
Biết đâu là bến, là nhà phù du
Trầm luân bởi vụng đường tu
An nhiên tự tại thiên thu chốn về.

Tháng 8/2016

Nguyễn thị Thêm

Viết Cho Gái-Tuổi-Dần

Nguyễn Bích Thủy

Tác giả đã nhận giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2014. Cô sinh năm 1962, tốt nghiệp Đại Học Mỹ Thuật năm 1988 khoa Đồ Họa tại Việt Nam, từng làm công việc thiết kế sáng tạo trong ngành quảng cáo. Cô đến Mỹ tháng 4 năm 2000, hiện là cư dân Waxahachie, Texas, trong một thành phố ít người Việt cư trú. Sau đây là bài viết mới của tác giả.

Chẳng biết từ bao giờ người Việt mình thường gán cho gái-tuổi-Dần là cao số. Không ít kẻ ác miệng cho rằng đàn ông lấy vợ tuổi Dần có ngày bị «cọp vồ». Chết sớm ! Họ bảo đây là cái tuổi cần phải tránh xa (?).

Cô Út, em ruột của ba tôi cũng tuổi Dần. Cô lớn hơn tôi hai con giáp. Kể ra thì cô cũng khá lận đận chuyện tình duyên. Cũng chính vì nhìn tấm gương của cô mình mà từ lúc nhỏ tôi đã mang mặc cảm sanh ra làm thân gái- tuổi- Dần !

Cô Út tôi là con của một gia đình nhà buôn giàu có khá nổi tiếng trong vùng Chợ Lớn.

Ngoài hai mươi tuổi ông bà Nội tôi đã giao cho cô một cửa hàng để tự điều hành việc buôn bán. Cô tôi đẹp sắc nước hương trời không thua gì các Hoa Hậu hay Á Hậu thời nay. Cô là cành vàng lá ngọc được bọc trong nhung lụa từ nhỏ đến lớn nên mỗi bước đi đều có kẻ hầu người hạ, chẳng khác gì thiên kim tiểu thơ trong các danh gia thời xưa. Cô tôi đẹp và tài giỏi thế nhưng ông trời đúng là khéo ghen ghét phận má hồng ! Biết bao nhiêu ong bướm dập dìu, biết bao nhiêu đấng mày râu theo đuổi, vậy mà trớ trêu thay trong vô số những trang nam nhi ấy cô tôi đã không hề để mắt đến một ai cả. Họ bị cô tôi chê nghèo, chê ốm, chê mập, chê lùn, chê xấu, chê ít học, chê nói nhiều, chê kém xã giao... Nói chung là cô tôi chả thấy ưng ý bất kỳ thanh niên nào lai vãng chung quanh mình.

Cũng đúng thôi vì những «quý cô thành đạt» thường hay kén chồng cho xứng đôi vừa lứa để nhàn nhã tấm thân sau này. Nhưng thật oái oăm thay cuối cùng cô tôi lại yêu một người đàn ông đã có gia đình và lớn hơn cô mười ba tuổi !

Cuộc tình của hai người ban đầu chỉ là vụng trộm, nhưng đâu có việc gì che được mắt thế gian và miệng đời nên cuối cùng thì... ai cũng biết ! Họ còn bảo rằng người đàn ông mà cô tôi trót yêu thương là tay lão luyện

tình trường; nên việc cưa đổ cô Út tôi cũng không khó khăn gì. Chỉ thương cho ông bà Nội tôi gia tài có cô con gái Út, giỏi giang dường ấy, đẹp đẻ dường ấy mà lại mang tiếng đi làm vợ bé người ta !

Thật sự ra người đàn ông đó cũng không đến nổi... quá tệ ! Nghe nói ông từng có thời gian sang Pháp học nghề làm mỹ nghệ. Sau đó ông về nước mở cơ sở sản xuất, tình cờ quen biết cô tôi rồi hợp tác kinh doanh. Có lẽ cô tôi bị hút hồn vì cái «mác» đi Tây và nói tiếng Pháp như gió của ông ! Ông biết cách tán tỉnh phụ nữ theo kiểu lãng mạn của Châu u, biết ga lăng với phái đẹp theo phong cách cổ điển của dân Paris. Mỗi ngày cô tôi chỉ tiếp xúc với nhưng người đàn ông thuộc típ dân- buôn- bán, họ chỉ chạy theo đồng tiền và chẳng bao giờ biết thốt những câu bay bổng với cô. Do vậy, khi gặp một người đàn ông đầy sức hút, đầy «phong độ», đầy kinh nghiệm như thế thì cô tôi mê mẩn.

Từ chỗ là bạn bè trên thương trường họ đã bước vào đời nhau qua chiếc chìa khoá của cái két sắt. Do đó tình yêu của hai người càng thêm bền vững vì nó được gắn liền với tiền bạc, danh vọng và địa vị ! Đó là thời điểm của năm 1962 lúc đó cô tôi vừa tròn 24 tuổi !

Những người có tiền họ biết dùng đồng tiền để mua lấy hạnh phúc và sự bình an cho mình. Cô tôi và ông ta cũng thế ! Ông đã có vợ con và một mái gia đình khá hoàn hảo, ông luôn làm tròn trách nhiệm của một người chồng, một người cha và biết chu toàn mọi thứ để vun vén cho tổ ấm của mình.

Trong khi đó vợ ông là mẫu phụ nữ tề gia nội trợ chỉ biết chăm sóc chồng con và không cần biết đến công việc kinh doanh của chồng. Bà chỉ biết rằng khi về đến nhà ông là của bà ! Bà nghĩ đơn giản thế nên chỉ dốc tâm lo cho con cái ăn học nên người và phụng dưỡng mẹ chồng luôn đau ốm. Thử hỏi có được một hiền thê như thế thì ông kiếm đâu ra người đàn bà nào khác không ít nhiều mang tính Hoạn Thư ! Hoặc giả nếu có ghen tuông đi chăng nữa thì vợ ông cũng đủ thông minh để biết rằng sau lưng bà là ba đứa con và sự hậu thuẫn rất lớn của đại gia đình chồng. Lá rụng về cội. Người xưa vẫn thường nói thế ! Mà đúng thật vậy, đi đâu thì đi nhưng khi bước chân về đến nhà thì đối với ông, vợ con vẫn là trên hết. Người tình thì muôn đời vẫn chỉ ở vị trí của người tình !

Nhưng kể ra cô tôi cũng khá may mắn vì không phải sống trong cảnh phập phồng lo sợ bị vợ lớn đánh ghen như bao người đàn bà đã trót lỡ yêu-chồng-người-ta!

Bù lại, cô tôi lúc nào cũng lo trau chuốt vẻ bề ngoài của mình một cách tối đa. Dù đã đẹp sẵn nhưng cô vẫn sợ xấu, sợ già, sợ tàn phai nhan sắc nên cô quyết định không sinh con để giữ cho mình lúc nào cũng thật hoàn hảo dưới mắt của ai kia.

Đây không biết có phải là do ý nguyện của cô Út tôi hay do người đàn ông một vợ - ba con đó đã biết cách đánh trúng vào «yếu điểm» của kẻ lụy tình. Ông «đầu độc» cô tôi bằng cách cho rằng nếu có con phụ nữ dễ bị hư phọt, xồ xề, kém xinh, mau già để ông khỏi phải gánh trách nhiệm dây dưa sau này ! Thế là mặc cho mọi người khuyên bảo nhưng cô Út tôi vẫn nhất quyết không chịu có con. Dù đó là một đứa con cho riêng mình !

Ngày còn nhỏ bọn con gái cỡ tuổi tôi rất mê búp bê. Thường chúng tôi có hai con búp bê để thay đổi. Một con thì thường lắm lem, bụi đời vì lúc nào cũng được bọn tôi kè kè bên mình mọi lúc mọi nơi; kể cả lúc ngủ cũng ôm trong lòng, chẳng muốn rời xa. Nó như một người bạn tri kỷ, chia sẻ với chúng tôi mọi nỗi vui buồn. Còn một con khác thì đẹp hơn, lộng lẫy hơn nhưng bọn tôi chỉ thích chơi trong ít phút rồi lại cất vào tủ kính ngay. Con búp bê xinh đẹp đó chủ yếu chỉ để ngắm nhìn và khoe với chúng bạn mà thôi. Cô Út tôi cũng chẳng

khác gì con búp bê trong chiếc tủ kính ấy vậy !

Sau cuộc đổi đời năm 1975, cô tôi vẫn «sống khỏe» với gian hàng buôn bán trong Chợ Bình Tây; mặc dù trước đó cô cũng bị đánh Tư Sản Mại Bản ! Nhưng chẳng hề gì. Cô tôi sanh ra có sẵn máu- buôn- bán trong người nên thời nào cô cũng biết cách xoay ra tiền rất giỏi.

Trong khi nhiều gia đình bửa đói bửa no; phải ăn bo bo, lúa mì sống qua ngày thì cô Út tôi vẫn quần là áo lượt, vẫn đài các quyến rũ mặc dù lúc đó cô cũng đã gần 40. Công việc kinh doanh của người- cô- tôi- yêu không còn được như trước nên nghe đâu cô phải giúp đỡ ông khá nhiều về mặt tài chính. Ngoài một gian hàng buôn bán trong chợ, một căn nhà mặt tiền gần chợ, cô tôi còn sở hữu một số đất đai và một căn biệt thự đẹp như mơ ở Thủ Đức. Tôi có đến đó chơi mấy lần, đặc biệt nhất là vào năm 1986, nhân dịp ăn mừng con của người- tình- cô- tôi tốt nghiệp Bác Sĩ được tổ chức tiệc tại đây.

Con gái của ông ta, cũng bằng tuổi tôi, đã mạnh dạn giới thiệu cô Út với bạn bè là em- gái- của- ba- mình, xem chừng nàng vô cùng hãnh diện khi dẫn mọi người đi thăm khu vườn đầy hoa kiểng và cây ăn trái của cô. Tôi thấy thương cô mình, cô đang đóng vai một bà dì ghẻ tốt bụng để được lòng người yêu ! Tình cảm cô

dành cho ông thật lớn, không thể đong đếm được, cô đã cho ông hết tuổi xuân của người con gái còn không hề tiếc thì há gì một danh xưng với đời. Gia đình ông cũng xem cô tôi là người- trong- nhà; có lẽ họ không ghét bỏ gì cô cả, vả chăng đó là sự tội nghiệp thì đúng hơn.

Chồng của người ta chỉ đến với cô tôi khi ông... thấy cần. Mà mỗi lần ông đến thăm thì được cô tôi đón tiếp như thượng khách, mọi thứ đều phải thật tươm tất từ ngoài ngõ cho đến trong phòng ngủ của cô. Có dịp chứng kiến mấy người giúp việc chạy lăng xăng dọn dẹp, quét tước, chuẩn bị các thứ tôi mới tự hỏi tại sao người đàn ông này thật đại phước đến thế. Vậy mà ông đến với cô tôi chỉ một ngày hay một buổi là tối phải về với vợ con ngay.

Cái giá làm người tình của cô tôi không qua được một đêm ! Nhìn cô mà tôi không khỏi xót xa, chợt nghĩ mà lo cho thân phận gái- tuổi- Dần của mình biết bao !

Rồi cũng đến ngày tôi khôn lớn, trưởng thành và cần có một bờ vai để nương tựa.

Tôi đã chia tay tình đầu của mình sau năm năm yêu nhau với biết bao kỷ niệm ngọt ngào của thời sinh viên. Năm đó tôi đã 26. Tôi tuổi Dần. Tôi cao số. Đó là những nỗi ám ảnh hằn sâu trong tôi suốt cả thời hoa mộng.

Sau lần chia tay đó tôi chỉ muốn «ở vậy luôn» cho rồi. Nhưng cuối cùng tôi cũng đã lên xe hoa ở tuổi 28 (may là chưa qua tuổi băm như người ta đã phán) !

Gần hai năm sau ngày cưới thì chồng tôi phải lên đường đi Mỹ định cư và mãi cho đến tám năm sau cả nhà mới được đoàn tụ tại xứ sở cờ hoa này. Trong thời gian tám năm dài đằng đẵng đó chúng tôi nào được như Ngưu Lang Chức Nữ, gặp nhau mỗi độ tháng Bảy mưa ngâu do ô thước bắt cầu ! Mẹ tôi cứ an ủi rằng số tuổi Dần có xa nhau như vậy thì vợ chồng mới ăn đời ở kiếp được con à. Lúc đó tôi cứ phân vân tự hỏi không biết số mình có «ở kiếp» với chồng không. Bởi xa mặt sợ sẽ cách lòng !

Trong thời gian tám năm chờ chồng, nhìn chung quanh mình thấy các đồng nghiệp nữ kém tôi một con giáp sau khi kết hôn ít năm hầu như đều «đường ai nấy đi». Tôi lại suy gẫm lời người ta phán về gái- tuổi- Dần mà thấy cũng có phần khá đúng ! Nhưng còn đám bạn năm xưa của tôi thì sao ? Bầy «cọp nữ» dưới mái trường Gia Long năm nào giờ đã tan tác khắp nơi. Tôi đã hoàn toàn mất liên lạc với tất cả bạn bè mình từ sau lần chia tay chấm dứt thời trung học. Chẳng biết chuyện hôn nhân của họ có khá hơn tôi chút nào không ? !

Một ngày tháng hai của năm 2014 do hết sức tình cờ mà tôi đã tìm được đám bạn năm xưa trên mạng internet toàn cầu. Bạn bè tôi giờ đang sống rải rác khắp bốn phương trời; nhiều người đã có cháu Nội, cháu Ngoại và có học vị, địa vị cao trong xã hội cùng những thành tựu đáng kể trong cuộc sống. Đặc biệt hơn hết là trường hợp của một cô bạn như sau : nàng đi vượt biên năm lớp Mười và đến Mỹ khi mới 16 tuổi. Sau 38 năm định cư ở xứ người bạn tôi đã có trong tay hai mảnh bằng Cao Học về Điện và Điện Toán. Tuy nhiên, với niềm đam mê học hỏi và hoài bão được phụng sự nhân sinh nên nàng đã tiếp tục theo đuổi giấc mộng Y Khoa. Được sự đồng hành và ủng hộ hết mình của chồng con cùng những nỗ lực không ngừng nghỉ của bản thân, cô bạn tôi sẽ tốt nghiệp Bác Sĩ chuyên ngành Thần Kinh ở tuổi 54 trong vài tháng tới đây ! Tôi thật sự khâm phục tấm gương hiếu học của bạn biết bao !

Tuy nhiên, điều quan trọng mà tôi muốn đề cập đến là đa số những bạn bè tôi đều có một cuộc hôn nhân khá viên mãn. Nhiều người đã lập gia đình ở tuổi đôi mươi nhưng cũng có kẻ lấy chồng khi bước qua tuổi 30, thậm chí gần 40. Có một vài người đổ vỡ chuyện hôn nhân, nhưng nhìn chung họ đều khá hạnh phúc. Cũng từ cuộc gặp gỡ sau hơn ba mươi năm này mà tôi bắt đầu có cái nhìn khác xưa về gái-tuổi-Dần !

Góp nhặt từ những mẩu chuyện của bạn bè kể lại, tôi được biết họ cũng gặp khá nhiều thành kiến của gia đình chồng trước khi lập gia đình. Nhỏ bạn thân của tôi tâm sự rằng trước đám cưới má chồng cô có đi xem bói, thầy quả quyết rằng gái Dần lấy trai Hợi đi vượt biên là mất mạng ! Nhưng có lẽ tình yêu của họ lớn hơn nỗi sợ nên cuối cùng má chồng cũng phải bấm bụng cho cả hai cùng xuống tàu... ra khơi ! Kết quả là giờ đây họ đang định cư tại Canada sau hơn ba mươi năm tình nghĩa vợ chồng hạnh phúc tràn đầy.

Cũng có người đã gặp không ít những mâu thuẫn tưởng chừng không thể vượt qua trong mấy năm đầu chung sống. Nhưng sau đó với tình yêu họ đã buông bỏ được cái chấp ngã của mình để tiếp tục chung sống đến nay !

Tôi đang định cư tại một đất nước mà tỷ lệ ly hôn luôn đứng hàng đầu thế giới ! Chỉ tính riêng tại hãng tôi trung bình cứ mười người phụ nữ thì có khoảng sáu hay bảy người là kết hôn lần hai hoặc đang sống chung mà không cần giấy giá thú, mặc dù họ đã có con cái đùm với nhau.

Mười năm trước tôi cũng có dịp quen với một người phụ nữ da trắng sắp kết hôn lần thứ năm ở tuổi 55. Chẳng biết đó có phải là «tình cuối» của bà không nhưng tôi

biết chắc một điều rằng bà không phải là gái-tuổy-Dần!

Khi quyết định đi đến hôn nhân ai cũng mong được sống với người mình yêu đến «trăm năm»; nhưng đời-không-như-là-mơ nên cuối cùng họ phải chia tay ở một ngã rẽ để đường ai nấy đi. Đó là những chuyện hết sức bình thường đang xảy ra hằng ngày ở bất kỳ quốc gia nào, với bất kỳ người phụ nữ nào trong xã hội mà không riêng gì tại Mỹ hay Việt nam !

Những suy nghĩ của mỗi người luôn thay đổi theo thời gian. Từ lúc hiểu đời tôi đã thôi không còn dám phán xét những con người và những tình huống xảy ra chung quanh mình nữa.

Giờ nhìn lại cô mình, tôi lại thấy cô đã sống một cuộc đời hết sức an lạc, thong dong. Tôi chưa từng bao giờ thấy cô buồn khổ hay than thân trách phận. Đúng thế! Có hàng tỷ phụ nữ đang sống trong cảnh lầm than thiếu thốn, suốt đời cực khổ vì chồng vì con; và cũng vì chồng, vì con mà đôi khi họ phải tạo ra biết bao tội tày trời để rồi khi nằm xuống cũng chỉ với hai bàn tay trắng và một gánh ác nghiệp đem theo. Nếu đem so sánh với họ thì cô tôi quả là sướng hơn vạn lần ! Không chồng, không con nhưng tâm từ của cô thì luôn rộng lớn. Cô đã cưu mang nhiều đứa cháu của mình, đùm bọc những mảnh đời bất hạnh, năng thực hành hạnh bố thí...

Bên cạnh đó cô Út tôi là một người con chí hiếu, cô đã phụng dưỡng ông bà Nội tôi thật chu đáo, từ vật chất đến tinh thần cho đến ngày hai người lần lượt cõi hạt quy tiên ở tuổi ngoài 90. Cô Út tôi đã gieo nhiều hạt giống lành ở kiếp này nên tôi tin rằng cô sẽ gặt hái những quả ngọt cho đời sau. Tôi cũng tình cờ được biết thêm chi tiết rằng nàng Bác Sĩ con của người- tình- cô- tôi, cho đến bây giờ cũng đã chọn cuộc sống độc thân không chồng, không con như cô Út tôi vậy !!!

Ở tuổi gần 80, cô Út tôi đã đi gần hết bên kia con dốc của đời mình; còn tôi thì cũng đang đến tuổi «tri thiên mệnh». Nhìn lại đời cô mình, đời mình, đời đám bạn mình và đời những người phụ nữ sống quanh mình tôi thấy không có tuổi nào khổ và cũng chẳng có tuổi nào là sướng cả ! Nhiều người khổ vì không chồng, có kẻ khổ vì lắm chồng; nhưng có một ông chồng cũng chưa chắc đã hạnh phúc.

Nhiều người khổ vì không con, có kẻ khổ vì đông con; nhưng chỉ một vài đứa con thôi mà lắm người cũng khổ suốt đời. Trái lại có nhiều phụ nữ đang sống trong một mái gia đình êm ấm nhưng tâm cứ bất an, cứ luôn cho rằng những bông hoa trong sân vườn nhà người mới thật sự rực rỡ. Và thế là họ thấy khổ. Vả chăng chỉ khi nào được thật sự sống với «cái biết» của mình thì

con người mới hết khổ !

Cách đây ít tuần tôi có dịp đưa cô bạn thân hồi thời Trung học, từ Việt Nam sang chơi, đến viếng The Sixth Floor Museum tại khu trung tâm của thành phố Dallas. Đây là bảo tàng tưởng niệm nơi cố Tổng Thống John F. Kennedy bị ám sát ngày 22 tháng 11 năm 1963, nó còn có một cái tên khác nữa là Dealey Plaza. Tôi đã đến đây hai lần và cả hai lần đều nguyên vẹn một cảm xúc. Thương tiếc cho vị Tổng Thống trẻ tài hoa thì ít mà cám cảnh cho Đệ Nhất Phu Nhân của nước Mỹ thì nhiều hơn.

Chỉ vài phút trước khi Tổng Thống bị ám sát thì vợ ông luôn là người phụ nữ được cả thế giới ca tụng như một biểu tượng của sắc đẹp và tài năng. Nhìn bà ngồi song đôi bên chồng trên chiếc limousine mui trần trong bộ cánh màu hồng hạnh phúc thì ai ai cũng phải trầm trồ, tán thưởng vẻ rạng ngời của bà.

Nhưng rồi chỉ vỏn vẹn vài ngày sau đó, với chiếc váy màu đen tang tóc, bà đã đi chân trần cùng hai con theo sau linh cửu của chồng với những suy sụp tinh thần không gì sánh nổi. Thế mới biết vinh quang và hạnh phúc của đời người thật phù du, thật chóng vánh nhanh như lằn đi của một viên đạn ! Kết hôn hai lần và làm goá phụ hai lần Jacqueline Lee Bouvier Kennedy

Onassis đã giã từ cõi đời ở tuổi 65 (1929- 1994) với không ít những thăng trầm, lận đận trong tình duyên.

Ngày còn ở cương vị phu nhân của Tổng Thống Hoa Kỳ bà đã được người đời tán dương không tiếc lời, nhưng đến lúc trở thành vợ của ông Vua tàu thuyền Hy Lạp thì bà đã phải gánh chịu biết bao lời chỉ trích rất nặng nề của cả nước Mỹ ! Tôi cứ tự hỏi lòng rằng là một người phụ nữ với đầy đủ tất cả : địa vị, quyền lực, danh vọng, sắc đẹp và tài năng như thế nhưng chẳng biết bà có thật sự hạnh phúc không ?

Rất may là thế kỷ 21 này đã làm thay đổi cách suy nghĩ của nhiều người Việt Nam. Theo dõi các diễn đàn của những bạn trẻ ở bên nhà, nhìn chung tôi thấy họ đã vượt qua được những rào cản mà bao thế hệ trước đã mặc định cho gái-tuổi-Dần. Họ đã nhận ra được rằng tuổi Dần cũng chỉ là một cái tuổi trong mười hai con giáp mà người xưa đã nghĩ ra để rồi đong do, tính toán, gán ghép hết sức tinh vi.

Một điều khá quan trọng mà các cô gái trẻ nên biết rằng : chúng ta không thể thay đổi được ngày, tháng, năm sinh của mình nhưng chúng ta hoàn toàn có thể làm chủ được vận mệnh đời mình ! Thay vì ngồi đó than trời, trách đất chờ người ta ban bố cho mình hạnh phúc thì chi bằng chúng ta hãy tập sống tích cực để tự

đem niềm vui đến cho mình và những người đang sống chung quanh mình.

Chỉ với sự hiểu biết và lòng yêu thương thì những người-mẹ-của-thế-giới mới có thể đưa được mình, gia đình mình và nhân loại này đi qua bể khổ đau.

Đầu Thu 2016

Nguyễn Bích Thủy

MỤC LỤC

Đâu Đó Vẫn Còn...	4
Chuyện Chó Mèo	27
Nhân Chứng Tai Nạn	36
Hành Trình Tìm Tự Do	48
Chị Sui Thăm Viếng	64
Chuyện Tình Về Người Lính Gốc Việt	72
Molly Nhà Tôi Bị Bịnh Rồi !	86
Tiếng Gọi «Mẹ Ơi» Từ Việt Nam	94
Di Chúc Tuyệt Mệnh	123
Làm Dâu !	139
Một Yoga Picnic Đáng Nhớ	158
Đi Ăn Và Đi Đêm	176
Duyên Nợ Thầy Trò Ở San Jose	184
Chuyện Chú Thím Kiên	195
Tháng Năm, Lo Học Hành Tốt Nghiệp	222
4 P Xanh Dương	236
Đi Khám Sức Khỏe Tổng Quát	252
Một Ngày Chớm Thu	261
Nàng Dâu	282
Hối Tiếc Muộn Màng	295
Cần Cù Bù Thông Minh	308
Những Người Bạn Nhỏ	324

Xin Trở Lại Thuở Ngày Xưa Tinh Nghịch	334
Chuyện Cô Con Gái Rượu	349
Thi Quốc Tịch : «Học Tủ»	360
Nhà Dưới Chân «Đồi Sim»	372
Tương Lai Của Già	388
San Diego, Đất Lành...	395
Ông Đại Tá Ở Cao Bằng, Chú Tôi	403
Nhìn Lại, Sau «Chuyến Đi Để Đời»	429
Đôi Cánh Lớn Vẫn Còn Rung	437
Tui Mê Bóng Đá	445
Vườn Trước Vườn Sau	462
Mẹ, Một Cõi Trời Riêng	479
Cô Em Chồng và Bà Mẹ Mỹ	509
Lễ Hội Tỏi Mỹ, Nhớ Tỏi Ta, Tỏi Lạ	519
Vì Sao Nên Nỗi ?	531
Chốn Dừng Chân	553
Sứ Mệnh Của Anh Kha	572
Cái Cùi Xoài và Mẹ	589
Hình Ảnh Đẹp Và Chuyện Chưa Kể	597
Lãi To - Lời Khẳm	609
Chuyện Phở Xe Lửa và Tuổi Già	626
Còn Dấu Chân Người	644

Tạm Biệt Nước Mỹ	657
Lá Cờ Định Mệnh	670
Giông Tố... Ta Gửi Ngươi Con Ta !	695
Một Thời Áo Trắng	704
Việt Bút Ký Sự	725
VB Ký Sự : Phở, Tương Tư, Phe Ta	735
VB Ký Sự : 8 Cách Nhớ Và Viết	747
VB Ký Sự : Quờ Quạng, Gay Cấn, Từ Xa	767
Người Tị Nạn Theo «Diện Chồng Chết»	785
Căn Bịnh... Bỏ Quên	800
Cháu Đi Học	809
Carpe Diem : Nắm Bắt Ngày Hôm Nay	815
Cái Nghiệp Nhà Giáo	820
Măng Mọc	833
Florida Lần Đầu Tổ Chức «Cám Ơn Anh»	848
Phật Bà Nhiệm Màu Và Trái Mãng Cầu Xiêm	856
Hoa Hẹ	871
Tình Lạ, Tình Xa	878
Ngày Vinh Danh Bậc Sinh Thành	890
Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi	900
Nhân Quả	908
Anh Sáu Nail Đi Thi Quốc Tịch	916

Nhập Quốc Tịch Mỹ Trong 10 Ngày 924
Vàm Cỏ Đông & Căn Cứ HQ Trà Cú 933
Galang, Tình Xù Và Cây Dù 947
Động Đất Ở Virginia 963
Đời Người Như Chiếc Lá Thu Vàng 977
Vòng Tay Của «Thế Hệ Te Tua» 988
Kinh Đô Ánh Sáng Trên Sa Mạc 1006
Năng Lượng Mặt Trời Và Việc Làm 1016
Yêu Thương 1024
Viết Cho Gái-Tuổi-Dần 1044